

W. Diehl

TIỂU THUYẾT

NGỰA THÁI

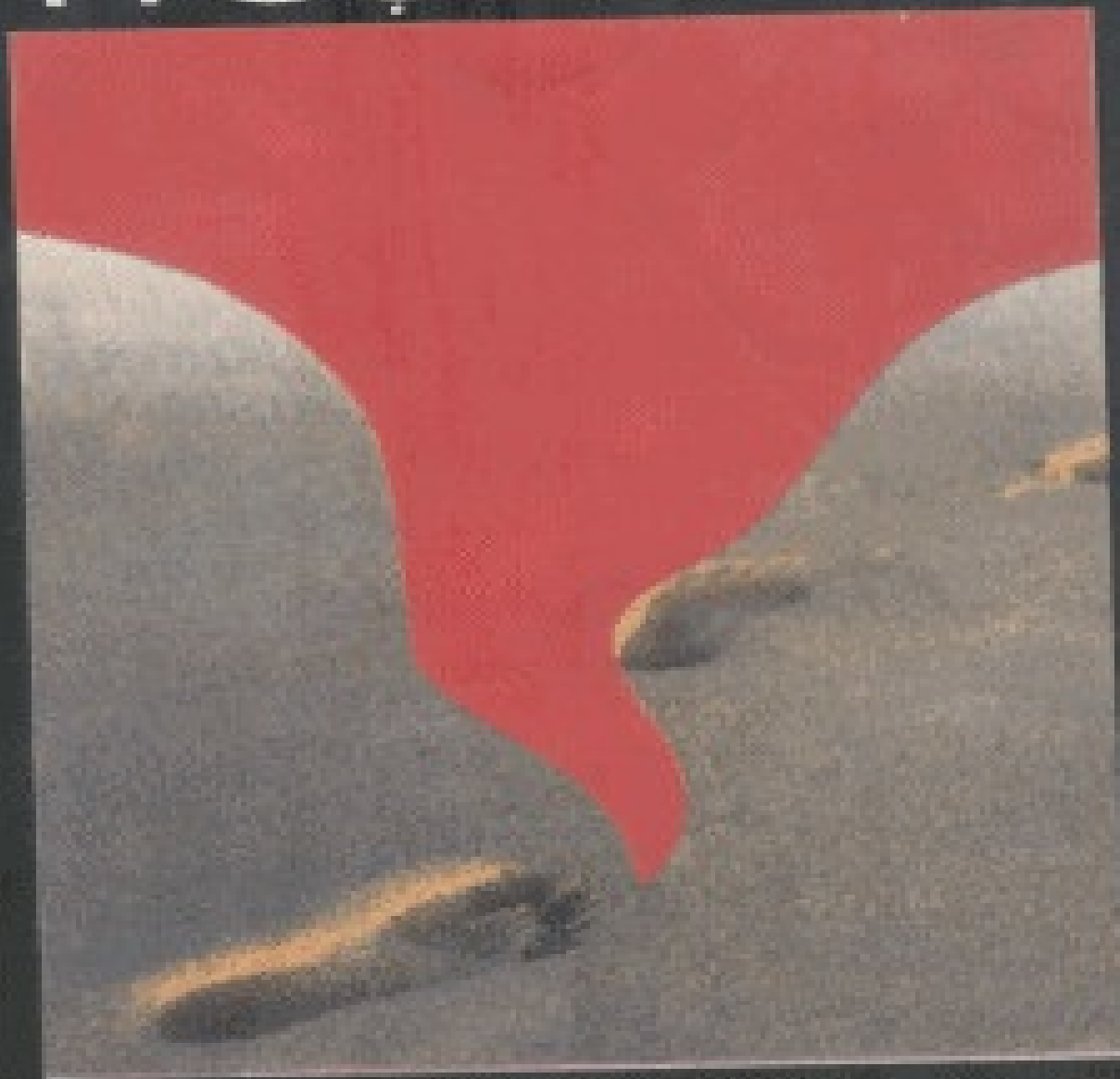


NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

W. Diehl

TIỂU THUYẾT

NGỰA THÁI



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Ngựa Thái

William Diehl

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[TIỂU HẮC MÃ RỤNG CÁNH \(BLACK PONY DOWN\)](#)

[LOS BOXES](#)

[HATCHER](#)

[MỘT HAI MƯƠI SÁU](#)

[MADRANGO](#)

[QUA VÙNG MALAYSIA](#)

[BIRD](#)

[SLOAN](#)

[GINIA](#)

[THUỞ XƯA](#)

[CODY](#)

[CHUẨN BỊ](#)

[CIRILLO](#)

[BUFFALO BILL](#)

[NHỮNG DI VẬT CỦA NGƯỜI ĐÃ KHUẤT](#)

[MONTANA](#)

[GÁI ĐÒ](#)

[GÁI LÈU](#)

[CON TRĨ](#)

[CÚ ĐÁNH](#)

[HONG KONG](#)

[COHEN: 1973](#)

[SONG TỰ TRI \(ch'uang tzu-chi\)](#)

[NHỮNG SỰ RẮC RỐI](#)

[CÁC NHÓM TAM KẾT](#)

[LỰA CHỌN](#)

[NGƯỜI TSU FI DA TRẮNG](#)

[THỜI CŨ, THỜI MỚI](#)

[FLITCRAFT](#)

[BẠCH THỦ](#)

[ĐỘT KÍCH](#)

[MỘT CHUYỆN KHÓ KHĂN](#)

[BĂNG CHIU CHAO](#)

[DAFFY](#)

[MẮT ĐỐI MẮT](#)

[KHÓI THUỐC](#)

[TS'E K'AM MEN TI](#)

[LEATHERNECK JOHN'S](#)

[CUỘC PHÒNG THỦ HAY NHẤT](#)

[CHÀO VĨNH BIỆT](#)
[ĐÓA HOA QUÍ GIẾT NGƯỜI](#)
[MỘT ĐỀ NGHỊ](#)
[NGHI NGỜ](#)
[MONGOOSE](#)
[MỘT CUỘC HẸN Ở PARIS](#)
[GÁI SÔNG NƯỚC](#)
[CỘP DỮ](#)
[NHỮNG KẺ CỘC CẢN](#)
[TOMBSTONE](#)
[THÊU LỢM TIN](#)
[LỜI MỜI](#)
[TRẬN ĐẤU GAY GO](#)
[FONG](#)
[NHỮNG KẺ ĐI SĂN](#)
[THAI HORSE \(NGỰA THÁI\)](#)
[CUỐN BĂNG GHI ÂM](#)
[GIỜ TẤN CÔNG](#)
[SỰ VIỆC KẾT THÚC](#)
[CÂU CÁ](#)

[\[1\]](#)
[\[2\]](#)
[\[3\]](#)
[\[4\]](#)
[\[5\]](#)
[\[6\]](#)
[\[7\]](#)
[\[8\]](#)

TIỂU HẮC MÃ RỤNG CÁNH (BLACK PONY DOWN)

Gần như hắn không cảm thấy cú đập, nhưng hắn nghe thấy nó. Tiếng gầm bị nghẹt lại lắc nhẹ cần lái, và nhìn ra ngoài hắn thấy đầu cánh phải máy bay vỡ vụn, bay lả tả. Một lát sau, cái tiếng, quen thuộc và khủng khiếp của đạn 50 ly cắm rào rào vào thân máy bay phía sau hắn, các đầu đạn xé rách chiếc máy bay hai máy OV-10.

Thình lình máy bay bắt đầu đổi hướng, rồi quay chệch sang hướng đối diện. Máy bay hơi nghiêng về phía bên cánh còn tốt và rơi tụt hẳn xuống khoảng ba chục mét. Cody vật lộn với chiếc máy bay, cố giữ nó thăng bằng. Hắn bấm nút vô tuyến: "Mayday... Mayday [1]... Đây là Chilidog 1 gọi Corkscrew. Tôi bị trúng đạn và không còn kiểm soát được"... Tiếng nói đặc biệt trầm tĩnh, gần như là cam chịu. Điều duy nhất cho thấy sự bối rối là giọng nói của hắn. Nó bị rung lên vì sự lay động dữ dội của máy bay, giống như âm thanh nổi để quá nhiều tiếng trầm.

Bọn chúng đang ở quá thấp nên không thể nhảy dù. Cody luôn luôn chơi cái kiểu như thế - bay sát ngọn cây. "Hãy xuống đến mức nào mà các anh có thể nhìn thấy tròng trắng của mắt họ", Cody luôn nói với cấp dưới của mình như thế. Từ dưới chiếc dù của tán lá xanh mướt, hỏa lực chết chóc ở mặt đất đang nhai nghiền chiếc máy bay tiêm kích hai máy. Đạn 50 ly ghim rào rào vào thân máy bay.

"Ôm chặt nhé!" - Hắn bảo tay xạ thủ. Chẳng có tiếng trả lời. Cody xoay người trong buồng lái nhìn về phía sau. Rossiter nằm gục trong ghế, tấm chắn bảo vệ thùng nhiều lỗ, mặt bị bắn bay mất. Nhưng Cody không có thì giờ để mà buồn cho chàng trai trẻ này, hắn sắp mất chiếc máy bay. Rừng già lao nhanh về phía hắn, gần hai trăm mét phía trước mặt hắn là dòng sông và sang bờ sông bên kia là hắn thoát. Hắn biết rằng hắn không bao giờ tới đó được.

Trước khi bộ tư lệnh trả lời, tên phi công lại gọi. "Đây là Chilidog 1... Nửa dặm về phía Bắc điểm - kiểm - tra Charlie... Tôi đã xuống độ cao 150 mét". Chuyên viên vô tuyến trả lời tức khắc.

"Chilidog 1, anh có thể vượt qua sông được không?"

"...Đang thử..."

Chuyên viên vô tuyến đổi tần số và gọi cấp cứu:

"Cấp cứu, đây là Corkscrew. Tôi có một chiếc Black Pony (Tiểu Hắc Mã) đang bay cách nửa dặm về phía Bắc - điểm - kiểm tra Charlie, chừng 200 mét trong vùng Ấn Độ... Anh rõ chứ?"

Câu trả lời đến ngay tức khắc.

"Corkscrew, đây cấp cứu... Chúng tôi nghe rõ... Đã cho một chiếc Huey lên đường..."

"Chilidog 1, chúng tôi có một chiếc Huey trong vùng. Anh có thể giữ độ cao bay về hướng dòng sông không?"

"Không... Tôi đang đi vào..."

Sự truyền tin đột ngột dứt.

"Cút! Chúng ta mất hắn" - Gã chuyên viên vô tuyến lầm bầm. Hắn quay sang người phụ tá: "Mời hoa tiêu đến đây ngay, Wicker, ngay tức thì!"

Gã phụ tá, trước kia là thủy thủ có khuôn mặt hồng hào, quay vụt lại chộp lấy điện thoại...

Chiếc máy bay thình lình lại giật mạnh, cần lái trở nên vô dụng. Cody đang cố gắng để kiểm soát nó với các bàn đạp điều khiển bánh lái đuôi, nhưng điều đó cũng vô ích. Chiếc cánh tốt của máy bay bốc lên cao rồi máy bay từ từ quay vòng. Cánh rừng xanh ngắt lao về phía hắn khi máy bay ngửa bụng lên trời. Cody tông mạnh cần lái về phía trước trong cố gắng cuối cùng để điều khiển, và mũi máy bay đột ngột ngóc lên. Đuôi của nó quét lên các ngọn cây, vỡ tan thành từng mảnh, rồi con tàu màu đen gầy gầy rắc rơi xuống tấm thảm xanh rì phía dưới. Cody đẩy cần

lái về phía trước cho xa ngực hẳn ra, và ôm sát người vào bảng đồng hồ kiểm tra, hai cánh tay che mặt. Hẳn nghe tiếng máy bay vỡ vụn chung quanh, tiếng kim khí rền rĩ khi các cây rừng xé nó ra tan tác. Rồi tất cả đều ngưng lại - một lực xô hẳn về phía trước. Tất cả dường như được treo lơ lửng tức thì, Cody, người treo dốc ngược, nhìn thẳng xuống mặt đất ở phía dưới hẳn khoảng 6 mét. Máy bay giờ chỉ còn là một khối hư hỏng cong queo chung quanh hẳn. Hẳn nhìn về phía Rossiter người xạ thủ của hẳn. Hai cánh tay già trẻ tuổi lòng thông rũ xuống.

Tắm chắn bảo vệ đã văng mất một nửa, còn dính lủng lẳng ở mấy cái rãnh khớp của nó. Cody đập lòng bàn tay vào nó làm nó văng ra rơi xuống rừng cây. Hẳn ngửi thấy mùi khói.

Hẳn bắt đầu tự nói với mình, nói liên chi hồ điệp “Phải ra khỏi đây. Phải ra khỏi đây”. Hẳn tháo dây nịt an toàn, cố đu người ra khỏi máy bay và buông mình xuống mấy cành cây. Mùi khói càng nồng nặc hơn, và thỉnh thoảng hẳn thoát được ra khỏi máy bay cong người lọt ra ngoài. Hẳn với lấy một cành cây, cảm thấy nó đập vào lòng bàn tay rồi vượt đi. Người hẳn bị quay tròn nên chân hẳn đã ở phía dưới. Giống như lúc nhảy dù, hẳn suy nghĩ trong lúc người rơi nhanh xuống đất: “đầu gối khép lại và co lên, lăn tròn người khi đáp...”.

Nhưng hẳn đã đáp sai và khi đụng đất thì hẳn nghe thấy tiếng xương đầu gối vỡ, cảm thấy cơn đau sâu thẳm trong chân bùng lên, lan xuống tận mắt cá chân. Hẳn tìm lại tiếng kêu đau đốn giữa hai hàm răng. Mồ hôi toát đầm trên da.

Hẳn ngẩng nhìn, dòng sông còn cách hẳn khoảng 20 mét đang lấp lánh dưới ánh mặt trời buổi sớm. Hẳn đứng lên và điên cuồng chạy khắp khiên về phía đó. Hẳn biết rằng địch đang ở đây rầy chung quanh, nhưng có thể hẳn sẽ gặp may. Rồi từ phía sau hẳn, ở trên cao, hẳn nghe thấy tiếng xì xì và một lát sau tiếng “ùm” đục khi bình xăng nổ. Hơi nóng từ vụ nổ tràn xuống bao lấy hẳn, nhưng hẳn cứ tiếp tục chạy càn nhắc về phía dòng sông, kéo lê chiếc chân bị thương. Hẳn không nhìn lại đằng sau. Rồi hẳn nghe tiếng “xạch, xạch” quen thuộc của một chiếc trực thăng từ phía trái đang bay ngược dòng sông đến.

“Ôi! Lạy Chúa, đến đây em cưng”, hẳn nghĩ.

Chỉ hai mươi mét nữa là thoát.

“Corkscrew, đây cấp cứu 1. Chúng tôi đã nhìn thấy chiếc Black Pony.”

Chiếc Huey treo lơ lửng cách mặt sông 6 mét. Trong khoang chiếc trực thăng, Harley Simonss, một xạ thủ trẻ tuổi, chăm chú nhìn vào rừng lá dày đặc tìm kiếm dấu hiệu của sự sống. Tiếng viên phi công vang lên trong ống nghe: “Thế nào Simonss, có nhìn thấy gì không?”

“Tôi đang quan sát, đại úy, tôi đang quan sát...”

Tiếng nổ làm hẳn im bật. Cảnh tượng lần lượt diễn ra như sau. Đầu tiên làn sóng chấn động của vụ nổ cuộn lên xuyên qua cây cối, rồi chiếc Black Pony vỡ tan ra, sau đó là quả cầu lửa màu cam sáng chói bùng lên trời. Vài giây sau tiếng đạn rít lên cắm vào thân trực thăng cách đầu Simonss chỉ vài ba tấc.

“Bọn địch đang bắn chúng ta kìa!” Simonss hét vào máy vi âm.

“Thế còn người mình tìm thì sao?” Viên phi công hét lại.

Rồi Simonss nhìn thấy Cody: hẳn đang đi khắp khênh dưới màn lửa hướng về phía bờ sông. Hẳn gần đến đây rồi, có lẽ cách khoảng 8 hay 10 mét nữa thôi. Nhưng trước khi Simonss kịp báo cáo thì một tràng đạn khác cắm phập vào khung cửa đang mở của chiếc trực thăng làm nó vỡ ra. Mảnh vụn rơi rào rào trên nón sắt của Simonss. Y nghe tiếng rít của đạn 9 ly veo veo cách tai y vài phân, và nỗi sợ hãi dội sâu vào lòng y như một ánh chớp. Chiếc máy bay trong rừng lại nổ lên lần nữa và lửa điên cuồng bốc lên xuyên qua các ngọn cây. “Hẳn ta không thể tới được” - Simonss tự nói với mình trong khi đạn lại bắn vãi vào chiếc Huey. Y đành nói dối: “Tôi chả thấy gì cả, đại úy, chúng ta đang bị bọn cướp đập phía sau nè!”

Viên phi công nghiêng bụng trực thăng về phía cánh rừng và xoay vòng, bay trở lại hướng xuôi dòng sông.

Simonss yếu ớt khụy gối xuống. Y run rẩy toàn thân. Ôi! lạy Chúa, y nghĩ, tôi đã làm gì thế này...

Nhưng y sợ quá chẳng thốt nên lời. Y nghe tiếng viên phi công nói trong loa: “Corkscrew, đây cấp cứu 1...chúng tôi đã mất dấu anh ta...”

Cody gần đến bờ sông thì một tràng đạn súng máy từ phía bên phải làm hấn giật mình. Hấn nằm rạp xuống đất và bò về phía bờ nước. Chiếc Huey lơ lửng cách mặt sông khoảng 30 mét. “Ở đây này, à đây này!” - hấn la thầm. Hấn bắt đầu đứng lên, đưa tay vẫy chiếc trực thăng và hải hùng nhìn nó quay đi, bay trở lại theo hướng xuôi dòng.

“Không, - hấn than với mình - không, không... tôi ở đây nè!”

Hấn gào lên tuyệt vọng. Hấn đứng lên, định sẽ nhảy xuống nước và bơi về phía an toàn ở bờ bên kia, đúng lúc đó thì trời tối sập xuống chỉ còn ánh lửa của chiếc máy bay vỡ tung cháy sáng rực. Hơi nóng phả xuống, phủ lên hấn như một tấm mền. Hấn che lấy mặt và ngã xuống đất, có người cố chống chọi với ngọn lửa nóng dữ dội trên các ngọn cây tỏa xuống và trong khi các hỏa ngục thiêu nóng lưng và chân hấn, hấn vẫn tiếp tục bò về phía dòng sông.

Còn ba mét nữa là thoát thì hấn kiệt sức buông xuôi.

Tên chỉ huy xộc vào hầm vô tuyến, mặt đanh lại lạnh lùng.

- Cái quỷ quái gì thế, Wicker? - Hấn cúi kính hỏi.

- Chúng ta vừa mất một cánh chim, thừa thiếu tá, - gã chuyên vô tuyến trả lời đau khổ.

Hai vai tên chỉ huy xệ xuống. Hấn lắc đầu:

- Mẹ kiếp! - Hấn hộc lên. - Ai thế?

Gã chuyên viên vô tuyến ngập ngừng một giây:

- Chilidog 1, thưa ngài, Đại úy Cody.

Tên chỉ huy nhắm mắt lại một lát, hai bên hàm bạnh ra vì nghiến răng quá chặt.

- Chúa ôi! - Hấn than vãn. Và một lát sau hấn mới nói - Thôi được, gọi cho tôi, Tổng hành dinh ở Sài Gòn. Tôi phải báo cho “Ông già” biết, chúng ta vừa mất đứa con của ông.

Trung Mỹ
1985

LOS BOXES

Hành trình bắt đầu từ khúc sông rộng chảy mãnh liệt, nhưng dần dần rừng già nhiệt đới lấn chiếm nó nên đến bây giờ, sau bốn ngày đường, khúc sông nằm giữa thủ đô Madrango và cái tiền đồn lơ lửng cách thủ đô 160 dặm đã biến dạng chỉ còn là một dòng suối nhỏ xíu. Chiếc tàu sông cũ kỹ, nứt nẻ vì mưa nắng, và được điều khiển bởi một thuyền trưởng chỉ hơi tỉnh táo, chạy xình xịch yếu ớt hết vài dặm khó khăn cuối cùng. Cây cối và dương xỉ bạt tanh tách hai bên bờ thuyền và quệt rên rẹt vào các cửa sổ. Chiếc tàu già nua rên rỉ chống chọi với các bụi cây. Hành khách duy nhất là một gã mập ú kỳ lạ, khuôn mặt khôn ngoan bọc những lớp mỡ, đôi mắt xanh nhợt, miệng nhỏ xíu và cái mũi nhọn mất hút trong những lớp thịt. Hắn ngồi trên một chiếc ghế thấp, nhồi bông, cũ kỹ ọp ẹp gần mũi tàu, hai chân xếp bằng tròn, cầm xệ, một cái nón trắng sụp xuống ôm sát lấy chân mày hắn, hai bàn tay mềm có ngón của hắn nắm chặt chiếc ô trắng che cho hắn khỏi ánh mặt trời đang thiêu đốt. Bộ quần áo trắng của hắn ngăn ngùn và chặt, ố mồ hôi, hai cổ tay áo sơ mi không cài bay phất phơ vì chẳng vừa với cổ tay khổng lồ của hắn.

Hắn là Randall Wilfred Pratt III ở đoàn Ngoại giao Hoa Kỳ (U.S. State Department) tại Madrango. Trên giấy tờ Pratt trông đẹp trai, một người tốt nghiệp danh dự của trường Harvard mà bố là người đóng góp chính và người thương thuyết có lợi thế cho đảng đang cầm quyền, đồng thời cũng là người tin cẩn của Tổng thống, về con người thì Pratt là một sự phiền toái cho mọi người, một chương ngại vật cùng đến với đồng hàng hóa, với các quà biếu và các giấy chứng nhận. Bị tổng về cái xứ Trung Mỹ bé xíu và bất ổn định, hắn được dấu kín đáo và chỉ được dùng đến khi có chuyện không hay nổi dậy. Công việc này thật là mỉa mai vì nó chẳng đòi hỏi gì đến ngoại giao cả.

Trong hai ngày hắn cứ ngồi như thế, toàn thân thu lại, chờ đợi và canh chừng giây phút đầu tiên nhìn thấy cái nơi rất hoang dại, rất tàn nhẫn kinh hoàng nổi tiếng, mà kể cả các quan tòa kết án đầy người ta vào vực sâu của nó cũng phải thì thào khi nói đến nó. Mỗi giờ trôi qua mỗi lo âu của Pratt lại lớn dần lên cho đến khi nó trở thành một tiếng thét chỉ chờ để phát lên, một tiếng thét không thể nào kìm được.

Con tàu già cỗi bứt ra khỏi rừng cây dừng lại, và cái “nơi” đó sừng sững như một bóng ma trước mắt họ: một pháo đài bằng đá chằng chịt dây leo, phủ kín rêu xanh ẩm ướt, và bị cánh rừng vây chặt bóp nghẹt lấy. Pratt bị “sốc” quá mạnh, kinh hoàng thét to lên, tiếng thét chói tai làm tên thuyền trưởng giật mình, nhồm dầy ngay tức thì. Pratt vội lấy lại bình tĩnh, quay lại với vẻ khó chịu, xoa bàn tay mập mạp để chặn lại niềm xúc động. Hắn lôi từ trong túi ra một chiếc khăn tay và giận giữ lau mồ hôi trên mặt.

“Lạy thương đế, - hắn nghĩ, - Hatcher có còn sống hay không? Và nếu còn, thì hắn có còn đủ sức khỏe để làm một cuộc hành trình như thế này không?”

HATCHER

Christian Hatcher đã ở đó ba năm, hai tháng và 27 ngày - nói cho chính xác là 1183 ngày. Chẳng có ai ở Los Boxes (Những Cái Hộp) biết tên thật của anh, và điều đó chẳng có gì lạ. Không một ai ở Los Boxes biết tên thật của bất cứ người nào. Bị đẩy vào đây là bị đẩy vào sự quên lãng.

Không có chuyện thoát ra khỏi Los Boxes. Nó lù lù hiện ra như một bóng ma giữa rừng già, vây quanh bởi hai trăm dặm rừng mù hơi nước, vừa chết chóc, vừa xanh tươi, một thiên đường ngọc bích mà trên chiếc áo choàng xanh che phủ nền đất lổm ngổm những rắn độc, báo và heo rừng, điểm xuyết nhiều đầm cát lún, nhiều loại dây leo mọc cực nhanh trong khu rừng nóng bức màu mỡ này mà một người có thể bị chúng quấn nghẹt thở ngay trong giấc ngủ. Chẳng có đường mòn nào ở đây cả, rừng cây ngổn gọn chúng trong vài giờ.

Dây leo già hàng thế kỷ đan chằng chịt quanh cái pháo đài đổ nát và hình như là giữ nó không bị sụp xuống. Bên trong có 212 phòng đục trong đất đá, mỗi phòng rộng chừng ba mét vuông và cao khoảng hai mét được thắp sáng bởi một ngọn đèn điện duy nhất - điện do một máy phát già cỗi chẳng đáng tin cậy tí nào cung cấp. Cửa có song sắt gần như là những ngách nhỏ trên tường, vừa đủ rộng cho một người chui qua. Kẻ thù duy nhất ở đây là thiên nhiên. Chẳng ai có thể nhớ tại sao cái pháo đài này được dựng lên, nhưng nó đã được dùng làm nhà tù chính trị từ hơn một thế kỷ nay, sống từ chính quyền nhu nhược này đến chính quyền nhu nhược khác, ở Madrango tên của nó được thì thầm trong sợ hãi.

Chẳng có sổ sách ghi tên tuổi hay ngày tháng đến. Một người tù mới đến chỉ đơn giản được chỉ định cho một hộp và con số của hộp trở thành căn cước của anh ta.

Ba năm, hai tháng và hai mươi bảy ngày trước đây, Hatcher đã trở thành số 127.

Luật lệ ở Los Boxes cực kỳ đơn giản: anh làm công việc của anh, anh không bao giờ được nói chuyện với một người tù khác. Thế thôi.

Không ai từ chối lao động cả, lao động là cách duy nhất để được ra ngoài, mà ở ngoài thì có không khí trong lành và được cử động. Những người nào cứng đầu từ chối hay chống đối thì bị giam vào hộp của họ và bị bỏ quên.

Nếu một người tù nào nói chuyện với người khác, lính canh chỉ việc cắt lưỡi anh ta.

Ở đây không có cơ hội vi phạm luật lệ đến lần thứ hai. Los Boxes thiết thực một cách tàn bạo.

Lính canh chỉ có sáu người - đã từng là tù nhân. Khi có ai rời đi hoặc bị điên, hoặc chết vì bị giun sán, thì họ được thay thế bằng tù nhân. Những lính canh là tù nhân đưa lên không tốt hơn mà cũng chẳng xấu hơn những lính canh bình thường. Và mặc dù được trang bị vũ khí, họ cũng chỉ dùng để tự vệ hoặc để săn bắn đôi khi gặp con mồi.

Vượt ngục ư? Vượt ngục là chết. Những người thử trốn trại không bao giờ bị đuổi theo cả. Lính canh cười thầm và chờ đợi. Khi những người chạy trốn nhận ra sự vô ích của việc đi trốn và quay lại, họ bị giam trở lại vào trong hộp, được nuôi ngày hai bữa, rồi chìm trong quên lãng.

Thoạt đầu Hatcher thất vọng và chán chường không thể tưởng nổi. Giống như một nhà thơ không có giấy hay một diễn giả không có tiếng nói, Hatcher không có cách gì để biểu thị cơn thịnh nộ của mình. Chỉ có một quan toà thao thức không ngủ, tàn nhẫn là lương tâm bầu bạn với anh. Không thể tránh được việc đánh giá liên miên về những hành động của mình, cơn giận của anh xoay ngược vào trong, và theo năm tháng trường hợp bắt giữ anh cùng những quan điểm chính trị đằng sau nó đã hòa lẫn với nhau trở thành sự lơ đãng bình thản.

Anh có phản bội lại một điều ủy thác không? Sự hoài nghi có cướp đi của anh khả năng phán đoán mọi ý nghĩa không? Đây có phải là cái giá anh phải trả cho tính dễ dãi, cho lòng kiêu ngạo cao độ không? Sự thẩm tra xuôi rồi ngược kéo dài vô tận. Anh. đi ngủ với những câu hỏi trên

môi và thức dậy chẳng có câu trả lời, vì cho đến cả những ký ức của anh cũng rồi bời thành hư ảo.

Cuốn lịch của anh là những vạch trên tường đất, đồng hồ là một cái bóng lướt ngang nền nhà. Chỉ có giấc mơ tự do giữ cho anh sống, và sau ba năm nó đã thu lại thành một tia nhỏ hy vọng, hơi đủ để khuyến khích anh vượt ngục.

Đầu tiên, Hatcher nghiêm túc xem xét việc vượt ngục. Anh đã từng sống sót sau năm tháng ở trong vùng nước độc mù hơi của Laos và Cambodia, và đã trở về để kể lại chuyện ấy. Anh đã từng dẫn hai người của phi hành đoàn ra khỏi khu rừng phía Nam Madrango khi chiếc máy bay chở vũ khí của anh rơi xuống, mặc dù một người đã chết vì bị rắn cắn ngay trước khi họ thoát.

Như vậy, hồi ức đã giúp anh khỏi phát điên - hồi ức và giấc mơ trốn thoát. Không cần hấp tấp. Anh sẽ làm dần từng bước. Anh nghiên cứu nhà ngục một cách thận trọng cho tới khi anh thuộc lòng từng chi tiết. Anh ghi nhớ từng cái hốc, từng vết nứt trên tường, nghiên cứu các con đường mòn trong rừng và lập ra các kế hoạch trốn kỹ càng, anh vẽ tất cả lên vách và trên nền để có thể ôn lại. Cửa sổ xà lim thì dễ ăn. Thời gian đã làm vỡ gạch vữa chung quanh các chấn song sắt. Một ít công sức với những que cây mà anh đã lén mang vào có thể làm nó long ra. Từ phía ngoài anh thận trọng quan sát mặt ngoài nhà tù. Nó xưa cũ và mục nát. Leo vách tường thẳng đứng lên đỉnh của thành lũy này đối với anh chỉ là một cơn gió thoảng. Anh đã học được bài học đó ở Cirillo.

Đó là một ngày anh không thể nào quên và nó cứ diễn đi diễn lại trong đầu anh.

Hatcher bám vào vách đá như thế nó là một thỏi nam châm mà anh là cục sắt trong khi gió thổi như xé quần áo và kéo giật các ngón tay rướm máu của anh. Giá có thể được thì anh đã đào được một cái lỗ trong vách đá và bò vào đấy. Anh đang sợ cứng người. Lúc đó anh mười bảy tuổi.

Nó không phải là một trái núi - không cách gì anh có thể gọi nó là một trái núi. Nó là một ngọn giáo. Một ngọn giáo thanh mảnh cao chừng ba mươi mét có đỉnh bằng phẳng và vách dựng đứng, nép vào chân dãy núi xanh, cách Boston ba giờ đường. Đó là một ngày tháng Chín ẩm áp, trời trong và thời tiết đột ngột xấu đi.

Cirillo đang ở cách anh khoảng ba mét phía trên đầu, đang nhích lên từng phân như một con nhện trên vách đá. Cirillo chẳng có hành trang dụng cụ gì cả. Không dây thừng. Không búa đe. Chỉ có một bình nước và một tí nhựa thông nhỏ cột ở dây lưng phía sau. Leo tự do - anh ta gọi như thế - và cách duy nhất để bắt đầu là thực hiện nó.

Trước khi bắt đầu, Cirillo đứng nhìn lên vách đá.

- Cái này có vẻ tốt, - anh ta nói, - không quá cao đối với người mới tập.

- Ông bảo tôi leo lên đấy à? Hatcher hỏi với giọng bồn chồn sợ hãi.

- Phải, hãy bắt đầu ở đâu đó.

- Tôi chẳng biết bắt đầu ở đâu cả, - anh nói.

- Đúng rồi, - Cirillo trả lời - Phải có gan một tí. Cirillo đã đặt sẵn một túi nhựa thông khác ở chân vách đá.

Rồi Cirillo sờ các ngón tay lên mặt vách đá thẳng đứng cho đến khi tìm thấy một khe nhỏ. Anh ta thọc các ngón tay vào túi nhựa thông, thối bớt nhựa dư, và bắt đầu mò mẫm đường lên, leo bám từ bàn này đến bàn tay kia, từ bàn chân này đến bàn chân nọ. Trông anh ta giống như một con cua khổng lồ khi anh ta leo cao trên sườn đá bằng các ngón tay và ngón chân, lợi dụng các khe nứt và các móm đá để rút người lên. Gã con nít nhìn anh ta trong nỗi kinh hoàng.

- Ông khủng quá, - đứa nhỏ nói.

- Ừ, hừ...

- Điều gì sẽ xảy ra nếu ông không tìm được khe nứt nào nữa?

- Rơi xuống.

- Hay, hay quá! - Hatcher nói.

Cirillo vẫn tiếp tục, hai cánh tay đầy bắp thịt nổi cuồn cuộn trong khi anh ta cần mẫn tìm đường leo lên vách đá. Hatcher nhìn và bắt đầu thấy khó chịu. Anh bước đến gần vách đá và đưa tay thử sờ lên trên mặt của nó, cảm thấy các mỗm lồi, các khe nứt và các cái gờ nhỏ xíu. Cuối cùng, anh nhặt túi nhựa thông lên, cột nó vào dây lưng và bắt chước Cirillo, bắt đầu chịu đau đớn để leo lên vách.

- Đừng vội vã và đừng nhìn xuống. - Cirillo trầm tĩnh nói. - Mặt đất chả có chạy đi mất đâu.

Hatcher đã bắt đầu leo lên, các đầu ngón tay đau buốt, các đầu ngón chân đau buốt, bao tử đau buốt. Một giờ sau anh ở độ cao khoảng mười hai mét trên sườn núi, bám chặt lấy ngọn giáo như một đứa trẻ mới được tìm về, ôm chặt lấy mẹ.

Cirillo gần đến điểm cắt, một cái gờ trên sườn đá nhô ra ngoài trên đầu anh ta.

- Tôi không thể đi xa hơn nữa, - giọng của Hatcher run run, - chẳng có gì để vịn vào cả.

- Phía bên trái của mào, nhỏ ạ! - Cirillo hét lại. - Xa hơn tí nữa... cao hơn vài phân... Đấy!

Các ngón tay rướm máu của Hatcher tìm thấy một cái rãnh trong đá gần đủ sâu để nhét một móng tay vào.

- Không đủ! - Anh la lên, vẫn bám chặt, mắt nhắm nghiền.

- Nó lại rất đủ cho tao, Cirillo hét, - mà ngón tay của tao thì to gấp đôi ngón của mày.

Hatcher thọc, các ngón tay vào, cào bụi đất ra khỏi cái gờ nhỏ xíu, làm thành một cái khe vừa đủ sâu để từ từ kéo người lên khoảng mười lăm phân nữa. Sự sợ hãi làm miệng anh đắng như ngâm mật.

Thời tiết bắt đầu tồi hơn. Mây bay trong ngọn gió lạnh cắt da mang theo hơi ẩm của mưa.

Gió thổi mạnh hơn, quật liên hồi vào người anh. Anh cảm thấy các ngón tay run rẩy.

- Trời trở xấu đấy, nhỏ ạ! - Cirillo hét. - Nhanh lên, cứ tiếp tục leo đi.

- Không thể...

- Cút bỏ! Chưa gì đã cuống dít lên, không leo lên thì chắc chắn mày sẽ thành vũng bùn đây.

- Cút! - Đó là tất cả những gì mà Hatcher có thể thốt lên. Mấy ngón tay của anh tuột da và chảy máu, còn mấy ngón chân thì đau chưa từng thấy. Hai cánh tay run lên vì gắng sức. Mồ hôi làm anh cay mắt và ngứa ngáy hai bên khóe miệng.

Anh đang bám lấy cuộc sống yêu quý. Những giọt mưa đầu tiên bắt đầu đập liên tục vào mặt Cirillo, và nỗi sợ hãi cũng bắt đầu gặm nhấm anh ta. Nhưng anh ta không thể để cho thằng bé biết điều đó.

Cirillo đang ở trên chỗ tảng đá nhô ra ngoài. Anh ta rướn người dùng một bàn tay lần từ từ ra đến mép đá, cố vươn người ra thật xa cho đến khi thận trọng nắm được mép đá và mò kiếm một chỗ bám cho các ngón tay. Mấy đầu ngón tay đau buốt của anh ta đã tìm thấy một rãnh nhỏ. Anh ta thọc tay vào đây, chắc chắn rằng nó sẽ giữ được cả thân người, xong rồi thả người dùng đưa dưới mỗm đá. Anh ta treo người ở đây bằng cánh tay trái, nhìn xuống phía thằng bé đang bám lấy vách, nép sát người vào đấy như một mảng rêu.

Cirillo đổi tay. Treo người bằng cánh tay phải, vươn cánh tay trái về phía thằng bé:

- Nào, leo lên, gần hai mét nữa tao sẽ nắm được mào.

Hatcher nhích lên từng phân, liếc nhanh về phía Cirillo, rồi nhắm mắt lại sờ soạng tìm một chỗ bám khác. Cuối cùng đầu anh đụng vào tảng đá nhô ra ngoài. Không còn chỗ nào để bám leo lên nữa.

- Nắm lấy tay tao, nhỏ! - Cirillo nói.

Hatcher nhìn anh ta qua đôi mắt kính hoảng, ngó sửng các ngón tay đang nhúc nhích mời anh.

- Hãy tin tao, - Cirillo nói.

Thằng nhỏ chưa bao giờ tin ai trước đây cả. Nó bắt đầu nhìn xuống mặt đất.

- Đừng nhìn xuống, - Cirillo ra lệnh. Hatcher đưa tay ra rất chậm chạp, vươn về phía cánh tay vạm vỡ của tay cảnh sát. Anh cảm thấy những ngón tay sần sùi của Cirillo, cảm thấy bàn tay anh ta trượt qua lòng bàn tay anh, cảm thấy những ngón tay mạnh mẽ của anh ta nắm lấy cổ tay anh.

- Rồi! - Cirillo nói, - Buông người ra!

- Cái gì?

- Làm ngay đi, tao chẳng thể treo ở đây mãi đâu. Thằng nhỏ nhắm mắt lại, nuốt ực và buông bàn tay kia ra. Nó tức thì cũng treo lơ lửng giữa không khí, chẳng có gì ở phía dưới nó khác hơn là khoảng không. Cirillo nghiêng răng và từ từ nâng cái sức nặng chết người của thằng bé lên.

- Được rồi, - Cirillo thì thầm, - hãy ôm lấy cổ tao. Hatcher vươn tay kia ra ôm lấy cái cổ vạm vỡ của Cirillo, còn anh ta co tay kéo người lên trên gờ đá.

“Thượng Đế toàn năng”, Hatcher thì thầm trong khi Cirillo trườn người lên mép gờ đá và lăn vào an toàn. Hatcher nằm úp mặt xuống, hơi thở của anh thổi bay từng luồng bụi đất nhỏ ra xa miệng. Tim anh đập mạnh đến nỗi rằng anh đau buốt. Rồi đột nhiên anh bắt đầu cười lớn đầy kích động:

- Mẹ kiếp! - Anh nói. - Chúng ta còn sống! Chúng ta... mẹ kiếp!... còn sống!

Anh đã đối đầu và đã đánh lừa được Thần Chết, một kinh nghiệm mới và quyến rũ cho anh.

- Tôi đã thành công! - Thằng nhỏ nhìn về phía rừng la lớn và tiếng nó vọng lại - Tôi đã thành công...

- Hãy nhớ điều này, nhỏ ạ! - Cirillo nói, - mày không thể xuôi tay trong cuộc đời. Xuôi tay là mày chết ngắc. Mày nắm một việc, mày phải làm. Mày không được kéo cái gì lại cả, phải đẩy tất cả đi tới. Đừng để lại cho mình những thứ linh tinh gì cả.

Hatcher quay sang Cirillo sốt sắng nói: “Chúng ta hãy làm lần nữa đi!”. Cirillo mỉm cười trả lời nhẹ nhàng: “Chúng ta còn phải leo xuống”.

Đúng vậy, Hatcher nghĩ, vượt những bức tường cũ kĩ này chỉ là chuyện trẻ con. Xuyên rừng già mới là phần gay go. Rồi mùa mưa đến, bộ mặt của nhà tù trở thành một mặt sông nhầy nhụa bùn lầy bẩn thỉu. Những ngày mưa dầm trở thành những tuần mưa và rồi những tháng mưa. Mỗi ngày trôi qua việc leo vách càng trở nên khó tin hơn. Anh vẽ những bản đồ trên sàn, cố gắng ghi nhớ các phương hướng và các khoảng cách của cuộc hành trình ngược dòng sông. Và cuối cùng anh đành chấp nhận một sự thật là: nếu thiếu một trong ba vũ khí - là bàn, bản đồ và sự thông thuộc khu vực - thì việc chạy trốn chỉ là tự tử. Rồi khi mùa mưa kéo dài, đòi hỏi này mờ nhạt dần đi.

Và thế là anh tự đặt cho mình một kỷ luật hàng ngày: tập thể dục để giữ cho cơ bắp không bị teo lại; tập luyện tinh thần để phòng ngừa nỗi điên, vì rằng trạng thái điên và tỉnh cứ từ từ ghép lại thành một.

Để làm chậm lại tình trạng nỗi điên, anh nghĩ về những người đàn bà mà anh đã quen. Đôi khi có những cái tên thoát khỏi trí nhớ của anh và anh phải liên kết chúng với những việc xảy ra trong đời anh. Để nhớ lại anh thử dựng lại chuyện tình đầu tiên của anh hồi ở trường trung học. Tên nàng là gì nhỉ? Haley? Anh nhớ lại lần đầu tiên chạm vào tay nàng trong băng sau chiếc xe Chevy của Cirillo, anh đã mò mẫm, cảm thấy người nàng mềm nhũn ra và như nẩy lên khi anh sờ sẫm, di chuyển bàn tay lên ngực nàng, những mamm non vừa mới nhú. Anh bàng hoàng, còn nàng đầy xúc cảm. Sau lần đầu, sự sôi nổi của họ đi dần tới mức điên cuồng. Họ làm việc ấy ở mọi nơi, trong bóng tối ở bao lơn của rạp chiếu bóng duy nhất của thành phố, cuộn tròn trong chần giữa khu rừng xanh ngát ở Massachusetts, và có một lần, vào buổi trưa đã muộn, trong phòng chứa đồ của nữ sinh ở trường trung học thường bỏ trống suốt ngày. Tiếng thiếc kêu rột rẹt của cửa phòng chứa đồ cứ vang lên một nhịp đều đặn vì họ đứng dựa vào đây mà quần quai trong niềm sung sướng cực độ của đam mê tuổi trẻ.

Rồi anh lên đại học và nàng yêu điên cuồng một tay đô vật ở trường trung học.

Sự mất mát của thời thơ ấu ám ảnh ký ức nóng bỏng của anh. Đầu óc anh lang thang tự do ngược dòng thời gian, trở lại các ngõ hẻm ở Boston, nơi Cirillo đã tóm anh. Khi ấy Hatcher là

một đứa trẻ mồ côi cứng cỏi, láu cá, sống ngoài đường, và Cirillo là một viên côm vừa cứng rắn vừa ngay thẳng đã nắm lấy anh và thay đổi cuộc đời anh mãi mãi. Chính Cirillo đã buộc anh phải vào trung học, đã thách đố anh không những leo vách mà còn phải tỏ ra cừ nhất, và cuối cùng đã sắp xếp cuộc gặp gỡ ở Annapolis, tại đó Harry Sloan đã phát hiện ra khả năng của anh. Nỗi dày vò của Hatcher là anh không còn có thể hình dung ra cuộc sống không có sự lừa đảo ấy, không thể nhớ lại được cái giây phút chính xác lúc anh đánh đổi của cái gọi là “người chiến sĩ trong bóng tối”. Với cõi lòng tan nát, Hatcher giống như nhiều người đàn ông và đàn bà trong những điều kiện còn ít tuyệt vọng hơn, đã phải thết lên một cách vô vọng mong làm sống lại cái giây phút ấy và thay đổi số phận của mình.

Lúc đầu, căm thù là tất cả những gì Hatcher giữ trong lòng. Ngồi trong hộp lúc đêm khuya, anh hình dung ra mỗi loại cực hình có thể tưởng tượng ra được mà anh sẽ bắt Harry Sloan phải chịu. Nhưng theo thời gian, anh bắt đầu nhìn khác đi, đổi hướng sự trách móc về phía người khác. Nhưng cuối cùng bao giờ nó cũng trở lại như cũ: Sloan đã phản bội anh, đã gây dựng cho anh và đẩy anh vào chỗ dở sống dở chết này.

Cirillo đã cứu giúp Hatcher, còn Sloan đã hủy diệt anh.

Nhưng sợi dây liên quan cũng khó mà cắt đứt. Sloan đối với anh còn hơn là một người bạn. Hắn đã từng là người thầy sáng suốt và tin cậy của Hatcher, đã giới thiệu Hatcher với những tay lão luyện trong tất cả các lãnh vực có thể tưởng tượng ra được, hợp pháp và bất hợp pháp - từ bẻ khóa đến giết người, đã dạy anh làm cách nào để sống sót trong những điều kiện tồi tệ nhất. Thật là mỉa mai biết bao, chính Sloan đã chuẩn bị cho anh sống sót được ở Los Boxes.

Đúng thế, Sloan đã thực hiện những lời hứa của hắn. Bài hùng biện của hắn đã hứa hẹn nào phiêu lưu, nào tình ái lãng mạn, điểm thêm những từ như “người yêu nước”, “bốn phần” và “quê hương”.

Ừ, thì đã có nhiều thứ của cả hai loại đó thật, đã có nhiều cuộc vui chơi khoái tử ở Tokyo, Singapore, Manila.

Rồi Hong Kong và Bangkok.

Anh luôn luôn nghĩ đến cả hai nơi ấy cùng một lúc, nhớ lại Cohen và những buổi cuối tuần khi anh bay từ Bangkok sang Hong Kong để tránh xa trong phút chốc địa ngục của những trận đánh trên sông.

Và căn phòng đặt biệt của anh tại Peninsula ở Kowloon, chỉ để chia xẻ với Daphne.

Chúa ơi, Daphne! Ký ức mới đẹp làm sao! Nàng còn sống không? Có còn đẹp như xưa không? Daffy, anh đã gọi nàng như thế, và cái tên đó rất hợp với nàng.

Rồi còn Sam, còn Joe Cockroach (con gián), còn Ts'e K'am Men Ti, hang ổ bí mật của bọn gian tặc Tàu. Rồi còn Tollie Fong, trong băng Tam kết giết người, đã nguyện lấy máu Hatcher vì anh đã giết cha hắn, cậu hắn và bốn tay gangster tin cẩn nhất của hắn.

Anh chẳng bao giờ có thể quay trở lại Hong Kong và Bangkok nữa. Quá nhiều hồn ma. Quá nhiều kẻ thù. Quá nhiều những cuộc chia tay thâm lặng.

Vì thế mà Hatcher luôn luôn nghĩ đến Sloan với những cảm giác lẫn lộn. Mỗi quan hệ giữa thầy và trò cũng sâu xa như giữa cha và con. Trong nỗi thống khổ, cảm giác của anh về Sloan cũng dao động luôn luôn. Ngày hôm nay anh nghĩ về Sloan với tình cảm nồng nàn, ngày mai anh lại rửa cho hắn xuống địa ngục.

Điều cuối cùng anh nhận ra là không thể xác định chính xác thời điểm mà ý nghĩa của đời anh thay đổi. Lúc anh gặp Sloan anh còn trẻ và dễ có ấn tượng, dễ bị thu hút bởi nụ cười ở khắp nơi của Sloan, dễ bị quyến rũ bởi những lời hứa hẹn dịu dàng của hắn. Điều mà Sloan làm hay nhất ấy là xoay như chong chóng trước mặt anh các hình ảnh của những thế giới huyền bí bằng tài hùng biện của hắn. Cuối cùng thì Hatcher đành phải gánh trách nhiệm về tình trạng của anh hiện nay, về nơi anh đang ở - một căn nhà do chính anh tạo nên.

Đời sống ở Los Boxes trở thành sự tự hành xác để hối lỗi của Hatcher.

Rồi một đêm anh nghe có tiếng cào tường. Mới đầu anh tưởng là một con gián hay một con chuột cống, nhưng sau đó một chiếc que nhỏ thọc xuyên qua tường, xoay xoay một lát, rồi rút

về.

“Xịt! Xịt!”

Hatcher nghiêng người, áp tai sát vào cái lỗ nhỏ xíu,

Anh nghe thấy một giọng nói, một giọng nói già nua, khàn khàn vì đã lâu không dùng đến:

- Một hai mươi bảy?

MỘT HAI MƯƠI SÁU

Hatcher không muốn trả lời và cũng không thể trả lời. Sự khủng hoảng thần kinh và nỗi sợ hãi chặn lại mọi câu trả lời. Nếu đó là một tên lính gác thử anh thì sao? Anh chả dại mà mạo hiểm để bị cắt lưỡi. Anh tựa vào tường, tai áp vào cái lỗ, lắng nghe.

Tiếng thì thầm khàn khàn lại vang lên:

- Một hai mươi bảy?

Miệng anh khô lại vì sự ngờ vực. Anh ngồi một lát rồi ho lên.

- A! Rất tốt! Rất khéo! - Giọng nói thì thầm bằng tiếng Tây Ban Nha - Tôi là một hai mươi sáu. Tôi đã quen với người ở trước anh nhiều năm. Anh ta là một phóng viên ở xứ tôi. Một nhà báo nổi tiếng. Dâu xanh và giun sán đã giết anh ấy.

Lạy Chúa, anh đã nghe thấy một tiếng nói, một tiếng nói thân thuộc, dường như làm chậm lại cơn nổi điên của anh, và cuối cùng Hatcher tự hỏi mình “Cái lưỡi có ích gì nếu ta không dùng nó?”

- Tôi ở đây. - Anh thì thầm đáp lại, và ngay tức thì với phản ứng tự nhiên, anh nhét nắm tay vào mồm.

- Ôi! - 126 thì thầm - Một sự cứu giúp.

- Tôi là Hatcher, tên ông là gì?

- Không quan trọng, không quan trọng. - 126 nói bằng tiếng Anh không chuẩn. - Ở đây không có ân xá, không có tha thứ, không thể trốn thoát. Tôi là một hai mươi sáu. Tôi sẽ vĩnh viễn là một hai mươi sáu. Còn anh là một hai mươi bảy.

- Ông đã ở đây bao lâu rồi?

- Từ khi Thượng Đế sinh ra loài gián.

- Tại sao ông vào đây?

- Do một tin tưởng sai lầm là vì lợi ích của đất nước.

- Tôi cũng thế, - Hatcher nói.

- Để thích hợp với sự lừa dối đó là ghi nhớ lấy nó mãi mãi. Tại sao tôi ở đây, tại sao anh ở đây? Điều đó chẳng còn quan trọng nữa. Ngay bây giờ kể cả tòa án cũng đã quên chúng ta rồi. Và nếu chẳng có ai quan tâm đến thì có gì quan trọng đối với chúng ta đâu! Thật đơn giản, đó là một sự lừa dối!

- Nó làm tôi phải suy nghĩ về nó. Nó đưa tôi vào thế bí.

- Không thể nào thanh minh được cho ai, khi mà ta đang căm thù họ. Hơn nữa, tất cả chúng ta đều là những sản phẩm của những sự xấu xa do chính chúng ta gây ra.

- Tôi e rằng tôi không thể đồng ý là như thế. Con quỷ của tôi có tài hùng biện lắm kia.

- Thế à, - 126 trả lời. - Hãy chỉ cho tôi con quỷ nào không như thế. Hãy quên căm thù đi, nó sẽ làm cho anh điên đấy.

Có lẽ chẳng có cách nào khác nữa. Thế là trong những năm tháng nối tiếp, Hatcher quyết định rằng nếu như anh còn gặp lại Sloan, anh sẽ tha thứ cho hắn. Tha thứ, nhưng không bao giờ tin hắn nữa. Anh biết Sloan quá rành, đủ để biết rằng Sloan sẽ lại phản anh nữa nếu hắn biết điều đó có lợi cho hắn.

Những bài học của Hatcher thật đau đớn. Anh đã quên phứt rằng trong địa ngục của Los Boxes, luật lệ không bao giờ thay đổi. Một hôm anh đang làm việc ở bìa rừng, làm đất cho một trong những vườn rau mênh mông vây quanh chỗ ở, thì một con heo rừng bất thình lình từ một lùm cây thấp phóng ra húc anh. Nó to lớn, mập ú, hôi thối với cặp nanh cong vút và đôi

mắt điên dại, nó khịt mũi, khịt khướng cái đầu hất hất lên chạy về phía anh. Hatcher đỡ cái húc đầu tiên bằng cây cuốc đâm thẳng vào mõm nó, nhưng con vật chỉ lùi vài thước rồi lại lao vào. Hatcher kêu thét lên gọi lính gác trong khi đỡ cặp nanh, heo bằng cái cuốc. Cặp nanh to có thể dễ dàng móc lòi bao tử anh ra, xé rách chân, đâm toạc cổ họng anh.

Một tên lính canh xuất hiện nhưng chẳng hề có ý bắn con vật. Hắn đứng cách đó khoảng mười lăm mét nhìn răng ra cười.

- Bắn nó đi! - Hatcher thét lên, và tên lính tức khắc phản ứng.

- Im lặng! - Tên lính quát.

Con heo rùng lại tấn công. Lần này Hatcher vung cuốc một vòng rộng và phập lưởi cuốc vào chiếc cổ dày của con heo. Cán cuốc giập và gãy đôi. Con heo rùng rống lên đau đớn, lùi lại và bắt đầu xoay vòng.

- Vì Chúa, xin hãy bắn cái con chó đẻ ấy đi! - Hatcher vừa thét vừa lùi lại.

- Im lặng! - Tên lính gác vừa ra lệnh, vừa chạy về phía anh.

Con heo rùng chạy vòng, khịt mũi, điên cuồng gõ móng lộp cộp trên đất và phóng về phía anh lần nữa. Hatcher chẳng có gì để thủ thân. Anh bắt đầu chạy vắt giò lên cổ. Rồi anh nghe thấy tiếng súng nổ và tiếng rống đau đớn của con heo rùng. Một tên lính gác khác ở bên kia cánh đồng hạ súng xuống. Hatcher quay lại, thấy con heo rùng nằm nghiêng một bên cách đó khoảng ba mét, mấy chân ngắn cào cào không khí, cái đầu giật tới giật lui trong cơn giãy chết.

Tiếng thở phào thoát nạn của Hatcher bị dập tắt ngay bởi một báng súng của tên lính gác đầu tiên thúc mạnh vào cổ họng anh. Anh lao đảo lùi lại, ôm chặt lấy cổ, cảm thấy các tĩnh mạch và bắp thịt vỡ nát và máu trào ra khỏi miệng. Anh quì sụp xuống trên hai đầu gối, nghẹn thở.

Tên lính gác cúi xuống anh.

- Im lặng! - Hắn lặp lại, rồi xoay lưng bỏ đi.

Đêm hôm ấy, 126 đã bảo anh:

- Anh may mắn còn giữ được lưởi đấy.

- Tôi căm thù thằng ác ôn đó. - Hatcher đau đớn trả lời. - Tôi sẽ giết nó khi nào có dịp.

- Không, đừng nghĩ đến điều đó. Căm thù rất dễ xảy ra ở đây và căm thù giết chết tâm hồn. Anh phải học thương yêu một cái gì đó, như một người đàn bà, quê hương của anh, hoặc bất cứ cái gì. Không có tình thương, đời sống vô nghĩa. Thương yêu ở đây có nghĩa là cười, là khóc, là cảm nhận mà không được tiếp xúc. Không có xúc cảm, 127 này, anh sẽ trở thành một người máy.

Điều ấy đúng, Hatcher nghĩ, mặc dù lúc còn tuổi thanh niên lòng căm thù đã ngự trị trong anh.

- Tại sao nói chuyện lại bị cấm hử, 126? - Hatcher thì thầm yếu ớt.

- Nói chuyện là mầm mống của nổi loạn.

- À! Có ý nghĩa đấy.

- Trong tình trạng nguyên thủy, tất cả mọi việc ở đây đều có ý nghĩa, 127 ạ!

- Ở ngoài ông làm gì? - Giọng võ vụn của Hatcher hỏi.

- Tôi là giáo viên. Một người thầy. Anh có thầy không?

Hatcher suy nghĩ giây lát và trả lời:

- Tôi có hai người.

- À! Thế họ đã dạy anh gì nào?

Hatcher nói:

- Một người đã dạy tôi ý nghĩa của danh dự.

- Còn người kia?

- Hắn dạy tôi đừng biết đến nó.

126 đã già đi trong Los Boxes và có thể sẽ chết ở đây. Trong một phút điên cuồng ông ta đã thử bỏ trốn, nhưng hai ngày ở trong rừng là tất cả những gì mà ông ta có thể chịu đựng được. Bây giờ thì ông ta bị nhốt vĩnh viễn trong hộp số 126 và để giữ lấy sự sáng suốt của mình ông ta không ngừng suy ngẫm, triết lý.

- Nói chuyện là phân bón cho bộ óc, - ông ta bảo với Hatcher. - Nếu không có ai để nói, hãy tự nói với chính mình.

Cũng có cả những lời khuyên thực tế:

- Điều này rất quan trọng: anh vạch tên và tuổi lên tường để khỏi quên mất căn cước của anh. Nên biết rằng, không có ai quan tâm đến điều đó đâu. Đối với tất cả những người khác, anh là 127. Hãy quên đi cái gì xảy ra bên ngoài các bức tường, nó chẳng còn quan trọng gì đâu. Chỗ này là thực tại của anh. Để sống sót được, điều quan trọng nhất là phải thực tế.

- Sao rắc rối thế? - Hatcher hỏi lại.

- Vì hy vọng là chìa khóa để mở cửa vào thiên đường, - 126 trả lời.

Ông ta trở thành người thầy của Hatcher. Mỗi ngày, khi Hatcher từ những cánh đồng chung quanh nhà tù Los Boxes trở về là lại có những bài mới để học.

- Khi anh ra ngoài, đừng ăn dâu xanh. Những quả xanh đó sẽ giết anh. Hãy thủ dâm hằng ngày, nó sẽ giữ cho những xúc cảm của anh tồn tại. Hãy quên đi những quan điểm chính trị trong nỗi dằn vặt của anh. Những nhà chính trị là những con sâu đục phá tâm hồn. Chúng ngả nghiêng theo gió và làm cho anh nổi giận, mà nổi giận sẽ trở nên điên cuồng, và điên cuồng là nấc thang trước cái chết.

Đừng lãng phí thời gian để suy nghĩ đến trả thù. Sự trả thù làm cho hèn yếu. Nó đòi hỏi hành động, mà hành động là kẻ thù của tư duy và là bạn của ảo tưởng, ở đây ảo tưởng sẽ dẫn đến điên cuồng.

- A!... Khó thực hiện quá!

- Rồi nó sẽ dễ hơn. Tha thứ cho kẻ thù còn hơn là đón nhận sự điên cuồng.

- Anh sợ cái gì nhất, 127?

Hatcher suy nghĩ một lát, cuối cùng nói:

- Sự hèn nhát.

- Thế thì khi nào anh còn sống, anh chẳng có điều gì để sợ cả. Chỉ có những kẻ hèn nhát mới tự giết mình khi trốn đi mong thoát khỏi nơi này. Nếu anh bị bệnh, hãy tự chữa lấy. Nếu không chúng nó sẽ giết anh để ngăn ngừa khỏi bệnh lây lan, dù bệnh anh là bệnh gì. Ở đây không có bác sĩ.

Đừng để mất ý thức về tính hài hước của anh. Sự hóm hỉnh nuôi dưỡng tâm hồn. Nếu tâm hồn đói khổ, lương tâm cũng thế, mà lương tâm là người bạn đường duy nhất của anh.

Đừng ăn thịt heo. Nó được nấu nướng tồi tệ. Nó sẽ đưa giun sán vào bụng anh đấy!

- Cảm ơn ông, 126.

- Về cái gì?

- Về cái tôi đang học ông.

- Tôi là một thầy giáo. Đó là niềm vui cho tôi.

Rồi đến họ nhà Nấm (Mushroom People).

Đầu tiên Hatcher chỉ nghĩ là 126 đang rơi vào một trong những ngày ông ta nổi điên. Tất cả bọn họ đều có những ngày nổi điên.

126 bảo anh ngăn gọn trước khi chết:

- Hãy tìm những chùm hoa nấm, những chùm to đang nở dưới bóng mát của những cây cao.

Vật nhỏ chúng ra và trộn với thức ăn, đừng bao giờ ăn không. Họ nhà nấm thuận tiện đấy nhưng nếu anh ăn không các chum đang nở thì chúng sẽ tuột khỏi tay.

Hatcher chả hiểu gì 126 đang nói trong lúc mê sảng cả.

- Đã đến lúc nói lời từ biệt.

- Không!

- Tôi đã ở đây mười hai năm rồi, anh bạn thân a! Đã hai năm nay tôi không được nhìn thấy mặt trời và thở không khí trong lành. Đủ lắm rồi. Thêm vào đó, tim tôi đã mòn mỏi. Nó cứ loạn nhịp luôn.

Hatcher van nài:

- Nhưng tôi cần ông.

- Dù sao... - ông ta ngừng lại. - Tôi sẽ nhớ anh 127 ạ.

- Chẳng bằng một nửa tôi nhớ ông.

126 cười:

- Tốt. Anh chưa mất tính khôi hài.

Đầu tiên anh phát hiện ra chúng khi đang cào xới một khu đất mới để làm vườn. Những cây nấm to, màu vàng chói, rực sáng như những viên ngọc trong bóng râm dày đặc, ẩm ướt. Anh hái một cây, vật nhỏ ra và nhét vào các túi áo. Đêm ấy anh rắc các mẫu vụn đó vào đĩa rau bằng thiếc được đút qua khe hở dưới cửa xà lim. Vị của nó thơm như xạ lẫn với mùi giấy bồi, át hẳn các vị khác.

Nằm trên chiếc nệm rơm, anh nhìn chòng chọc lên trần nhà, tự hỏi tại sao 126 lại dặn dò anh về các chum hoa nấm này. Có lẽ chúng cung cấp một số chất bổ hay chất khoáng cần thiết để giữ cho xương anh khỏi tiêu thành cát bụi chẳng?

Một bóng thầy tu mờ ảo như sương khói chợt hiện lên trong góc phòng giam in xuống những cái bóng mờ sáng, một cái gì bắt đầu như một ảo ảnh rồi kết thành hình thù bằng xương bằng thịt, đứng trong góc như thể chờ lệnh. Anh sợ hãi thì thầm:

- Ông là ai? Ông muốn gì?

Nhưng họ nhà Nấm không bao giờ trả lời, không bao giờ nói. Họ chỉ bầu bạn với anh, và khi anh biết tin cây họ, anh tiếp chuyện họ như tiếp những người khách đến thăm, bày tỏ nỗi buồn tẻ hằng ngày của anh.

Đôi khi anh nhảy với họ, quay tròn và uốn éo một điệu nhảy Ireland điên cuồng trong hầm giam bằng đất của anh. Anh ôm ấp hôn hít đàn bà và đâm đá đàn ông. 126 đã hết, chỉ còn họ nhà Nấm là những người bạn duy nhất của anh.

Có những ngày Hatcher tỉnh táo, có những ngày anh bỏ cả nhiều giờ đánh bạn với họ nhà Nấm, nhảy múa, hát ca, hôn hít, kể lại bất cứ mẫu chuyện nào mà anh nhớ hoặc dựng lên. Anh kể cho họ nghe những chuyện cười để giữ cho cái ý thức hài hước của anh còn sống, hát những bài ca cho họ nghe vì âm nhạc, nuôi dưỡng tâm hồn.

Khi anh khám phá ra họ nhà Nấm, anh không còn cần đến 126 nữa. Và nếu cái vạch mong manh giữa sự sáng suốt và sự điên dại được xác định thì phải nói Hatcher thực ra đã điên trong những năm ở nhà tù Los Boxes. Phải mất thêm hai năm anh mới thoát khỏi ấn tượng về những điều thô bạo, mất cả tính người anh đã kinh qua, để tự nhận với mình rằng chẳng có cái lỗi nào trên tường xà lim cả, và cũng chẳng có 126 nào ở phía bên kia thường nói chuyện với anh cả. Phải mất hai năm Hatcher mới nhận ra rằng 126 là nội tâm của chính mình.

MADRANGO

Chiếc tàu mỗi tháng đến một lần, mang theo đồ tiếp tế cũng như rượu whiskey và gái điếm cho bọn lính gác. Còi tàu buồn bã rúc lên ba hồi báo hiệu khi nó đến gần khúc quanh cuối cùng của con sông. Chẳng có ai lao động bên ngoài khi con tàu đến. Khi con tàu vang lên, các tù nhân nhanh chóng bị lừa trở lại các hầm giam. Họ không được phép nhìn thấy những người đàn bà, mặc dù những người ở mạn nam của nơi trú ngụ giết người này đôi khi cũng thoáng nhìn thấy họ qua các khe nứt nhỏ, hẹp, trên tường. Chiếc tàu luôn luôn ở lại ba hôm rồi đi. Một số tù nhân bao giờ cũng nổi khùng vào dịp này. Như những con chó động đực, họ nằm dài trong phòng giam và hú lên trong đau khổ. Hatcher ở mạn phía bắc của công sự này. Anh chưa hề nhìn thấy một con mái nào kể từ khi anh đến đây. Nhưng khi gió thổi đúng chiều, anh có thể ngửi thấy mùi nước hoa của họ, mùi giới tính của họ, kể cả mùi cay nồng của rượu, thế là anh cầu cứu họ nhà Năm và ở trong tình trạng điên khùng suốt ba ngày.

Lần này con tàu đến vào lúc sắp chạng vạng tối. Các tù nhân đã vào hết và bữa ăn chiều đang được phân phát thì còi tàu rền rĩ phía bên sông. Hatcher bối rối. Anh kiểm tra ngay tức khắc tấm lịch thô sơ được vạch trên tường. Chuyến tàu đến thăm kỳ vừa rồi mới cách đây có mười sáu ngày. Có thể bọn chúng sẽ đến mỗi tuần một lần, cho bọn lính gác thêm một suất gái và rượu. Có thể bọn chúng đang mang tới một nhân vật đặc biệt, một vị tai to mặt lớn nào đấy.

Hatcher đang ăn cơm, anh kéo trượt một hòn đá ra khỏi tường và thò tay vào đấy, móc ra một cái túi nhỏ đựng những cái nấm kỳ diệu. Anh bóp vụn một cái và rắc lên những gì còn lại của bữa ăn. Anh nhai thật kỹ các miếng dai nhách, biết rằng nó càng dễ tiêu bao nhiêu, thì anh càng có phản ứng nhanh hơn tốt hơn bấy nhiêu.

Khi ăn xong, anh đốt một điếu xì gà làm bằng lá cọ bóp nát nhét vào cành tre. Khói thuốc cay gắt làm nóng rất mũi và phổi anh. Anh nằm ngửa và chờ họ nhà Năm. Bên ngoài tiếng sấm rền vang trên trời và anh có thể nghe thấy tiếng những giọt mưa đầu tiên lộp độp trên tường phía ngoài. Một cơn gió mát lượn qua cái khe nhỏ trên tường làm anh dễ chịu. Màu nâu đất của phòng giam bắt đầu thay đổi, sáng lên hơn, anh nhắm mắt lại thì các hình dạng hiện lên và nhảy múa sau mí mắt anh. Anh bắt đầu cười khúc khích một mình và bao tử anh bắt đầu cồn cào ở sâu bên trong.

Họ đang đến. Anh gần như nghe thấy tiếng họ lén vào hành lang chật hẹp dẫn về phía xà lim của anh, và anh tự hỏi không biết ai trong họ nhà Năm sẽ đến thăm anh đêm nay. Điều ấy thật cũng chẳng quan trọng, vì anh yêu tất cả bọn họ một cách nồng nàn. Họ chưa bao giờ có vẻ thật hơn. Anh có thể nghe thấy họ ở phía ngoài xà lim, nghe tiếng cửa rền rĩ mở ra. Một người trong bọn họ đá vào bàn chân anh. Anh cười ré lên với sự chờ đón trước.

- Một hai mươi bảy! - Một cái giọng lè nhè trong cổ bằng tiếng Tây Ban Nha gọi.

Họ nhà Năm trước đây chưa bao giờ nói với anh. Anh mở một mắt và thận trọng, chăm chú nhìn ra ngoài. Một tên lính canh đang đứng trước mặt anh.

- “Đến đây!” Tên lính nói. Hấn cúi xuống, kéo Hatcher đứng lên, và dẫn anh ra ngoài cửa. Một ngọn gió lạnh, ẩm nước mưa, thổi xuống cầu thang và than vãn lùa qua các hành lang. Hatcher không dại gì mà hỏi tên lính canh đưa anh đi đâu. Nhưng các tai nấm anh đã ăn đang tác động vào anh. Anh cố đi thẳng, nhưng cứ lảo đảo phải dựa vào tường trong lúc họ leo lên cầu thang. Họ dừng lại ở bậc trên cùng, tên lính canh đập cửa. Cửa vụt mở. Ánh sáng chói lòa mắt anh, anh lảo đảo lùi lại, mắt nhấp nháy. Anh hé mắt nhìn chòng chọc về phía đầu trên cái cầu thang thứ hai. Trong ánh sáng trắng dịu như hào quang là thân hình đồ sộ của một người đàn ông, một con voi trong bộ đồ trắng ôm một cái cặp trước ngực bằng cả hai tay. Ánh sáng trắng đổi sang đỏ, rồi vàng, rồi vỡ ra thành từng mảnh vụn như những mảnh kính màu bị bể.

- Ông Hatcher, - người xuất hiện trong bộ đồ trắng nói. - Tôi đến để đưa ông về nhà.

Hatcher ngã dựa vào tường và đứng tựa vào dây một lát, rồi sụp xuống ôm hai gối và bắt

đầu hú lên như một con sói.

- Hấn chả nói mẹ gì cả từ khi mình lôi hấn ra khỏi cái hốc địa ngục hôi thối như chuồng lợn ấy, - Pratt nói với tên thuyền trưởng. - Hấn chỉ nằm dài ra đó nhìn chòng chọc lên trần.

Tên thuyền trưởng đang đứng phía trên gã trong phòng lái được lợp bằng cây, nhìn chăm chú xuyên qua màn mưa tầm tã, nhún vai:

- Hầy, thế ông muốn như thế nào, thưa ông? Hấn chưa hề nói chuyện với một người nào trong ba năm nay. Ông muốn hấn nhảy lên nhảy xuống, hát bài “Star-Sprinkled Banana” (Quả chuối rắc sao) hay là gì nữa?

Pratt lắc đầu và rót một ly rượu mạnh khác. Gã cởi áo ngoài ra và kéo cà vạt xuống. Mưa lũn qua các khe nứt trên vách ngăn, nhỏ giọt xuống bàn. Mồ hôi làm cho chiếc áo sơ mi và quần trắng của gã thành màu cháo lòng. Một người đàn ông điên nhìn chòng chọc lên trần, một tên thủy thủ mù chữ với hàm răng rỉ xanh và hơi thở thối như chó rừng, và một cơn mưa giông có thể đánh đắm con tàu bắn thủ này trước khi họ ra đến sông cái. Thế là đủ với gã rồi. Khi trở về gã sẽ điện cho ông bố và vù khỏi Madrango. Mặc xác công việc, mặc xác Bộ Ngoại Giao, mặc xác Hatcher và nhà tù Los Boxes cùng cái thuyền giống như cái chậu mục nát và rò rỉ này. Gã ực cạn ly rượu và rót ly khác.

- Có phải Sloan cử anh đến không?

Một giọng nói đau khổ lù lù sau lưng Pratt. Gã nhồm dậy và xoay người trên ghế. Hatcher ở trần đang đứng ở cửa ra vào dẫn xuống phía dưới, như một bóng ma sông, đôi mắt xanh nhấp nháy điên loạn trong hai quầng thâm trũng sâu, đôi cánh tay gầy guộc như hai cán chổi, mái tóc rối bời, bắn thủ xoắn xuống bờ vai, bộ râu rậm rữ xuống che phần lớn bộ ngực gầy trơ xương của anh. Đất bùn hằn rõ ở các nếp nhăn trên trán anh.

Pratt nhìn sững anh chẳng thốt nên lời.

- Có phải Sloan cử anh đến không? - Hatcher lại lù lù bằng cái giọng thì thào khàn khàn sâu thẳm.

- Như tôi đ...đ... đã bảo anh, ơ...itôi đến từ tòa đại sứ ở Madrango, - Pratt ngập ngừng nói. - Ông đại sứ đã sắp xếp ch... ch... cho...

- Có phải Sloan cử anh đến không?

- Vâng... tôi nghĩ rằng Sloan cũng tham gia vào việc sắp xếp này, ông ấy...

- Tầm được chứ? - Giọng Hatcher mệt nhọc hỏi.

- Tầm được chứ? - Pratt lặp lại, và nhướn chân mày lên cùng với câu hỏi.

- Bơm nước “pị” gãy, thưa ông, - tên thuyền trưởng trả lời.

- Bơm nước “pị” gãy. Bơm nước “pị” gãy, - Pratt nhại lại.

Hatcher quay lưng đi lên boong tàu. Tên thuyền trưởng gọi với sau lưng anh.

- Gió “tang” thổi mạnh lắm, thưa ông.

- Ôi! Lay Chúa! - Pratt lù lù và đi theo Hatcher. Gã đứng ở cửa lên boong tàu, nhìn người cựa từ nhân bò ra boong rồi nằm ngửa mồm há ra trong khi mưa đổ xuống người anh.

- Hấn bảo phải coi chừng gió, - Pratt la lên. - Chúng tôi không muốn bây giờ lại mất anh, sau khi đã làm mọi chuyện, phải thế không?

Hatcher không trả lời. Dang tay như cánh đại bàng trên boong, anh ngủ lịm đi thật say trong khi mưa gió vẫn thi nhau quất vào tấm thân gầy gò của anh. Cuối cùng, tên thuyền trưởng buộc chặt tay lái và bò đến gần anh, quấn một sợi dây quanh người anh và cột một đầu vào lan can tàu.

- Ông canh chừng anh ta nhé, - y nói với Pratt rồi trở lại phòng lái.

Ngày hôm sau, trời trong sáng, gió Đông Bắc hây hây thổi.

- Dừng tàu lại. - Giọng Hatcher lạc đi gọi viên thuyền trưởng. Y vội kéo cần ga về phía sau cho con tàu chạy lui. Phía đuôi tàu, máy tàu quạt nước sôi sùng sục.

- Cái quỷ quái gì xảy ra thế? - Pratt hỏi.

Hatcher không trả lời. Anh cởi phăng chiếc quần dài rách tơi tả và nhảy xuống sông.

- Ôi! Lay Chúa! Ở đây nhiều cá sấu lắm. - Pratt nói lấp bắp. Gã bắc tay làm loa và hét gọi Hatcher khi anh nổi lên. - Sông này có cá sấu đấy, ông Hatcher!

Hatcher xoay lại nằm ngửa và thả nổi. Pratt ngồi trên chiếc ghế nhồi bông đã hỏng, hai tay ôm lấy đầu, lẩm bẩm một mình.

- Chết tôi rồi, Hatcher đâu?

- Ôi, tôi hết sức buồn, thưa ngài, hẳn một con cá sấu đã ăn thịt hẳn rồi.

Mười phút sau, Hatcher nhanh nhẹn leo lên tàu. Pratt đưa cho anh một chiếc khăn bông có nhãn hiệu Mỹ thêu ở một góc. Hatcher nhìn nó chòng chọc một lát rồi bắt đầu lau người. Pratt nói:

- Tôi có mang một số quần áo mới cho ông, để ở dưới khoang, có thể vừa hoặc quá rộng đấy.

Hatcher đã lau người xong, vắt chiếc khăn lên vai, đứng trần truồng trước mặt Pratt chờ đợi.

- Ô vâng! - Pratt chạy tốt đi, nhanh hết mức mà một người đàn ông quá mập có thể chạy được, mồm nói:

- Phải, tôi đi lấy mấy bộ quần áo đó ngay. Cùng có, ơ... ơ, một con dao cạo, một bàn chải đánh răng và kem. Có, ơ... ơ..., cả nước hoa nữa...

Quần dài thì cỡ lớn hơn hai số và tay áo sơ mi cộc thì dài lòng thòng ngang các lóng tay anh, nhưng sạch sẽ, thơm tho. Hatcher ngắm nhìn mình trong gương. Đã hơn ba năm chẳng nhìn thấy mặt mình. Bây giờ đã cạo râu sạch sẽ, mái tóc được cắt bằng kéo đến ngang vai và chải chuốt. Hai má và mắt anh lõm sâu, anh đã sụt khoảng mười lăm ký nhưng thế là còn may. Anh có thể đã chết. Anh có thể đang cùng chia nhau các tai nầm với 126 ở thiên đàng. Anh xắn tay áo lên cao hơn khuỷu tay và quay trở lại boong tàu. Pratt nói:

- Vâng, tôi phải nói trông ông có vẻ hạng nhất thưa ông, đúng là hạng nhất.

Hatcher nghiêng răng nói:

- Thuốc lá?

Pratt vội vàng mò trong cặp của gã.

- Vâng, thưa ngài, vâng, thưa ngài, có ngay đây. - Gã đưa cho Hatcher một gói Dunhill. - Tôi nghĩ ngài thích loại này.

- Thế à? - Hatcher nói, nhìn gói thuốc chăm chăm. Anh xoay gói thuốc qua lại hai ba lần mới tìm ra cách bóc vỏ bọc ngoài. Anh đốt một điếu, kéo một hơi sâu, và ho gần chết. Gương mặt anh chuyển sang đỏ tía và anh há hốc mồm ra mà thở.

- Đưa hai tay lên đầu! - Pratt hét lên và cầm hai tay Hatcher nâng lên.

Cuối cùng Hatcher ngừng ho, ngồi xuống be tàu. Anh nhìn điếu thuốc một lát rồi ném qua mạn tàu.

- Chúng ta có một số trái cây tươi, pho mát hảo hạng, rượu vang, ơ... gà xắt lát và thịt bò nướng. Cũng có bia, nước ngọt Coca-Cola trong tủ lạnh. - Pratt nói, cười lo lắng và thêm. - Đây đúng là chiếc du thuyền cũ kỹ.

Hatcher nhìn Pratt chòng chọc như dò hỏi và cứ nhìn như thế cho đến khi gã mập bắt đầu cảm thấy khó chịu, rồi anh bảo:

- Coca-Cola, Hừ! Sloan đã làm thế nào để xếp đặt việc ân xá tôi?

- Hờ, cũng không đúng là ân xá.

- Ông muốn nói gì? - Anh thì thầm, giọng hăm dọa.

- Ông thấy đấy, thưa ông Hatcher, Madrango hiện tại đang trải qua một cơn hỗn loạn khủng

khiếp. Đã có một cuộc đảo chính quân sự và vị tổng thống mới lên là Garazzo.

- Garazzo! Hắn đã đày tôi lên đó.

- Ô, đúng đấy. Ông biết chứ, có một cuộc bầu cử dân chủ ngay sau khi ông đi khỏi, Garazzo và phe cánh của ông ấy bị Venzio lật đổ. Nhưng, cách đây khoảng bốn tuần, Garazzo thắng lại được và... ông ấy lại lên làm tổng thống. Dù sao, ông ấy đã xếp đặt cho ông thoát.

- Thoát? - Đôi mắt của Hatcher lấp lánh trông nguy hiểm.

- Đó thực sự chỉ là hình thức, - Pratt vội vàng nói.

- Họ sẽ không có ý định giam giữ ông nữa hoặc dùng bất cứ một kiểu gì giống như thế. Tôi muốn nói, cũng không một ai sẽ biết việc ông đã ra khỏi đây, ông hiểu tôi muốn nói gì chứ?

- Sloan đâu?

- Ông sẽ gặp ông ấy khi đến Washington.

- Washington?

- Đúng, chúng tôi sẽ nhanh chóng đưa ông ra khỏi xứ này ngay, vâng... ông ấy đang chờ gặp ông.

Hatcher lại nhìn hắn chòng chọc. Anh nghi ngờ có một âm mưu gì qua gương mặt của gã, qua các lớp mỡ dường như che dấu các điểm yếu của gã. Một bộ mặt ngăn ngùn nhô ra từ một cái đầu to, mập. Anh lau bầu với Pratt:

- Làm thế nào anh lại dính vào chuyện này?

- Tôi là một nhà ngoại giao chuyên nghiệp, - Pratt nói, cố ý nhấn mạnh với vẻ tự hào về điều ấy.

- Có nhiều điều không bao giờ thay đổi, - Hatcher thì thầm.

Họ có thể nhìn thấy những cột khói đen bốc lên từ thành phố khi họ còn cách xa đây khoảng hai mươi dặm.

- Nó đang cháy! - Viên thuyền trưởng nói, tay chỉ về phía thượng nguồn.

- Nó đang cháy! - Pratt nhại lại, lắc lắc đầu. Gã đứng dậy, nhìn qua mũi tàu về phía thủ đô, rên lên:

- Lạy Chúa tôi, chắc có cuộc phản công vào thành phố, khu vực ấy đang bốc cháy.

- Chúng ta làm gì bây giờ? - Hatcher lo lắng cầu nhàu.

- Tôi sẽ tìm cách liên lạc vô tuyến với tòa đại sứ. - Pratt nói và biến xuống phía dưới. Hatcher tiếp tục nhìn các tháp khói đen khi họ đến gần thành phố hơn. Anh có thể nghe thấy những tiếng nổ và tiếng súng. Khi Pratt quay trở lại, gã mỉm cười:

- Họ sẽ phái một chiếc trực thăng ra cầu tàu. Nơi đó hiện đang ở trong tay phe ta. - Gã nói về kích động. - Họ sẽ bốc chúng ta bay thẳng vào tòa đại sứ.

- Tại sao anh làm tất cả các việc này cho tôi? - Hatcher hỏi.

- Tôi, tôi thực sự không biết, thưa ngài. Họ chẳng nói cho tôi nghe điều ấy. Họ chỉ bảo xuống đây cùng với các giấy tờ, dứt lốt cho tên cai ngục và mang ông về. Nếu như ông muốn biết sự thật thì, thưa ông Hatcher, họ chả bao giờ nói với tôi điều gì cả.

- Tôi thả các ông xuống và biến nhanh nhé. - Viên thuyền trưởng gọi to về phía họ.

- Ờ, được. Anh biến nhanh đi, - Pratt đáp.

Khi đến gần cầu tàu họ nhìn thấy chiếc trực thăng, kiểu chở được bốn hành khách, đang bay xet qua các nhà kho dọc theo bờ sông rồi treo lơ lửng phía trên bờ, làm xáo động mặt nước sông. Pratt đứng lên giơ tay vẫy. Viên thuyền trưởng đưa con tàu cập nhẹ nhàng vào cầu tàu rồi hét to:

- Bây giờ các ông lên đi, chúc may mắn, thưa các ông.

Pratt lẹ làng leo lên lan can tàu, và khi gã vừa leo qua thì một quả pháo nổ tung cách đó khoảng năm mươi thước, làm vỡ toang một góc của tòa nhà cao. Một người đàn bà trần truồng

chạy xuống đường, đầu tóc đang bốc cháy. Một chiếc xe jeep nằm bẹp trên các bánh xe xẹp lép, đang cháy dữ dội, cái xác cháy thành than của người tài xế vẫn còn ngồi sau tay lái. Pratt ngừng lại, gương mặt hiện lên vẻ hãi hùng.

- Nào đi! - Hatcher hét lên và đẩy gã lên bến tàu. Con tàu rú lên lùi ra giữa sông.

- Chúa ơi! Hãy nhìn xem kìa, thật là khủng khiếp, khủng khiếp... - Pratt kêu rú lên trong khi trực thăng bay lướt qua và đậu xuống cách đó khoảng sáu mét. Hatcher chạy đến mở cửa máy bay. Một tay lính thủy trẻ, đang sợ chết khiếp giúp anh leo vọt lên thang. Đằng sau anh, Pratt lạch bạch chạy qua bến tàu đến trực thăng. Viên đại úy, phi công nhìn gã kinh hoàng:

- Chúa ơi, chúng ta không thể bốc thêm hấn, quá tải rồi, - viên phi công la lên. - Đóng cửa lại, hạ sĩ!

- Vâng! - Viên hạ sĩ đáp và sập cửa lại.

Bị bỏ rơi trên bến tàu, Pratt gào lên khi gã thấy cửa máy bay sập lại. “Không! Không! Các anh không thể bỏ tôi ở đây”. Gã gào lên, đập vào bên hông trực thăng. Chiếc trực thăng rung mình và nâng bổng lên trong khi Pratt vẫn liên tục dấn ầm ầm vào bên hông. Rồi gió bắt đầu quất ào ào vào người gã, bụi đất bắn rào rào, làm xốt hai mắt gã, và trực thăng cất bổng lên. Pratt quì gục xuống gối, hai tay ôm lấy đầu, bắt đầu nức nở không kìm được.

Hatcher và tay lính thủy trẻ chăm chú nhìn xuống gã đàn ông to lớn cho tới khi gã nhỏ dần, nhỏ dần... Một tiếng nổ khác vang lên đằng sau gã và một phần bên tàu vỡ sập, nhưng Pratt không nhúc nhích. Gã quì như một vị Phật, co người lại vì sợ, không sao nhúc nhích được.

- “Thật là sự điên khùng!”, tay lính thủy trẻ la lên và Hatcher bắt đầu cười lại lần đầu tiên. Anh đã bầu bạn với sự điên khùng quá lâu đến nỗi hình như nó hoàn toàn bình thường đối với anh.

Bangkok
SÁU THÁNG SAU

QUA VÙNG MALAYSIA

Từ trên cao họ có thể nhìn thấy xe Mercedes màu xanh đậm đang nhích từ từ qua các đường phố đông đúc của Bangkok. Nó có vẻ như chẳng định đến một nơi nào cả. Nó chạy như bò, giảm tốc độ khi qua các hẻm, chạy ngoằn ngoèo qua các đường phố, rồi cuối cùng dừng lại.

Hẻm chật hẹp và đầy người. Mặc dù ngày còn sớm, nhạc đã vang lên âm ỉ từ một hộp đêm gần đây cộng thêm với tiếng người nói ồn ào, tiếng kèn xe và tiếng động hỗn tạp của một thành phố to lớn, đông đúc.

Một gã Tàu to lớn bước ra khỏi chiếc Mercedes đi vào hẻm này. Khuôn mặt hắn hồng hào, có một vết sẹo nhỏ chạy dài suốt một bên mặt. Hắn lách qua dòng người đang trôi đều đều tới trước một cô gái bé nhỏ, gầy gò, trông đáng thương quần trên đầu một dải khăn lụa. Một em bé sơ sinh đang rúc vào lòng nàng. Nàng đi chân không, bùn đất đóng đầy hai bàn chân chai sạn, gò má hõm sâu và đôi mắt trũng đủ để nói lên tình cảnh nàng. Đó là một cô gái trẻ, một trong hàng ngàn gái điếm, là dân Lào từ miền Đông Bắc Thái Lan tới. Bố nàng đã bán nàng đi làm điếm từ lúc tuổi mười hai. Nàng đã sinh một đứa con và bây giờ không kiếm sống được, đang dần dần chết đói. Có hàng trăm người như nàng. Có hàng bao nhiêu trẻ sơ sinh không muốn ra chào đời mỗi tuần.

Người tài xế chiếc xe Mercedes, gầy gò, thấp bé mặc bộ đồ làm việc màu xám, đứng tựa vào xe hút thuốc, nhìn gã cùng đi đang nói chuyện với cô gái bé nhỏ bằng đứa con. Gã to lớn với khuôn mặt sẹo cúi xuống nói nhẹ nhàng với cô gái, hai bàn tay gã chấp lại đằng trước. Cô gái lắc đầu. Gã đàn ông rút ra một xấp giấy bạc dày, cầm sát vào người và đếm vài tờ đưa cho cô gái, nhưng cô vẫn lắc đầu. Hắn đếm thêm tiền, gập các tờ giấy bạc lại kẹp ở hai ngón tay giữa và chìa thẳng về phía cô gái. Nàng ngáp ngừng nhưng vẫn lắc đầu. Gã đàn ông mặt sẹo thọc tay vào túi áo, lấy ra một gói bột trắng. Hắn kẹp nó vào xấp giấy bạc rồi đặt vào tay nàng. Người tài xế thấy gã to lớn kia bế lấy đứa bé và quay trở lại xe. Y giữ cửa xe đã mở sẵn chờ hắn.

Mũi kim lấp lánh cắm phập vào vết sơn mài xanh thẫm. Khách hàng là một người Tàu lực lưỡng đang độ trung niên, nhiều nhất là ba mươi tuổi. Khi mũi kim xuyên vào da cánh tay, hắn chẳng hề nhăn mặt cũng không chớp mắt. Hắn cời trần, ngồi trên một cái ghế kiểu cổ chạm trổ tinh vi, nhìn thẳng về phía trước không mấy may xúc động. Tay hắn giơ ra, cánh tay ngửa lên. Một người Tàu già quì trên chiếc gối màu hồng ngọc cúi xuống cánh tay của gã trẻ, xâm cái công trình nghệ thuật của ông ta lên cánh tay gã. Ông già không dùng loại kim xâm chạy điện hiện đại mà xâm theo lối cũ lên mặt da các hình ảnh bằng những động tác nhanh nhẹn khéo léo. Ông già làm nhanh nhưng rất cẩn thận, xâm lên làn da hình một lưỡi dao mỏng màu xanh lá cây có con rắn màu đỏ tía quấn quanh, cái đầu màu vàng của nó lộ ra gần chuôi dao.

Khi ông già làm xong, ông ngả người ra sau ngắm nghía đánh giá công trình của mình, vẻ hài lòng, ông ta gật đầu với khách và gã trẻ cúi xuống nhìn hình lưỡi dao. Đó là một tác phẩm nghệ thuật rất đẹp, toát ra một vẻ đe dọa. Nụ cười thoáng hiện trên vẻ mặt khó hiểu của gã trẻ. Hắn đứng dậy đi ngang qua phòng đến trước tấm gương to có khung thép vàng, đứng lạnh lùng ngắm hình ảnh mình. Một thoáng tự hào hiện lên trên nét mặt hắn. Hắn quay trở lại người nghệ nhân già, nói: “Tuyệt đẹp” và cúi chào người thợ xâm, ông già chào lại. Hắn khoác lên người một chiếc áo lễ màu đỏ chói thêu hình nổi màu vàng và đi sang phòng bên cạnh. Phòng này được trang hoàng lộng lẫy bằng những đồ cổ Trung Quốc, những đồ mỹ nghệ và các tấm thảm phương Đông. Phía bên kia phòng qua các cửa sổ rộng có thể nhìn thấy thành phố Macao nằm ngay dưới chân tòa nhà này.

Một ông già ở độ tuổi bảy mươi đang đứng cạnh bồn cá biển, bóp vụn bánh thả vào bồn. Ông ngừng lại nhìn gã trẻ tuổi vừa bước vào phòng, phẩy tay, ngắm nghía các hình xâm một lúc lâu rồi gật đầu công nhận: “Lại một tác phẩm nghệ thuật nữa.”

Ông già cúi đầu cảm ơn người thợ xâm già, người thợ lễ phép chào lại và ra đi. Ông già là thủ lĩnh của một dòng họ Tàu đầy quyền lực nổi tiếng với cái tên White Palms (Bạch Thủ), nắm

quyền kiểm soát các nhóm tam kết Chiu Chao, mười bốn toán vô lai mạnh nhất của giới giang hồ. Một cuộc đụng độ đã làm ông ta què chân và chấn động thần kinh nên ông ta quyết định thoái vị. Gã trẻ tuổi tên là Tollie Fong, đêm nay sẽ trở thành San Vương mới, người chúa đảng, mà các trưởng nhóm tam kết đều biết.

- Đúng là một ngày vui, - ông già vừa nói, vừa cho cá ăn. - Bố của anh sẽ rất tự hào về anh, tôi cũng vậy. Tôi chẳng nghĩ ra một người nào xứng đáng hơn anh để làm San Vương của nhóm White Palm Triad (Tam Bạch Thủ).

Họ đang đứng bên cạnh một bể cá nước mặn to, chứa khoảng bốn trăm lít. Ông già bóp vụn tôm khô trong tay, rắc vào bồn cá, nói:

- Bây giờ thì tôi đã có thể dùng thời giờ để chơi với cá.

Những con cá rất đẹp, sắc sỡ màu cầu vồng, lượn ra lượn vào giữa chùm san hô ở dưới đáy. Trội nhất là một con cá thần tiên màu xanh da trời, to cỡ cái bánh một dollar, có cái mõm dài thượt. Ông già tiếp:

- Trong năm mươi năm qua chúng ta đã là những người đáng gờm nhất trong các nhóm tam kết. Bây giờ điều quan trọng hơn bao giờ hết là không được tranh chấp.

Khi các mẩu tôm chìm xuống, những con cá khác tụ lại chung quanh. Con cá thần tiên xanh tấn công chúng, xông vào làm chúng tản ra rồi phóng qua lộn lại trong bồn. Con cá thần tiên dọn sạch vùng đó rồi uể oải bơi vòng quanh bồn đớp các mẩu tôm còn nổi lơ lửng.

- Đừng bao giờ để lộ sự yếu đuối cho bất cứ ai thấy. - Ông vừa nói vừa rắc một ít thức ăn cho cá vào lòng bàn tay rồi thọc tay vào bồn. Con cá thần tiên thận trọng bơi vòng quanh một lát rồi phóng tới, giật một mẩu thức ăn và lùi lại. Qua làn nước, Tollie Fong nhìn thấy cái hình xăm trên cánh tay vị San Vương già. Nó giống y hệt cái của hắn, cũng ở chỗ ấy và dĩ nhiên, bởi cùng một nghệ nhân tạo ra, chỉ có khác là khi đó cả hai người còn rất trẻ.

- Không lộ cho gia đình, cho vợ, cho anh em, kể cả tôi nữa, nhưng nhất là không bao giờ lộ cho kẻ thù thấy. Thôi, thế là đủ rồi. Trong khi lão nghệ nhân đang hoàn thành cái tác phẩm kỳ diệu của lão trên cánh tay thì người của anh ở Bangkok gọi điện về. Tôi đã mạn phép nhận điện vì lúc ấy không thể để anh bị quấy rầy.

Fong hăm hở nói:

- À, tốt. Hắn nói gì thế?

- Hắn nói khu vườn đã được trồng. Mùa gặt hái sẽ làm vào đêm nay.

Hai mươi dặm về phía Đông Kangar gần Padang Besar, nơi con đường xe lửa chạy xuyên từ Thái Lan sang Malaysia, bố già Kilhanney thận trọng lái chiếc xe tải nhỏ theo con đường lậu sụp lở. Ông chỉ còn cách trạm gác biên giới khoảng một dặm thì mưa thành linh đổ xuống - thời tiết ở miền Nam Thái Lan như vậy đấy. Các tia chớp ngoằn ngoèo trên nền trời, và các tàu lá cọ bị gió xô đẩy quẹt rào rào lên kính chắn gió. Kilhanney cảm thấy buồn cho những người đàn bà ngồi phía sau. Chẳng có vải bố để phủ sàn, mười tám người lao công nép sát vào nhau để chống lại cơn giông. Kilhanney chẳng biết chắc chắn việc gì đang xảy ra và ông cũng không muốn biết. Nhiệm vụ của ông là đến gặp một chiếc máy bay tư nhân ở Songkhla rồi đón mười tám người lao công chở đến biên giới Thái Lan - Malaysia.

Con đường bố già đi vòng xuống để tránh trạm gác rồi lại vòng lên xuyên qua ba mươi dặm rừng già để trở lại đường cái, tiếp tục chạy lên phía Bắc bán đảo Thái Lan về phía Bangkok. Trạm biên phòng chẳng khác mấy với một trạm hải quan chỉ có hai người gác.

Trước lúc rạng đông, mười tám người đàn bà, trong đó có mười hai người đi con trên lưng, sẽ vượt qua đường ranh giới không thấy rõ được phân chia hai nước Thái Lan và Malaysia. Với giấy phép làm việc, họ sẽ kiếm được mười dollar một ngày dù lao động ở nông trường cao su hay giúp việc nhà cho tầng lớp quý tộc giàu có. Bên kia biên giới, một chiếc xe tải khác đã chờ để chở họ đi làm. Đó là việc diễn ra hàng ngày, chẳng có gì khác thường cả.

Chỉ trừ có việc đây không phải là những em bé bình thường. Cả đám trẻ đều chỉ mới được chừng sáu tháng tuổi. Tất cả đều mới được mua trên các đường phố ở Bangkok vài giờ trước đây. Tất cả đều mới bị giết chết trước khi máy bay cất cánh bay đến phi trường Hao Yai.

Kilhanney chẳng biết gì về chuyến hàng chết mà ông đang chở. Những người đàn bà dường như im lặng một cách khác thường khi ông đón họ, nhưng lúc đó ông nghĩ có lẽ do thời tiết. Ông ngừng xe ngay trước rào cản ở biên giới và nhảy ra ngoài. Con mưa đã ngớt đi được chốc lát, chỉ còn những hạt mưa nhỏ nhẹ nhàng rơi đều đều, nhưng các làn chớp vẫn xé nền trời và loang loáng trên khu rừng rậm vây quanh họ.

Kilhanney bước về phía sau chiếc xe tải và hạ tâm búng xuống, ông giúp những người đàn bà leo ra, đặc biệt là những người địu con trên lưng. Những người đàn bà hấp tấp chạy trên con đường nhỏ sinh lầy về phía trạm gác với tấm giấy phép làm việc cầm sẵn trong tay.

Hai người gác nép mình trong cái trạm biệt lập nhỏ bé để tránh mưa. Kilhanney quay trở lại xe và nhìn theo đám đàn bà đang tiến gần đến bọn lính gác biên giới. Chỉ còn phải làm những thủ tục thông thường. Lính gác Malaysia rất thân thiện và thích ve vãn đùa cợt những người đàn bà này.

Lúc một người đàn bà sắp bước qua tên lính gác thì cánh tay của đứa con bà tụt ra khỏi cái địu và đong đưa thong thả. Bà ta vội vã bước nên không biết rằng đứa bé đang tuột ra và đầu nó đã ló ra khỏi cái địu. Khi bà đi ngang qua người lính gác, anh ta chặn bà lại, mỉm cười, đưa tay ra đặt đứa bé lại. Nhưng khi vừa đụng tới nó anh ta rợn cứng người. Đứa bé lạnh ngắt. Người đàn bà hoảng hốt bỏ chạy, và đứa bé văng ra khỏi cái địu rơi vào tay người lính.

Anh ta ôm đứa bé dưới mưa, hét gọi người lính kia:

- Đứa bé này đã chết! Giữ bà ta lại!

Người đàn bà vội chạy trở lại chiếc xe tải. Rồi tất cả các bà có địu con bắt đầu chạy. Người lính gác thứ hai kiểm tra đứa trẻ trên lưng một người đàn bà khác. Anh ta đứng dưới mưa, tay ôm một đứa bé đã chết khác, thét lên:

- Đứa bé này cũng chết rồi!

Đám đàn bà chạy toán loạn. Họ bắt đầu chạy quay trở lại chiếc xe tải, và lính gác bắn chỉ thiên nhiều phát để giữ họ lại. Kilhanney chột hiếu. Ông gài mạnh số xe, và với các bánh xe ngập sâu trên đường đất nhão nhoẹt, ông lái vụt đi.

Kilhanney lái như một người điên, chiếc xe tải nặng lướt nhanh trên con đường trở về trơn nhẵn. Chiếc xe gầm lên trong cơn giông dữ dội mang Kilhanney đang điên cuồng nhìn đám đàn bà qua kính chắn gió mà các làn nước mưa quất lên lớp đắp. Nỗi sợ hãi làm miệng ông khô cứng.

“Ôi! Lay Chúa!” Ông cứ lặp đi lặp lại mãi. Rồi thành linh con đường phía trước ông nổ bùng sáng rực lên một tia sét xé toang bầu trời và đánh gục một trong những cây cao như tòa tháp. Ánh sáng chói làm Kilhanney lóa mắt trong chốc lát. Ông dụi mắt và thấy con đường hình như biến mất, chỉ còn lại rừng rậm trước mặt. Ông bẻ ngoặt tay lái. Các bánh xe trườn trên sỏi lổn ngổn, trên mặt đường sụp lở và, trên nước. Chiếc xe tải lao ngang vào rừng, đâm sầm vào một bờ đất và dừng lại.

Kilhanney choáng váng. Kính chắn gió vỡ nát. Ông mò mẫm tìm tay nắm cửa kéo lên, và khi cửa xe bật mở, ông văng xuống một cái rãnh đầy nước. Mưa lạnh làm ông tỉnh lại. Ông ngồi lên nghỉ một lát, rồi hồi hải leo lên bờ rãnh trơn tuột và cầm đầu phóng vào rừng.

Ông chạy điên cuồng xuyên qua rừng trong khi các cành cây và tre quất đen đét vào người ông, xé rách quần áo ông, làm ê ẩm mặt ông. Anh chớp biến rừng rậm thành cơn ác mộng lúc ẩn lúc hiện. Dây leo to như con trăn mọc ngoằn ngoèo trên mặt đất và quấn nghệt lấy các cây đa xà to lớn. Lại một tia sét khác ngoằn ngoèo xẹt ngang trên đầu. Trong ánh sáng trắng l lẫn xanh dễ sợ của nó, Kilhanney nhìn thấy một tượng Phật bằng đá khổng lồ, đổ nát vì thời gian và thời tiết, đang giận dữ nhìn ông xuyên qua các cành lá, khuôn mặt và thân tượng thấp thoáng sau lớp lớp rừng cây rậm rịt. Kilhanney thét lên hải hùng vập vào một thân cây. Rồi tìm đập thỉnh thỉnh trong ngực, ông cầm đầu chạy trong cơn giông bão.

Cái chỗ đó trông giống như phòng quay phim cao bồi miền Tây, một căn phòng lớn bừa bộn với bàn ghế lỏng chỏng đây đó cùng với những đám mùn cưa trên nền nhà. Các bóng đèn xanh

nhặt treo trên trần trông như những cái phễu úp. Trần thấp, lù mù, lạnh lẽo, đầy mùi bia cũ và hành tây. Quạt trần rù rì quay chậm chạp cho không khí lưu thông. Đây là một nơi có vẻ như lạc lõng, ở cuối gian phòng, một quầy rượu bằng gỗ sồi cũ kỹ và sứt sẹo vì các trận đánh nhau, nằm dài hết chiều rộng của gian. Nó đã từng là một quầy rượu tuyệt đẹp có thanh gác chân bằng đồng gắn nhiều ống nhỏ dọc theo suốt chiều dài. Ở phía trên quầy, một tấm gương cũng trải dài theo hết chiều rộng của quán rượu. Chính giữa quầy, là hàng chữ cao cỡ ba tấc khắc theo hình vòng cung cái tên “Tom Skoohanie”, và ở phía dưới chạy cong theo chiều ngược lại để làm thành một hình tròn và hàng chữ “The Galway Roost, 1877”.

Phía trên tấm gương, một cái đầu bò rừng cũ kỹ, dơ dáy, một con mắt duy nhất bằng cẩm thạch nhìn trừng trừng vẻ hiểm ác, con mắt kia che kín bằng một miếng vải đen. Gần chính giữa tấm gương có một lỗ đạn của loại súng cỡ lớn.

Trên một bức tường của quán rượu treo những bức ảnh chụp cũ kỹ, vàng ố và những bức vẽ các tay cao bồi nổi tiếng, những thổ dân da đỏ và các tay cướp.

Trong một góc gần quầy rượu, một cái hộp nghe nhạc [2] hiệu Wurlitzer còn mới nguyên đang thì thầm bản “Surfin” của ban nhạc “The Beach boy’s”, ở phía đối diện của gian phòng, cao trên nền nhà hai bậc là một phòng nhỏ hơn có che một tấm màn kết bằng những quả cầu thủy tinh lấp lánh. Nhiều người đang chơi bài trên một trong hai cái bàn đặt ở một góc kín đáo, trong khi ở góc bên kia hai người đàn ông đang thụt bida trên chiếc bàn bọc nỉ đỏ. Ở cuối cái phòng được ngăn ra này, ngồi trong một chiếc ghế nhồi thật căng bên cạnh cây đèn sàn có chụp viền hoa hòe, là một người đàn ông vạm vỡ trong bộ đồ trắng, tóc của ông ta chỉ có một nhúm đã bạc, chiếc cằm chẻ nhô ra trên chiếc áo sơ mi trắng đeo cà vạt đen. Trước mặt ông ta là chiếc bàn nhỏ để một cái hộp sắt lớn và một chai vang đỏ. Ông ta đang đọc sách. Khi đọc hết một trang, ông ta nhúng ngón tay vào ly rượu vang đang cầm, liếm rượu trên ngón tay và lật trang sách bằng ngón tay đó.

Gần ông ta nhất là một gã đàn ông cao gầy với bộ râu mép đã bạc hình ghi đông xe, ngồi ở cuối quầy rượu, đang tán gẫu nho nhỏ với một gã da đen cao trông lịch sự trong chiếc áo thun ba lỗ màu đen, ngoài khoác áo da, quần bò, giày boots cao bồi và một cái áo cao bồi to đến tấm trong ấy được. Một chiếc lông kết màu đỏ, vàng và xanh lá cây được cắm vào vành nón. Cái báng khẩu súng lục to lòi ra dưới tấm áo khoác của gã cao, và trong khi nói hăng cứ liên tục liếc nhìn về phía người đàn ông vạm vỡ mặc bộ đồ trắng. Trong phòng chính chỉ có một người, bộ tóc dài vàng hoe, đang ngồi khom lưng trên quầy rượu.

Tiếng điện thoại reo lên đầu đó trong phòng phía sau, rồi tắt ngay. Gã phục vụ đi vào một cửa, khuất mặt trong vài giây rồi lại xuất hiện. Gã ngoắc ngón tay gọi người đàn ông cao, người này liền đi vòng ra sau quầy và trước khi bước vào phòng giấy phía sau, hắn móc ra khẩu súng lục to như khẩu pháo đưa cho gã phục vụ. Hắn bước vào phòng giấy, đóng cửa lại đằng sau lưng.

Vài phút sau hắn trở lại. Gương mặt hắn nghiêm nghị, và giận dữ, các bắp thịt ở hai bên hàm bạnh ra. Hắn bảo gã phục vụ:

- Tôi phải đi, hãy bảo Ngài đóng cửa nhà băng lại cho tới khi tôi trở về.
- Việc gì thế?
- Kilhanney đã tự tử. - Hắn nói sảng và cúi kính bước ra khỏi quán rượu.

Khi bước ra ngoài hắn gác sang một bên tình thế gay go và thành lĩnh bị bao phủ bởi cuộc sống về đêm ở khu vực hộp đêm Patpong đang ở vào lúc nhộn nhịp nhất. Tiếng nhạc và tiếng nói chuyện huyền ảo vang lên trong đêm. Hắn ra dấu gọi một chiếc “tuk- tuk,” một loại xe ba bánh gắn máy hình như đã giải quyết được nạn giao thông tắc nghẽn ở Bangkok. Gã tài xế người Thái nhỏ con cho nổ máy chiếc xe bé xíu và vọt về phía người đàn ông cao này. Hắn chui vào chiếc xe hai chỗ ngồi chật chội, bình thản nói:

- Sam Peng, chỗ vừa qua khỏi đường Tri Phet.

Chiếc xe nhỏ hai chỗ ngồi lao xuống một ngõ hẻm vắng vẻ ở Yawaraj, khu vực người Tàu ở Bangkok, rồi giảm tốc độ dừng lại. Từ trong bóng tối một gã Tàu, lưng khòm chạy ra từ một

khung cửa và leo vào ngòai cạnh người đàn ông cao.

Một giọng nói người Á Đông thì thầm:

- Cái gì xảy ra thế?

- Theo tôi hiểu thì bốn đêm trước Kilhanney đã đáp chuyến xe lửa đi miền Nam và lái xe đưa một nhóm nữ lao công ra trạm biên giới gần Kangar. Mười hai bà mang theo trẻ con còn bé. Tất cả các đứa bé đều đã chết ngạt và trong thân thể mỗi đứa đều có nhồi vào ba ki lô bạch phiến Trung Quốc.

Gã Á Đông xì một tiếng nhẹ nhưng chẳng nói gì.

Gã cao nhún vai nói:

- Bọn giết trẻ con. Nhưng thật tình khôn. Quý ời! Anh có thể mua một đứa bé trên đường phố Bangkok với giá năm mươi dollar. Chuyên xảy ra hàng ngày trong tuần.

- Chuyện này đã xảy ra như thế nào?

- Wol Pot.

- Mẹ kiếp! Mẹ kiếp, tại sao ông ta lại giấu anh chuyện này?

- Tôi không biết. Kilhanney nói với Max rằng Wol Pot lợi dụng ông ta để đánh chuyển hàng này. Ông ta chẳng biết gì về những đứa trẻ. Max nói rằng: Bố già nghĩ mình có thể thành công, trở về và quên đi, nhưng chuyện đám trẻ con làm ông ấy phát khùng. Khi ông ta đến chỗ Max, ông ta là một người điên nói lảm nhảm. Sáng nay ông ta ra bờ biển, bơi ra ngoài khơi và chẳng trở lại. Thi thể ông ấy đã giặt vào bờ cách đây khoảng một giờ.

Hai gã ngồi im lặng trong lúc xe chạy qua các khu nhà. Cuối cùng gã Tàu nói:

- Tôi tự hỏi không biết Wol Pot đã bảo chúng nó là bao nhiêu?

- Tôi đoán là càng ít càng tốt. Thật quý quái, chúng ta lại là con chủ bài của hắn.

- Con chồn ti tiện ấy nhẽ ra phải giết từ lâu rồi.

- Phải, anh đã hiểu điều tôi nói. Chậm còn hơn là không bao giờ. Có lẽ chúng ta có thể dựng lên một chuyện sao cho chúng nó sẽ lôi Wol Pot ra cho chúng ta, - Gã cao nói.

- Để thực hiện điều đó, ý kiến anh thế nào?

- *Thai Horse* (Ngựa Thái), - gã cao nói.

NƯỚC MỸ HIỆN TẠI

BIRD

Trong các hồ sơ được phân loại cẩn mật của cảnh sát quốc tế được gọi là Holy Ghost Entry (Danh Mục Ma), chỉ được dùng cho những người được giữ bí mật ở mức nhất và nhì, thì người bay - không biết là đàn ông, đàn bà hay một nhóm người - chỉ đơn giản được biết đến dưới mật danh “Bird” (Chim). Các báo cáo được coi là tối mật vì không một người có thẩm quyền nào ở châu Âu và châu Mỹ muốn cho báo chí đánh hơi thấy mật danh này. Đặc biệt họ không muốn cho “Bird” - hay báo chí - biết họ đã liên kết các công việc của Paris và Chicago lại.

Nhưng dẫu sao thì “Bird” cũng đã biết được điều ấy. Vào ngay lúc anh ta đang bay cách sàn nhà khoảng 2 mét trong phòng trưng bày tranh của các họa sĩ Pháp phái Ấn tượng ở Cuộc triển lãm Mỹ Thuật Quốc Tế.

Bên ngoài, trên đường 64 cuộc sống vẫn trôi. Tối thứ hai: các bà vợ hoặc các ông chồng đều vội vã đi về nhà với chồng hoặc vợ mình. Họ ra về từ sở làm, từ nhà người yêu, từ một buổi chiếu phim ban ngày, từ một cuộc họp bàn kinh doanh hay từ một ly rượu uống vội trên đường về nhà.

Người quản lý cuộc triển lãm Mỹ Thuật đã về sớm nên người gác đêm đã ăn gian một tí và đóng cửa vào lúc 6 giờ kém 5. Trong tiếng đồng hồ cuối cùng chỉ còn lại một người khách, một anh chàng lạ lùng với bộ râu rậm màu đỏ thu mình trong chiếc áo mưa bằng vải dầu bóng lộn màu vàng chói. Hình như anh ta đã tới nhà bảo tàng lúc nào không hay. Ít nhất người gác đêm đã nghĩ thế.

Nhưng “Bird” chưa ra khỏi nhà triển lãm. Anh ta ẩn mình trong cái buồng nhỏ để chổi ngoài hành lang và chờ đợi cho người gác đêm làm những công việc thường lệ: khóa cửa, mở các chuông báo động và các mắt điện, bấm hàng chữ số hệ thống điều khiển các bộ phận cảm ứng trên sàn, kiểm soát 8 cái màn ảnh theo dõi từng phòng của nhà bảo tàng. Rồi ông ngồi xuống xem chương trình ti vi và ăn một trong hai cái bánh mì cặp thịt vợ ông luôn luôn làm sẵn cho ông. Đêm nay có món ông thích nhất là sa lát gà, với một lát dưa được phết mù tạt cay. Ông ta có thể say sưa với các món này.

“Bird” đợi cho đến khi người gác đêm vừa tới giai đoạn ấy, hoàn toàn bị thu hút bởi cái bánh mì cặp thịt và tin tức của đài truyền hình, mới rời chỗ ẩn, đi chừng 3 mét xuống hành lang đến một phòng nhỏ chứa các hộp điều khiển, tắt các công tắc của chuông báo động ở cửa sổ và các con mắt điện. Anh ta bỏ qua bộ phận cảm ứng trên sàn. Nó quá rắc rối, khỏi nhọc lòng, và hơn nữa, nó chẳng phải là việc cần tính toán vì anh ta chẳng bao giờ đi gần sàn nhà cả.

Mạch của “Bird” đập nhanh khi anh ta lần đường lên mái nhà. Anh ta khoái sự thách thức. Chế ngự khoảng không - anh ta gọi như thế - và công việc càng khó bao nhiêu thì mạch anh ta càng đập nhanh bấy nhiêu. Thắng lợi gần như chẳng đáng nói nhiều bằng việc thực hiện nó. Anh ta đã giấu bộ đồ nghề trên mái nhà hai ngày trước đây, bằng cách trình giấy chứng nhận giả đi thanh tra phòng cháy cho nhân viên an ninh gác ban ngày, rồi cứ tự nhiên đi kiểm tra toàn bộ cao ốc mà chẳng hề bị quấy rầy. Anh ta đã giấu bộ đồ hành nghề - một cái túi nhựa đen nhét đầy cái mà anh ta gọi là “những thứ cần thiết” - vào trong lỗ thông hơi. Việc này dễ như ăn bánh, quả là quá dễ. Việc bảo vệ chẳng chặt chẽ đến như thế và người gác đêm cũng không bao giờ ngờ rằng nhà bảo tàng lại bị “chôm” quá sớm đến thế, ngay khi vừa đóng cửa.

Anh ta cởi bộ râu và áo mưa ra, nhét chúng vào bao, bôi đen mặt, rồi “bắt khóa” cửa sổ trên nóc nhà bên trên căn phòng tranh phái Ấn tượng Pháp. Xiết một cái kẹp lớn bằng nhôm vào thành cửa sổ, anh ta xoắn một sợi dây ny lon chịu được lực khoảng 500 ki lô vào các khoen ở cái kẹp và các khoen ở sợi dây nịt chắc khỏe buộc vào người, rồi tụt xuống.

Bây giờ anh ta đang bay bên trên sàn nhà khoảng hơn 2 mét, gần vách tường phía Nam nên ống kính truyền hình không thể nhìn thấy, sợi dây bảo hiểm cột ở lưng. Dùng đầu làm con dọi, người xoay quanh, có khi đầu dốc ngược, có khi chân ở dưới, “Bird” đang sống giữa các họa sĩ

Monets và Manets, Cassatts, và Signacs, Gauguins, Van Goshs, Sisleys, Cezannes và Renoirs [3].

“Đẹp quá - “Bird” nghĩ - Còn ai nữa làm việc trong không khí huy hoàng đầy sáng tạo này?”

Anh ta đang thong dong bay lơ lửng một vòng, thưởng thức các tác phẩm treo trên các bức tường, thì đôi mắt anh ta chợt nhìn thấy một cái ghế dài ở giữa phòng. Một con mèo nằm dài trên ghế.

“Bird” lạnh cứng người. Những ion trong không khí đông cứng lại. Tất cả mọi vật đều lạnh cứng, trừ con mèo vẫn nằm ngủ yên lành.

Nếu con mèo đó mà nhảy, “Bird” nghĩ, thì các bộ phận cảm ứng ở sàn sẽ báo động ngay cho ông gác giã mất.

Anh ta vừa đang đưa lưng lẳng ở đầu dây treo vừa nhìn con mèo. Một con mèo to sọc xám. Anh phải cử động chậm chạp, lặng lẽ, hy vọng không đánh thức con vật dậy..

“Bird” từ từ hất đầu tới rồi lui, điều khiển người tới gần bức tường. Anh ta thọc tay vào túi đồ nghề, lấy ra hai ống giác, rồi đu người vào tường nhẹ nhàng gắn ống giác lên đó, dùng chúng để giữ cho người đứng yên.

Anh ta dùng một cái khóa hơi để vặn tháo từng cái khung một, nhấc lên một bức Monet, một bức Cezanne và một bức Renoir rồi kéo chúng ra, cẩn thận bọc từng bức bằng một mảnh vải, quấn chúng thật chặt, rồi dút vào một cái ống đeo trên vai đã được cột chặt vào lưng cho khỏi đong đưa. Anh ta tháo hai ống giác, đẩy người ra xa tường trở lại khoảng không, đầu dốc ngược xuống đất.

Con mèo xoay nằm ngửa, vươn người, mở mắt ra và nhìn chòng chọc vào con chim to nhất nó chưa từng thấy trong đời.

“Bird” chăm chăm nhìn lại.

Đôi mắt mèo tròn tròn. Nó bật đứng dậy, lưng cong lên và nhìn anh gầm gừ. Đừng nhảy, “Bird” nghĩ, tao van mày, đừng nhảy.

Nhưng con mèo nhảy ngay xuống sàn.

Các bộ phận cảm ứng lập tức hoạt động mở chuông báo động đặt cạnh màn ảnh theo dõi trong văn phòng. Người gác giắt bắn mình vì tiếng chuông kêu, chăm chăm nhìn vào màn ảnh, nhưng vì con mèo đang đứng ngay phía dưới ống kính thu hình nên người gác không thể nhìn thấy nó trên màn ảnh. Căn phòng hiện ra trống trơn.

- “Mẹ kiếp!”, ông già lăm bằm trong hơi thở. Ông mở bao súng lục bước xuống hành lang, đứng một lát ngoài khung cửa hình vòng cung dẫn vào phòng lớn, rồi rút súng ra, đưa cả hai tay, nắm khẩu súng nhảy bổ vào phòng thiết kế theo kiểu để thu hình. Con mèo vọt qua ông chạy ra hành lang.

- “Mẹ kiếp, mày!”, người gác hét.

Người gác dút súng vào bao, đi vài bước vào phòng và đứng chống nạnh nhìn quanh một lát.

“Bird” đang lơ lửng ngay trên đầu ông ta, cách chừng ba tấc.

- Mày đúng là đồ chó đẻ, làm tao đứng tim, - người gác nói to. - Đây là lần thứ hai trong tuần này mày làm tao sợ vãi đái.

“Bird” nín thở. Nếu người gác nhìn lên thì hiển nhiên họ sẽ mặt đối mặt. Nhưng ông già không nhìn lên, chỉ liếc qua căn phòng một lần chót rồi quay ra hành lang, miệng gọi “Kitty, Kitty!”

“Bird” thở phào nhẹ nhõm. Anh ta được đặt tên rất đúng.

Anh thù mèo.

SLOAN

Lúc ấy là 4 giờ 28 phút khi Stenhauser rời văn phòng ở tầng thứ 28 của hãng bảo hiểm Everest nằm trên đường 57 Đông, đi thang máy xuống tầng thứ hai, đi bộ xuống tầng dưới và ra ngoài bằng cửa phòng cháy ở mặt Tây.

Sloan đang ở trong tiệm cà phê trên đường 57 nằm giữa Đại lộ số 2 và số 3. Đó là một vị trí thuận tiện cho hắn. Qua các kính cửa sổ, hắn có thể nhìn thấy 3 mặt của tòa nhà cao tầng Everest. Mặt thứ tư là mặt phía sau, ở cuối một ngõ cụt đổ ra Đại lộ số 3.

Không cần biết Stenhauser đi lối nào cả, Sloan vẫn có thể nhận thấy anh ta. Sloan rút ra một quyển sách nhỏ màu đen và ghi chú, như hắn đã làm trong ba hôm vừa qua. Rồi hắn đi theo người đàn ông thấp nhỏ.

Tên của Stenhauser được xếp vào trong máy điện toán của Sloan suốt hai năm nay. Cho đến cách đây ba hôm, hắn vẫn còn chẳng biết tí gì về Fred Stenhauser, anh ta trông ra sao, có đặc điểm gì không. Hắn chỉ biết nghề nghiệp của anh ta thôi. Điều đó thật chẳng cần phải biết trước. Những cái tên trong tủ hồ sơ của Sloan giống như những trương mục tiết kiệm và Sloan rất giỏi về khoản này, về khoảng tích cốc phòng cơ. Hắn cũng là người kiên nhẫn kinh khủng. Sloan không bao giờ hấp tấp, hắn có thể chờ đợi mãi mãi. Hay ít nhất cũng cho đến lúc hắn chuẩn bị xong xuôi. Bây giờ hắn đã sẵn sàng bỏ tiền vào một trong các trương mục, cái trương mục mang tên Stenhauser.

Theo dõi tên Stenhauser rất dễ. Anh ta chính xác cũng như Sloan kiên nhẫn. Anh ta luôn luôn rời phòng trước 4 giờ rưỡi một tí. Anh ta luôn luôn dừng lại uống một ly rượu Martini, chỉ Martini thôi - ở quán rượu Bill's Safari trên đường 56. Anh ta luôn luôn về nhà lúc 6 giờ và 6 giờ 10 lại ra đường với con chó nhỏ luôn miêng sủa.

Đời sống đối với Stenhauser là một lễ nghi. Anh ta mặc bộ đồ lớn có ve áo kép cao và có sọc vuông, áo thun ở trong áo vét tông, và một cà vạt kiểu cò màu mè. Cứ đều tăm tắp, anh ta đi tỉa tóc vào lúc 8 giờ 30 mỗi sáng thứ ba ở tiệm hớt tóc Regis, mỗi sáng đều ăn bữa sáng hết như nhau bao giờ cũng ở một quán cà phê trên đường 57, luôn luôn- đọc tờ *Wall Street Journal*, bắt đầu từ trang sau rồi mới đến trang trước, luôn luôn đi nghỉ phép ở Cape Cod. Tất cả những gì Stenhauser làm anh ta luôn luôn làm lại y hệt.

Kể cả một điểm lập dị nhỏ của Stenhauser cũng có thể đoán trước được, là trong khi anh ta theo cái nghi lễ này hết ngày nọ sang ngày kia, thì hiếm có khi nào anh ta rời văn phòng bằng cùng một cửa hay đi cùng một đường đến quán Bill, hoặc đi cùng một đường từ quán Bill về tới căn nhà bằng đá hoa cương của anh ta trên đường 74. Làm như thể anh ta đang chơi một trò chơi, làm như thể có ai luôn bám theo anh ta và cách đi của anh là để lẩn tránh họ. Sloan khoái sự mỉa mai trong ấy. Bây giờ có một người đang theo dõi Stenhauser, thế mà anh ta cũng chẳng hay biết gì.

Ngày hôm ấy, Stenhauser - một người thấp, mảnh mai, trong độ tuổi 30 với cặp mắt có hai mí nặng nề như mắt ếch, đi về phía Đông đến Đại lộ số 2, rồi rẽ về phía nam đến đường 56, quẹo phải đi qua hai chung cư đến quán Bill's Safari. Anh ta đi nhanh nhẹn, luôn luôn nhìn xuống đất phía trước, dường như sợ giẫm phải vật gì.

Sloan quyết định tiếp cận anh ta ở trong quán Bill's Safari. Quán rượu không bao giờ quá đông khách, đó là lý do chủ yếu để Stenhauser ghé uống một ly vào buổi chiều ở đây. Mặc dù cách tranh trí có hơi nặng nề với các tàu lá kiểng và đầu thú nhồi, quán rượu lại nhỏ bé nhưng được cái ít khách và người phục vụ thì pha rượu Martini ngon tuyệt.

Khi Stenhauser từ Đại lộ số 2 rẽ sang đường 56, Sloan băng qua đường và theo bèn gót anh ta. Hắn vượt qua Stenhauser, chờ cho đến khi gã đàn ông thấp này đến gần quán Bill's, mới bước vào vài giây trước anh ta, nhón nhơ cho tới lúc Stenhauser đã treo xong áo khoác và tìm được một chỗ ngồi ở quầy rượu. Sloan đến ngồi cạnh anh ta. Stenhauser làm ra vẻ không biết

đến hẳn, ngồi đọc tờ *Art World* trong khi người phục vụ pha một ly rượu Martini tuyệt hảo đem đặt trước mặt Stenhauser, rồi quay sang Sloan.

- Ông dùng gì?

- Một ly bia hơi! - Sloan nói và nhìn sang Stenhauser bắt chuyện. - Tôi thấy anh thích rượu gin Bombay hơn gin Beefeater.

Stenhauser, nhìn hẳn chăm chăm dưới cặp mi nặng nề, lộ vẻ hơi khó chịu.

- Đó là do ý người pha rượu, - anh ta nói bằng một giọng mũi gần như là một tiếng rên, - và thực ra tôi cũng không chắc đã phân biệt được hai thứ này.

- Nhưng anh thích rượu gin pha loãng.

- Phải nói là tôi không thích gin nguyên chất. - Stenhauser lơ đãng nói trong khi lật các trang tạp chí.

- Tôi cũng nhận thấy anh ưa thích nghệ thuật.

Stenhauser gõ lên bìa quyển tạp chí bằng ngón tay run rẩy, nói ngắn gọn:

- Kinh doanh và thú vui.

- Không đùa chứ, - Sloan nói. - Ngành của anh là ngành gì?

- Ngành của tôi, nếu anh muốn gọi nó như thế, là bảo hiểm.

- Bảo hiểm nhân mạng, liên đoàn...

- Hiện tại tôi là người dàn xếp các vụ khiếu nại, - Stenhauser nói và quay sang tập trung vào tờ tạp chí.

- Không đùa chứ, - Sloan nói một cách nhiệt tình. - Nhưng làm thế nào nó lại liên quan với Thế Giới Nghệ Thuật.

Gã đàn ông nhỏ thó đặt tờ tạp chí lên quầy và thở dài, nói:

- Tôi là một chuyên viên. Tôi chuyên trách việc tìm lại các tác phẩm nghệ thuật bị đánh cắp.

- Hê, nghe thú vị đấy. Và có lợi, đúng không? - Hẳn nháy mắt với Stenhauser.

- Ừ thì..., tôi chưa chuẩn bị xong để về hưu nếu đó là điều anh muốn nói.

- Chưa xong.

Sloan nói và hớp một ngụm bia không nhìn anh ta.

Đôi mắt của Stenhauser nhú lại. Tay này bắt đầu làm anh ta bức mình. Gần như là hẳn đang theo dõi anh. Stenhauser quan sát hẳn. Gương mặt hẳn dạn dày sương gió và cứng cõi, có một vết sẹo nhỏ dưới mắt phải, thân hình vuông vức như một cái hộp, và vạm vỡ. Mái tóc đen như than được cắt ngắn thật sát, mặc áo thể thao gần chật căng. Stenhauser hình dung ra hẳn là một kẻ hoạt động ngoài trời. Chắc là một gã thợ săn chứ không phải thợ câu. Hẳn có cái vẻ cứng cáp của thợ săn; thợ câu có nét Mỹ quan hơn. Chắc là hẳn tập tạ hàng ngày. Một kẻ mê thể thao và uống bia. Không sáng sủa lắm, Stenhauser nghĩ. Anh ta mở đầu:

- Thế còn công việc của ông, ông... ơ...

- Sloan, Harry Sloan. Tôi là người tọc mạch.

- Thám tử à?

- Không, chỉ là người tọc mạch thôi, - Sloan nói, dẫn dụ anh ta, từ tốn giăng cái bẫy lấp lánh cho con mồi của hẳn.

Stenhauser cười khúc khích:

- Hay lắm. Thật buồn cười. Đó là chuyện mà mấy tờ tạp chí tầm phào hay bàn tán, đúng không? Tôi cho rằng tất cả chúng ta ít nhiều đều thốc mách.

Sloan nghiêng người về phía Stenhauser nói rất chân thành

- Ừ, nhưng chẳng giống tôi đâu. Tôi dừng lại cách khoảng chừng này - hẳn giơ hai ngón tay lên cách nhau khoảng một phân, - chừng này với việc nhìn trộm.

Stenhauser có vẻ ngạc nhiên:

- Thế nhưng người ta phần lớn không chịu chấp nhận chỉ như thế, - anh ta nói và hớp một ngụm rượu martini khác.

- Tôi thích nghiên cứu con người. Tôi cảm thấy tôi phán đoán rất giỏi về tính tình con người.

- Thật thế à?

- Thí dụ như anh. Tôi cá rằng anh là người rất chính xác.

- Chính xác... hừ... - Stenhauser suy nghĩ trong giây lát. - Tôi cho rằng đúng. Trong công việc của tôi, ăn lương thì phải chính xác.

- Tôi chắc phải như thế. Anh chẳng để lầm lẫn. - Sloan nghiêng người lại gần anh ta hơn, để cho cái lưới giăng thêm chắc:

- Anh có giao dịch với bọn tội phạm không?

- Đó là việc tôi làm. - Gã đàn ông nhỏ thó hãnh diện nói. - Tôi nhận thấy rằng tôi trông thì không có vẻ đáng nể lắm nhưng tôi nói ngôn ngữ của họ. Tôi có thể rất cứng khi cần thiết.

Sloan nói:

- Tôi có thể đoán được điều đó.

- Anh đoán được, hở?

- Nhất định rồi. Tôi đánh cá anh là một tay thương lượng ranh ma. - Đó là mảnh khõe xưa nhất của Sloan, đánh vào tính háo danh. Cách này chưa bao giờ thất bại.

Stenhauser vẻ hơi ngạo mạn, gục đầu nhưng không có ý kiến gì.

Hắn đã cắn câu, Sloan nghĩ và nói:

- Tôi cũng có viết lách đôi chút. Tôi muốn kể lại vài trường hợp của anh, những việc gay go ấy. Anh có thể kể cho tôi nghe đôi ba việc chứ?

- Ờ, tôi..., điều đó thì hãnh diện đây, nhưng... ờ..., phần lớn công việc của tôi đều rất bí mật.

- Tôi không muốn nói đến người thật. Anh biết đây, chỉ cần vài chuyện trong số đó thôi. Anh càng biết nhiều thì bài viết càng xác thực.

- Đúng thế. Thôi, có thể để một dịp khác. Vài phút nữa tôi phải đi.

Sloan tươi cười như là đang tợp một ngụm bia, nói:

- Đây, tại sao chúng ta không vừa đi vừa nói chuyện cho tới đường 74.

Stenhauser ngạc nhiên nhìn hắn không nháy mắt:

- Làm thế nào anh biết.. Tôi không về nhà. Tôi đã lấy vé đi xem hát.

- Thật xấu hổ. Con chó của anh sẽ vỡ thận đấy.

Stenhauser nghiêng người sát vào Sloan, và rút hai hàm răng, nói:

- Anh còn muốn cái chết tiệt gì nữa hở?

- Hatcher.

- Hatcher?

Sloan gật đầu: - "Hatcher".

- Người ta cho rằng hắn có liên quan đến tôi à?

- Christian Hatcher, thừa ông Stenhauser. Tôi chỉ muốn anh ta, thế thôi. Một địa chỉ, một số điện thoại. Tôi sẽ biến khỏi cuộc đời anh như thế này. - Hắn bật ngón tay.

- Tôi nghĩ anh nên biến đi, - anh ta cũng bật ngón tay, - dù cho anh là người quái quỷ nào chăng nữa.

- Chẳng có gì xảy ra cả, trò chơi đã chấm dứt, thừa ông Stenhauser. Nó sẽ chẳng tiếp tục được nữa đâu, tôi muốn nói cái trò nghệ thuật ranh mãnh ấy, và tôi biết rằng ông biết tôi đang

muốn nói đến cái gì. Bây giờ tôi chỉ muốn nói chuyện với Hatcher, thế thôi. Chẳng phải đấu đá gì to lớn cả. Quý thần ơi! Chúng tôi là bạn cũ. Tôi đã một lần đưa anh ta ra khỏi một trận ẩu đả tồi tệ đấy.

- Sự thật đấy à?

- Đúng vậy.

- Nghe này, tôi chẳng biết Hatcher nào cả, nhưng nếu tôi có quen một tên Hatcher nào đấy, tôi sẽ chẳng nói gì cho anh biết hơn là cái tên lót của hắn. Tôi sẽ chẳng nói cho anh nghe cỡ giày của hắn, tôi sẽ chẳng nói cho anh... Tôi chẳng nói cho anh nghe cái con mẹ gì về hắn. Tôi không thích anh. Tôi không thích cái kiểu cách của anh, cái câu chuyện điên khùng của anh. Rõ chưa?

Sloan gật đầu một cách nghiêm chỉnh. Hắn ve vấy một ngón tay trước mũi Stenhauser.

- Tôi có thể nói anh sắp sửa cứng đầu đấy, - hắn nói một cách từ tốn, nhấn nại như muốn thuở, miệng vẫn cười. - Điều đó xấu lắm.

- Thật à?

- Thật đấy. Sự cứng đầu sẽ mua về cho anh, ồ, tôi không biết, ít nhất là 10 năm tù. Thêm nữa họ sẽ lấy hết từng xu anh có. Cái điều tôi nói đó bây giờ xảy ra nhiều lắm.

- Tôi chẳng biết ông đang nói cái quái gì, ông... Sloan, đúng không?

Sloan gật đầu:

- Nghe này, tại sao chúng ta không cùng thả bộ lên tới đường 74. Có thể tôi sẽ làm sáng tỏ tất cả việc này cho anh. Sẽ không có ai chú ý đến ta, và dù sao anh cũng phải về tới đó để cho con chó của anh đi “tè” chứ, đi xem hát hay không cũng thế thôi. Và trong trường hợp anh cần có sự thuyết phục nhiều hơn thì chúng ta cũng có thể tán gẫu về Paris, Chicago, New York.

Họ ngồi đó, đầu mắt với nhau. Stenhauser là người ngó xuống đầu tiên. Anh ta nói gần như thì thầm:

- Quý tha ma bắt! Nếu anh cam đoan không bức bách tôi ở dọc đường thì có lẽ tôi sẽ chuồn khỏi tay anh đấy.

Bên ngoài, một ngọn gió xuân bất chợt thổi ngang thành phố. Họ đi đến đại lộ Madison và hướng về phía Bắc. Stenhauser chẳng nói gì cả. Anh ta nhìn xuống đất trong lúc bước đi, hai tay thọc sâu vào túi áo khoác. Sloan tươi cười, nói:

- Anh biết không, có lẽ tôi hơi cứng đối với anh. Có lẽ Hatcher đã đổi tên. Có thể anh biết hắn qua một cái tên khác.

Stenhauser chẳng nói gì. Anh ta bước vội vàng, mắt vẫn nhìn chăm chăm xuống phía dưới mỗi bước đi.

Sloan nói tiếp:

- Hắn dùng cùng một kỹ thuật trong cả ba vụ. Tôi biết cái kiểu của hắn. Treo từ trần nhà xuống bằng một sợi dây, ống hút gắn trên tường khi hắn gỡ các bức tranh. Hắn chẳng khi nào đi gần sàn nhà, chẳng phải bận tâm đến các mắt điện, các bộ phận cảm ứng trên sàn, đại loại như thế. Và thằng chó đẻ ấy luôn luôn để lại một cái gì nho nhỏ để nhử cho cảnh sát lần theo. Thằng Hatcher thân thiết của tôi không thay đổi tí nào.

Stenhauser đột ngột ngẩng lên, nhìn Sloan chăm chăm trong khi họ vẫn bước. Sloan nói tiếp:

- Vụ lọt vào Tòa Đại sứ Iran ở Washington, trước vụ bắt con tin cũng thế. Hắn luôn luôn để lại cái gì đó. Mấy cái thứ ma quỷ sẽ đánh lạc hướng, bởi vì hắn luôn luôn vô hiệu hóa hệ thống báo động nhưng không bao giờ bỏ rơi người làm việc đó cả, anh biết tại sao không?

Bước chân của Stenhauser bắt đầu cuống lên.

- Bởi vì để vô hiệu hóa hệ thống này đòi hỏi phải có sự hiểu biết từ bên trong. Trong trường hợp tôi nói, Hatcher có một người nội ứng, nhưng hắn không muốn cho đồng bọn của hắn bị lộ vì thế mà hắn để lại một cái gì nho nhỏ. Bây giờ, ở đây hắn cũng áp dụng cùng một xảo thuật

cũ. Ma quỷ ời! Tôi đã chú ý đến hần ngay từ vụ đầu tiên, cái vụ ở Paris ấy. Đúng là một kỳ công! - Sloan cười thích thú.

Stenhauser dừng lại. Anh ta xĩa một ngón tay về phía Sloan.

- Anh điên rồi, anh biết không? Tôi chẳng biết anh là ai và cái trò đùa của anh là gì, nhưng con người anh được nhồi nhét đầy thứ thối tha.

- Tôi chưa nói đến những thứ ngon lành. Này nhé, đây là cái cách mà tôi hình dung ra nó đã được tiến hành. Hãy cho rằng có người nào đó gỡ một bức tranh Picasso ra khỏi một nhà bảo tàng.

Nhà bảo tàng chẳng thiết hưởng một triệu dollar tiền bảo hiểm mà họ muốn giữ được tác phẩm. Họ muốn lấy lại nó trước khi nó được đưa lên một du thuyền Arab nào đó vượt Địa Trung Hải. Do đó họ mở một cuộc thương lượng. Hãng bảo hiểm trả 15 phần trăm mà chẳng hỏi han gì. Hãng bảo hiểm có lợi là chỉ phải trả 150 ngàn dollar mà đáng ra phải chi một triệu, còn nhà bảo tàng thì lấy lại được bức họa của mình, mà thằng ăn trộm yên trí đi với tờ giấy kiểm dịch không bệnh tật.

Stenhauser chẳng phải là người gan dạ. Việc của anh ta là cung cấp tin tức và thương lượng. Chưa bao giờ anh ta và "Chim" bị tóm cả. Bây giờ sự sợ hãi bắt đầu gặm nhấm tâm can anh ta. Anh ta dè dặt nói:

- Chẳng có gì bất hợp pháp trong việc tôi làm cả, Sloan. Tôi thương lượng, chắc hẳn rồi. Nhưng nó hoàn toàn hợp pháp. Nó tiết kiệm được phí tổn vì chẳng mời cảnh sát dính vào. Nó tiết kiệm được tiền cho công ty bảo hiểm. Nạn nhân thì lấy lại được đồ vật của họ. Mọi người đi tới một kết thúc vui vẻ.

Lại lừa dối, nhưng không hay lắm, Sloan nghĩ và cười khúc khích một mình. Miệng vẫn cười, hần lắc đầu:

- Tôi không phản đối điều đó, - hần nói với một cái nhún vai. - Nhưng để tôi cho anh xem một kịch bản mới. Một tên trộm đánh vào Viện bảo tàng Louvre và lấy đi số hàng đáng giá 12 triệu dollar. Tay dàn xếp bước vào, bình thản hỏi thăm lòng vòng, làm một cuộc thương lượng. Công ty bảo hiểm gồng mình trả 1 triệu 8, nhưng tiết kiệm được 10 triệu 2 trong việc nhùng nhằng này, viện bảo tàng thì lấy lại được các bức tranh. Bây giờ, giả sử có một anh chàng ma lanh làm việc trong một công ty bảo hiểm đến gặp tay "chôm chìa" này và bảo "Này anh bạn, tôi có thể cho anh biết nơi nào có đồ mỹ thuật, khi nào thì hệ thống an ninh của nó sơ hở tôi sẽ dàn dựng cuộc mua bán và chúng ta chỉ việc chia đôi cái bánh". - Sloan ngừng lại - "Khéo đấy chứ?"

- Tôi biết anh đang hướng về đâu với câu chuyện này, và tôi xin nói với anh ngay là anh thật đần độn, - Stenhauser nói gay gắt.

Sloan vẫn tiếp tục nói, từ tốn, nhỏ nhẹ, làm như Stenhauser chưa bao giờ thốt lên lời nào.

- Tôi đoán rằng hai đứa anh đã chia nhau gần 4 triệu dollar trong vòng hai năm gần đây, Stenhauser ạ! Không những anh sẽ bị bọn cớm trên khắp thế giới bỏ theo dít anh mà anh còn sẽ bị bọn săn tin ngòi vào lòng anh mỗi khi anh lấy ra một món tiền. Tất cả những gì tôi phải làm là báo cho bọn họ biết anh đã làm những gì cho đến nay. Dù họ có chứng minh được hay không, thì họ cũng sẽ làm cho cuộc đời anh sẽ rất khốn nạn đấy...

Gã đàn ông này là ai? Stenhauser tự hỏi. Từ trước đến nay anh ta chưa bao giờ có một mảy may ý nghĩ nào về việc giết người, về bất cứ hình thức nào xâm phạm đến thân thể một người khác, nhưng bây giờ, trong khi đang đi ngược đại lộ Madison, anh đã có những ý nghĩ đen tối nhất vo vo trong đầu.

- Tôi biết anh đang nghĩ gì, - Sloan nói như đọc được ý nghĩ trong đầu Stenhauser. - Quên nó đi, anh chẳng có gan và có tài để làm việc đó đâu.

Miệng Stenhauser khô lại.

Sloan lắc đầu:

- Chẳng có lý do nào để phải lo âu cả. Tôi không muốn làm cho cuộc đời anh khốn nạn. Tôi

chỉ muốn Hatcher.

- Nhưng tôi đã bảo anh...

Sloan cắt ngang anh ta. Đôi mắt hắc trở nên lạnh lùng, mất vẻ tình cảm, nhưng nụ cười vẫn còn. Stenhauser chột rùng mình sờn gai ốc. Sloan nói nhỏ nhẹ:

- Thôi đi, anh bạn thân mến! Anh sẽ phải nói cho tôi nghe cái gì tôi muốn biết, ngay bây giờ, nếu không tôi sẽ đập anh nặng đến mức anh tưởng là trời đang mưa đá đấy. Suy nghĩ đi! Dù sao anh cũng đã xong việc rồi. Anh có muốn giữ lại những gì anh đã kiếm được, tươi cười suốt trên con đường đi tới nhà băng, hay anh muốn thật nhiều phiền muộn?

Stenhauser nhìn ngược nhìn xuôi con đường. Anh ta co người sâu hơn vào trong áo khoác và nhìn chòng chọc xuống chân Sloan. "Hắn sẽ giết tôi" - Stenhauser thì thầm.

- Tuyệt nhiên không.

- Anh không...

- Biết hắn ư? Sloan nối tiếp câu nói. - Tôi đã làm ăn với hắn từ lúc anh còn đang đi học cơ.

Stenhauser bước ra xa Sloan. Anh ta thả bước trên lề đường, nhìn các ngọn đèn vàng trên tháp Trump. Anh ta đã mơ ước làm chủ một căn hộ ở đây, một thiết kế giá một triệu dollar với tất cả các đồ bài trí, và bây giờ gã lạ mặt này - người mà mới nửa giờ trước đây anh ta chưa hề biết - rình cướp đi ước mơ đó. Cơn giận sôi sục lên trong lòng, nhưng Stenhauser đủ tỉnh khôn để biết rằng mình chẳng làm gì được cả. Sloan đã nắm được anh ta và đang siết chặt. Cuối cùng Stenhauser nói:

- Tôi không biết hắn ở đâu. Tôi chưa bao giờ trông thấy hắn. Cũng chẳng biết tên hắn cho đến khi anh nói ra. Tôi liên lạc qua một điểm chết, một điện thoại giao liên.

Sloan, mỉm cười, bước đến và vỗ lên vai anh ta.

- Thế cũng đủ tốt rồi, - hắn nói.

- Nhưng anh là người quái quỷ nào thế? - Stenhauser cay đắng hỏi.

- Anh được gì trong việc này?

- Điều ấy chẳng liên quan gì đến cái công việc khốn kiếp của anh cả, - Sloan vẫn trả lời từ tốn và hợp lý như xưa nay.

Anh nằm trên sàn, cầm tựa lên hai mu bàn tay, nhìn con cá đuôi lửa màu vàng rực phóng ra phóng vào đám san hô, miệng đớp tìm mồi. Một lát sau, nàng bơi vào khung kính ở đáy thuyền. Kéo theo những bong bóng nước phun từ bình lặn, mái tóc đen dài đập dòn đàng sau.

Nàng cũng trần truồng như con cá nàng đang săn đuổi.

Cặp mông cứng, tròn lẳn như cọ xát vào nhau, khi nàng liên tiếp đập đôi chân dài, săn chắc, lên xuống như hai lưỡi kéo, trườn người vòng theo đám san hô nhỏ, đuổi bắt con cá. Nàng có gương mặt đẹp mê hồn và những mảnh da trắng hình tam giác xinh xắn, nơi mà bộ đồ tắm hai mảnh đã che không cho ánh nắng soi vào, càng làm cho thân hình nâu nhạt của nàng quyến rũ hơn.

Một tạo vật làm cho ta phải sửng sốt đến run rẩy.

Anh quan sát từng cơ bắp pháp phồng trên người nàng, mỗi phân vuông của làn da rám nắng, hiểu rằng nàng biết anh đang ngắm và cả nàng lẫn anh đều rất thích thú với sự nhìn trộm này. Anh cảm thấy người bắt đầu căng cứng, mạch máu đập mạnh ở thái dương.

Tấm kính rộng khoảng 2 thước vuông gắn ở đáy thuyền là vật thật sự đã giữ anh ở lại trên du thuyền. Nó được đặt trong cabin chính ẩn dưới một tấm thảm phương Đông sang trọng. Khi ấn một cái nút, một ô ván trong thân tàu trượt lùi lại và 4 ngọn đèn pha cực mạnh gắn ở mỗi góc của khung cửa kính bật sáng. Kết quả là một quang cảnh ngoạn mục dưới biển hiện ra.

Nàng đang cầm một cái ống bằng nhựa dài khoảng hơn 6 tấc trông giống như một cái ống chích lớn có đường kính khoảng 10 phân và có pit tông ở đầu. Nàng đang ở phía sau con cá, từ từ đưa cái ống về phía đó, rồi thỉnh thoảng kéo pit tông về phía sau hút con cá vào trong ống, ở đó có một van đóng nhốt nó lại. Con cá phóng lên xuống theo thân ống, bối rối bởi thành ống nhựa mờ đục đã nhốt nó. Nàng quay lại khung cửa kính và hãnh diện uốn éo thân hình.

“Làm hay lắm!”, anh nói to bằng một giọng khàn khàn gần như là thầm thì. Anh chống người lên trên một cùi chỏ và ngoắc ngoắc một ngón tay về phía nàng, ra hiệu cho nàng đến gần hơn; nàng bơi đến gần cửa kính, xoay người bơi ngửa và doang hai chân ra như trêu ghẹo anh. Anh cúi xuống áp môi lên cửa kính và nàng từ từ trườn qua làn nước, nổi lên áp sát người vào đấy, đầu tiên là đôi gò ngực, rồi đến bụng, rồi đến cặp đùi áp sát vào. Anh hơi hé miệng, thè lưỡi liếm trên mặt kính dày khoảng hơn 2 phân, và nàng bắt đầu uốn éo người trêu chọc anh khi anh cúi đầu xuống ngực nàng, chuyển xuống chiếc bụng phẳng, săn cứng và rồi xuống xa hơn nữa, tới chùm lông xoắn vào nhau đang ép sát cách mồm anh chừng hai phân. Rồi nàng vụt biến đi.

Anh nằm đó, nhìn đàn cá phóng ra phóng vào đám san hô, lòng mơ tưởng đến Ginia. Anh gặp may. Nàng vui tươi, đẹp và ưa khoái lạc. Hai người đã yêu nhau gần một năm nay.

Chính Cirillo là người đã tìm ra hòn đảo này. Và cũng chính do ông và bà vợ ông là Millie mà Hatcher đã đến đây ở ngay sau khi ra khỏi nhà tù Los Boxes. Anh đã rời những người Sloan cử đến cứu anh, quá giang xe từ Miami đến nhà Cirillo vào lúc nửa đêm với hình hài của một bộ xương, mắt trũng sâu, ướt nhẹp đến đầu gối vì phải lội qua các vùng lầy. Gia đình Cirillo chẳng hỏi câu gì; họ chỉ chăm sóc anh cho phục hồi sức khỏe, trông nom lo lắng và hiểu rằng cần phải xoa dịu đầu óc và thân thể bị vùi dập của anh.

Sau những năm ở nhà tù Los Boxes ra là thời gian thần kinh bị chấn thương chẳng khác mấy với lúc đang ở trong đó. Những cảm giác của anh đã trở nên quá chai đá, quá ngờ vực và phức tạp, nên anh đã trải qua những tháng đầu cô độc, lạc lõng dưới đáy của quá khứ, cố tìm một chỗ để bám rễ, một cái gì đó để kéo anh trở lại với đời thực. Vật hay nhất mà anh đã tới là một con thuyền thả rong trên biển, nằm phơi nắng, ngón thức ăn ngon và rượu vang, đọc sách đều đều, và làm tình với đàn bà vào mỗi lúc có thể thuyết phục được - đàn bà da trắng, da đen, da đỏ, đàn bà có chồng, không chồng, đàn bà khôn ngoan, đàn bà ngu dại, đàn bà già và đàn bà

trẻ.

Sau rốt anh đã trở lại hòn đảo. Hatcher đã thấy yêu mến chốn này, yêu mến đầm lầy ngăn cách hòn đảo với phần còn lại của thế giới, và chính hòn đảo phù nhiều với cuộc sống mới đã hồi phục lại tinh thần anh sau những năm ở tù. Nơi đây đã trở thành tổ ấm thật sự đầu tiên của anh. Cái góc ngăn cách với thế giới này quả là nơi trú ẩn hoàn hảo của anh.

Có những dư luận về anh - người đàn ông lạ lùng, trầm mặc có giọng nói vỡ vụn và đôi mắt u ám, ngồi uống rượu mạnh đêm này sang đêm khác ở quán rượu Murphy. Rằng anh là một tay buôn lậu ma túy mới được tha, rằng anh là một tay buôn ma túy chưa bao giờ bị bắt, rằng anh là một tay nghiện ma túy đang tìm bạn ghềnh trên hòn đảo hẻo lánh này, rằng anh đã ở tù 20 năm vì tội giết người vợ không chung thủy. Tất cả những chuyện tưởng tượng được thêu dệt bởi những cái lưỡi mềm rượu của các bà mà anh không quen và của các ông mà vợ của họ bị anh quyến rũ.

Anh cười khi nghe chuyện, thấy được tăng bốc bởi cái thân thể đã trở thành bí ẩn và đầy huyền thoại, rồi dần dần những cư dân trên đảo đã chấp nhận anh, anh lôi cuốn được họ bởi tính hài hước, tính độc lập và tính trung thực của anh đối với họ. Điều đó cứ từ từ lộ ra không phô trương, không phách lối. Bây giờ anh là một người trong bọn họ và những câu chuyện cũ đã được gác sang bên. Giống như nhiều người đã trốn tránh một quá khứ ba chìm bảy nổi, tìm nơi ẩn dật trên mảnh đất nhỏ bé cách xa bờ biển tiểu bang Georgia khoảng bốn cây số này, quá khứ của anh vẫn là điều bí ẩn.

Ginia đã để ý anh chừng đôi ba tháng trước khi anh đến với nàng. Nàng không hỏi câu nào, anh cũng thế, dù anh biết rằng nàng là người sinh ra trên đảo, đã tốt nghiệp hạng danh dự ở trường Wharton, đã từng là một trong những người môi giới kính nể nhất ở phố Wall, đã lấy một luật sư giàu có, rồi vào dịp sinh nhật lần thứ ba mươi của nàng, đã vứt bỏ tất cả và trở về đảo lập một hãng môi giới nhỏ. Đó là tất cả những gì gã Murphy nói, và anh chưa hề hỏi nàng điều gì về việc ấy cả, cũng như nàng chưa bao giờ hỏi gì về anh. Dường như họ không có quá khứ mà chỉ có tương lai.

Phải qua hai tháng anh mới mời được nàng đến ăn cơm chiều, một bữa cơm do anh tự nấu và phục vụ cách bờ biển khoảng 2 cây số trên con thuyền ở một nơi mà từ đó đã trở thành vùng biển có đá ngầm ưa thích của họ. Họ ngồi trên sàn thuyền ăn bữa chiều, ngắm các sinh vật dưới biển đang nô đùa qua cửa kính ở đáy thuyền và uống nhiều rượu vang, rồi cuối cùng hai ngày sau nàng mới rời thuyền mà chẳng biết gì về anh hơn lúc mới lên, trừ những sở thích của anh về đồ đạc, quần áo và nghệ thuật, tất cả mọi cái đều tuyệt vời. Nàng cũng chẳng biết anh làm gì để sống, từ đâu đến, đã làm gì trước khi tới đảo, kể cả việc anh đã lập gia đình chưa, có con chưa, bị cảnh sát truy tìm hay đang chết dần mòn vì một cơn bệnh nan y. Đến nay họ yêu nhau đã 9 tháng, nàng cũng chưa biết. Và nàng cũng chẳng cần. Anh là một người tình dịu dàng, một người có kinh nghiệm, ân cần, không hấp tấp, quan tâm đến những ý muốn của nàng, không biết sợ, hóm hỉnh, và nàng cũng đáp lại như thế. Tình dục vẫn còn là một niềm vui chứ không phải là bốn phận. Anh không bao giờ nổi giận, không bao giờ phê phán ai, và anh đối xử với nàng kính nể lạ thường. Như thế là đủ để dễ chịu cho nàng rồi.

Lúc đó vào khoảng trưa, chiếc máy bay phản lực của hãng Lear rít lên trên hòn đảo, nghiêng cánh ngoặt về phía đông, vòng ra ngoài khơi Đại Tây Dương rồi lướt trở lại hòn đảo lần thứ hai. Sloan quan sát hòn đảo khi viên phi công cho máy bay lượn vòng quanh nó. Nó có hình dạng như đảo Manhattan, nhưng sự giống nhau chỉ có vậy thôi, không hơn. Dài khoảng 20 cây số và rộng khoảng gần 4 cây số, nó gần như là một dải đất liền nhỏ hẹp ba mặt bị bao quanh bởi đầm lầy mênh mông còn phía Đông là Đại Tây Dương.

Một làng nhỏ bé nằm ở phía Nam của đảo, bến cá của làng chạy thẳng ra biển khoảng 100 thước như một ngón tay chỉ về hướng tiểu bang Florida. Một ngọn hải đăng xưa cũ sơn màu trắng dường như đang canh giữ khu vực buôn bán gồm ba khu nhà vuông vức, vây quanh bởi các cây sồi rêu phong che kín phần lớn các căn nhà trong đất liền ở đầu phía Nam. Những căn nhà bằng vải dầy và gỗ trải qua nhiều sương gió xếp hàng dọc theo bờ biển như những người lính gác, đương đầu với Đại Tây Dương tính khí thất thường.

Ở phía cuối gió là một trung tâm buôn bán và cái bến thuyền xinh đẹp lát gỗ hồng đào mới xây, ở đây, có nhiều du thuyền neo giữa các thuyền buồm nhỏ và thuyền đánh cá. Một phi trường nhỏ nằm ở phía Bắc ngôi làng, và phía Bắc phi trường - nửa phần trên của hòn đảo - là rừng rậm không có người ở. "Ta có thể đi bộ qua vùng không có người ở của hòn đảo này trong vòng một giờ", Sloan nghĩ.

Một người đàn ông cao, ẻo lả như cọng cỏ, đội một cái mũ trường toán nhẵn nhúm đứng trên chiếc xe chở nhiên liệu chạy đến chiếc máy bay của hãng Lear đang gầm lên và dừng lại gần dãy nhà khách thấp hình tròn.

- Có chỗ nào để mua thức ăn nấu ở nhà ngon không?- Sloan hỏi lúc đang bước xuống máy bay.

Người đàn ông, dường như dừng lại khoảng 10 giây, nhìn hẩn chằm chằm rồi nói:

- Thử tìm ở tiệm Birdie trong làng xem.

- Tôi có thể thuê taxi chứ?

Ông ta lại suy nghĩ khoảng mười giây nữa.

- Taxi chả ra ngoài này.

- Vậy làm thế nào tôi đến đó được?

Người đàn ông với cái mũ rúm ró suy nghĩ một lát rồi nói:

- Ông có thể đi bộ khoảng mười mười lăm phút, - lại im một lát, - hoặc ông có thể mượn xe ca trong này.

- Hiện giờ tôi đang đi tìm một người bạn. Có thể anh biết hẩn chẳng, Christian Hatcher.

Nửa phút sau:

- Không biết!

- Anh nói tiệm Birdie à?

- Ừ hứ.

Đó là một ngày đẹp trời, nhiệt độ khoảng 27°C và một ngọn gió mát từ bờ biển thổi xào xạc qua các lùm cây.

- Ta sẽ đi bộ.

Hòn đảo, một mảnh đất của nước Mỹ đẹp kỳ lạ và cổ kính y như một bức tranh của họa sĩ Rockwell chỉ thay đổi chút ít sau hai chục năm trường, vẻ duyên dáng của nó quyến rũ các du thuyền to lớn từ Miami và Charleston đến. Mỗi tuần họ đến một hai lần, neo tàu ở bến và ở đây qua đêm. Những người du ngoạn, mà dân địa phương gọi là các hành khách, vui vẻ đổ xuống bến cá và sục vào các tiệm rồi quay về tàu nghỉ đêm. Sáng ngày hôm sau họ mới ra đi.

Khi Sloan đứng nhìn ngôi làng nhỏ xíu, miệng hẩn hoác ra cười. Đây đây à? Hẩn nghĩ. Hẩn phải làm ra vẻ tự nhiên và suy nghĩ thận trọng khi đi hỏi. Hẩn đi xuống bến tàu - ở đó dân địa phương đang bắt cua, câu cá hoặc đang tắm nắng - nhìn các thuyền đánh tôm đi lại, các con bò nông to lông nâu đang phóng mình xuống nước tìm mồi.

Roland Smith, người tự cho mình là thị trưởng không chính thức của hòn đảo, sáng nào cũng ra bến tàu trong bộ đồ thể thao, thắt cà vạt và gài một đoá hoa tươi ở ve áo để đi lòng vòng. Ông ta vuốt ve lũ chó, đi bộ với trẻ con, tán tỉnh với mọi phụ nữ trên 16 tuổi, và từ tốn đi lên nhà Birdie để ăn sáng và tán gẫu với dân địa phương. Nụ cười trên môi ông ta không bao giờ tắt và ông ta sống trên đời chỉ để vui vẻ. Ông đã đến hòn đảo này 10 năm trước đây trong dịp nghỉ phép cùng với vợ và bà vợ đã gục xuống chết ngay trên bãi biển vì một cơn đau tim. Smith, anh thợ lắp cửa sổ của một cửa hàng tổng hợp ở New York, đã gửi một bức thư xin nghỉ việc cho ông chủ và ở lại vĩnh viễn trên hòn đảo này.

Sloan nhìn ông ta đang dạo quanh bến tàu và công viên gần đấy, tươi cười tán chuyện. Sloan nhận ra ngay tính hay tán chuyện của người hẩn vừa gặp. Hẩn rảo bước đến rảo công viên, ngồi trên băng ghế chờ Smith vui vẻ đi qua. Ông ta mỉm cười nói:

- Xin chào! Thật là một ngày đẹp trời phải không?
- Tuyệt vời! - Sloan nói cùng với nụ cười trên môi.
- Tôi rất yêu hòn đảo này, - Smith nói, đó là câu chào hỏi du khách mẫu mực của ông.
- Rất đẹp, - Sloan đồng tình.

Smith lơ đãng hỏi:

- Ông đang nghỉ phép ở đây à?
- Vâng, đại loại thế. Tôi đang đi tìm một người bạn cũ. Chúng tôi là bạn thân với nhau từ hồi còn ở trong quân đội. Nhưng tôi mất địa chỉ của hắn và không tìm thấy tên hắn trong niên giám điện thoại.
- Có thể anh ta đã dọn đi, - Ông thị trưởng hờ nói.
- Có thể ông biết hắn, Chris Hatcher ấy mà? Tôi nghĩ là tôi làm hắn ngạc nhiên đấy...
- Có thể anh ta chẳng thích những sự ngạc nhiên.

Smith nói vui vẻ, nụ cười của ông ta chỉ hơi nhạt đi, rồi ông ta gật đầu và lưng thững bỏ đi.

Sloan lang thang ra vào các cửa hiệu, bắt chuyện bằng cái lối tươi cười dễ thương, rồi cuối cùng mới mon men tới câu hỏi chính. Không một ai nói "Tôi không biết hắn" hoặc "Tôi chưa bao giờ nghe nói đến hắn". Họ chỉ nói chung chung, lờ đi câu hỏi và chỉ trả lời đại khái như: "Có rất nhiều người ở trên hòn đảo cổ xưa này" hoặc "Ông nói ông từ đâu đến?"

Một thị trấn nhỏ đặc thù - Sloan nghĩ - mọi người trên đảo đều vừa kín tiếng vừa vui vẻ. Nhưng Sloan được trời phú cho cái tính kiên nhẫn vô hạn. Hatcher phải ở đâu đó trên hòn đảo này. Một người nào đó trên hòn đảo này phải biết Hatcher, chỉ còn là vấn đề thời gian cho đến khi có ai đó thú nhận. Sloan vào tiệm Birdie, đó là một nhà hàng vui vẻ, kín đáo tỏa mùi rau cải tươi và thức ăn biển, thực đơn được ghi trên một tấm bảng đen to treo trên tường. Hắn tìm một bàn gần bên một nhóm đàn ông, họ trông có vẻ như cùng cánh.

Khi mới đặt chân tới đảo, Hatcher đã chọn cho mình cuộc sống ẩn dật, tránh gặp mọi người và sống cô độc trên thuyền. Người bạn duy nhất của anh là Cirillo. Nhưng dần dần anh trở nên gần gũi với những người dân ở đây. Họ chẳng chỉ trích ai, nong hậu, và giúp đỡ nhau một cách mộc mạc hồn nhiên. Giống như Hatcher, họ đã trốn ra đảo, bỏ lại sau lưng những ký ức xấu xa, những sự nghiệp sụp đổ hoặc những sự ngược đãi của một cộng đồng giả dối.

Tất cả những người đàn ông ngồi ở bàn kế bên đều là bạn của Hatcher. Một người to lớn có mái tóc bạc và bộ râu rậm bạc trắng trông giống như ông già Noel được những người kia gọi là Bear. Còn người mảnh khảnh, trầm lặng, có hàm râu muối tiêu đâm cả vào ngực, đang đọc một quyển tiểu thuyết đóng gáy bìa cứng trong khi ăn, một người khác nữa có khuôn mặt dịu dàng đang ghi vội những vần thơ vào một cuốn sổ tay nhàu rách. Sloan lắng nghe họ chuyện trò, hy vọng kiếm được ra manh mối. Nhưng hắn chẳng thu lượm được gì, mặc dù rõ ràng họ là dân trên đảo.

- Chưa bao giờ tôi được ăn ngon như thế này từ khi tôi rời nhà, - Sloan vui vẻ nói.
- Đúng đấy, - Bear trả lời. - Và chắc là rẻ.

Họ nói chuyện với nhau thân thiện trong suốt bữa ăn. Cuối cùng Sloan bật ra câu hỏi và cũng được trả lời mơ hồ như trước.

- Chắc hẳn sớm muộn gì hắn cũng đến ăn ở đây thôi, - Bear nói. Mọi người đều thế mà. Sloan vẫn không nản. Hatcher không có tên trong sổ bộ của thị trấn hoặc trong niên giám điện thoại. Không có đăng ký xe hơi. Nhưng vì Hatcher đang sống trên đảo này, anh là hải quân đã xuất ngũ, anh yêu biển cả, nên rất có thể là anh đang sống trên một con thuyền. Tiến trình loại bỏ dần các sự kiện cuối cùng đã đưa Sloan đến bến giữ thuyền.

Lúc này thì cả làng đã biết rằng hắn đang đi tìm Hatcher.

Hắn thử bắt chuyện với Cap Fendig, người điều hành bến thuyền.

- Tôi đang đi tìm một người bạn cũ, Chris Hatcher. Chúng tôi đã ở trong quân đội cùng nhau.

- Đó là một sự kiện.
- Anh ta rất giỏi lái tàu nên tôi nghĩ có lẽ anh ta có một chiếc thuyền ở đây.
- Ừ, đây là chỗ giữ thuyền. - Fendig bỏ đi lên cầu tàu. Sloan nói với theo:
- Tên anh ta là Chris Hatcher.
- Anh ta chẳng phải sinh ra ở đây. Tôi đã sống cả đời ở đây, chẳng có ai tên đó sinh ra trên đảo này.
- Không, anh ta mới tới ở đây được độ một năm rưỡi.
- Ồ!

Câu chuyện chấm dứt.

Sloan thay đổi chiến thuật. Hấn lại gần cậu bé đang bơm xăng. Hấn tỉnh bơ, vui vẻ hỏi:

- Giờ nào thì Chris Hatcher về?
- Chẳng bao giờ biết được. - cậu bé trả lời.

Trúng rồi! Sloan nghĩ.

- Anh ta sống trên tàu à?
- Cháu không biết, - cậu bé trả lời và lén vào trong trạm xăng nhỏ.

Sloan trở lại bến thuyền uống một li bia, rồi quay lại cầu tàu chờ đợi.

Hồi còi tàu cao vút kéo Hatcher trở lại thực tế.

- Ôi lạy Chúa! - Anh càu nhàu, đứng dậy, xốc lại những chỗ phòng lên dưới bộ quần áo tắm xộc xệch của anh rồi đi lên, thận trọng nhìn chòng chọc qua vách khoang thuyền.

Một chiếc thuyền đánh tôm tên là Breeze - E dừng lại kề bên, máy thuyền chạy rì rì trong khi con thuyền nhẹ nhàng lắc lư trên biển lặng. Thuyền trưởng, một người cao gầy, dày dạn với hàm râu muối tiêu cắt tỉa gọn gàng, đang đứng ở phía đuôi tàu. Ông ta bắt hai tay làm loa hét to: “Gã ấy lang thang khắp đảo hỏi kiếm anh. Đã tới quán Birdie, tiệm Murphy, bến thuyền. Kể cả dò hỏi ông già Rolan”.

- Hấn muốn gì? - Hatcher hét lại bằng giọng khàn khàn nghe nửa như tiếng gầm gừ, nửa như tiếng thì thầm.

- Hấn bảo hấn là bạn cũ của anh trong quân đội.

Hatcher lúc lắc đầu:

- Trông hấn ra sao?
- To con, trông như cái chậu đựng tôm hùm ấy, hai vai thật rộng. Trông có vẻ gần bốn mươi rồi. Rất thân mật. Ăn nói nhẹ nhàng và lúc nào cũng cười. Có một sẹo nhỏ trên má.
- Bạn của anh à?
- Tôi không nói thế. Ông đã nói gì với hấn?
- Chẳng nói mẹ gì cả!
- Cám ơn, Bob.
- Có gì đâu. Đang câu cá à?
- Đại loại thế!
- Gặp lại sau nhé!

Bob vẫy tay, trở lại sà nái và ấn ga cho thuyền chạy ra khơi.

Hatcher nghe có tiếng động sau lưng, anh quay lại, thấy Ginia đang nhìn anh qua lan can tàu.

- Chuyện gì thế? - Nàng hỏi.
- Bob. Ông ta bảo có ai đang hỏi về anh ngoài phố. Em biết dân trên đảo thế nào rồi, đôi khi họ che chở anh thái quá!

- Em nghĩ thế là tốt, - nàng nói. Và từ bên chiếc thang dây bước qua lan can giữa, qua chiếc khăn bông trên ghế quăn quanh người như chiếc xà rồng. - Thật dễ thương khi biết bạn bè lo lắng cho anh nhiều đến thế.

- Ừ hứ. Hãy xem con cá kia đã.

Nàng vói qua lan can, lấy cái ống đưa cho anh. Anh đưa nó lên gần mắt, quan sát:

- Con này to đấy. - Anh nói.

- Anh nhìn đuôi nó xem. Chúng mình giữ nó lại nhé?

- Tất nhiên rồi.

Anh cầm cái ống xuống phòng chính, ở đó 6 con cá khác họ bắt được sáng nay vẫn đang bơi lượn vòng quanh thăm dò cái bồn cá chứa được khoảng 400 lít nước. Anh đứng nghiêng người trên bồn cá, mở cái van trong ống, con cá màu vàng bơi ra và lập tức bắt đầu tìm hiểu giang sơn của nó giữa đám san hô và tảo biển ở đáy bồn.

- Đẹp quá! - Nàng nói sau lưng anh. Hai cánh tay nàng ôm quanh hông anh. - Bơi lội làm em “nổi hứng”. - Nàng ghé sát vào tai anh nói.

Không quay lại, anh đưa hai tay ra sau luồn dưới chiếc khăn bông và vượt ngược lên mặt bên trong của cặp đùi nàng. Nàng hơi ngửa người ra sau cho hai bàn tay anh thêm rộng chỗ, và luồn hai bàn tay nàng qua thắt lưng chiếc quần tằm chặt căng của anh.

Nàng nói:

- Mọi cái đều làm anh “nổi hứng”.

Anh quay lại, kéo chiếc khăn bông ra, hai tay nhẹ nhàng vuốt dọc theo lưng nàng xuống đến cặp mông mềm mại, kéo nàng về phía anh.

- Mông em lạnh ngắt, - giọng anh thì thào bên tai nàng.

- Nhưng trái tim nóng hổi.

Nàng nhón chân lên, dang hai chân ra một tí và ép sát vào anh, mái tóc rậm của nàng phủ quanh vai anh, rồi nàng ngậm một núm vú của anh và bắt đầu mút. Cái giọng riêng của anh thì thầm:

- Được một lúc rồi đấy.

- Đúng. - Nàng cười rúc rích. - Ít nhất cũng phải hai tiếng đồng hồ.

Nàng nghiêng người và thì thầm vào tai anh: “Mở hệ thống lái tự động đi”, rồi nắm tay anh kéo về phòng ngủ của thuyền trưởng.

THUỞ XƯA

Chiếc thuyền đẹp thật sự, bóng loáng và phần nổi trên mặt nước của sườn thuyền rất ít nên nó giống như một chiếc thuyền đua hơn là một chiếc du thuyền. Phòng lái thấp rộng, phía trước kính chắn gió là mũi thuyền thon, dài khoảng trên 4 mét, 4 máy dầu 750 sức ngựa đang réo ùng ục sau đuôi thuyền. Thân thuyền dài, thon có một phòng chính rộng là phòng ngủ của thuyền trưởng với một chiếc giường khổ lớn, một chỗ ở nữa rộng đủ cho hai người khách và một nhà bếp tiện nghi vừa lòng một ông đầu bếp hạng sang.

Sloan chỉ nhìn thấy vẻ ngoài thuyền nhưng hắn đã không nén được huyết sáo khe khẽ khi chiếc thuyền lướt êm ả trên làn nước về phía hắn.

Phải biết kiềm chế những xúc cảm gay gắt nhất, 126 đã có lần cảnh cáo Hatcher về chuyện yêu thương và thù hận. Hatcher đã yêu thương Sloan như anh ruột mình và cũng căm thù hắn như một kẻ tử thù. Bây giờ khi đến gần bến cảng nhìn thấy Sloan lần đầu tiên sau 7 năm xa cách, lòng anh tràn ngập những xúc cảm lẫn lộn.

Mối quan hệ thầy trò cũng khó cắt đứt như mối quan hệ cha con: 126 đã bảo anh điều đó và đúng như vậy thật.

Anh muốn trả đũa Sloan về việc hắn đã phản bội anh, nhưng anh lại có phần sung sướng khi gặp cái thằng chó đẻ ấy. Con cuồng nộ bắt đầu nổi lên trong lòng anh khi thuyền đến gần bến cảng. Cuồng nộ với Sloan. Cuồng nộ với chính bản thân anh vì đã không căm thù hắn nhiều hơn nữa. Điều khó tha thứ nhất chẳng phải là 3 năm ở nhà tù Los Boxes mà chính là việc Sloan đã phản bội anh.

Hắn đang làm quái quỷ gì ở đây thế?

Anh quay sang Ginia, nói:

- Có nhìn thấy cái gã to con đang đứng cạnh trạm neo tàu không?
- Ừ hứ.
- Hắn đang tìm anh đây.
- Bạn hay thù? - Nàng nói hồ hởi.
- Hãy nhảy xuống khi chúng ta cột thuyền xong, đồng ý chứ? Bọn anh có chuyện cần nói.
- Vẫn có cái trò chơi - rồi - chạy ngày xưa ấy hử?
- Ừ. - Anh hôn lên má nàng. - Anh sẽ gọi điện thoại cho em sau. Móc chặt sợi dây cột buồm cho anh.
- Yên trí. Về ăn tối chứ?
- Có thể.

Nàng nghiêng người qua và hôn thật mạnh lên môi anh.

- Nhớ lấy cái này, ngay cả trong trường hợp anh muốn chơi trò lính thủy với bồ anh.
- Hắn chẳng phải bồ.

Sloan nhìn Hatcher từ từ đưa con thuyền to vào bến đậu, hắn nhìn Ginia nhảy xuống bến, cột sợi dây mũi thuyền, rồi quay lại gởi một nụ hôn gió cho anh, nhìn nàng đi lên cầu tàu về phía mặt trời đang lặn, ánh nắng xuyên qua chiếc váy mỏng bằng sợi màu trắng soi rõ đôi chân thon dài của nàng. Sloan vui vẻ bước xuống cầu tàu và đứng dưới cầu thang của con thuyền, nhìn lên phía anh.

- Cũng được một lúc rồi, Hatcher, - Sloan nói với nụ cười muôn thuở và nghĩ bụng: trông hắn tốt tướng thật, rậm nắng, đầy đặn, tóc rậm hơn tóc mình. Quỷ thần ơi, trông hắn đẹp trai hơn bao giờ hết.

Hatcher nhìn lại Sloan trừng trừng và chẳng nói gì.

- Được phép lên tàu chú thuyền trưởng? - Sloan hỏi trong tiếng cười. Thấy Hatcher chẳng trả lời, Sloan vẫn nặng nhọc trèo lên thuyền.

“Xác láo như thuở nào đến giờ”, Hatcher nghĩ.

Sloan chìa tay ra cho Hatcher, anh làm như không biết. Ngược lại anh đột ngột quay lưng và đi xuống khoang. Sloan đứng yên một lát, nắm tay lại, bức tức thối vào đấy rồi quyết định đi theo anh. Hắn ngạc nhiên thấy cabin chính rộng rãi và lịch sự đến thế. Các bức vách được gắn gương khung đồng và khung gỗ giá trị, đồ đạc trang trí sang trọng màu xám, sàn trải một tấm thảm phương Đông. Một chiếc bàn rộng đủ cho tám người ngồi ngăn cabin chính với các phòng riêng phía trước. Sloan không nén được, lại huyết sáo khe khẽ lần nữa, còn Hatcher thì làm như không nghe thấy, đi lại quầy rượu, rót cho mình một ly rượu vang đỏ và ngồi xuống. Anh không mời Sloan gì cả, cuối cùng gã đàn ông lực lưỡng này đành ngồi xuống đối diện với anh. Hắn nói:

- Trông anh phát tướng thật, Chris. Chưa bao giờ thấy như thế.

Tâng bốc hay quá, Hatcher nghĩ, và anh vẫn không nói lời nào.

Sloan lại nói:

- Anh có nhiều bạn bè hài hước thật, chẳng có ai trong bọn như chịu nhận rằng có biết anh. - Hắn cười rúc rích. Hatcher chỉ nhìn hắn chăm chăm.

- Rất vui khi gặp lại anh, - Sloan nói, cố làm ra giọng thành thật.

Không một câu trả lời. Cứ tiếp tục như thế đi, Hatcher tự nói với mình. Gương mặt anh sầm xuống, nhưng anh vẫn không mở miệng. Sloan thở dài và nhìn Hatcher hóp một ngụm vang. Miệng hắn đang khô lại. Quí thật, có lẽ mình thử đi thẳng vào vấn đề.

- Này, tôi đã gặp bao nhiêu khó khăn để móc anh ra khỏi Madrango, thế mà anh cũng chả thèm vác mặt lên Washington cảm ơn tôi.

Hãy cảm ơn là tao chưa giết mày, Hatcher nghĩ, nhưng anh vẫn không nói gì.

Sloan nắm tay lại và đưa lên môi, thối nhẹ nhẹ vào đấy. Hắn mỉm cười, nói chậm rãi.

- Tôi phải thú nhận rằng hơi căng thẳng khi xuống đây. Tôi đã nghĩ rằng còn có cơ may anh không tổng cổ tôi đi. Tôi có thể hiểu điều đó, Hatcher thân mến, thật sự tôi hiểu. Nhưng, anh biết đấy, tại sao lại vứt bỏ hết thảy đi chỉ để trả thù, đúng không?

Hatcher chẳng nói gì, nhưng những tia hận thù trong đôi mắt xanh của anh bắn ra như những tia lửa điện.

- Anh biết không, bọn làm việc bên tình báo vẫn còn bàn tán về anh, - Sloan tiếp tục nói huyên thuyên. - Tôi đã bảo bọn chúng rằng anh là người giỏi nhất trong nghề, ý tôi muốn nói đối với bất cứ công việc gì, anh bạn trẻ ạ, dù là việc gì đi nữa. Không ai tin tôi cho tới khi anh biến mất ở trạm bán xăng ở Miami. Không có gì ngoài quần áo trên người. Không tiền, không căn cước, chẳng có gì cả, vậy mà anh bỏ đi đấy. Tôi phục anh thật, việc ấy đã được thực hiện xuất sắc. Ba năm ở nơi ấy, anh vẫn không mất tính nhạy bén.

Hatcher chẳng nói gì.

Sloan đứng lên và đi loanh quanh trong ca-bin, nhìn các đồ vật, quan sát chúng thật kỹ, miệng vẫn nói bằng cái giọng êm ả và trơn như mỡ của hắn.

- Tôi phải mất 16 tháng để lần ra dấu của anh. Tôi cũng chẳng tung người đi sục sạo hay làm bất cứ việc gì kiểu như thế, mà chỉ mở to mắt và đóng tai lên nghe ngóng.

Mày nói nhiều quá, Hatcher nghĩ, mày luôn luôn nói nhiều. Hatcher hóp một ngụm rượu vang khác, chòng chọc nhìn Sloan qua mép ly.

- Anh thật sự đã làm họ xôn xao, - Sloan tiếp tục huyên thuyên. Biết Cảnh Sát Quốc Tế gọi anh là gì không? Chim. Mẹ kiếp! Tay bay cừ nhất trong nghề, tôi luôn luôn biết điều ấy. Dĩ nhiên tôi chẳng nói bất cứ điều gì với ai cả. Chả phải việc của tôi. Tuy nhiên, tôi phải nói cho anh biết, anh đúng là một người định hướng giỏi.

Hatcher không cắn câu. Anh vẫn nhìn Sloan chăm chăm. Sloan đặt chiếc cặp lên lòng, mở

khóa và bật nắp ra. Từ chỗ Hatcher ngồi, anh không thể nhìn thấy bên trong chiếc cặp, nhưng anh biết chính xác nó được xếp đặt ra sao. Bìa kẹp hồ sơ, tất cả đều được dán nhãn và sắp xếp ngăn nắp. Một lịch bay đầy đủ của các hãng hàng không. Quyển sách đen nhỏ của hắn, cuốn thánh kinh giúp hắn hành nghề. Và trong các túi đặc biệt ở trên cùng chiếc cặp là 2 khẩu súng ngắn, một khẩu 357 Python và một khẩu H&K 9 ly. Máy nạp đạn nhanh và tạp chí nằm trong các túi giữa hai khẩu súng.

Sloan không bao giờ thay đổi. Nếu điều ấy được việc thì hắn cứ giữ như thế mãi. Sloan lấy ra một xấp báo chí.

- Nghe cái này này, đây là mẩu tin trên tờ *The Times* Chủ Nhật tuần rồi. "Thị trường quốc tế buôn bán đồ mỹ nghệ ăn cắp chỉ đứng hàng thứ hai sau thị trường buôn bán ma túy thế giới". Theo mẩu tin này, Hatcher, những vụ ăn cắp đồ mỹ nghệ đã tăng lên gấp đôi kể từ năm 1981. Chỉ trong năm qua đã có 493 vụ, 4150 tác phẩm nghệ thuật đã bị lấy cắp.

Vẫn không có lời bình luận nào đáp lại.

- Chính cái vụ ở Paris đã đẩy tôi tìm đến anh, - Sloan nói, và ngoác miệng cười như hãnh diện về việc ấy. - Rồi khi anh đánh vào phòng triển lãm ở Chicago và Stenhauser là người bố trí vụ này thì tôi đã tổng hợp lại. Thủ thuật ở New York xưa kia đã phôi bày sự việc.

Vẫn không có tiếng trả lời. Hatcher hớp một ngụm rượu vang khác và tiếp tục nhìn chòng chọc... Anh đang nhớ lại chuyện 126 đã có lần nói về sự trả thù. Ông ta đã nói, đó là điều thấp hèn và lãng phí thời gian. Có một điều mà Hatcher đã học được trong nhà tù Los Boxes là phải chú ý đến cơ hội.

- Cái vụ ở Paris hứng thú, hay hơn cái vụ chúng ta đã làm ở London thời đó. - Sloan tiếp tục.

Hắn ngừng lại một lát. Hatcher vẫn chẳng nói gì cả.

- Cũng một mẻ đấy chứ, anh bạn. Riêng cái bức Monet đó đáng giá trên ba triệu. Năm bức nữa mười hai triệu. Tôi đã không biết rằng anh biết nhiều chừng ấy về các bức tranh hiếm, bồ thân mến ă!

Chẳng có tiếng trả lời!

- Tôi đoán rằng Stenhauser đã chỉ điểm cho anh món gì phải chop, đúng không?

Không trả lời.

- Dù sao anh cũng đã dính vào cái vụ ở Paris, cái kiểu làm mà nay anh vẫn đang tiếp tục ấy. Tôi sẽ giúp anh một tay cho cái kiểu làm ăn ấy. Tôi đoán anh mới làm có 3 vụ, - hắn dừng lại, nhún vai. - Rồi ai chịu thiệt thòi? Công ty bảo hiểm, đúng không?

Sloan cười khúc khích. Hắn đưa hai bàn tay ra, ngửa lòng bàn tay lên như một nhà ảo thuật sắp sửa diễn trò.

Vẫn không có lời phê bình. Sloan thở dài và nhìn lên trần. Hắn thấy khó chịu.

- Anh đã thay đổi, Hatcher. Anh luôn luôn đối đáp giỏi về tất cả mọi chuyện cơ mà. Anh đã từng là một người nói rất hay.

Hatcher thỉnh linh đứng dậy, bước ba bước dài qua căn phòng và đấm Sloan một cú nhanh, mạnh vào ngay quai hàm. Gã đàn ông to con văng khỏi ghế bắn ra đằng sau, té lộn cổ xuống và đụng đánh rầm vào vách.

"Mẹ kiếp." Hắn rống lên, chùi máu ở khóe miệng và vụt nhìn lên khi Hatcher cúi xuống hắn.

- Tao có quả đấm này để thay lời, - Hatcher thì thầm.

- Chúa ơi, - Sloan thốt lên. - Cái gì đã làm anh ăn nói như thế?

Hatcher không trả lời. Anh rửa ly rượu vang, đặt lên kệ trên đầu và kéo cửa xuống. Rồi anh bỏ đi lên trên. Sloan từ từ đứng dậy, tay xoa bóp hàm. Hắn đến tủ lạnh, mở tủ lấy ra một lon bia. Hắn khui nắp hộp, uống một hơi dài và áp lon bia lạnh vào hàm. Chợt bốn động cơ khỏe nổ vang và con thuyền bắt đầu chuyển động. Sloan chạy vụt lên trên. Hatcher đang cho con thuyền dài 15 mét lùi ra khỏi bến.

- Anh làm cái quỷ quái gì đấy?

Anh lái con thuyền lượn một vòng hẹp rồi hướng mũi ra biển, từ từ lướt qua kênh đào. Khi con thuyền đã ra ngoài biển khơi anh ấn cần ga tới trước và tiếng gầm của máy tàu đổi điệu. Tiếng máy trầm trầm hòa nhịp với tiếng vỗ của đại dương trong khi chiếc du thuyền nhỏ tăng dần tốc độ và bắt đầu nhảy từ ngọn sóng bạc này sang ngọn sóng bạc khác.

Sloan xoa hàm với lon bia lạnh:

- Anh vẫn chưa quên cách đâm. - Nụ cười cửa hắc từ từ trở lại. - Thật quái quái là tôi đã đoán tôi sẽ nhận được nó.

Hatcher quay lại đứng dàn mặt với Sloan và gay gắt hỏi:

- Có phải mày định tổng tiền không, Harry?

Sloan có vẻ căm phẫn:

- Đòi nào!

- Vậy chứ mày làm gì ở đây? Đừng nói với tao mày đến đây xin lỗi. Tao sẽ cho mày ăn đòn nữa đấy.

- Anh biết tôi mà Hatcher thân mến. Tôi, ờ!., tôi biết tích cốc phòng cơ chứ. Tôi luôn luôn nghĩ rằng sớm hay muộn gì... - Hắc bỏ câu nói lơ lửng đấy.

-Sao?

- Vì bây giờ làm là để cho mai sau.

- Anh đã đưa tôi vào nghề, anh là đồ chó đẻ.

Sloan nhún vai:

- Anh làm những gì anh có bốn phận làm.

- Để bảo vệ một thằng ăn bám say sưa, hả?

- Cút, ở đây toàn là vấn đề chính trị. Chúng ta đang cứu lấy đất nước.

- Cứu khỏi cái gì, chuột và gián à? Và tôi đã thành vật hy sinh.

- Toàn bộ sự việc đã trở nên chua chát. - Sloan tiếp tục nói bằng giọng chân thành - Anh có nhiệm vụ bị bắt giam ở Madrago. Nhưng rồi đất nước loạn ly trước khi tôi có thể trở lại đón anh ra. Sau đó tôi được biết chúng nó chuyển anh sang nhà tù Los Boxes. Thành ra đó là một điều không may, tôi xin nói rõ để anh biết.

- Một điều không may! - Anh thì thầm với cái giọng tan nát.

- Tôi luôn giúp đỡ anh khi có thể được, anh bạn trẻ ạ, - Sloan nói.

Hatcher ấn ga thêm tý nữa. Máy tàu gầm lên, mũi tàu hất cao lên thêm một chút. Cuối cùng Hatcher nói:

- Còn gã mập lùn ra sao rồi?

- Pratt hở? Bọn nổi loạn giữ hắc đôi ba tháng. Hắc sụt mất đi 20 kí và đã bỏ Bộ Ngoại Giao.

- Tôi tự hỏi không biết ai là kẻ tốt hơn?

- Hắc đã cứu anh ra, đúng không?

Hatcher gầm gừ qua hai hàm răng nghiến chặt:

- Ngài đại sứ yêu quý của chúng ta, Craig, đã giết chết một người đàn bà và đưa con bằng chiếc xe Mercedes của ông ấy, tôi chịu tội thay, vào nhà tù Los Boxes, rồi hai tháng sau chính quyền sụp đổ và Craig cũng bị đá đít ra ngoài. Hay thật!

- Hatcher, anh đã ở trong nghề đủ lâu để biết rằng sự việc thay đổi nhanh như thế nào. Điều chết tiệt là tôi đã không quên anh. Thế nào, tôi có quên anh hay không?

- Trong ba năm vừa rồi hả?

- Sự tính toán thời gian như thế không đúng đâu. Hatcher lắc đầu tức giận nói:

- Khi họ ban ân thì anh nổi đít xếp hàng chờ. Anh còn muốn cái chết tiệt gì, hở?

- Tôi có một vụ đánh quả. Một vụ không ai có thể “đánh” được như anh.

Hatcher có vẻ kinh hoàng, gầm lên:

- Vứt mẹ nó đi.

- Hãy nghe tôi...

- Tao không bị ràng buộc gì cả.

- Tôi không thấy như vậy.

- Tao chả thèm biết mày thấy nó thế nào.

- Tôi nắm được thằng bạn Stenhauser của anh về mọi mặt, - Sloan nói nhỏ nhẹ, nhưng hàm ý đe dọa - Tôi đã khai thác nó, anh có thể lãnh 20 năm khổ sai.

- Mày luôn luôn tưởng tượng quá xá đây!

- Hãy xem ai đang nói đây.

- Tao không xem. - Hatcher cúi kính nói - Tao làm.

Mỉm cười, Sloan nghiêng người sang và nói nhỏ nhẹ:

- Chicago, Paris, New York... Tôi chả mơ đâu, anh bạn ạ. Hãy để tôi trình bày cho anh nghe. Họ sẽ đập anh một, hai, ba vụ riêng rẽ nhau vào những lúc khác nhau. Ba trọng tội, ba thành phố khác nhau, và nước Pháp thực sự xúc động về những tác phẩm mỹ thuật của họ. Tôi nghĩ anh sẽ lãnh ít nhất 15 năm tù và họ sẽ lấy tất cả những gì anh đã kiếm được. Do đó họ sẽ chẳng đi tìm cái kho tàng anh giấu ở Panama, Grand Cayman hay Thụy Sĩ đâu. - Hắn cười một nụ cười giả dối nhất.

- Nhưng họ sẽ lấy chiếc thuyền của anh và tất cả những gì bày ra trước mắt. - Hắn nháy mắt.

Hatcher nhìn chằm chằm vào hắn một lát rồi nói thẳng thừng:

- Tao nghĩ là tao sẽ xỉ vả cái sự can thiệp này.

- Có lẽ tốt hơn anh nên xỉ vả Stenhauser trước.

- Còn mày làm gì, Sloan, bắt cái gã con hoang tội nghiệp ấy khuất phục à?

- Tôi chỉ dọa hắn một tí thôi. Hắn chả phải cỡ như anh, dễ uốn nắn lắm.

- Cũng dễ như việc mày tổng tiền ấy à?

Cơn giận của Sloan bắt đầu nổi dậy, nhưng hắn tự kiềm chế.

Hắn vẫn cười, nói nhỏ nhẹ chân thành.

- Thôi, thôi, tôi đã lầm. Này nhé, anh làm cho tôi cái việc nhỏ này rồi anh sẽ không bao giờ nhìn thấy tôi nữa. Tôi chỉ còn là chuyện đã qua. Anh quên rằng tôi đã dạy anh mọi điều anh biết, Hatcher. Tôi đã quên hết tất cả, về...

Hatcher thành công bẻ tay lái gấp về bên phải, rồi lại quay ngược lại. Chiếc thuyền thoát đầu ngoặt gấp sang một bên rồi nhanh chóng quặt ngược lại. Sloan bị bắn ra sau, đâm sầm vào vách. Lon bia văng khỏi tay hắn gió cuốn băng đi, rồi còn thuyền lại chuyển qua hướng khác làm hắn quờ quạng lao đầu tới trước, loạng choạng cố lấy lại thăng bằng, rồi ngã quì gối trước cửa phòng lái. Hatcher kéo ga cho thuyền chạy lùi, rồi lại nhấn mạnh ga cho thuyền lao tới, thế là Sloan không gượng lại được, một lần nữa lại mất thăng bằng, lao cắm đầu vào phòng lái, bay đến giữa phòng rồi ngã lộn cổ xuống. Hắn lạng quạng ngồi dậy và bắt đầu đứng lên, nhưng con thuyền lại ngoặt sang bên lần nữa và hắn lại đâm sầm ngay vào một tấm gương treo trên tường. Hắn thở hồng hộc còn tấm gương thì vỡ nát vì bị hắn húc vào. Sloan ngã xuống sàn trong tiếng loảng xoảng của những mảnh gương vỡ bắn ra chung quanh.

Phía trên, Hatcher trả hết ga về. Chiếc thuyền dừng lại đứng yên trong làn nước. Anh nhẩy ra khỏi ghế của thuyền trưởng chạy xuống thang tới cabin. Sloan đang quì gối, quờ quạng tìm chiếc cặp của hắn trên sàn.

Hatcher lao nhanh tới vồ lấy chiếc cặp, móc ra khẩu 357. Anh ném chiếc cặp sang bên. Bìa kẹp hồ sơ rơi ra và những gì đựng trong đó tung tóe ra sàn.

- Mẹ kiếp nó, - Sloan mở mồm, và cảm thấy nòng thép lạnh sát ngay dưới mũi. Hatcher đứng trước hắn dí khẩu súng lục Magnum vào môi trên hắn.

- Mà đã dạy tao những gì mày biết, tốt lắm, - cái giọng nẩy lửa của anh gầm gừ. - Điều phiền toái là mày đã ngừng học hỏi còn tao thì không. Hầm dọa tao, mày thật là đồ chó đẻ.

- Anh hiểu sai hết rồi, - Sloan nói, nụ cười của hắn đã biến mất. - Hãy nghe tôi nói đây.

Hatcher lắc đầu nghĩ: Sloan không bao giờ chịu bỏ cuộc.

- Con chủ bài của mày là cái mồm leo lẻo của mày. Mày có thể thuyết phục một con quỷ dữ trở thành hiền lành. Mày trói buộc nó bằng những lời lẽ ưa thích nhất của mày: nhiệm vụ, lòng yêu nước, đồ chết tiệt, mày bán lòng yêu nước như thầy phù thủy bán mỡ rắn ấy.

- Lòng yêu nước thì có sao nào?

Hatcher không thèm biết đến câu hỏi này, anh nói:

- Điều phiền cho mày là, Harry ạ, mày tính toán thật ghê tởm. Lần đầu hai với hai là bốn. Lần tới, nó bằng bảy, bằng mười hai, bằng tám mươi hai hoặc có thể bằng bất cứ cái gì mày muốn nó phải bằng. Mẹ kiếp! Mày nghĩ mày có thể mưu hại tao hai lần trong một cuộc đời à?

- Hãy nghe một tí...

- Cầm mồm! - Hatcher quát, đôi mắt long lên.

Sloan tự nghĩ, nếu ta qua khỏi được một hay hai phút sắp tới, ta sẽ thoát. Đó là một sự liều mạng có tính toán khi đối diện với Hatcher. Vì thế, Sloan cầm họng. Hắn dựa lưng vào ghế và Hatcher lùi lại vài bước, giơ thẳng tay cầm súng nhắm vào điểm giữa hai mắt Sloan. Nụ cười trở lại trên môi Sloan. Hai tay hắn dang rộng ra hai bên, hắn nói:

- Tôi mong rằng chúng ta có thể nói chuyện thân tình với nhau.

- Lay Chúa, - Hatcher khịt mũi - Mày lại có mưu kế gì khác đây.

- Anh có nghe tôi không? Hãy cho tôi 10 phút rồi tôi sẽ rời nơi đây vĩnh viễn.

Hatcher ngắt ngang lời hắn. Cái giọng thì thầm gay gắt của anh đã thay đổi:

- Đã có lúc, Harry ạ, cái điều duy nhất giữ cho tao sống được, đó là tưởng tượng ra cái giây phút này đây. Cái điều giữ cho tao sống được, sống để tưởng tượng xem ra sao lúc tao bóp nghẹt mày. Ngay lúc này mày chỉ còn cách cái chết có một ngón tay trên cò súng.

Nụ cười trên môi Sloan nhạt đi một tí nhưng vẫn còn.

- Thôi được, vậy thì cái gì ngăn cản anh nào? - Sloan nói không hề sợ hãi.

Hatcher không để ý đến câu hỏi, nói tiếp:

- Mày sẽ rời nơi đây mãi mãi, được thôi. Tao có thể giấu xác mày dưới đám san hô, cá sẽ rửa hết thịt mày trước khi xác mày nổi lên. Không một ai biết được cái gì đã xảy ra với mày.

- Anh có thể làm việc đó, nhưng anh sẽ không làm đâu, - Sloan nói và lắc đầu một cách tin chắc.

- Tao đã làm từ việc tòi tẹ đến việc tử tế nhiều hơn mày. Mẹ kiếp, mày nên hiểu là tao đã từng làm việc cho mày.

- Anh tưởng tôi không biết anh đang chăm chú cho sự giàu có trên một vùng dài 4 cây số à? - Sloan nói, và trong một thoáng dường như giọng hắn đượm buồn. - Hãy nhìn quanh xem, tôi có vào đây với một toán lính theo sau lưng không? Tôi có vào đây với cả đồng súng ống chĩa ngang chĩa dọc không? Mẹ kiếp, không!

Sloan đã suốt đời nghiên cứu các gương mặt, biết nhận ra những nét thay đổi nhỏ nhất: sự thay đổi chỉ lò mờ của một bắp thịt, một cái nháy mắt gần như không nhận thấy, một cái mím môi nhẹ nhàng nhất, sự thay đổi bất chợt của ánh mắt. Tất cả những cái đó cho hắn biết rằng trong một khoảng khắc đã có một điều gì đó thay đổi. Điều đó giống như khi ta đi câu mà cá đã cắn câu ở đầu dây. Đã đến lúc quần dây vào. Hatcher giở che giấu những cảm xúc của anh, nhưng nó vẫn có, Sloan cảm thấy được. Ta đã nắm được nó, hắn nghĩ. Chúng ta đã qua được cái phần gây gỗ dễ nổi nóng nhất. Hắn nghiêng người về phía Hatcher và đôi mắt hắn lấp lánh

trong khi hắn bồi thêm câu kết:

- Tôi đến đây vì một sứ mệnh nhân từ, anh bạn ạ!

Hatcher nghĩ, thối thật, hắn lại bắt đầu rồi đây. Bây giờ hắn đang uốn ba tấc lưỡi, để lại giờ trò lừa gạt đây. Sloan tiếp tục nói:

- Thôi chúng ta không vờn nhau nữa nhé? Vì anh là tay cứng và tôi cũng vậy, chúng ta không cần phải chứng minh cho nhau thêm nữa, tôi biết anh, Hatcher. Tôi hiểu anh biết rằng tôi đến đây không phải để tằm nắn, vì thế anh phải rất thắc mắc. Tại sao anh không bỏ cái vật ấy xuống mà nghe tôi nói đã trước khi anh làm một việc điên dại nào đây?

Hatcher thở dài. Anh hạ súng xuống ngang đùi. Khẩu súng đu đưa lỏng lẻo trong tay anh, chĩa xuống sàn vào một điểm giữa hai chân của Sloan.

- Thôi được, hãy nghe cái sứ mệnh nhân từ đã. - Anh cười gằn. - Chắc phải là việc thượng thặng.

CODY

Sloan thu lượm các bìa kẹp hồ sơ trên sàn và xếp thứ tự lại. Hân vút một tập lên lòng Hatcher, nói:

- Hãy đọc cái này.

Đó là hồ sơ công vụ của Đại úy Murphy Roger Cody, Hải Quân Mỹ. Murph Cody. Hatcher chưa nghe nhắc đến cái tên này kể từ khi Cody chết ở Việt Nam lâu lắm rồi. Hatcher hỏi:

- Chuyện này là thế nào đây? Cody đã trở thành chuyện dĩ vãng 15 năm nay rồi.

- Đúng ra là 14 năm.

- Mười bốn hay mười lăm thì có khác gì nhau. Hãy đọc hồ sơ đi rồi ta sẽ bàn.

Hatcher mở tập hồ sơ 01 ra. Chẳng có gì khác các hồ sơ bình thường. Mở đầu là lúc Cody vào học U.S. Naval Academy (Trường Hải Quân Mỹ) năm 1962, và kết thúc đột ngột khi chiếc phi cơ hai máy OV - 10 của anh ta bị rơi và bốc cháy trong một phi vụ thường lệ tìm - diệt gần Bình Thủy trong vùng châu thổ sông Mekong ngày 13 tháng 4 năm 1972. Cody được thuyền chuyển về Light Attack Squadron 6 (phi đội cường kích nhẹ số 6) thuộc Lực Lượng Tuần Tiễu Trên Sông của Hải Quân (Naval Riverine Potterrol Forces), và đã thâm nhập vào xứ này tháng 7 năm 1971, 9 tháng sau thì mất tích. Có hai bằng khen hoàn thành công vụ xuất sắc và một giấy đề nghị thưởng huân chương Navy Cross (Hải Quân Thập Tự) đã được phê chuẩn khen thưởng sau khi chết.

Những báo cáo phụ gồm có một cuộn băng ghi buổi thẩm vấn hai người lái chiếc máy bay kèm với Cody, tay pháo thủ của chiếc trực thăng Huey đi cứu Cody và người chuyên viên vô tuyến; một báo cáo mật của Ủy Ban Điều Tra Tai Nạn Hàng không (MIA) đề tháng Jaimieg năm 1978 xác nhận không tìm thấy dấu vết nào của Cody, một cuộn băng của Ban thanh tra và một giấy khai tử chính thức vào năm 1979; một báo cáo của một ủy ban khác khi xác định được vị trí rơi của máy bay vào năm 1981, nói rõ rằng xương bị cháy thành than được tìm thấy tại chỗ nhưng không thể xác định được - có thể đó là những mảnh xương còn sót lại của Cody, hoặc lẫn lộn của cả hai.

Lời ghi chú duy nhất về cha của Cody nằm trong hồ sơ công vụ dưới hàng chữ "quan hệ gia đình". Nó chỉ ghi "William John Cody. Đại Tướng, Quân đội Hoa Kỳ". Không phải lão Buffalo Bill Cody, tư lệnh tất cả các lực lượng trên chiến trường Việt Nam. Một báo cáo láo, sắc mùi quan liêu.

Có hai tấm hình, một tấm đen trắng đã mờ cũ là tấm hình cuối cùng của Cody chụp mặc binh phục Hải Quân và một tấm hình 12 x 19 cm chụp anh ta cùng với vợ và hai đứa con nhỏ trước một cây thông ngày lễ Giáng Sinh. Ngày đề phía sau là Giáng Sinh năm 1971, lễ Giáng Sinh cuối cùng của anh ở nhà.

Còn có một số tin tức cắt ra từ báo chí, trong đó có một tin rao vặt trên tờ Thời Sự San Francisco (San Francisco Chronicle) cho hay người vợ góa của Cody, Joan, đã thành hôn với một Phó Đô Đốc, hai năm sau, khi có tuyên bố chính thức là Cody đã chết. Những thông tin lạnh lùng, nặng nề và cũng chẳng có bao nhiêu.

Hatcher ngắm nghía hai tấm hình. Anh nhớ lại hình ảnh Cody cao lớn và cứng rắn với nụ cười dễ dãi, một người đàn ông ưa thích vui chơi cũng nhiều như là ưa thích gái.

Những tấm ảnh đã kích động ký ức của Hatcher mà thời gian đằng đẵng hai chục năm qua đã làm nó phai nhạt. Những sự việc lơ mờ nháy múa trong óc anh, những cuộc vui chơi linh đình hình như là khó nhớ lại nhất, rồi đến những sự việc khác, còn những cảnh tượng có Murph Cody tham gia thì hiện lên rất rõ ràng. Một mặt, Cody là một sinh viên năm thứ hai hung bạo, một vóc dáng to lớn trên võ đài quyền Anh, đấm địch thủ không ngừng, dồn một tay đàn em vào dây bao quanh võ đài, đập những cú vũ bão vào ngực, vào đầu của thằng bé cho đến khi

Hatcher và một thành viên khác trong đội phải nhảy lên đài lồi anh ta ra. Mặt khác, Cody lại là kẻ biết hối lỗi, ngay tối hôm đó đã đến bệnh viện, khóc xin lỗi vì đã đánh người lính mới trẻ tuổi gãy hai xương sườn và sưng gò má và ngồi bên cạnh anh ta suốt đêm.

Anh cũng nhớ lại nỗi sợ hãi của anh khi còn là lính mới của Cody, người nổi tiếng là kẻ hắc búa hành hạ ra trò đám lính thủy mới vào.

- Anh đã gặp hắn khi nào? - Sloan hỏi.

Hatcher suy nghĩ một lát trong khi những kỷ niệm xưa dần đập trở lại. Ký ức trống rỗng như một căn phòng không có đồ đạc và lờ mờ những bộ mặt cảm không có tiếng nói. Rồi, những kỷ niệm dần dần hiện rõ ra khi trí nhớ của anh sắp xếp lại các đoạn đời riêng rẽ của mình.

- Ngày đầu tiên là ở trường Annapolis, - anh trả lời. - Tôi sẽ chẳng bao giờ quên ngày đó...

Tháng 8 năm 1963. Một ngày nắng chói và nóng nực. Hatcher và nửa tá lính thủy khác xếp hàng thẳng người như khúc cây, lưng tựa sát vào tường trong hành lang của phòng ngủ tập thể. Đó là ngày đầu tiên của họ ở trường Annapolis, tất cả đều hoang mang và lo sợ. Hai khóa sinh đàn anh đã tập hợp họ lại và giới thiệu cho họ bài đầu tiên về sự khắc nghiệt áp đặt lên một người lính thủy khóa sinh mới vào trường.

Trong hai người đó kẻ ác độc nhất là một sinh viên sĩ quan Hải quân luôn luôn cười giễu cợt tên là Snyder.

Snyder căm ghét tất cả các khóa sinh lớp dưới. Vì chính bản thân hắn cũng đã bị dằn cho mềm người ra trước kia, nên hắn chẳng tội gì châm chọc cho họ.

Người khóa sinh năm thứ hai kia hầu như chỉ đứng nhìn. Anh ta cao lớn, nở nang và đẹp trai mặc dù có những nét sắc sảo và hiếu chiến trên mặt làm cho anh ta có vẻ già hơn tuổi. Anh ta đứng trong tư thế duyệt binh, không rời mắt khỏi Hatcher.

Snyder dần bước trước chàng sinh viên sĩ quan hải quân đang khiếp sợ, nói:

- Hãy nhìn những con giò này xem, hãy nhìn quanh tụi bay, bọn giò bọ! Vào giờ này năm tới sẽ chỉ còn hai đứa trong bọn bay qua được lớp này.

Hắn dừng lại trước Hatcher:

- Mà là một thằng con nít, hử. Tại sao một thằng bắt tài như mày lại vào được trường Annapolis nhỉ?

Hatcher chăm chăm nhìn thẳng, chẳng biết phải trả lời sao.

Khuôn mặt của Snyder chỉ cách mặt của Hatcher vài phân.

- Sao thế, giò bọ, mày có nói được không? - hắn hét.

- Thưa ngài, có! - Hatcher kinh hãi trả lời.

- Mày có phải là giò bọ không?

- Thưa ngài, phải!

- Mày còn kém giá trị cục cút chó nữa, phải không?

- Thưa ngài, phải!

- Tao không thể nghe mày được!

- Thưa ngài, phải!

- Thôi, rút khỏi phòng lớn. - Snyder hét. - Nhanh lên, nhanh lên, nhanh lên. Ngay tức khắc! - Và hắn cười ngặt khi thấy họ xô đẩy nhau chạy về phòng.

Một phút sau tay sinh viên sĩ quan cao lớn xuất hiện ở cửa phòng Hatcher.

- Tất cả mọi người đi ra trừ Hatcher. - Anh ta càu nhàu và cả bọn chuẩn ra hết. Hatcher đứng thẳng như một pho tượng trong bộ đồng phục mới, cầm rựa vào xương quai xanh. Cody đứng rất gần nhưng không nhìn anh. Anh ta nhìn chăm chăm qua cửa sổ ra ngoài sân, nói:

- Tên tao là Murph Cody. Mày gọi tao là ông Cody.

- Vàng, thưa ngài.
- Tao nghe nói mày là một đứa trẻ sống ở hè phố. Đúng không, bộ?
- Dạ, thưa ngài, tôi...
- Chỉ nói đúng hay không!
- Đúng, thưa ngài!
- Nghe nói mày vô địch quyền Anh đạt danh hiệu Đới Găng Vàng ở Boston. Đúng chứ!
- Đúng, thưa ngài.

Cody đảo nhìn qua anh.

- Hạng trung?
- Vàng, thưa ngài.
- Mày đừng có giương mắt ra mà có thể đấm gió đấy bộ ạ!

Cody nói rồi đi ra khỏi phòng.

Lễ Tạ ơn, 1963. Một ngày lạnh lẽo, gió thổi khắc nghiệt. “Đấm vào tường đi bộ!” Snyder rống lên khi Hatcher vừa từ phòng ăn đi ra và người khoá sinh lớp dưới này biết ngay được tình thế.

Bao nhiêu lính mới đã gục trước sự hành hạ không ngừng của Snyder, Cody và của những sinh viên sĩ quan khác. Tuy thế Hatcher cảm thấy Cody đang để ý tới anh một cách ngộ nghĩnh. Hatcher đã làm cho tất cả bọn họ ngạc nhiên. Trong khi những lính mới khác bị gầy sút đi vì thời khóa biểu khắc nghiệt và sự hành hạ thì Hatcher lại có vẻ khỏe ra qua những tháng thử thách. Vào mùa đông anh biết rằng anh có thể qua được cái năm đầu gay go đó nếu Snyder không ép buộc anh phải đối đầu.

Snyder có những kế hoạch khác.

- Hatcher là của tao, - Snyder hên hoang nói toạc ra.
- Tao sẽ bóp nát nó. Nó sẽ cút khỏi đây trước lễ Giáng Sinh.

Hắn liên tục châm chọc Hatcher, trong phòng tắm của sinh viên lớp dưới, ngoài sân chơi, trong hành lang, những lời chỉ trích của hắn luôn luôn tỏ ra phỉ báng và nhục mạ. Cuối cùng thì việc ấy đã đến với Hatcher.

Ngay lúc này hắn lại gây gổ.

- Học viện này là dành cho những đấng nam nhi bộ ạ! - Snyder gầm từ. - Mày không phải là nam nhi, mày có biết thế không, bộ?

- Biết, thưa ngài.

- Tao sẽ coi việc loại mày ra là việc của tao. Mày sẽ chỉ là chuyện đã qua. Mày không xứng đáng làm sĩ quan trong Hải quân chỉ dành cho những đấng nam nhi.

Hatcher không nói một lời.

- Mày muốn thành sĩ quan không, bộ?

- Muốn, thưa ngài.

- Thế thì thật là khôi hài. Mày không cha không mẹ, đúng thế không? - Hatcher không trả lời. Anh cảm thấy máu nóng dồn lên mặt.

- Mày có nghe thấy tao hỏi không?

Vẫn không có tiếng trả lời.

Snyder tiến đến gần Hatcher đến độ hơi thở hắn nóng hổi trên mặt anh.

- Mày biết người ta gọi một kẻ không cha không mẹ là gì không, bộ?

Hatcher nhìn chăm chăm ra phía trước. Anh cố giữ cho người khỏi run lên vì giận.

- Trả lời đi! - Snyder đòi hỏi.

- Có thể nó không biết câu trả lời, Snyder, - Cody nói. Hatcher vẫn nhìn thẳng phía trước; Snyder bước né sang bên và Cody bắt chột nhìn chăm chăm vào hắn, nói:

- Có thể nó không giỏi đến mức trả lời được câu hỏi như thế từ hồi nó còn đi học cơ.
- Đúng không, bộ? - Snyder càu nhàu. Cody lặp lại:
- Thế nào bộ, đúng không?
- Thưa ngài, đúng, - Hatcher nói.

Snyder nghiêng người sang Cody và nói nhỏ:

- Nó là của tôi, Cody. Vào lễ Giáng Sinh nó sẽ là thịt cho chó ăn, - hắn cười khúc khích và bước đi.

- Chút xíu nữa là mày thua ở đây rồi đấy, bộ, - Cody nói gay gắt. - Tao đang chú ý đến mày. Bây giờ hãy nghe kỹ đây! Mọi người đều tưởng rằng đến giờ phút này mày đã bị gạt bỏ, nhưng mày đã làm cho bọn tao phải để ý đến mày, vì thế đừng để bị loại. Snyder đang tìm cách khiêu khích mày, và nếu nó đạt được, mày phải ra đi. Mày đã chịu đựng được tới giờ này, hãy cố mà chịu đựng. Vài ba tháng nữa mày là sinh viên năm thứ hai thì không một ai dám lộn xộn với mày nữa.

- Ông ta có điều gì thù ghét tôi, thưa ngài?
- Hắn là thằng háo danh. Hắn nghĩ rằng mày không xứng đáng với tầm tiếng của nơi này.
- Ngài có nghĩ thế không, thưa ngài?
- Điều người khác nghĩ không quan trọng gì hết, điều đáng nói là những gì tao nghĩ. Và phải nhớ là, chúng ta chưa hề có buổi nói chuyện này, - Cody làu bàu rồi bỏ đi.

- Anh và Murph Cody đã rất thân thiết với nhau trong một thời gian phải không? - Câu hỏi của Sloan kéo Hatcher trở về thực tại. Anh nhìn chăm chăm vào hắn mấy giây rồi nói:

- Phải... chúng tôi đã cùng học ở Annapolis. Tôi không gặp anh ấy nhiều sau khi chúng tôi tốt nghiệp. Anh ấy vào không quân còn tôi thì vào ngành tình báo. Nhưng tại sao? Tại sao lại chú ý đến Cody?

- Anh biết thế nào rồi. Ngài đại tướng không bao giờ nguôi nổi buồn về cái chết của anh ta. Tôi đoán ông ấy chỉ muốn xem xét lại toàn bộ sự việc.

Hatcher nhíu mắt. Sloan đang nói dối và anh biết điều ấy. Nhưng chẳng phải âm sắc của giọng nói hoặc vẻ mặt của Sloan làm cho anh nổi giận.

- Đừng chọc cáu tôi, Harry. Chẳng phải anh tìm ra dấu vết của tôi rồi đến thẳng nơi đây để tán gẫu về Murph Cody. Anh tưởng tôi đã trở nên dần dặt kể từ lúc tôi gặp anh lần chót à?

Sloan chấp hai tay lại ra vẻ biết lỗi. Nụ cười càng mở rộng hơn khi hắn gặp trở ngại. "Nào, xin hãy bình tĩnh. Hãy kể cho tôi nghe thêm vài phút nữa, đồng ý chứ?"

Hatcher dịu xuống. Anh đang tò mò và cũng chẳng mất mát gì khi theo đuổi cái trò chơi này dù cho nó là cái gì đi nữa. Anh kể tiếp:

- Được, hồi đó tôi đã ở Annapolis một thời gian dài, khoảng từ 1963 đến 1967. Tôi đã dự lễ cưới của Cody. Lúc ấy là năm...

- Sáu mươi chín, - Sloan nói và chỉ vào tập hồ sơ. - Nó nằm trong ấy.
- Rồi tôi không gặp lại anh ấy nữa từ khi về đội.
- Tại sao?

Hatcher ngừng một lát rồi nói:

- Chúng tôi đã cãi nhau. Dù sao thì đầu tiên cũng là do Cody thô bạo, khoái hành hạ người khác. Dường như anh ta muốn người ta phải trả ơn anh ấy. Cody rất thích được trả ơn. Có lẽ điều ấy có liên quan đến việc anh ta là con trai của Buffalo Bill.

- Sao lại như thế được? - Sloan thúc giục.

- Này, anh biết không, Polo phải tiến bộ. Theo tôi còn nhớ thì ngài đại tướng không tha thứ cho bất cứ sự chệnh mảng nào.

- Anh ta chơi Polo à?

- Tôi đã gọi anh ta là Polo [4] hả? - Hatcher ngạc nhiên trả lời. - Chúa ơi, tôi cũng chả hề nghĩ đến cái tên đó, tự nhiên nó tới. Polo là một biệt danh, viết tắt của từ Polaroid (nghĩa là: phim cực nhạy). Cody nhớ rất tài, có thể nhớ như chụp lại mọi điều: mặt mũi, tên tuổi, công thức toán, bất cứ cái gì người ta đã nói đến. Vì vậy mọi người trong nhóm cũ ở học viện gọi anh ta như thế.

Anh lại ngừng lời khi những hình ảnh mới hiện ra trong trí nhớ.

- Này, anh ấy là một người tốt, rất thành thật, thích quây một tí... Hatcher nhìn lại tấm ảnh gia đình Polo chụp vào lễ Giáng Sinh. Hình như người đàn ông trong tấm ảnh chụp lễ Giáng Sinh có vẻ nhỏ hơn và buồn hơn tay Cody mà anh còn nhớ. Rồi Hatcher nhớ lại những ngày nghỉ lễ Giáng Sinh vào cái năm thứ nhất ấy - ...và yêu đàn bà.

Lễ Giáng Sinh, 1963. Tuyết rơi nhẹ, đủ để gọi là lễ Giáng Sinh Trắng (White Christmas) và làm cho việc xa gia đình Cirillo lần đầu tiên của Hatcher trở thành một sự đau buồn. Hatcher thu người chống lại cơn gió, băng ngang qua sân cỏ, đầu cúi thấp. Hết tiền và chẳng có chỗ nào để đến, anh nghỉ lễ Giáng Sinh ngay tại học viện cùng với một số các khóa sinh sĩ quan khác. Trong khi băng ngang sân cỏ giá lạnh, anh nghe có tiếng la hét và tiếng gì như là đồ đạc bị rơi đổ.

Lạy Chúa, Hatcher nghĩ, có hai thằng đang đánh nhau. Anh chạy vào phòng ngủ của sinh viên năm thứ hai và leo lên lầu hai. Tiếng ồn ỉ vang lên từ phòng của Cody.

Trong phòng là một quang cảnh bừa bãi. Sách vở, giấy tờ, quần áo vứt lung tung khắp sàn. Cody đang ở trong cơn điên cuồng, loạn choạng đi quanh phòng, la hét, chửi thề, nước mắt đầm đìa. Anh ta nhắc chiếc ghế tựa quay về phía cửa sổ và định ném ra ngoài. Hatcher vội nhảy vào phòng chụp lấy chiếc ghế. Cody quay lại, khuôn mặt giận dữ đỏ dừ vì say.

- Mà làm cái quái quỷ gì đây, bọ!

- Trời đất! Ngài sẽ bị phiền phức đấy, thưa ngài. Viên sĩ quan trực nhật nhất định sẽ nghe thấy!

- Kệ xác thằng cha sĩ quan trực do thám ấy, bọ!

Hatcher nhìn qua cửa sổ. Viên sĩ quan trực nhật đang chạy băng qua sân dưới làn tuyết về phía nhà ngủ này.

- Bỏ mẹ! - Hatcher nói.

Anh vội đặt chiếc ghế xuống và chạy gấp quanh phòng xếp lại đồ đạc, gom giấy má để vào góc bàn, ném vội quần áo vào trong tủ và đóng cửa tủ lại.

- Mà nghĩ gì về việc mà đang làm hả bọ? - Cody hỏi.

- Sĩ quan trực nhật đang lên đây đấy, - Hatcher nói. - Nếu ông ta bắt được ngài đang say rượu trong phòng thì ngài sẽ bị đuổi đấy, thưa ngài.

- Phải, thế đấy, - Cody lè nhè trả lời. - Hãy dạy cho tất cả bọn chúng một bài học.

- Tất cả ai cơ, thưa ngài?

- Hãy lo việc của mà.

- Vâng, thưa ngài.

Hatcher nghe tiếng cửa trước của nhà ngủ mở ra và đóng lại.

- Ông ấy đang lên đấy, - Hatcher lo sợ nói.

- Chúng ta đang nói về ai đấy?

- Viên sĩ quan trực nhật khốn nạn, thưa ngài.

- Mặc xác hắn.

Hatcher vội nắm lấy Cody và lôi anh ta về phía phòng tắm, Cody cần nhả:

- Cái quái quỷ gì thế...

Hatcher đẩy anh ta vào phòng tắm và mở vòi hoa sen. Anh quay ra đóng cửa lại rồi đi đến tủ đựng đồ của Cody lấy ra đôi giày và bộ đồ đánh giày. Anh đã nghe tiếng viên sĩ quan trực nhật tiến lại gần phòng. Anh hốt hoảng bắt đầu đánh giày thì vừa lúc viên sĩ quan trực nhật đẩy cửa.

- Ông Cody?

Hatcher ra mở cửa.

- Mà đang làm gì ở đây đấy, bộ? - Viên sĩ quan trực nhật hỏi, mắt nhìn Hatcher chăm chăm.

Hatcher giơ chiếc giày và mảnh vải ra, nói:

- Tôi đang đánh giày cho ông Cody, thưa ngài.

- Cody đâu? - Viên sĩ quan trực nhật hỏi, lách qua Hatcher bước vào phòng. Từ sau lưng ông ta, Hatcher nhìn thấy một chai Vodka đã khui nắp ở trên sàn ngay dưới chân giường. Hatcher hết sức thận trọng từ từ đi đến bên giường và buông rơi chiếc giày, đợi cho nó vừa đụng sàn thì anh đá ngay cái chai vào gầm giường. Viên sĩ quan trực nhật quay phắt người lại, Hatcher rập chân đứng nghiêm. "Rất tiếc, thưa ngài, - anh lắp bắp, - tôi làm rơi chiếc giày."

Ngay lúc đó cửa phòng tắm mở và cái đầu tóc ướt đầm của Cody ló ra ngoài. Anh ta quấn một chiếc khăn bông ngang vai.

- Cái gì thế? - Anh ta hỏi nghiêm nghị.

- Nghe như có một cuộc quậy phá ở đây, Cody, - Viên sĩ quan trực trả lời.

- Cái radio đấy, - Cody nói. - Tôi đã tắt rồi. Trở lại đánh giày đi, bộ. - Anh ta đóng sầm cửa lại.

- Vâng, thưa ngài!

Viên sĩ quan trực nhật cúi kính đi ra, ông ta nói lúc bỏ đi:

- Chỉ được vắn nhỏ thôi!

Cody ra khỏi phòng tắm. Chiếc khăn bông vẫn còn quấn ngang vai và đầu tóc ướt đầm. Nước giở xuống ướt chiếc áo choàng tắm. Anh ta bước vào phòng và nhìn quanh, mọp người trên hai tay và hai gối, vớ vào gầm giường để lấy chai vodka. Anh ta ngồi bẹp trên sàn, lưng dựa vào giường, mở nắp chai rượu và bắt đầu cười vang:

- Suy nghĩ nhanh thật, bộ, đúng là ứng phó rất tài. Uống đi!

- Tôi không dám nghĩ đến...

- Ngồi xuống và uống mẹ nó một hớp đi, bộ! - Cody nói hồ hởi và đưa cho anh cái chai. Hatcher ngồi xuống cạnh anh ta, tợp một hớp, và rùng mình.

- Mà đúng là một trường hợp cá biệt, bộ à! - Cody nói, gần như vênh môi lên. - Tao đang để ý đến mày. Mày có một thái độ tốt, khôi hài thật. Mày gọi đấy là gì, lối xử thế của bọn đầu đường xó chợ à?

- Tôi cho là vậy.

- Mày cho "cái gì" là vậy?

- Thưa ngài.

- Phải! - Anh ta tợp một ngụm khác và đưa cái chai lại cho Hatcher. - Ô...ng già t...ao bảo lính l... là lính, bộ à! Mọ... i người đều yêu mến Buffalo Bill Cody.

- Vâng, thưa ngài.

- Thế thì, cút, - Cody nói với một cái khoát tay mơ hồ. Anh ta nhìn chăm chăm xuống cái chai. Mày có nghĩ tao sẽ là đ...ô đốc không?

- Có phải đó là chức vụ ngài muốn đạt được không, thưa ngài?

- Có phải ở đây mọi người đều quan tâm đến cái đó không? Đây là Học viện Hải Quân Hoa Kỳ, bộ. Tất cả chúng ta đều có nhiệm vụ... trở... thành Đô Đốc trước khi về hưu, m... ày không

biết điều đó à? Thế thì tại sao mày lại có mặt ở đây? Mày phải cố... cố gắng để được n...ế... ể trọng? - Anh ta líu lưỡi cười khúc khích và đưa lại cái chai.

Hatcher tợp một ngụm vodka khác, bắt đầu thấy chũnh choáng.

- Tôi thích đại dương, - sau cùng anh nói, tay đưa trả chai rượu cho Cody.

- Tôi thích đại dương, - Cody cười gằn lặp lại. - Chúa ơi, hẳn vào Annapolis chỉ vì hẳn thích đại dương lạnh lẽo. Thế thì, bộ, mày thích đại dương nào nhất?

Hatcher khúc khích cười:

- Tôi thích tất cả các đại dương, chừng nào chúng còn nước.

Cody cười to.

- Th... ậ... t khôì hài. Nhưng không được rồi. Mày chưa nổi, bộ ạ. Phải n...ổi bật lên, đ...ó là một trong những việc ta phải làm ở đây, phải trở nên một ngôi... ngôi sao s...s...a sáng.

- Ngôi sao s...s...sáng, thưa ng..ài. - Tiếng cười của họ biết thành trận cười khoái trá.

- Ngôi sao s... s... sáng, - Cody nói qua tiếng cười ngất.

- Ngôi sao s... sáng, - Hatcher lặp lại.

- Tại sao mày lại giúp tao việc này hở bộ? Tao đã quay mày kinh khủng cơ mà. Có phải vì tao đã khuyên mày cách đối xử với Snyder không?

- Có lẽ.

- Trong hồ sơ, tao chẳng dành cho mày đặc ân nào cả, Hatcher, tao là một thằng cơ hội, chắc hẳn là thằng bọm mình nhất trong đám. Năm tới tao sẽ là đội trưởng đội quyền Anh. Hiện nay Snyder là võ sĩ hạng trung duy nhất của bọn tao, nhưng Snyder có cái hàm dễ vỡ. Một cú đấm mạnh, chính xác là hẳn sẽ ngồi bẹp xuống đất. Tao muốn có một đội thắng, bộ ạ, và tao cần có một võ sĩ hạng trung để làm việc đó, vì thế tao phải bám sát mày cho tới những trận thi đấu vào mùa xuân, để xem ngón nghề của mày thế nào.

Hatcher nhún vai nói:

- Phải, đó cũng là một lý do tốt. - Sau khi ngừng một lát anh nói thêm. - Nhưng ông và Snyder hạ nổi tôi cũng còn khó đấy.

Cody nhìn anh với vẻ ngạc nhiên, rồi tựa lưng vào giường đặt cái chai lên đầu gối.

- Mày cũng hiểu biết đấy, tao nghĩ là mày nói đúng. - Anh ta đưa lại cái chai cho Hatcher. - Thế mày làm quái gì ở đây, bộ? Sao không về Boston nghỉ?

- Tôi không đủ tiền. Vả lại những người mà tôi thật sự muốn gặp đang đi trượt tuyết ở miền Tây.

- Không đùa chứ? Tao cũng vậy, bộ ạ, chả có chỗ nào để đi. Ông già tao đang ở đâu đó tận miền Viễn Đông, còn bà già thì đang du lịch ở vùng biển Caribbean. Nhưng mà có khác quái gì đâu. Chỉ là một ngày khác thôi, đúng không?

Anh ta uống một hơi dài và đưa chai cho Hatcher.

- Nhưng phần chính cũng tại con đào của tao. Ngọt ngào, dễ thương tên là Cassie. Cô ta đã quyết định thành hôn với một luật sư. Mày có thể tin không, nàng chịu thành hôn với một trong những người hút máu người ấy. Nàng đã quyết định không chịu làm vợ thủy thủ.

- Ừa, anh chẳng thể trách nàng điều ấy được.

- Có lẽ mày nói đúng - Cody bảo. - Nàng cũng không muốn đợi thêm 3 năm nữa để thi môn thể thao ưa thích của nàng. - Cody cười rũ lên và nâng chai rượu Vodka lên như thể chúc nàng, nói:

- Thôi, cho qua đi cả thể thao lẫn Cassie!

Anh ta uống một ngụm và đưa chai cho Hatcher.

- Tôi hiểu chuyện ấy, - Hatcher nói. - Đào của tôi đã bỏ rơi tôi để theo một thằng đồ vật. Có thể nói là sỉ nhục. Cổ nó rút lại và bắt chặt từ gót chân đến đỉnh đầu. - Anh giong cái chai

lên. - Thật là ngu dốt!

- Mà sẽ làm gì vào đêm giao thừa, bộ?

- Chẳng làm gì hết!

- Có bao giờ thấy Times Square (Quảng Trường Thời Đại) vào đêm giao thừa chưa?

- Thưa ông Cody, tôi chẳng có tiền mua vé xe buýt để đi xem mấy người biểu diễn!

- Được rồi, tiền chẳng phải là vấn đề đối với tao. Để tao lo, chỉ chớ có nói với ai rằng Cody và

thằng bộ Hatcher đã đi nghỉ cuối tuần cùng nhau. - Anh ta nháy mắt, cười to rồi tọt một ngum

- Chúng ta sẽ ở lại một khách sạn lịch sự, kêu phục vụ tại phòng có thể còn kiếm được hai nàng cô đơn. Và đúng nửa đêm, chúng ta sẽ xuống hòa vào đám dân địa phương này, - Cody giờ cái chai lên. - Xin chúc mừng dân địa phương.

Thế là sinh viên sĩ quan Murph Cody và thằng bộ Christian Hatcher đi tới New York đón năm mới.

Từ lúc bước lên xe buýt họ gọi nhau thân mật là Murph và Hatcher. Việc kiếm mấy nàng lẻ loi chẳng khó khăn gì, nhưng việc chọn lọc mới là vấn đề. Các quán rượu đông nghẹt, có những cuộc vui trong các phòng đông tràn cả ra hành lang và có nhiều cuộc vui ngay trên đường phố. Tình yêu thương anh em lại láng khắp nơi. Thỉnh thoảng khi dịp may đưa đến gặp được hai nàng lẻ loi, Hatcher và Cody sẽ bốc thăm bằng cách mỗi người dấu một bàn tay ra sau lưng, xòe vài ngón rồi chìa ra. Nếu tổng số các ngón tay mà lớn hơn 7 thì họ lại tiếp tục đi. Họ đã thành công trước lúc tối. Các nàng là bạn ở chung phòng. Helen, người cặp với Murph, là phóng viên nhiếp ảnh cho một tạp chí tin tức. Đào của Hatcher, Linda, là người đưa chỗ trong một nhà hát ở khu Broadway. Cả hai đều được điểm 8. Và cả hai đôi cùng ngủ chung phòng, vì thế có thêm một cảm giác kích thích do phải cố giữ cho đừng quá lộ liễu vì mỗi cặp chỉ nằm cách nhau khoảng một thước.

Vào lúc 2 giờ sáng chuông điện thoại vang lên chát chúa. Helen nghe điện. "Chào mẹ, chúc mừng năm... cái gì?... Ô, không! Khi nào?... Ôi, lay Chúa! Mẹ, con sẽ đến đó càng sớm càng tốt. Vâng, vâng...". Nàng gác điện thoại và ngồi ở mép giường, người run rẩy nức nở, Cody ngồi dậy choàng chiếc chăn lên vai nàng.

- Việc gì xảy ra thế? - Anh ta hỏi.

- Anh của em... bị tai nạn xe... tai nạn xe... rất nặng. Em phải đến thẳng nhà thương. Họ không nghĩ là... không nghĩ là...

- Nào, nào, mặc quần áo vào. Anh sẽ đưa em đi.

- Ở tận ngoài ngoại ô Queens.

- Nào, mặc quần áo đi. Anh chả cần biết ở đâu, em không thể đi một mình được.

Cody là một gã ưa chiều chuộng gái thực sự. Cái điệu bộ ngang tàng của anh ta biến mất khi gặp các nàng, và thay vào đó là sự dịu dàng làm Hatcher hết sức ngạc nhiên. Bấy giờ Cody sốt sắng thu xếp để đi đến bệnh viện ngay. Khi họ đi rồi Hatcher và Linda nằm cạnh nhau trên giường, cái tin đùng xe vẫn còn xúc động nên việc làm tình có vẻ như quá đam mê và lông bông. Họ nằm đấy rất lâu, Hatcher thiu thiu ngủ, thức dậy, rồi lại thiu thiu ngủ. Trời vừa mờ sáng thì có tiếng chuông kêu cửa.

Linda ngồi bật dậy trên giường, thì thầm:

- Lay Chúa, ai thế nhỉ?

Hatcher chập choạng đi ra cửa, nhìn qua lỗ kính.

- Murph đây mà. - Anh nói và mở cửa. Cody đứng ở cửa kẹp cái nón ở nách, nói:

- Chắc anh muôn biết tin anh của Helen, tôi nghĩ là sẽ qua thôi.

- May quá! - Hatcher nói.

- Tôi không biết số điện thoại, vì thế tôi không gọi về cho các bạn được.

- Đúng thế, chúng tôi rất vui khi biết tin này.

- Hừm...

- Gì thế?

- Tôi cảm thấy không muốn trở về đây một mình. - Anh ta trầm ngâm nói.

Linda, thu người trong chiếc áo choàng tắm, đi ra cửa đứng bên cạnh Hatcher.

- Nào vào đây, - nàng nói và kéo Cody vào phòng. Hatcher và Linda leo lên giường nhìn Cody cởi quần áo chỉ còn mặc quần lót. Khi anh ta ngồi ở mép giường bên kia đang cởi tất, thì Linda nhìn Hatcher rồi quay sang Cody nói:

- Này, anh thủy thủ, hãy qua đây nằm, chiếc giường này ấm sẵn rồi.

Cody mỉm cười, nhìn Hatcher đang ra hiệu gọi anh sang, rồi đi vòng qua và chui vào nằm cạnh Linda. Thế rồi Hatcher và Murph mỗi người một cánh tay ôm lấy Linda và họ cùng chìm vào giấc ngủ.

Khi nhớ lại đêm đó, Hatcher nghĩ: “Lạy Chúa, có bao giờ cuộc sống lại thật giản dị và trong trắng như thế? Có bao giờ tình bạn và tình yêu lại gần nhau như đêm đó?”

Rồi sáng hôm sau họ ra xe buýt trở về, đột ngột Hatcher lại trở thành “bọ” và họ làm như chuyển đi chơi đó chưa hề có.

Mùa xuân 1964. Trời vẫn còn se lạnh nhưng cách đó khoảng 100 cây số ở Washington các cây anh đào đang nở rộ, khách du lịch chụp hình đông nghẹt trên các con đường đi dạo và trong công viên. Ở học viện, Hatcher đang rảo bước qua sân nghĩ ngợi: “Còn hai tháng nữa, chỉ còn hai tháng nữa là cái khốn khổ này sẽ chấm dứt”.

Bỗng cái giọng bây giờ đã quen thuộc gọi to “Bọ!”

Hatcher lập tức đứng lại, cầm rụt vào, mắt nhìn thẳng phía trước. Cody đứng bên cạnh anh.

- Đấu thử ở phòng tập thể dục, 3 giờ ngày mai. Hãy có mặt ở đấy.

- Vâng, thưa ngài!

Hatcher đến phòng tập sớm, đắm bao trong 15 phút, giãn gân cốt, thích thú ngửi mùi cồn và dầu nóng Ben Gay quen thuộc ở đấu trường. Rồi Snyder xuất hiện, hung hăng như mọi khi.

Cody, chỉ còn vài tuần nữa sẽ là trưởng đội, điều khiển trận đấu. Khi người ta gọi đến hạng trung, Cody biết chắc là Hatcher và Snyder sẽ đấu với nhau.

- Ba hiệp, - anh ta nói. - Người thắng ra nhập đội, người thua đi ra đồng xương. Nhưng hoàn toàn theo lệnh tôi, không đánh xấu. Hãy bắt tay nhau rồi ra đấu.

Anh ta kiểm soát đôi găng của Snyder, vỗ vai hắn, rồi đi qua góc của Hatcher và nghiêng người kiểm soát giây cột găng, nói thật nhỏ: “Tao đã bảo mày hàm nó dễ vỡ lắm. Nó có cú đấm móc tay trái như một quả thủy lôi. Nó sẽ tìm cách sắp lại để thụi mày bằng tay trái. Đắm vòn trong hai hiệp để làm nó chậm đi, di chuyển sát vào và giữ phía trên bên trái cho nó không đấm được. Một cú chính xác vào bất cứ chỗ nào từ cằm đến tai là mày hạ nó đo ván”.

Đó là lời khuyên đúng đắn. Hatcher bám phía bên trái của Snyder, liên tục đấm và di chuyển, nép sát người vào phía trái của Snyder nên hắn không thể sử dụng thoải mái cánh tay được. Hai lần anh bị những cú đấm mạnh, chính xác nhưng đều tránh được và phản công thật nhanh bằng những đòn phối hợp của riêng anh. Anh nhanh hơn Snyder và anh nhanh chóng nhận ra mình trội hơn. Snyder là một đối thủ vững vàng, thận trọng vòn quanh đối thủ tìm một khe hở để chọc vào. Hatcher không cho hắn cơ hội. Rồi Snyder di chuyển. Hắn tiến sát vào, phóng tay phải ra và rồi phóng tay trái lên rất mạnh. Hatcher hứng quả đấm vào vai, và kia ngay trước mắt anh là cái hàm đẹp và xấu xí của Snyder. Hatcher tung một quả đấm nặng tạt thẳng qua vai Snyder vào đúng ngay hàm phía dưới tai. Anh cảm thấy sức mạnh của quả đấm dội ngược theo tay anh lên đến vai, nhìn thấy cặp mắt của Snyder đảo lia lia không kiểm soát được, nhìn thấy đôi chân hắn mềm ra như bún. Snyder quay nửa vòng và ngã vật xuống sàn.

Cody băng qua võ đài, nhìn chăm chăm vào thân hình quần quai của Snyder một lát, rồi gật đầu với Hatcher. “Chào mừng, gia nhập đội”, anh ta nói với nụ cười khoái trá.

Ngày lễ tốt nghiệp năm 1964. Ngoài phòng của Hatcher dường như thường xuyên có tiếng

chân rầm rập của các sinh viên sĩ quan chạy đi chạy lại qua sân để chuẩn bị quần áo cho lễ duyệt binh. Hatcher đang sửa soạn lại nón thì Cody xuất hiện ở khung cửa, khuôn mặt điều hâu nghiêm nghị sáng ngời.

- Được rồi, các anh vẫn còn là bộ cho đến sau lễ duyệt binh. Mọi người ra ngoài trừ Hatcher.

Những người ở chung với Hatcher vù ra khỏi phòng. Hatcher đứng nghiêm trước mặt Cody, nhưng lần đầu tiên anh nhìn thẳng vào mắt của người khóa sinh lớp trên, một hành động bị cấm đối với các lính thủy học năm thứ nhất.

- Này bộ, mày có biết con chim “Floogie” là chim gì không? - Cody hỏi.

- Thừa ngài không.

- Chim “Floogie” là một con chim kỳ lạ bay theo những vòng tròn đồng tâm nhỏ dần hoài cho tới khi nó biến mất luôn, từ lợi điểm này nó bắn đồ thối tha vào địch thủ của nó. Đó là chim “Floogie” đấy, bộ ạ. Xong nhé! Thừa ông, ông đã qua một thời gian nhọc nhằn, nhưng nhờ Thượng đế chả có gì bẻ gãy ông được. Bây giờ ông là một con chim “Floogie”, ông bạn ạ, và ông có thể bắt đầu bắn đồ thối tha vào địch thủ.

- Vâng, thừa ngài!

Cody lấy ra từ dưới áo choàng một chai rượu vodka. Một nụ cười toe toét nở rộng trên gương mặt điều hâu nghiêm nghị. Anh ta đưa cái chai cho Hatcher.

- Xin mời ông trước, ông Hatcher. Mừng đón ông lên tàu.

Và trong hai năm tiếp theo anh ta và Hatcher là hai người bạn và đồng đội không thể chia lìa.

... - Dù sao Cody cũng đi trước tôi một năm, - Hatcher nói với Sloan. - Anh ấy vào thẳng Không Đoàn Hải Quân (Navy Air Corps) khi tốt nghiệp. Tôi thì vào ngành tình báo. Chúng tôi không gặp nhau sau đó, nhưng chúng tôi vẫn giữ liên lạc. Rồi vào năm 1969 anh ấy nhờ tôi đến đưa khách mời vào chỗ cho đám cưới của anh ấy.

- Rất sang, tôi nghe nói thế.

- Giới thượng lưu ở thủ đô, đặc thù của tiệc tùng ở Washington, đại biểu quốc hội, Thượng nghị sĩ, đô đốc Hải Quân, Đại tướng, những diễn viên lớn của Đài truyền hình, tất cả bọn họ đều có mặt ở đấy.

- Trông vợ hán thế nào? - Sloan hỏi.

- Mẫu người tuyệt mỹ, lạnh lùng, một người đàn bà tuyệt đẹp, ăn mặc trang điểm tuyệt vời. Có đầy đủ các điều kiện, học hành đến nơi đến chốn, kiến thức phong phú, đẳng hoàng, rất đẳng hoàng.

- Và anh không thích cô ta?

- Không phải, tôi nghĩ rằng nàng không thích chúng tôi. Những bạn học cũ của anh ấy ồn ào quá. Cha của nàng là một Thủy sư Đô Đốc, anh đã biết loại người ấy, - Hatcher nghĩ lại các ngày ấy, một sự trưng bày đồng phục và các người lăm mồm. - Tôi nghĩ Polo không hạnh phúc với cuộc hôn nhân này.

- Điều gì làm anh nghĩ thế?

- Tôi không biết. Hình như hôm ấy anh ta cúi kính ghe gớm. Còn hơn là Cody ngày xưa thích hành hạ người khác ở học viện. Tôi chẳng hiểu tại sao anh ta lại như thế. Vào thời điểm đó anh ta đã làm đúng mọi việc. Tốt nghiệp học viện, vươn lên qua học tập bay, cưới con gái của một đô đốc.

- Giống như hán điền vào các chỗ trống của một tờ mẫu vậy. - Sloan hói.

- Rất đúng. Tôi chẳng hiểu quái quỷ làm sao anh ta lại vào Giang đoàn dòng sông Nâu (Brown River Navy).

- Hán tình nguyện.

- Không đùa chứ? Hùng hổ cho đến cùng!
 - Bố vợ hẳn cố ngăn việc ấy nhưng theo tôi hiểu thì Cody nhất quyết, - Sloan nói.
 - Thật là một hành động đáng vứt vào sọt rác, - Hatcher nói.
 - Dù sao thì việc đã rồi, - Sloan nhún vai. - Và anh không gặp lại hẳn nữa từ sau lễ cưới à?
 - Một lần. Ở căn cứ Không Quân San Diego. Tôi đi kiểm tra an ninh, còn anh ấy đang đóng ở đấy.
 - Chắc ngay trước khi anh về đội?
 - Ừ. Tôi đã tuyên bố xin thôi công tác... Đại khái là chúng tôi đã cãi nhau.
 - Về chuyện gì?
 - Cần phải biết à?
 - Tôi nghĩ rằng không.
 - Tôi chẳng bao giờ gặp lại anh ấy sau lần đó. Và tôi tin chắc là không thể gặp được anh ấy bây giờ.
 - Đừng quá tin chắc như vậy. - Sloan nói và nụ cười nhăn nhở của hẳn trông ranh mãnh.
 - Anh định nói gì? - Giọng thì thầm của Hatcher hỏi.
 - Cứ cho là tôi báo cho anh biết, tôi đã được tin Murph Cody còn sống.
 - Ở đâu? Anh ấy là tù binh à?
 - Hẳn tự do như gió lồng lộng ấy. Ở Bangkok.
- Hatcher hơi giật mình khi nghe địa danh này.
- Bangkok. Nơi anh đã cuốn gói đi và gặt nó sang bên mãi mãi.
- Loại tin tức đó thế nào?
 - Tôi tin tưởng.
 - Anh chưa trả lời câu hỏi. Nguồn tin này có đáng tin cậy không?
 - Một chính trị gia nghiệp dư người Thái muốn sang Mỹ miễn phí và muốn được cấp hộ chiếu cho biết. Theo tin tức của chúng tôi thì Cody đang bị theo dõi, vì thế hẳn chạy trốn.
 - Ai theo dõi?
 - Băng Bạch Thủ (The White Palms). - Sloan nói.
 - Đó là băng làm ăn ở Macao. Bọn chúng đang làm gì ở Bangkok? - Hatcher hỏi.
 - Đây là nguồn tin. Anh thì đã xa nơi đó một thời gian dài. Các băng Tam kết khốn kiếp ấy bây giờ có mặt khắp nơi.
 - Thằng cha đó chơi trò gì đấy? Thuốc phiện à?
 - Chúng tôi không chắc. Chúng tôi nghi hẳn là người liên lạc của băng Bạch Thủ. Nhưng chúng tôi chưa tìm hiểu sâu việc ấy vì có những lý do nhất định.
 - Những lý do nhất định nào? - Hatcher thì thầm hỏi, mặc dù anh đã biết câu trả lời thế nào rồi. Nếu Murph Cody còn sống ở Bangkok và đã im hơi lặng tiếng bao nhiêu năm nay thì phải có một lý do. Và nếu bên ngành quân báo không biết lý do thì điều ấy không hay cho Cody.
 - Đừng làm bộ khù khờ, - Sloan nói. - Hẳn đang làm cái quái gì ở Thái Lan? Ý tôi muốn nói nếu hẳn còn sống, tại sao hẳn không lộ diện?
- Hatcher có thể nghĩ ra rất nhiều lý do, nhưng chẳng có lý do nào tốt cả.
- Có thể anh ấy bị mất trí nhớ. - Cuối cùng anh nói.
 - Ừ, và cũng có thể tôi là nữ tài tử Doris Day nữa? - Sloan trả lời.
 - Có khả năng như thế. Anh ấy có thể bị mất trí nhớ.

Cũng có khả năng Cody là một cộng tác viên, hay một kẻ phản bội hay một kẻ đào ngũ, hoặc anh ta dính líu vào việc buôn bán ma túy, sát nhân, buôn nô lệ dâm trắng hay một tội nào đó

trong bao nhiêu trọng tội mà Hatcher có thể nghĩ ra.

Sloan rõ ràng cũng nghĩ những điều như thế trong đầu. Hấn nói:

- Tôi chẳng nghĩ ra được cách nào hay để làm sáng tỏ việc này, nếu nó có thật. Khởi đầu có thể nói đến việc đào ngũ. Nếu hấn chưa bị giết thì hấn vẫn còn thuộc về Hải Quân Mỹ, cả linh hồn lẫn thể xác.

- Cái thắc mắc là tại sao anh ấy lại lặn mất ở nơi ấy? - Hatcher nói - Điều tôi muốn nói là nếu anh ấy không bị giết và không ở Hà Nội thì anh ấy ở nơi quái nào?

- Mà ở nơi nào cũng thế thôi, bên Hải Quân tin chắc hấn đã chết trong chiến đấu.

- Có thể đó là cách thoát thân của anh ấy.

- Hay là cái bẫy của hấn.

Hatcher chậm rãi gật đầu:

- Nếu là cái bẫy của anh ấy thì có liên quan gì đến tôi?

- Không một ai biết Thái Lan bằng anh, Hatcher. Anh biết những kẻ tốt và những kẻ xấu, và anh đã làm việc với cả hai phía. Tôi không thể để cho bên quân báo làm việc này vì mọi người ở Lầu Năm Góc sẽ biết chuyện trong vòng một tiếng đồng hồ. Việc này không thể đưa ra công khai. Nếu Cody còn sống và bị dính vào việc nào đó không đàng hoàng, thì cần phải cân nhắc đến tiếng tăm của Ông Già.

- Không đàng hoàng, - Hatcher lăm bầm và cười gằn. Rất khéo, Harry.

- Anh đã rõ, - Sloan tiếp tục. - Chúng tôi cần người biết vùng đất ấy và biết giữ im lặng. Không một ai tôi quen lại giỏi hơn anh về mặt giữ im lặng. Ông bạn xưa ạ! Ngoài ra, anh còn là một điều tra viên đương thời hết chỗ chê, tôi có thể nói như thế.

- Thời của tôi chưa hết cơ à, và đừng gọi tôi là bạn xưa của anh. Thế còn cái quái quỷ chúng ta ấy là ai thế?

- Khoảng nửa tá những người trong ban tham mưu cũ của Buffalo Bill, gã Thái đó tên là Wol Pot, hấn đã đến Tòa Đại sứ ở Bangkok thương lượng việc này. May mắn là tùy viên sứ quán lại là Porter, một trong những sĩ quan thừa hành cũ của Cody.

- Windy Porter ấy à?

- Ừa, anh nhớ hấn chứ?

- Mang máng thôi.

- Hấn phỏng vấn Pot. Ngay tức khắc hấn đánh giá được tình hình, giữ Pot lại và gọi tôi. Tôi đi tìm vài ba người cũ ở thành phố S lại, cùng bàn luận vân đề. Cuối cùng chúng tôi phải đến báo cho Ông Già biết.

- Tại sao? - Hatcher hỏi giọng thì thào.

Sloan nhìn trừng trừng vào mắt anh.

- Bởi vì Buffalo Bill đang hấp hối vì bệnh ung thư, Hatcher ạ. Ông ấy khó lòng sống được hết năm nay.

Điều đó làm Hatcher sững người. Anh nén lòng mừng tượng ra Đại Tướng Buffalo Bill Cody đang bị các loại vi trùng nào đó sinh sôi nảy nở rồi nội tạng ông.

- Tất cả chúng ta đều yêu mến Ông Già, đồng ý chứ? - Sloan nói, giọng của hấn khô lại. Hấn ngừng một lát, khó khăn nuốt nước bọt rồi mới tiếp tục. - Ông ấy nhờ chúng tôi giúp đỡ. Nếu con ông ấy còn sống, ông ấy mong được nhìn thấy nó một lần trước khi chết.

- Nếu anh ấy đang kẹt thì sao?

- Vì thế tôi cần anh, Hatcher, - Sloan nói, giọng vẫn còn run - Nếu hấn bị lún sâu trong bùn thì Porter chẳng thể lo được. Hấn là một thằng còm già hết xài. Vấn đề là Đại Tướng muốn gặp Cody ở đâu đó. Bất cứ nơi nào. Hawaii, Tokyo, Sydney. Bất cứ nơi nào Cody muốn. Chẳng cần ai phải biết việc ấy xảy ra.

- Một chuyến đi như thế chắc sẽ giết chết Ông Già mất. - Hatcher nói.

- Dù sao thì cái thời trai tráng của ông ấy cũng hết rồi. - Sloan nói với vẻ cam chịu. Có điều là chuyện này phải được thực hiện thật mềm dẻo bởi người nào biết việc, có thể lặn lội với nó, dù cho nó biến chuyển như thế nào, thuyết phục thằng bé rằng chúng ta chẳng phải đến để bắt tội hắn, chúng ta chỉ muốn mang đến cho Ông Già một niềm an ủi cuối cùng.

- Anh ấy chẳng còn là thằng bé. Năm nay anh ấy 42 tuổi rồi.

- Hãy sang Thái Lan kiểm hắn, nếu hắn ở đó, - Sloan nói như chuyện đương nhiên phải làm.

- Hoặc là để cho đầu óc của Ông Già được nghỉ ngơi...

- Thì phải chứng tỏ anh ấy đã chết, - giọng Hatcher chua chát.

- Ừ. Bằng cách này hay cách khác.

Hatcher cười lớn vì câu ấy:

- Hải quân đã tìm kiếm dấu vết của Cody trong 14 năm, - anh nói, - và anh muốn tôi đi Bangkok, thành phố có 5 triệu dân, để moi cho ra anh ấy, dễ thế à!

- Chẳng ai đi tìm Cody cả. Chừng nào mà Hải Quân còn cho là hắn đã chết. Nhưng anh, quỷ thần ơi! Anh bạn thân mến ạ, anh là người giỏi nhất mà tôi đã từng có trước nay.

- Giỏi cút gì, Harry.

- Anh có tài, Hatcher, - Sloan nói, Chúng tôi sẽ giao Wol Pot cho anh. Chúng tôi sẽ giao Windy cho anh. Anh biết Cody. Anh thông thuộc lãnh thổ. Và anh biết giữ im lặng dù cho có việc gì xảy ra. Anh đã chứng tỏ điều đó ở Madrango. Tất cả những gì tôi muốn anh làm là đi sang đó, kiểm Cody và bố trí cuộc gặp mặt. Hoặc báo cho tôi biết hắn đã chết. Quỷ thần ơi, anh còn có cả tay Flitcraft để dùng nữa.

- Flitcraft vẫn còn trong danh sách hả?

- Hắn là nhân viên số 1 của tôi.

Hatcher tự rót cho mình một ly rượu vang khác và mân mê tập hồ sơ một lúc lâu. Cuối cùng anh nói:

- Anh biết tôi không thể trở lại đó.

- Nào, nào, đó là... cái gì? Chuyện cách đây đã tám, mười năm ấy à?

- Năm chục năm cũng chẳng quan trọng gì.

- Anh nhận một nhiệm vụ, tôi hỗ trợ cho anh tất cả những gì anh cần. Tôi cũng còn một số tay đấm cừ ở bên đó.

- Trao đổi cái gì với gã Thái này, tên hắn là gì nhỉ?

- Wol Pot. Này nhé, tôi chả cần biết anh làm gì với cái gã mặt báo nhỏ bé ấy. Nếu hắn làm phiền anh, hãy bẻ cẳng hắn, treo cổ hắn lên giá, rút móng tay hắn ra. Tôi đếch cần.

- Vẫn là Harry ngày xưa!

- Đó là chuyện do chính mồm Wol Pot nói ra. Hãy bắt hắn phải chứng minh.

- Đó không phải là điều tôi muốn nói. Hắn đã lấy được hộ chiếu chưa?

- Nếu hắn chịu nói, tôi nghĩ tôi có thể giải thích được đôi điều cho hắn.

- Phải thẳng thắn hơn thế nữa. Nếu hắn tìm ra Cody, tôi phải biết tôi có thể cho hắn cái gì.

- Nếu hắn tìm ra Cody, chúng tôi sẽ bảo vệ và đưa hắn ra khỏi Thái Lan.

- Anh chắc chắn chứ?

- Tại sao anh quan tâm thế?

- Nếu tôi đã hứa điều gì, tôi phải giữ lời.

- Được. Thế thì anh sẽ thực hiện vụ này chứ?

Hatcher nhìn hắn trong nhiều giây. Anh đặt khẩu 357 lên bàn.

- Giá tiền sẽ là 236.600 dollar.

- Cái gì?

- Hai trăm dollar một ngày cho mỗi ngày tôi đã nằm trong cái hang chuột đó.

- Nói thật đi, ông bạn!

- Thật như đếm, Harry.

- Tôi đào đâu ra đồng tiền đó?

- Hê! Hãy nhớ đây là Hatcher nhé. Anh có những trương mục từng vùng riêng trên khắp thế giới. Panama, Thụy Sĩ, quần đảo Bahamas. Và có thể anh còn để dành cho nhiều nơi khác nữa. Chưa đấy!

- Anh là người giàu có, Hatcher.

- Đây là tiền bồi thường thiệt hại để trừng phạt. Cái giá của nó là 236.600 dollar. Không mà cả. Chấp nhận hoặc bỏ.

Sloan cố hết sức nở một nụ cười. Đôi mắt hẩn lại lấp lánh:

- Phải nhiều hơn nữa, đúng không? Tôi có thể nhìn thấy điều đó trong mắt anh, bạn ạ. Anh đánh mất sự nhạy bén. Anh đánh mất sự bình tĩnh ngày xưa rồi. Cuộc sống quá dễ dàng. Quỉ thần ơi, khi anh đã cắn câu, anh cứ cắn mãi.

Những gì Sloan nói có một phần đúng. Nhưng không phải cái cảm giác hồi hải làm người ta dễ thay đổi có thể cuốn hút Hatcher trở lại cuộc sống cũ, trở lại những nơi mà anh đã thề là không bao giờ quay lại nữa, trở lại với những người mà anh không bao giờ nghĩ là anh sẽ gặp lại; rồi lại làm việc cho Sloan, người mà có lần anh đã nghĩ là phải giết đi. Nhưng chính vì Cody, người đã từng đối xử với anh còn hơn là một người bạn, Sloan chưa bao giờ làm được như thế, còn Cody luôn luôn chân thật với anh.

- Tôi chấp nhận chuyển đi vì Murph Cody và Ông Già, thế thôi. Chẳng có quan hệ gì giữa anh và tôi cả. Nếu Cody ở đó, tôi sẽ tìm ra. Nếu không, tôi sẽ báo cho anh biết. Và nếu anh còn trở lại đây lần nữa, tôi sẽ vớt anh cho cá ăn.

Sloan nghiêng người lại gần anh hơn, hàm răng giả bóng loáng, đôi mắt xám lấp lánh.

- Anh hiểu đấy, tôi nghĩ rằng anh đứng đắn. - Hẩn nói.

Hatcher mỉm cười đáp lại không một nét vui.

- Cứ nghĩ thế đi. Mạng sống của anh có lẽ tùy thuộc vào đây.

CHUẨN BỊ

Vào lúc nhá nhem tối, nghe Hatcher gọi điện, Ginia trở lại tàu mang theo một giỏ đan dùng đi cắm trại. Nàng mở giỏ lấy các thứ ra trong khi Hatcher đưa thuyền qua kênh đào ra biển khơi chạy dọc theo bờ.

- Rau cải tươi trộn dầu dấm của tiệm Birdie, súp nghêu làm ở nhà, tôm ướp lạnh và cua nhồi của tiệm Crab Trap. Anh muốn ăn sớm hay muộn?

- Ngay bây giờ. Anh đang đói lắm.

- Thế còn ông bạn ở quân đội của anh thì sao?

Anh nghiêng người sang và hôn lên cổ nàng.

- Đi rồi, - Hatcher lăm bắm và câu chuyện này được bỏ qua. Nàng hiểu tốt hơn không nên hỏi “Đi đâu?”. Nếu anh muốn cho nàng biết, anh sẽ kể. Rõ ràng là anh không muốn. Nàng hài lòng thấy khách lạ đã đi và Hatcher là của nàng buổi tối nay.

Nàng xuống dưới khoang, chọn một chai rượu nho đỏ trong tủ rượu, mở cho xả bớt hơi. Nàng hâm nóng thức ăn trong lò và đặt bàn. Rồi nàng mở radio vặn nhỏ nhỏ.

- Hê, - nàng gọi vọng lên, - anh để máy điều khiển tự động và xuống ăn chứ? - Xong rồi, - tiếng anh trả lời. Nàng nghe thấy máy tắt, tiếng neo rơi xuống nước, rồi một lát sau anh xuất hiện ở phòng khách.

- Anh quyết định thả neo một lát. Chúng ta đang ở ngoài khơi đảo Sapelo. - Anh nói và thò tay vào đĩa rau trộn dầu dấm nếm thử.

- Hãy lưu ý đến kiểu cách của anh kìa, - nàng càu nhàu.

- Ngon quá! - Anh nói và rót cho mỗi người một ly vang đỏ. Họ cùng ly chúc mừng trong im lặng. Anh chồm người tới, hôn nàng thật nhẹ, nếm các vị thơm nồng của rượu nho trên môi nàng.

- Cám ơn, - nàng thì thầm, rồi để tán chuyện, nàng hỏi: - Anh quen Jimmy Cirillo bao lâu rồi?

- Lâu lắm rồi.

- Anh gặp chú ấy ở đâu?

- Trong một ngõ hẻm ở Boston.

- Ngõ hẻm à?

- Ừa. Anh đang cạy cửa một cửa hiệu, còn chú ấy là cóm.

- Anh đang đùa em đấy à?

- Không hề. - Hatcher ngả ra sau và nhận thấy anh sắp nói ra vài bí mật về gia đình. Anh cảm thấy thoải mái khi nói ra điều ấy.

- Ông già anh là một kiến trúc sư không giỏi lắm. Ông đã tự bắn vào đầu trong phòng tắm của Câu lạc bộ nam giới ở Boston vào một buổi trưa. Lúc ấy anh 10 tuổi. Ba năm sau mẹ anh bỏ theo một người, ừm,... quỉ thần ơi, anh cũng không quen, không hề thấy người đàn ông ấy. Dù sao, anh đã rơi vào chỗ bế tắc. Lúc đó anh mới 15 tuổi. Anh là một trong những tay trộm đêm lành nghề nhất ở Boston.

- Tại sao, Hatcher yêu quý, em không hiểu nổi, - nàng sững sốt nói.

- Đó chỉ là vì sự sinh tồn, - Hatcher mỉm cười.

- Thế Jimmy đã làm gì khi bắt được anh? - Ginia tìm hiểu.

- Chú ấy tháo quân hàm và dây đeo súng ra cho khỏi phạm luật, cẩn thận đặt xuống lề đường và đét vào mông anh đến rướm máu.

Ginia bật dậy, nàng bịt tay vào miệng cười sặc sụa.

- Và cũng chưa hết. Chú ấy tìm cho anh một việc làm, thực ra chú ấy đã tìm cho anh ba việc, và cả ba lần anh đều bỏ ngang. Vì thế một đêm chú ấy túm được anh, lại đẩy anh vào cái ngõ ấy, tháo quân hàm và dây nịt súng rồi lại đét vào đít anh nữa. Rồi chú ấy bảo “Tao sẽ cứ tiếp tục quất vào đít mày cho đến khi nào mày chịu giữ một công việc và thôi chọc tao phải đánh”. Và đây là khởi đầu của một tình bạn tuyệt đẹp.

- Chú ấy đã tạo ra anh ngày hôm nay, - nàng nói với vẻ tự hào pha chút giấu cợt.

- Ừ, - Hatcher nói và trân trọng thêm, - nhưng cái gã ở trên bến tàu cũng có nhúng tay vào nữa.

- Hắn bắt anh làm gì?

- Trở thành Đô đốc Hải quân.

- Há?

- Đó là một chuyện khác.

Họ ăn nốt bữa chiều trong im lặng. Hatcher không có tính vừa ăn vừa nói, nhưng nàng cảm thấy như có điều gì đang đe dọa. Nàng biết trước là anh sẽ ra đi dù anh chưa nói ra điều ấy.

- Anh phải đi một thời gian.

- Ừ... hừ nhưng một thời gian có nghĩa là thế nào, Hatcher? Một tuần, một tháng, mười năm? - Nàng hỏi một cách vô tư.

Anh mỉm cười chồm tới và dịu dàng đặt lòng bàn tay lên má nàng, trả lời:

- Lâu hơn một tuần, hy vọng ít hơn một tháng.

- Em có thể làm gì cho anh không?

- Gọi điện thoại cho John Rogers ở ngân hàng báo anh phải đi gấp. Anh đã chuẩn bị một giấy ủy quyền cho em để em có thể điều hành thị trường chứng khoán và các tài khoản của anh. Nếu vì bất cứ lý do gì anh cần tiền, hãy chuyển tài khoản ở ngân hàng vào trương mục rút tiền của anh.

- Anh tin em đến thế cơ à? - Nàng ngạc nhiên hỏi.

Anh mỉm cười với nàng đáp:

- Tin tuyệt đối.

- Khi nào anh đi?

- Sáng mai.

Nàng cười với anh, nhưng nàng đã bắt đầu cảm thấy nhớ nhung khi anh vắng mặt.

- Thế thì đừng lãng phí thời giờ, - nàng nói. - Anh có thể ngủ trên máy bay.

Anh cầm tay nàng lúc nàng đứng lên và kéo nàng sát vào anh.

Anh cởi hàng nút chiếc áo trắng nàng mặc, phanh áo ra, hai tay vuốt quanh sườn nàng và kéo nàng lại gần hôn lên cái bụng rắn chắc của nàng. Rồi mở dây lưng, kéo khóa quần xuống, cởi chiếc quần jeans của nàng ra. Anh ghì chặt nàng hơn, hai bàn tay lướt xuống mông, nâng nhẹ nàng lên, cho hai ngón tay cái trượt qua mép chiếc si-líp và bắt đầu xoa nhẹ nàng bằng cả hai ngón cái, cảm thấy người nàng căng lên. Anh bắt đầu gặm nhấm thật nhẹ trong khi hơi thở nóng hổi của anh mơn trớn nàng. Anh nhấm nháp nàng, cảm thấy hai bàn tay nàng ghì đầu anh vào mạnh hơn. Nàng nhón chân lên, ngửa đầu ra sau, ngồi lên mép bả và gác một chân lên vai anh. Hơi thở nàng dồn dập hơn, các bắp thịt căng cứng, nàng bắt đầu lắc cho mông quay tròn. Nàng có cái thói quen gọi tình tuyệt vời này làm cho Hatcher điên cuồng lên. Lúc nàng sắp đạt đến cơn sướng ngất người, nàng bắt đầu đếm nhỏ nhỏ, gần như nhỏ hơn hơi thở, hỗn hển giữa các lần đếm: một... hai... ba... bốn... ư hừ..., ư hừ... ôi... năm... sáu, bảy ... ư hừ , .. ư hừ ... tám, chín, mười... ời... chúa ơi, ôi!

Lưng nàng cong lên và nàng dán chặt người vào miệng anh, căng cứng người trong mười, mười hai giây, rồi vẫn thở hỗn hển nàng thư giãn người, cúi tới trước, hai tay ôm lấy đầu anh,

kéo anh đứng lên, tìm môi anh, bắt được nó và bắt đầu hôn anh ngẫu nhiên.

Anh bế nàng lên và đem nàng vào chiếc giường cỡ lớn ở trong phòng ngủ, nhẹ nhàng đặt nàng lên giường vừa cởi quần áo vừa hôn nàng. Rồi anh trườn lên giường bên cạnh nàng, kéo nàng sát vào anh. Nàng gác một chân lên hông anh và kéo anh sát lại.

“Chúa ơi!” anh thì thầm khi nàng bao lấy anh, thắt các cơ bắp lại, hút anh vào sâu hơn, sâu hơn, sâu hơn nữa.

Vẫn còn mệt đứt hơi, nàng thì thầm “Một tháng hử?” và anh trả lời cũng mệt đứt hơi “có thể chỉ... đôi ba tuần...”.

Nàng nằm nghiêng một bên, thiêu thiêu ngủ. Hatcher nhẹ nhàng tụt xuống giường kéo mền lên đắp cho nàng và bắt đầu chuẩn bị hành lý. Đã có một thời cái túi xách hiệu Gurkha của Hatcher luôn luôn được chuẩn bị sẵn để ra đi bất cứ lúc nào - hai bộ đồ lớn, một áo khoác và quần dài, nửa tá áo sơ mi, đôi cà vạt, thêm một đôi giày và quần áo lót cùng bộ đồ cạo râu. Những thứ cơ bản. Không có gì thừa. Và anh nhanh chóng trở lại thói quen chuẩn bị cho chuyến đi.

Trong khi Ginia đang ngủ, anh đẩy một tấm ván trên vách ngăn ở đầu giường, mở một cái tủ khóa an toàn xây trong vách và lấy ra một hộp sắt nhỏ. Anh mang nó ra cabin chính và kiểm tra lại bên trong. Anh lấy ra một phiếu tiền gửi ngân hàng 50.000 dollar, một chi phiếu du khách 20.000 dollar và 10.000 dollar tiền mặt. Anh không bao giờ dùng thẻ tín dụng vì dễ để lộ dấu vết. Anh cũng lấy ra hai hộ chiếu, một hộ chiếu Mỹ còn hiệu lực, tấm kia là hộ chiếu Pháp giả. Cả hai tấm đều ghi anh là nhà báo và phóng viên truyền hình tự do. Xong, anh trả chiếc hộp về chỗ cất giấu.

Khi quay trở lại phòng chính, anh lấy một chiếc cặp bằng nhôm hiệu Halliburton từ trong tủ chứa đồ mang vào. Rồi mọp người xuống, anh bò qua một khung cửa nhỏ dưới gầm chiếc thang dẫn lên phòng lái để chui vào một khoang hẹp dưới sàn tàu phía sau. Một cái hộp không thấm nước được thiết kế trong vỏ tàu. Khi Hatcher mở ra thì một ngọn đèn tự động bật sáng. Bên trong là một ô nhỏ đựng súng đạn: 2 khẩu súng ngắn 357, một khẩu súng ngắn H&K 9 ly, một khẩu M-16, một khẩu tiểu liên Uzi 9 ly. Có rất nhiều băng nạp đạn sẵn cho mỗi thứ vũ khí. Ngoài ra còn có 4 cuộn dây khoảng 3 thước mỗi cuộn. Những cuộn dây này thực ra là chất dẻo C-4. Một vũ khí được gói trong cái túi Hefty màu xanh lá cây. Hatcher lấy cái túi đó, 2 cuộn C-4, đóng cửa và khóa khoang lại, rồi quay về cabin chính.

Anh trải một tấm khăn lên bàn ăn, lấy thứ vũ khí để trong túi ra đặt lên tấm khăn. Đó là một khẩu Aug, súng trường tự động dài khoảng 4 tấc, ống ngắm có khả năng cho nhận ra mục tiêu ngay tức thời, phần ổ đạn và hệ thống cò súng bằng nhựa cứng loại đặc biệt không bị hạn rỉ. Khẩu súng hoàn toàn không thấm nước. Tất cả các loại vũ khí khác mà Hatcher quen thuộc, từ khẩu M-16, Uzi đến Mac-10 đều dễ bị hơi ẩm lọt vào nòng súng và sẽ nổ tung nếu nước lọt vào. Nhưng khẩu Aug thì không. Nó thật sự có thể bắn ngay khi vừa nhấc từ dưới nước lên.

Ký ức của anh lại bắt đầu khuấy lên, một thứ đau đớn đã quen từ lúc ở nhà tù Los Boxes. Anh gọi nó là sự đau đớn bởi vì anh đã sớm học được ở Sloan rằng ký ức chỉ có giá trị cho một việc duy nhất: tham khảo. Nhưng bây giờ, nhìn chăm chăm vào khẩu Aug, anh nhớ lại lần đầu tiên anh sử dụng súng.

Sloan đã điều một phi cơ bay ngược dòng sông đến điểm hẹn Boston, một điểm neo trên sông Chu gần một làng nhỏ. Chiếc trực thăng bốc Hatcher và đưa anh trở lại một căn cứ tiền phương trong vùng châu thổ sông Mekong. Sloan đang đợi anh với chai rượu mạnh mà hắn vớ được cho đêm nay.

- Tôi gặp một vấn đề, - Sloan nói qua ly rượu gin. - Có một thằng cha người miền Nam làm việc cho chúng tôi tên là Di Tran. Hắn là một tay tình báo tốt. Vợ hắn, mẹ hắn và hai đứa con nhỏ đều đã chết trong chiến tranh vì thế hắn có điều kiện làm việc nhiều. Hắn là đường dây mật của chúng tôi từ 6, 7 tháng nay. Tin tức rất đáng tin cậy.

Sloan ngừng một lát, úp hai tay lên bàn, nói:

- Hắn đã biết có sự trục trặc, nhưng hình như hắn làm ra vẻ không biết đến sự trục trặc đó, -

Sloan xòe các ngón tay ra, ngấm các ngón tay trong nhiều giấy rồi tiếp tục, - khoảng một tuần trước hẳn tiếp xúc với Swing Man (Người Đu) và xin một điểm hẹn. Chúng tôi đã gặp hẳn và hẳn trao cho chúng tôi cuộn băng này.

Sloan dứt cuộn băng vào máy và bấm nút phát. Một giọng đàn ông cao và nhỏ dướm vẻ sợ hãi “Hôm qua tôi vừa nhận được tin một người Mỹ bán tin tức cho tàu nghiên cứu vũ trụ. Hẳn đã đưa tên của ba điệp viên người Việt hoạt động ở miền Bắc cho Shadow Brigade (Lữ Đoàn Bóng Tối). Một trong số đó là tên tôi. Tôi sợ rằng chỉ trong thời gian ngắn họ sẽ khám phá ra tên thật của tôi. Tôi phải báo cho hai bạn tôi biết mối đe dọa đối với họ trước khi tôi chạy trốn. Xin sắp xếp buổi gặp mặt cho chúng tôi ở điểm hẹn Boston sau hai ngày nữa. Thứ tư. Lúc mặt trời lặn. Nếu quá hai tiếng đồng hồ không thấy tôi, các ông có thể coi là chúng tôi đã bị bắt. Người Mỹ này đã trả 10.000 dollar cho mỗi cái tên. Hẳn hứa sẽ bán thêm cho họ nữa. Tên hẳn là Norgling. Tôi ngưng, các bạn”.

Hatcher vụt ngẩng lên khi nghe đến cái tên Norgling.

- Anh có biết tên Norgling này là ai không?

Sloan gật đầu:

- Hẳn đang nói về Chick Norgling! Hẳn cũng ở trong đội như anh. Làm nhiệm vụ đưa người qua lại.

- Vì thế hẳn biết tin đó?

- Và cả các mật mã, bản đồ, các bản tin tổng quát và tin tức cơ bản về đội, - Sloan nói - Bây giờ thì anh hiểu tại sao chúng tôi bảo vệ bí mật của từng cá nhân trong tổ chức này. Norgling cũng chỉ giống như những người còn lại trong các anh, hẳn chỉ biết những người liên lạc trực tiếp với hẳn.

- Có nghĩa là anh... - Hatcher nói.

Sloan từ tốn gật đầu. Hatcher nói tiếp.

- ... Phải loại hẳn trước khi hẳn bán thêm bất cứ tin tức gì cho họ.

- Tôi không thể cho bắt hẳn mà chỉ dựa vào cái đó, - Sloan nói, hất đầu về phía máy cassette. - Phải để hẳn bào chữa chống lại tiếng nói trên băng. Không có chứng cứ hậu thuẫn, ông Chánh án Tòa án Quân sự sẽ cười vào mũi tôi.

- Thế còn gã Di Tran?

- Chúng tôi đã cho một trực thăng vào đón nhưng không thấy hẳn xuất hiện ở điểm hẹn. Chúng tôi phải cho là hẳn đã chết.

- Thế thì thẳng Norgling sẽ làm bể hết toàn bộ chương trình của anh.

Sloan nhìn xuống hai bàn tay vài giây nữa, gục gặc đầu rồi nhìn lên Hatcher.

- Chúng ta sẽ tính đến hẳn. Tôi sẽ bố trí để hẳn gặp anh ở một nơi nào đó. Hãy bảo hẳn là có một công tác cần đến hai người. Khi hẳn lộ diện, hạ hẳn ngay. Có thể ở phía thượng nguồn.

- Không. Có quá nhiều tai mắt trên sông. Chúng ta sẽ thực hiện ngay tại Sài Gòn. Khách sạn Công Chúa. Tôi hạ nó, anh chôn nó.

- Khá công bằng.

Bảy giờ tối ở lầu 4, khách sạn Công Chúa. Nếu Norgling nhảy bèn, nếu hẳn nghi ngờ điều gì, hẳn sẽ đến sớm để Hatcher bị bắt ngờ. Hatcher quá rành cái trò ấy.

Quả nhiên Norgling đã đến từ 7 giờ kém 15. Thấy cửa phòng Hatcher mở hé, hẳn nói lỏng áo choàng, thọc tay vào nách nắm băng súng, rồi thận trọng bước vào.

Phòng ngủ không người. Hẳn nghe tiếng nhạc vọng ra từ phòng tắm.

- Xin chào! - Hẳn nói to.

- Ở trong này - hẳn nghe thấy tiếng Hatcher trả lời. - Đóng giùm cửa lại nhé.

Norling đóng cửa lại và từ từ tiến lại gần phòng tắm. Hatcher đang ở trong bồn tắm, đầu dựa lên thành bồn, trầm mình trong bọt xà phòng. Có một chai rượu vang đỏ trên sàn bên cạnh

bồn tắm và ly rượu còn một nửa. Còn một cái ly khác trên bộ rửa mặt.

Hatcher nhìn lên và mỉm cười.

- Norgling?

- Phải.

- Xin lỗi, tôi không đứng dậy được. Hãy cầm ly và kéo ghế lại.

Anh có thể nhìn thấy mặt Norgling dịu xuống. Các bắp thịt ở miệng dần ra, nụ cười đến dễ dàng, toàn thân hẳn thư thái hẳn.

Một thằng thật tài tử, Hatcher nghĩ.

Trong lúc Norgling đang rót rượu vang, Hatcher nói:

- Cái thằng quỷ nào đã bán ba người bạn lấy 30.000 dollar hử?

Norgling phản ứng tức khắc. Hắn buông rơi chai và ly rồi thọc tay móc súng. Nhưng Hatcher đã vung tay phải ra khỏi bồn tắm. Khẩu Aug nằm trong tay anh khạc đạn, khi vừa ra khỏi nước, bọt xà phòng bắn tung tóe ra khỏi nòng súng trong lúc các đầu đạn vạch một đường từ bụng Norgling lên đến ngực rồi xoáy một vòng nhỏ. Chín phát đạn trong vòng chưa đến một giây - chín phát trúng, bốn phát ngay tim. Thân Norgling ngã đập vào bức tường lát, không khí xì “phào phào” ra khỏi phổi hắn. Hai chân hắn khuỵu xuống. Hắn gục thẳng xuống trong tư thế ngồi xồm trên cái chai vỡ nát và ngã sang một bên.

Hatcher nhảy ra khỏi bồn tắm trước khi Norgling ngã hẳn xuống. Anh mở tủ đựng khăn, lôi ra cái bao đựng xác màu xanh lá cây mà anh đã dấu trước đó, nắm lấy tóc Norgling, nâng xác hắn lên trong tư thế ngồi và trùm cái bao lên đầu hắn. Rồi anh để hắn ngã ngửa ra kéo cái bao trùm xuống hết và kéo khóa lại. Anh lăn xác hắn vào góc phòng tắm, mặc quần vào, quét sạch cái ly bể và lau khô rượu vang bằng chiếc khăn bông rồi đem giặt trong bồn tắm. Xong anh đến máy điện thoại, quay số.

Khi nghe giọng trả lời ở đầu kia, Hatcher nói “Đến mang hắn đi!” rồi gác máy.

Đây là một trong số ít lần Hatcher biết ai là nạn nhân của anh và tại sao anh hành quyết hắn. Thông thường thì chỉ là sự vâng lời mù quáng. “Hãy làm đi”, Sloan nói và Hatcher hành động. Chẳng phải chỉ làm, mà còn chấp nhận nó, tin tưởng vào nó. Nhưng bây giờ khi nhìn lại, Hatcher nhận thức được anh có thể đã bị lợi dụng. Có thể Norgling là một kẻ cứng đầu và họ muốn khử hắn đi, họ cũng có thể tạo ra cuộn băng giả và v.v....

Cũng có lẽ đó là 126 đang thì thầm bên tai anh, khơi dậy những ý nghĩ mà Hatcher không bao giờ khơi động, không bao giờ còn muốn khơi dậy nữa.

Anh quay ổ khóa số chiếc cặp Halliburton và mở ra, một miếng xốp dày cắt vừa khít đặt trong lòng chiếc cặp. Trong đó có một máy quay video 12 ly, hai hộp pin, hai ống kính quay xa 400 ly và 200 ly, một giá đặt trên vai để gắn máy quay, 4 cuộn băng trắng hiệu VHS và nhiều dây nối được cuộn lại cẩn thận và cột bằng dây nhựa dẻo.

Tất cả đều là đồ ngụy trang.

Hatcher lau chùi khẩu súng thật kỹ, rồi nhanh chóng tháo ra làm ba mảnh. Anh nhét nòng súng vào trong bản lề hình ống của chiếc cặp được thiết kế đặc biệt và vặn một cái nắp nhỏ che đầu bản lề. Anh mở nắp máy quay video giả, đặt vào đấy bộ cò súng và đóng lại. Rồi anh tháo mặt kính của ống kính 400 ly ra, nhét khẩu súng vào đấy. Hai băng đạn bằng nhựa, mỗi cái chứa 30 viên, được nhét vào hai hộp pin rỗng ở máy quay video giả. Anh cũng có một nòng súng ngắn, dài khoảng một tấc, dùng để biến khẩu tiểu liên thành súng lục. Anh dấu nòng súng ngắn vào ống kính 200 ly. Tất cả thiết bị đặt vừa vặn vào cặp, nặng không đến 10 ki lô.

Chiếc cặp cũng có một cái túi ẩn không thấm nước nằm dài theo túi thật, được dán bằng keo vào phía trong của nắp. Anh lột nó ra, để vào đấy tiền, giấy tờ và hộ chiếu giả. Hatcher dán túi ẩn lại và vút vào trong túi thật nhiều cặp hồ sơ, rồi đóng cặp lại, xoay núm ổ khóa 5 số.

Tháo ra làm ba phần và được giấu vào những chỗ kín trong cặp, khẩu Aug không sợ bất cứ loại máy rà soát nào phát hiện. Khi ráp lại, nó là một trong những thứ vũ khí giết người thuật lợi nhất trên đời, một khẩu súng giết người không giật và hãm thanh. Tiếng nổ to nhất cũng chỉ

bằng tiếng cò súng nổ. Nó bắn chính xác trong vòng 450 mét. Đó là vũ khí duy nhất Hatcher mang theo. Đạn được có thể tìm ở bất cứ nơi nào trên thế giới, chẳng trở ngại gì.

Anh trở vào phòng ngủ, nhanh chóng xếp đồ vào túi hiệu Gurkha, kéo khoá lại và mang ra phòng khách, rồi anh trở lại phòng ngủ.

Ginia vẫn còn ngủ. Anh dăm dăm nhìn nàng.

Quá khứ lại đè nặng lên anh. Cái mà người Tàu gọi là “Song tự tri” cửa sổ nhìn vào mình, đã được mở ra. Những hồn ma nào đang đợi ở bên đó để dày vò tâm trí anh? Hatcher đã tưởng Hồng Kong và Bangkok chỉ còn là chuyện dĩ vãng. Nào vùng thượng nguồn sông và hang ổ của băng Ts’e K’am Men Ti. Nào băng Bạch Thủ và băng Chiu Chao. Tollie Fong, Sam-Sam và White Powder Mama (Bà Trùm Bạch phiến). Bà Lau Mập, rồi Cohen.

Bangkok.

Và Daphne.

Những cái tên anh đã cố quên mà không được.

Anh cố xua chúng đi, nhưng chúng đều là quá khứ của anh, là nội dung cuộc đời anh.

Sloan đã trở lại như quỷ dữ bò ra khỏi địa ngục, đưa một ngón tay dài, xương xẩu về phía anh, ngoắc anh trở lại những nơi âm u mà cả 126 cũng chưa nói đến, những nơi được gieo rắc hận thù và chết chóc. Việc trở lại đó thực sự chẳng gần bó gì nhiều với Sloan, hoặc với những cái tên mà hắn moi lên. - Buffalo Bill và Murph Cody. Đã đến lúc phải trở lại, đã đến lúc phải làm cho xong những chương dang dở của đời anh. Đã tới lúc phải thanh toán hóa đơn.

Anh ngồi xuống giường và bắt đầu xoa lưng cho Ginia. Nàng thức giấc và xoay người nằm sấp. Anh lấy một ít dầu nhờn và bắt đầu xoa bóp cho nàng. Trong một thoáng anh đã nghĩ rằng anh sắp phải xa nàng. Ý nghĩ ấy làm anh khó chịu vì xa xôi là phải nhớ nhung. Hatcher chưa bao giờ nhớ nhung ai trong cuộc đời anh. Nó không hợp với nghề anh. Nó có thể làm cho lơ đãng, và điều ấy có thể nguy hiểm, nó làm rít lên những tiếng động nhẹ xa xưa, đẩy anh ra khỏi bóng tối rơi vào vùng sáng ánh mặt trời, nơi mà anh biết không phải là chỗ của anh.

Một lần Sloan đã nói:

- Những sự gần bó có thể gây ra tai họa, chúng làm cho anh lằm lằm địa điểm và sai giờ.

Buồn cười là, biết bao lần ý kiến của 126 và Sloan đã trái ngược nhau. Điều mà ông bạn 126 thường hay nói là gì nhỉ? Một người đã quên không còn biết khóc nữa thì đã chết ở trong lòng.

Anh xua đuổi ý nghĩ, xoa bóp vai nàng, xoa lên đến cổ, rồi xoa dọc theo hai cánh tay ra đến đầu ngón tay và kéo từng cánh tay cho thẳng ra, anh bôi kem lên, rồi xoa hai bên sườn xuống tận hông. Nàng rên rất nhỏ và hơi dặng chân ra. Anh đặt một chân vào giữa hai chân nàng, kéo nàng xuống sát chân mình và cúi xuống, bắt đầu xoa bóp lại cổ nàng. Nàng thì thầm:

- Anh chóng về nhé!

CIRILLO

Hatcher đợi ở bãi đậu xe của hồ bơi thuyền, lắng nghe các con chim đêm ríu rít âu yếm nhau trong bóng tối, giọng hót của chúng vang trên đầm lầy phẳng rộng. Đã quá nửa đêm và con đường đắp dần vào đất liền như vắng vẻ. Cách mười cây số về phía bên kia đầm lầy, những ngọn đèn của khu Brunswick nhấp nháy như đom đóm. Anh còn một nhiệm vụ phải làm xong trước, khi lên đường. Anh đã từ biệt Ginia và bây giờ anh đang chờ đợi trong bóng tối, chiếc cặp đặt cạnh chân.

Một cặp đèn pha xuất hiện ở xa phía dưới con đường đắp và từ từ lớn dần khi chiếc xe đến gần bến cảng. Nó quẹo ra khỏi mặt đường nhựa hẹp hai chiều nổi liền hòn đảo với giải đất liền. Chiếc xe cảnh sát màu nâu chỗ đậm chỗ nhạt nghiền bánh xào xạo trên lối xe ra vào và dừng lại cạnh Hatcher. Cánh cửa bật mở.

Hatcher chăm chú nhìn viên sĩ quan cảnh sát vạm vỡ mặc đồng phục màu nâu, cấp hàm trung úy màu vàng lấp lánh trên cổ áo sơ mi, ủi hồ cứng. Jim Cirillo là một người lực lưỡng, da rám nắng, mái tóc đen đã ngả màu tiêu muối vì thời gian và ánh nắng. Đôi tay khỏe mạnh đặt hờ trên tay lái.

- Cậu lại muốn ăn đòn vì lẫn quần rình mò đấy à? - Giọng sâu lắng của ông kéo dài.
- Ừa, - Hatcher cười nhả nhỏ trả lời.

Anh leo lên ngồi cạnh viên cớm. Cirillo cài số và lái ra khỏi bãi, quay trở lại qua chiếc cầu cất lên đảo. Những cây sồi cao lớn với những đám phong lan bám lơ lửng trên không như cái nhũ đá xám xịt che thành vòm trên các đường hẹp. Đây là giờ của Cirillo. Ông là người hoạt động về đêm, ban ngày thích ngủ và đi câu cá. Xe lặng lẽ chạy trong vài phút. Cuối cùng Hatcher nói giọng ồm ồm:

- Sloan đã tìm tôi.
- Thế thì sao? Cậu chả nợ nần gì hần, - Cirillo nhún vai trả lời.
- Đúng.
- Nếu có thì chính hần nợ cậu.
- Ừa.

Hatcher thầm nghĩ, mình nợ chú Jimmy rất nhiều. Cirillo là người cha thứ hai, người thầy, người bạn tin cậy đã từng sắp xếp cho mình được vào Học viện Annapolis.

Một con nai đực nhỏ chỉ hơi lớn hơn con chó giống Đan Mạch phóng vút qua đường trước mặt họ và biến vào rừng cây. Hatcher nói:

- Sloan nhờ tôi làm cho hần một vụ.
- Không bịp chứ? - Cirillo khịt mũi, cho xe chạy chậm lại và rọi đèn pha vào cửa sổ một cái chòi nhỏ bán mỗi câu. Hải lòng vì chỗ ấy vẫn yên ổn, Cirillo tiếp tục lái đi.
- Tôi sẽ phải làm vụ đó, - Hatcher nói bằng cái giọng mất tiếng lạ lùng của anh.

Cirillo lái xe chạy một lát rồi nói:

- Được.
- Một bạn đồng học của tôi ở Học viện Annapolis được cho là đã bị chết ở Việt Nam năm 1973. Nhưng hình như người ta thấy anh ta còn sống ở Bangkok. Thật là một hoàn cảnh xúc động.
- Và cậu là người duy nhất có thể tìm ra anh ta?
- Tôi là người duy nhất biết anh ấy và tôi được Sloan tin tưởng.
- Cậu có tin hần không?

- Không bao giờ nữa.
- Cậu tin câu chuyện này à?
- Đủ để khám phá ra.
- Có rất nhiều ma quỷ ở bên đó đang chờ được moi lên. - Cirillo nhỏ nhẹ nói.
- Đúng thế.
- Đó chỉ là một phần câu chuyện phải không, Hatcher thân yêu?

Họ yên lặng cho xe chạy. Hatcher suy nghĩ về câu hỏi và nói:

- Đó chỉ là một phần. Phần nữa là tôi đã mất liên lạc quá lâu.
- Nguy hiểm là ở chỗ còn một người đàn bà thật quyến rũ đang chờ ở đây.
- Ừa. Vả lại chú là người đã giới thiệu tôi cho nàng.

Lái xe xuyên qua dưới các đám phong lan treo lơ lửng trên đầu, Cirillo nhớ lại cái hôm ở trên núi.

- Hôm ấy cậu khá thật, - ông nói. - Nói thực, tôi không bao giờ nghĩ cậu qua được. Đó là cái ngày tôi quả quyết là cậu có thể trở nên một nhân vật lỗi lạc nào đó.

Hatcher đã học được ở Cirillo ý thức về nghĩa vụ và bốn phận, nguyên tắc về danh dự, nhưng một nguyên tắc dễ bị khai thác bởi một kẻ như Sloan. Cái mĩa mai là Cirillo về Đội chống trộm cắp của Boston gần đúng vào thời gian mà Sloan kết nạp Hatcher. Giống như những con thiêu thân, cả hai bị cuốn vào trong mạng lưới của sự hung bạo đã định hướng cho cuộc đời họ trong những năm sau này. Bây giờ cả hai đều đến hòn đảo này để thoát khỏi những công việc ấy.

Hatcher phá tan sự im lặng mơ màng của cả hai:

- Tôi cần phải kiểm tra lại khẩu Aug để chắc rằng nó thuộc loại A-1.
- Cậu cần một khẩu Aug để đi tìm một gã ở Bangkok à? - Cirillo nói, rõ ràng là rất ngạc nhiên.
- Tôi có rất nhiều kẻ thù trên đường từ đây đến Bangkok.
- Vậy hãy dàn hòa với họ đi.
- Đó là một ý nghĩ hay, - Hatcher nói. - Chỉ có một cách duy nhất là dàn hoà với một số trong những người này.
- Thế thì tôi nghĩ cậu phải làm điều đó thôi.
- Tôi không hy vọng làm được, - Hatcher nói. - Chú sẽ trông hộ chiếc thuyền chứ?
- Tôi đã nhận được chìa khóa. Tôi sẽ liên lạc với cậu bằng cách nào?

Hatcher suy nghĩ một lát rồi nói.

- Khách sạn Đông Phương ở Bangkok. Chỉ cần gọi một bức điện cho tôi.
- Được, - Cirillo ngừng giây lát rồi thêm. - Cậu chưa bị chùng gân tí nào đối với việc làm ăn này chứ, nhỏ?

Hatcher suy nghĩ hồi lâu rồi lắc đầu:

- Tôi nghĩ rằng chưa.

BUFFALO BILL

Ở Washington trời đang mưa, trận mưa dầm dề xối xả đổ xuống từ bầu trời lạnh lẽo, xám xịt như khảm các giọt nước mắt lên mặt đá đen của đài Tưởng Niệm. Nước mưa đọng lại trong các khe chữ đục vào đá, tràn ra ngoằn ngoèo chảy xuống nền huy hiệu trong Constitution Gardens (Vườn Hiến Pháp). Ở đây, kỷ niệm về những người ngã xuống đã được dựng lên: một trái tim màu tím đỏ, một lọ hoa cúc, một bức ảnh rách tả tơi hình một chiếc xe 56 - Chevy đã được phục hồi hoàn hảo, một chú gấu bông bây giờ đã ướt đẫm.

Thời tiết xấu không làm nản lòng những người viếng thăm. Nhiều người, đứng im như những pho tượng nhìn đăm đăm phiến đá mài rộng lớn, tìm kiếm, khám phá, đưa tay ra sờ lên dòng tên của những người chị, người con, người yêu, những người cha, người chồng, những người bạn thân nhất hoặc những người bạn học, nói những lời từ biệt lúc trời đất cũng như than khóc cùng với họ.

Hatcher biết nhiều tên trên tấm bảng nghiêm trang đó. Anh đã từng chiến đấu nhưng không phải ở Việt Nam; là nhân viên dân sự, anh đã làm nhiều việc dơ bẩn mà ngay cả giới quân sự cũng không chấp nhận hoặc nói đến. Không có huân chương hay bằng khen, kể cả hồ sơ lưu trữ cũng không có cho loại công việc anh làm, nhưng anh đã ở đó, đã làm công việc của anh, đã nhìn thấy bạn bè và đồng phương chết theo những cách vô nhân đạo, xấu xa, ghê tởm, không thể tả hết được, chúng khác hẳn với những cách mà con người ta có thể lìa bỏ cõi trần.

Trước đây Hatcher chưa bao giờ nhìn thấy cái đài kỷ niệm này, chưa bao giờ muốn tìm thấy nó. Nhưng lúc này, nhìn qua màn mưa, anh đã sợ hãi trước vẻ hùng biền chân thật của nó. Lần đầu tiên nó khơi dậy trong anh ý nghĩ rằng anh có thể trở lại mảnh đất ấy với chính những vết thương, những tội lỗi và những hoang mang cũng giống những người khác đã từng bắn giết ở Việt Nam. Trong công tác đặc biệt ấy anh được mệnh danh là kẻ đánh thuê và những kẻ đánh thuê không được dự phần vinh quang, không đi trong hàng quân duyệt binh hay được gọi tên cho nghỉ phép. Đối với họ chỉ có thắng hay bại - hay xác định rõ hơn là: sống hay chết.

Ở đây không có chính trị, không có các cuộc tranh cãi bất tận về những cái được, mất chẳng bao giờ có thể giải quyết của cuộc chiến tranh ở nơi xa xăm ấy; ở đây đơn giản chỉ có một nắm mồ giữa trời và tấm bia ghi tên các tử sĩ mà chắc chắn sẽ chẳng để lại gì hơn là một lời chú thích trong các sách sử ký một trăm năm về sau, một đoạn văn không được phân tích. Lịch sử chỉ đề cập đến một cách thoáng qua những sự kiện mà nó không thể giải thích được.

Anh sẽ không bao giờ nhận ra người chiến binh già nếu không thấy quân hàm bốn sao trên vai ông. Buffalo Bill Cody vẫn còn đứng thẳng, lưng chưa còng, nhưng mười năm qua và các vết trùng đang gặm nhấm nội tạng ông đã hủy hoại cơ thể ông, biến ông thành một người hốc hác, mắt trũng sâu với nỗi đau đớn hằn sâu trong mỗi nếp nhăn trên mặt. Chiếc áo mưa nhà binh càng làm nổi bật tấm thân gầy gò của ông nhắc cho người ta thấy rằng cả những huyền thoại cũng đều mai một.

Ông chính là một huyền thoại. Trong khi những quân nhân tai to mắt lớn khác đều bị tiêu tan vì tai tiếng ở Việt Nam, thì Bill Cody vẫn nổi lên, thanh danh không bị tổn thương. Một nhân vật chính, một vị tướng dù sao cũng còn giữ được phẩm giá giữa thời đại hỗn loạn. Bill Cody đã trở thành một gương mặt quân sự có thể chấp nhận được trong cuộc chiến ở Việt Nam. Dè dặt, gần như khắc kỷ, ông tránh lộ diện và ông được mọi người chung quanh ngưỡng mộ, một người đàn ông bình thường đã mất một đứa con trai cho cuộc chiến tranh này và hình như đã mang lại sự ôn hòa cho những nỗ lực, điên cuồng khác. Bây giờ ông đang đứng đây, giữa một người đàn ông lưng còng xuống vì những gian khổ trong chiến tranh và một người đàn bà với đứa con trai nhỏ đang nhìn vào bảng tên. Không ai chú ý đến ông. Nơi này là như thế. Ai cũng như ai thôi.

Hatcher buồn rầu nói:

- Ông ấy trông già như đã trên trăm tuổi.
- Có thể như thế, - Sloan trả lời, - ông ấy may ra còn sống được 6 tháng nữa.
- Chúng ta cứ phải đứng ở đây dưới trời mưa thế này à? - Hatcher hỏi.
- Một phút nữa ông ấy xong việc. Nghi lễ chẳng bao giờ thay đổi.

Hatcher co người lại trong tấm áo mưa, nhìn vị tướng, và thầm ngạc nhiên về khả năng xuất sắc của Sloan trong việc lừa dối. Hôm qua Hatcher đã suy nghĩ về việc giết hắn. Ngày hôm nay Hatcher đang đứng trong mưa, xa nhà khoảng 1400 cây số, nghĩ cách thực hiện một công việc mà anh không cần, không muốn và không tin tưởng. Một trăm năm về trước, Hatcher suy nghĩ, có lẽ, Sloan đang bán thuốc rong dằng sau một chiếc xe ngựa hay bán lưỡi cuốc ở khu cầu Brooklyn. Hiện tại thì hắn bán những thủ đoạn như bắn qua các chuyện phiêu lưu tưởng tượng, qua lòng yêu nước, quyến rũ bọn trai gái trẻ mắt cứ giương lên mà đi vào những cuộc chiến mờ ám, để trở thành những kẻ sát nhân, phá hoại, buôn bán súng ống, nói dóc, phá kết sắt, kể cả đánh thuê, mà hắn tán là tất cả đều vì sự vinh quang của lá cờ tổ quốc. Hatcher đã gặp Sloan vào lúc anh còn ngây thơ và đã chuốc phải sự dối trá này.

Viên tướng đã xong buổi lễ và bắt đầu trở ra đường. Hatcher và Sloan nhìn vị tướng chậm chạp leo lên các bậc thang, tựa người nặng nề vào chiếc gậy như muốn tránh sự giúp đỡ của viên phụ tá, một thiếu tá trẻ có cử chỉ đúng là của trường Võ bị West Point.

- Ông ấy không biết gì về chuyện tiền bạc anh đòi, - Sloan nói, gần như qua hơi thở, - điều ấy chỉ nói riêng giữa anh và tôi thôi.

- Ông ấy có biết gì về tôi không? - Hatcher hỏi.
- Có.
- Và ông ấy đồng ý?
- Ông ấy tin vào sự xét đoán người của tôi.

Hatcher cười nhạt:

- Ông ấy biết anh bao lâu rồi?

Vị tướng đến chấm dứt cuộc trao đổi. Trông gần, ông có vẻ bệnh hoạn hơn là lúc ở xa. Nước da ông xám xịt, đôi mắt kèm nhèm không còn sinh khí đã mất đi ánh lửa từng làm giật mình người khác kể cả trong ảnh. Nhưng ông vẫn đứng thẳng, và dù cho đau đớn, ông không để lộ ra ngoài.

- Rất vui vì anh đã làm xong chuyện, Harry, - ông nói và quay sang Hatcher. - Chắc anh là Christian Hatcher. Rất mừng được gặp anh.

Ông đổi cây gậy sang tay trái và bắt tay Hatcher, một bàn tay xương xẩu nhưng nồng nhiệt.

- Rất sung sướng, thưa đại tướng - Hatcher nói.
- Anh đã phục vụ tốt ở Viễn Đông, - Bill Cody nói, - Sloan đã nói cho tôi biết về anh.
- Xin cảm ơn, thưa ngài.

Người chiến binh già có vẻ giật mình khi nghe giọng nói đã bị khản của Hatcher. "Chúng ta đi trú mưa chứ?". Ông nói, nhanh chóng che giấu sự ngạc nhiên. Viên phụ tá giữ cửa xe sau mở sẵn và họ lên chiếc xe Limousine. Hatcher ngồi ở ghế sau cùng với Sloan và Bill Cody. Ông già rung mình vì mưa và lạnh, viên phụ tá vội phủ một chiếc mền lên chân ông.

- Cảm ơn, Jerry, - Bill Cody nói. Viên phụ tá đóng cửa lại, để ba người ngồi riêng với nhau ở băng sau.

- Chẳng còn đủ thịt trên bộ xương này để chịu được lạnh nữa, - Bill Cody than thở rồi vội nói - Thế nào ông, đại tá Sloan bảo đã lôi ông vào chuyện rắc rối của chúng tôi.

Hatcher gật đầu.

- Ông nghĩ thế nào?

Hatcher nói:

- Quân bài hay nhất của chúng ta là gã người Thái, Wol Pot. Nếu hắn nói thật và Murph còn sống, tôi có thể tìm ra anh ấy.

- Anh nói nghe khá chắc ăn, - Bill Cody nhận xét.

- Tôi xin nói rõ là “nếu con trai ngài còn sống”.

Vị tướng gật đầu:

- Thế theo cảm tính, anh thấy thế nào?

Hatcher lắc đầu:

- Chưa thể nói gì cả. Hồ sơ khá mù mờ.

- Phải. Chẳng có gì nhiều để suy xét thêm. Rất tiếc.

- Có thể có vài điểm định hướng trong ấy, - Hatcher nói.

- Anh cũng hiểu là cần phải kín đáo, - Bill Cody nói, đó là câu khẳng định chứ không phải một câu hỏi.

Hatcher lại gật đầu. Ông tiếp tục:

- Và cũng cần làm gấp việc này.

- Vâng, thưa ngài.

- Theo như tôi nhớ, hai đứa các anh rất gần gũi nhau khi ở học viện.

Hatcher lại gật đầu:

- Chúng tôi cùng ở trong đội quyền Anh. Anh ấy tốt nghiệp trước tôi một năm. - Anh ngừng một lát rồi nói thêm. - Anh ấy rất được, thừa đại tướng. Một con người vững vàng.

- Tốt. Tôi cảm thấy thoải mái hơn khi biết anh quen nó và thích nó.

- Ngài và tôi đã gặp nhau một lần, - Hatcher bắt chọt thì thầm, - ở tiệc cưới của Murph.

Vị tướng nhìn Hatcher thật chăm chú, nhưng chẳng nhận ra được gì qua cặp mắt mờ yếu của ông.

- Thời gian đã lâu quá rồi. Tôi e rằng trí nhớ của tôi không còn như xưa nữa. Quỉ thần ơi, tôi cũng không còn nhớ được gì để viết thư về nhà nữa.

Vị tướng nhìn Sloan giây lát rồi quay trở lại Hatcher:

- Tôi có thể hỏi riêng anh một câu được không?

- Dạ được, - Hatcher nói.

- Tại sao anh nhận công việc này?

Hatcher không biết phải trả lời như thế nào. Anh suy nghĩ một lát rồi nói.

- Một lần có người bạn hỏi tôi có phải là người yêu nước không. Lúc ấy tôi không biết chắc. Bây giờ có lẽ tôi đã hiểu ra được.

- Chẳng có gì là yêu nước trong vụ này cả. - Vị tướng nói một cách xa xôi.

- Tôi thích nghĩ rằng có, - Hatcher nói.

Bill Cody mỉm cười, một nụ cười mơ màng tàn héo đượm nỗi đau buồn.

- Đó là một câu nói rất tử tế, ông Hatcher. Cảm ơn.

Vị tướng già hướng đôi mắt kèm nhèm về phía Hatcher, nhìn chăm chú người đàn ông cao lớn này trong nhiều giây để nắm chắc rằng ông sẽ đặt câu hỏi tiếp theo một cách đúng đắn.

- Tôi biết anh đã rời khỏi đội và quay về làm công việc cá nhân.

- Vâng, thưa ngài.

- Tệ quá, - ông nói. - Anh đã từng là một người lính tốt, Hatcher.

- Cảm ơn ngài.

- Có phiền khi cho tôi biết tại sao anh bỏ đi không?

Sloan liếc nhanh sang Hatcher, nhưng anh lơ đãng như không biết.

- Tôi đã mất sự nhạy bén, thưa đại tướng. - Hatcher nói dối.

Bill Cody nhìn anh chăm chăm trong nhiều giây, cuối cùng nói với một nụ cười nhếch nhếch:

- Thế thì hãy hi vọng rằng anh sẽ lấy lại được.

- Vâng, thưa ngài.

Ông quay sang Sloan.

- Hình như anh đã tìm cho chúng tôi một người giỏi, Harry, y như mọi khi.

- Cảm ơn ngài, - Sloan nói, vẻ hài lòng rõ ràng. - Vậy thì chúng ta đi tới chứ?

Buffalo Bill Cody nhìn Hatcher và lặp lại câu hỏi:

- Thế nào ông, chúng ta đi tới chứ?

Hatcher gật đầu, cái giọng bị khản đặc của anh trả lời:

- Chúng ta đi tới!

NHỮNG DI VẬT CỦA NGƯỜI ĐÃ KHUẤT

Chỗ ấy chẳng giống bất cứ nhà bảo tàng nào trên thế giới. Nó được gọi là MARS, tên tắt của Nhà Bảo Tàng và Lưu Trữ Vật Khảo Cổ Địa Phương (Museum and Archaeological Regional Storage Facility), và nó nằm trong một tòa nhà trệt bằng phẳng cách Washington khoảng 80 cây số về phía Nam trong một làng nhỏ ở tiểu bang Maryland. Hatcher phải mất một giờ rưỡi để lái chiếc xe hơi Chevy xuống dưới đó.

Viên giám đốc là một người đàn ông trẻ, khoảng 40 tuổi mặc dù khó mà đoán được tuổi ông ta. Ông mặc áo vét tông màu xanh da trời giống như sinh viên nội trú. Tóc vàng, để râu hàm, giọng nói nhỏ nhẹ, ông ta là con người mà nhiệm vụ đã mang lại cho ông nỗi buồn da diết, vì xung quanh nơi đây là tâm trạng nhớ nhung, đau xót và lo lắng. Ông ta đưa cho Hatcher một đôi găng tay vải trắng.

- Chúng ta đeo cái này vào để đừng sờ mó vào các hiện vật làm hư hỏng đi. - Ông ta bảo Hatcher và mở hồ chỉ về phía một cái túi ni lông đựng hai vỏ sò nhỏ giống hệt nhau, có gắn một mảnh giấy ghi văn tắt: "Em yêu anh, Charley".

- Các đồ vật được phân loại theo chức vụ, cái kệ gần nhất là nơi đặt các di vật của anh ấy, - Ông ta nói và dẫn Hatcher xuống một hàng kệ dài bằng kim loại màu xám cao đụng trần nhà.

Rất nhiều người khi đến bức tường kỉ vật về Việt Nam dường như bị tình cảm hoặc lương tâm bắt buộc đã tặng lại nơi đây một cái gì đó, để lại một kỉ vật của chính họ. Những đồ vật đủ các loại của người thân, giống như những di vật của lịch sử được những người trông coi thu thập thêm hàng ngày về kho, lựa ra, phân loại và lưu trữ. Nó ghi lại những mảnh đời tan nát. Bộ sưu tập nói lên những tình cảm rất khác nhau: nỗi đau lòng, sự hài hước, lòng thương cảm; và được xác định hoàn toàn bởi nỗi xúc cảm - tình yêu của một đứa trẻ dành cho người cha nó chưa hề biết mặt, sự lo âu khắc khoải của những ông cha, bà mẹ cô đơn, sự đơn chiếc của một người tình trong đêm và tội lỗi đã mắc của một anh bạn thân còn sống sót. Thất vọng, buồn phiền, tự hào, giận dữ, tất cả đều ở đó, trên những cái kệ bằng kim loại giống nhau màu xám đặt trong phòng lưu trữ. Đây là nỗi đau của những người đang sống.

Các đồ vật boc trong những bao ni lông, không có lời giải thích. Bóng chày - bản đồ - cờ xí. Rất nhiều, rất nhiều những lá cờ - biểu tượng truyền cảm nhất và bị lãng mạ nhiều nhất của chiến tranh. Hatcher đi ngang một vật và nhìn thấy những nét chữ ghi vội vàng trên một mẩu giấy trắng: "Người gửi: Kenny, đứa con rể mà bố mẹ chưa bao giờ gặp".

Những lời ghi "Hỡi các bạn, tôi cầu mong cho con cái của chúng ta không bao giờ phải đi ra chiến trận. Còn nếu phải đi thì chúng sẽ ra đi với tất cả lòng dũng cảm và thái độ đường hoàng chứ không phải như chúng ta hiện nay". Những bức thư, có một số còn dán kín. Những bài thơ "Dâng lên cha tôi, người đã chết hai tháng trước khi con chào đời".

Những kiểu mẫu máy bay đồ chơi, nón sắt, phù hiệu quân đội, huy chương, chương trình khiêu vũ của trường trung học và sổ học trình của đại học, lương khô, giày trận, một phong keo 6 miếng hiệu Miller, những tấm ảnh chụp xe hơi và nhà cửa, những đứa trẻ con chưa bao giờ nhìn thấy bố, những người bố chưa bao giờ được gặp con. Đó là những di vật còn lại của những người đã chết.

Hatcher hỏi khi đi theo người trông coi xuống dãy kệ đặt những vật tưởng niệm:

- Anh đã ở Việt Nam bao giờ chưa?

- Đã. - Câu trả lời cụt lùn để chặn không cho hỏi thêm.

Rất dễ kiểm những kỉ vật riêng biệt nhờ mã số đơn giản mà họ đã ghi để phân loại cái kho tàng nhỏ mà họ hàng, người yêu và bè bạn đã để lại đây. Người đàn ông dừng lại, cúi xuống nhìn một mã số nói:

- Đây là những kệ của anh ấy. Nếu có vật gì thì nó phải ở đây. - Ông ta nói rồi bỏ đi để

Hatcher ở lại tìm kiếm. Trên chiếc kê là một con gấu chơi bắn và đã sòn cũ, bên cạnh là cây gậy đánh banh có một vết nứt, một tấm hình chụp hai thiếu niên có vẻ tự mãn đang đứng bên cạnh chiếc xe Thunderbird màu đỏ rượu chát. Còn có một bó hoa nhỏ đã khô héo buộc bằng một dải băng trắng, một nhẵn cười được khâu vào dải băng của vòng hoa tang hình quả tim màu tím.

Hatcher tìm được hai dòng chữ.

Dòng thứ nhất ghi: “Bố của chúng con, đại úy Murph Cody, Hải Quân Mỹ. Người gửi: các con yêu quý của bố, Keith và Sharon”. Mảnh giấy được dính vào một tấm ảnh chụp hai đứa trẻ trông có vẻ buồn trước tuổi.

Bên cạnh là một mảnh giấy khác ghi: “Cám ơn về tất cả mọi thứ, Polo. Và tạ ơn Chúa về Thai Horse. Jaimie”. Nó được gắn vào một chiếc mũ nôi màu xanh lá cây. Chẳng còn gì khác nữa.

Polo.

Đó là tiếng mà người tên là Jaimie này dùng gọi anh ấy, Polo. Vậy là cái biệt danh này vẫn còn dính với Cody. Khôi hài thật, Hatcher nghĩ, mình chưa bao giờ nghĩ anh ấy thích nó. Nhưng nó bày tỏ một điều về anh ấy. Dòng chữ này gửi cho Murph Cody. Đó không phải là một sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Đó có phải là lời vĩnh biệt của một kẻ nào đó biết rằng anh ấy đã chết?

Hay là lời cảm ơn của một kẻ nào đó biết anh ấy còn sống?

Và còn điểm liên quan đến Thai Horse. Theo Hatcher, điều ấy chỉ nói tới một điều duy nhất là: heroin Thái Lan, bạch phiến Trung Quốc.

Có phải Cody cung cấp heroin cho những người của anh ta? Có phải anh ta và cái người tên là Jaimie này cùng chung nhau trong việc buôn lậu nào đó? Đây có phải là loại thư đã mã hóa không? Hatcher lắc đầu một cách vô ý thức. Anh không muốn tin vào điều đó. Thế thì lời ghi đó còn có nghĩa gì khác không? Có thể có lời giải đáp nào khác không?

Suy nghĩ bên lề đã nảy ra nhiều câu hỏi hơn là lời đáp. Cái giọng khàn khàn của Hatcher hỏi người gác:

- Chẳng có cách nào để mò ra dấu vết của người tên là Jaimie này ư?

Người gác lắc đầu, đáp gọn:

- Đấy không phải là việc của chúng tôi.

Hatcher xem xét chiếc nón bê rê. Bên trong viền nón là những chữ đầu “J.S.” Không gì khác nữa. Hatcher lấy ra một quyển sổ nhỏ, ghi lại tất cả những tin tức, có thể nào ghi đúng như thế. Thêm một dữ kiện nữa. Nơi đây đã nhận được chiếc mũ bê rê và lời ghi này 14 tháng trước đây, ngày 4 tháng bảy.

Không còn gì nữa cả. Dù thế nào thì di sản của Murph Cody hình như cũng chấm dứt ở đây với cái văn bia ngắn ngủi này, Hatcher nói với người gác:

- Thôi được, xin cám ơn.

- Vâng.

Hatcher nhìn quanh gian phòng một lần nữa, nhìn những găng tay chơi bóng chày, những cái điều rách tả tơi và các bông hoa.

Anh nghĩ về một đoạn nào đó Conrad đã viết: “... một niềm tin vô tư vào một lí tưởng - một cái gì anh có thể dựng lên quì lạy trước nó, và cống hiến cả sinh mạng cho..”

Rồi anh nghĩ đến những người được thờ cúng ở đây - những người đã bị chết, chôn vùi hay mất tích ở một nơi xa lạ trong cuộc chiến tranh mà đa số không hiểu nhưng cũng không hỏi, để bị tước đoạt tất cả những hi vọng, mơ ước và dường như tưởng là đã hi sinh cho Tổ quốc. Những người bình thường đã trở thành khác thường khi chết đi. Hơi thở lạnh giá của các hồn ma làm Hatcher lạnh gáy và anh không thể nào rời khỏi nơi đó thật nhanh như ý muốn.

MONTANA

Hatcher biến mất đêm ấy với chiếc cặp đầy ắp giấy bạc 20 dollar và hồ sơ của Murph, bỏ lại Sloan ngồi chờ anh trong Occidental Restaurant. Sloan đang uống li rượu mạnh thứ ba thì những tiếng chuông thành linh vang lên trong đầu hắn: “Thằng chó đẻ ấy sẽ không trở lại”. Một cú điện thoại nhanh chóng xác nhận nỗi lo ngại của hắn. Hatcher đã rời khách sạn hải tiếng đồng hồ trước. Đúng là kiểu của hắn! Điều ấy làm Sloan nổi giận vì lẽ ra hắn phải biết trước Hatcher sẽ tránh mặt hắn. Cách đầu tiên để Hatcher biểu lộ sự giận dữ đối với Sloan là cắt liên lạc với hắn, tỏ rõ tính tự do hành động của anh làm cho Sloan biết ai là tay cừ hơn.

Thôi được, Sloan nghĩ, chúng ta sẽ xét việc đó. Người phục vụ trưởng hỏi sau khi hắn gác máy điện thoại:

- Ngài gọi thức ăn ngay chứ, thưa đại tá?
- Hủy bỏ.

Sloan càu nhàu. Hắn dúi cho ông ta năm dollar và rời khỏi nhà hàng, đi trong màn đêm mưa gió. Hiểu Hatcher, Sloan biết là phải nhiều tuần nữa mới có tin tức của anh. Hắn trở về văn phòng và cho tìm Zabriskiki. Zabriskiki có thể tìm được bất cứ ai. Vả lại hắn tin chắc Hatcher ra đi với cái tên thật của mình. Quái quỷ, cho đến bây giờ, anh ta vẫn không thay đổi tên. Vả lại, Hatcher không trốn Sloan, anh chỉ bỏ hắn đi. Sloan sẽ phải lần theo anh và phải cho thằng chó đẻ ấy biết thân.

Sáng hôm sau Sloan nhận được báo cáo của Zabriskiki:

- Hắn đáp phi cơ đi Billings, tiểu bang Montana trên chuyến bay về miền Đông đêm qua, nghỉ đêm ở khách sạn Palace, sáng sớm nay đáp chuyến bay địa phương đi Shelby.
- Montana! Nó làm quái gì ở Montana thế?
- Tôi không biết, thưa ngài. Nhưng đó là nơi hắn đến.
- Shelby ở nơi quái nào vậy?
- Cách phía Nam biên giới Canada một đoạn ngắn - gã nhân viên đáp, - chẳng có gì ở đây cả, thưa đại tá, tuyết phủ trong ba tháng. Đó là nơi đến Chúa cũng mất luôn cả giày đi tuyết ở đấy.

Montana? Sloan kéo hồ sơ của Murph ra và dò lại, đọc từng dòng, tìm kiếm vài điều liên quan đến Shelby, tiểu bang Montana. Nhưng hắn chẳng tìm được gì. Thế thì quái thật, Sloan nghĩ, từ Shelby anh ta có thể đi đâu? Hắn điều Zabriskiki đáp chuyến bay tới Billings, chờ Hatcher quay lại và theo dõi anh.

- Này, Zabriskiki, thằng đó trơn như lươn ấy, hiểu không? Hắn có những mảnh khốe mà cậu chưa bao giờ nghe nói tới.
- Có tóm hắn không? - Zabriskiki hỏi.
- Mẹ kiếp, không, hắn không làm gì quái cả, - Sloan nói. - Tôi chỉ muốn biết hắn định làm cái quái quỷ gì thôi.

Sloan nghĩ, có thể hắn đang chơi trò hai mặt. Có thể hắn đang kiểm tra mình. Sự mạo hiểm trong việc mướn Hatcher là ở chỗ hắn quá thông minh. Nếu Hatcher trở mặt, có thể lâm nguy ngay. Sau thời gian ở nhà tù Los Boxes ra, còn quá sớm để có thể giao phó công việc cho Hatcher.

Chiếc máy bay hai cánh quạt De Havilland lướt trên đường bay hẹp mà các xe hút tuyết đã dọn sạch, ở hai bên đường những đồng tuyết lù lù cao hơn cả thân máy bay, tuyết đã chất đồng lại trong nhiều tháng. Nhà khách của phi trường là một tòa nhà trệt nhỏ gần như bị che khuất bởi các đồng tuyết. Có một nhà chứa máy bay gần đấy, còn hơi nhô lên khỏi tuyết, với một chiếc vợt định hướng gió rách tả tơi bay phần phật trên chiếc cột cong oằn dưới làn gió lạnh ngắt. Đó là tất cả những gì có ở phi trường. Đôi ủng của Hatcher kêu cót két và anh thở ra

những luồng hơi nước trông thấy rõ trong khi anh băng nhanh qua sân nhựa phủ đầy tuyết đến cái nhà khách nhỏ, ấm áp, chỉ bằng cỡ một phòng khách rộng.

Một bên phòng là quầy vé hàng không do một người đàn ông gầy trông như đang ngủ gật điều hành, phía bên kia là một máy bán thức ăn uống và một quầy cho thuê xe ô tô riêng và xe taxi do cùng một người đàn ông phụ trách. Ông ta có nước da xám như chì, râu ria xồm xoàm, đầu đội mũ lông và mặc áo len. Chuyến bay tới chỉ hơi làm khuấy lên sự hoạt động trong nhà khách. Cả thấy chỉ có ba hành khách đến.

Hatcher mua một tách cà phê ở máy và chờ cho đến lúc một hành khách muốn xong chiếc xe. Khi ông ta đi khỏi, bước lại gần ông già đội nón lông đang cúi xuống mẫu hợp đồng muốn xe, điền vào cho đủ bằng một mẫu bút chì, hỏi giọng khàn khàn:

- Mất bao lâu để đi tới Cut Bank?

Ông già vẫn tiếp tục làm việc với mẫu hợp đồng, đáp:

- Còn tùy.

- Tùy vào cái gì?

- Tùy mùa trong năm. Mùa hè mất độ 45 phút.

- Thế còn mùa đông thì sao, chẳng hạn ngay bây giờ?

- Hai giờ, nếu ông thuộc đường.

- Ông có biết từ đây tới trạm cỏ khô của nhà nước bao xa không? - Hatcher làu bàu.

Lão già tiếp tục viết, vẫn không ngẩng lên, nói:

- Khoảng 34 cây số, đa số là leo đèo. Ông không quen lái xe trong tuyết, đừng nghĩ đến việc ấy. Cho đến mùa xuân người ta cũng không tìm ra ông đâu.

- Ông cũng là tài xế à?

- Ừa.

- Chở tôi lên đó lấy bao nhiêu?

- Này anh, anh nói nghe cứ như là đi xe đạp trong công viên ấy, - ông ta nói, vẫn tập trung vào cái mẫu hợp đồng.

Hatcher chìa tờ 100 dollar dưới mũi ông ta, nói:

- Còn một tờ khác như vậy nữa khi chúng ta trở về. Tôi sẽ không ở đó lâu hơn một giờ đồng hồ.

Lão già chăm chú nhìn nụ cười khó hiểu của Ben Franklin in trên tờ giấy bạc giầy lâu, rồi ngẩng lên:

- Anh chắc phải là người của nhà nước.

- Ông muốn biết tiểu sử thì phải trả giá một tờ bạc kia. - Giọng khàn khàn của Hatcher trả lời trong khi anh hắt hàm về phía tờ bạc một trăm dollar.

- Hiểu rồi! - Ông già nói, gấp tờ giấy bạc lại và nhét vào túi áo sơ mi. - Chuyến bay cuối cùng trở lại Billings vào lúc 4 giờ. - Ông ta nhìn đồng hồ. - Chúng ta có 6 tiếng.

- Thế còn máy bay đi Spokane?

- Mỗi ngày một chuyến lúc 2 giờ 30.

- Chúng ta hãy chuyển sang đó, - Hatcher nói.

- Ừ hứ, - lão già nói và đưa tay ra. - Tôi là Rufus Eskew.

- Chris, - Hatcher nói và nắm lấy bàn tay xù xì vết chai của ông già.

- Tốt hơn nên làm cái gì để chống lạnh. - Rufus nói và với tay lấy chìa khóa ở dưới quầy.

Chiếc trực thăng bay là thấp trên cánh đồng cỏ, thả xuống bó cỏ khô đầu tiên. Bầy nai đánh hơi thấy mùi cỏ khô tranh nhau chạy đến. Simmons đứng ở khung cửa máy bay trong bộ quần áo dày cộm, mặt che kín bằng chiếc khăn ấm để chống lại cơn gió lạnh buốt từ cánh quạt trực

thăng thối ào ào vào anh ta và người bạn đồng hành. Đôi mắt anh chăm chú nhìn qua cặp kính mát nằm giữa chiếc khăn ẩm và cái nón len phủ sát xuống tận tai. Đôi lông mày đen rậm đứng lại vì băng đóng. Anh nắm chặt sợi dây an toàn vững vàng trên khung cửa chờ cho đến lúc phi công quay trục thăng vòng lại.

Phía dưới họ, bầu nai chạy cuống cuồng ngoại trừ một con nai đực lông lầy vẫn đứng tại chỗ, đánh hơi với cánh mũi phập phồng, nhìn chiếc trục thăng bay là thấp trên cánh đồng cỏ đóng băng nằm lọt giữa hai ngọn núi.

- Nhìn cái con chó đẻ ngạo mạn ấy kìa, - Simmons hét gọi người bạn đồng hành ở khoang trước của trục thăng.

- Đúng là một con nai tuyệt đẹp.

Họ đang ở độ cao sáu mét trên cánh đồng tuyết phủ thành đồng, Simmons đạp cả hai chân lên bó cỏ to, nặng khoảng 100 kí, đẩy nó ra khỏi cửa. Anh nhìn nó lăn xuống, quay lông lốc, rơi chạm mặt đất và bung ra như một trận mưa rào tuyết và cỏ khô.

- Đến ăn đi, các con yêu quý! - Anh rống về phía đàn thú đang sa vào trận bão bất ngờ vì đang đói khát. Ở phía bên kia, Eddie, người đội trưởng đã ném bó cuối cùng xuống. Ông quay lại Simmons và trở ngón tay cái lên trần máy bay. Simmons nghe tiếng ông nói trong máy:

- Xong rồi, hết bom. Đi uống vài li cà phê nóng đã.

Rồi tiếng người phi công trả lời:

- Tôi nghe rõ, thật là một tin thú vị.

Simmons và Eddie đóng cửa máy bay lại, ngồi trước máy sưởi yếu ớt. Luồng không khí thổi ra từ hai lỗ thoát chỉ ấm hơn gió bên ngoài tí chút. Simmons lấy ra một chai rượu, kéo chiếc khăn ẩm xuống nóc cạ một hơi dài. Anh quẹt miệng bằng bàn tay đeo găng rồi đưa chai cho Eddie, run rẩy toàn thân như bị sét đánh. "Ui - aaa! Cái này sẽ giúp chúng ta về tới nhà". Anh rên lên rồi kéo chiếc khăn ẩm che mặt, cất cái chai đi Eddie đã uống xong và ôm hai tay trước ngực, anh sẽ ngủ khoảng 20 phút trong khi trục thăng bay về trạm.

Giọng của viên phi công bỗng vang lên trong máy: "Tôi vừa nhận được điện từ trạm. Có một người đang chờ gặp anh, Simmons". Simmons nhồm dậy. Bây giờ à, ai lại rời nhà tới trạm này để gặp anh trong thời tiết như vậy? Anh hỏi viên phi công:

- Tên hắn là gì?

- Tôi không hỏi.

Simmons lo ngại trên suốt quãng đường về. Dù sao thì anh cũng bị bệnh ảo tưởng kinh niên. Nếu gã Lee ở dưới trạm mà không biết là ai thì đó là người quái quỷ nào thế? Anh leo ra khỏi trục thăng, chạy thẳng về văn phòng trong lúc cánh quạt trục thăng còn đang quay. Quái thật, gã này là ai nhỉ?

Simmons quen Rufus Eskew, thế thì chắc là gã ấy muốn gặp mình. Người khách đang đứng bên máy sưởi trên sàn, uống cà phê trong cái tách mà anh ta ôm bằng cả hai tay, cao khoảng 1m 85, tóc đen đã điểm bạc, thân hình như võ sĩ quyền anh. Hãy nhìn nước da rám nắng ấy xem, Simmons nghĩ, gã này chắc ở miền Nam - Los Angeles hoặc Florida. Anh ta mặc một chiếc áo thun cổ trái xoan, quần sẫm bằng vải dày, ống quần nhét vào trong ủng viền lông cừu và mặc một áo khoác lông cừu rất dày. Đeo kính mát. Los Angeles, Simmons khẳng định. Rồi tháo kính ra, Simmons nhìn vào đôi mắt xám lạnh lùng mà anh đã từng gặp. Ở Washington, Simmons tự bảo.

- Ông Simmons, tôi là Hatcher.

Lạy Chúa, Simmons nghĩ, hãy nghe xem.

Hatcher nói tiếp:

- Hãy đến nơi nào đó ta nói chuyện một chút. Đây là chuyện riêng.

Chuyện riêng? Chuyện riêng? Cái quái gì mà chuyện riêng. Simmons chẳng nợ ai một đồng nào. Tiền trợ cấp khi li dị vợ đã trả xong. Kể cả tiền mua chiếc xe jeep cũng đã trả rồi.

- Anh có 20 phút để sưởi ấm đất lên, - viên phi công nói khi những người còn lại trong đội theo anh ta vào đây trong nhà. - Họ lại đang chất hàng lên cho chúng ta rồi.

- Chúng ta có thể vào văn phòng của chủ nhiệm, - Simmons nói. - Ông ấy đi Helena đôi ba ngày.

Anh dẫn Hatcher vào một căn phòng nhỏ có kê một cái bàn, mặt bàn trống trơn chỉ có mỗi cái máy điện thoại, một tủ đựng sách có cửa kính kiểu cổ lỗ đựng nhiều sách báo và một giá treo nón. Tấm lịch treo trên tường là của Công ti Cung Cấp Cỏ Khô và Thức Ăn Gia Súc ở Shelby. Hatcher nhìn quanh văn phòng và nghĩ bụng vị chủ nhiệm này hoặc phải là người ngăn nắp cực kì hoặc là phải là người làm biếng không tương được. Simmons ngồi lên một góc bàn, nói:

- Hãy vớ lấy cái ghế mà ngồi.

Rồi Simmons ngồi xuống. Trông anh có vẻ sợ chết khiếp. Anh vội hỏi:

- Có việc gì thế?

- Tôi làm việc ở Ủy ban quân báo. Chúng tôi đang tổng kết vụ Cody, - Hatcher nói.

- Ôi lạy Chúa, tôi biết mà. Tôi biết đúng là việc ấy. Quí bắt nó đi, tôi còn phải trải qua việc đó bao nhiêu lần nữa? Tôi đã ra khỏi cái quân đội khốn kiếp ấy gần 15 năm rồi và họ cứ tổng kết cái vụ Cody mãi suốt từ đó đến nay.

Hatcher ngạc nhiên vì phản ứng của Simmons. Nhưng phản ứng ấy cũng tiết lộ có một điều bí ẩn đây. Dường như nỗi sợ hãi ghê gớm nhất của Simmons đã bùng lên và siết chặt lấy yết hầu anh. Hatcher nhận thấy những biểu hiện ấy và ngay tức khắc anh biết linh cảm của anh là đúng. Điều anh phải làm bây giờ là ép cho Simmons phun ra sự thật. Anh nói:

- Đó chỉ là việc thường lệ thôi, chẳng có lí do gì để khùng lên với tôi.

- Tôi đã ra đây 10 năm rồi, - Simmons nói. - Cố quên đi tất cả chuyện đó. Tôi không cần... - Anh buông lửng câu nói.

- Chỉ cần nêu vài kết luận mơ hồ thôi, - Hatcher nói. - Mất chừng một phút là xong.

- Nhưng tôi nghe nói người ta đã chính thức tuyên bố là Cody chết rồi cơ mà.

- Điều ấy đúng.

- Thế thì còn cái quái gì nữa...

- Vấn đề là có một hay hai điểm chúng tôi cần làm sáng tỏ.

- Tôi không thể nhớ lại được, sự việc đã xảy ra quá lâu rồi, ông bạn ạ. - Simmons nói. - Đã 15 năm rồi. Tôi đã thấy rất nhiều người chết ở Việt Nam. Tất cả bọn họ đều là loại bỏ chạy cả.

- Đây là vấn đề về người chỉ huy máy bay, Cody. Cha của anh ta đã là Đại tướng Tổng tư lệnh của toàn bộ chiến trường đó. Tôi chắc là anh còn nhớ ông ấy, Simmons?

Simmons bắt đầu nổi giận, nhưng đây chỉ là kiểu nổi giận để tự vệ.

- Đây, không cần biết tên ông ta là gì, - Simmons càu nhàu. - Tôi không nhớ. Tôi không muốn nhớ. Tôi đã mất 15 năm để cố quên đi tất cả mọi chuyện đó.

- Tất cả mọi chuyện gì?

- Mọi việc xảy ra ở bên đó. Mười hai tháng trong cuộc đời tôi mà tôi muốn... cố làm cho mình tin là không bao giờ xảy ra nữa. Đủ khổ lắm rồi... Vả lại cả bọn họ trông giống y như nhau ở khoảng cách xa như thế.

- Ai?

- Phi hành đoàn bị rơi.

- Xa bao nhiêu?

- Phía bên kia sông. Anh biết đây, chúng tôi bay trên trực thăng Huey của Sea-Air Rescue (Đội Cấp Cứu Hải Không). Khi anh đi cấp cứu, không bao giờ anh ở ngay... trên đầu họ.

- Ừ, đó là một trong những điểm mà tôi muốn anh kể lại - Hatcher nói và lấy một bìa. đựng hồ sơ trong cặp ra, lật những trang trong ấy. Anh để cho câu nói treo lơ lửng, nhìn Simmons

đang sa dần vào bẫy. Có nhiều tội lỗi ở chỗ này, anh nghĩ, gã này rất mềm, hẳn đã thua nhưng chưa chịu nói ra hết. Anh chờ thêm một lát nữa rồi thì thầm:

- Vấn đề là chúng tôi thấy điểm khác nhau chút ít trong các báo cáo.

- Khác nhau?

- Ừ, chỉ một điểm nhỏ. Trong lời khai ngay sau khi tai nạn xảy ra anh báo rằng chiếc phi cơ đó đụng vào cây và nổ tung ngay tức khắc. Chờ một chút, đây rồi. "Chúng tôi còn cách khoảng một cây số thì máy bay anh ta lật ngược và cả khu rừng dường như nổ tung. Tôi thấy chẳng ai có thể sống sót được".

Simmons gật đầu:

- Đúng thế!

- Nhưng trong cuộn băng thu lại của Ban Thanh tra năm 1981, anh bảo anh ở gần sát đủ để cảm thấy hơi nóng khi máy bay nổ và anh có thể nhìn thấy không một ai nhảy ra khỏi máy bay. Rồi các anh bắt đầu bị hỏa lực mạnh ở dưới đất tấn công và phải bỏ ý định cấp cứu.

- Chuyện đó thường xảy ra. Thế thì sao?

- Thế thì điều nào đúng? Anh đã ở gần sát đủ để cảm thấy hơi nóng hay ở cách xa một cây số khi máy bay anh ấy lật ngửa?

Simmons quay đi bước về phía cửa:

- Tôi phải đi. Còn phải cho nai ăn.

- Anh còn 15 phút nữa. - Hatcher thì thầm nhỏ nhẹ. Anh quyết định bắn phát súng cuối cùng. - Này, Simmons, tôi chẳng nói mẹ gì hết dù anh đã nói dối Ban Thanh Tra. Bây giờ tôi chỉ muốn biết sự thật. Anh nói cho tôi biết, câu chuyện sẽ chấm dứt ngay tại đây.

Simmons thành linh quay lại, mặt anh đỏ lên vì giận.

- Việc quái gì tôi phải nói dối?

- Viên sĩ quan thẩm vấn ghi trong báo cáo vào năm 72 rằng anh đã tỏ ra sợ hãi. Thực ra, ông ta ghi rằng anh nói ấp a ấp úng. Mọi việc đã qua, anh đã trở về mặt đất nhưng anh vẫn còn sợ hãi như thế.

- Tôi mới sang đó được ba tuần, anh bạn ạ, - Simmons thành linh nói. - Đó mới chỉ là chuyến bay thứ ba của tôi. Chắc chắn tôi đã sợ hãi. Tôi cũng sợ hãi cả trong ngày chót tôi ở bên ấy. Lúc ấy tôi 19 tuổi. Lúc nào tôi cũng sợ hãi.

- Sợ hãi không phải là hèn nhát. - Hatcher nhỏ nhẹ nói.

- Hèn nhát? Đó là điều anh nghĩ à?

Hatcher lắc đầu.

- Đó chẳng phải là điều tôi nghĩ. Nhưng có thể đó là điều anh nghĩ.

Simmons mân mê chiếc nón len trong tay và lắc đầu.

- Người ta chả bao giờ quên nó được. Khủng khiếp là cái xứ ấy. - Anh la lên xúc động mạnh mẽ làm Hatcher phải ngạc nhiên. Anh cảm thấy thương hại Simmons nhưng chưa đến mức bỏ đi.

- Anh thề với tôi là anh đã không nhìn thấy ai ra khỏi chiếc máy bay đó thì tôi sẽ đi ngay, - Hatcher thì thầm. - Nhưng nếu anh nói dối, tôi sẽ biết ngay.

- Đã lâu quá rồi...

- Anh đã không phải tuyên thệ là nói thật, Simmons. Vậy có lẽ anh đã làm...

- Bây giờ, tôi cũng không phải tuyên thệ.

- Simmons, có thể là Cody đã thoát ra khỏi chiếc máy bay đó không?

- Mọi việc đều có thể xảy ra.

- Anh nghĩ thế nào?

Có tiếng gọi to phía ngoài: “Còn 5 phút, Simmons”.

- Xong ngay, - Simmons hét lại. Anh nhìn lại Hatcher.

- Tại sao họ lại kiểm tra việc này nữa? Mọi việc đã xong rồi cơ mà?

- Có khả năng Cody còn đang ở Cambodia, - Hatcher nói dối. - Trước khi chúng tôi xì ra vụ đó, tôi phải biết chắc rằng anh ấy không chết vào ngày hôm ấy.

- Tất cả đều nằm trong báo cáo. Tôi đã kể cho họ nghe tất cả. Máy bay của anh ấy luôn luôn lao xuống. Đó là một đội bay tự sát, ai cũng biết điều đó.

- Anh muốn nói đến đội bay của Cody?

- Phải, anh ta điên bạn ạ. Điều đầu tiên tôi được nghe khi tôi về Đội Cấp Cứu Hải Không là “Anh ở toán yểm trợ cho Cody”, họ bảo. “Anh sẽ bận hết hơi đây. Tốt hơn là phải biết giữ bình tĩnh”.

Cảnh tượng xưa vụt hiện ra trong đầu Simmons. Anh dụi mắt nhưng nó vẫn còn đấy, bao giờ cũng thế. Bóng một người chạy khắp khiêng điên cuồng về phía bờ sông, tuyệt vọng đưa tay vẫy, rồi tiếng nổ bùng lên, đám lửa kinh hoàng tỏa ra bao trùm các ngọn cây. Nhưng viên phi công vẫn cứ chạy, vẫy tay, một bóng ma in bóng trên nền lửa cho đến khi hình tượng này nhòe đi trong óc Simmons.

- Có thể... - Simmons nói.

- Có thể sao Simmons? Có thể Cody không chết, đó là điều anh muốn nói phải không?

Hatcher biết anh đã đẩy Simmons tới, hầu như có thể cảm thấy nỗi đau lòng của anh ta. Đó là một phần công việc, biết được khi nào họ sẽ gục và cứ tiếp tục siết chặt thêm.

- Tôi chưa bao giờ nói anh ấy chết, - Simmons hét. - Tôi chưa bao giờ nói câu ấy cả. Anh ấy có thể thoát ra khỏi nơi ấy mà tôi không nhìn thấy. Họ đang bắn chúng tôi, hỏa lực rất mạnh...

- Đạn bắn sát lắm phải không?

- Đạn chiu chiu bắn vào chiếc Huey chỉ cách mặt tôi chừng một mét.

- Do đó buộc phải chuồn ngay, phải không?

Simmons quay mặt đi. Ngoài kia tiếng rú quen thuộc của máy bay trực thăng vọng đến khi viên phi công nhả thêm ga.

- Tôi phải đi.

- Thế thì tôi chờ đến lúc anh về.

- Lạy Chúa, anh muốn tôi kể cho anh cái quái quỷ gì?

- Sự thật.

Simmons đập mu bàn tay vào khung cửa đánh sầm, hét lên:

- Chết tiệt! Chết tiệt hết đi! Chết tiệt cả anh nữa!

- Anh luôn bị cắn rứt phải không?

Simmons không trả lời. Hatcher lại nói:

- Hãy lưu ý này, nếu anh đã trông thấy một người chạy ra khỏi máy bay ngày hôm ấy thì có thể chúng ta sẽ tìm ra hắn.

Simmons rên rỉ:

- Đêm đêm tôi vẫn có những cơn ác mộng. Chẳng có gì giúp được tôi. Vợ tôi bỏ tôi... Mọi cái đều trở thành cút heo cả.

- Có thể việc này sẽ giúp anh quét sạch các giấc mơ đó. - Hatcher gợi ý, nhưng Simmons lắc đầu.

- Vì thế anh tới đây để quên nó đi?

Simmons im lặng gật đầu.

- Và chẳng có hiệu quả gì.

Nước mắt bỗng trào ra từ đôi mắt Simmons. Anh chớp chớp mắt cố kìm lại, nhưng nó cứ từ từ chảy thành dòng trên mặt.

- Tôi cứ suy nghĩ mãi, có lẽ tụi tôi đã có thể bốc anh ấy ra khỏi nơi đó, nhưng chúng tôi đang bị bắn tơi tả, vì thế tôi bảo họ... "Hãy ra khỏi nơi này, tôi chẳng nhìn thấy ai cả". Mẹ kiếp! Điều đó cần rút lương tâm tôi ngay từ khi tụi tôi chưa về đến căn cứ và nó cứ bám riết lấy tôi, tôi không thể giữ được mãi nhưng không thể... nói về việc đó; gặp những người quen bên đó, tôi thấy sợ hãi, anh bạn ạ, tất cả chỉ có thế!

- Vậy là Cody đã thoát ra khỏi máy bay. - Hatcher nói toạc ra.

Simmons đang khóc thầm và cố giấu không để lộ ra. Anh tựa vào cửa sổ, nhìn chiếc trực thăng thối cuốn lên các đám mây tuyết trong lúc chờ nóng máy. Cuối cùng anh hít một hơi thật sâu rồi thở dài nói:

- Một người trong bọn họ đã thoát.

- Người ta cho rằng đã tìm được những di vật của người xạ thủ ngay tại chỗ, Hatcher nói. - Nhưng không tìm thấy Cody.

Simmons nhìn vào mặt Hatcher, gương mặt anh nhăn nhúm vì đau khổ. Anh hỏi giọng run rẩy vì cảm thấy tội lỗi.

- Cái quái quỷ gì đã xảy ra với Cody?

Hatcher nhún vai và lắc đầu.

- Nếu khi nào anh tìm ra... - Simmons vừa bắt đầu nói thì có tiếng gọi to từ ngoài trực thăng lần nữa: "Simmons, anh làm cái quái gì đấy? Chúng ta còn việc phải làm".

- Tôi sẽ cho anh biết, - Hatcher nói. - Còn điều này nữa, Thai Horse có nghĩa gì đối với anh không?

- Anh muốn nói đến heroin?

- Chỉ có nghĩa thế thôi à?

- Với tôi chỉ có nghĩa đó.

- Cảm ơn. Anh nên đi đi. - Hatcher nói.

Khi Simmons bước ra phía cửa văn phòng, Hatcher đứng dậy và đập nhẹ vào tay anh:

- Hãy nghe tôi một phút, những gì xảy ra bên ấy thì chẳng liên quan gì đến đây. Anh hãy quên nó đi. Đó là một cuộc đời khác. Còn những điều anh đã làm thì có lẽ ai cũng phải làm như vậy. Nếu anh đã bỏ không cứu mạng sống của Cody, thì ngược lại có lẽ anh đã cứu mạng sống của phi công, phi công phụ và của anh. Ba đổi một, đó là sự trao đổi đáng làm.

- Tôi cũng đã nghĩ thế, - Simmons nói. - Nhưng nó chẳng giúp gì cho tôi.

- Lương tâm có thể là một người bạn đường đáng sợ. - Hatcher thì thầm.

- Điều đó cũng chẳng giúp được gì, - Simmons cay đắng nói.

Anh kéo nón xuống thật chặt và rời phòng. Hatcher nhìn qua cửa sổ trong khi Simmons chạy băng qua tuyết đến trực thăng. Anh tự nghĩ, được, như vậy Cody có thể đã thoát ra. Và nếu anh ấy đã thoát ra anh ấy có thể còn sống và như thế có nghĩa là anh ấy chắc chắn không chết.

Vậy thì anh ấy ở đâu 15 năm nay?

- Anh đã mất dấu hử? Anh đã mất dấu hử? - Sloan nói nhẹ nhàng nhưng nghiêm khắc. - Sao anh lại có thể mất dấu một người ở... hừ, chỗ ấy tên là gì nhỉ?

- Shelby, - Zabriski trả lời. - Hử không trở lại Billing, thừa đại tá. Hử đáp máy bay đi Spokane và từ đấy đi Seattle, rồi lại bay đi Los Angeles ngay,

- Bây giờ anh đang ở đâu?

- Los Angeles. Khách sạn Quốc Tế. Hử vừa đi khỏi đấy sáng nay.

- Đi đâu?

- San Diego.

- San Diego! Quái quỷ. - Sloan ngáp ngừng một lát rồi nói - Chờ một phút. Tôi chuyển anh sang đường dây chờ, cứ đợi đấy.

Sloan bấm nút chờ, và quay sang một trong bốn chuyên viên máy vi tính làm việc trong bộ chỉ huy nhỏ xíu của hắn.

- Holloway, tôi cần biết nơi ở hiện tại của hai người bên Hải Quân. Thiếu tá Ralph Schwartz và trung tá Hugh Fraser. Tôi có một người đang chờ trên đường dây liên lạc đường dài. - Sloan đánh vần hai cái tên.

- Xin một phút, thưa ngài, - Holloway nói. Sloan sốt ruột gõ gõ lên bàn và lật xem hồ sơ của Murph trong khi Holloway đánh máy các câu hỏi vào máy vi tính. Bộ chỉ huy điều hành của Sloan gồm ba phòng trong một phòng công sở nhỏ cách Nhà Trắng bốn khu nhà. Có một phòng chờ nhỏ do một viên thư kí phụ trách, phòng làm việc chính, trong đó có bốn máy vi tính nối liền với một mạng lưới điện thoại và vệ tinh, còn phòng riêng của Sloan thì không để bất cứ một thứ tư liệu nào.

Chỉ không đến hai phút người trung sĩ đã tìm ra câu trả lời.

- Ra rồi, thưa ngài, - viên trung sĩ nói. - Fraser đã về hưu được 18 tháng, thừa đại tá. Ông ta là phó chủ tịch của một hãng Hàng không nhỏ ở Seattle. Không có địa chỉ dân sự hiện tại trên giấy. Trên mảnh giấy kia... ờ, đây rồi. Ralph Schwartz: bây giờ ông ta là trung tá thực thụ, thưa ngài, chủ nhiệm khoa hướng dẫn không lưu ở Trường Không-Hải Quân San Diego.

- Thế đủ rồi, trung sĩ, cảm ơn. - Sloan nói và bật nút liên lạc trở lại với Zabriski ở Los Angeles. - Xong rồi, tôi đã cho tìm ra. Hãy hủy bỏ việc theo dõi và trở về.

- Hủy bỏ việc theo dõi? - Gã nhân viên ngạc nhiên hỏi.

- Hủy bỏ! - Sloan nói và gác máy. Hắn bắt đầu cười to. Hắn nghĩ: Thằng chó đẻ, nó muốn đùa với ta, chứng tỏ cho ta thấy nó vẫn còn đáng giá. Người đàn ông có cái giọng khàn khàn ấy chẳng cố tình che dấu dấu vết của mình, anh chỉ muốn biết phải mất bao lâu họ mới bắt kịp anh. Sloan nhìn đồng hồ. 7 giờ tối, ở ngoài bờ biển là 4 giờ chiều. Hatcher đã đi khá nhiều trong 24 tiếng đồng hồ.

Một chuyên viên vi tính khác cắt ngang dòng suy nghĩ của hắn.

- Có một máy vi tính gọi đến, thừa đại tá.

- Từ đâu đấy?

- Căn cứ M.

Người gọi đang dùng một máy vi tính biến điện (computer modem) để gọi. Đó là phương pháp để bảo vệ đường dây điện thoại khỏi bị dò xét. Màn ảnh vi tính trước mặt người chuyên viên hiện lên nhiều câu hỏi cần trả lời.

- Mã số:

- Mã số hàng ngày:

- Mã số hành quân:

- Sự chuyển mức:

- Tên mã số tín hiệu gọi:

- Tên mã hóa của anh:

- Số ưu tiên của anh:

- Kiểm tra giọng nói:

Một câu trả lời không đúng từ bất cứ nơi nào trên đường dây sẽ đưa đến sự cắt liên lạc tức thời và cùng lúc bắt lấy số điện thoại gọi để theo dõi. Các con số và các tên gọi lần lượt xuất hiện trên màn ảnh trong thời gian người gọi trả lời các câu hỏi.

- Ông ta đã qua được phần kiểm tra giọng nói. - Người chuyên viên nói.

- Nối đường dây gọi vào hộp xanh. - Sloan ra lệnh và đi vào phòng làm việc của hắn. Hắn đóng cửa lại, mở khóa một ngăn kéo bàn làm việc. Ngăn kéo chứa một điện thoại có bộ phận đổi tần số của cả hai phía và xác lập một tần số khác trên một đường dây chỉ có hai người liên lạc được với nhau. Có hai bóng đèn nhỏ trên đầu chiếc hộp. Bóng xanh bảo đảm với Sloan rằng đường dây không bị nghe trộm. Nếu bóng màu đỏ sáng lên thì cuộc điện đàm được chấm dứt ngay tức khắc.

Sloan trả lời điện thoại:

- Đây là Moon Racer (Nguyệt Xa).

- Đây là Hound Dog (Chó Săn), thưa ngài. Chúng tôi đang gặp rắc rối.

- Tốt thôi, Hedritchch, chúng ta đang nói chuyện trên đường dây trắng.

- Ông bạn đã đánh thắng chúng tôi một cách dễ dàng, thưa đại tá.

- Vẫn lại chuyện cũ?

- Vâng, thưa ngài. Mọi việc đều ổn chừng nào chúng tôi còn giữ được ông ta ở ngoài hồ, việc đảm bảo an ninh ở đó dễ thôi. Nhưng ông ta quyết định đến những chỗ ăn chơi đêm. Tôi đã nói với ông ta là không thể được và tôi cũng không muốn nhắc lại những gì ông ta đã nói với tôi.

Sloan cười khúc khích.

- Tôi hiểu, tôi đã mang ông ta ra, nhớ đấy. Mấy loại người xứ nhiệt đới đều thế cả. Bầu máu nóng và mọi cái đều như thế.

- Bầu máu nóng của ông ta sẽ tung tóe ra đầy sàn nhà nếu ông ta không cẩn thận. Tôi có được phép ngăn ông ta lại không?

- Không. Ông ta là khách mời của Mỹ, không phải là tù nhân. Việc của chúng ta là bảo vệ ông ta dù cho cực nhọc thế nào đi nữa.

- Ông ấy muốn đến vũ trường Spit Personality dự một buổi dạ hội hóa trang. Chúng tôi không thể đảm bảo an ninh ở chỗ ấy dù có cả một đạo quân Israel giúp sức.

- Khi nào?

- Ngày mốt.

Sloan suy nghĩ giây lát.

- Thôi được, chúng ta đành phó thác cho may rủi thôi. Đừng cho ai biết anh đến đây. Hãy đến vào khoảng 11 giờ, báo cho người quản lý biết anh là ai. Sau đó tìm một góc kín đáo ngồi. Đó là cách hay nhất anh có thể làm.

- Sẽ lộn xộn đấy, thưa ngài.

- Luôn luôn là như thế, Hedritchch.

- Vâng, thưa ngài.

Sloan gác máy. Hắn lấy một điếu xì gà Havana dài từ trong ngăn bàn, rút nó ra khỏi ống đựng và đưa qua đưa lại trước mũi nhiều lần, thưởng thức hương thơm của thuốc lá. Rồi hắn châm lửa và lại nhắc chiếc điện thoại xanh lên. Hắn bấm một số.

- Đây? - Một giọng nói trả lời ngay sau hồi chuông thứ nhất.

- Đây là Moon Racer. Ông ấy có rảnh không?

- Có, thưa ngài.

Lát sau một giọng nói hỏi:

- Moon Racer?

- Vâng! - Sloan đáp.

- Ông đang hút thuốc đấy chứ, Moon Racer?

- Vâng. Ông biết tôi đang hút gì không?

- La Fiera.

- Đúng. Tôi đã tìm được hiệu ấy cho ông.
- Có phải là điều phiền toái mà chúng mình đã bàn luận?
- Vâng. Campon sẽ đến một chỗ gọi là Spit Personality ở Atlanta, tiểu bang Georgia, 11 giờ tối ngày mốt.
- Tức là thứ Tư.
- Phải. Có vấn đề gì không?
- Không có vấn đề gì. Hãy thưởng thức điếu thuốc.
- Tôi cũng định thế.

Sloan gác máy, đóng ngăn kéo và khóa lại. Rồi hắn nhắc điện thoại thường, nói:

- Lấy cho tôi chuyến bay sắp tới đi San Diego.

GÁI ĐÒ

Windy Porter ngồi ở chiếc bàn thường lệ trong góc quán Queen's Pub (Hoàng Hậu), nhìn những người Thái đang cố phóng lên một con điều *Chula* lớn dài ít nhất khoảng 1m8 và đang gặp khó khăn. Ở đầu bên kia Công viên Sanam Luang, nhiều người đấu điều *Pakpao* đã phóng lên không những con điều nhỏ một người điều khiển, và đang la hét động viên toán người bên kia.

Khi con điều to hình rồng cuối cùng đã bắt gió, lồng lộn bay lên không, một con điều *Pakpao* tấn công, bay ngoằn ngoèo về phía con điều to *Chula*, cố vượt qua nó, bay đến cuối sân của phe điều *Chula* và thắng cuộc. Điều *Chula* rất khó điều khiển, nhưng đội chơi điều rất kinh nghiệm, họ cắt ngang đường đi của con điều *pakpao*, cản dây của nó bằng dây của họ và ép con điều nhỏ phải lao xuống đất. Có rất nhiều tiếng hoan hô và bây giờ đến lượt phe chơi điều *Chula* la hét thách thức, còn người trẻ tuổi có con điều *pakpao* nhặt con điều bị rách lên rồi đi về phía sân của toán mình với vẻ bẽ bàng. Một người chơi điều *pakpao* khác có con điều màu tím với cái đuôi đỏ lấp lánh, quần chặt dây sẵn sàng chạy...

- Cá một tờ đỏ là con điều *Pakpao* thắng, - Porter nói với Gus, người chủ quán, và xòe tờ bạc 100 baht màu đỏ lên bàn.

- Bắt cá. - Người chủ quán, dân gốc Anh trả lời và nhận độ cá 5 dollar.

Tay chơi điều này thấp, vạm vỡ, bắt đầu chạy về phía đội *Chula*, rồi thả dây cho điều lên cao, lên cao nữa, đến gần 30 mét, mới bắt đầu lái điều về mục tiêu giả, di chuyển như một hậu vệ giỏi đưa bóng lên, kéo con điều màu tím xuống, điều khiển nó tránh xa sợi dây dài của con điều *Chula* rồi vừa luồn qua dưới con điều hung hãn hình rồng một cái là anh thả ngay dây cho điều vút lên. Anh ta rất giỏi, điều khiển điều xuất sắc, cho điều lao xuống dưới con rồng to khi chúng sắp sửa đụng nhau, giữ nó lại trong một giây rồi thả cho bay lên chỉ quẹt nhẹ vào con điều to một tích tắc, rồi anh ta tiếp chạy đến đích và thắng cuộc.

- Thật là một lối chơi thể thao. - Porter khoái chí hét lên. Hắn quay sang gã chủ quán rồi với vẻ hài lòng, thỏa mãn. - Chỉ cần trừ vào giấy tính tiền thôi, Gus.

Porter thích những trận đấu điều. Hắn rời văn phòng lúc 4 giờ 30, đi bộ khoảng hai cây số qua các đường phố đông đúc của Bangkok cốt để tránh các chỗ tắc nghẽn xe cộ ồn ào, đến quán Hoàng Hậu và bao giờ cũng ngồi ở chiếc bàn trong góc có tầm nhìn quang đãng ra công viên Sanam Luang và ngọn Tháp Vàng lấp lánh trên chùa Sakhet. Porter được điều về Bangkok từ khi chiến tranh ở Việt Nam kết thúc. Hắn thích vẻ đẹp cổ kính của thành phố này và đặc biệt là dân tộc Thái với thói quen phổ biến là nói: "*Mai pen rai*" có nghĩa là "Không hề gì". Hắn đã từng là bạn thân của Buffalo Bill Cody trong nhiều năm, vốn là dân Boston chính cống. Một ngày hè năm 1968, hắn bất ngờ bỏ công việc điều hành ở một trong những nhà băng lớn nhất của thành phố để nhận lời đề nghị của Bill Cody giữ một chân trong Ban tham mưu của Buffalo Bill ở miền Nam Việt Nam, hắn đã ra đi để tìm mục đích cho cuộc đời ở một nơi mà đa số người ta đều sợ hãi và muốn tránh xa. Sau mười năm sống trong bầu không khí lơ lửng ở Back Bay với công việc nhà băng thấp hèn hàng ngày, mà hầu hết chỉ là từ chối cho vay và tịch thu tài sản của những kẻ không gặp may, Sài Gòn là một luồng gió xuân đối với Porter. Vị đại tướng đã sắp xếp cho hắn về làm công tác cổ vấn tình báo cho tòa Đại sứ ở Bangkok khi cuộc chiến tranh mà lúc đầu có vẻ rầm rộ này thất bại. Chuyển về thăm Hoa Kỳ cuối cùng của Porter cách đây đã mười năm rồi.

Dù xấp xỉ năm chục tuổi, Porter vẫn cắt tỉa tóc mai, nuôi một hàm râu mép thật rậm mà hắn chải sáp hàng ngày, và đã học ngôn ngữ cùng phong tục của Thái Lan. Vì những mục đích thực tế, hắn đã trở thành dân bản xứ. Hắn cũng sùng bái Ông Già và xem công việc ngầm theo dõi Wol Pot của hắn là một trách nhiệm được đặc ân giao phó.

Porter không được huấn luyện về công việc tình báo và theo dõi, nhưng hắn đã cố xoay xở

để theo kịp gã cung cấp tên người Thái Lan ấy, mặc dù hắn đã gặp nhiều điều bực bội. Wol Pot đã dờ dẫm ở hai lần kể từ lần đầu tiên hắn bàn chuyện Murph Cody với Porter. Rõ ràng hắn hay di chuyển và sợ hãi một điều gì đó. Liệu gã Thái có thể lừa bịp họ không? Nếu thế, làm cách nào hắn biết được về chuyện Murph Cody? Tại sao hắn lại chọn Cody? Và tại sao Wol Pot lại từ chối đề nghị của Porter không vào trong Tòa Đại Sứ ở để được bảo vệ? Rõ ràng là con người này không tin ai cả.

Porter xem dấu điều cho đến lúc quả cầu lửa mặt trời tỏa sáng long lanh từ từ lặn xuống sau Núi Vàng, thoát đầu phản chiếu ngọn tháp vàng lấp lánh, rồi in bóng nó lên nền trời đỏ thẫm, và cuối cùng hòa cái đường nét hình quả chuông đó vào bóng tối. Màn đêm bắt đầu buông xuống Bangkok, các ngọn đèn bật sáng, khách du lịch rời khách sạn đi tìm các thú vui đêm, còn Windy Porter rời quán Hoàng Hậu, vội vã đi qua vài khu nhà tới công viên Bho Fhat ở bên kia chùa Sakhet, đây là chỗ hắn thức canh trên cái ghế dài quen thuộc khuất sau các bụi hoa nhài.

Trong đầu, Porter chẳng thắc mắc gì về việc Wol Pot đang sợ hãi một cái gì, sau lần tiếp xúc đầu tiên Wol Pot trở thành thỏ đế. Mới đầu hàng ngày hắn sinh hoạt phóng túng. Porter đã từng theo hắn đến một chiếc thuyền neo trên sông, đến những nơi hắn đột nhập ăn đêm dọc theo các con kênh, đến các ổ gái điểm trên đường Potterpong và đặc biệt là Yawaraj, khu vực người Hoa. Gã con hoang nhỏ con này rất ghiền món ăn nóng của người Hoa. Thế rồi hai hôm trước đây Pot rời phòng ở và biến mất. Porter hoảng hốt. Con chồn nhỏ ấy là người duy nhất hắn biết có thể dẫn bọn hắn đến Murph Cody, nếu Cody còn sống. Hắn đã loan tin đi khắp Thái Lan, đến các tay chỉ điểm của hắn, đến các nơi liên lạc, các bạn bè, và tìm đến vài chỗ dẫn mối, nhưng tất cả đều uống công.

Thế rồi Porter gặp may. Một nhà sư, bạn lâu năm của Porter, nghe nói Porter đang tìm một người tên là Wol Pot. Ông ta bảo:

- Chắc chẳng ai khác ngoài người đàn ông đã đứng tuổi mới vào tu trong chùa Sakhet, và người ta đã bắt gặp đêm nào cũng bỏ chùa đi. Tư cách thật lạ lùng vì kỉ luật ở tu viện rất nghiêm khắc mặc dù là hoàn toàn tự nguyện.

- Hắn vào tu viện khi nào? - Porter hỏi.

- Mới được hai ngày. Bởi thế mới thấy cách cư xử của gã có vẻ lạ lùng, - nhà sư đáp.

- *Khob khun krap*, - Porter nói lời cảm ơn nhà sư bằng tiếng Thái. - Tôi xin thầy khoan kỉ luật hắn cho tới khi tôi xác minh lại xem có đúng là hắn không?

Nhà sư đồng ý. Nếu đó là Wol Pot thì hắn ta đã làm một việc táo bạo, Porter nghĩ, nhưng chắc chắn là cách đánh lừa khéo léo. Porter biết rõ các yêu cầu đối với các sư sãi mới vào tu đạo Phật, dòng Khất sĩ. Một trong những cảnh quen thuộc nhất ở Thái Lan là hàng trăm nhà sư vận áo cà sa, đầu cạo trọc, đi trên các đường phố hoặc ngồi tham thiền trong hàng trăm ngôi chùa ở thành phố, trong các tu viện hoặc các chùa chiền, những kiến trúc phổ biến nhất ở xứ này. Lần đầu tiên đến Bangkok, Porter đã bực mình với các sư sãi, họ làm hắn nhớ đến các nhà sư Ấn Độ đã làm cho đa số các phi trường ở Mỹ có một cảnh tượng lạ lùng bởi vô số các chùa chiền của họ. Nhưng trong khi hắn không định hiểu biết các lễ huyền bí của đạo giáo phương Đông, thì dần dần hắn lại đi tới chỗ chấp nhận và kính trọng những người đã thể phát này.

Trong mùa mưa, vào lúc cuối hạ sang thu, các dãy tu viện này đông nghẹt hàng ngàn chàng trai trẻ. Truyền thống của họ là phải vào chùa tu, có khi hai tuần, có khi sáu tháng, học hỏi đạo hạnh, hãm mình từ bỏ vật chất. Trong thời gian ở đó, họ bắt buộc phải tuân theo 227 điều răn, không được nói dối, nói vô căn cứ, không tà dâm, không uống rượu, không xa hoa và vui chơi lông bông. Vật sở hữu duy nhất của họ là chiếc áo cà sa quen thuộc và một chiếc bình bát bằng đồng mà họ dùng để xin hai bữa cơm hàng ngày mà giới luật cho phép. Sự đi tu của họ là điều tự nguyện dâng hiến, không có gì cấm họ bỏ về bất cứ khi nào họ muốn. Nhưng khi họ còn phát nguyện giữ giới luật thì họ phải tuân theo các yêu cầu. Buổi tối họ tụng kinh trong chùa và đi ngủ lúc mặt trời lặn, thức dậy trước bình minh để ra đường với chiếc bình bát đi xin bữa ăn đầu tiên trong ngày.

Vì cửa chùa rộng mở đối với mọi người và các sư sãi được tự do đi lại từ chùa này sang chùa khác nên nơi ấy thật là một chỗ lí tưởng để ẩn náu, đặc biệt là vào thời gian này, lúc có rất

nhiều người vào tu.

Đêm ấy Porter đến ngồi ẩn ở phía bên kia ngôi chùa có mái vòm thếp vàng to lớn chờ đợi. Mặt trời chỉ vừa lặn hẳn đã thấy một vị sư áo vàng lên ra khỏi chùa. Porter đi theo nhà sư nhỏ thỏ đang bước đều đặn đến Hua Lamphong - nhà ga chính cách chùa chừng hai cây số, ở đó nhà sư lấy quần áo để trong một hốc tủ khóa của nhà ga và vào phòng nghỉ thay đồ. Khi ra nhà sư đã diện bộ đồ tây, Porter nhận ra ngay tức khắc - đúng là Wol Pot. Gã Thái kêu một chiếc taxi và lộn trở lại Yawaraj, khu vực người Hoa, để ăn tối, trong một cửa hàng nhỏ không bảng hiệu ở khu cũ. Ăn đã rồi hẳn thả bộ xuống kênh Klong Phadung, một trong nhiều nhánh của con sông chính Mae Nam Chao Phraya, ranh giới phía Tây của thành phố; ở đây Pot mặc cả giá với cô gái điểm nhỏ xiu, một trong nhiều cô gái đồ buôn bán hàng hóa của họ trên những chiếc *hang yao*, một loại ghe đuôi dài được che kín bằng những tấm phen che. Pot vui chơi một giờ đồng hồ với cô gái trẻ rồi quay trở lại ga xe lửa, thay lại chiếc áo cà sa và về tu viện lúc nửa đêm.

Đó là một buổi hành lễ đối với Pot và Porter thấy khó chịu mặc dù đêm nào hẳn cũng đi theo Pot và chỉ ra về khi biết gã Thái này đã an toàn trở về nơi trú ngụ.

Đêm nay Porter hơi bức mình vì hẳn đã hi vọng chuyển được việc thức canh đêm của hẳn cho một người mới là Hatcher. Hẳn không chắc có thể tin vào được Hatcher. Hatcher là người của Sloan. Mà Porter không bao giờ ưa Sloan, không bao giờ ưa những cuộc chiến tranh trong bóng tối hẳn làm, phá vỡ cả mọi luật lệ và hoạt động, cái mà Porter cho là thể chế đúng đắn. Nhưng bây giờ là chuyện của Sloan và vì Hatcher chưa ra mặt nên Porter còn phải tiếp tục theo dõi để chắc rằng Pot không lên ra ban đêm và biến mất lần nữa, mà lần này thì toi hết công hẳn theo dõi bấy lâu.

Nếu Pot đi chơi thì hẳn sẽ rời khỏi chùa ngay sau khi mặt trời lặn. Porter châm một điếu thuốc "555" và chờ đợi.

Đường phố im ắng rất ít xe cộ qua lại. Tiếng ồn ào đình tai nhức óc của thành phố đã lắng xuống. Một bà già hồi hã đi lại miếu cô hồn ở ngay cạnh chùa Sakhet, đặt một vòng hoa lài trước bệ cầu nguyện, cắm một bó nhang vào đất và đốt lên. Rồi bà chấp tay lại, vái lạy trong nhiều phút, cầu khẩn sự rộng lượng của thần linh. Porter tự hỏi bà ấy đang cầu xin gì. Thêm một đứa cháu mạnh khỏe? Một mùa bắp tươi tốt? Một vé số trúng?

Dòng suy nghĩ của hẳn bị cắt ngang vì Wol Pot đã ra. Cánh cửa bên hông đền chỉ hé mở vừa đủ để Pot lách người qua. Porter dụi tắt thuốc, nhìn gã đàn ông nhỏ thỏ đang nép mình trong bóng tối, dáo dác nhìn quanh, rồi đi về phía ga xe lửa. Porter bám theo, giữ ở xa một khoảng cách đủ để Pot khỏi nghi ngờ. Hẳn tập trung quá vào Pot nên không thấy hai người đàn ông khác cũng đang bám theo gã Thái này.

Họ là người Hoa, nhỏ con và gân guốc, mặc bộ quần áo màu đen mà nhiều người Hoa ưa chuộng. Họ theo Pot đến ga xe lửa, ở đó hẳn thay quần áo thường dân rồi đi đến bìa khu Yawaraj. Pot ra khỏi taxi, thả bộ xuống đường Worachak ồn ào náo nhiệt, một trong những phố chính của khu vực người Hoa. Khi hẳn rẽ vào những con hẻm ồn ào, chật hẹp của khu vực người Hoa, hai gã người Hoa tách ra, mỗi gã đi bên đường. Pot thả bộ qua các hẻm ngoằn ngoèo sáng đèn nê ông trong hai gã kia vẫn đeo sau hẳn. Chỉ đến lúc Pot đi vào một quán ăn nhỏ trong con hẻm nằm trên đường Bowrong thì hai gã Tàu mới nhận ra là còn có Porter cũng bám đuôi Wol Pot.

Một trong hai gã mới khoảng hai mươi tuổi mái tóc dài sấy khô và để một hàng ria mép. Gã kia già hơn, mặt chẳng chít seo và dữ dằn. Một vết cắt sắc chia đôi mày phải của hẳn, làm con mắt bên dưới hơi bị híp lại. Gã là người cầm đầu và chính gã đã phát hiện ra Porter. Gã đã trông thấy tên Mỹ to con ở trước ga xe lửa và bây giờ lại thấy hẳn vừa ra khỏi taxi ngay phía sau Pot. Gã huých tên đồng bọn và hất hàm về phía bên kia đường, chỗ Porter đang giả vờ xem hàng trong tủ kính để tìm Pot trong quán ăn. Khi Pot đã ngồi xuống, Porter vào một quán mì đối diện ở phía bên kia đường, tìm một chỗ ngồi gần cửa sổ phía trước, gọi món ăn trong khi vẫn không rời mắt theo dõi gã người Thái đó.

Hai gã người Hoa đâm ra chú ý đến cả Porter lẫn Pot. Bọn họ lại quyết định tách ra, gã trẻ

theo dõi tên Mỹ, còn gã Mắt Sọc bám sát tên người Thái. Họ chỉ mới theo dõi Wol Pot ngày hôm ấy nên không nắm được thói quen hằng đêm của hắn. Nhưng Mắt Sọc tỏ ra chẳng kính nể gì hắn lắm. Pot đã lẩn thoát khỏi tay họ thành công và tìm ra chỗ ẩn náu rất tốt, nhưng hắn lại làm đổ bể tất cả vì đã đi ăn ở khu vực người Hoa, nơi hắn dễ bị lộ nhất trong thành phố. Bây giờ thì hình như tên Mỹ cũng đã hiểu được vì sao Pot lại đi trốn. Gã Thái rất khôn ngoan, nhưng hắn cũng tỏ ra vô ý một cách ngu muội.

Pôt lấy ra tờ 100 baht màu đỏ, giơ lên đầu. Cô gái đã trông thấy, nheo mắt nhìn kĩ tờ giấy bạc rồi lắc đầu. Pot ngạc nhiên vì nghĩ rằng cái giá hắn đưa ra là đã rộng rãi rồi. Hắn lại rút ra tờ giấy 500 baht màu tím và giơ lên. Nàng cân nhắc rồi đưa hai bàn tay ra, lòng bàn tay úp vào nhau, rồi từ từ nắm lại. Pot suy nghĩ một lát rồi đưa cả hai tờ tím và đỏ lên. Nàng gật đầu. Cuộc thương lượng đã xong.

Windy Porter nhìn Wol Pot leo qua hai chiếc thuyền để sang chiếc *hang yao* của cô gái đồ hắn mới bắt. Hai người đứng yên trên khoang thuyền một lát, nói qua nói lại, rồi cuối cùng cô gái nhận hai tờ giấy bạc và dẫn Pot vào trong khoang thuyền phía sau được che bằng phen đan.

Nếu Porter đoán đúng thì Pot sẽ ở trong ấy khoảng nửa tiếng. Thoạt đầu Porter chẳng để ý lắm đến một chiếc *hang yao* khác đang lướt trên mặt nước và cập nhẹ vào một trong hai chiếc thuyền ở gần đó. Người chèo thuyền nhanh nhẹn bước về phía đuôi thuyền và cột hai thuyền vào nhau. Hắn bước sang chiếc *hang yao* nói chuyện gì đó với một cô gái điếm. Một số tiền được trao tay. Người chèo thuyền hát hăm về phía cái ổ điếm nổi của Pot.

Porter đánh hơi thấy có điều gì không hay đây. Hắn đột ngột lướt nhanh qua gã người Hoa trẻ đang đi về phía hắn, leo xuống chiếc thuyền và đến sát sau người chèo thuyền. Gã trẻ giật mình vì hắn hành động nhanh đến thế, nhìn chằm chằm vào hắn một lát rồi mới bước theo hắn.

Phía bên trong khoang thuyền có mái phen che, cô gái điếm trẻ bắt đầu trở tài quyến rũ. Nàng đã cởi chiếc sơ mi, rồi chiếc quần của Pot ra và tự cởi áo váy của nàng. Nàng cọ cặp vú quả đào của nàng lên ngực hắn, trêu chọc hắn, rồi nàng cúi xuống và bắt đầu vuốt ve để kích thích hắn. Nàng đặt một bàn tay lên ngực hắn và nhẹ nhàng đẩy hắn nằm xuống tấm đệm rơm trên sàn. Pot sững ngây ngất, chẳng biết đến màn kịch đang diễn ra ở phía ngoài cách đây chừng 6 mét. Hắn không cảm thấy chiếc *hang yao* lắc nhẹ khi Mắt Sọc thận trọng bước sang.

Porter bước sang chiếc thuyền thứ nhất ngay khi Mắt Sọc từ đó bắt đầu bước qua chiếc *hang yao* của Pôt.

“Này!” Porter hét lên, chạy lao đến sau gã. Gã quay lại. Con mắt hư của gã đảo điên cuồng trong hố mắt. Bàn tay gã thò ra ngoài ống tay áo và Porter nhìn thấy ánh thép con dao găm trong bàn tay khi gã Mắt Sọc phóng đến hắn.

“Lạy Chúa!” - Porter hét lên. Khi Mắt Sọc đâm, Porter né sang bên và cảm thấy lưỡi dao xướt qua áo, hắn chộp lấy cổ tay gã vặn ra ngoài. Mắt Sọc bị mất thăng bằng, con dao văng khỏi tay gã. Vì bị vặn người sang một bên, gã vấp phải be thuyền và ngã ngựa xuống sông.

Chỉ một giây sau, Porter cảm thấy đau buốt vì một lưỡi thép lạnh cắm ngập vào một bên lưng, làm hắn bị thương. Hắn quay lại chạm mặt gã Tàu trẻ. Cánh tay của gã trẻ lại vung lên nhưng Porter đã xoay người tránh và con dao đâm xướt sang bên. Phía sau hắn, Mắt Sọc đã trồi lên mặt sông. Gã nắm lấy be thuyền *hang yao* và nhún người nhảy lên ghe, chộp ngay lấy lưỡi dao găm văng trên sàn.

Porter đang bận với gã Tàu trẻ không còn thấy được gì khác. Hắn tổng một quả đấm khổng lồ vào mặt gã Tàu trẻ, cảm thấy xương mũi gã vỡ vụn ra và nghe thấy gã thét lên đau đớn. Hắn thúc mạnh đầu gối vào giữa háng của gã, và kẻ đã tấn công hắn gập đôi người khuyu gối xuống. Phía sau hắn, Mắt Sọc rất thận trọng và cũng chẳng quá hấp tấp đâm một mũi dao vào gáy Porter, cắt đứt dây thần kinh xương sống làm hắn bại liệt.

Porter xoay lại, đã trọng thương, đờ đẫn nhìn Mắt Sọc, hai cánh tay buông thõng xuống đung đưa vô dụng. Mắt Sọc đâm lần nữa, vung mạnh lưỡi dao lên thành hình vòng cung hẹp rồi cắm phập đến tận chuôi vào sườn Porter. Gã đàn ông to con gần như mất hết cảm giác. Hắn chỉ

nhận thấy như có một vật gì đang ở bên trong người hắn, thấy nó chạy sâu vào lồng ngực hắn. Rồi tim hắn ngừng đập, đôi mắt trợn lên. Mắt Sẹo rút con dao ra và lao vào tên Mỹ to con, đâm hắn ngã nhào xuống sông.

Pot nghe tiếng náo động, cảm thấy chiếc *hang yao* chòng chành, rồi nghe thấy tiếng rú của đàn bà, rồi lại một tiếng rú khác. Hắn giật nảy mình, sợ hãi, dường như có một luồng điện vụt chạy qua các dây thần kinh. Hắn bật dậy, quờ quạng tìm quần rồi nghe tiếng cái gì rơi xuống nước đánh ùm một cái thật to. Hắn bò lên nhìn qua khe hở của tấm phen đan thấy gã Tàu trẻ đậm Porter, hắn kinh hãi nhìn thấy Mắt Sẹo trồi lên khỏi mặt nước, tấn công gã to con và đâm hắn văng qua mạn thuyền. Mắt Sẹo quay lại nhìn Wol Pot, con mắt lạnh của hắn nhấp nháy một cách độc ác.

Pot sợ điếng người. Hắn vắn người, lặn qua ba chiếc *hang yao* chỉ mặc độc có chiếc quần lót và rơi tõm xuống dòng nước đen ngòm.

Trên bờ, sự náo động của màn bi kịch ngăn ngủi, dữ dội đang lắng dần nhưng vẫn còn nhiều tiếng la hét ồm sòm. Mắt Sẹo biết gã người Thái lại thoát khỏi tay hắn lần nữa. Hắn nắm lấy ngực áo gã đồng bọn, đẩy gã vào trong chiếc *hang yao* mà hắn đã trưng dụng rồi quay sang cô gái điểm trẻ. Hắn đẩy ả vào trong khoang phen đan che kín và dí mũi dao vào cổ ả, hỏi:

- Hắn cư trú ở đâu? - Giọng hắn rít lên.

Cô gái lắc đầu, không nói ra lời vì quá sợ hãi.

- Tao phải tìm Thai Horse ở đâu? - Hắn hỏi.

- Ai? - Cô gái ấp úng.

Tên sát nhân hiểu ả này chẳng biết gì hết.

- Cứ khai với cảnh sát đi rồi tao sẽ trở lại rạch mặt mày ra cho đến khi trông mày giống như một mù già, - hắn dọa rồi nhảy qua chiếc *hang yao* kia chèo nhanh vào bóng tối.

GÁI LỀU

Hatcher đang đứng trong phòng quan sát dõi theo các chiến đấu cơ lướt nhanh như những con chuồn chuồn bạc trên Thái Bình Dương và đáp xuống sân bay của Hải Quân. Một chiếc F-16 nghiêng cánh lúc đến gần, phản chiếu ánh mặt trời buổi sáng lấp lánh trên lớp vỏ máy bay trong chớp nhoáng, rồi lấy lại thăng bằng, bung càng ra vài giây trước khi các bánh cao su lăn rít trên đường băng.

Chiếc phi cơ hình viên đạn lướt nhẹ đến ô đậu và dừng lại, người phi công nhô ra khỏi phòng lái. Ông ta nhỏ người, nhỏ cả mọi chiều - thấp, gầy và nhỏ xương - trông có vẻ bé đi trong chiếc mũ bay, chiếc dù đeo trên lưng, chiếc áo phao nổi, và do cả viên trưởng đội bay đứng cao sừng sững như một người khổng lồ bên ông ta. Viên phi công bước xuống thang, nói chuyện với người trưởng đội bay vài phút rồi đi vòng quanh chiếc chiến đấu cơ chỉ trở chỗ này chỗ kia. Khác hẳn với viên phi công Hugh Fraser bay cặp với Cody mà Hatcher đã phỏng vấn đêm hôm trước ở Seattle, viên phi công này có vóc dáng và cử động đầy sinh lực đang nói điều gì với người trưởng đội bay lẽo đẽo theo sau ông, có vẻ phiền muộn và luôn luôn gật đầu tỏ vẻ đồng ý với ông ta.

Hatcher biết phải mất mười hay mười lăm phút nữa viên phi công mới xong việc kiểm tra sau khi bay. Anh gửi lại mảnh giấy cho viên sĩ quan trực các chuyến bay rồi đi xuống, băng qua một khu nhà trên con đường cỏ hai bên được xén tỉa gọn gàng để tới Câu lạc bộ sĩ quan. Vào trong, anh đứng ở hành lang dẫn tới phòng họp. Anh đã vào phòng này một lần cách đây mười tám năm. Trong mức độ mà anh còn nhớ, nó chẳng thay đổi tí nào, kể cả các bàn dường như vẫn nằm nguyên chỗ cũ. Căn phòng lát gỗ sồi bóng loáng, có mùi xi đánh bóng và sáp đánh sàn. Trên tường treo thành hàng những bức ảnh của những người đã phục vụ ở đây và đã đi nơi khác: tươi trẻ, tóc tai sạch sẽ áo quần chỉnh tề, những chàng trai trẻ lòng hăm hở mặc những bộ đồ trắng tinh đang mỉm cười trong trắng cho đến muôn đời. Ngành Hải Quân không bao giờ thay đổi. Khía cạnh lôi cuốn của ngành này là ý thức trách nhiệm cao, ngay việc đánh bóng bàn ghế đồ đạc cũng là một truyền thống. Đối với Hatcher căn phòng này đượm một nỗi buồn. Ấy thế mà chỉ vài giờ nữa nơi này sẽ trở nên sống động với tiếng cụng li, với những lời chúc tụng cùng các bài hát ca ngợi vinh quang của đoàn bay.

Anh dạo bước vòng quanh sàn nhảy vắng vẻ, gót giày gỗ lộp cộp trên sàn gỗ cứng. Thật mỉa mai là bóng ma của Murph Cody đã đưa anh trở lại nơi này, trở lại căn phòng thân thuộc, nơi đã diễn ra một tình bạn với biết bao thử thách gay go, với những trò đùa nghịch lúc vui, lúc buồn, đã được xây dựng trên những lời thề chung thủy và trang trọng, rồi đã kết thúc một cách không ngờ. Trong căn phòng thân thuộc này Cody đã kết liễu tình bạn đó một cách dứt khoát, giống như một viên đạn bắn vào tim cắt đứt sự sống.

Ngày đó Hatcher đã đến dự buổi tiệc với lòng tràn đầy mong đợi hào hứng. Anh đã không gặp Murph một năm kể từ hôm đám cưới bạn anh. Anh đã đến với lòng mong muốn có một cuộc họp mặt xả láng.

Nhưng Cody với cái tính bất thường của hắn đã sỉ nhục và làm cho anh hổ thẹn bằng một cái cách mà vào lúc khác có thể coi đó là một cái tát bực bội đập vào mặt anh và anh sẽ sẵn lòng chọn vũ khí thách đấu vào sáng sớm hôm sau. Hatcher không bao giờ quên được nụ cười chế nhạo lạnh lùng, những câu nói gay gắt được thốt lên đủ to để làm ngưng lại mọi câu chuyện trong phòng. Cody đặt vào tay Hatcher một ly sâm banh và nâng cao nó lên bằng cái kiếu chúc tụng giễu cợt, nói: "Xin chúc mừng một thằng bọ vẫn còn là một thằng bọ. Xin chúc mừng một thằng bọ được ngành nuôi ăn, nuôi mặc và cho nhà ở, được dạy dỗ nghề nghiệp và bây giờ hắn quay lưng trở lại. Xin chúc mừng một thằng bọ mà tôi đã từng gọi là bạn hiện đang né tránh một cuộc chiến tranh đang xảy ra. Xin chúc mừng một thằng hèn nhát." Rồi anh ta đổ li rượu nho lên quầy và quay lưng bỏ đi. Vì lời thề giữ bí mật của Đội Bóng Tối (Shadow Brigade), Hatcher đã không trả lời. Mọi cặp mắt đều nhìn theo Cody bỏ ra cửa. Kí ức ác nghiệt về một căn

phòng mà ở đó các người anh hùng đã đùa giỡn một cách bình thường.

- Tôi là trung tá Schwartz. Anh đang.. tìm tôi?

Hatcher quay lại nhìn người phi công. Thực tế, Schwartz trông còn có vẻ nhỏ hơn khi nhìn từ xa. Ông ta nói rất nhanh với một kiểu lắp bắp lạ lùng, ngừng không đúng chỗ và nhấn giọng sai âm tiết, như một người cố tránh bệnh nói lắp kinh niên. Chiếc nón và cặp kính bay để lại những vết hằn dưới mắt ông và mái tóc cắt ngắn bù lên như một giọt mực trên sọ. Trông ông chẳng có vẻ gì là người chỉ huy chương trình huấn luyện tại một trong những căn cứ chính của Hải Quân. Trông ông ta giống một thần đồng ở trường trung học hơn.

- Trung tá Hatcher, - Hatcher nói dối, và chìa tay ra. - Ban Kiểm tra Hải Quân.

- Tôi... phải làm gì bây giờ? - Schwartz hỏi với nụ cười cởi mở. Ông ta tấn công Hatcher theo một kiểu khác hẳn với Simmons. Trái ngược với vẻ ngoài luôn luôn thận trọng, Schwartz chẳng có vẻ gì là dẫn đo trong lời nói cả.

- Chúng tôi đang kết thúc vài chuyện nhỏ, - Hatcher nói nhỏ nhẹ. - Anh biết Hải Quân thế nào rồi.

Schwartz đáp:

- Sau 18 năm rồi, tôi phải... À, chúng ta có thể vừa làm việc này vừa ăn bánh sandwich không? Tôi đang đói meo.

Sau khi kêu bánh mì thịt và bia, Schwartz hỏi:

- Chuyện về An Khê, Hà Nội hay Cody?

- Đúng là một sự lựa chọn, - Hatcher lẩm bẩm.

- Tôi bị bắn rơi ở gần An Khê, - Schwartz nói. - Tôi làm tù binh gần bốn năm ở Hà Nội, và tôi là một trong những người bay cặp theo Cody. Tôi đã bị hỏi rất nhiều về cả ba việc.

- Đây là chuyện về Cody, - Hatcher thì thầm.

- Này, - người đàn ông thấp nhỏ nói. - Tôi biết anh không phải là người của ủy ban. Hugh Fraser đã điện thoại cho tôi đêm qua. Về phía Hải Quân, vụ Cody đã được khóa sổ. Họ chưa bao giờ nghe nói tới anh.

Trước khi Hatcher có thể nói được điều gì. Schwartz giơ một tay lên.

- Tôi chẳng thấy có vấn đề an ninh nào dính líu vào đây cả, cái mà tôi có thể nói với anh dù sao cũng nằm trong hồ sơ lưu rồi. Chuyện này là thế nào?

Hatcher quyết định nói cho Schwartz biết chỉ vừa đủ để hấn quan tâm và tiếp tục câu chuyện.

- Tôi muốn anh giữ kín cho câu chuyện tin cậy này, - Hatcher nói, dừng lại một tí để tập trung những suy nghĩ của mình lại.

- Cái đó còn tùy, - Schwartz thận trọng nói.

- Anh biết cha anh ấy là đại tướng Bill Cody chứ?

- Dĩ nhiên.

- Ông Bill Cody đang chết dần vì ung thư. Tới lúc này thì người ngoài cũng chưa ai biết và ông ấy thích giữ như thế cho tới khi tin này lọt ra ngoài.

- Ông ấy còn sống được bao lâu nữa? - Schwartz hỏi, rõ ràng là sững sốt và thật sự buồn khi nghe tin này.

- Có thể 6 tháng.

- Cút!

- Có điều là Ông Già chưa bao giờ thỏa mãn với cái tin là Cody đã bị chết, - Hatcher khàn khàn nói. - Vì thế họ nhờ tôi kiểm tra lại một lần chót, chỉ vì Ông Già thôi. Tôi đã làm tình báo cho ông ấy ở Việt Nam.

- Anh muốn biết điều gì? - Schwartz hỏi.

- Tôi cũng phần nào quan tâm đến anh ta. Anh có thích Cody không?

Trong khi Simmons và Fraser miễn cưỡng nói ra thì ngược lại Schwartz thao thao bất tận. Người đàn ông thỏ nhỏ ấy nói huyền thuyên dường như Hatcher đã bám vào cái huyết nói của ông ta.

- Chắc chắn. Tôi rất thích anh ta, - Schwartz mở miệng, rồi dừng lại một lát, suy nghĩ lại câu hỏi. - Thế này này, đây chẳng phải là câu hỏi “anh có thích hấn không”, Murph chẳng phải là loại bạn bè dễ thân mật, anh biết đấy. Hấn là, ừ, ừ...

- Khó gần? - Hatcher gợi ý.

- Khó gần, đúng như vậy, - Schwartz nói.

- Khi tôi nói chuyện với Fraser, anh ta cho Cody là loại người phần nào thích cuộc chiến tranh tự tử này, đã đưa người của mình vào chỗ chết không thể tránh được.

- Tôi hiểu, Fraser là một gã lúc nào cũng chua chát, - Schwartz nói. - Tai nạn của hấn chẳng tránh được.

- Sự thực việc xảy ra như thế nào? - Hatcher hỏi.

- Hấn đang bay đến Forrestal, lúc sắp đến nơi thì máy bay bốc cháy, đành phải hạ cánh xuống biển. Hấn bị gãy cột sống. Thật là mĩa mai, anh biết đấy, tất cả mong muốn của hấn chỉ là làm nhiệm vụ vận tải. Thành phố đã quên rũ hấn.

- Ừa, nhưng vụ Cody xảy ra trước đó lâu mà.

- Anh thấy đấy, Fraser là phi công phản lực, hấn mơ giấc mơ vận tải, - Schwartz nói. - Đội bay Hải Quân dứt khoát không phải là lí tưởng của hấn đối với nhiệm vụ vinh quang thời chiến đấu.

- Đội bay Hải Quân à? - Hatcher hỏi. Đó là một từ anh chưa biết đến.

- Đó là tên gọi đội của chúng tôi, - Schwartz giải thích. - Chúng tôi là phi đội duy nhất ở trong đất liền của Hải Quân. Chúng tôi ở đây chủ yếu là để yểm trợ lực lượng Tuần Tiểu Trên Sông, bảo vệ cho các đoàn vận tải trên sông, các loại bay tới, bay lui rác rưởi ấy mà, nhưng công việc thật sự của chúng tôi là yểm trợ các cuộc hành quân trên bộ. Đó là một nhiệm vụ khó chịu. Tôi cho rằng có điểm đúng trong những điều Fraser nói. Chúng tôi tổn thất rất nhiều. Nhưng tự tử ư? Không bao giờ. Điều ấy ngu như bò, - Schwartz suy nghĩ một phút rồi tiếp. - Nói cho anh nghe, hình như Cody không muốn gần gũi thân mật với ai quá, chẳng ai ưa anh ta. Những gì chúng tôi làm đều là những việc xấu xa nhất. Và nhóm của Cody nổi tiếng... là làm những việc tồi tệ nhất, cũng làm việc nhiều giờ nhất. Không ai muốn vào nhóm anh ta.

- Thế anh có sợ phải vào đây không?

- Chắc chắn có. Nhưng đây là, ờ... một điều không mong đợi, nhiều lời xì xào bàn tán quá, anh biết đấy. Một sự bắt buộc.

- Đồng ý.

- Dù sao Murph đã làm quá, bạn ạ, đúng là làm cả bảy ngày trong tuần, bất kể ngày đêm, suốt ngày, suốt đêm, trời xấu, cả ăn đêm nữa, người ta gọi như thế đấy. Anh ta như, ờ... như điên khùng muốn chấm dứt ngay chiến tranh ấy. Đừng cho tôi là nói xấu, anh ta cũng bay như những người khác. Nhưng tôi đoán Murph đã bay những phi vụ một mình nhiều hơn bất cứ người nào trong đội.

Hatcher hồi tưởng lại cuộc gặp mặt Fraser ở Seattle đêm hôm trước, viên phi công bay cặp với Cody này có một ấn tượng hoàn toàn khác về Cody. Đầu tiên Fraser từ chối nói chuyện với Hatcher. Vụ rớt máy bay đã làm ông ta tàn tật đáng thương. Ông ta đi bằng nạng như một cụ già, và hơi thở sặc mùi rượu vodka bệnh hoạn mà nước hoa xịt cũng không che dấu được, thuốc nhỏ mắt Visine cũng không tan được những sợi gân máu đã bị tổn thương trong mắt ông ta. Vì Fraser từ chối không tiếp chuyện Hatcher qua điện thoại nên anh đã đợi ông ta ở bãi đậu xe của một trong các ngôi nhà vệ tinh nhỏ vây quanh tòa nhà của hãng thuê máy bay Seattle-Tacoma quốc tế mà Fraser là phó chủ tịch. Hatcher cảm thấy thương xót ông ta. Ông đã già đi rất nhiều sau vụ tai nạn. Ông ta rất cay đắng, giống như một ông già bản tính, và trong câu

chuyện thỉnh thoảng lại bị cắt ngang bởi một chiếc phản lực thương mại to lớn cất cánh. Ông ta đổ chất lại từng câu hỏi.

Hatcher hỏi Schwartz:

- Anh có thích nghe những gì Fraser đã nói không? - Anh lấy từ trong túi ra một máy thu băng nhỏ và ấn nút phát.

Fraser: Tôi rất bận. Anh có 5 phút thôi.

Hatcher: Tôi chỉ muốn nói chuyện một chút về chuyện Murph...

Fraser: Anh nói anh làm việc cho ai?

Hatcher: Ban Kiểm Tra Hải Quân. Chúng tôi...

Fraser: Quỷ bắt Hải Quân đi!

Hatcher: Chúng tôi... muốn kết thúc chuyện này một lần cho xong đi.

Fraser: Thế thì tôi có thể nói cho anh nghe những gì anh còn chưa biết nào?

Hatcher: Anh đã trông thấy máy bay Cody rớt xuống, phải không?

Fraser: Tôi đã nói các anh nghe tất cả chuyện này lúc trước.

Hatcher: Một lần nữa để chấm dứt hẳn.

Fraser (thở dài): Tôi đang bay ở phía cánh trái của hắc, sau hắc khoảng một cây số. Tôi nghe tín hiệu Mayday cầu cứu của hắc và trông thấy máy bay hắc xoay tròn rơi xuống.

Hatcher: Có cơ may nào anh ấy thoát ra được không?

Fraser (hoài nghi): Này, hắc đã làm bốc lửa trên mặt nửa vùng cửa sông Mekong.

Hatcher: Tôi có một báo cáo nói rằng anh ấy có thể... (có một đoạn ngừng lại vì tiếng máy bay phản lực gầm rú) thoát ra khỏi máy bay và chạy về...

Fraser: Bất cứ ai nói với anh điều ấy đều điên cả.

Hatcher: Anh đánh giá anh ấy thế nào? Ý tôi muốn nói là theo tư cách một sĩ quan.

Fraser: Thăng lỗ đít hạng sang muốn gây ấn tượng với ông già nó. Hắc khoái chiến tranh, một sĩ quan chuyên nghiệp điển hình. Hắc thuộc tầng lớp thượng lưu. Hắc chẳng cần biết cái quái gì sẽ xảy ra cho lính của hắc.

Hatcher:Ồ! (phần còn lại của câu nói bị át đi vì tiếng rút của một chiếc phản lực khác)

Fraser: (có phần nghe không được)... Một thằng lính trẻ vô kỉ luật. Xuất thân từ trường Annapolis, cha là nhân vật quan trọng. Hắc không bao giờ uống rượu với bạn bè, không bao giờ đi chơi lang thang. Hắc có một cô "gái lầu", một cô gái tuyệt đẹp. Anh biết không, da mịn màng, răng trắng như ngà, và đôi mắt trong vắt thì anh có thể nhào vào tắm được. Nàng chờ đợi hắc như một cô nô lệ. Khi hắc không bay, hắc nằm dài với cô "gái lầu", quấn lấy nhau suốt ngày.

Hatcher: Nhưng mà, "gái lầu" chỉ đáng giá mười xu một...

Fraser: Cô này đúng là thứ xịn, tôi bảo thật cho anh biết không quá 15, 16 tuổi. Chỉ để mắt đến hắc, không một ai khác lọt được vào mắt xanh. Hắc đôi với ả ấy như vợ hắc, như gia đình hắc. Quý thật, cái loại "gái lầu" Việt Nam!

Hatcher: Rồi nàng ra sao?

Fraser: Khi hắc rụng cánh, tất cả mọi người trong đội hắc đổ xô đến nàng, nhưng nàng không chịu ai cả. Ngày hôm sau, nàng bỏ đi. Biến mất. Nghe này, thằng chó đẻ ấy đã làm cho số người của ta chết còn nhiều hơn cả Việt Cộng làm.

Hatcher: Anh muốn nói đến việc thực hiện công tác của anh ấy à?

Fraser: Thực hiện công việc và thực hiện công việc. Hắc là một tên cuồng loạn, anh đã hỏi thì tôi nói. Hắc thường hét lên: "Đánh cho đúng ngay vào kênh, đánh cho đúng ngay vào kênh!" - Lạy Chúa! Chúng tôi đang... (lại ngưng vì một phản lực cơ cất cánh) phóng xuống các địa đạo như thường lệ. Đã rụng mất một nửa số máy bay do hỏa lực từ dưới đất. Mẹ kiếp! Chúng tôi đã bất ngờ tấn công một đơn vị, đốt cháy vài ghe thuyền, quét sạch vài làng mạc. Ngày mai họ lại

trở lại ngay. Giống như khi bước vào vũng bùn, anh kéo chân lên mà không hề biết rằng bùn đã ụp ngay vào chỗ đó. Tất cả những gã này đã thua là vì thế.

Hatcher: Này này, chẳng ai đi chiến đấu lại mong được làm việc trong phòng và phục vụ khách sạn nghỉ mát.

Fraser: Hẳn giống như tất cả mấy thằng lợn xuất thân từ học viện quân sự. Tất cả những gì chúng cần là làm sao cho hồ sơ của chúng xem có vẻ tốt để chúng chắc chắn được trở thành Đô Đốc trước khi về hưu. Này, anh có nghĩ rằng bây giờ anh còn ở đây nếu Cody không phải là con trai của một vị Đại Tướng không?

Hatcher: (Im lặng một lát) Không!

Hatcher tắt máy. Schwartz nói:

- Thế rồi, quý thần ơi, tất cả chúng tôi đều nổi điên lên sau vài tuần lễ bay với anh ta, tôi muốn nói chúng tôi cứ kéo đi tìm cái kênh đó trong mỗi lần xuất kích. Tôi thường xuyên trở về với ba nhánh cây cắm vào cánh máy bay. Nhưng Cody không thích việc ấy, Fraser đã làm, Murph không phải là kẻ ưa chiến tranh, mà hoàn toàn ngược lại. Điều làm anh ta bứt rứt là cứ phải điều đám lính đi đánh nhau hết ngày này sang ngày khác. Anh ta đã biết đa số chúng tôi là phi công phản lực rất ghét phải chiến đấu ở một trận địa trên những chiếc máy bay De Havillands già cỗi ấy. Chúng chỉ là... những cái thùng hai động cơ chứa vũ khí - một khẩu 20 li ở mũi, 4 cây súng máy 50 li, những chùm bom. Nhưng chúng tôi đã cày nát cái cửa sông Mekong chết tiệt ấy. Điều lo âu là mỗi người đều có sẵn một viên đạn đề sẵn tên mình trên đó. Chúng tôi bay quá nhiều, sớm muộn thì cũng đến phiên mình. Tổn thất của chúng tôi lên tới 60 đến 65 phần trăm,... một phần ba trong số đó là những người đã mất tích hoặc tử binh chiến tranh. Anh có thể hiểu tại sao nhóm của Cody chẳng được đám phi công coi là nơi đất lành.

Một tiếp viên mang bữa ăn trưa đến cho họ và Schwartz đớp ổ bánh mì thịt như một con thú đói.

- Về mặt nào đó Chúa đã phù hộ tôi (ông ta nói, mồm còn đầy thức ăn). Tôi chẳng cao thêm tí nào khi tôi ăn nhiều nhưng tôi cũng chẳng mập ra (Ông ta lại cắn một miếng). Điều gì đã xảy ra cho Fraser cũng xảy ra cho tôi tuy có nhẹ hơn. Tôi nói cho anh nghe điều này, tôi đã chịu 4 năm vất vả, nhưng tôi đã gặp may.

- Đấy là một thái độ lạc quan, - Hatcher thì thầm khàn khàn.

- Thực sự đấy, - Schwartz nói.

- Chuyện xảy ra như thế nào cái ngày mà Cody rụng cánh? - Giọng khàn khàn của Hatcher hỏi.

Schwartz chẳng cần phải suy nghĩ, cảnh tượng vẫn còn rõ nét trong đầu ông sau bao năm qua. Buổi sáng hôm ấy trời mưa và Cody rất bồn chồn. Có báo cáo rằng quân địch đang hoạt động ở mạn thượng nguồn sông và bộ binh yêu cầu chi viện. Khi thời tiết vừa tốt lên, Cody cho tập hợp gấp. Họ cất cánh quá gấp đến nỗi khi đã ở trên không rồi Cody mới điện cho họ biết tọa độ của vùng đất hành quân. Họ đã bay qua hai lượt, thả bom chùm dọc theo bờ sông, rồi bất chợt ông nghe thấy tín hiệu gọi cấp cứu "May day" của Cody.

Thoạt đầu Cody có vẻ không gặp rắc rối. Chiếc De Havilland của anh ta bay phía trước Schwartz khoảng 1 cây số. Rồi Schwartz nhìn thấy chiếc máy bay chao đảo. Một bên cánh chúc xuống và bắt đầu vỡ lả tả. Anh ta đã bị trúng đạn điều khiển bằng radar hoặc một loạt hỏa tiễn nào đó, Schwartz nghĩ thầm, rồi thì ôi! Lạy Chúa! Hẳn sắp rơi, chiếc máy bay bị mất điều khiển bắt đầu lao xuống và bắt đầu bắn vãi đạn xuống khu rừng phía trước máy bay của Cody, quạt một đường bằng đạn cỡ 20 và 50 li. Lạy Chúa, Schwartz nghĩ, anh ta chỉ còn khoảng 500 thước nữa là đến bờ sông và bên bờ kia đã là đất bạn. Cố lên, cố lên, Schwartz lập đi lập lại với mình và tiếp tục bắn vãi đạn vào khu rừng phía trước chiếc máy bay trúng đạn. Rồi giọng nói rè rè trong máy: "... tôi sắp rớt..." và thỉnh lình chiếc máy bay lật ngược như một con thú lớn giẫy chết rồi gần như rơi tòm xuống rừng cây. Tầm thẳm cây xanh phía dưới Schwartz đỏ rực lên một đám, và khi ông bay vọt qua cái xác máy bay vỡ tan, lướt trên mặt sông, ông nhìn thấy một chiếc trục thăng Huey của trung tâm tìm kiếm và cấp cứu ở phía dưới ông, đang hướng về chỗ

máy bay rớt, rồi rùng rậm dường như nổ bùng lên. Một vòi lửa phụt lên từ chỗ máy bay rớt và ông cảm thấy làn sóng chấn động của vụ nổ tràn qua người. Ông ngoặt gấp, cố bay vòng trở lại, rồi nghe thấy tiếng người phi công của chiếc Huey, "Corkscrew, đây là cấp cứu 1 ... Chúng ta đã mất dấu hân..."

- .. Dù sao thì tôi đã bay ngang qua máy bay anh ta và khi bắt đầu quặt lại thì nhìn thấy chiếc Huey cấp cứu bay ngược sông rồi chiếc máy bay của anh ta nổ tung, - Schwartz nói và chấm dứt câu chuyện ông kể.

- Bao lâu sau khi hân rớt thì máy bay nổ? - Hatcher hỏi.
- Đủ lâu để tôi có thể quay 180 độ.
- Vậy là đủ thời gian để anh ấy có thể thoát ra? - Hatcher thì thầm.
- Murph ấy ư?
- Ừa.

Schwartz nhún vai. "Chắc chắn, tôi nghĩ vậy. Tôi không đồng ý với Fraser. Ý kiến cho rằng Cody có thể thoát ra khỏi máy bay không phải là điên đâu".

Hatcher nhắm nháp tô xúp của anh rồi thì thầm hỏi:

- Cô bạn gái của anh ấy thế nào khi nhận được tin đó?
- Khó mà biết được cái cách "gái lều" xử sự. Fraser cũng hơi hăng ở đây. Cơ bản là Cody không thích ông ta. Hoặc có thể anh ta cảm thấy Fraser không thích mình. Gì đi nữa thì Fraser cũng chẳng bao giờ được mời đến họp mặt với Cody ở đó.
- Mấy người còn lại của bọn anh thì được mời chứ?

Schwartz gật đầu.

- Trời ơi, đến đó mỗi lần có dịp, nàng nấu ăn chiều cho hai thằng bọn tôi. Đồ ăn Việt Nam, ngon tuyệt.

- Từ Thai Horse có nghĩa gì đối với anh không? - Hatcher hỏi.
- Anh muốn nói đến heroin à?
- Còn nghĩa gì khác đối với anh không?
- Không. Cái đó liên quan đến...
- Cody có dính líu gì đến ma túy không?

Schwartz có vẻ ngạc nhiên.

- Chắc anh nói giỡn. Murph Cody à? Đến thuốc lá anh ta còn chẳng hút nữa là. Anh định đi đến đâu với câu chuyện này đây?

- Chẳng đi đến đâu cả, chỉ xem lại mọi vấn đề cơ bản.

Câu hỏi về Thai Horse và ma túy đã làm Schwartz choáng váng, và bất chợt ông cảnh giác.

Hatcher nhanh chóng thay đổi đề tài.

- Hãy nói cho tôi nghe thêm về cô gái ấy?

Schwartz ngập ngừng, vẫn còn nghi ngờ, nhưng lòng kính trọng Cody đã thắng. Ông dụi đi.

- Anh biết không, thật buồn cười, tôi đã nghĩ có lẽ Murph yêu Pai.
- Pai?

- Ừa. Tôi nghĩ lại, lúc đó anh ta rất tự hào về nàng, hay phô trương nàng.

Ông ta ngồi im lặng một cách lạ lùng trong một, hai phút, hớp từng hớp bia, rồi nói:

- Anh biết đấy, ba tuần lễ sau tôi bị rơi. Ngay ở phía Bắc Bình Thủy. Trong bốn năm tháng đầu làm tù binh, chúng tôi ở trong những trại chuyển tiếp. Họ thích, như anh biết đấy, chuyển bọn tôi đi rất nhiều chỗ. Cuối cùng họ đưa bọn tôi ra Hà Nội. Dù sao tôi cũng đã nghe đồn về cái trại bên Lào. Nói giống như một đơn vị lưu động, anh biết chứ, người ta đồn họ giữ một nhân vật quan trọng ở bên đó.

- Quan trọng loại nào?

- Đấy, đấy, một nhân vật quan trọng. Tôi nghe đủ thứ chuyện từ Westmoreland đến Bop Hope! Anh hiểu dư luận như thế nào rồi. Dù sao, cho đến khi họ mang bọn tôi ra Bắc, tôi lúc nào cũng nghe nói đến cái trại này. Họ gọi nó là, ờ..., Huie-kui, tức là trại ma, tôi đoán là bởi vì... hình như nó thường xuyên biến mất.

- Cũng chẳng lấy gì làm lạ, khi họ chuyển các trại đi nhiều nơi khác nhau.

- Tôi hiểu. Điều này chưa bao giờ xảy ra cho tôi trước đây. Tôi luôn luôn cho rằng anh ta đã chết, nhưng có thể nhân vật quan trọng đó là Murph.

- Cho tôi một đặc ân chứ trung tá? Hãy giữ bí mật chuyện này. Nếu Cody còn sống, hãy cho tôi may mắn tìm được anh ấy.

Schwartz nhìn Hatcher đăm đăm rồi từ từ gật đầu:

- Anh ta đáng được như thế.

Ý nghĩ của Hatcher quay trở lại cô gái lều. Anh hỏi:

- Ông có thích cô gái của anh ấy không?

- Anh đùa đấy à? Cô ta làm cho mình thấy nữ tài tử Natalie Wood trông như con heo nái ấy, - Schwartz ngưng một phút rồi tiếp. - Anh có muốn nhìn thấy cô ấy không? Tôi có một tấm ảnh cô ấy trong tập dán ảnh của tôi.

Trên đường đến sân bay, mạch của Hatcher bắt đầu đập nhanh, các dây thần kinh kêu ong ong. Bốn mươi tám giờ trước đây, ý nghĩ là Murph Cody còn sống dường như là một trò đùa đối với Hatcher. Bây giờ có một thắc mắc trong đầu anh. Khi Hatcher học về điều tra hình sự, Sloan, thầy của anh, một lần đã nói rằng: "Đừng bao giờ tin vào những bản báo cáo viết. Khi viết, người ta thường có khuynh hướng tỏ ra là mình đúng".

Anh phải mất 48 giờ để ôn lại lí thuyết đó nhưng anh hài lòng vì đã ôn lại. Anh suy nghĩ về ba người đàn ông mà anh đã phỏng vấn, mỗi người có cái nhìn khác nhau về Cody, mỗi người bị ảnh hưởng khác nhau do vị trí của họ trong cái ngày định mệnh đầy sự kiện ấy khi Murph Cody mất tích.

Đối với Schwartz, Cody là một anh hùng đã buộc phải tham gia một công việc bắn thủ; đối với Fraser, anh ta là một thằng điên ưa thích chiến tranh; đối với Simmons, đó là một hồn ma ám ảnh với nắm tay lạnh lẽo đang bóp ghệt tim ông ta. Đối với Fraser, việc thoát ra khỏi chiếc máy bay vỡ tung, bốc lửa của Cody là không thể được; đối với Schwartz đó là vấn đề còn nghi vấn; đối với Simmons đó là điều có thực.

Lại còn báo cáo của Schwartz về cái trại ma Huie-kui nữa. Có thể đó là lí do mà Cody không bao giờ tái xuất hiện? Có phải anh đã là tù binh trong bao nhiêu năm nay không; nếu thế, làm cách nào anh đã trốn ra?

Còn một điều khác nữa đang gặm nhấm đầu óc Hatcher. Nếu Murph Cody đã chết thì gã Thái Wol Pot đào đâu ra tên anh? Về Wol Pot, còn nhiều câu hỏi phải trả lời.

Chỉ có một điều duy nhất mà Fraser và Schwartz có vẻ cùng đồng ý là... Pai, cô gái lều của Cody rất đặc biệt. Nhìn vào tấm ảnh mà Schwartz đưa cho, Hatcher cũng phải đồng ý là như vậy. Đó là một tấm ảnh màu, đã quần góc và phai mờ; trong ảnh, Cody đang đứng trước túp lều lợp tranh của anh, một tay ôm lấy cô gái tuyệt đẹp người nhỏ nhắn, hươc da màu nâu nhạt, cầm cúi xuống, mắt nhìn đăm đăm đầy vẻ huyền bí vào chiếc máy ảnh. Nàng trông có vẻ như còn trẻ con. Nhưng thân thể nàng là thân thể của một cô gái đã đến thì, đôi mắt nàng hình như phản ánh một trình độ hiểu biết thâm kín vượt nhiều so với tuổi nàng. Hatcher nhìn đăm đăm vào đôi mắt đó, cảm thấy chúng giao nhau, và hầu như còn thấy chúng nhấp nháy. Anh cất tấm ảnh vào ví.

Anh nhìn đồng hồ. Trong vòng 12 giờ nữa anh sẽ ở Bangkok. Anh hi vọng Windy Porter sẽ cho anh nhiều câu giải đáp. Làm sao anh biết được rằng gần đúng lúc ấy Windy Porter đang dây chết trong dòng nước tối tăm của con kênh Phadung Klong, cách đó khoảng tám ngàn cây số.

CON TRĨ

Đôi chân con trĩ đó dài khoảng 1,2 mét từ đầu gối đến lòng bàn chân. Nó nhảy nhót qua đám đông và cử động thật uyển chuyển. Cặp cò kheo cao 1,2 mét nâng con chim lêu đêu cao trên đầu đám đông kì quặc đến ba tấc. Nó bước nghênh ngang, cầm đưa ra, đầu húc tới, rồi rút cổ lại, giấu cầm đi, bộ lông sặc sỡ như cầu vồng được rắc kim tuyến xù ra trên chiếc lưng màu vàng, mặt sơn trắng, đôi môi màu vàng tươi to quá cỡ. Những đường sọc màu xanh được vẽ từ trán qua mắt xuống tận cổ, một bộ lông đầu màu xanh lơ phủ từ trán ra sau, toàn thân được bọc kín trong bộ quần áo lông vũ màu vàng. Chẳng có cách nào đoán được người núp trong bộ giả trang đó là đàn ông hay đàn bà.

Vây quanh nó là một tập hợp kì lạ những sinh vật cao kều khác, đầu nhấp nhô như sóng nhịp nhàng theo điệu nhạc của bài Would I Lie to You Baby (“Anh có nên nói dối em không”) được phát rền rĩ qua nhiều loa phóng thanh lớn. Các tia sáng của đèn chớp trên trần nhấp nháy như những ngọn giáo phóng xuống. Dưới sàn nhảy trong suốt, con cá mập Mako dài chừng 1,8 mét lượn quanh hồ đang bị kích động bởi điệu nhạc.

Vũ hội của các sinh vật hàng năm đã cuốn hút đông người nhất từ trước tới nay về Split Personality, một câu lạc bộ ở ngoại ô Atlanta, một cái tên tưởng như là nơi nghe nhạc. Trên ban công, Spear và Hedritch canh chừng đám đông một cách nghi ngại. Trong một căn phòng đầy ắp những người hóa trang lạ lùng như thế, họ nổi bật lên do cách ăn mặc bình thường - một bộ comple xanh, dù đã tháo cả cà vạt và cởi tung nút cổ áo sơ mi.

- Chúa ơi, ở đây thực sự là điên cuồng. - Spear nói. Anh ta cao hơn bạn, cao khoảng 1,8 mét, tóc hoe vàng, mặt vuông chữ điền có dáng dấp một người chơi thể thao, khoảng bốn mươi tuổi. Hedritch cũng cao khoảng gần như thế, tóc đen đang rụng dần, cổ to như cái bánh xe và cặp tai lớn. Cặp tai rất lớn.

- Thôi hãy bỏ đi! - Hedritch nói, rồi nhìn quanh sàn nhảy chật cứng - Chúng ta không cần cái thứ thói tha này đâu.

Spear đáp:

- Nhưng anh không thể gọi Campon đi và anh biết rõ điều ấy. Ông ta làm tất cả những cái quái quỷ gì ông ta muốn.

- Chuyện này không bảo đảm an ninh đâu. - Hedritch cầu nhàu bực bội.

- Ai chả biết thế. Hãy báo những tin không hay cho ông ta. Có lẽ ông ta sẽ nghe lời khuyên của mình.

- Ừ, ông ta phải nghe thôi. - Hedritch trả lời.

Họ quay lưng, đi trở lại qua đám đông tới lối vào ban công. Đôi mắt của con trĩ lấp lánh nhìn theo họ.

Phía ngoài, dòng người đang xếp hàng chờ vào các cửa chính trông ma quái của cái câu lạc bộ uốn quanh một nửa khu nhà này. Chiếc xe Limo đồ sộ màu đen đậu ngay trước cửa. Spear và Hedritch lên ngồi vào băng sau, trong xe ngào ngạt hương thơm của cần sa. Đại tướng Hector Campon trong bộ binh phục ngồi tựa vào một góc xe, ba hàng huân chương lấp lánh trên ngực bộ đồng phục màu xanh đậm, điều thuốc cần sa cháy đỏ giữa hai ngón tay. Cặp mắt kính đen từ từ quay lại phía hai người.

- Thế nào? - Ông ta hỏi giọng đặc Tây Ban Nha.

- Tin chẳng hay ho gì - Hedritch nói. - Chỗ đó chật nứt vách toàn những bọn điên cuồng mặc hóa trang. Ngài không thể nghe được gì đâu. Bực nhạc và sàn nhảy thì nhấp nháy đèn chớp.

- Đúng là một sự nguy hiểm về an ninh. - Spear nói thêm.

- Buồn cười nhĩ - Campon trả lời, ngồi thẳng lại - vệ sĩ các anh cần phải trở thành các võ sĩ

lớn.

Spear nhại lại từng lời. Anh đã nghe nhiều lần câu nói đó. Những cuộc vui chơi xả láng là cách trả miếng của Campon đối với mỗi cuộc khủng hoảng.

- Đại tướng, - anh ta nói - chỗ này còn tệ hơn nữa. Ngài vào trong đó, chúng tôi không thể đảm bảo gì cả.

- Việc của các anh là phải bảo vệ tôi, đừng làm phiền tôi vì những trở ngại của các anh, - ông ta lầu bầu - Tài xế! Mở cửa.

Sáu người luôn luôn đi theo bảo vệ Campon từ khi ông ta thoát khỏi Madalena ba tháng trước đây. Spear và Hedritch cầm đầu toán thứ ba làm việc đó. Ba tuần lễ ở Fort Lauderdale làm Campon buồn phiền. Hai tuần lễ ở Saint Louis ông cũng buồn phiền. Ông ta đã ở Chicago một tháng rưỡi, và hiện tại ông đã ở được hai tuần lễ trên một cái nhà nổi ngoài hồ Lanier, cách Atlanta khoảng 100 cây số về phía Bắc. Hiện nay thì cũng tạm ổn. Di chuyển lòng vòng như thế làm cho khó bảo vệ ông ta. Lực lượng bảo vệ có 10 người gồm 4 tay cận vệ của Campon và những người Mỹ. Cái cần thiết để bảo vệ một kẻ thất thế liều lĩnh chỉ là một toán quân nhỏ. "Sáu người để bảo vệ cho sự điên cuồng nội tâm", Spear lầm bầm trong khi họ theo Campon leo ra khỏi xe đến chỗ mà ông ta đứng thẳng băng chờ những người chung quanh ông về chỗ ngồi. Ông cao hơn 1,8 mét, nên dễ trở thành mục tiêu, lại thêm các huân chương trên ngực nữa thì không sao mà ngắm bắn trượt được.

Campon nóng tính còn hơn nước sôi. Tổng thống đã làm áp lực để mọi người trong Quốc hội chấp thuận chi 50 triệu dollar yểm trợ cho chương trình của Campon nhằm lật đổ chính quyền cánh tả đã hạ bệ ông ta. Campon mòn mỏi đợi chờ, ban ngày gọi điện thoại cầu cứu bạn bè có uy tín, ban đêm quấy phá, trong khi đó thì quân đội của ông ta, hoặc là phần còn lại của nó, đang còn dầm sương dãi gió ở bên kia biên giới một nước láng giềng. Để loại bỏ những kẻ thù của ông, chính quyền liên bang đã tung ra những tin thất thiệt: nào là vị Đại tướng đang ở quần đảo Bahamas, nào là ông ta đã sang Canada, nào là ông ta đang trốn tránh ở một trang trại miền Tây xa xôi.

Đôi lúc Spear và Hedritch có cảm giác như mình là người dẫn lối cho Campon, kiểm soát mọi việc, kiểm tra lí lịch của họ, trả tiền cho thú vui nhục dục của ông ta và cho sự giữ bí mật. Nhưng cái hạnh kiểm như vậy lộ ra trước công chúng thì vi phạm tất cả mọi luật lệ.

Thế thì có gì mới lạ đâu? Hedritch ra lệnh cho hai người dưới quyền vào trước, kiểm soát sân khấu phía sau sân khấu. Hai người khác hẳn cho lên ban công. Spear nhìn quanh nhà mua bán, kiểm soát mái nhà, trong khi Hedritch kiểm soát dòng người vào. Quý thần ơi, Spear nghĩ thầm, nếu họ muốn hạ ông ta thì họ sắp thắng rồi. Có điều chắc chắn bọn anh ta không bị ai bám theo, điều đó làm giảm bớt đi một chút những lo lắng. Họ đi về phía cửa ra vào.

- Tên gì? - Người gác cửa hỏi.

- Campon, - viên Đại tướng nói.

Ngón tay của người gác cửa soát bản danh sách rồi dừng lại.

- Vâng, thưa ngài Đại tướng, - anh ta nói và mở sợi dây chắn màu đỏ.

Spear hoảng hốt nhìn Hedritch khi cả nhóm tùy tùng đã vào hẳn bên trong câu lạc bộ.

Hedritch nghi ngờ hỏi người gác cửa.

- Ông ta có giữ chỗ trước không?

- Có, thưa ông, ngày hôm qua. - Người gác cửa trả lời.

- Cút! - Anh ta cầu nhàu lúc họ chạy vội vào theo viên Đại tướng. Họ bắt kịp Campon lúc ông ta sắp vào tới gian chính, một khoang rộng hình bán nguyệt kê bàn san sát đến tận sân khấu.

- Thưa Đại tướng, ít nhất cũng xin mời ngài lên lầu - Hedritch khẩn khoản, - ở đó ngài có thể nhìn rõ hơn và chúng ta có thể dạo quanh phòng dễ dàng hơn nhiều.

- Cuộc vui ở là dưới này. - Campon trả lời cộc lốc, rồi theo bốn tay cận vệ như bò mộng vào trong câu lạc bộ. Spear và Hedritch đều bước theo ông ta đi vòng quanh câu lạc bộ, vẻ cuống cuống, vô vọng khi thấy nhà độc tài đã bị phế truất bước đến mép sân khấu, đứng nhìn cuộc vui

chơi điên loạn. Ông ta trở thành một mục tiêu ổn định.

- Đúng là một đô thị thối tha, - Spear hét vào tai Hedritch - Cố mà nhìn chung quanh nhé!

Cái nhìn chăm chú của viên Đại tướng quét trên sàn nhảy, dừng lại một lát ngắm người đàn bà mặc bộ đồ trông y như con hươu cao cổ với bộ ngực căng hở cả ra khỏi vành áo kẻ sọc.

Phía trên bà ta, ở xa bên kia sàn nhảy, con trĩ vàng lúc lắc một cách quái đản giữa đám đông, hình ảnh nhòe đi vì ánh đèn chớp nhấp nháy. Nó giơ đôi cánh lông vàng lên, xoay một vòng chậm rãi, nhún nhảy theo điệu nhạc. Campon cười to và vỗ tay hoan hô con trĩ mặc dù khó nhìn rõ nó vì ánh đèn chớp lóe vào mặt ông ta.

Cặp mắt lạnh lợi của con trĩ kiểm soát chung quanh vị Đại tướng, hai người trên ban công, hai người phía sau nó trên sân khấu. Nó xoay người chậm chậm, quan sát đủ một vòng quanh câu lạc bộ.

Con trĩ trông thật kì lạ, phơì mình ra rõ ràng nên bọn bảo vệ chẳng ai chú ý đến nó.

Campon lại vỗ tay và khoái chí cười khúc khích nhìn cảnh tượng này. Đó là âm thanh cuối cùng mà ông ta phát ra.

Được che đầy kín dưới cặp cánh lông vũ cột chặt vào tay mình, con trĩ cầm một khẩu Uzi mini có gắn ống hãm thanh! Súng chỉ dài khoảng 3 tấc, nặng chưa đến ba kí, loại tiểu liên có băng đạn 32 viên và có hộp nhựa để chứa vỏ đạn. Con trĩ là một tay sành sỏi. Nó bóp cò 3 lần, mỗi lần nhả 3 viên đạn, theo nhịp nhấp nháy chậm chậm của đèn chớp, đạn bắn lớp chớp vào mục tiêu. Đầu của Campon cúi về phía trước khi tràng đạn 3 viên thứ nhất ghim vào ngực ông, hai cánh tay ông vung ra phía trước rồi ông oằn người ra sau khi hai viên đạn nữa ghim vào đầu. Tràng đạn thứ ba trúng vào người bồi đứng sau lưng ông làm hắn ngã nhào và hạ gục luôn hai tên cận vệ.

Spear và Hedritch sững sốt khi thấy Campon dường như thành linh bị một cơn xung huyết. Tiếng nhạc vẫn rền vang. Một tên cận vệ lao đảo và ngã nhào vào người Hedritch.

Ôi lạy Chúa, việc đó đã xảy ra! Hedritch thầm nghĩ.

Con trĩ vẩy hai cánh lông vũ một vòng chậm chậm và bắn một tràng đạn khác vào đám đông. Một phụ nữ trẻ cùng với bồ lão đảo ngã xuống khi các đầu đạn xuyên người họ. Nàng thét lên. Một người nào đó cũng hét theo. Không ai biết cái gì đã xảy ra. Cuối cùng người đàn bà hét lên: "Tôi bị bắn!". Hỗn loạn.

Lần tấn công thứ hai làm cho người ta càng náo loạn hơn.

Bọn bảo vệ chẳng biết đạn từ đâu bắn ra. Họ trông thấy cặp trai gái gã gục cách đó khoảng 15 thước. Người con gái bắt đầu la khóc. Campon nằm ngửa trên sàn nhìn trừng trừng vào bóng tối trên cao. Bọn bảo vệ nhất loạt rút súng ra cầm lăm lăm trong tay. Hedritch chạy đến bên Campon, đưa tay sờ mạch cổ. Tiếng la khóc dậy lên trong phòng như một trận bão tràn qua. Mọi người ủa ra cửa. Một cái bàn đổ xuống. Li tách vỡ tan. Sự hốt hoảng bùng lên như một quả bom nổ trong phòng.

Những người bảo vệ trên sân khấu phóng xuống đám đông và chạy về phía nhóm bao quanh Đại tướng. Từ trên ban công hai người bảo vệ kia dăm dăm nhìn gương mặt của vị Đại tướng. Trong cảnh lộn xộn không ai biết đạn từ đâu bắn ra.

Con trĩ ngồi xuống sân khấu, tháo cặp cà kheo ra và chuồn ra sau một loa phóng thanh to. Nó tháo nắp lưng thùng loa ra, vớt cặp cà kheo và súng vào đấy rồi vọt ra một cửa cứu hỏa gần đấy. Cánh cửa dẫn vào một hầm có nhiều địa đạo dưới sàn nhảy. Con trĩ vừa nhảy xuống thang, vừa giật phăng bộ lông giả và tháo cặp cánh ra. Nó chạy qua một cửa nhỏ vào một gian phòng chứa đầy thiết bị điện. Nó tiếp tục cởi bỏ trang phục, lột bộ áo trùm người màu vàng ra, quơ lấy bao đựng rác giấu đằng sau một bảng điện và bắt đầu nhồi các bộ lông chim vào đấy. Chỉ sau vài giây con trĩ đã trở thành một gã trai trẻ mặc quần bò, áo thun màu xanh. Hắn lấy một chiếc khăn ướt để trong túi đựng rác và lau mặt sạch sẽ. Xong đâu đấy hắn chạy xuống cái mê cung các hành lang chẳng chít rồi chạy lên một cầu thang khác. Khi lên đến phía trên, hắn hé mở cánh cửa nhìn vào nhà bếp. Các nhân viên đó dồn về phía cuối căn bếp rộng với những đồ dùng bằng thép không rỉ, ngó nhìn sang gian phòng chính.

“Lạy Chúa”, một trong những người đầu bếp nói “có ai đó vừa bị bắn!”

Tên giết người lách vào nhà bếp, nhét cái túi đựng rác vào một thùng rác to, luồn một bàn xe lăn vào dưới thùng và đẩy nó ra cửa hậu. Sự náo loạn chưa lan ra đến phía ngoài. Hắn đẩy cái thùng rác vào giữa nhiều thùng rác khác, liếc nhanh đồng hồ rồi lẩn vào bóng đêm. Mất ba phút rưỡi. Không phải là tồi.

CÚ ĐÁNH

Gã da đen cao lớn và lực lưỡng quẹo ra khỏi đường Suriwong qua đường Potterpong hướng về khu Tombstone. Khi màn đêm buông xuống, thành phố Bangkok biến đổi hẳn dường như có một vị thần tai quái đã biến khu vực thương mại ồn ào, đông đúc, cuồng loạn thành một rừng đèn nê ông sáng rực. Các con “cọp cái” ngực trần đi bắt khách trong khu rừng ấy, hành nghề trong các hộp đêm, nhà điểm, phòng tắm hơi xoa bóp và trước cửa các gian hàng. Hứa hẹn đủ thứ và cung cấp phần lớn những gì đã hứa, khu cuồng loạn nổi tiếng Patpong đã tỏ cho du khách châu Âu và Mỹ thấy thái độ, sự phục vụ cho ăn chơi theo cung cách phóng túng lạ lùng kiểu Mỹ của nó.

Patpong là làng dành cho *the farang* tức là cho khách ngoại quốc, những kẻ đêm đêm tụ họp đông đúc ở đây để tìm những thú vui nhục dục ở địa phương, xem đó như là một phần sự từng trải của họ trên đất Thái Lan.

Ngoại trừ thỉnh thoảng thốt lên một tiếng “Hừm”, gã đàn ông to con chẳng thèm biết đến những tên ma cô, những bọn câu khách và những cô gái điểm. Tuy thế đa số bọn họ đều biết hẳn. Hắn đi ngang qua tiệm Jack’s American Star và quán rượu San Francisco. Ở đây các vũ nữ nhảy go-go ngực trần trình bày các màn đặc biệt, rồi hắn quẹo vào một đường hẹp, cách xa ánh đèn nê ông, cách xa các loa phóng thanh ầm ĩ và những người bán rong. Đó không phải là một con đường tối, nhưng nó giống thành phố Phoenix hơn là New Orleans. Chẳng phải vì những bảng hiệu kẻ bằng tiếng Anh và tiếng Thái, cũng chẳng phải vì tính chất của những tòa nhà đặc trưng cho nền kiến trúc Thái, cái khu được gọi là Tombstone này có thể bị nhầm với một phố ở một thành phố nào đó miền Tây nước Mỹ. Điều duy nhất thiếu sót là các đường phố đều bẩn thỉu và treo lăm lăm bảng quảng cáo. Thực tế thì nhà nào cũng đặt bảng quảng cáo ở lề đường.

Có thể nói rằng Phòng Hòa Nhạc Langtry (Langtry’s Music Hall), với những vũ nữ Thái và Hoa trần truồng, có vẻ Patpong hơn là khu Tombstone, nhưng nó cũng phục vụ ăn chơi theo kiểu miền Tây đang ngự trị con đường này. Có những tấm hình lớn đã cũ của Lillie Langtry và Eddie Foy bên cạnh những tấm hình màu của các ngôi sao điện ảnh quyến rũ. Cửa ra vào quảng cáo một phim của John Ford.

Bên kia đường là tiệm Pike’s Peak, một tiệm kem mà cách trang trí trông có lẽ khác kiểu miền Tây hơn là quán Roundup, một quán cà phê xây theo kiểu trang trại phục vụ 24 giờ trên 24 chuyên môn bán cà phê, bánh rán và trứng. Rạp chiếu bóng nhỏ chứa 100 chỗ ngồi nằm cạnh một khu nhà gọi là Lâu Đài, chiếu những phim lồng tiếng xa xưa, đủ mọi loại phim từ phim cổ điển cho đến những phim ngắn loại B từ những năm 30, ngày chiếu 4 suất và thay đổi chương trình vào thứ ba và thứ sáu.

Rồi có quán Longhorn, giập theo kiểu miền Tây. Nó trưng bảng quảng cáo bên đường. Có lần một gã người Texas phóng túng đã cột chiếc xe thuê của hắn vào tấm bảng và vài giờ sau say mềm trở ra, đã quên cởi dây lái xe mang theo cả mặt tiền của quán. Chủ quán là Wilkie đã nhận bồi thường 1000 dollar và tự sửa chỉ lấy hết có 346 dollar.

Đêm nay Wilkie như ở trên thiên đàng, chiếc răng vàng lấp lánh lộ ra một bên miệng đang cười toe toét. Cái máy phát nhạc đang hét ầm ĩ bài “Mặt trăng xấu đang lên” (Bad Moon Rising) của ban nhạc Creedence Clearwater và quán rượu đầy nghet người, hầu hết ở trong số khoảng 500 người Mỹ xa quê hương đang sống ở thành phố này. Một số ít khách du lịch tìm xuống con đường phía sau khu Tombstone, và nếu họ tìm ra thì quán Longhorn hầu như chính là nơi họ đang muốn tìm.

Gã da đen lực lưỡng, hai cánh tay căng như ruột xe trong hai ống tay áo sơ mi sặc sỡ kiểu Hawaii, thông thả đi vào quán Longhorn ồn ào, gật đầu với Wilkie, leo lên hai bậc thềm, lách qua tấm màn kết bằng những quả thủy tinh vào một phòng riêng của quán nổi tiếng với cái tên Hole in the Wall (Lỗ trong tường), một chỗ dành riêng cho khách quen. Ngài đang ngồi trong

chiếc ghế tựa dành riêng đọc tờ báo *Wall Street Journal*. Trên chiếc bàn cạnh ông ta là một chai rượu nho và một chồng thẻ thay tiền để đánh bài Poker.

Hai người đàn ông đang chơi bi-da kiểu 8 quả, và phía trên họ là 6 người ngồi quanh chiếc bàn chơi bài năm lá dưới ánh sáng của ngọn đèn có chụp màu xanh. Gã da đen không tìm hiểu mấy vị khách đánh bài, hắn đã biết họ là ai. Gallagher, Eddie Riker, Potter, Johnny Prophet, Wonderboy và Wyatt Earp. Một bọn người trông lạ lùng, nhất là Wonderboy, hắn trông như một anh hề. Bộ mặt hắn được chia đôi bởi một nét như vạch bằng bút đỏ chạy dài từ chân tóc xuống trán qua sống mũi đến tận cằm. Nửa bên trái mặt hắn bôi đen và nửa bên phải bôi trắng.

Gã da đen kéo một cái ghế, ngồi cạnh một gã ốm, đầu đội nón vành phẳng. Hắn có bộ ria mép hình ghi đông và mái tóc bạc trắng, mặc áo sơ mi kiểu miền Tây màu đen, quần jeans và áo gi lê che khẩu Cobra 357 mà hắn gọi là Buntline Special (“Dây buồm đặc biệt”) đeo dưới nách.

- Đã quyết định ai vào danh sách chưa, ông Earp? - Hắn nhỏ nhẹ hỏi, mắt vẫn chăm chú vào các lá bài trên bàn.

- Bắt đầu là Early và tao. Chưa quyết định ai sẽ là người thứ ba. - Earp trả lời.

- Ông không phân biệt đối xử đấy chứ? - Gã da đen cười nửa miệng hỏi.

- Lần cuối mày đã đi rồi, Corkscrew. - Hắn đáp.

- Cút! Tôi là người giỏi nhất ông tìm được và ông biết điều đó. - Corkscrew trả lời với một thoáng tự kiêu.

- Ừa, tao biết - Earp trả lời và nhắc lại cái câu mà hắn đã nghe ít nhất mỗi tuần một lần từ miệng Corkscrew - *Tôi đã có lần hạ tất cả những thằng dẫn mối ở Detroit ngay tại đó*. Hắn ấn ngón tay cái xuống bàn.

- *Nhưng đây không phải là Detroit*. - Corkscrew đáp với một nụ cười mỉm, đổi lại câu trả lời thường xuyên của Earp.

- Lần tới tao sẽ ghi tên mày vào. - Earp hứa rồi lật con bài tẩy lên cộng với cặp đôi trên bàn là 3 con và hắn thắng.

Earp nhìn chiếc đồng hồ Rolex vàng. Đã 9 giờ. Còn 30 phút nữa là đến giờ hành động.

Hắn nhìn quanh bàn, cho quyết định cuối cùng. Phần lớn họ là những kẻ đã dày dạn.

Cả bọn đều đã chịu đựng nỗi đau xót trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Hắn nói và đứng dậy:

- Ngồi chỗ tao này.

- Ông được bao nhiêu? - Corkscrew hỏi.

Earp đếm các thẻ thanh toán bằng một tay và nói:

- Ba trăm.

- Tôi cảm ơn ông. - Corkscrew nói, lách ngồi vào ghế.

Earp đã đặt kế hoạch cho vụ hành động này rất cẩn thận, y như mọi vụ hắn làm, và hắn cảm thấy thoải mái về toàn bộ công việc. Giữ một toán nhỏ và hành động thật nhanh, đó là phương châm của hắn. Nó đã giúp hắn nhiều năm nay. Hắn tránh ra khỏi vòm sáng đứng vào trong bóng tối, kiểm soát lại những khách quen như hắn vẫn thường xuyên làm.

Người ngồi cạnh hắn lúc này là Max Early, mặc áo khoác đi săn màu nâu nhạt phanh ra. Gã không mặc áo sơ mi lót, thân hình đang độ sung sức cũng như gương mặt gầy gò cửa hắn đều rậm nắng - một người làm việc ngoài trời. Khác với những người kia đều cắt tóc ngắn, những lọn tóc màu hung của Early từ dưới chiếc nón săn sờn cũ và nhả nhúm xõa xuống đến tận vai. Early đứng im lặng khi Earp đứng lên. “Tôi thôi” hắn chỉ nói có thế và gom các thẻ thay tiền lại.

Earp thuộc lòng tất cả các chuyện riêng của họ.

Max và thằng nhóc to con Noel cùng với Jimmy mắt đầy mụn đang ngồi trong rừng rậm nhìn chăm chăm xuống cái hốc, trong khi những người khác của đội tuần tra đang lùng sục đám cỏ

gần đây. Trông nó có vẻ hoang sơ. Không có những vết chân mới và Jimmy đang nằm dài trên đất ẩm, áp tai vào miệng hốc trong mười phút mà chẳng nghe thấy một tiếng gì cả.

- Vậy tới phiên ai đây? - Noel nói, hẳn là một thằng trẻ tuổi to con người miền Oklahoma. Với tác phong quân sự, hẳn có thể lôi lên một người nặng khoảng 120 kí định chui như chuột vào hang ngay khi hẳn mới thọc được một chân xuống hang.

- Tao đã đi lần trước. - Jimmy nói, hẳn là thằng nhỏ gầy ốm ở xứ San Berdoo.

Early là đứa lớn tuổi nhất. Hẳn 26 tuổi nhưng cảm thấy như đã 90 và hẳn thấy phải có trách nhiệm đối với hai đứa kia.

- Cút! Tao sẽ xuống - hẳn thở dài - chẳng có ai xuống cái hang này từ một, hai tuần lễ nay đâu. Nhìn kìa, miệng hang đầy mạng nhện.

- Mà biết mấy cái thằng da vàng ấy mà - Noel nói - chúng có thể nằm dưới ấy hàng nhiều tuần lễ.

- Ừ hứ, - Early nói, lắp một băng đạn mới vào khẩu M-16 và lên đạn sẵn rồi kiểm soát lại ngon đèn pin nhét trong ủng và băng đạn của khẩu Colt 45. Hẳn cầm thù phải chui rúc vào mấy cái địa đạo này, cầm thù nó hơn bất cứ việc gì trong cuộc chiến tranh này, nhưng công việc phải hoàn tất càng sớm càng tốt, thế thì tại sao lại mất thì giờ. Hẳn cột tóc ra sau bằng một dải khăn rồi lẳng lể chui đầu qua miệng hang và tụt xuống căn hầm tối om. Hẳn nằm nín thở, lẳng tai nghe. Hẳn chẳng đánh hơi thấy họ và cũng chẳng nghe thấy tiếng thở nào. Xong rồi, hẳn nghĩ, Việt Cộng đã bỏ cái hang này. Hẳn bắt đầu đi sâu vào hang, cắn chặt con dao giữa hai hàm răng, đưa khẩu M-16 tới trước và mò mẫm đi trong bóng tối. Các địa đạo này có thể đi mãi không hết, đôi khi ngoằn ngoèo, dích dắc chạy dài tới hai, ba cây số. Hẳn ghét bóng tối và cảm giác ẩm mốc, nhưng hẳn chưa muốn dùng đèn pin cho đến khi tin chắc rằng địa đạo đã bị bỏ phế.

Mẹ kiếp, một người sống ngoài trời từ miền Utah đến làm quái gì trong cái hố này. Hẳn nghĩ.

Rồi hẳn nghe thấy một tiếng động rất khẽ đầu tiên.

Một tiếng sột soạt.

Rồi một tiếng rít.

Rồi một tiếng đập cánh.

Và bất thành linh địa đạo sôi động lên với tiếng rít, tiếng đập cánh, tiếng cắn, những con dơi đói, đông hàng đàn vây quanh hẳn trong bóng tối.

Early rú lên kinh hoàng. Hẳn bắt đầu nổ súng. Hẳn bắn hết cả băng đạn, nghe tiếng các đầu đạn cắm phập phập vào đất, trong khi lũ dơi vẫn tiếp tục lao đến, hẳn bắt đầu lùi lại, cầm dao chém loạn xạ trong bóng tối, sờ soạng tìm khẩu súng ngắn. Các sinh vật kêu chiu chít bao quanh, hẳn rú lên chói tai trong khi đám đá loạn xạ trong bóng tối. Nép sát người vào vách địa đạo, hẳn bắn hết đạn của khẩu 45 vào bóng tối, bắn một cách mù quáng. Hẳn móc ra một băng khác rồi lùi dần qua các lối ngoằn ngoèo của địa đạo ra phía cửa hang. Hẳn bị mất phương hướng trong bóng tối và hai bàn tay hẳn run rẩy. Dơi bám đầy trên tóc hẳn, gặm đôi má hẳn. Hẳn lắp một băng đạn khác vào khẩu 45 và nhả hết đạn. Rồi hẳn rút đèn pin ra, bắt đầu quét quanh địa đạo với hi vọng ánh sáng làm cho chúng sợ bay đi. Cuối cùng hẳn cảm thấy luồng không khí mát thổi từ miệng hầm qua người hẳn và hẳn đưa tay ra phía sau để bám lấy gờ miệng hang chật hẹp. Bàn tay hẳn sờ một cái gì mềm và ướt mà đầu tiên hẳn ngỡ là bùn. Hẳn xoay người lại rồi đèn xem, thằng Noel to con đang buông thòng nửa thân xuống hầm, hai cánh tay còn để trên nền địa đạo. Bộ mặt nát ra như cháo. Máu phun ra thành bong bóng từ lỗ đạn rộng toác dưới mắt và tuôn ra từ mũi và miệng.

"Ôi Thượng Đế! Ôi lạy Chúa!" - Early rú lên trong khi các con dơi tiếp tục tấn công hẳn, rồi bay qua hẳn để tấn công vào bộ mặt đầm đìa máu của tên lính đã chết. Còn Early, vẫn la hét, điên cuồng bò qua xác người đồng đội đã ngã xuống, hỗn hển hớp luồng không khí trong lành thổi xuống hầm, hiểu thật sâu xa rằng trong cơn hoảng loạn hẳn vừa bắn chết người bạn thân thiết của hẳn...

Eddie Riker - người sẽ nói với bạn một cách rất khiêm tốn - hẳn là một phi công nhanh nhẹn nhất trong cuộc chiến tranh chết tiệt ở Việt Nam, là người khai tiếp theo trong cuộc thẩm

vấn.

Họ cử một Đại tá nông nổi từ Sài Gòn đến để thẩm vấn Riker. Điều đầu tiên Riker nhận thấy là viên Đại tá này không đổ mồ hôi. Trời nóng đến gần 38°C trong bóng râm và độ ẩm vào khoảng 98 mà áo sơ mi của ông ta vẫn còn hồ cứng, vẫn khô như sa mạc Sahara. Trong khi đó Riker đang mặc quần đùi ka ki và áo thun mà còn ướt đẫm mồ hôi. Viên Đại tá đến đây nhà lính mà Riker đang bị giữ ở đó, dáng người nhỏ bé kiêu căng, cổ gầy ẻo lả tự xưng mình là nhân vật quan trọng, tay xách chiếc cặp da cá sấu và một kẹp hồ sơ nhỏ. Ông ta nói giọng đều đều và chẳng bao giờ nhìn thẳng vào mắt Riker. Suốt cả buổi ông ta nhìn đăm đăm xuống bản báo cáo, gõ chiếc bút chì chậm rãi lên bàn trong khi Riker kể lại câu chuyện. Riker biết hạng người này, y chỉ là một tên luật sư cặn bã ngồi lì ở Sài Gòn, ở ngoài cuộc chiến tranh. Viên Đại tá nói:

- Anh bị kết tội đã xâm phạm thân thể một sĩ quan.

- Tôi biết thế. - Riker nói.

- Tôi muốn nghe anh kể lại việc đó. - Viên Đại tá nói, tay giờ tập báo cáo trước mặt. Chiếc bút chì gõ nhịp tót! tót! tót! Riker biết rằng bất cứ điều gì mình nói cũng chỉ như gió thoảng qua tai viên Đại tá. Đối với những người như vậy thì chiến trận cũng kết thúc như là ta hết giấy vệ sinh lúc nửa đêm thôi.

- Thôi được, - Riker nói. - Trước hết ông phải hiểu rằng tôi là thằng phi công trực thăng nhiệt tình nhất trong đội. Chúng tôi đang di tản những thương binh đang nằm ở vùng sông Ngân 5 tháng nay rồi. Nó chỉ cách đây khoảng 30 phút bằng đường không. Hoàn cảnh thật tồi tệ. Rất nhiều đống đờ và tổn thất nặng nề. Tôi phải bay sáu bảy lần một ngày, điều đó ảnh hưởng rất nhiều đến chiếc trực thăng Huey. Tôi nói để ông hiểu, với kế hoạch bay như thế, việc bảo trì là cực kì quan trọng.

Tuy thế chúng tôi lại nhận được một thằng Thiếu tá lười biếng đến cẩu thả - đúng là một thằng trốn việc, ông ơi - phụ trách việc bảo trì. Một thằng chỉ ngồi ám, hẩn biết hẩn chỉ ngồi chơi khắc vạch lên chiếc gậy gỗ để tính thời gian chuẩn. Tất cả những gì hẩn lo lắng là chóng chuẩn khỏi nơi đây. Còn chúng tôi rút trực thăng tứ phía, việc bảo trì như cứt ấy. Một buổi sáng nọ tôi đang bay tới để bốc một đám thương binh thì bất thành lình tôi bị chết máy. Tôi đang bay khoảng 180km/giờ, ở độ cao 30 mét thì trực thăng của tôi đột ngột rơi xuống như cái bao đựng xác chết tiệt ấy. Tôi rớt xuống, chiếc Huey lật nhào, các cánh quạt gãy tung. Nhiều thằng bị bầm nát. Ông có bao giờ nhìn thấy một người bị cánh quạt trực thăng bầm nát không?

Viên Đại tá thở dài nhưng không nhìn lên. Ông ta quay đi, nhìn đăm đăm ra cửa sổ.

- Hãy bám lấy các sự kiện thực tế, Trung úy. - Ông ta nói.

- Đây là những sự kiện thực tế, thưa Đại tá. Nhiều thằng trẻ đang ở dưới ấy chờ được cứu còn tôi thì trực thăng lại rơi xuống và chạt nát chúng ra.

Riker ngưng một lúc đủ để châm một điếu thuốc.

- Còn tôi ư. Kết thúc sự việc tôi bị một vết bầm ở cổ và mắc chứng nhức đầu. Họ bốc tôi bay về căn cứ này và trên suốt đường về tôi đã nghĩ, thằng chó đẻ đó, tất cả những gì đáng ra hẩn phải làm là giữ cho trực thăng bay an toàn thế mà hẩn chỉ làm gì ngoài việc khắc chơi lên cây gậy trời tru đất diệt ấy. Công việc khốn kiếp của hẩn là thế đấy. Điều đó cứ cấn xé tôi hoài. Khi trở về, tôi đến thẳng cái thằng chán việc ấy, giật lấy cây gậy của hẩn và quất mạnh vào cái chỗ mà mặt trời không rọi được tới ấy, rồi tôi bẻ gãy chiếc gậy và cầm khúc còn lại quất cho hẩn một trận tơi bời cho tới khi hẩn mềm ra như bún. Tôi định bắn bẻ móng hẩn ra nhưng tôi đã không làm. Tôi chỉ quất roi vào hẩn thôi. Rồi tôi gọi điện thoại báo cho tòa án quân sự và họ cho bắt giữ tôi. Đó là toàn bộ câu chuyện.

- Đó là tất cả những gì anh nói à? - Viên Đại tá hỏi.

- Còn gì nữa đâu? - Riker trả lời.

- Anh không hối hận à? - Viên Đại tá ngạc nhiên nói.

- Hối hận à? - Eddie Riker nói sau một giây suy nghĩ - Vâng, tôi có hối hận. Bây giờ tôi nghĩ, nhẽ ra tôi phải giết chết cái thằng thối tha không đáng giá một chút nào đó. Chỉ có Chúa mới biết được hẩn đã nhét đầy bao nhiêu túi đựng xác người.

Lần đầu tiên viên Đại tá nhìn vào hắn. Ông ta có vẻ giận dữ:

- Tôi đề nghị anh phải trả lời trước tòa về tội cố ý đả thương. Anh sẽ được chỉ định một luật sư bào chữa. Anh sẽ được đưa về Sài Gòn để vào khám.

- Thế thì có gì lạ đâu. - Riker nhún vai nói.

Viên Đại tá đóng kẹp hồ sơ lại và tỉ mỉ xếp các thứ vào cặp rồi đứng lên, phủi vài hạt bụi bám vào chiếc quần ủi thẳng nếp.

- Anh phạm vào một tội nặng đấy! - Viên Đại tá càu nhàu.

- Không, thưa Đại tá, cái tôi mắc phải là đã gặp một sĩ quan bảo trì tồi.

Viên Đại tá khệnh khạng đi ra khỏi dãy nhà lính.

Riker nhìn ông ta đi thẳng qua sân và leo lên xe jeep lái đi. Hắn đứng đấy và suy nghĩ. Trời đất ơi, đúng là một sự lãng phí. Là một phi công trực thăng nhanh nhẹn, nhiệt tình nhất ở miền Nam mà mình lại phải ngồi cô độc trong cái túp nhà này trong khi bọn trẻ tuổi đang chết mòn ngoài kia. Thế là hắn bỏ ra ngoài, vớ lấy một chiếc trực thăng đang nóng máy và trở lại với công việc...

Ngồi kế đó là Gallagher, người có dáng đi nghiêng ngả trông buồn cười như cả hai chân đều bị khớp khiễng, dường như cả hai bàn chân lúc nào cũng bị đau. Mà chúng bị đau thật. Một quả địa lôi đã bật tung sàn xe jeep của hắn lên đến tận nách. Ngồi cạnh hắn là Johnny Prophet, người đã được nhận giải thưởng Pulitzer, nhưng hắn ở Việt Nam kể ra cũng quá lâu rồi. Bị thua cuộc vào năm 25 tuổi, hắn chuyển qua xài heroin để xoa dịu nỗi đau đã mất đi giấc mộng vàng son của hắn.

Prophet đang ngồi bên lề đường, nguệch ngoạc ghi vài chữ vào quyển sổ báo cáo hắn nhét trong túi vải bạt đeo trên vai. Lưng hắn đau và cổ họng nghẹt đầy bụi. Đã bao nhiêu ngày nay trời không mưa, đường xá cứng như đá và bắt đầu nứt nẻ thành những đường ngoằn ngoèo. Hắn đã lạc mất trận hai ngày trước, cách đây khoảng bốn mươi cây số. Khi hắn giật mình thức dậy vào buổi sáng sau một đêm đầy ảo ảnh vì bạch phiến, hắn thấy đơn vị hắn đã đi mất. Chả có gì vớt lại ngoài những thứ thường lệ; các lon rỗng và hộp đạn, những đồng tro tàn, tất rách tả tơi và nắp thùng quá củ chẳng đáng bận tâm. Bao giờ cũng thế, họ rời đi như một buổi hội của dân du mục, họ đóng gói vào đêm khuya và chuyển sang thành phố khác.

Hắn đã chạy lồng lên như ngựa và bắt đầu cảm thấy cái đau đốn của sự rút chạy. Những cơn đau ở bụng, sự ngứa ngáy, cơn nhức đầu, mồm khô đắng. Bàn tay hắn run đến nỗi hắn viết thật khó khăn. Hơn nữa, mọi thứ tiếng động nghe cứ giống như nhau cả. Gần hắn không nghe thấy tiếng chiếc xe jeep chạy đến, cho đến khi nó suýt cán lên hắn, hắn mới giật bắn mình nhảy dựng lên rồi loạng choạng lấy lại thăng bằng và đưa một ngón tay cái ra. Hắn nhớ lại cái ngày hắn xin quá giang xe đi Woodstock và cũng thử như thế. Vào lúc hắn tới đây, âm nhạc chỉ còn là một kỉ ức.

Chiếc xe jeep phủ đầy bụi chạy vèo qua rồi rít thắng dừng lại, làm bụi bốc mù mịt.

- Anh phải cẩn thận chứ. - Gallagher nói giọng người miền Cincinnati - Tôi suýt cán anh bẹp dí.

Prophet khập khiễng đi lại tựa vào chiếc ghế ngồi bắn súng máy.

- Cho quá giang được không?

- Được chứ, nhảy lên - Gallagher nói, đẩy cần số về tốc độ chậm - Anh đi đâu?

- Tôi bị lạc trận tuyến. - Prophet vừa nói, vừa xoa hai cánh tay.

- Cút. Anh đi lộn hướng rồi. Hành quân phía sau kia. - Gallagher nói, chỉ ngón tay cái qua vai.

- Thế anh đi đâu?

- Tôi định băng ngang qua Cam Ranh. - Gallagher nói.

- Anh làm nghề gì? - Prophet hỏi.

- Coi vài câu lạc bộ ở thành phố S.

- Nghe có vẻ cực đấy.

- Kiểm sống mà. Anh là phóng viên à?

- Ừ hử.

- Tôi quen mấy tên ở Đài truyền hình dưới đó. Hãy lấy lòng bọn chúng, hiểu ý tôi nói chứ?

- Đúng thế. - Prophet nói và gieo mình vào ghế ngồi, hi vọng đường sẽ không có quá nhiều ổ gà. Ít ra hẳn có thể tới đấy, xin quá giang một chiếc Huey để trở về phòng tuyến. Hẳn đu đưa một chân ra ngoài xe jeep nói:

- Ở Cam Ranh nghe có vẻ vui đấy chứ!

- Tôi sẽ để ý xem sao, - Gallagher nói. - Con đường này đầy lỗ hổng. Tôi ghét lái xe loạng quạng khi anh cứ đóng đưa một chân bên cạnh xe như...

Câu nói chưa ra hết khỏi miệng thì họ cán phải một quả mìn. Gallagher chẳng nghe thấy tiếng nổ nữa, tất cả điều hẳn cảm thấy là cơn đau ghê gớm ở dưới chân, như bị một quả bóng chày đập vào, hẳn bị bắn tung người lên không, cố gắng nắm lấy một cái gì, bất cứ cái gì, nhưng chả có gì để vịn vào cả. Hẳn rớt phịch xuống một vũng bùn nghe như tiếng ai đập quả bí rợ bằng một tấm ván. Hẳn thở phà ra. Hẳn lẫn người nằm ngửa ra ngoài vũng sinh lầy nhớp nháp, nhìn lên trời và nghĩ thầm, lạy Chúa, lạy Đức Mẹ và Thánh Joseph, hãy thương xót con, đừng để con chết nơi đây.

Phía bên kia đường chiếc xe jeep tan nát nằm chống ngược, các bánh xe còn quay, sàn xe bay mất. Prophet nằm nghiêng, dờ dẩn nhìn đăm đăm chiếc chân hẳn bị kẹt dưới đồng sắt vụn. Hẳn quên hẳn việc rút chân ra, cơn đau ở chân ghê gớm quá. Hẳn nhồm người ngồi lên và dường như hẳn nghĩ có thể làm cho chiếc xe lật trở lại được. Rồi hẳn ngất đi...

Và còn tay Wonderboy, ngôi sao nhạc rock đã biến thành thủy thủ. Hẳn đã để lại phần lớn gương mặt ở vùng châu thổ sông Mekong.

Harswain là một người thấp, ốm như cây sậy có bộ râu mép rậm và mái tóc cứng như lông nhím. Ông vẫn còn mang cây gậy ngắn từ những ngày còn làm Thanh tra khu vực ở đảo Parris. Ông ngồi trên một khúc cây và lấy gậy vạch vu vơ trên đất.

- Mà sẽ biết khi nào nó đến, cậu bé đẹp trai à! - Ông ta nói với Wonderboy, - viên đạn có tên mà khắc trên ấy. Mà sẽ gặp nó. Nó sẽ bay vù vù ngang qua cánh đồng và bắn vào mắt mà một giây trước khi xoi tái bộ óc mà.

Ông ta cười to.

Wonderboy cảm thấy lạnh gáy. Nỗi sợ hãi dâng lên trong lồng ngực, ép hai buồng phổi làm hẳn thấy nghẹt thở. Đã đến lúc phải khuây khỏa một chút. Hẳn làm việc 77 ngày liền, không có giải lao. Sáu mươi ngày đầu đã qua, còn lại 17 ngày nữa. Hẳn lắng nghe Harswain và suy nghĩ về viên đạn ấy.

Đó là lúc địch tấn công. Thật là hỗn loạn - mọi người, chạy quanh, loạng quạng kiếm một chỗ nấp, chộp lấy vũ khí. Thư nhà vừa gửi tới. Harswain hét với họ như mọi khi.

- Nằm sát xuống. - Ông đang rống lên thì Wonderboy trườn như rắn trên mặt đất, nép vào một thân cây đã bị đốn ngã. Thành linh đất bắn tung lên cách đó khoảng 3 tấc, hẳn rúm người nép xuống thân cây, chuẩn bị súng sẵn sàng rồi như một tài tử phim cao bồi hẳn xoay người, nhồm dậy, vắt khẩu súng ngang thân cây, nổ 5, 6 phát vào cánh rừng rậm.

Đó là lúc hẳn nhìn thấy viên đạn, hoặc nghĩ là đã nhìn thấy nó, cái đầu đạn chì xuyên qua không khí về phía hẳn như một hình ảnh quay chậm, xoay tròn đỏ rực như một con ong vô vẻ giận dữ, một cái đầu đạn chì đang rít lên trong không khí.

Hẳn ngã ngửa ra mắt nhắm nghiền lại chờ đợi, lắng nghe tiếng nhiều đầu đạn chì xé nát thân cây trên đầu hẳn, rồi hẳn vút khẩu súng và quờ quạng bò trên hai tay hai chân bỏ trốn, nức nở vì sợ, khi nghe tiếng Harswain hét gọi: "Trở lại đây, thằng hèn nhất, gan thối. Mẹ tổ mà!". Hẳn nghe thấy ông ta bắn một tràng sau lưng hẳn và thấy đạn cày tung đất quanh chân hẳn, nhưng hẳn vẫn không dừng lại. Hẳn đứng dậy tiếp tục chạy cho đến lúc không còn chạy nổi nữa. Hẳn ngã sấp xuống và nằm bẹp.

Hẳn nghe tiếng súng phun lửa gần đấy, cảm thấy hơi nóng dội lại từ đó và hẳn ghé nhìn qua

đám cỏ rừng. Cái thằng trẻ đó ở cách hẵn khoảng 6 mét đang cháy mọi cái trước mặt nó.

Chỗ nấp đó chắc chắn, Wonderboy nghĩ và bò lại sau lưng nó.

Có tiếng ai đó hét lên "Pháo tới đây!" và hẵn nghe tiếng xé gió của quả pháo từ trên trời rơi xuống. Hẵn co rúm người lại như một con sên trong vườn. Quả pháo trúng ngay bình xăng của khẩu súng phun lửa làm thằng bé bung lên trong đám lửa khổng lồ quạt trùm lên người hẵn. Một giây trước khi ngất đi hẵn cảm thấy da trên mặt hẵn bắt đầu rã ra...

Cuối cùng là Corkscrew và Potter. Hiện tại chúng là một cặp. Corkscrew và thằng em trai Hammer đã có lần chở gái điếm tại thành phố Mo ở băng sau của chiếc xe Lincoln màu vàng nhạt, còn Potter đang kiếm sống trong một nông trại ở Arkansas, ở đó đất đai cần cỗi đến mức như hẵn nói một cách tế nhị: "Kiến còn phải leo lên cây để làm tình". Bọn chúng đã may mắn ra khỏi được cuộc chiến tranh và thân nhau còn hơn anh em sinh đôi.

Bọn chúng đã giữ ngọn đồi ở Đảng Bang hai ngày nay, chống lại một nhóm Việt Cộng hình như có mặt ở khắp nơi.

Buổi sáng ngày thứ ba Potter bò xung quanh đỉnh đồi kiểm tra xem ai còn sống sót. Đám lính còn lại của hẵn đều đã chết cả. Đạn pháo đã quạt ngã hầu hết cây cối và mưa đã làm các hố pháo đầy nước sinh lầy. Các con muỗi nở ra và bay là là trên mặt nước các ao vũng hôi thối. Bấy giờ chỉ còn lại ba người bọn chúng. Potter - gã trồng trọt chân lấm tay bùn nghèo nàn ở Arkansas, Corkscrew và đứa em trai, Hammer của hẵn, một cặp ma cô đang sống gấp ở Detroit thì bị bắt đi quân dịch. Tất cả đều là lính bộ binh, có những nét giống nhau như thích chén một trái chuối với li rượu gin.

Potter bò trở lại căn hầm trú ẩn nhỏ mà hẵn dựng lên bằng những cây gậy và bùn đất.

- Chúng ta đã hết sạch mọi thứ - Corkscrew bảo với Potter và Hammer - hết đạn dược, hết thức ăn, hết nước.

- Hết may mắn - Potter cầu nhàu tay ôm lấy bụng - tao phải uống li rượu đây, Corkscrew.

Corkscrew nói:

- Bao tử mày chứa đầy mảnh đạn, bồ ạ! Mày mà uống thì mày sẽ chết.

- Dù sao tao cũng chết rồi! - Potter trả lời.

- Cút bỏ ấy! - Corkscrew làm bầm.

Hammer không nói gì. Corkscrew với tay lay thằng em dậy, Hammer quay sang bên và ngã úp mặt xuống một vũng nước.

- Hammer! - Potter hét lên. Hẵn nhảy xuống nâng Hammer dậy và lôi gã lên miệng vũng. Nhưng người Hammer lạnh ngắt và đôi mắt đã mất thần.

- Ôi! Trời tru đất diệt tất cả đi - Corkscrew hét lên giận dữ - mẹ kiếp chúng mày, lên đây. Chúng mày muốn cái gì, bọn khỉ đột khốn kiếp, tới đây lấy đi...

Khi đạo quân tiếp viện lên đến trên đồi, Corkscrew đang đứng bên thằng Potter bị thương và xác đứa em trai, tay cầm nòng khẩu súng M-16 đã hết đạn, chờ VC đến...

"Ừ! - Earp nghĩ thầm, - tất cả bọn chúng đều có thể được việc trong lúc gay go, nhưng đêm nay chỉ cần Riker là đủ rồi!". Hẵn gạt đầu với gã đội nón sắt.

- Tao ra đây! - Riker nói. Gã lột chiếc nón có thêu hàng chữ vàng 'Home Sweet Home' (Ngôi nhà yêu quý) ở viền nón và gạt các thẻ thay tiền vào đấy.

Gã đang mặc quần đùi đá bóng vải ka ki và chiếc áo đỏ hở cổ, lông ngực xoắn xoắn lộ ra ở cổ áo. Trong khi mái tóc rậm đen của gã đang ngả sang màu muối tiêu và thỉnh thoảng gã đã phải đeo cặp kính lão mạ vàng để đọc sách thì đôi vai và cánh tay rám nắng của hẵn cuộn cuộn những bắp thịt dẻo dai của một người biết giữ cho mình cường tráng. Gã đi ngang qua phòng, đổi các thẻ thay tiền thành tiền ở chỗ người đàn ông ngồi ở cửa mà bọn chúng đều tôn kính gọi là Honorable (Ngài).

Gã Johnny Prophet người ốm, mắt trũng sâu, rời khỏi bàn đánh bạc và kéo Earp vào một góc tối trong phòng nói: "Hãy để tôi đi chuyến này, vui lòng chứ?".

- Nào, hãy nhìn lại chú mày xem. Hai bàn tay chú mày run đến nỗi không thể pha được một li rượu mà không nhúc nhích cả cánh tay.

- Việc rất nhanh, chỉ uống hết tách cà phê là xong mà!

- Johnny, để lần khác, thế nhé? Tao phải nói thẳng với chú mày. Nếu tao mang chú mày đi làm việc này, chú mày có thể làm cả tội mình bị giết hết. Có thể lần tới, thôi nhé...

- Tự tôi hại tôi. - Prophet lẩm bẩm, mắt nhìn xuống chân.

- Chắc chắn, đúng như vậy. - Earp nói và vỗ tay hân.

Earp, Riker và Early rời gian phòng dành riêng, đi qua phía sau quầy rượu, vào văn phòng riêng của Wilkie. Hắn không để ý đến bọn chúng. Văn phòng trông giống như một bãi chứa phế liệu trong nhà. Báo chí, hóa đơn, bìa kẹp hồ sơ và tạp chí chất đống trên bàn giấy, trên ghế, trên sàn nhà và nhét đầy một cái tủ đựng hồ sơ kiểu cũ dựng trong góc.

- Wilkie giữ từng mảnh giấy mà hắn nhặt được trong đời. - Early nói vừa lắc đầu buồn bã trong khi đưa mắt dò xét cái văn phòng bừa bãi không thể tưởng được này.

- Đây là điều hắn làm. - Earp trả lời. Hắn mở một ngăn kéo bàn giấy, bỏ khẩu 357 của hắn vào đấy rồi lấy ra một khẩu 9 li có gắn ống hãm thanh. Hắn bật băng đạn ra kiểm tra. Đầy ắp.

Chuông điện thoại reo, một tin báo giọng nghệt lại gọi đến. Riker nhận ra và trao ống nghe cho Earp.

- Earp đây. ừ... xuất sắc! Xuất sắc! Được, chúng tôi đi đây. Phải thật cẩn thận. Chúc may mắn.

Hắn gác máy và thật chậm rãi xoa hai bàn tay vào nhau.

- Chúng ta gặp may. Nàng đến đó trước hắn. Hắn vừa đặt buồng được 10 phút và nàng đã sắp xếp để thuê căn phòng ngay cạnh.

- Thế là đèn xanh rồi. - Early nói.

- Ừ. - Earp đáp.

- Tôi thấy giống như thả bộ đi dạo ấy. - Riker bảo.

- Có thể. - Earp nhướn mày nói - Thôi đi, chúng ta có 10 phút.

Prophet cũng rời căn phòng dành riêng đi ngang qua quầy rượu vào phòng vệ sinh nam. Hắn ngồi xuống, lấy trong túi ra một hộp nhựa nhỏ đựng ống chích, một cây nến, một chiếc muỗng và một gói heroin. Tay run run hắn đốt ngọn nến, cắm nó trên cái giá kẹp giấy vệ sinh rồi giốc một ít chất bột vào thìa, nấu trên ngọn lửa cho đến khi nó trở thành một chất lỏng trong sủi bọt, các ngón tay bóp ống chích đẩy không khí ra rồi cắm kim hút chất lỏng vào. Hắn vươn cổ tay ra. Mũi kim mày mò tìm một tĩnh mạch cắm vào, rồi ấn sâu hơn. Prophet rung mình nhẹ nhẹ, hít một hơi dài và run lấy bầy. Một vệt hài lòng hiện ra trên gương mặt hắn. Hắn nhắm mắt lại và mỉm cười.

Khách sạn Dusit Thani chỉ ở cách đó một đoạn ngắn, đi bộ cũng được, nhưng bọn chúng vẫn đi bằng chiếc xe vận tải nhẹ của Riker và đậu ở phía sau. Riker xuống xe, ở lại bên ngoài ngay gần đấy. Early và Earp lên phòng 429. Nàng đã đợi sẵn. Earp nói:

- Bọn anh cho em 5 phút để tìm biết số lượng hàng. Căng thẳng không?

Nàng lắc đầu.

- Cô gái giỏi. Vậy làm đi.

Nàng rời phòng, leo cầu thang lên lầu 3 rồi theo thang máy trở lại, để đề phòng trường hợp có người theo dõi nghe trộm. Nàng gõ cửa phòng 427 và cửa được mở ra gần như ngay tức khắc bởi một gã Tàu mập, to con, có một vết sẹo xám xịt chạy dọc một bên mặt.

- Mrs. Giu?

Nàng gật đầu và gã lùi lại để nàng bước vào phòng, rồi gã liếc nhanh kiểm tra hành lang trước khi đóng cửa. Gã ngạc nhiên. Người đàn bà đẹp tuyệt, nhỏ nhắn, tự nhiên, gần như vương giả trong cách ăn vận. Nàng mặc chiếc áo dài dạ tiệc bằng lụa xanh màu ngọc bích, đeo gang

tay trắng. Đôi bông tai ngọc trai có vẻ đắt tiền. Hiển nhiên nàng chẳng có vẻ gì của một người đi giao nhận ma túy.

- Tôi là Mr Sen. - Gã nói - Cho xem hộ chiếu?

Nàng lấy trong bóp ra một quyển sổ nhỏ bìa bọc da và đưa cho gã. Hắn kiểm tra thật kĩ, cố tìm ra những dấu vết giả mạo nhưng chẳng phát hiện ra điểm nào. Nếu nó qua được mắt gã nó sẽ qua được mắt hải quan.

Hộ chiếu ghi nàng là Mrs.Victor Giu, một quả phụ 29 tuổi, sinh tại Bangkok. Nàng đã có thời gian đi du lịch, phần lớn là ở Malaysia, Hong Kong, Philippines.

- Tôi được biết qua giấy thông hành bà là một vũ nữ. - Gã nói.

- Vâng. Chiếc rương hai lớp ấy dùng để đựng quần áo của tôi.

Sen hơi mỉm cười nói:

- Tốt lắm. Một ý nghĩ rất thông minh về chiếc rương ấy. Nó chứa gấp ba lần một chiếc va li quần áo thường. Bà hiểu việc bà phải làm chứ?

- Vâng. Tôi sẽ gửi bốn chiếc hòm đến Seattle. Sau khi tôi làm xong thủ tục hải quan, một chiếc xe Limousine sẽ đón tôi. Khi các chiếc hòm đã được chất lên xe, tôi sẽ được trả nốt phần tiền công còn lại và tự do ra đi.

- Vâng. Thật là giản dị.

Gã lấy ra từ ngăn tủ quần áo một bao thư và đưa cho nàng:

- Đây là vé khứ hồi của bà và 2.795 dollar. Đó là 500 dollar tiền chi phí vật và một nửa tiền công.

Mrs. Giu nhanh chóng tính ra giá trị của nó.

Sen nói tiếp:

- Chẳng ít đối với công việc làm trong vài giờ.

- Ông quên tính đến sự nguy hiểm. - Nàng vừa nói vừa đứng nhích về phía cánh cửa nối liền hai căn phòng.

Sen nói:

- Chẳng có gì rắc rối đâu! - Gã bị thu hút bởi người quả phụ lịch sự và bắt đầu nói bốc. Hắn nâng một chiếc rương quần áo để nó lên giường và mở ra, giở giải rằng các vách rương được nhét những bánh bạch phiến nén chặt, gói trong giấy bạc tấm cà phê. Cà phê làm mất mùi bạch phiến để chống lại lũ chó được huấn luyện tìm ma túy. Cái túi trong va li và nhiều ngăn trong hai lớp chứa các gói nhỏ bột thơm để thanh tra không ngửi thấy mùi cà phê. Trong khi gã tả về các lần vận chuyển, Mrs. Giu tựa lưng vào cánh cửa thông sang phòng kia và bí mật mở khóa, rồi nàng đi ngang qua phòng đến bên chân giường giữ cho Sen khỏi lưu ý đến cánh cửa. Sen nói:

- Chúng tôi chưa mất một lô hàng nào trong sáu tháng nay. Không có gì đáng lo ngại cả.

Gã đang quay lưng lại cánh cửa thông sang phòng bên và đang nói, thì cánh cửa bật mở và Earp nhanh nhẹn bước vào phòng. Sen nghe tiếng động và qua tấm gương của tủ quần áo, nhìn thấy Earp sau lưng gã. Gã đưa tay để rút khẩu súng ở thắt lưng, quay lại đồng thời quỳ gối xuống.

Earp đứng cách gã khoảng ba mét, hai chân hơi dẹt ra, cánh tay đã giơ sẵn khẩu súng, Earp bắn phát đầu tiên. Phát súng nổ chỉ nghe như ai đó vừa đóng mạnh cửa. Viên đạn của Earp ghim trúng mắt trái của Sen trong khi gã còn đang rút súng, đẩy bật đầu gã ra sau. Gã té vào giường.

Một cơn đau buốt cháy lên trong đầu Sen. Hai tay, hai chân tê dại, vị mặn của máu trào lên miệng, căn phòng quay cuồng. Gã thấy khẩu súng rớt khỏi tay gã, khi nhìn vào đầu ống hãm thanh và phía sau khẩu súng, hắn thấy một người đàn ông cao với bộ ria bạc đang đứng sừng sững bên phải. Khẩu súng lại khạc đạn và gã thấy căn phòng nổ tung thành hàng trăm màu sắc chói lòa rồi vụt tắt.

Trong khi Sen ngã gục, đổ về phía trước thì Riker chạy ào vào phòng tắm, quơ vội nhiều giẻ lau và khăn bông, chạy vù trở lại, áp chặt các giẻ lau những vết thương đang chảy máu của Sen. Mọi việc làm xong trong 20 giây, Earp lật chiếc rương hai lớp lên mở ra, nói:

- Món này nhét vào thì chặt cứng.

- Gã này phải nặng khoảng một trăm kí. - Riker nói trong khi cùng với Earp gắng sức nhấc xác chết lên và cố nhét nó vào rương. Sen nằm nghiêng, hai đầu gối co lại, đầu gục xuống ngực. Bọn chúng đề nắp rương xuống, khóa lại, nâng một đầu rương lên và dựng nó thẳng đứng.

- Chúng ta sẽ cho bốn người khuân vác đến mang đi. - Earp nói.

Mrs. Giu đi thang máy xuống phòng khách, ra khỏi khách sạn với hai tay không và gọi một chiếc xe lam đang chờ khách gần đấy. Hai phút sau Earp và Riker rời khách sạn bằng cửa hậu, sau khi đã kiểm soát cả hai phòng. Chúng theo cầu thang chữa cháy xuống và chất các chiếc rương lên xe tải.

- Bao nhiêu? - Early hỏi.

Trong khi chúng lái xe vào bóng đêm, Earp ngồi yên vị, mỉm cười nói:

- Ba mươi bảy thỏi.

HONG KONG

Hatcher yêu Phương Đông. Anh đã ở đấy nhiều năm trước khi Sloan gửi anh qua Trung Mỹ, nhiều năm ở trên các con sông vắng vẻ, so cựa với Ts'e K'am Men Ti, những tên cướp sông hoạt động ở phía Nam từ Thượng Hải và phía Đông Thái Lan vào đến tận các con kênh Macao của Hong Kong. Anh biết tất cả bọn chúng. Joe Cockroach. Tàu lai Malaysia, có giọng nói Anglê ngượng ngịu và mặc đồ tơ tằm đặt may khi hấn làm ăn ở các vùng nước hẻo lánh trên sông Jungsian. Harry Tsin, có bằng đại học và có một cái chân giả ở trại tù bên Nhật. Sam-Sam, một kẻ tâm tính bất thường kiểm soát con sông này đòi tiền mãi lộ của bất cứ ai làm ăn ở đấy và lột da bất cứ kẻ nào qua mặt hấn, rồi treo bộ da ngay bên cạnh thuyền hấn để răn đời.

Rồi Cohen, gã Tsu Fi trắng.

Trong khi chiếc máy bay 744 lướt qua vịnh và hướng về phía phi trường Kai Tak, anh cảm thấy trào dâng trong lòng một niềm kích động. Chẳng phải vì Hong Kong là một nơi thích thú đặc biệt - ở đó quá đông người, quá ồn ào, riêng nó đã quá chật chội - nhưng vì đây là một nơi mọi chuyện ở phương Đông bắt đầu, ở đây những kẻ chuyên đổi tiền ngồi chễm hồm trước bực cửa nhà băng Trung Quốc, còn những người giàu thì xuôi ngược như nước thủy triều. Ánh hồng đầu tiên của bình minh ló ra ở chân trời thì vừa lúc máy bay của họ từ phương Nam đến, bắt đầu giảm tốc độ. Shaukiwan, thành phố nổi với những thuyền mảnh, thuyền tam bản, thuyền thoi lướt êm đềm phía dưới, rồi đến đảo Hong Kong và vùng vịnh, cuối cùng là bán đảo Kowloon (Cửu Long) đối diện với một bến cảng trù phú có những tàu chở hàng từ khắp nơi trên thế giới đến. Các thuyền mảnh, thuyền tam bản bảo vây lấy chúng như đàn chó con tìm vú mẹ.

Hatcher có những người bạn thân ở đấy, và cũng có những kẻ thù xưa nữa nhưng anh chẳng bao giờ nghĩ đến chúng. Đừng bao giờ nhìn lại đằng sau, Sloan đã bảo anh ngay từ lúc đầu.

Lúc ấy là 5 giờ sáng, chỉ còn hai tiếng đồng hồ nữa là chuyến bay suốt của anh đi Bangkok khởi hành, chắc chưa phải lúc gặp những phiền phức. Anh sẽ ăn tại một nhà hàng nhỏ mà anh thích cách phi trường vài cây số và lại bay tiếp.

Khi anh tới phi trường, thành linh kế hoạch của anh bị thay đổi. Điều đầu tiên anh nghe thấy khi bước vào phòng đợi là tiếng loa mời.

- Xin chú ý, hành khách vừa đến tên Hatcher, xin mời liên lạc với quầy hướng dẫn của hãng Pan American càng sớm càng tốt...

Anh đến quầy của hãng Pan American đặt gần cổng.

- Tôi là Hatcher - anh bảo với cô gái Á Châu xinh xắn và duyên dáng - cô đã cho mời tôi.

- Mời ông nghe điện thoại ngay đây - nàng vui vẻ nói, tay chỉ vào phòng điện thoại ở cuối quầy. Cô điện thoại viên cũng vui vẻ như thế: "Ông phải gọi số điện thoại đã trả tiền trước ở Washington và xin hỏi trung sĩ Flitcraft", nàng nói và đọc số điện thoại. Hatcher nhắc lại con số và tìm một điện thoại đã trả tiền để gọi.

- Văn phòng Điều tra đặc biệt, trung sĩ Flitcraft đang nghe - một giọng nói méo mó trả lời từ đầu dây bên kia. Hấn nhanh chóng nghe điện thoại - Ông Hatcher đây à?

- Phải. - Hatcher nói nhỏ.

- Xin ông cảm phiền cho tôi biết số quân hiệu cũ của ông ở Hải quân, được chứ thưa ông?

- Chẳng hề gì - Giọng Hatcher khàn khàn - số 3146021.

- Rất tốt, thưa ông. Ông cũng đã qua phần kiểm tra giọng nói. Đại tá Sloan nói ông hãy chờ ông ấy ở Hong Kong. Ông ấy đến sau ông vài giờ. Quý ông có phòng cạnh nhau ở khách sạn Peninsula (Bán Đảo), ông ấy sẽ gặp ông ở đấy vào khoảng mười giờ, tùy ông nhận hay không.

- Có thể thôi à?

- Thế thôi, thưa ông.

- Cám ơn trung sĩ! - Hatcher nói và gác máy. Mẹ kiếp, anh nghĩ, Sloan đang theo thật sát vụ này. Chuyện này còn quái quỷ gì nữa đây?

Đối với Hatcher, khách sạn Peninsula xác định đặc điểm của Hong Kong. Nó dựng lên thẳng đứng như một cột mốc ngoài mũi bán đảo Kowloon, đối diện với chiếc phà Star Ferry chuyên chở khách vào khu trung tâm trên đảo Hong Kong. Những chiếc xe hơi Rolls-Royce sang trọng dành cho khách xếp hàng dài ngoài cửa trước các xe kéo. Viên quản lí là một người Á thấp bé, mặc bộ áo vét cài chéo màu sẫm, còn người gác cổng cổ lỗ mặc chiếc xường xám truyền thống bằng lụa thêu. Trong góc phòng khách một người đàn bà tóc vàng trông có vẻ là người Thụy Điển đang chơi những giai điệu Trung Quốc trên cây đàn hạc Thụy Sĩ cho những người đến khuya hoặc dậy sớm thưởng thức. Đây đúng là nơi Đông Tây gặp nhau và là một trong những khách sạn sang nhất thế giới. Khách được đối xử như vua chúa.

Khi anh về phòng thì trời đang mưa. Người phục vụ treo xắc quần áo của anh lên, mở quạt trần và TV, biến đi trong một hai phút rồi trở lại mang đến một xô đá.

- *Mm goi.* - Hatcher nói tiếng cảm ơn và dúi một tờ 5 dollar Hong Kong vào tay anh ta.

Khi người phục vụ đi khỏi, Hatcher tắt TV, mở cánh cửa trượt và bước ra bao lơn. Anh ngủ rất ít trong ba ngày qua, và anh để cho làn gió lạnh của cơn mưa làm tươi mát lại người trong khi ngắm mặt trời đang lên xua đuổi cơn giông ngang qua vịnh. Cơn giông đã đi qua hòn đảo, để lại phía sau những tòa nhà chọc trời và những tháp lồng kính lấp lánh dưới ngọn núi Victoria cao vút.

Anh gọi điểm tâm và bảo người bồi đặt bàn ngoài bao lơn. Trong khi ăn anh nhìn tàu bè ra vào hải cảng, chiếc Star Ferry đang lao về phía hòn đảo, chiếc xe điện Peak Train đang lướt ngược lên sườn núi.

Anh bắt đầu thiu thiu ngủ. Thời gian chờ đợi chuyển bay đang ngấm vào người anh, và vì những lí do mà anh không hiểu ngay được, trí óc của Hatcher len lỏi quay về một đêm tối cách nay đã mười năm. Đêm đó anh đạp xe điện lên núi trong bóng đêm, xe chạy qua các rừng cây đa, vượt qua các căn nhà giàu có. Hình ảnh mờ mờ của Harline đang đợi trên đỉnh núi, một điều thuốc cháy đỏ giữa đôi môi đang mỉm cười. Hatcher dẫn hấn đi vòng sang ghềnh đá về phía trên và Harline nồng nhiệt chìa tay ra bắt, mồm hầu như đầy nước dãi, giọng nói Anh ngữ sai bét trong bóng tối: "Rất tốt khi làm ăn với những người mà ta có thể tin được, bồ tèo ạ!". Lúc đó Hatcher đã vờ làm rơi bao thư, cúi xuống để nhặt nó lên rồi chộp lấy hai đầu gối gã nói giọng Anh ngữ này làm như anh đang tóm lấy hấn, và hất tung gã đàn ông mảnh khảnh ra phía sau làm cho gã rơi xuống vực thẳm cao khoảng 120 thước, tiếng thét kinh hoàng của lụi dần trong bóng tối.

Hatcher giật mình tỉnh giấc và ngồi nhìn ngọn núi Victoria. Điều ấy chui ra từ nơi quái quỷ nào nhỉ? Hôm qua, đó là chuyện xưa, ta không bao giờ nhìn lại, không bao giờ nghĩ lại, không bao giờ quay trở lại trừ khi công việc đòi hỏi, và khi nó đòi hỏi, ta đối phó với nó bằng những phản xạ ngày xưa, tiềm thức của ta cung cấp bất cứ cái gì cần có để duy trì sự sống. Bây giờ, bất thành hình nó đến, nổi lên từ lúc khởi đầu, bám riết lấy anh. Bất chợt anh tự hỏi vì sao anh đã giết Harline. Sloan chưa bao giờ nói cho anh nghe và anh cũng không hỏi.

- Đây là mệnh lệnh. Anh là một người lính thì phải làm việc của lính. Lính không được hỏi. - Sloan đã nói như thế lần đầu tiên khi anh hỏi tại sao. Và bây giờ, lần đầu tiên kể từ khi anh gặp Sloan, Hatcher nghĩ, một người lính không có đồng phục, không có lí lịch, không có giấy chứng nhận hoặc căn cước thì đó là loại lính quái quỷ gì nhỉ? Và bây giờ anh đang ở đây, một lần nữa mỗi nghĩ ngờ về Sloan lại găm nhăm lòng anh.

Ngoài kia trên đảo, những con điều hâu tai đen trước đó đã bay vào trú dưới những tàn cây để tránh mưa, bây giờ đang dang rộng đôi cánh dài 6 tấc bay vút lên cao. Hàng bao nhiêu thế kỉ chúng đã bay lượn bên những ngôi nhà quý phái trên sườn núi với những tài phán (taipan), những người điều hành kinh doanh, những ngôi nhà điểm lốm đốm trên mặt triền núi như những pháo đài nhỏ. Phía dưới là khu vực Trung tâm trải rộng, trái tim thương mại của Hong Kong. Ở đó các tên gangster Tàu vênh váo lên với các chủ nhà băng Anh ngữ và các tài phán, ở đó

các triều đại được dựng lên, các đế quốc thắng và thua, vàng là vua, nguyên tắc ràng buộc nhau là tiền bạc.

Một hòn đảo do các tay buôn lậu và cướp biển dựng lên, Hatcher nghĩ thầm. Chỉ có một điều duy nhất đang thay đổi ở đây là thời gian.

Và khi nghĩ về bọn cướp, đầu óc Hatcher lại ngược dòng thời gian, lần này về Cohen, và một kí ức nữa lại hiện ra trong óc anh. Lần này là một kỉ niệm vui.

Nghĩ về Cohen, Hatcher cảm thấy dễ chịu, vì Rob Cohen là một trong những người đặc trưng làm cho Đông phương đúng là Đông phương, một con người huyền bí, một người Mỹ xa quê hương, và đã trở thành một huyền thoại của Hong Kong. Hatcher là một trong số ít người biết được toàn bộ vở kịch. Họ là những người bạn gần gũi và tin cậy nhau, mặc dù họ đã không gặp mà cũng không nói chuyện với nhau trong nhiều năm.

Mười năm trước đây, khi họ gặp nhau lần đầu tiên, Cohen đã nổi tiếng là vua của các kênh rạch ở Macao, một ông vua khác kiểu, mua hàng lậu rất tài nghệ và chở các ghe hàng lậu qua mặt các trạm Hải quan Hong Kong nhiều chuyến trong một tuần với sự ranh mãnh của một lãnh chúa Trung Quốc.

Từ đó Cohen nổi tiếng là một Tsu Fi da trắng trên sông, mặc dù phải mất một thời gian Hatcher mới hiểu được nghĩa của từ đó. Tất cả những gì Hatcher biết là: nếu bạn muốn biết những bí mật bàn trong phòng kín ở Hong Kong thì người Do Thái thấp nhỏ, gân guốc này - với giọng nói miền Boston và bộ râu lởm chồm, mặc quần áo Tàu, nói ba thứ tiếng địa phương khác nhau, có một khúc trên sông để buôn bán, đã trở thành một người bí ẩn và đáng sợ nhất ở Hong Kong - là người bạn cần đến.

Trước khi họ gặp nhau, Hatcher đã nghe nhiều chuyện về Cohen - những lời đồn đại, những chuyện phóng đại, những chuyện bịa đặt - tất cả những vu khống, tất tần tật đều đúng trong một phạm vi nào đó. Nhưng sự thật đúng đắn còn lạ lùng hơn nhiều những điều tưởng tượng mà những kẻ gièm pha Cohen hoặc những kẻ thù của Cohen có thể bịa ra được. Qua nhiều năm, Cohen và Hatcher đã tiến từ chỗ là những đối thủ để phải dè chừng nhau để trở thành đôi bạn thân thiết, Hatcher đã dần dần trở nên tin cậy con người đa mưu như truyền thuyết ấy. Đúng lúc này anh dần dần từng bước liên kết câu chuyện lại với nhau.

Trở lại năm 1975, văn phòng của Cohen mới là một buồng nhỏ có hai phòng tẻ ngắt, bụi bặm nằm trên một phòng châm cứu ở phố Cat đông đúc, thật ra chỉ là một phòng đợi với hai chiếc ghế ngồi chả tiện nghi chút nào. Trong phòng rất nóng. Chẳng có điều hòa không khí và cái quạt trần có vẻ như đã hỏng từ đời nào đời nào ấy.

- Ông Hatcher đấy à? Xin mời vào.

Cohen nói bằng cái giọng pha tạp một phần Boston, một phần Ănglê và một phần ê a kiểu tiếng Tàu.

Để gặp anh ta, Hatcher phải nheo mắt đi qua luồng bụi đang nháy nhót trong ánh nắng rọi qua cửa sổ. Cohen đang ngồi trong một chiếc ghế dựa thẳng in bóng mặt trời. Bất chợt Hatcher nhớ ra anh ta. Hatcher chìa tay ra nói:

- Chúng ta đã gặp nhau trước đây.

- Phải - Cohen đáp lại bằng một cái bắt tay nồng nhiệt, - hai năm trước, lúc ngược dòng Beijiang vào vùng Chín Chín.

- Gặp Sam-Sam và đám thủ hạ của hắn. - Hatcher gật đầu nói.

Và Cohen cười to rồi gật gù.

- Phải, đúng là một thằng thối tha chưa từng thấy. Hắn sẽ đánh cắp cả đồng tử trong mắt anh và vắn cổ con chó Pháp lông xù của anh trong khi anh còn đang nằm sợi dây xích. Anh có trí nhớ tốt thật, *gwai-lo* (người ngoại quốc).

- Trí nhớ anh cũng chẳng tồi.

- Lạy Chúa - Cohen nói với nụ cười nhăn nhó, - thật là khoái được nói tiếng Mỹ. Đó là điều

duy nhất mà tôi không có. Mấy gã ngoài kia ấy à? Chúng chả biết cút gì về thổ ngữ cả.

Buổi gặp mặt của họ hai năm trước đây rất ngắn. Lúc đó Hatcher đã bỏ qua người đàn ông dạn dày ấy, coi như chỉ gặp một tên ăn cướp trên sông, quen biết qua đường, chả ích lợi gì, một sai lầm dễ mắc vì chính đêm đó Cohen đã đi chuyển đầu tiên vào nơi mà anh ta gọi là vùng Chín Chín của Trung Quốc.

Trong ba năm Hatcher đã hoạt động trên các con sông vắng vẻ từ phía Đông Thái Lan, qua vùng châu thổ và các đồng bằng cao hơn ở Cambodia rồi hướng lên phía Bắc xuyên qua Lào, Việt Nam và Trung Hoa đến các kênh rạch Macao của Hong Kong. Anh thuộc con sông Irrawaddy, sông Mekong, Áp lực giang và được dân làng chấp nhận - hoặc lơ đi chò. Họ coi anh như là một người lính đánh thuê không tổ quốc và không có lòng trung thành. Anh tránh các đội tuần phòng ở Việt Nam bằng cách ngày ẩn nấp đêm đi, và bằng cách nói tiếng Nga khi bị chặn lại. Anh qua được nhờ sự táo bạo và thái độ ôn hòa của anh. Anh ở đấy để thu thập tin tức, không phải để gây rắc rối, và anh gom góp tin tức bằng cách quan sát nhiều hơn là đi hỏi han.

Đó là việc học cho được các phương pháp bí mật của chúng, đường đi, nguồn cung cấp, điểm lấy hàng và chủ yếu là đường dây liên lạc của bọn chúng với chợ đen ở Sài Gòn. Việc này sau đó đã dẫn Hatcher đến cuộc họp mặt với chúng vào năm 1973. Bọn chúng tự xưng là Ts'e K'am Men Ti, nghĩa là Những Người giữ cổng Bí Mật. Ở đấy thỉnh thoảng anh làm ăn với bọn chúng để nâng cao sự tin cậy của chúng vào anh. Việc có là bán súng ống, anh tiếp tục xây dựng đội ngũ mật báo viên, đội ngũ hoạt động trên sông và quan hệ của họ với tầng lớp cận bã của Hong Kong. Họ biết anh qua cái tên *gli Occhi di Sassi*, nghĩa là Người Có Đôi Mắt Đá, biệt danh mà một trong số những người tin cẩn nhất trong đội ngũ của anh, người một thời đã là thủ lĩnh Mafia tên là Tony Bagaglio đặt cho anh.

Đứng trong văn phòng bụi bặm, Hatcher nhớ khá rõ hình ảnh đầu tiên của Cohen hiện ra trong sương mù, một người trông lạ lùng trong chiếc áo xường xám bằng lụa và bộ râu dài, xồm xoàm, đứng ở mũi thuyền thoi, cùng với một người Tàu duy nhất trông vẻ khắc khổ đang cầm tay lái cho chiếc thuyền lướt êm ngược dòng một nhánh sông phủ đầy cây rừng của dòng sông Beijiang, cách Macao khoảng 70 cây số về phía Bắc. Chết thật, Hatcher thầm nghĩ, gã giáo sĩ Do Thái gốc Tàu này làm quái quỷ gì ở trên này nhỉ?

Anh tìm ra điều ấy ngay...

Cohen còn nhớ đêm ấy.

Và Hatcher cũng tự nghĩ trong khi lướt trong làn sương mù dày đặc trên chiếc thuyền thoi dài, thon mảnh: một gã Do Thái lịch sự có bằng tiến sĩ quản lí kinh doanh của trường thương mại Harvard từ Westchester đến đây làm quái gì nhỉ?

Một chiếc thuyền to xuất hiện bất ngờ làm Cohen giật nảy mình. Nó là một cửa hàng tổng hợp nổi, chất cao ngất các thùng đựng máy ảnh, máy truyền hình, chén đĩa Trung Quốc và tranh ảnh tôn giáo bị cấm, các cuộn lụa Thái Lan và vải bông Ấn Độ. Những tấm vải bạt nặng nề được phủ lên các kiện hàng để chống mưa.

Han, người cận vệ và lái thuyền của Cohen, hăm ga lại và cho chiếc thuyền thoi tiến chậm chậm đến gần chiếc thuyền to. Cohen có thể cảm thấy mạch tim đập thành thịch ở cổ và hai cổ tay. Miệng anh khô đắng.

Đứng trên sàn trước của chiếc thuyền to là một người trông độc ác, dữ dằn nhất anh chưa từng thấy. Hẳn thấp hơn Cohen, chỉ khoảng 1,6 mét, một người phương Đông vóc to như cái thùng tô nô, hai cánh tay cuộn cuộn bắp thịt, đầy hình xăm. Nửa đầu bên phải nhẵn thín. Một vết sẹo do bỏng loang lỗ kéo dài từ một cái tai méo mó lên đến đỉnh đầu. Hẳn chải mái tóc đen dài còn lại sang bên trái rủ xuống tận vai để mặc cái sẹo trơ ra ở đầu bên phải. Hẳn đeo dây nịt súng và một bao súng có hoa văn may bằng tay, dùng đựng khẩu súng máy Uzi được giữ ở ngang đùi theo kiểu cao bồi nước Mỹ. Hẳn có ba cái răng cửa bằng vàng. Một trong những cái răng đó, theo lời đồn, là của một tay làm ăn người Anh xấu số đã nghĩ rằng có thể phớt các luật lệ theo tập quán và không được nói ra của vùng sông này, để đối phó thẳng thừng với nhóm Ts'e K'am Men Ti.

Đây là Sam-Sam, tay Đô Vương, chẳng có gì diễn ra trên sông được nếu Sam-Sam không đồng ý. Đồng hàng chất sau lưng hẳn đều là của cống nộp, thu gom của những người muốn làm ăn với bọn tài phán.

Miệng Cohen càng khô hơn.

Sau lưng Sam-Sam có ít nhất hai mươi người đàn ông khác, tất cả đều mặc áo đen, quần dài ngang gối, đầu cột khăn đỏ của bọn Khmer Đỏ, tất cả đều vũ trang súng Uzi, AK-47s, M-16s và 357 Pythons. Dường như chúng đang chờ một cuộc đánh chiếm. Đằng sau chúng là bọn đàn bà, tất cả đều còn trẻ, đều lạnh lùng, ăn mặc giống nhau, dao găm và súng ngắn dắt ở dải khăn đỏ thắt ngang lưng.

Tất cả các vũ khí dường như đều chĩa thẳng vào bụng Cohen.

Tựa lưng vào chông thùng gỗ là một người đàn ông da trắng, mái tóc đen không cắt phủ kín tai và gần như quét ngang vai. Hẳn cao lớn, đẹp trai trong cái kiểu tóc phủ kín gáy, râu không cạo, mặc quần dài vải ka ki và áo sơ mi. Một chiếc áo ấm màu xanh cột ngang lưng bởi hai tay áo, khẩu súng tự động H&K 9 li đóng đũa dưới cánh tay trong bao đeo ở vai, chiếc nón sắn rộng vành bạc màu và nhăn nheo vì mưa nắng. Hẳn thọc hai tay vào túi quần và cười nhàn nhở. Không, Cohen nghĩ, chẳng phải hẳn cười, thằng chó đẻ ấy đang nhìn một cách đều đặn.

- Bọn chúng trông giống Khmer Đỏ.

Cohen thì thầm với Han. Tay lái thuyền được xem là cận vệ của Cohen đáp:

- Nguy trang thôi. Ăn mặc như vậy để chả ai làm phiền đến chúng.

Cohen nhanh chóng nhận định tình thế. Anh nhất thời bị hoang mang, lo sợ, nghe được tim anh đang nện thành thịch. Sự chênh lệch khoảng ba mươi chọi hai thì chẳng có tí hi vọng nào dù đựng độ kiểu gì đi nữa. Cohen lập tức hành động. Anh bảo Han:

- Tôi sẽ qua một mình.

- Không tốt. Chúng chẳng biết anh. - Han đáp.

- Tôi có cái này - Cohen nói và xòe tay ra. Trong lòng bàn tay anh là đồng tiền vàng 20 dollar in hình nữ hoàng Victoria - cứ đứng lộ hẳn người ra để chúng khỏi lo lắng. Nếu có trục trặc, thì cả hai chúng ta sẽ chẳng còn sống nữa đâu.

Anh đứng ở đầu mũi thuyền trong khi chiếc thuyền máy từ từ chạy đến gần chiếc thuyền to và anh phanh chiếc áo xường xám ra để tỏ rằng anh không mang vũ khí và thận trọng bước sang chiếc thuyền to.

- Tôi không đến đây để đánh nhau. - Anh nói bằng tiếng Tàu với gã có tướng độc ác. - Tôi đến đây để làm cho tất cả chúng ta đều giàu có.

Gã có tướng độc ác nhìn anh trừng trừng.

Cohen nói:

- Tôi là Cohen.

Gã có tướng độc ác vẫn nhìn anh trừng trừng.

Cohen tiến lên đóng hàng lậu, len lỏi qua đám đàn ông và đàn bà, giở một góc trong cuộn lụa Thái lên, sờ thử và gật đầu.

- Hàng tốt - anh nói, rồi quay lại gã độc ác - Đây là những thứ tôi cần. - Anh ta giơ mấy ngón tay lên, đếm và nói:

- Tôi cần máy ảnh Nhật, hiệu tốt. Tôi cần máy casét âm thanh nổi hiệu Sony và Panasonic. Tôi cần lụa Thái, không cần rẻ, loại tốt giống như vậy, và vải bông Ấn Độ, - anh đây bó lụa lại - Tôi sẽ mua ngọc xanh, không phải loại trắng, và đừng tìm cách nhuộm nó, tôi có thể nhận ra ngay tức thời. Tượng trang trí, tượng thờ, loại của Tàu, tôi sẽ trả giá hời cho tất cả các thứ đó, có bao nhiêu mua bấy nhiêu tùy số lượng các anh có thể mang đến từ vùng Chin Chin xuống hoặc từ vùng Thái Lan sang.

Gã có tướng độc ác đứng chống nạnh, cắn điều xì gà giữa hai hàm răng. Đầu điều thuốc cháy đỏ trong bóng tối. Được rồi, Cohen nghĩ, hẳn phải chứng tỏ vai trò của hẳn ở đây thôi, cứ thúc ép tao một tí xem.

- Chú mày nghĩ chú mày là cái quái gì đấy? - Gã có tướng độc ác hỏi.

- Tôi đã nói với anh rồi, tôi là Cohen.

Gã có tướng độc ác nhìn quanh đám thủ hạ và chúng cùng phá lên cười. Có những tiếng xì xào trong bọn chúng rồi gã có tướng độc ác quay lại Cohen nói:

- Bọn nó nghĩ là tao nên lột da sống chú mày và treo ở một bên thuyền của tao.

Cohen rút chiếc ví lên bàn:

- Hãy giết tôi đi, tất cả cái mà anh lấy được chỉ là 10 dollar Hong Kong. Tôi không thể nghĩ anh đã là Đô Vương mà lại ngu dần.

Người đàn ông da trắng huyết sáo khe khẽ qua kẽ răng và lắc đầu thật chậm. Đôi mắt của gã có tướng độc ác rực lửa. Hắn cắn chặt điều xì gà và bàn tay đặt lên khẩu Uzi.

- Chú mày bảo tao ngu dần, *gwai-lo*, phải mày nói thế không?

- Không, không, tôi bảo tôi không nghĩ rằng anh ngu dần. Nếu anh ngu dần anh sẽ lột da tôi vì 10 dollar. Ngược lại, tôi sẽ làm cho anh giàu to.

- Tao đã giàu to rồi! - Gã có tướng độc ác nói một cách kiêu hãnh.

- Người ta chẳng bao giờ quá giàu.

- Chú mày đối đáp nhanh đấy.

- Người ta sẽ chẳng sống lâu được ở đây nếu đối đáp chậm.

Gã độc ác thích, thú điều ấy. Hắn ngửa đầu ra sau cười thỏa thuê, bọn thủ hạ của hắn dụ xuống.

- Thế chú mày trả tiền gì? - Gã độc ác hỏi.

- Giấy bạc Hong Kong. Nếu anh muốn dollar Mỹ hoặc vàng, anh sẽ không tiện dùng đâu.
- Tại sao tao lại phải làm ăn với chú mày nhỉ. - Tên cướp biển hỏi.

Cohen cầm đồng tiền vàng giữa ngón cái và ngón trỏ. Anh xoay nó qua lại dưới ánh sáng của một ngọn đèn. Đồng tiền lấp lánh trong tay anh ta. Sam-Sam bước lại thật gần, kiểm tra đồng tiền. Gã độc ác hỏi:

- Chú mày từ chỗ Tsu Fi đến à?

Cohen gật đầu.

- Tôi thương lượng cho Tsu Fi. Tôi có rất nhiều dollar và còn nhiều nữa. Chẳng phải ba cái chuyện vớ vẩn như giao thiệp với bọn Anglê đâu. Anh đối địch với tôi, điều ấy quá thấp hèn, mỗi người đều có sức mạnh, tốt nhất là không xô lá, không mất thì giờ. Lí do chính là tôi sẽ nhận hàng cho anh ở thượng nguồn. Tự tôi sẽ chở hàng qua kênh Macao và lo liệu vấn đề Hải quân. Việc anh phải làm là kiểm ra hàng cho tôi.

Người đàn ông da trắng nhẹ nhàng chuyển hướng và nói bằng tiếng Anh:

- Anh gan lì đấy.
- Sao anh biết tôi nói được tiếng Anh? - Cohen hỏi.
- Qua giọng miền Boston.
- Tai anh thính thật. Tôi tên là Cohen.

- Hatcher. - Người đàn ông mặc quần áo ka ki nói giọng thẳng thừng và không phải là không có ý nghĩa. Cũng chẳng phải là không thân thiện, đó là một giọng muốn bảo thẳng rằng: “Đừng lộn xộn với tôi”. Họ bắt tay nhau. Hatcher có đôi mắt lạnh lùng chẳng nói lên điều gì, và anh cố gắng để mỉm cười. “Đây không phải là người chống lại mình”, Cohen nghĩ. Hatcher! Hãy nhớ lấy cái tên đó. Cohen nói:

- Chắc chắn anh không phải là thành phần của đám này?
- Không, chỉ thử kiểm tiền như anh thôi.
- Anh nghĩ tôi hành động ra sao?
- Sam-Sam chưa cắt cổ anh, đó là dấu hiệu tốt. Anh đã bày tỏ với hắn điều gì đấy?
- Trả xuống một tí. - Cohen nói và nháy mắt.
- Thế đồ còn lại của anh đâu? - Hatcher hỏi.

- Phía dưới kia một chút - Cohen thì thầm - mười người và một hòm giấy bạc. Tôi không thích lật con bài tẩy khi mọi việc chưa dàn xếp xong.

Gã độc ác hợp ngăn với vài tên thủ hạ của hắn rồi đi lại Cohen.

- Tao là Sam-Sam, Đô Vương của nhóm Ts'e K'am Men Ti. Chú mày bảo tao chú mày muốn gì, chú mày bảo chúng ta buôn bán với nhau hả, được, chú mày và tao làm ăn với nhau, không một kẻ nào khác chen vào.

Cohen mỉm cười và nháy mắt với Hatcher.

- Chúng ta hãy làm ăn với nhau. - Anh nói với gã độc ác.

Hai năm trôi qua trước khi họ gặp nhau trong văn phòng buồn tẻ trên đường Cát. Lúc ấy Cohen vừa trở về sau một chuyến đi xa và đã trở thành một tay Tsu Fi, một trùm buôn lậu của đảo này. Và trong ít năm sau đó anh ta và Hatcher trở thành đồng minh, người này cung cấp tin tức và giúp đỡ cho người kia, cuối cùng họ tin cậy vào nhau như những người bạn.

Hatcher nhìn các ngôi nhà nằm rải rác phía bên kia vịnh gần như bị che khuất bởi cây cối ở gần đỉnh của ngọn núi Victoria.

Hang ổ của Cohen ở đây.

Lạy Chúa, Hatcher tự hỏi, thằng nhỏ con ấy còn sống không?

SONG TỰ TRI (ch'uang tzu-chi)

Trong khi Hatcher ngồi nhìn đăm đăm qua vịnh, đôi mắt anh thỉnh thoảng sụp xuống vì quá mệt mỏi, anh bắt đầu cảm thấy hơi choáng váng. Những hồi ức xa xưa đang bùng dậy. Dòng thác những kí ức bất chợt quay về quá khứ, có lẽ trở lại với phương Đông. Những người ở Viễn Đông có linh cảm rất rõ, chẳng những họ tin rằng các linh hồn đi đầu thai mà còn tin rằng các linh hồn hiện về nữa. Hatcher chưa bao giờ chấp nhận những ý niệm đó, tuy nhiên nhiều lúc trong quá khứ những phản xạ của anh, hoặc bản năng, hoặc trí nhớ của anh hay bất cứ tên gì mà chúng được gọi, đã báo trước mỗi nguy hiểm cho anh.

Bây giờ các phản xạ của anh bất chợt dồn dập kéo đến.

Sloan đang trên đường đến Hong Kong. Hẳn phải có điều gì đó khác hơn là sự thăm viếng bạn bè để hẳn tới đây ở cùng chỗ với Hatcher. Lúc trước anh quá mệt mỏi không nhận ra điều đó nhưng bây giờ, ngồi nghỉ ngơi ngủ gà ngủ gật ngoài bao lơn nhìn ra bến cảng, anh cảm thấy rõ ràng: có một việc gì đó không ổn. Sloan còn có lí do nào khác để đến Hong Kong không?

Những người ở Phương Tây có thể gọi đó là hồi ức, là sự tự xem xét nội tâm, là bản năng. Người Tàu hình như luôn luôn có một cách thi vị hơn để diễn tả những điều như vậy. Họ gọi nó là *Song tự tri*, cửa sổ nhìn vào lòng mình.

Sloan đã luôn luôn nói rằng cứ đam mê theo *song tự tri* là tự sát, rằng kí ức là những vũ khí tấn công vào đầu óc, làm nhụt chí khí. Chúng là sự lơ đãng, sự mất phương hướng, sự đam mê làm chết người. Sloan có lí, nhưng chỉ trong phạm vi thực tế của riêng hắn, còn đối với anh nếu không có "cửa sổ" thì chẳng có gì để mà bầu vùi.

Ở nhà tù Los Boxes, tất cả những gì Hatcher có là *song tự tri*. Thoạt đầu, Hatcher nhận thấy việc say mê theo nó hầu như không thể làm được, giống như uống một cái tách rỗng không. Nhưng với sự giúp đỡ của 126 anh đã khôi phục được cái phần của quá khứ đem lại cho anh niềm vui sướng. Những giây phút khám phá, sự thưởng thức một loại rượu nho mới, cái hôn phớt qua của đôi môi nồng ấm, sự đụng chạm với một thân thể khác, sự gấp rút của lúc cực khoái, những giây phút ngắn ngủi khi tình yêu là một tiếng nói xa vời, sự vui sướng hình như vô tận và nhất thời anh đã thoát ra khỏi được lòng mong muốn cái chết, những giây phút anh có thể với tới được rồi lại trở về với sự khốn khổ của phòng giam. Cuối cùng chúng đã giúp anh sống được.

Tuy thế, bây giờ Hatcher lại cố giữ sạch chúng đi. Anh quyết định ngủ một giấc ngắn. Còn bốn giờ đồng hồ nữa Sloan mới tới, và trong bốn giờ đó Hatcher có thể lấy lại phong độ sau chuyến bay dài mệt nhọc. Anh vào phòng, cởi quần áo và nằm ngửa trên sàn, nhìn đăm đăm lên chiếc quạt trần và những cái bóng quay tít phía trên nó.

Nằm trên sàn, chờ đợi giấc ngủ đến chứ không cố ngủ, nhìn các lá sách cửa sổ in bóng kẻ sọc trên tường, Hatcher bị cuốn ngược dòng thời gian trở lại với nhà tù Los Boxes, trở lại cái lúc anh bám lấy *song tự tri* và nhờ nó anh giữ được sáng suốt. Anh đã trở nên đam mê và sau lúc ở nhà tù Los Boxes ra anh đã đấu tranh để giải thoát cho mình khỏi cái thói quen này.

Bây giờ trong khi anh nằm trên sàn, cái cửa sổ đó lại mở ra và ở bên kia cái ngưỡng cửa ma quái ấy là hình ảnh giây phút đầu tiên anh gặp Ginia: một buổi bình minh ánh hồng trải khắp mặt đầm phẳng lặng làm cho mặt nước lung linh như bùng lên những tia lửa trong giây lát.

Phản ứng đầu tiên của anh là phản ứng vật chất. Nàng đang đứng trên bến gần một chiếc thuyền buồm, bận một chiếc quần ngắn và mang một mảnh áo tắm bikini trên ngực, anh đã sửng sốt vì sự tuyệt Mỹ của thân thể nàng đến nỗi quên cả việc chắt hàng lên thuyền và không nhận ra mình đang nhìn nàng chăm chăm. Rồi anh nhìn lên và nhận thấy nàng cũng đang nhìn lại anh với đôi mắt thật nâu đến mức gần như đen. Nàng hơi mỉm cười nói:

- Nếu anh lột tất cả đồ trên người tôi ra thì tôi sẽ bị bắt vì tội phô bày thân thể không đứng đắn.

Người cùng đi với nàng là một gã trai trẻ giàu có, yếu ớt vừa tỉnh rượu. Tâm tính hắn cũng run rẩy như hai bàn tay hắn đang mở cuộn buồm chính. Hắn nhìn lên và nói:

- Em vừa nói gì đây?

- Chả có gì, anh yêu quý. - Nàng rên lên khoái trá, và khi hắn quay đi làm việc, nàng lại nhìn chăm chăm vào Hatcher. Hatcher đi thẳng đến bên nàng, nhìn xuống nàng và chậm chạp, lắc đầu, thì thầm bằng cái giọng khàn khàn của anh:

- Cuộc đời sao mà ngắn ngủi đến thế.

Nàng bị mê hoặc bởi lời than thất vọng của anh, nàng mỉm cười rồi cười thành tiếng, gật gù nói:

- Ồ, đúng thế!

Hatcher chỉ gã trai trẻ đang lão đảo đánh vật với cánh buồm chính. Nàng dịu dàng nói:

- Roger.

Hatcher quay lại phía hắn và hết sức nói lớn: Roger?

Roger ngẩng lên, nín lấy cột buồm để đứng cho vững.

- Roger, cậu sẽ sung sướng biết rằng cậu có thể về nhà - Hatcher nói - về đi ngủ đi. Người đẹp đi với tôi.

- Ai bảo? - Gã Roger khó chịu hỏi một cách yếu ớt.

Hatcher quay lại nhìn nàng và nàng nói:

- Tôi bảo, Roger ạ!

Quả là một ngày chưa từng có. Quả là giây phút lóa mắt khi nàng cởi dây buộc nịt ngực, những đầu ngón tay nàng sờ lên, mặt anh. Nàng ngả người hôn lên cổ anh và đôi gò bồng đảo của nàng cọ lên bộ ngực trần của anh. Anh đưa tay lên, lùa những ngón tay vào mái tóc phía gáy nàng, cảm thấy da nàng căng lên khi tay anh đụng vào, cảm thấy hai cánh tay và vai anh nổi gai. Anh vuốt ve nàng và nàng vuốt ve lại anh cho đến khi cả hai đều run lên vì mong đợi. Họ đã hoãn việc đó lại rất lâu dường như vô tận để sờ soạng, thăm dò tỉ mỉ, các bờ môi quện lấy nhau trong tiếng thì thầm, cho đến lúc các ngón tay của anh làm hôn nàng bay bổng và họ run rẩy như trong một trận động đất. Họ không thể đẩy lùi nữa cái giây phút đó. Nàng ghì chặt anh vào người; đưa anh vào động đào. Những tiếng rên rỉ của họ trở thành những tiếng xuýt xoa, thời gian ngưng đọng lại.

Trong bóng tối, anh đưa tay sờ vào không gian run rẩy, cố sống lại giây phút đó, và anh hiểu rằng, anh sẽ không bao giờ khắc phục được sự đam mê *song tự tri*. Và bây giờ, bên bờ của giấc ngủ, anh nhận ra rằng chính cánh cửa sổ đó dù chỉ hơi hé mở, cũng đã làm anh thấy bứt rứt. Anh biết có một điều gì đó không hay sẽ xảy ra cũng như anh biết rằng không thể lờ đi bè bạn và các kẻ thù trong quá khứ. Chuyển đi sẽ gay go hơn bất cứ hiểm nguy nào ở phía trước, ở Macao, Bangkok hay ở vùng thượng nguồn sông, điều tốt nhất anh mong mỏi là đóng được cái cửa sổ ấy lại lúc này.

Anh tự nhủ trong đầu sẽ thức dậy vào lúc 11 giờ trưa, khoanh hai tay trên ngực và bắt đầu đếm ngược từ mười trở lên. Anh đã ngủ say trước khi đếm đến bốn.

NHỮNG SỰ RẮC RỐI

Anh thức dậy năm phút trước 11 giờ, nằm trên sàn nhìn đăm đăm vào những cái bóng quay vù vù trên trần nhà bên trên cái quạt trần, lắng tai nghe. Từ khi ở nhà tù Los Boxes thính giác của Hatcher rất bén, anh có thể nghe thấy tiếng một con gián bò sột soạt qua sàn. Anh đã nghe thấy tiếng cửa thang máy mở ra và đóng lại, phía dưới hành lang, tiếng chân hai người bước dọc theo hành lang trải thảm, tiếng cửa phòng kế bên mở ra, tiếng lạch cạch va chạm của móc áo trong tủ, tiếng nói chuyện nho nhỏ với anh phục vụ rồi tiếng cửa đóng lại.

Anh biết Sloan rất rõ. Chắc hẳn đã gọi bữa ăn trưa - thức ăn nguội và rượu ở quầy phục vụ tại phòng - rồi tắm mát trước khi báo cho anh biết hẳn đã đến. Sloan thích rượu và tắm mát.

Hatcher chờ cho đến lúc nghe tiếng người rời phòng đến rồi đi, tiếng vòi nước được mở ra, bấy giờ anh mới dậy, mặc quần áo và dùng một xâu chìa khóa vạn năng để “bắt” ổ khóa ở cánh cửa giữa hai phòng. Khi anh bước vào phòng Sloan, hẳn đang còn ở trong phòng tắm, ngâm nga ư ử một mình.

Hatcher đi ngang qua phòng, thò tay xuống dưới gối lấy ra khẩu 45 của Sloan, tháo lấy băng đạn và bật viên đạn đã lên nòng ra. Anh đặt khẩu súng vào chỗ cũ, đi ngang phòng đến đứng sau cánh cửa phòng tắm. Anh đợi cho Sloan tắm xong. Gã đàn ông to mập trần truồng bước ra vừa đi vừa lau đầu tóc. Hẳn lưng chừng đi tới giường, miệng vẫn ngâm nga một khúc nhạc băng quơ.

Hatcher nhích nhẹ nhẹ cánh cửa làm cho nó kêu ket một tiếng. Sloan hành động ngay tức khắc: nhích nhẹ sang phải rồi quay phắt lại trước khi nhảy lên giường.

- Quá muộn, anh chết rồi. - Hatcher thì thầm.

Sloan thở dài và bước xuống sàn. Hẳn quay lại nhìn Hatcher. Nụ cười nhếch một bên - đặc điểm riêng của hẳn - nở rộng trên đôi môi, cũng như trong những lần trước, một bước mở màn cũ rích, một cái trò họ đã từng chơi bao nhiêu năm. Nhưng Sloan đã không hiểu sai điều này, Hatcher đã sớm học được trong cuộc chơi là: không bao giờ để cho tình cảm cá nhân xen vào công việc, nó sẽ làm cho óc suy xét kém sáng suốt. Đó là cách Hatcher bảo cho hẳn biết rằng công việc là trên hết, bất kể là Hatcher đã nghĩ thế nào về hẳn. Đó không phải là dấu hiệu Hatcher đã tha lỗi cho Sloan hoặc đã tin cậy hẳn. Trong bản danh sách những tội không thể tha thứ được của Hatcher thì phản bội là tội nặng cực kì.

Hatcher bước ra khỏi bóng tối vút băng đạn và viên đạn lên giường.

- Anh chẳng còn nhanh nhẹn như hồi nào nữa. Đã bao nhiêu lần tôi bảo anh là đừng để cái vật ấy của anh ở dưới gối. Nó cũng giống như để một chuỗi hạt xoàn dưới nệm. Đây là chỗ đầu tiên mà bất cứ ai cũng tìm.

Sloan nạp đạn vào súng và lại đặt nó dưới gối. Hẳn nói:

- Một đòn tâm lí!

Sloan ngừng lau tóc, quấn chiếc khăn bông quanh hông, đi vào phòng tắm, rồi trở ra đứng ở lối cửa, chậm rãi chải mái tóc cắt sát.

- Chúng ta gặp một chuyện rắc rối chàng trai ạ!

Hẳn nói bình thường, vẫn không thiếu nụ cười trên môi.

- Rắc rối thế nào?

- Có kẻ đã đâm Windy Porter một dao vào đêm hôm kia - Sloan buông gọn - Hẳn đã chết.

- Cái gì!

Sloan tiếp tục nói trong lúc bước đến bàn ăn. Căn phòng rộng rãi kê một chiếc giường cỡ lớn, đồ đạc bằng mây và tường dán giấy hoa. Một chậu lạn trên đầu tủ quần áo tô điểm thêm màu sắc. Bao lơn được trang trí bằng cây liễu gai màu trắng, nhìn xuống dòng sông. Một chiếc

quạt trần khuấy động không khí nóng bức và ẩm.

- Theo lời cảnh sát thì hẳn định can một vụ ẩu đả, nếu anh có thể tin tưởng chút nào vào cảnh sát ở Bangkok.

- Thực sự thì việc gì đã xảy ra? - Giọng Hatcher khàn khàn hỏi.

- Tôi chẳng biết. Có thể sự việc đã xảy ra theo cái cách họ nói. Tôi nghĩ rằng tôi sẽ nắm được toàn bộ câu chuyện khi tôi đến đó.

Sloan rót một tách cà phê và đổ nửa li rượu mạnh vào một li nước. Hắn bỏ một viên đá duy nhất vào li rồi đưa cà phê cho Hatcher.

- Hắn bị đâm ở đâu? - Hatcher hỏi.

Sloan ngập ngừng một lát và vẫn không mất nụ cười, nói:

- Ở cổ. Sát ngay dưới hộp sọ.

- Tuyệt đẹp. - Hatcher càu nhàu - kiểu đâm điển hình của nhóm Tam Kết. Can một vụ ẩu đả, cút ấy!

- Tôi không nghĩ là nhóm White Palms (Bạch Thủ) dính líu vào vụ này. Chúng nó định nhắm vào cái gì? - Sloan hỏi và nhấp li rượu của hắn.

- Làm sao tôi biết được? - Hatcher trả lời - Tôi đến đây để tìm Cody, bây giờ người đầu mối duy nhất của chúng ta đã chết và hình như nhóm Tam Kết có dính vào. Nghe này, Harry, tốt hơn anh đừng đùa với tôi, tôi đã cảnh cáo anh khi còn ở đảo... - Sloan toét miệng cười.

- Này, đừng có tưởng tượng ra những chuyện tởm tợ như vậy! Chúng ta chưa biết chắc có phải đó là đòn của nhóm Tam Kết hay không. Có thể đấy chỉ là một đòn điên khùng đánh trúng ngẫu nhiên thôi.

- Trong nghề này một việc như thế chẳng thể là đòn điên khùng ngẫu nhiên đánh trúng.

- Ừ, nhưng luôn luôn có ngoại lệ - Sloan nói, thái độ của hắn vẫn ung dung như thường lệ - có một điều tôi chắc chắn là ngoài Porter ra không ai biết điều gì đã xảy ra.

- Họ đã bắt được kẻ giết người chưa?

- Những kẻ giết người! - Sloan sửa lại và lắc đầu.

- Chúng ta có thể cho rằng Porter đang theo đuôi Wol Pot thì việc ấy xảy ra không? - Hatcher hỏi.

Sloan nhún vai nói:

- Ai biết được. Có thể hắn mất dấu Wol Pot. Có thể Wol Pot đã bỏ rơi được hắn. Có thể hắn nghỉ đêm ấy - Sloan nhìn lên nhếch mép cười - theo cách tôi hiểu, hắn bị đâm khi cố can vụ đánh nhau giữa hai tay chơi và con điểm trên một con kênh. Nhưng nếu tôi đoán đúng thì tôi cho rằng, vụ này đã xảy ra khi hắn đang theo đuổi cái thằng du đãng thấp bé ấy.

- Và Wol Pot có dính vào nhóm Tam Kết Bạch Thủ.

- Đó là điều mà bộ phận cho nhập cư nghĩ.

Hatcher nói:

- Như vậy câu hỏi bây giờ là gã Thái ấy còn sống không? Và còn ở về phe ta không? Nghĩa là hắn vẫn cộng tác với ta để bắt đầu lại - anh nhìn ra bên cạnh một lát rồi nói thêm - anh có cho đấy là một công việc đơn giản không?

- Nào, nào Hatcher, đừng vội kết luận ngay. Như thế là chúng ta có một lỗ hổng trong chương trình.

- Chúng ta có một người đã chết, đó là cái chúng ta có, và đó là tất cả những gì chúng ta có. Tôi cho rằng nó còn hơn là một lỗ hổng nữa.

- Cút - Sloan nói - chúng ta đã gặp nhiều khó khăn, một việc như cái chết của Porter không thể bắt chúng ta dừng lại.

- Anh đã gặp nhiều khó khăn - Hatcher nói - còn tôi thì đã ở trong nhà tù Los Boxes.

Sloan thở dài:

- Hãy giữ cho vui vẻ, - hắn nói, vẫn mỉm cười như ông thiện, - vì những ngày xưa thân ái.
- Những ngày xưa thân ái đã hết rồi.
- Lúc ấy tôi chỉ làm nhiệm vụ của mình.
- Anh đã làm cái mà đám chồn trong hầm tòa Nhà Trắng bảo anh làm.

Sloan nghiêng người lại gần Hatcher hơn, các ngón tay hắn ngo ngoe như các ngón tay của một nhà ảo thuật sắp sửa diễn trò, hắn cứ mỉm cười mãi đến nỗi nụ cười dường như đã được in sâu hẳn vào bộ mặt hắn.

- Đó là nhiệm vụ của tôi. Hắn nói trơn tru dứt khoát.

Mặc dù nụ cười của hắn không bao giờ phai và giọng hắn nói vẫn điềm tĩnh, đều đều, nhưng hắn chợt cảm thấy khó chịu. Đã có một thời gian trong tất cả các năm họ làm việc với nhau, hắn chẳng phải giải thích điều gì cho Hatcher cả, khi hắn đưa ra các thông số, Hatcher bằng bản năng hiểu ngay chương trình này. Có phải Hatcher đã bác bỏ toàn bộ khái niệm về đội? Sloan không nghĩ là như vậy. Hắn cho rằng Hatcher chỉ mới cảm thấy bị phản bội. Đôi mắt nhúu lại nhưng nụ cười vẫn còn, Sloan điềm tĩnh nói:

- Anh định thuyết giáo tôi à, anh bạn? Anh sẽ mất công thôi, anh bắt đầu phiền muộn về những điều quấy. Tôi đã dạy anh tốt hơn thế cơ.

- Đôi khi tôi hơi hoang mang về những cái chết tiệt mà anh đã dạy tôi. Vả lại, nó khác ở chỗ có một cuộc chiến tranh ở...

Sloan ngật đầu ra sau và cười như nắc nẻ:

- Vì Chúa, luôn luôn có chiến tranh ở một nơi nào đây. Anh cần một cuộc chiến ư? Rác rưởi, chúng ta đã thấy ở Lebanon, Israel, Iran, Nicaragua, Afghanistan. Chúng ta có cả một siêu thị đầy ắp chiến tranh, xin cứ lựa chọn - Hắn tự rót cho mình một li đầy rượu mạnh và bỏ một viên đá vào đấy - Quí thần ơi, chúng ta làm cái gì chúng ta phải làm, Hatcher ạ! Bất cứ lúc nào chúng ta cũng chỉ có hai con đường: làm hoặc không làm. Nếu anh không biết lựa chọn việc sẽ tới, nếu anh không quyết định, họ sẽ xơi tái anh. Anh không có thời gian để nhận ra sự bất đồng ý kiến, đó là cách anh tự giết mình. Tất cả những gì anh có là chấp nhận và phản xạ. Nếu anh không làm điều đó, họ sẽ thực hiện điều đó đối với anh. Có bao giờ tôi chỉ cho anh điều gì khác không? Có bao giờ trong đầu anh nảy ra một câu hỏi về điều đó không?

- Toàn bộ cái sự nghiệp cóm thối tha của tôi đáng đặt câu hỏi, - Hatcher nói. - Thậm chí tôi chẳng thể nói cho ai biết tôi đã làm gì trong chiến tranh.

Vẫn cười khúc khích, Sloan nói:

- Có phải anh muốn viết về những kinh nghiệm chiến tranh của anh không?

- Đấy không phải là điểm đáng nói. Mười sáu, mười bảy năm của cuộc đời tôi đã bị tiêu tan, giống như chúng chưa hề có.

- Anh nghĩ rằng tôi đã phản bội anh và điều đó đang che mờ sự phán đoán của anh.

Sloan nhẹ nhàng nói. Giọng hắn đổi sang thương xót. Sloan có tất cả các nút, ấn một nút, ta được lòng trắc ẩn. Ấn nút khác, ta có lòng nhiệt tình yêu nước. Ấn nút khác nữa, ta được lời tăng bốc. Hatcher còn nhớ lần đầu tiên gặp nhau trong một căn phòng riêng của nhà hàng Phương Tây ở Washington, ở đó Sloan như từ thuở nào đến giờ đã trở tráo nói như bố người ta, vạch ra những nguyên tắc của cá nhân hắn, mô tả Đội Quân Bóng Tối (Shadow Brigade) như là "một cơ hội hiếm có, một dịp may để làm một việc cần thiết cho Tổ Quốc và việc đó cũng mang lại cho ta sự tự do tư tưởng và hành động mà ta không thể tìm thấy ở các ngành phục vụ khác". Không cần nói thêm rằng cái "ngành phục vụ" này không có hồ sơ lưu trữ hoặc các hồ sơ này được cất riêng biệt, thậm chí không chính thức tồn tại. Hatcher, đứa trẻ hỉ mũi chưa sạch vừa rời học viện, lòng đầy tự hào, bị đánh trúng điểm yếu, lóa mắt nghe theo những lời đường mật và nhận tất cả mọi việc, không một câu hỏi. Bữa ăn trưa đó đã thay đổi cuộc đời của Hatcher mãi mãi.

- Còn hơn là phản bội nữa, Harry. Quí thần ơi, anh đã là thầy của tôi. Anh đã làm được điều

đó. Anh đã thực hiện được sứ mệnh và tôi ngưỡng mộ anh về việc đó - Hatcher ngưng một lát, lấy cho mình một tách cà phê - trong tất cả những năm ở nhà tù Los Boxes, tất cả những gì tôi đã nghĩ là: anh đã thí tôi vì một cái ghế nào đó ở Bộ Ngoại Giao. Đó không phải chỉ là việc chịu một hạn tù. Tôi đã tin tưởng anh, Harry, và anh đã làm tôi thất vọng. Giờ đây anh lại vẫn tiếp tục như thế.

- Anh đang thần thánh hóa tôi đấy - Sloan nói và cười khúc khích lắc đầu - Thế cái cách anh dùng để làm việc đó là gì? Đem bọn gian tặc ra tòa về tội cung cấp ma túy cho bọn lính của ta ở Sài Gòn ư? Để cho đám điệp viên hai mặt của chúng ta khiêu vũ trên mộ của mình à? Thỏa ước với nhóm Tam Kết ư? Cút ấy! Để tôi nói cho anh nghe điều này, anh bạn thân, chúng ta đã học để chiến đấu trong những cuộc chiến tranh bẩn thỉu. Và đó là cái mà ta sẽ luôn gặp kể từ bây giờ trở đi, những cuộc chiến bẩn thỉu. Thế thì anh không thắng những cuộc chiến tranh bẩn thỉu với những luật lệ công minh. Anh phải bỏ con săn sắt bắt con cá rô.

- Cái kiểu mà họ làm ở Brazil và Argentina ấy à?

Sloan thở dài:

- Anh có hiểu điều phiến muộn của anh không, Hatcher? Anh đang cố đặt ngang hàng đạo đức và chiến tranh. Hoàn toàn không tương hợp được. Nếu số quân đội đã chiến đấu ở miền Nam đều đánh như kiểu chúng ta đã đánh thì chúng ta đã không bị đá dít ra khỏi nơi đó. Và anh hiểu điều ấy. Chúng ta đã học được từ kẻ thù của chúng ta cách làm thế nào để đánh bại được một kẻ thù. Một người lính không cần phải có đồng phục hoặc danh hiệu đẹp đẽ, điều anh ta cần là sự quyết tâm làm tròn nhiệm vụ. Tôi nhắc lại, nếu anh không làm việc đó, nó sẽ được làm để chống lại anh. Theo Harry Sloan, đó là nguyên tắc, nó giữ cho tôi sống được qua một thời gian dài dầm máu và nó cũng đã được anh thực hiện tốt. Anh đang suy nghĩ quá nhiều đấy, Hatcher. Đã bao nhiêu lần tôi bảo anh rằng, sự suy xét, cân nhắc chỉ có giết người ta thôi.

- Harry, anh là một bằng chứng sống cho thấy rằng, một người có thể nói nhanh hơn là hăn nghĩ.

- Thế này nhé, anh bạn trẻ, khi anh đã đặt dít lên giàn phóng thì tốt hơn là anh nên thực hiện công việc trước khi anh suy nghĩ về nó hoặc là anh toi mạng.

Nhưng rõ ràng là sự đánh giá lại đội quân này của Hatcher làm Sloan lo ngại, vì thế hăn quay trở lại vấn đề.

- Anh làm một việc và thế là xong - Sloan nhún vai nói. - Tại sao lại phải đau khổ về tất cả những việc đó. Anh chẳng bao giờ phải đưa ra những cách giải thích hợp với đạo đức nào cả, chúng đã được làm sẵn cho anh.

- Có thể chính điểm đó. Có thể tôi không nên làm. Có thể cái đó vạch ra một ranh giới.

- Ha! - Sloan nói. - Anh đang nói chuyện với thằng già Harry, nhớ nhé. Anh đang cho tôi một lí tưởng đây à? Còn lâu! Để tôi nói cho anh nghe điều này, chúng ta chẳng bao giờ làm một việc không đáng làm cả. Anh háo hức muốn biết các phương pháp, các tiến trình, dù là cái gì đi nữa, đó là việc của anh. Nhưng đừng làm hỏng một buổi sáng đẹp bằng lí tưởng, đừng đưa tôi khẩu hiệu và biểu ngữ. Lí tưởng của tôi là thực tế, và thực tế là chúng ta chống lại họ. Anh và tôi, chúng ta không thua, bạn ạ! Chữ đó không có trong từ vựng của chúng ta.

- Anh đưa ra những giải quyết nghe hợp với đạo đức, tôi cũng thế. Sự thúc đẩy của tình thế đưa...

- Đúng vậy! Đúng vậy! - Sloan cắt ngang lời anh, đôi mắt hăn lại lấp lánh và sự hăng hái trở lại trong giọng nói - Sự thúc đẩy của tình thế. Chẳng có cách giải quyết nào hợp với đạo đức trong chiến tranh cả, Hatcher ạ, chỉ có thắng và bại. Thượng đế và Tổ quốc. Ngoài ra, tất cả đều là thừa.

- Chúng ta có những nguyên tắc, Harry.

- Đúng.

Hatcher nói:

- Dù sao cái này không phải là về Thượng Đế, về Tổ Quốc như anh nói. Đây là giữa anh và

tôi. Đừng có bao giờ đâm sau lưng tôi nữa. Anh mà làm nữa thì tôi sẽ...

- Tôi biết. - Sloan nghiêng người đến gần anh hơn, miệng ngoác ra cười rộng hơn, đôi mắt xám vẫn lấp lánh - anh sẽ cho tôi vào cái chỗ mà cá cũng chẳng thể tìm ra tôi nữa.

Chẳng đáng đi sâu vào đề tài này hơn nữa. Hatcher biết anh đang làm một chuyện vô ích. Sloan là một người không hề tiếp thu những lời sỉ vả, xúc phạm, một người tin tưởng rằng những gì hắn làm là đúng, là cần thiết và được chứng minh là hợp với đạo đức.

- Quên nó đi - Hatcher nói thẳng. - Dù sao tôi cũng không tới đây để làm anh vui lòng. Tôi đến đây để tìm Cody.

Sloan gật đầu, nụ cười của hắn tóp lại thành một nét nhăn nhó.

- Khá đây. Thế thì anh đã làm được những gì cho đến giờ? - Hắn hỏi - có điều chắc chắn là anh đã kéo đám nhân viên của tôi chạy theo phở cả người.

Trước khi Hatcher kịp trả lời, chuông điện thoại reo vang. Sloan nhìn nó đăm đăm nói.

- Giờ này còn gì nữa đây? - Hắn đi qua phòng đến nhắc máy lên. Hắn xoay lưng lại phía Hatcher trong khi nói. Mái tóc hắn vẫn còn ẩm sau khi tắm và những giọt nước lấp lánh trên chiếc lưng chưa khô của hắn. Máy điện thoại được cắm vào một chiếc hộp nhiều sóng nhỏ màu đen, ngọn đèn đỏ đang cháy sáng. - Đây Sloan - hắn nói giọng dịu dàng, - S12424. Jack phải lạnh lẽ. Jack phải... Được rồi, chúng ta đã thông qua mật khẩu tôi đang nói qua máy nhiều sóng. Việc gì thế? Hả? Cái gì? Ôi, lạy Chúa, khi nào? Mẹ kiếp nó, Spear, hắn có đến mười người bảo vệ!... Tôi biết tôi đã nói gì... Không, đừng làm thế. Tôi cho rằng giới trung gian biết việc này... tôi hiểu điều đó. ừ hứ... ừ hứ... không, anh cứ bám lấy câu chuyện từ đầu. Hãy để cho FBI lo việc này... Không, đừng để cho CIA, hãy để bọn chúng ở ngoài... Chờ đã, để tôi suy nghĩ.

Hắn quay lại Hatcher, đảo tròn mắt và lắc đầu. Gương mặt hắn có vẻ như đỏ lên mặc dù hắn vẫn giữ cho giọng nói bình thường.

- Không có hình của Cosomil - Sloan nói vào máy -Hãy giữ hắn kín đáo ngay tại chỗ hắn đang ở. Tôi muốn anh xì ra cho giới thông tin cái tin hắn đang trốn ở... ở... Hawaii... không, ở một đảo lớn, Kauai nhỏ quá, ừ... Phải, hãy để bọn chúng chạy lòng vòng tìm hắn ở đấy trong một hay hai tuần lễ... Tốt. Cám ơn, Spear. Nếu tôi nhất thời vắng mặt, hãy hỏi Flitcraft, hắn bao giờ cũng tìm được tôi. - Hắn chậm rãi gác máy.

- Thế này, anh bạn trẻ, tôi gặp một chuyện rắc rối. Quan trọng, quan trọng. Anh có muốn nghe một đầu đề trong tờ *New York Times* sáng mai không? Campon, con người sắt đá của Madrango đã bị ám sát trong một quán nhạc ở Atlanta.

Mồm Hatcher há ra. Vụ đảo chính của Campon ở Madrango đã cho phép Sloan móc Hatcher ra khỏi nhà tù Los Boxes. Rồi sáu tháng sau khi quân du kích cộng sản đã lấy lại thủ đô. Cuộc nổi dậy này đã dập dình trong nhiều năm.

Sloan kể sơ cho Hatcher nghe vụ ám sát nhà độc tài bị lật đổ của Trung Mỹ. "Người của chúng ta phản ánh lại rằng kẻ sát nhân đã ngụy trang thành một con trĩ"

- Một con trĩ! - Hatcher nói.

- Đó là một buổi vũ hội hóa trang. Ba người khác, trong đó có một người đàn bà vô tội đứng gần đấy bị chết. Còn hai người nữa, kếp của bà ta và một người bồi đang ở trong tình trạng trầm trọng ở bệnh viện.

- Bộ phận của anh bảo vệ ông ta à?

- Ừ hứ. Thêm nửa tá người của chính ông ta nữa.

- Ai chịu trách nhiệm ở đấy? - Hatcher nghi ngờ hỏi.

Sloan ngáp ngừng một lúc rồi nói:

- Spear và Hedritch.

- Spear và Hedritch!

Hatcher thầm nghĩ "Spear làm cái quái gì khi đang bảo vệ Hector Campon? Anh nhớ lại gã Spear là một gã chơi lướt ván đã hết thời ở California có bộ óc bã đậu.

- Spear, lạy Chúa!

- Đó là mặt ngoài của chúng ta, một sở bảo vệ cá nhân.

- Làm quái quỷ gì mà anh dính vào chuyện này?

- Bởi vì Campon quá nóng tính, Ban An ninh không thể trông nom ông ta được. Những người trông nom có lẽ sẽ la lối om sòm. Vì thế tôi nhận công việc này.

- Nhưng còn Spear? Đầu óc hắn đã ù lì từ hai mươi năm nay trước khi hắn nằm dài quanh quẩn ở bãi biển Santa Monica.

- Ừ, thế thì hắn và Hedritch sẽ đi trông nom các bao đựng thư ở Tomahawk, Wisconsin trong suốt phần còn lại của cuộc đời chúng.

- Nếu anh kết hợp hai bộ óc của chúng lại với nhau thì anh sẽ được một thằng dở khôn dở dại.

- Đây - Sloan nói, gương mặt hắn đỏ lên - đầu tiên tôi nhận được cái thằng tổng thống bị lật đổ này với hai lữ đoàn dầm sương dãi gió ở biên giới Madrango chờ đợi trở về đánh đuổi những người Cộng Sản. Hắn cần vũ khí, cần đạn dược, cần mẽ ngoài, cần cố vấn quân sự, cần tất cả mọi thứ khốn kiếp chỉ trừ sự thôi thúc, vì thế hắn lên thủ đô tìm sự giúp đỡ. Vì nguyên thủ của chúng ta bắt đầu kêu gọi Quốc Hội gia ân. Ông ta đang đi kiếm năm mươi triệu dollar cho Campon và tôi phải làm vủ em cho tên ti tiện này trong khi chờ việc này được giải quyết. Ba tuần lễ ở Fort Lauderdale, hai tuần ở St. Louis, một tháng rưỡi ở Chicago, hai tuần trên một căn nhà nổi cách Atlanta khoảng một trăm cây số. Thành lính hắn toi mạng và chúng ta gánh lấy những điều phiền phức lớn.

- Còn Spear và Hedritch?

Sloan kéo cánh cửa mở ra bao lơn của căn phòng sáng sủa, thoáng khí và đứng quay lưng ra cho ngọn gió nhẹ thổi khô người. Hắn tợp một hớp rượu, nhìn Hatcher chăm chăm.

- Tôi có sáu người trong vụ này, bạn thân a. Gã Campon này chẳng phải là hướng đạo sinh đâu. Gã đã bỏ xừ ra đi với năm sáu nhà máy giấu giếm ở Thụy Sĩ. Một quỷ sứ cao tay, có đạo đức của một thằng du đảng vừa hè. Làm tiêu tan mấy đội kiểm tra của tôi ở chung quanh. Spear và Hedritch là những người cuối cùng tôi còn lại. Nhưng - hắn chỉ một ngón tay về phía Hatcher - đó cũng là điều làm cho gã có giá. Gã là vị Đại tướng vĩ đại mà các thủ hạ sùng bái, rất sùng bái. Còn chúng ta thì cần lấy lại Madrango, đó là chìa khóa cho tất cả mọi việc ta đang tiến hành ở Trung Mỹ.

- Thế thì sao anh lại để mất gã?

- Gã chả bao giờ để yên. Gã thích cuộc sống ban đêm, thích gái - Sloan nhún vai. - Điều ấy nhiễm sâu vào gã rồi.

- Vậy kế hoạch Baker là gì? - Hatcher thì thầm hờ hững.

Sloan ngờ vực nhìn Hatcher:

- Ai bảo tôi đã có kế hoạch Baker?

- Anh luôn luôn có kế hoạch Baker, Harry. Điều đầu tiên anh đã dạy tôi là: luôn luôn xác định trước đường rút. Và Madrango là con đẻ của anh ngay từ đầu.

Sloan thở dài:

- Đường rút là Đại tướng Cosomil. Không chọi lợi hoặc được lòng dân như Campon, cũng không trẻ như thế, nhưng hắn đã cống hiến cả cuộc đời. Một sĩ quan chiến thuật giỏi. Việc chúng ta phải làm là biến Campon thành liệt sĩ để lính của hắn đứng vào hàng ngũ của Cosomil. Ngay bây giờ hắn được giấu kín - Ferris và Joyner cầm đầu ban chỉ huy và chúng là những tay giỏi nhất của tôi.

Hắn hớp một ngụm khác và lau miệng bằng lưng ngón cái. Hatcher hỏi:

- Anh sắp quay lại Washington à?

Sloan lắc đầu.

- Hiện tại tôi đang chỉ huy vụ này. Bộ Ngoại Giao sẽ nhảy vào vụ này bây giờ. Nhiệm vụ của tôi là bảo vệ Cosomil cho đến khi hắn có thể trở về đó.

- Cũng xong - Hatcher nói - Quốc hội chắc sẽ cho họ mọi sự giúp đỡ mà hiện thời họ cần.

Sloan đi đi lại lại trong phòng nhiều phút. Hắn dừng lại, làm vài động tác thở thật sâu, cuối cùng hắn nói:

- Đó chẳng phải là việc của tôi hoặc của anh. Hãy trở lại công việc của chúng ta.

- Quỉ thật, tôi quên mất chúng ta đang nói gì lúc nãy.

- Anh làm lính của tôi chạy loạn khắp nơi. - Sloan nói khô khan.

- Chỉ là vài buổi tập dượt để lấy lại phong độ thôi.

- Tìm được điều gì không?

- Chả được bao nhiêu.

- Anh đã làm việc thật kinh khủng, - Sloan ngoeo đầu nói.

- Từ lúc gặp Buffalo Bill, tôi chẳng còn nhiều thì giờ.

- Có nghĩ là tại sao Cody còn ẩn náu không?

Hiện tại, đó là một câu hỏi lạ lùng. Hatcher thầm nghĩ.

- Anh đã đi trước tôi, - Hatcher nói - Tôi còn đang cố tìm xem anh ấy còn sống hay không?

- Thế thì anh nghĩ gì?

- Nếu anh muốn nói tôi đã có những kết luận động trời nào trong vòng 72 tiếng đồng hồ vừa qua chưa, thì tôi trả lời là chưa. Tôi chẳng phải là luật sư, tôi chẳng phải chứng minh điều gì cả. Ở điểm này tôi đang lúng túng. Đôi khi tôi nghĩ Cody còn sống. Đôi khi tôi nghĩ gã Wol Pot này đang chơi xỏ tất cả bọn ta. Vấn đề tùy thuộc vào lời giải của phương trình này.

- Được, thế tại sao anh nghĩ anh ta còn sống?

- Tôi không nói rằng anh ấy còn sống. Tôi chỉ không chắc rằng anh ấy đã chết theo cái kiểu tôi đã bị một lần.

- Tại sao không?

- Vì những tin lật lật. Tôi đã gặp một tay xạ thủ mà nay hắn nhận rằng một trong những người ở trong máy bay của Cody chắc đã thoát ra được. Tôi lại gặp một tù binh chiến tranh đặc biệt. Ông ta nói với tôi rằng đã có nghe nói về cái trại tù binh tạm thời mà trong đó có một tù nhân là nhân vật quan trọng, có thể đó là Cody, có thể thôi. Tôi gặp hai phi công bay cặp, một người nghĩ rằng Cody là một tay đi tìm vinh quang điên khùng, người kia nghĩ rằng anh ấy thuộc loại chán ghét chiến tranh. Đó là tất cả những gì tôi thu thập được. Mấy chuyện rất lờ mờ.

- Nhưng anh có nghĩ là câu chuyện kể của Wol Pot có thể có giá trị không?

- Tôi chưa nói đến điều đó. Đây là tất cả các ẩn số của phương trình trên. Khi nào tôi hình dung được ẩn số là gì thì tôi sẽ cho anh biết câu trả lời.

Sloan cười khúc khích, nói một cách châm biếm.

- Chơi sát ván đấy hử? Tại sao thế, nếu tôi không hiểu xa hơn, tôi có thể nghĩ anh chẳng còn tin tưởng nơi tôi nữa.

- Hiện giờ tại sao tôi lại không tin anh, Harry? Hàng hóa mua bán của anh đều giả mạo. Giết người và nói dối là nghề nghiệp của anh. Và anh đã qua mặt tôi nhiều lần, có gì để mà tin đâu?

Hatcher ngừng lại, uống một ngụm cà phê. Anh chỉ nói với Sloan những gì anh phải nói với hắn. Anh đã lờ đi vài điều, như mảnh thư của Jaimie gửi cho Polo để ở nhà Bảo tàng ở Washington, dù Jaimie là ai đi nữa. Và cả điều liên quan đến Thai Horse, Thai Horse đối với Hatcher chỉ nói lên một điều duy nhất, đó là bạch phiến. Bạch phiến nguyên chất 99 phần trăm của Trung Quốc từ Tam Giác Vàng đến. Nhưng anh chưa tung việc ấy ra. Sloan đang mải chú ý đến việc tại sao Cody trốn tránh. Điều đó làm nổi bật lên trong óc Hatcher tất cả mọi dấu hiệu

nguy hiểm. Hatcher biết chính xác Sloan đang nghĩ gì ngay lúc này. Hắn đang nghĩ, nếu Cody mà sa vào việc gì quá tồi tệ thì tốt hơn là lờ ngay vấn đề này đi. Đối với Sloan, cho tiêu đi là lời giải dễ tìm cho bất cứ bài toán nào. Nhưng hắn chẳng bao giờ la điều ấy. Hắn luôn luôn để cho những từ bẩn thỉu không phải nói ra.

Sloan rút khăn tắm và bắt đầu mặc quần áo.

- Chúng ta sẽ vào Bangkok xem có thể kiếm được gì không. Hắn nói trong khi mặc chiếc quần đùi đánh bốc màu ô liu và chiếc áo thun lót.

Nhưng cái chết của Porter và việc Wol Pot có thể chuồn mất đã đưa đến cho công việc này một nước cờ mới. Hiện tại đầu óc của Hatcher đang suy nghĩ theo hướng khác, tìm tòi, lựa chọn. Anh bảo Sloan:

- Tôi sẽ gặp anh ở đây sau một, hai ngày nữa. Tôi có vài việc muốn kiểm tra lại ở đây.

- Chẳng hạn như...?

- Tôi sẽ cho anh biết khi tôi làm xong.

Sloan bắt đầu thắt cà vạt. Có tiếng gõ cửa. Sloan nói:

- Chúa ơi, lại cái gì nữa đây.

CÁC NHÓM TAM KẾT

Một người đàn ông cao, thẳng như dây cung, với bộ râu mép hình ghi đông xe đang đứng ở lối cửa. Gã mặc một bộ đồ bằng vải lạnh trắng tinh. Cóm Hong Kong, Hatcher nghĩ. Gã có cái vẻ ấy.

- Đại tá Sloan? - Gã hỏi. Giọng Ănglê của gã lơ lơ.

- Vâng, sao?

- Thưa ông, tôi là trung sĩ Varney, cảnh sát Hong Kong. - Gã đưa chứng minh thư ra.

- Rất vui lòng, - Sloan nói bằng một giọng ngoại giao nhất - xin mời vào, tôi có thể làm gì cho ông?

Varney bước vào phòng như thể gã vào châu Nữ Hoàng, gần như hấn nín thở. Gã mỉm cười một cách cứng nhắc với Hatcher nói: "Và hẳn ông phải là ông Hatcher", gã vừa nói, vừa đưa tay ra.

- Ừ hứ. - Hatcher nói. Họ bắt tay nhau. Varney bước dài đến cửa bao lơn, xem qua phong cảnh rồi quay lại hai tay chấp sau lưng. Gã nói:

- Tôi ở trong một nhóm Tam Kết của khối Cộng Đồng. - Thấy cả Sloan lẫn Hatcher đều không nói gì, gã tiếp tục - Có nhiều cái thay đổi trong vòng sáu, bảy năm gần đây. Tôi nghĩ tôi có thể giúp một tay nếu các ông cần. Tôi bắt chợt thấy tên các ông khi chúng hiện lên máy vi tính, ngày hôm qua.

- Máy vi tính à? - Hêc.hơ hỏi.

- Chúng tôi sử dụng máy vi tính để kiểm soát danh sách các sân bay. Đó là việc thường lệ, ông biết đấy, để theo dõi ai đến ai đi. Tôi định gọi điện cho ông thì Đại tá Sloan xuất hiện, vì thế tôi quyết định tiếp xúc với cả hai ông.

Hatcher nói:

- Điều ấy rất đáng để suy nghĩ, Trung sĩ. Nhưng công việc của chúng tôi ở đây chẳng có liên quan gì đến các nhóm Tam Kết cả.

- Vâng, thưa ông, nhưng xem lại kinh nghiệm đã qua của ông với nhóm Silk Dragons (Rồng Lụa) và nhóm Bạch Thủ, chúng tôi chỉ nghĩ rằng ta có thể mở rộng thêm quan hệ xã giao với lực lượng này, phải nói như thế.

- Tôi không nghĩ là tôi sẽ cần đến nó - Hatcher nói và lại nhìn Sloan dăm dăm. - Đại tá sẽ rời khỏi đây hôm nay, còn tôi dự định rời chỗ này ngày mai hoặc ngày mốt.

- Vâng, thưa ông, thế thì hay quá - Varney nói. Gã ngưng một lúc như thể lựa những từ đúng, vừa rướn cổ lên vừa lúc lắc đôi vai. Tên Trung sĩ này có nhiều bộ chét hơn cả một con chó săn miền Nam Georgia. Gã nói tiếp - Chỉ có điều tôi nghĩ tôi phải khuyên ông, thưa ông, trong lúc ở đây, ông có thể gặp nhiều nguy hiểm đấy. Chúng tôi mong ông hiểu cho rằng chúng tôi muốn bày tỏ hết mọi sự lịch thiệp của Sở đối với ông - gã ngưng một lát nữa, mím môi lại rồi nói tiếp - có thể ông muốn có một người hộ vệ.

- Tôi thuộc thành phố cũng khá. - Giọng thì thầm của Hatcher càu nhàu.

- Vâng, vâng. Dĩ nhiên, nhưng...

Hatcher cắt ngang lời gã.

- Nay Trung sĩ, tôi chưa bao giờ có quan hệ với nhóm Bạch Thủ và theo tất cả những điều mà tôi biết, thì nhóm Rồng Lụa đã tan rã.

Sloan nháy vào.

- Điểm chính là ở chỗ đó, Hatcher. Nhóm Rồng Lụa có thể đã tan rã, nhưng nhóm Bạch Thủ thì ở... ở... - Sloan chờ người ra một lát.

Varney nói:

- Cho phép tôi nói. Sau khi White Powder Mama (Bà má Bạch Phiến) bị ám sát nhóm Bạch Thủ - ờ, phải nói thế nào - đã thu nhận nhiều thành viên của nhóm Rồng Lụa. Đúng hơn là một sự hợp nhất, thừa ông.

- Có thể đúng. - Hatcher nói, vẫn chỉ lưu ý một cách lơ đãng. Anh biết phần lớn chuyện này và đã từng chiến đấu với nhóm Rồng Lụa khi gã Varney này còn nhảy nhót trong các sân chơi cricket của trường trung học.

- Ông có biết về Tollie Fong không? - Varney hỏi một cách cởi mở.

- Toillie Fong? - Hatcher hỏi, nhướn mày làm bộ không biết.

- Bố hắn là Lee Fong.

Ngay tức khắc trong trí óc của Hatcher vụt hiện lên phi trường Singapore. Lúc chàng vạng tối 1975. Mười hai năm trước đây. Ừ, anh biết Lee Fong, được rồi.

Varney nói với đôi chút văn hoa, uốn người ra sau và cười điệu:

- Chúng tôi nghĩ ông nên biết rằng Toillie Fong là thủ lĩnh mới của nhóm Bạch Thủ. Và - gã nói thêm với sự hài lòng rõ rệt - Joe Lung là người số một của hắn ở Hong Kong này. Họ vẫn còn nhớ...

Như vậy đấy, Hatcher nghĩ, trí óc anh quay về với những sự việc đã qua...

Từ những ngọn đồi cao, ngồi trên lưng các con ngựa bồm dài, bọn Mông Cổ lướt nhanh đến. Mái tóc đen của bọn chúng bay rập rờn như những cái đuôi heo góm ghiếc, mặt chúng râu ria xồm xoàm và đói khát, mắt đỏ rực lên vì thuốc phiện. Chúng chặt phá hoặc đốt hết tất cả mọi thứ trên đường chúng đi: ngựa, bò, heo, trẻ con, tất cả trừ đàn bà - đàn bà là phần thưởng quý nhất của chúng. Cướp bóc và chém giết, những tên dã man tàn sát dân chúng Trung Quốc hiền hòa ở các vùng đồng bằng ven biển, dưới chân bảy ngọn núi nơi cư ngụ của bảy con rồng.

Và bảy con rồng đó, trong đời sống là bảy vị Hoàng Đế đầu tiên của Trung Quốc, đang giận dữ quan sát từ nơi trú ngụ trên núi và triệu tập các thủ lĩnh của dân Trung Hoa lên, bày cho họ cách phản công lại, chỉ cho họ các chiến thuật phải dùng, ban cho họ những điều tinh hoa nhất.

Vì thế các tài phán liên kết lại với nhau thành những nhóm ba gia đình một, các trang trại của họ lập nên những hình tam giác, họ dựng lên các bức tường giữa các hình tam giác để đánh trả lại từ mỗi phía khi bọn Mông Cổ tấn công. Và các con rồng đã nói đúng. Dân Trung Quốc cư ngụ ở nơi mà nay là Hong Kong, đã đánh cho bọn man rợ tội tã và tổng số ít còn lại trở về Mông Cổ báo tin. Bọn man rợ không bao giờ quay trở lại nữa.

Như vậy là trong thế kỉ thứ mười hai, các nhóm Tam Kết đã ra đời và lớn mạnh lên trong 800 năm tiếp theo, mỗi nhóm Tam Kết có nghi lễ riêng, khẩu hiệu riêng, những cái bắt tay bí mật, những bài thơ riêng, những huyền thoại và lịch sử, họ thề trung thành với dòng họ, uống máu ăn thề theo kiểu gọi là Hồng Môn. Quyền lực của họ lớn dần lên cho đến khi họ thành các tầng lớp thống trị Hong Kong và giới kinh doanh Trung Hoa. Những nhà kinh doanh hầu hết đều có danh tiếng và được kính trọng.

Những kẻ độc ác nhanh chóng đi theo, các nhóm Tam Kết ngoại lai chộp lấy quyền lực. Chúng tự xưng là nhóm Chiu Chao.

Lớn lên theo quyền lực có các nhóm: Rồng Lụa, Bạch Thủ, 14K, băng lưỡi Dao Mỏ (Thin Blade Gang.), băng Ngôi Nhà Của Bảy Bàn Tay (House of Seven Hands) và nhiều băng khác. Các băng này điều hành tất cả mọi thứ bất hợp pháp và suy đồi: cờ bạc, đĩ điếm, cho vay cắt cổ, buôn bán nô lệ da trắng, ma túy, buôn lậu, chợ đen - và điều hành với cái nhìn tỉnh táo tàn nhẫn, tập trung vào sự tàn bạo và giết người đến mức chúng bất cần cả luật pháp. Một thứ Mafia của phương Đông.

Các nhóm Tam Kết đứng được 800 năm. Nhóm Chiu Chao được 790 năm. Chỉ cần mười năm là sự thối nát bắt đầu xảy ra.

Các nhóm Tam Kết dần dần chia nhau cái thế giới ngầm này, mỗi nhóm lấy phần của mình,

và thu lời nhiều nhất trong tất cả các nhóm là giang sơn ma túy của nhóm Rồng Lụa, luôn luôn tìm cách mở rộng, thấy trước với cái nhìn hiểm ác. Trong những năm cuối của thập niên 60 một thị trường màu mỡ nằm chờ ở miền Nam, thế là bọn chúng mang bạch phiến Trung Quốc nguyên chất số 3 từ Tam Giác Vàng của Thái Lan xuyên qua Hong Kong và chở lậu vào Sài Gòn hoặc chở bằng tàu thủy theo dòng sông Mekong vào thẳng miền Nam, ở đây chúng bán cho bọn lính Mỹ hai dollar một liều để câu cho chúng ghiền. Bà má Bạch Phiến đã trở thành người bạn nâng đỡ linh hồn của bọn lính Mỹ, vị cứu tinh của chúng với những gói thuốc mê quý báu, giúp chúng thoát li khỏi thực tế khốn khổ. Bằng mưu đồ xảo quyết hắc đã tạo nên một thị trường bạch phiến Trung Quốc mới ở Mỹ, nơi nha phiến nâu của Mexico và Thổ Nhĩ Kỳ đang làm vua; dùng những lính Mỹ bị nghiện làm cơ sở, những con Rồng Lụa đã vươn qua đại dương đến tận Châu Mỹ. Bà má Bạch Phiến thực ra là Mã Bình Sâm, thủ lĩnh, "Bố già" của các con Rồng Lụa. Bà má Bạch Phiến và tay "đao phủ" Cây Sào Đỏ của hắn - Lee Fong - đồng thời cũng là em trai của hắn, là những người đáng sợ nhất ở Hong Kong, nhiều quyền lực đến nỗi chúng bắt buộc năm nhân viên của Đội Chống Ma Túy ở Hong Kong - họ tự xưng là Hơi Thở Của Rồng (Dragon's Breath) - phải điều hành sự đi lại trên sông cho chúng, mà chúng gọi là "con đường dài màu trắng".

Mùa xuân năm 1973, Christian Hatcher nhập cuộc.

Họ đang ở trong phòng sau của Câu lạc bộ Sĩ Quan ở vịnh Cam Ranh, nơi đã trở thành hải cảng rộn rịp nhất thế giới, hủ mật mà từ đó tuôn ra tất cả người và vũ khí cho cuộc chiến tranh không tuyên bố ở Việt Nam. So với phần còn lại của đất nước này thì Cam Ranh là một thành phố của Câu lạc bộ thể thao ngoài trời chỉ trừ lúc bọn công binh về vào lúc nửa đêm là làm lung tung lên đủ thứ. Đối với Hatcher, trong những ngày đó, năm phút được xa xứ sở của bọn mọi này cũng giống như là sáu tháng nghỉ hè.

- Có một việc cho anh. - Sloan nói.

- Ừ hứ. - Hatcher nói. Anh đã từng nghe câu ấy nhiều lần trước đây.

- Chúng ta gặp phải chuyện rắc rối to ở đây.

- Không đùa chứ. - Hatcher cười trả lời.

- Tôi muốn nói về một vấn đề bên cạnh chiến tranh - Sloan nói - Anh biết về bọn Rồng Lụa chứ?

Hatcher gật đầu.

- Anh muốn nói tới Bà má Bạch Phiến à?

Sloan gật đầu:

- Về Mã Bình Sâm và đám buôn ma túy của hắn.

- Chúng mãi mãi lẩn quẩn chung quanh - Hatcher nhún vai trả lời - Bọn chúng là mối lo của Cảnh sát Hong Kong.

- Không còn nữa. Bọn chúng đang nằm trên hồ sơ của chúng ta, anh bạn ạ - Sloan tiếp tục nói - Chúng ta gặp rắc rối nghiêm trọng về ma túy ở miền Nam và đa số đều xuôi theo dòng sông từ vùng Tam Giác đến. Gã Bà má Bạch Phiến này đã trở thành cái chốt chính ở mông. Hắn thu được năm thằng tay sai hoạt động trên các con sông chảy từ đất Thái Lan. Đây là bọn cớm cừ của Hong Kong, chúng tự xưng là Hơi Thở Của Rồng. Quả là dữ dằn, cái đám ấy. Buffalo muốn đá đít bọn chúng, cho chúng một bài học.

- Vậy thì sao?

- Vậy thì, anh thông thuộc vùng sông này. Hãy tập hợp lấy hai hoặc ba tiểu đội, lấy hai chiến thuyền, tôi có thể điều cho anh bất cứ người nào anh cần - CRIPS, Seals, Berets, cứ đọc tên ra. Bất cứ thằng dữ dằn nào của tôi đang hoạt động đều thuộc quyền anh. Tôi muốn anh lôi cổ tất cả bọn chúng ra. Tôi muốn cái nhóm Hơi Thở Của Rồng này đi vào dĩ vãng, và thật nhanh.

- Đồng ý - Hatcher nói một cách bình thường - nhưng tôi có một kế hoạch xin đề nghị để lựa chọn.

- Phun ra đi.

- Nếu ta làm theo kiểu của anh thì vỏ bọc của tôi bị vỡ.

- Anh thấy thế nào?

- Tôi sẽ lấy ba thằng giết người giỏi, Molly McGuire, Chet Rodriguez - anh suy nghĩ trong một phút - và Bear Newton. Số còn lại sẽ là người phương Đông. Làm như chúng ta chỉ chặn cướp số hàng bán thủ của chúng. Tôi sẽ điều khiển màn kịch nhưng không làm ầm ĩ. Mẹ kiếp, bọn tôi sẽ đeo mặt nạ, làm cho chúng sợ thụt dái vào. Làm bất cứ kiểu nào khác coi như tôi đi đứt và chúng ta lãnh mười năm tù.

- Tôi cần 24 người, những tên giết người giỏi nhất, mà có thể dùng tiền mua được - Hatcher bảo Cohen Tàu. - Có thể nhận mệnh lệnh, không tranh cãi. Và kín miệng, chúng mà nói một tiếng về bất cứ cái gì trong chuyện này, chúng sẽ mất lưỡi.

- Vụ gì đấy? - Cohen Tàu hỏi.

- Anh chẳng muốn biết đâu.

Giống như đi săn vịt, họ loanh quanh trên các vùng nước đọng ở bờ sông và ban đêm mang theo súng máy 20 li, bom tầm nhiệt, súng Uzi và dao găm K-Bar, họ tấn công các túp lều mà bọn buôn ma túy ngủ ban đêm, tiến hành chiến tranh công khai trên các dòng sông với bọn Hơi Thở Cửa Rừng đang mang bạch phiến xuôi dòng Mekong. Trong ba tháng, toán của Hatcher đã phục kích hai mươi bốn chuyên ghe chở bạch phiến. Trong ba tháng, bốn trong số năm thành viên của nhóm Hơi Thở Cửa Rừng đã thấy lưỡi thép lạnh và cái đau buốt của dao găm thọc vào cổ họng, chết nhanh chóng và lặng lẽ trong khi các ghe của chúng và những kiện hàng chết người bị đánh cắp ngay dưới chân chúng, được đưa ngược dòng khá xa và thiêu hủy. Chỉ có một thành viên duy nhất trong nhóm Hơi Thở Cửa Rừng thoát được các hành động phản công của Hatcher.

Hai năm sau, ở sân bay Singapore. Nhân vật số hai của Bà má Bạch Phiến được mệnh danh là đao phủ Cây Sào Đỏ tức Lee Fong đã uống công tìm kiếm Hatcher trong gần hai năm trời. Cuối cùng hắn bắt gặp anh, hắn đã theo đuổi anh trong nhiều ngày, chờ đợi đúng lúc để giết anh theo kiểu cổ điển, một mũi dao nhọn cắn thân đâm vào phía sau gáy, cùng lúc cắt đứt hệ thần kinh và tĩnh mạch cảnh - một hành động để khỏi mất mặt và chứng tỏ cho Bà má Bạch Phiến thấy rằng hắn vẫn còn xứng đáng là nhân vật số hai của nhóm Rừng Lụa.

Hatcher đã sẵn sàng chờ đón hắn ngay từ đầu, biết rằng Fong phải tự chứng minh cho hắn, cần phải tiếp cận để hạ sát, nên Hatcher để nhử hắn.

Hatcher đi ra bãi quan sát. Trời đang tối dần và sân bay vắng ngắt. Anh nhìn một chiếc phản lực cất cánh, nghe tiếng cửa mở ra phía sau anh và đóng xích lại, nghe tiếng chân bước đến gần hơn. Anh ngồi thụp xuống làm như cột lại dây giày. Tiếng chân bước gấp hơn. Chúng ở ngay sau lưng anh. Hatcher xoay người và đồng thời đứng lên nhanh như chớp, đâm lưỡi dao dài 18cm vào phía dưới lồng ngực và thọc ngược lên tim gã Fong, anh nhìn trừng trừng vào mặt hắn, gần đến nỗi anh cảm thấy phả lên mặt mình hơi thở đang chết dần của tên đao phủ của nhóm Rừng Lụa, anh xiết chặt bàn tay gã Fong bằng cái nắm thép cho đến khi anh cảm thấy sự sống đã rời khỏi thân thể tên sát nhân này.

- *Joi-gin*, vĩnh biệt Fong. - Anh nói khi buông hắn ra.

Hai tuần lễ sau, Bà má Bạch Phiến chết trên đường phố Wanchai, bị bắn bằng súng máy khi vừa ra khỏi một hộp đêm. Thời ngự trị của nhóm Rừng Lụa chấm dứt. Nhóm Bạch Thủ lên nắm quyền và để tỏ lòng trắc ẩn, đã thu nhận nhiều thành viên của nhóm Rừng Lụa.

Một người trong bọn chúng là Tollie Fong, con trai của Lee Fong. Hiện giờ, sau 12 năm đã qua, hắn là Cây Sào Đỏ của nhóm Tam Kết Bạch Thủ và sắp trở thành thủ lĩnh của nhóm. Là kẻ sát nhân của nhóm Bạch Thủ, Tollie Fong có lẽ là người nguy hiểm nhất của khu vực này. Là thủ lĩnh, quyền lực của hắn thật khủng khiếp. Và thủ hạ số một của hắn ở Hong Kong là Joe Lung, thành viên cuối cùng còn sót lại của bọn Hơi Thở Cửa Rừng, kẻ duy nhất thoát khỏi các trận đánh du kích của Hatcher.

Cả hai đã thề: bắt gặp Hatcher là giết ngay.

Bọn chúng hoạt động ở vùng ngoại vi Macao.

Tất cả những gì mà linh tính của Hatcher cho anh thấy là: nếu gã Varney này biết anh đang ở Hong Kong thì chắc chắn bọn Bạch Thủ cũng biết.

... chặn cướp hàng của họ. - Varney đang nói.

- Xin lỗi? - Hatcher nói.

- Tôi nói, họ có vẻ vẫn còn căm anh về việc ấy, tôi muốn nói đến việc chặn cướp hàng của họ.

Bí mật đã được giữ rất kín. Trong chừng mực mà Varney hoặc cảnh sát Hong Kong, thậm chí là cảnh sát Quốc tế biết thì Hatcher là một tay dữ dằn hiện đang cộng tác với chính quyền. Hatcher biết rằng Varney đến đây không phải để trình bày “sự lịch thiệp xã giao của Hoàng Gia”. Hắn đến đây để đánh giá Hatcher, xem xét anh là một tay tốt hoặc vẫn còn khả năng là một tay bất lương. Điều đó cũng tốt thôi.

Trung sĩ Varney đủ lạnh lợi để nhận ra ngay rằng Hatcher chẳng thiết tha chào đón sự giúp đỡ hoặc quan tâm của hắn. Đây là con người nguy hiểm.

- Tôi đề nghị ông nên hết sức thận trọng trong khi ở trên đất thuộc địa này - Varney nói, vừa bước ra cửa - ông vẫn còn ở hàng đầu trên sổ tử của Tollie Fong. Nếu hắn hoặc Joe Lung phát hiện ra ông đang ở Hong Kong, họ sẽ không từ bất cứ cách nào để giết ông. Chẳng cần nói ông cũng rõ, với tư cách là sĩ quan cảnh sát tôi muốn ngăn ngừa chuyện đó.

- Tôi cảm kích trước sự quan tâm của ông - Hatcher nói. - Như tôi đã nói với ông, cả hai chúng tôi sẽ rời khỏi nơi này trong một hai ngày nữa. Tôi sẽ cố giữ để ít lộ diện.

Varney đưa danh thiếp cho Hatcher.

- Nếu ông cần giúp đỡ, xin cứ gọi. Số điện thoại ban đêm của tôi ở phía sau. Tôi xin đoán chắc với ông là chúng tôi sẽ đáp ứng càng nhanh càng tốt. - Tên trung sĩ bước thẳng ra cửa và nghiêng người cúi chào khi đi.

Hatcher thấy ngờ vực và bức bối về cuộc đến thăm vừa rồi.

- Tôi có việc phải làm ở đây, Harry - Hatcher nói. - Tôi dứt khoát không cần cái gã Varney người thẳng như cái que này bò theo sau tôi.

- Nhưng chó có mò mẫm quanh Macao, đồng ý chứ? - Sloan bảo.

- Đừng lo cho tôi...

- Hãy tránh xa Tollie Fong và bọn Tam Kết.

- Tôi chả muốn đụng đầu Fong và bè bạn của hắn.

- Coi chừng xác anh sẽ nổi lên trong vịnh đấy. Tôi chúa ghét lại phải giải thích chuyện đó.

- Anh thật là tình cảm.

- Anh hiểu tôi muốn nói gì.

- Tôi hiểu chính xác anh muốn nói gì. Và tôi sẽ chẳng kết thúc bằng việc nổi lên ở bất cứ đâu cả.

- Hễ bắt đầu lộn xộn với bọn Bạch Thủ là hầu như anh đã chết.

- Đó chẳng phải là cách đã xảy ra lần trước...

- Cũng đừng nổi máu hung hăng - Sloan nhẹ nhàng nói, Tollie Fong bây giờ là người của nhóm Tam Kết Bạch Thủ và Joe Lung là thủ hạ số một của hắn ở Hong Kong. Cả hai đều sẽ khử anh. Chả phải anh đang nghỉ cuối tuần ở Bangkok đâu, tôi sẽ cho người theo chân anh.

- Tôi sẽ gặp anh ở đường Hoàng Gia - Hatcher thì thầm. - Quán Pochana để ăn điểm tâm vào sáng thứ bảy, giờ thường lệ.

- Chắc chắn.

- Một việc nữa. Bảo thần đồng Flitcraft của anh ở Mỹ soát lại trên máy tính của hắn, coi xem

có điều gì liên quan đến một trại tù binh chiến tranh ở Việt Nam không, đó là một trại di động. Nó luôn luôn di chuyển lòng vòng. Tôi đoán đó là một trại tạm giữ gần biên giới Lào. Có thể nó được gọi là Ghost Camp (Trại Ma) hoặc một tên gì giống giống như thế.

- Tôi sẽ xem hắn tìm được gì. Tôi sẽ bảo hắn gọi thẳng cho anh.
- Tôi có số điện thoại của hắn. Tôi sẽ gọi.
- Được rồi - Sloan nói sau một lát suy nghĩ. - Phải cẩn thận.
- Tôi chưa bao giờ quên cẩn thận. - Hatcher trả lời.

Hatcher quay lưng đi về phòng và đóng cửa lại sau lưng anh. Anh chẳng màng bắt tay.

Anh bước ra ban công nhìn qua vịnh về phía ngọn núi Victoria và pháo đài trên đỉnh núi của Cohen. Nhiều việc đã thay đổi trong giờ phút cuối cùng. Bây giờ, anh biết rằng anh phải gặp Cohen.

Mỗi người phải trả giá cho tội lỗi của mình, 126 đã có lần nói như vậy.

Câu hỏi trong đầu Hatcher là, ai là người gây ra tội, ai là người đã bị hành tội và ai sẽ phải trả giá?

LỰA CHỌN

Linh tính của Hatcher đang phải làm việc quá mức. Sloan sẽ có biên bản của cảnh sát về việc đã xảy ra và lí lịch của Wol Pot vào lúc anh đến Bangkok, vì thế chẳng cần phải lo âu về việc ấy bây giờ. Nếu họ đã mất dấu Wol Pot, Hatcher phải xoay sang những cách lựa chọn khác của anh. Nhưng chúng quả là mạo hiểm và cầu may. Câu hỏi mà anh tự đặt cho mình là, anh có nên vứt bỏ kế hoạch và trở về Georgia không? Đột nhiên vụ Cody lại quẹo sang một hướng xấu. Những điều phức tạp ngày càng nhiều. Một người đã bị giết và bây giờ nhóm Tam Kết của Hong Kong có vẻ cũng dính vào. Buổi đi thăm “đồng minh” của Varney lập tức bật sáng thêm nhiều tín hiệu nguy hiểm trong đầu Hatcher. Vụ này không còn là một việc tìm dấu vết đơn giản nữa. Nó đã trở thành tai họa chết người.

Anh nhanh chóng lập một kế hoạch hợp lí cho mình. Nếu cái trại ma ở Việt Nam mà Schwartz đã tả là có thật thì những người ở vùng thượng nguồn sông trong vùng đất Chin Chin phải biết nó. Điều đó có nghĩa là anh sẽ cần đến sự giúp đỡ của Cohen. Hatcher quyết định sẽ liên lạc với người bạn cũ của anh, rồi chờ xem Flitcraft có tìm ra được cái gì đáng chú ý không.

Anh nhìn lên đỉnh mỏm Victoria, lên căn nhà mà anh biết Cohen đang ở đấy, tự hỏi không biết năm tháng có làm thay đổi anh ta không. Anh ta có còn quyền lực như anh ta đã từng có không? Hatcher tự hỏi và có tin gì của Daphne không?

Anh còn có thể tin cậy người bạn nào trong số những bạn cũ của anh không?

Anh quay một số điện thoại mà anh còn nhớ sau bao nhiêu năm trời. Một giọng the thé trả lời bằng tiếng tàu: “*Jo sahn.*” (chào buổi sáng). Hatcher càu nhàu:

- Trò rẻ tiền, còn quá rẻ tiền nữa khi cứ đóng cái vai thư kí mãi sau chừng ấy năm. Cái giọng nữ cao của anh chả lừa được tôi đâu.

Một lúc im lặng dài, rồi một giọng nói sợ sệt gần như thì thầm.

- Christian?

- À! Anh chưa quên. - Hatcher thì thầm đáp.

- Christian! - Cohen la lên - Chúa ơi, tôi nghe nói anh đã chết.

- Đó là điều anh nghe được qua các tin đồn đại.

- Thương đế ơi! Tôi không thể tin được điều này. Anh đang ở đây à?

- Ngay chỗ đợi cũ.

- Anh đang cần gì? Anh mà kẹt à? - Cohen hỏi bằng giọng rất tri kỉ.

- Câu chuyện rất dài, mà không, tôi không kẹt. - Ít ra là chưa.

- Mời anh dời dít qua đây. Ngay bây giờ! Thương đế ơi, chờ tôi báo cho Tiana. Tôi chẳng thể tin được điều này, ông tướng ạ, chẳng thể tin nổi. Hatcher trở về từ cõi chết!

Sự kích động của anh Cohen Tàu có vẻ thật, và Hatcher cảm thấy dễ chịu hơn sau khi gác máy. Trong lòng, anh tin rằng Cohen vẫn còn là người bạn trung thực. Nhưng đây là Hong Kong. Lòng trung thành thay đổi nhanh như gió.

Joe Lung không bao giờ thức dậy trước buổi trưa. Các buổi tối hắn ở sòng bạc Monitor hoặc đi quanh các hộp đêm khác nhau. Nếu số thu ít ỏi, hắn thường nghỉ qua đêm ở một trong những nhà thổ đa dạng ở Macao. Lung ít khi lên giường trước ba hoặc bốn giờ sáng và cũng ít khi thay đổi thông lệ này trừ khi có việc phải làm.

Hắn cư ngụ ở một trong những căn nhà mới mà chúng đã bắt đầu phá hỏng vẻ đẹp cổ kính hằng bao thế kỉ của Macao - thành phố nhỏ bé ở cửa khẩu Trung Quốc.

Hắn xoay người và choàng tay sờ vào người đàn bà nằm cạnh. Nàng có mái tóc vàng hoe,

một người đẹp mà hắn đón về đêm qua từ Fire Duck Club (Câu Lạc Bộ Con Vịt Lửa). Lung thích những người đàn bà *gwai-lo* (nước ngoài), và cô nàng này cuồng nhiệt hơn thường lệ. Nàng âm ỉ trong cổ, xoay người nằm ngửa và vẫn còn ngủ, hắn xoay sang bên ép sát vào nàng, lướt bàn tay trên tấm mền lụa. Hắn bắt đầu đánh thức nàng dậy.

Chuông điện thoại reo vang. Bực mình, hắn rời người đàn bà quay ra trả lời cộc cằn. Người ở đầu dây bên kia nói tiếng Tàu:

- Hatcher đang ở đây. Phòng 512, khách sạn Peninsula..

Lung ngồi bật dậy trên giường. “Không lầm chứ?”, có một sự khẩn trương trong giọng nói của hắn.

- Không lầm. Đúng là Hatcher.

- Hiện hắn có ở đó không?

- *Hai* (có), nhưng chẳng biết hắn ở bao lâu?

- *Mm* *goi* (cám ơn). - Lung nói và gác máy. Mạch máu của Lung đập nhanh. Đã từ lâu Lung không còn hi vọng trả thù Hatcher về việc sát hại đồng bọn của hắn. Rồi Tollie Fong đã thề là sẽ giết Hatcher, vì Fong là chú của hắn nên khả năng tự tay hắn trả thù càng trở nên xa xôi. Hắn nằm lại trên giường, nhìn đèn đêm lên trần nhà, mỉm cười vì Tollie Fong đã đi khỏi thành phố. Thật là một món quà bất ngờ dễ thương khi đâm chết được tên ngoại quốc này trước lúc Fong trở về, Lung nghĩ. Nếu không thì chính bản thân Tollie Fong sẽ thực hiện bản án tử hình này.

Cô gái đó đã đáp lại lời mời của hắn. Nàng bị quyến rũ bởi hình lưỡi dao màu xanh xám trên cánh tay hắn, bị kích thích bởi thân hình lực lưỡng của hắn, và nàng nhận thấy những cố gắng còn sai sót của hắn cố nói tiếng Anh cho hấp dẫn. Đây là một kinh nghiệm mới mẻ cho nàng, làm tình với một người mà nền văn hóa của họ hoàn toàn khác với nền văn hóa của nàng. Đầu tiên nàng khiếp đảm vì thái độ thô lỗ của hắn, sợ rằng có lẽ hắn sẽ làm những nghi thức hành lạc lạ lẫm nào đó của phương Đông và sẽ làm nàng đau đớn. Nhưng đó chỉ là kiểu cách của hắn và sự việc đã trở thành một trong những cái thú tình dục thỏa mãn nhất của đời nàng. Nàng nghiêng người sang và bắt đầu vuốt ve giữa hai đùi hắn. Hắn vỗ vào mông nàng, và bằng tiếng Anh:

- Chúng ta sẽ làm lại sau. Phải đi công việc bây giờ.

Sau khi đưa nàng về khách sạn, Lung tắm nước thật lạnh. Hắn lau khô người, mở ngăn tủ ở góc phòng ngủ, kéo một lưỡi dao dài, hẹp bản ra khỏi cái vỏ bằng da bê mềm. Hắn cột bao dao vào cánh tay trái, che lên cái hình xăm rồi mặc bộ quần áo công nhân truyền thống của Tàu, quần sa tanh đen và áo sơ mi tay rộng. Hắn ngắm nghía mình trong gương, chuyển cái nhìn sang hình trong gương của tấm bia phóng phi tiêu treo trên tường phía sau hắn.

Lung khoanh hai tay trước ngực rồi quay vụt lại, vung tay phải kéo lưỡi dao ra và phóng nó bay ngang phòng. Lưỡi dao bạc xẹt đi trong ánh nắng sáng, trúng ngay tâm điểm đen, ghim ở đây, cán dao còn rung bần bật.

Lung mỉm cười và phát ra một tiếng lầm bầm nhỏ hài long. Cần gì bọn *gwai-lo* (ngoại quốc) bình phẩm nhỉ? Rèn luyện thì thành thạo thôi à!

Hatcher đã gửi những hành lí chính đi Bangkok trước, vì thế anh chỉ còn lại một cái túi nhẹ với vài bộ quần áo thay đổi và những thứ đồ dùng cần thiết cùng với chiếc cặp Halliburton. Anh xách cả hai cái khi rời phòng. Đầu tiên anh đến gian hàng bán rượu vang ở tiền sảnh của khách sạn, một gian hàng bán rượu sành sỏi, và mua một chai vang hiệu Lafite Rothschild '72 có vẻ đến đúng dịp. Khi rời khách sạn, anh đi bộ vòng sang góc khách sạn và thả bộ trên đường Nathan, xem hàng hóa trong tủ kính đồng thời kiểm tra phía sau lưng nhờ bóng gương phản chiếu của kính. Lúc anh vừa tới công viên Cửu Long cách khách sạn bốn khu nhà thì phát hiện ra chiếc xe hơi đó.

Hai người đàn ông. Một ở trên xe, người kia đi bộ. Một người Á, một người Âu. Trong vòng năm khu nhà họ đổi chỗ cho nhau hai lần. Khá hay.

Hatcher chắc chắn rằng những gã này là người của Varney, và bây giờ anh thấy nghi ngờ gã cóm Hong Kong hơn. Có thể rằng một máy vi tính đã lần ra tên anh. Nhưng sau chừng ấy năm thật vô lí khi họ quan tâm đến anh tới mức như vậy. Bọn cóm trên thế giới đã làm việc góm thực. Thật rất đáng ngờ khi họ đang “bảo vệ” cho Hatcher mặc dù anh chả yêu cầu.

Anh băng qua công viên, queo ngược lại xa lộ Cửu Long đến bến Star Ferry và lên phà, đứng ở phía đuôi, nhìn đăm đăm ra vịnh. Trước sự ngạc nhiên của Hatcher, hai gã đàn ông không theo anh nữa. Gã đi bộ leo lên xe rồi chúng lái xe lên đường Salisbury khi chiếc phà rời bến.

Bọn chúng góm lăm, Hatcher thầm nghĩ. Ngay bây giờ chúng báo động cho người của chúng ở trên đảo. Một cái đuôi khác đang chờ anh tới đảo. Anh không muốn cho Varney và nhóm Tam Kết biết được anh sắp đến thăm tay Tsu Fi.

Joe Lung vào khách sạn bằng cửa dành cho bồi bếp. Nhờ bộ quần áo, người ta dễ lầm lẫn với một trong những người lao động đang làm việc quanh khách sạn. Lung đi thẳng lên lầu 5 và im lặng, nhanh nhẹn “bắn” ổ khóa cửa phòng Hatcher. Hắn để cho cánh cửa mở ra trước, đứng thủ thế, rồi nhảy vào trong và đóng cửa lại cũng rất êm ả. Hắn thận trọng bước vào phòng, kiểm tra thật kĩ toàn bộ.

Hatcher không có ở đây, hành lí cũng không.

Lung đứng ở giữa phòng suy nghĩ. Hatcher đã rời thành phố chẳng? Có lẽ lúc này hắn đang trên đường đến phi trường.

Lung đi ra hành lang và vào phòng điện thoại gọi cho quầy tiếp tân hỏi:

- Ông Hatcher ở phòng số 512 đã trả phòng chưa?

- Chưa. - Quầy tiếp tân trả lời.

Tình huống trái ngược này chẳng ảnh hưởng bao nhiêu đến Lung. Hắn là người kiên nhẫn đã quen với các tình huống trái ngược, rất dễ vượt qua chúng. Nhưng có lẽ hắn phải thay đổi kế hoạch. Rõ ràng là công việc này đòi hỏi nhiều chiến thuật khác nhau.

Khi chiếc phà cập bến, Hatcher lững thững đi xuống và queo phải, đi về phía Tây theo đường Connaught dẫn xuống phố. Một luồng gió mát đang thổi và quanh anh là những âm thanh của Hong Kong, tiếng nhạc và kèn xe taxi, tiếng cười và tiếng chuông tàu thủy, tiếng rì rào của các cây đa và tiếng nói chuyện nho nhỏ không lúc nào ngớt.

Anh hành động như một du khách, lững thững đi qua các hộp đêm của khu Wanchai, ở đây Suzie Vong đã yêu một tên lính Mỹ và đã chết vì tội lỗi của mình. Nhạc Mỹ ầm ĩ từ các loa phóng thanh ngoài cửa các hộp đêm, các cô gái mặc quần jeans Mỹ và sửa mắt.

Khi anh đến gần khu vực kinh doanh thì số người càng đông cho đến khi anh phải chen lấn vạch lối đi dọc theo phố, thỉnh thoảng lại dừng lại để kiểm tra phía sau. Lại có hai người đàn ông được phân công theo anh, cũng dừng như cách cũ. Lúc anh đến cái cổng tời tàn đánh dấu đường Cat nổi tiếng thì anh bị kẹt giữa đám đông cuộn cuộn du khách đang hướng ngược lên còn đường dốc quanh co đầy các cửa hiệu, tìm mua hàng hóa.

Hatcher queo vào con đường chính đông đúc, di chuyển theo đám đông vai sát vai. Anh đến gần phòng châm cứu nơi anh đã gặp Cohen lần đầu tiên, nhớ đến cái văn phòng bụi bặm với những chiếc ghế chả tiện nghi chút nào và tính đến việc dứt bỏ cái đuôi. Không, anh nghĩ, thế thì quá lộ liễu.

Thay vì thế, Hatcher khom người, hơi khuyu gối, cho người thấp xuống để đầu anh nằm dưới mức chung của đám đông, anh tiếp tục đi theo kiểu ấy qua gần một khu phố cho đến khi tới ngang một tiệm bán quần áo nhỏ nằm giữa các cửa hàng khác. Tiệm bán quần áo ngổn ngang hàng hóa nhiều đến mức Hatcher không thể nhìn thấy gì qua cửa kính bày hàng. Anh chuồn vào trong đó thật nhanh.

Cái đuôi mất dấu của Hatcher trong đám đông trên đường Cat. Hắn nghĩ là hắn trông thấy Hatcher chuồn vào một cửa hàng. Hắn dậm đầu chạy tới, dùng cùi chỏ chen lấn người đi đường.

Cửa hiệu nhỏ chất đầy các chồng quần áo jeans và quần áo thể thao. Áo sơ mi và váy dài chất từ sàn lên đến trần và khách mua đứng chen chúc. Trong khi đó thì Hatcher đã đi thẳng qua tiệm ra cửa sau, quẹo vào một con hẻm hẹp ra đường Connaught nhảy lên chiếc xe đầu tiên anh gặp. Anh ngả người ra sau, dấu kín người.

- Ra xe điện, nhanh lên. - Anh bảo gã phu kéo xe bằng tiếng Tàu. Gã chẳng màng quay lại nhìn.

Trở ngược lại đường Cat, gã đàn ông đã theo đuôi anh bước ra cửa sau của tiệm quần áo và nhìn cả hai hướng. Chẳng có dấu hiệu nào của Hatcher. Hắn lấy ra máy bộ đàm và ấn nút, nói giọng chán chường.

- Hắn đã lừa được tôi.

Gã phu xe chạy nhíp nhàng qua đường Connaught đến đường Vườn Hoa và quẹo lên vào cổng của ga xe điện “Núi Victoria”. Hatcher trả tiền và bước xuống, nhìn lại con đường phía sau. Chỉ có xe cộ lưu thông bình thường. Khá xa, khá an toàn, anh nghĩ và leo lên xe điện.

NGƯỜI TSU FI DA TRẮNG

Từ bao lơn nhà mình trên sườn ngọn núi Victoria, Cohen nhìn chiếc xe điện leo lên sườn núi. Anh đã nhìn thấy Hatcher đến trên xe kéo và lên tàu. Cohen cũng đảo mắt qua suốt con đường và công viên phía dưới để xem có ai đang theo đuôi bạn anh không. Anh chẳng nhìn thấy gì đáng ngờ. Nhưng đối với Hatcher, người ta không thể chắc chắn điều gì, và bây giờ Hatcher lại bất chợt xuất hiện sau bao nhiêu năm qua, Cohen tự hỏi không biết người bạn cũ của anh đang làm gì.

Trí óc của Cohen trôi ngược dòng thời gian trở về một đêm ở mạn thượng nguồn sông lúc tình bạn của anh và Hatcher bắt đầu.

Cohen đang trên đường từ hang ổ của bọn Ts'e K'am Men Ti về với một số lớn hàng lậu thì một chiếc thuyền chở đầy bọn cướp hoạt động trên sông lù lù xuất hiện phía sau anh ta và bắn nhiều phát súng cảnh cáo lên trời. Cohen chỉ có nửa tá thủ hạ. Xét cho cùng thì không ai, không một ai đi tấn công tay Tsu Fi này, một sự kiện không may là anh đã gặp cái đám cặn bã trên sông này. Chúng đã ra lệnh cho hai chiếc thuyền của anh dừng lại.

Rồi Cohen nghe tiếng máy rú to và một chiếc tàu chiến đen như than hiện ra từ trong bóng tối. Nó có hình dáng như một chiếc giang thuyền Mỹ nhưng không mang dấu hiệu. Đứng trên mũi tàu là người đàn ông da trắng mà anh đã gặp ở vùng thượng nguồn sông vài tháng trước đây. Anh moi ra cái tên từ trong trí nhớ: Hatcher. Nhiều tên cướp vũ trang đứng dọc theo thành tàu của Hatcher. Rồi Cohen để ý đến người xạ thủ điều khiển cây đại liên M-60 trong tháp pháo đang mặc một chiếc sơ mi mang những vạch cấp hàm quân đội ở tay áo. Một trung sĩ? Có phải họ là lính Mỹ không, anh tự hỏi. Không có người nào mặc đồng phục. Hatcher mặc quần ngụy trang và mặc chiếc áo màu xanh ô liu, mà bây giờ mọi người đều mặc như thế. Có một cuộc đối thoại với bọn cướp và mặc dù Cohen không thể nghe thấy Hatcher nói gì, nhưng mọi điều anh nói đã có hiệu quả. Bọn giang tặc đã quay lại, hướng mũi về hướng thượng nguồn sông. Hatcher cặp dài theo chiếc thuyền thoi nhỏ nhưng lịch sự của Cohen. Anh cười nói:

- Chúng ta lại gặp nhau.

- Đúng như thế, anh bạn, đúng như thế - Cohen nói - chẳng phải tôi thắc mắc đâu, nhưng anh từ nơi quỷ quái nào đến thế?

- Chúng tôi ở phía sau anh khoảng hai kilômet trong giờ trước - Hatcher trả lời. - Rồi mấy thằng nhãi ranh đó vụt ra từ một nhánh sông và lao tới phía sau đuôi thuyền của anh. Vì thế tôi nghĩ là chúng tôi nên theo dõi chúng.

- Tôi chịu ơn anh. - Cohen cúi chào nói.

- Tôi sẽ nhớ điều đó - Hatcher bảo. - Lên tàu đi, tôi sẽ đãi anh một li.

Chiếc tàu chiến do Hatcher và các thủ hạ đặt đóng - một chiếc tàu bóng loáng, chạy nhanh, được đóng để chiến đấu chứ chẳng làm gì khác. Nó có những gian chật chội cho thủy thủ đoàn ở, nhưng có một nhà bếp rộng lớn, dồi dào thức ăn, nhiều súng và ụ pháo hơn một chiếc xe tăng, và được sơn màu đen như than. Thủy thủ đoàn của Hatcher gồm một tá lính Mỹ râu ria, thành phần pha tạp như bọn cướp mà anh vừa đuổi đi. Hatcher dẫn Cohen vào chỗ ở sơ sài của anh, một ca bin nhỏ chứa một tủ rượu, một bàn giấy phủ nhiều bản đồ sông ngòi tự vẽ và một chiếc võng cột vào cái đà ngang. Cohen hiểu không nên đặt thẳng bất cứ câu hỏi nào với chủ nhân. Hatcher lấy từ trong tủ ra một chai rượu gin và rót cho mỗi người một li đầy.

- Anh định sẽ đi đâu? - Cohen thận trọng hỏi.

- Trở về Hong Kong để vui chơi một chút. - Hatcher trả lời.

Gương mặt Cohen sáng lên: "À! Tôi rất vui mừng. Hiện nay thì đây là vùng mà tôi thật sự là thổ công. Anh sẽ là khách của tôi khi anh ở trên đất thuộc địa này. Tôi khẩn khoản đấy".

Hatcher mỉm cười và nâng li lên.

- Ai có thể từ chối một đề nghị như vậy? - Anh trả lời.

Trong hai tuần lễ tiếp theo, Cohen đã chiêu đãi Hatcher như một ông hoàng. Họ đã chơi xa lảng từ Macao đến Cửu Long. Một thời ngọt ngào, một thời để phát triển sự tin tưởng và giao phó cho nhau. Họ trở thành đôi bạn thân thiết. Đối với Cohen đây là người bạn thứ nhất, trong khi đối với Hatcher thì Cohen là người bạn trung thành đầu tiên sau Murph Cody. Cohen chỉ dẫn cho bạn mình về hoạt động của các nhóm Tam Kết ở Hong Kong, trong khi Hatcher thường xuyên cung cấp cho Cohen tin tức về các vị trí tuần tra của các đội kiểm soát Hải quan Anh. Nhưng điều đã kết chặt tình bạn của họ là họ thật sự yêu mến lẫn nhau. Hai kẻ sống cô độc trao đổi cho nhau những tâm sự cá nhân, và tình bạn của họ đã chín chắn một cách lâu dài qua bao nhiêu năm. Trong khi Cohen là tay Tsu Fi có thể đi lại trên các con sông không bị Sam-Sam ngăn cản, anh luôn luôn có cảm giác rằng Hatcher ở đây đó gần quanh sẵn sàng giúp đỡ khi anh gặp chuyện khó khăn.

Rồi, cũng bất ngờ như khi anh xuất hiện trên sông, Hatcher đã biến mất không nói một câu. Những lời từ biệt chẳng phải là cung cách của Hatcher. Hiện giờ mạch máu của Cohen đập nhanh vì nóng lòng mong gặp lại bạn.

Hatcher, cũng thế, bị kích động bởi ý nghĩ gặp lại tay Tsu Fi da trắng. Sau buổi gặp gỡ đầu tiên của anh với người đàn ông thấp nhỏ này, anh đã dò hỏi về anh ta trong những dịp thỉnh thoảng đột nhập vào Hong Kong. Có những dư luận mập mờ về anh ta, nhưng anh chẳng nghe thấy điều gì rõ ràng, trước cái đêm anh uống rượu với một nhóm phóng viên ở quán rượu Godown trên đường Connaught. Đó là nơi tụ tập thường xuyên được ưa thích vì có ban nhạc sống American Dixieland và những châu nhậu phong phú, một tay cựu phóng viên say túy lúy tên là Charlie Rawlson vụt ngừng đầu lên khi Hatcher nói đến Cohen. Hắn nói qua li rượu gin Bombay pha chanh.

- Tôi biết anh ta khi tôi còn ở Đại học Harvard với anh ta.

- Harvard! - Một người đặc phái viên của tờ *Time* kêu lên.

- Một gã lạnh lùng. - Rawlson nói văn vẻ và bắt đầu kể: - Đó là vào những năm 60, lúc ấy Cohen là chuyện để chế giễu ở sân trường. Các anh có thể hình dung ra gã lùn Pê dê ấy chạy vụt qua quảng trường Harvard với chiếc cặp ôm sát vào ngực làm như sợ ai giật mất, giấu mặt sau bộ râu bé xíu, chẳng nói một lời với bất cứ ai. Hắn có thái độ của một con trâu nước lạnh lùng. Ông già hắn là một luật sư tài giỏi ở Westchester hay là gì đó. Và gã Cohen ngày xưa đã làm cha mẹ hãnh diện. Đầu đầu ở Đại học Princeton, lấy bằng Tiến sĩ quản lí thương mại ở Đại học Harvard. Khi hắn lấy bằng Tiến sĩ, các công ty lớn trong nước xếp hàng để phỏng vấn hắn. Rồi họ phát hiện ra đầu óc hắn chẳng có gờ-ram lịch thiệp xã hội nào cả, một thiên tài khó lòng mở miệng chào hỏi một người lạ. Hắn được miêu tả như có một thái độ lẩn tránh điên khùng. Thực ra hắn chỉ hay mắc cỡ, đó là con người hắn. Từ mắc cỡ như đã được đặt ra để tả Cohen ngày xưa.

- Thế rồi việc gì đã xảy ra? - Hatcher hỏi.

- Cha mẹ hắn quyết định rằng điều mà hắn cần là một cuộc sống du lịch vòng quanh thế giới kéo hắn trở lại với đời sống xã hội. Cha hắn bảo hắn: "Đã đến lúc con phải đi chơi một chút. Hãy tự tìm cho con một cô bạn gái đẹp và hãy xem nửa phần kia của nhân loại sống như thế nào. Nhưng mà ông già có thể đã không nhận thức được những giới hạn trong đó Cohen sẽ thực hiện lời khuyên nhỏ ấy. Đây là điều cuối cùng mà tôi nghe về hắn, đến khoảng một năm trước đây tôi trông thấy hắn yếu điệu đi ra từ một ngân hàng trên đường Connaught, mặc một chiếc áo xường xám bằng lụa đỏ. Hắn leo lên một chiếc Rolls-Royce và lái đi. Chỉ có Thượng đế mới biết điều gì đã xảy ra trong những năm ở khoảng giữa đó".

Về sau Cohen đã bổ sung những khoảng còn thiếu cho Hatcher nghe.

Trên bao lơn nhà mình, Cohen cũng đang hồi tưởng lại thời xưa, nhớ lại lần đầu tiên trong đời anh nhìn thấy cảnh Hong Kong. Anh ta đã ẩn trong ca bin suốt chặng đường từ San Francisco ra đi, sợ gặp mặt mọi người lạ trên chiếc tàu thủy khổng lồ. Đêm đầu tiên đến nơi, anh ta thập thò lên boong tàu để nhìn quanh và kinh hoàng trước ngọn núi vươn cao như tháp, các ngọn đèn chói lòa của thành phố và các thuyền buồm Trung Quốc vây quanh chiếc tàu thủy

to lớn với tiếng kêu lạ của trẻ con xin xỏ. Đó là lúc Cohen được người quản lí của chiếc tàu tên là Ringer - một tay dày dạn và cứng đầu - để ý đến, và thật sự thấy tội nghiệp cho Cohen.

- Này, thưa ông, tôi đi ra Khu Trung tâm một mình, ông có muốn cùng đi không?

Cohen tuy căng thẳng nhưng thích thú:

- Đó là khu kinh doanh phải không?

Ringer:

- Vâng, nhưng còn có những cái khác để xem. Tôi nghĩ ông có thể vui chơi khi tới Lầu Phong Lan của Bà Lau Mập.

Cohen:

- Đây là nhà hàng à?

Ringer vẽ lấu cá:

- Thì... vâng... Tôi nghĩ rằng ông có thể gọi nó như vậy cũng được.

Quả thực là nhà hàng. Nhà Bà Lau Mập có lẽ là nhà điểm lớn nhất trên thế giới và Ringer dẫn anh ta đến đó, trong lòng tin rằng anh ta tưởng đi lên đảo để ăn trứng tráng và cải xào. Lúc Cohen bước vào cánh cửa hai lớp của nhà Bà Lau Mập thì cuộc đời anh ta thay đổi. Trí tưởng tượng về tình dục của anh ta bùng cháy và một cánh cửa mới mở ra cho Cohen.

Anh ta mỉm cười với mình khi nhớ lại đêm đó. Phòng khách được soi sáng bởi những ngọn nến hồng, và nhạc Tàu được tấu lên ở đâu đó ngoài tầm mắt. Bàn tiệc! Bàn tiệc là một phép lạ ngọt ngào. Mỗi thứ thức ăn quý có thể tưởng tượng ra được đều có ở trên bàn. Trứng cá hồi ở Biển đen, cánh chim sẻ ướp tỏi nấu theo kiểu Quảng Châu, vây cá và canh nấm gia thêm dấm Tàu, vịt Bắc Kinh xắt lát dùng với bánh bao, chả giò nhân thịt heo ướp cà ri và mực, rau cải hấp rượu champagne.

Và những người đàn bà! Cohen đã bị mê hoặc. Tất cả bọn họ được phô bày ra trong ánh nến lung linh, êm dịu, mờ ảo trên choker và mỗi người đều có nét độc đáo riêng, mỗi người ăn mặc theo lối của mình, dưới con mắt tán đồng của Bà Mập.

Một em mặc bộ áo ngủ kiểu Pháp nghịch ngợm, một em khác mặc áo lưới mỏng mà bên trong chẳng mặc gì thêm, còn em khác nữa thì mang dây lột tất màu đen và nịt ngực. Có một người đẹp cao lớn của xứ Peru mặc một chiếc áo choàng cao cổ kiểu Nữ hoàng Victoria và chẳng còn gì nữa, một công chúa xứ Nubia mặc áo mỏng manh như sương khói. Bao nhiêu là đàn bà từ những góc trời xa xôi trên quả đất. Những người lai Âu, Á, người Nhật, người Trung Hoa, người Thái Lan, người Ai Cập, người Hi Lạp và người Pháp. Có người Châu Phi và người Do Thái. Có cả một nữ vương của người da đỏ châu Mỹ và một cặp song sinh người Eskimo mà họ gọi là cặp Muckluck, luôn luôn biểu diễn với nhau trong phòng gương.

Bữa tiệc qua đường của mình đúng là một kinh nghiệm đáng ghi nhớ, Cohen mỉm cười suy nghĩ.

Bà Lau Mập là một người cao và mảnh mai như một cô người mẫu nước Pháp, gò má cao và vai rộng, là một vưu vật không sờ tới được trong một nơi mà mọi thứ khác đều được cho hoặc bán.

- Tại sao họ lại gọi bà ấy là Bà Mập? - Cohen hỏi.

Ringer trả lời:

- Bởi vì nơi đây, anh bạn ạ, là nơi mà tất cả dân “mập sụ” của thành phố đều lui tới.

Cặp mắt sành sỏi của Bà Mập lập tức nhận ra Cohen là trai tân và đã chọn một vưu vật hiếm có cho anh. Bà ấy rời phòng và trở lại với Tiana. Cohen lấy làm thích thú với kỉ niệm này, cô bé nhỏ con ấy thấp hơn Cohen, chỉ mới mười sáu tuổi, quần người trong xà rồng, mái tóc nàng được chải thành một búi nhỏ cài hoa phong lan và hoa đỗ quyên, với những rèm tóc đen cắt ngang phủ xuống trán. Nàng mỉm cười với Cohen, một nụ cười dịu dàng nhất mà anh chưa hề thấy, rồi nàng đưa tay ra nắm lấy tay anh dẫn anh lên thiên đường. Nàng dắt anh lên phòng của nàng và Cohen có thể nhớ lại một cách sinh động từng góc phòng được soi sáng bằng ánh nến,

màu sắc của những chiếc gối dựa chất trong một góc, chiếc bồn tắm rộng kiểu xưa với chân bằng đồng ở một góc khác, nhớ lại nàng chọn từng miếng các thức ăn quý bày trên bàn và đút cho anh, trộn lẫn các khẩu vị với một tài nghệ điều luyện đến mức ăn cùng là một thứ thuốc kích dục.

Rồi nàng chậm rãi cởi quần áo anh ra, xoa bóp từng bắp thịt trên cơ thể anh, sau đó mới đưa tay tháo trâm cài và hoa trên mái tóc đen của nàng để tóc xõa xuống vai. Rồi nàng đứng dậy, tháo xà rồng, để nó rơi xuống sàn và đứng đẩy cho anh chiêm ngưỡng thân hình nàng trước khi nàng dẫn anh đến bồn tắm, chứa đầy một thứ bùn nóng đến mức anh gần như chịu không nổi, rồi đùa nghịch và xoa bóp làm anh đến phát điên lên. Máu của Cohen chạy rần rật trong huyết quản khi nhớ lại việc ấy.

Cohen không bao giờ rời đi nữa. Không bao giờ trở về tàu hoặc trở lại với bất cứ con tàu nào sau đó. Thế giới của anh ta là Hong Kong và cái lâu đài Victoria ở Wanchai, là nếm mùi đời, học cách nói về tình yêu bằng mọi thứ ngôn ngữ và làm tình bằng mọi phương pháp kì lạ tuyệt diệu có thể tưởng tượng ra được.

Và rồi Cohen khám phá ra một điều khác về chính con người của anh, một mặt của cá tính đã ngủ yên trong hai mươi bảy năm. Anh ta khám phá ra rằng từ trong thâm tâm anh là một kẻ vô lại bẩm sinh, đối với anh một việc làm bất lương còn thú vị hơn nhiều so với sự lên xuống của thị trường chứng khoán của đồng dollar hay hàng hóa. Cohen phát hiện ra nghề buôn lậu, làm môi giới mua bán vàng bất hợp pháp, lừa được tàu hải quan để mang hàng lậu về thuộc địa. Anh ta cũng học được rằng ở thuộc địa của Hoàng Gia tin tức cũng có giá trị như hàng hóa. Anh và Tiana trở thành bạn bè đồng thời là người tình của nhau. Lối sống phương Đông hút chặt lấy anh ta.

Từ người Tàu, Cohen lần đầu tiên nghe nói đến tay Tsu Fi, tức là Old Man Who Bites Like a Dragon (Ông Già Cắn Như Rồng). Họ bảo tay Tsu Fi này liên lạc mật thiết với các tài phán ở Khu Trung Tâm qua các đường dây là các con rối mặc áo lụa. Không một sự bí mật nào lọt khỏi ông ta. Các tay trùm sò trộm cướp có thể lực nhất của phương Tây đều nể sợ ông ta. Cản trở được Tsu Fi, họ nói, là cản trở được cá thánh thần. Trong đầu của Cohen, tay Tsu Fi là người gác cổng của đền thờ bách thần. Được gặp mặt và chia sẻ những bí mật của ông ta trở thành nỗi ám ảnh Cohen. Nhưng tay Tsu Fi khó tính và không tin cậy các *gwai-lo* (người ngoại quốc).

Một đêm ở nhà Bà Lau Mập, Tiana đã mở cánh cửa vào đền thờ bách thần này. Một khách thỉnh thoảng đến chơi đã tâm sự với Tiana rằng một người đàn bà giàu có đã mượn anh ta giết chồng. Tiana biết rất ít chi tiết nhưng biết tên của người đàn bà ấy trùng với tên của một loài hoa. Cohen kiểm tra trong cuốn sách *Toole's Guide to the Crown* (Hướng dẫn vào Vương Quốc của Toole), một cuốn sách tra cứu mới nhất về kinh doanh ở Hong Kong. Và đây:

Hampton-Rhodes Overseas Transport, Ltd. (Công ty Vận tải Viễn dương Hampton-Rhodes) - Chủ tịch và Trưởng Ban Quản Trị: Charles Rhodes - Nguyên thủy là Công ty Tàu thủy và Vận tải Hampton - Sáng lập năm 1934, đăng kí: Aberdeen. Sáng lập viên: Jonathan Hampton, chết năm 1978. Thay đổi tên: 1979. Kết hôn với Iris (họ khi sinh là Hampton) - con gái của sáng lập viên: 1975.

Anh ta kiểm tra lại với bạn bè ở các nhà băng trên đường Connaught và đêm ấy nhờ Tiana sắp xếp một cuộc tiếp xúc với tay Tsu Fi.

- Nhưng, Cohen này, ông ta không làm ăn với người ngoại quốc.
- Bảo ông ta rằng người ngoại quốc này có thể làm cho ông ta giàu thêm, - Cohen tin tưởng nói.

Kế hoạch thật táo bạo và đó là một trong những lí do đã lôi cuốn Cohen. Nhưng anh biết kinh doanh, và đó là việc anh rất rành. Đúng là một hành động phi thường nếu gã ngoại quốc này có thể biết được các bí mật của tay Tsu Fi.

Văn phòng của tay Tsu Fi nằm ở đường Cat ồn ào, hỗn độn, trên lầu một phòng châm cứu. Tay Tsu Fi điều hành công việc ở hai căn phòng giống nhau từ lúc nào không ai còn nhớ. Tắm

biển trên cửa, được viết bằng chữ Tàu, ghi đơn giản “Vương”, và ở phía dưới là “Gia vị”.

Cohen căng thẳng thần kinh nhưng anh biết không thể để lộ điều ấy ra. Sau khi leo lên cầu thang, anh đứng ngoài cửa, hít thở thật sâu, ngậm miệng ngán nga một mình cho mạch máu bớt đập rồi mới bước vào và nhận ra mình đang đứng trong một phòng đợi nhỏ, chẳng lớn hơn tủ đựng quần áo. Qua cánh cửa, anh có thể nhìn vào trong văn phòng của tay Tsu Fi, văn phòng này cũng chẳng lớn hơn bao nhiêu. Rõ ràng lão già này chẳng phải đến đây để phô trương.

Tay Tsu Fi ngồi quay lưng ra cửa sổ phía sau một bàn làm việc giản dị bằng gỗ hồng đào, một bàn hầu như còn trống trơn chỉ có một bàn tính ở một bên chiếc điện thoại màu đen kiểu đã cổ. Một chiếc ghế độc nhất được đặt phía trước bàn. Ánh nắng chiếu lấp lánh quanh chiếc ghế của lão và bụi lơ lửng bay trong các tia sáng. Có một tủ kiên cố bằng gỗ tếch trong một góc và một chiếc bàn con trên đặt bộ ấm trà ở phía đối diện. Có thể thôi.

Lão Tsu Fi trông có vẻ già nua, mặc dù thân người lão vẫn thẳng và đôi mắt sáng lấp lánh. Da dẻ lão hoàn toàn không có nếp nhăn và gần như là trong suốt, giống như giấy nền bọc bộ xương mảnh mai của lão. Mái tóc lão bạc trắng và được cắt ngắn, mày râu nhẵn nhụi. Lão nhìn Cohen đắm đắm giây lâu rồi mới đưa tay lên và mời anh ta vào phòng bằng cái ngoắc của ngón tay trỏ. Cohen lại gần bàn và đưa tay ra.

- Tôi là Robert Cohen. - Anh nói bằng tiếng Bắc Kinh hoàn hảo.

Lão Tsu Fi làm ra vẻ không biết có bàn tay của Cohen giờ ra và thay vì cúi bắt tay Cohen lão đưa bàn tay đúng chỗ chùm ánh sáng xuyên qua làn bụi. Lão ngắm nghía cái bóng bàn tay trên sàn.

- Ít ra thì anh cũng đúng hẹn. - Lão nói bằng giọng cao vút và chỉ cho Cohen ngồi vào chiếc ghế trống.

Lão Tsu Fi xếp hai bàn tay lên bàn và nói, “Rồi sao?”.

Cohen hắng giọng. Anh đã tập những gì anh muốn nói và anh tựa lưng ra sau, cố ngồi cho thoải mái trong chiếc ghế thật khó chịu rồi bắt đầu nói:

- Tôi có nguồn tin mà tôi nghĩ rằng có thể có lợi cho cả hai chúng ta. Tôi được cho hay rằng một nhà kinh doanh ở đây sẽ bị ám sát. Vợ ông ta sẽ trả tiền cho việc giết người ấy.

Lão già nhìn Cohen đắm đắm không nhúc nhích một thớ thịt, đôi mắt lão xuyên thẳng vào mắt Cohen.

- Nhà kinh doanh ấy vô tích sự và lười nhác. Ông ta nhậu quá nhiều và lừa dối vợ. Cha của bà ta đã gây dựng nên công việc làm ăn này và đã chết. Công ty đang gặp khó khăn to. Nhưng nếu ông ấy chết đi thì bà ta sẽ thừa hưởng gia sản và nắm quyền kiểm soát Công ty. Không có ông ta cản trở, bà ta sẽ tự do mướn nhân viên mới và tổ chức lại. Tài sản của họ rất lớn. Theo tôi thấy thì có hai điều có thể xảy ra. Hoặc là Công ty sẽ đứng vững trở lại, hoặc là một tập đoàn tư bản nào đó sẽ nắm lấy nó.

- Không thể có một khả năng thứ ba xảy ra à? - Lão Tsu Fi hỏi.

- Ông muốn nói đến phá sản à? Không như thế đâu. Người đàn bà này có những nguồn vốn riêng. Tôi không cho là bà ta sẽ dùng đến những biện pháp cực đoan, trừ phi bà ta có kế hoạch để lấy lại Công ty liền ngay sau.

- Thế việc này có nghĩa gì đối với tôi? - Lão già hỏi.

Cohen mỉm cười chồm người tới.

- Chúng ta? - Anh gợi ý.

- Tôi chẳng có thích thú gì trong việc buôn bán trên giấy tờ của anh, anh Mỹ ạ! Đây là một trò của phương Tây, tôi không chơi.

- Tôi hiểu điều ấy - Cohen xác nhận - Tsu Fi, nếu chúng ta đợi cho đến lúc cổ phiếu này sụt xuống cứ cho là tám điểm đi, rồi ta đầu tư vào, thí dụ, nửa triệu, cổ phiếu sẽ tăng vọt lên khi sự tổ chức được bắt đầu lại.

- Thế việc ấy cần bao lâu?

- Sáu tháng, có thể bảy.
- Và anh nghĩ nó sẽ lên đến bao nhiêu?
- Tôi đánh giá nó sẽ lên đến ít nhất là hai mươi điểm.

Ngón tay lão Tsu Fi chạy thoăn thoắt trên bàn tính.

Cohen tiếp tục nói mặc dù anh biết rằng lão Tsu Fi đã tính trước anh rồi.

- Hai hoặc hai triệu rưỡi trong vòng sáu tháng. Tôi sẽ theo sát nó mỗi ngày và bán vào thời điểm đúng nhất.

- Và anh muốn gì?

Cohen chồm người tới, mắt sáng lên:

- Một nửa lợi nhuận. - Anh tin tưởng nói.

Lão Tsu Fi cau có nhìn anh ta. Một phút im lặng rồi lão từ từ lắc đầu.

- Không.

- Thôi được, thế thì một phần ba vậy - Cohen tính toán mau lẹ - ông làm ra được hai triệu, tôi được sáu trăm ngàn. Tôi lấy tròn con số năm trăm ngàn.

- Anh cho đi một trăm ngàn dollar rất dễ dàng. - Lão Tsu Fi nói.

- Rất dễ cho đi một số tiền mà người ta chưa có. - Cohen trả lời.

Lần đầu tiên lão Tsu Fi mỉm cười. Gã ngoại quốc này thật kiêu căng nhưng lão Tsu Fi hiểu anh ta. Anh ta rất nhanh trí. Anh ta biết cách làm ăn. Điều quan trọng hơn nữa là tay Cohen này đã chứng tỏ là anh ta biết sử dụng tin tức. Anh ta có thể thảo luận mua bán với sự kiêu căng, mặc dù vậy cần phải cho anh ta một bài học. Có lẽ gã Cohen này có thể mở ra những cánh cửa mới cho lão, những cánh cửa mà lão đã bỏ qua trong quá khứ. Ý tưởng về một cuộc mạo hiểm mới làm máu lão sôi lên.

- Và anh không cảm thấy có nghĩa vụ phải ngăn chặn vụ giết người này hay sao? - Lão Tsu Fi hỏi.

- Đây là chuyện gia đình - Cohen nhún vai như là chuyện đương nhiên. - Hơn nữa, nếu tôi đi báo cảnh sát thì sẽ gây phiền hà cho các bạn tôi.

Lão Tsu Fi gõ gõ cằm, mắt vẫn nhìn Cohen không chớp.

- Khi nào? - Lão hỏi.

- Tôi không biết điều đó, nhưng khi Rhodes chết, cổ phiếu sẽ tụt giá và chúng ta phải sẵn sàng.

- Và nếu chuyện làm ăn trên giấy tờ này không thành thì sao?

Cohen mỉm cười và nhún vai:

- Nếu vậy thì tôi cho là sẽ gặp nhiều rắc rối lắm. Tôi đã chuẩn bị để chấp nhận mạo hiểm.

Lão Tsu Fi gật đầu thật chậm chạp.

- Báo cho tôi biết khi nào anh sẵn sàng, - lão nói. - Tôi sẽ cho anh câu trả lời sau đó.

- Như thế sẽ quá muộn, để tôi đi tìm một người đầu tư khác, nếu ông không đồng ý. - Cohen nói.

- Anh muốn một quyết định tức thời à? - Lão già nói với vẻ ngạc nhiên.

- Nếu ông không thấy thích thú, Tsu Fi, tôi sẽ phải tìm một người khác.

Lão Tsu Fi lại nhìn anh ta đăm đăm, đánh giá người đàn ông trẻ cao ngạo này.

- Thế thì câu trả lời của tôi là không. - Lão già nói.

Điều ấy làm Cohen hăng người, nhưng anh biết rằng lão già Tàu này đã chú ý đến lời đề nghị. Nếu ta bỏ đi, ông ta có đổi ý hay là bỏ qua luôn ý kiến này? Anh tự hỏi. Cohen bị mắc vào thế kẹt. Lùi bây giờ sẽ là dấu hiệu của sự yếu đuối, và anh chú ý đến việc lấy được lòng tin của lão Tsu Fi hơn là chú ý đến chính việc mua bán này.

- Thế thì tôi lấy làm tiếc đã làm ông mất thì giờ, thưa ông. - Cohen nói và đứng dậy để đi ra. Lão Tsu Fi lại đưa bàn tay ra luồng ánh sáng và nhìn đăm đăm lên sàn.

- Tạm biệt. - Lão nói.

Cohen quay lưng và đi ra cửa thì thành linh lão Tsu Fi gọi anh ta:

- Ông Cohen, mặt ông bắt đầu xệ xuống rồi đấy. Hãy dừng lại ở dưới chân cầu thang. Tên người đàn ông dưới đó là Ping. Báo với ông ta là tôi nói ông cần vài cái kim.

Cohen theo lời khuyên của lão. Anh ngồi trong một chiếc ghế hớt tóc kiểu xưa trong khi nhà châm cứu thận trọng đâm những cây kim dài, mỏng manh vào các huyệt bí ẩn. Cohen cảm thấy người thư giãn. Anh ta ngồi nhắm mắt trong vòng ba mươi phút. Khi Ping rút những cây kim ra, Cohen mở mắt. Lão Tsu Fi đang đứng trước mặt anh ta.

- Cứ báo cho tôi - lão nói. - Tiền sẽ có sẵn. - Và lão rời phòng.

Cohen chạy theo sau lão. “Thưa ông!” anh gọi khi lão Tsu Fi đang quay lên lầu.

Lão già quay lại và cau có nhìn anh. Cohen lấy trong túi ra một mảnh giấy xếp và đưa cho lão già.

- Tôi, ... ơ..., xin được mạn phép chuẩn bị sẵn một tờ hợp đồng, chỉ để khẳng định sự thỏa thuận của chúng ta. - Anh nói.

Lão Tsu Fi khịt mũi và giật phắt lấy tờ giấy trên tay anh ta. Lão quay lưng và càu nhàu: “Lên đây”. Cohen theo lão lên lầu.

Lão già rút một que diêm đốt cháy tờ hợp đồng, không cần đọc. Đôi mắt lão lấp lánh trong ánh nắng đầy bụi bặm.

- Bây giờ thì anh biết giấy tờ có giá trị thế nào. - Lão nói ngắn gọn - và đừng bao giờ kí tên vào bất cứ cái gì, dấu vết của anh sẽ theo anh tới chết.

Chín ngày sau Cohen và lão Tsu Fi gặp lại nhau, Charles Rhodes đã chết trong một tai nạn xe hơi. Cổ phiếu tụt xuống điểm 5 trước khi Cohen ra quyết định mua.

Sau thông báo là công ty đã được cải tổ, nó nhảy vọt, leo lên trên hai mươi bốn điểm trước khi lấy lại cân bằng. Lão Tsu Fi khoái trá vì đã đớp ngon lành được hơn hai triệu một chút. Cohen vội vàng đến văn phòng trên đường Cat để lấy nửa triệu của anh.

Lão Tsu Fi chìa mười ngàn dollar ra bàn.

- Cái gì vậy, trả công suông à? - Cohen cười hỏi.

- Đó là số tiền trả xứng đáng cho công việc anh đã làm. - Lão Tsu Fi nói.

Cohen nhảy chồm lên, điên tiết:

- Ông là người đã bảo tôi là giấy tờ chả có giá trị chó gì cả. Tôi đã tin ông!

- Lại thêm một bài học - lão già nói. - Đừng bao giờ tin ai cả. - Lão đưa tay lên xem giờ.

- Bỏ tay xuống - Cohen gầm lên. - Ông nợ tôi nửa triệu dollar.

Lão Tsu Fi ngẩng lên nhìn anh ta:

- Anh muốn lãnh tiền của anh hay là anh muốn la hét và than vãn? - Lão già lióli.

Cohen dụi xuống. Anh ta ngồi trở lại, mắt nhìn chăm chăm vào lão già lừa đảo tài ba.

- Anh còn phải học nhiều về các phương pháp của chúng tôi, anh Mỹ a! - lão Tsu Fi nói. - Nhưng anh có tài. Khi anh học hỏi được, nửa triệu dollar sẽ chẳng có nghĩa lí gì.

Và thế là Cohen trở thành người được lão Tsu Fi che chở. Anh mở văn phòng riêng của mình, phòng độc nhất ở ven quận Wanchai có ba máy điện thoại và một máy vi tính. Anh tự mình làm mọi công việc kinh doanh, một bài học khác của lão Tsu Fi: “Đừng bao giờ thổ lộ bí mật với bất cứ ai”. Lời khuyên của lão Tsu Fi trở thành kinh thánh của Cohen. Rồi một ngày kia ông thầy dày dặn kinh nghiệm của anh triệu anh về văn phòng ở đường Cat.

- Đây là lúc anh lên vùng sông rạch Macao. - Lão Tsu Fi nói, Cohen giật mình vì tin mới. Chưa bao giờ xảy đến, cho anh việc lão Tsu Fi phái anh đi ngược sông lên đất Chin Chin.

- Tại sao? - Anh hỏi.

- Không biết có cần thiết phải hỏi không, có lẽ tôi đang cở lăm người, - lão Tsu Fi nói. - Anh là người đàm phán mới của tôi. Anh phải chinh phục được mấy thằng cướp biển Tàu ấy với lòng dũng cảm, không sợ hãi. Đây là việc làm ăn. Cái giá của hàng hóa. Anh khoái tiền, anh Mỹ ạ! Anh đang làm giàu, nhưng nó đòi hỏi một sự khó chịu nào đó.

Lão Tsu Fi đưa cho anh ta một đồng vàng hai mươi dollar mang hình Nữ hoàng Victoria.

- Cái này có nghĩa là anh đại diện cho tôi - lão nói. - Trong quá khứ người của tôi đã làm không tốt các vụ đàm phán. Họ không tin vào các suy nghĩ của họ và họ đồng ý quá nhanh. Anh là một nhân vật quý trong những người đi đàm phán, anh ngoại quốc ạ! Anh phải thực hiện các cuộc thương lượng mới hay hơn.

- Thế thì ta cần phải thêm mật cho ruồi. - Cohen gợi ý.

- Thêm mật cho ruồi? Ruồi nào?

- Đưa đến cho chúng cái gì hay hơn là những kẻ đang làm ăn trên sông đem đến.

- Và điều đó sẽ là gì?

- Tôi đang suy nghĩ. - Cohen nói.

- Nghĩ nhanh đi. - Lão Tsu Fi nói. - Anh đi đêm nay.

Và đó là cái đêm lần đầu tiên Cohen gặp Hatcher.

Cohen trở thành tay Tsu Fi da trắng. Anh ta có thuộc hạ của riêng mình trên sông. Anh ta được bọn Ts'e K'am Men Ti kính trọng và được các tài phán ở Hong Kong nể sợ. Các cuộc tiếp xúc của anh ở miền thượng nguồn sông trên đất Trung Hoa Đỏ thật là không chê vào đâu được. Nhưng phần lớn anh buôn bán bằng tin tức. Cohen trở thành ngân hàng hối đoái cho mọi dư luận kinh doanh và dư luận cá nhân ở xứ thuộc địa này.

Nếu có khó khăn lớn, các tài phán lại quay về gặp Cohen.

Họ gọi anh ta là Cohen Tàu.

Anh nâng niu từng giây phút ấy.

Khi Hatcher lên đến đỉnh núi, anh thả bộ men quanh đỉnh núi đến đường Albany gần vườn bách thảo. Nhà của Cohen ở ngay rìa của đỉnh núi.

Anh đang chìm sâu vào suy nghĩ, nhưng không quá sâu đến độ không nhận thấy chiếc xe hơi đậu ở đằng xa phía trên anh, ngay lối vào vườn bách thảo và gã tài xế đang theo dõi anh qua ống nhòm.

THỜI CŨ, THỜI MỚI

Hatcher đứng trên cánh cổng sắt rộng dẫn vào cơ ngơi trên đỉnh núi của Cohen. Vách tường vây chung quanh cao khoảng hai mét rưỡi. Cánh cổng có lưới sắt một thời đã giữ cổng tòa lâu đài của một viên tướng trấn thủ người Tàu ở Shanghai. Mắt điện và dây rào điện làm tăng vẻ hiện đại cho bức tường mặc dù từ dưới đất nhìn lên thì không thấy được.

Anh ấn cái nút trong tường bên cạnh cánh cổng và một lát sau người gác xuất hiện nhìn anh chăm chăm qua lưới sắt.

- Hai? (Ai?) - Người gác hỏi.

- *Ngo hai gli Occhi di Sassi.* - Hatcher trả lời, dùng biệt danh 'the Man With Stone Eyes' (Người Đàn Ông Với Cặp Mắt Đá) của anh đã nổi tiếng trên sông.

- *Deui mju.* (Đợi chút.) - Người gác nói. Hắn biến mất trong giây lát rồi trở lại, nói: - *Ho.* (Vâng). - cúi người xuống chào khi cánh cổng êm ái bật mở - *Cheng nei.* (Xin mời ông).

Cánh cổng đóng lại phía sau Hatcher. Anh theo người gác đi xuống con đường ngoằn ngoèo dẫn đến ngôi nhà ẩn phía sau các cây đa và cây thông.

Cohen Tàu đã bài trí nơi ẩn náu này của anh bằng sở thích và sự đam mê, một sự tổng hợp lạ lùng các nền văn hóa phương Đông và tôn giáo, vài thứ từ Trung Hoa, vài thứ từ Thái Lan, Malaysia và Nhật Bản. Căn nhà trệt sơn trắng trải dài theo rìa một vách núi mà từ đây nhìn thấy phong cảnh tuyệt đẹp của bến cảng. Những viên ngói cong màu vàng của Trung Hoa lợp trên mái nhà lấp lánh như vàng; hai con kì lân bằng đá cẩm thạch vẽ hung dữ trấn trước mặt tiền của ngôi nhà trắng. Ở một bên của lối đi phía trước là vườn đá Nhật Bản đã được cào xới với lòng chăm sóc vô vàn. Phía bên kia là một vườn hoa rực rỡ với hoa đỗ quyên, hoa hồng và phong lan. Một con *naga* dài gần hai mét, loại rắn Thái Lan biểu tượng cho sự may mắn tốt lành, nhô cái đầu màu xanh và vàng ra khỏi các chòm hoa, nhe cái miệng độc ác để lộ hàm răng trắng như ngà. Các cây cau, cọ mảnh mai có lá thon thon che bóng mát cho khu vườn.

Tiếng chuông theo gió ngân nga đưa tới hai cánh cửa sơn mài màu vàng và đen, và những cái giầm gỗ tếch chạm khắc tinh vi gọi là *ham yon*, có nghĩa là "ngọc hành linh thiêng", được đặt phía trên con đường vào sảnh chính của ngôi nhà, bởi vì hùng lực của chủ nhân được tin là cất giữ tại đó.

Một cái búa gỗ cửa to hình đầu sư tử bằng đồng treo trên cửa báo cho anh biết đã đến nơi. Một người đàn bà nhỏ thó, da dẻ khô héo trông như già cả trăm tuổi và có vẻ Thái Lan hơn là Tàu ra mở cửa. Bà ta ăn mặc giản dị, nhìn chòng chọc vào mắt Hatcher một lúc rồi mỉm cười và cúi chào:

- Mừng đón ông, thưa ông Mắt Đá.

Bà ta lui lại và mời anh vào phòng chính của ngôi nhà, một gian phòng được trang hoàng với đồ đạc sang trọng của phương Tây, đồ cổ phương Đông và thảm Thổ Nhĩ Kỳ, các cánh cửa theo kiểu Pháp mở ra ban công rộng rãi. Phía xa bên dưới ban công là vịnh và qua vịnh là bên Cửu Long. Phòng ngát mùi hoa tươi. Dường như không có một cái gì thay đổi kể từ lần cuối cùng anh ở ngôi nhà này.

Một lát sau Tiana bước vào phòng, mặc áo lụa dài chấm sàn nhà, mái tóc nàng cài hoa phong lan. Trông nàng chẳng già đi chút nào kể từ lần cuối cùng Hatcher gặp nàng.

- Chào anh, Christian. - Nàng nói, giọng thanh như chuông.

- Nhìn em xem nào - Hatcher nói. - Em trông vẫn như mới mười sáu tuổi. Em không tin ở tuổi đó à?

- Ôi chẳng bao lâu nữa em sẽ già đi gấp ba thôi. - Nàng nói.

- Đừng nói tuổi cho ai nghe, họ sẽ chẳng bao giờ đoán ra đâu - anh nói và đưa cho nàng chai

rượu nho - Để dành cái này cho em và Cohen.

- *Mm goi*, (cảm ơn) - Nàng nói và ôm chai rượu sát vào ngực - Khi nào uống bọn em sẽ nhớ đến anh.

- Và lúc đó anh sẽ cảm nhận thấy. - Anh trả lời.

Nàng đứng yên lặng ngắm nghía anh và cuối cùng gật gật đầu.

- Đây là một ngày vui cho bọn em, Christian... - Nàng nói giọng hơi đau buồn - Robert thường nhắc đến anh hoài. Sau đó bọn em nghe nói anh đã chết và từ đó Robert không bao giờ nhắc đến tên anh nữa. Rồi hôm nay! Thật xúc động. Tất cả những năm qua Robert đau lòng vì nghĩ rằng anh đã ra đi. Em sung sướng thấy anh trở lại vì Robert và vì em.

- Và vì anh nữa. - Anh nói.

- Anh chẳng thay đổi bao nhiêu. - Nàng nói - vẫn còn sôi nổi lắm. Em lấy làm buồn vì... cái này. - Nàng dịu dàng sờ ngón tay lên cổ họng bị thương của anh.

- Quý thần ơi, nó chỉ làm cho giọng anh nghe nguy hiểm. - Anh thì thầm qua tiếng cười.

- Anh đúng là nguy hiểm - Tiana nói thật nghiêm túc, nhìn chăm chăm vào mặt anh. Rồi nàng lại mỉm cười.

- Mừng anh trở lại. - Nàng ôm lấy mặt anh giữa đôi bàn tay mềm mại và hôn lên môi anh chưa bao giờ êm dịu như thế.

- Cái đó sẽ mang lại may mắn cho anh trong hai mươi năm tới. - Một giọng nói vang lên sau lưng anh, anh quay lại và nhìn thấy Cohen Tàu đang đứng ở lối cửa.

Thời gian đã điểm màu xám bạc lên mái tóc và bộ râu của anh ta, thêm vài nếp nhăn trên mặt, làm dịu đi những nét khắc khổ quanh mắt, các mặt khác cũng có ít nhiều biến đổi. Anh ta mặc bộ xường xám thường lệ có đính đá quý và mang một lá bùa hộ mạng Thái Lan ở cổ. Anh ta vội vã băng qua phòng và vòng tay ôm lấy ông khách cao hơn ông ta.

- Mẹ kiếp, đúng là một món quà - Cohen Tàu nói nhẹ nhàng. - Nhẽ ra tôi phải biết chẳng ma nào có thể hạ được anh.

- Hãy kín đáo. - Hatcher thì thầm.

Hai người bạn đứng bên anh, ngắm nghía anh, gật gù hài lòng mặc dù mắt họ vẫn nhìn dò hỏi vào vết sẹo trên cổ anh. Hatcher tự hiểu, đưa tay sờ vết sẹo và nhún vai: "Một tai nạn", anh nói và đưa tay ra cầm lấy lá bùa bằng đồng.

- Dễ thương - Anh nói - Thái Lan phải không?

Cohen gật đầu:

- Đây là lá bùa của mười vị thần được xem là che chở ta cả phía trước lẫn phía sau - Cohen Tàu nói rồi cười khúc khích. - Một thủ hạ của tôi đã lấy được của một tên cướp Thái Lan đã chết. Đúng là không thiêng đối với hắn.

- Anh sẽ chết lâu rồi mới hết may mắn. - Hatcher nói.

- Em có việc phải làm - Tiana nói và hôn lên má Hatcher - Cohen bắt em phải hết sức nhắc nhở bồi bếp. - Nàng cười khanh khách và nhẹ nhàng rời phòng.

- Tôi ghét nghĩ đến việc anh phải hao tổn để chuộc nàng ra khỏi nhà Bà Lau Mập - Hatcher nói.

- Chả có gì. Nàng là món quà cho một người khách rất tốt - Cohen nói và ôm lấy vai Hatcher - Đến đây. - Anh ta dẫn Hatcher vào phòng khách ở kế bên phòng chính của ngôi nhà. Hatcher đã trải qua nhiều đêm trong căn phòng này, một khoảng vuông vức rộng rãi được trang hoàng bằng màu vàng và màu đen có một cửa sổ cao từ sàn lên đến trần nhìn ra bên cảng phía dưới. Tấm gỗ đầu giường và đồ đạc hoàn toàn giản dị và đều là đồ sơn mài. Áo gối và vải trải nệm bằng sa tanh màu vàng. Hai bên giường là các bể chứa khoảng bốn trăm lít nước mặn rất sinh động với loài cá nhiệt đới muôn màu, trong khi đó phía sau giường, cả bức tường được phủ một tấm tranh lụa Nhật Bản vẽ một chùm hoa đỏ nhỏ xíu. Bức tường đối diện với nó được lồng gương. Đồ mỹ nghệ và tượng nằm rải rác đó đây.

Trên một trong những chiếc bàn ngủ là một con ngựa bằng ngà cao khoảng sáu tấc, hai lỗ mũi phun lửa, đôi mắt được khéo léo che lại, đứng hùng vĩ trên hai chân sau làm như đang phóng lên trời. Một chuỗi ngọc trai đen treo lơ lửng trên lưng con ngựa.

Phòng tắm, nhìn thấy qua cánh cửa mở sẵn bên tay phải được xây bằng đá hoa đen với một chiếc bồn tắm to đủ để chứa được một nhóm người, và hoa tươi có ở khắp nơi.

- Anh ở lại bao lâu?

- Tôi sẽ đi vào Thứ Bảy. - Hatcher nói.

Cohen có vẻ quan tâm nhưng không nói gì cả mà chỉ gật đầu, nói:

- Ra đây. Chúng ta đi ra ngoài ngồi nghỉ.

Họ đi ra ban công, ngồi vào trong những chiếc ghế mây, gác chân lên lan can và tựa ra sau, tắm mình trong ánh nắng.

- Giống y như những ngày xưa. - Hatcher nói.

- Dễ chịu hơn - Cohen nói. - Chúng ta đã đủ già để thưởng thức nó bây giờ.

Sung Lo, người giúp việc và cận vệ của Cohen đi pha chế thức uống ở một quầy rượu trong góc. Bao lơn nhô ra ngoài khoảng không trên những cây cột chống dài. Khoảng chục mét bên dưới, sườn núi thẳng dốc mọc đầy dương xỉ và cỏ tranh. Một cây đa to che khuất căn nhà nằm phía dưới khỏi tầm mắt của họ. Một sự im lặng như cõi chết bao trùm chỉ còn có tiếng chuông lục lạc leng keng trong gió.

- Tôi dành một sự ngạc nhiên cho anh - Cohen nói - Tiana và tôi đã cưới nhau.

Hatcher vui mừng, nồng nhiệt nói:

- Đúng là một tin mừng.

- Một bước đi khôn ngoan nhất mà tôi chưa bao giờ làm - Cohen nói. - Còn về phần anh? Chưa bao giờ tìm được ai thế vào chỗ Daphne à?

Nhất thời cái tên ấy bật mở cánh cửa ký ức của Hatcher, một thoáng ngẩn ngui hiện ra hình ảnh lịch sự, đẹp có một không hai của Daphne Chien, nàng mặc bộ đồ của nam giới, chủ nhân của một Công ty sản xuất quần áo jeans, con gái của một người đẹp Malaysia và một ông chủ ngân hàng lai nửa Pháp, nửa Tàu, một sự kết hợp hài hòa.

- Quí thần ơi, tôi cố không nghĩ đến nàng. - Hatcher nói, một lời nói dối vô tội vì lúc này anh chưa có thể để tâm đến vấn đề đó. Thay vào đó họ nói về nhà tù Los Boxes, về thời đã qua và về tay Tsu Fi xưa kia.

- Ông ấy chết được ba năm rồi - Cohen nói - Trái tim ông ấy cuối cùng đã kiệt sức. Đó là điều không hay, Christian ạ. Ông ấy gọi tôi đến bệnh viện, bảo tôi rằng: tôi đã làm cho vài năm cuối của cuộc đời ông ấy thêm hương vị. Ấy là lần duy nhất trong đời, tôi thấy ông già nước mắt lưng tròng.

- Thế còn khoản nửa triệu mà ông ấy thiếu nợ anh trong vụ gia đình Rhodes? - Hatcher mỉm cười hỏi.

- Đây là phần hay nhất, Christian, lão già là tay đóng kịch có hạng cho đến cuối cùng. Có một cái tủ sắt cũ kĩ tả tơi nằm trong góc của văn phòng, trông nó cũng chẳng ra một thứ đồ cổ. Khi tôi đến bệnh viện vào cái đêm trước khi ông ấy qua đời, ông ấy đưa cho tôi chùm chìa khóa văn phòng của ông và cho tôi mã số để mở cái tủ ấy, bảo rằng nó chứa đầy đồ cá nhân, khi ông chết đi, tôi có thể lục xem và vứt đi những gì tôi không cần. Tôi đã làm y như thế. Ngạc nhiên thay! Có nửa triệu dollar bằng các đồng tiền vàng trong ấy - anh giơ một ngón tay lên - và một miếng tinh thể silicon to cỡ móng tay của anh.

- Silicon à?

- Loại dùng trong máy vi tính. Vì thế tôi mang nó đến một người bạn và gắn vào máy vi tính, khi tôi cho chạy chương trình thì nó hiện ra như một quyển nhật ký. Sổ điện thoại, tên họ, lí lịch hầu hết cả các tài phán giàu có trên đảo này và rất nhiều người phương Đông, tất cả những bí mật của Tsu Fi đều ở đây. Christian, bên cạnh mảnh đá nhỏ bé đó nửa triệu bạc chỉ giống như

một xô cát. Tôi đã không nghĩ rằng lão Tsu Fi biết đến sự có mặt của máy vi tính.

- Điều ấy làm tôi nhớ lại quá khứ, mọi việc ở trong vùng thượng nguồn sông thế nào? - Hatcher hỏi.

- Đã thay đổi - Cohen nói. - Tôi không còn đi lên thượng nguồn sông nữa.

- Ủa? Tại sao?

- Đa số băng cướp cũ đều đã tan rã cả.

- Hiekaya?

- Đã chết. Và cả Ty San, Joe Cockroach, Jimmy Chow. Tất cả bọn chúng.

- Việc gì xảy ra thế?

- Chúng nó bắt đầu tranh giành, chém giết lẫn nhau. Người duy nhất thoát còn nguyên vẹn là Sam-Sam. Hiện tại hắn có một tay buôn súng làm việc cho hắn, một gã người Iran tên là Batal. Tôi nghe nói hắn đã ở nhóm SAVAK trước khi Vương quốc Shah (Ba Tư) đổ. Một tay đề tiện thực sự, gã Batal ấy. Tên đó còn có một tay sát nhân khác chạy trốn khỏi Haiti và Baby Doc, đã từng ở với nhóm Tontons, tự xưng là Billy Death (Billy Tử Thần).

- Bọn Iran và Tontons đang làm quái quỷ gì ở trên ấy? - Hatcher hỏi.

- Dollar, tôi đoán thế. Bọn chúng là những tay súng mới nhất của Sam-Sam - Cohen Tàu nói - Sam-Sam chủ yếu sống nhờ vào lễ vật cống nạp, đánh đuổi bọn Tàu từ Thượng Hải xuống hoặc từ các tỉnh đến, cướp hàng của bọn họ, chặt chân và treo họ lên cột buồm như một lời cảnh cáo cho những kẻ khác.

- Anh có lo ngại là có thể bọn chúng chơi anh không? - Hatcher thì thầm.

- Không hẳn. Bọn chúng cần tôi - Cohen nói - Tôi vẫn còn tài trợ cho nhiều hoạt động ở trên ấy. Ngoài ra tôi có rất nhiều bạn, những bạn bè chí cốt cả. Đây không phải là Chicago, các nhóm Tam Kết có khuynh hướng hòa thuận với nhau, dù cho có khá nhiều tay của nhóm Chiu Chao vẫn ở trong khu vực riêng của chúng. Một trong những điều mà tôi học được ở lão Tsu Fi là: Không bao giờ nên ăn cả gói, luôn luôn để một phần nhỏ cho kẻ khác - Cohen ngừng lại suy tư một lát rồi nói thêm. - Bây giờ đến anh, anh đã để dấu vết lại ở khắp mọi nơi.

- Đây là một phần của nghề nghiệp.

- Dù thế nào đi nữa anh đã tạo ra nhiều kẻ thù, Christian ạ! Và tôi chẳng hi vọng đây chỉ là một cuộc thăm viếng xã giao, bởi tôi rất quý anh.

Đấy không phải là một sự chỉ trích, Hatcher hiểu Cohen muốn nói gì. Trong quá khứ luôn luôn có một việc gì đó mà một trong hai người cần đến người kia.

Câu chuyện của họ bị cắt ngang vì sự xuất hiện của Sing, tay cận vệ người Tàu to lớn của Cohen, gã đột ngột im lặng hiện ra trong phòng khách sau lưng họ. Gã hắng giọng, mời Cohen. Cohen qua phòng bên kia, nói chuyện nho nhỏ một hai phút rồi trở lại. Sing vẫn ở lại trong phòng. Tâm trạng của Cohen hình như nặng nề hơn.

- Có chuyện rắc rối à? - Hatcher hỏi.

- Tôi không chắc - Cohen nghiêm trang nói - Anh đang bị kẹt à, Hatcher?

- Sao?

- Chỉ tò mò thôi.

- Chắc tôi cần đến sự giúp đỡ. - Cuối cùng Hatcher nói.

- Hắn phải có việc gì thì anh mới trở lại Hong Kong - Cohen nói. - Anh có biết Tollie Fong là thủ lĩnh mới của nhóm Bạch Thủ không?

Hatcher gật đầu.

- Tất cả bọn chúng nghĩ rằng anh đã chết. Ngay lúc mà Fong biết anh ở đây, hắn sẽ tìm cách giết anh. Nếu hắn thất bại, Lung sẽ điều cả cái băng Tam Kết Bạch Thủ chết tiệt ấy truy lùng anh. Bọn chúng sẽ theo anh đến cùng trời cuối đất. Chúng ta đang nói về vấn đề danh dự gia đình, về sự cắt máu ăn thề, về việc giữ thể diện toàn bộ sự việc đó. Có lẽ sẽ hay hơn nếu anh

được coi là đã chết.

- Tôi hiểu, hoàn cảnh thực tế mà.

- Thế thì anh hành động giống như anh đã coi thường - Cohen nói. - Đây là đất của chúng, Hatcher ạ. Chừng nào mà anh còn ở trong nhà này thì anh còn an toàn, nhưng tôi sẽ chẳng dám cá một đồng dollar nào cho sự an toàn của anh ở ngoài khu vực này. Tôi quý anh, bạn thân ạ! Và tôi rất không muốn thấy anh rời khỏi nơi đây, nhưng anh không thể ở lại Hong Kong. Có người đã theo dõi anh rồi đấy, bạn thân ạ!

- Ừ. Tôi nghĩ đó là cảnh sát Hong Kong. Một tay trung sĩ tên là Varney liên kết với nhóm Tam Kết đã đến thăm tôi sáng nay. Hắn cho hay rằng tên tôi đã hiện lên máy vi tính của chúng khi tôi làm thủ tục hải quan.

- Anh không tin hắn à?

- Tôi tin phần nói về máy tính, điều đó có thể xảy ra Nhưng cái gã Varney này hình như hơi quá quan tâm đến tôi. Chúng đã theo tôi từ khách sạn.

- Hừm - Cohen trầm ngâm nói. - Tên Varney này chỉ xuất hiện ở phòng của anh thôi à?

- Ừ.

- Tôi không tin ai cả, đặc biệt là ở nơi nào có anh dính vào - Cohen nói. - Tôi muốn quên đi bất cứ điều gì đã đưa anh đến đây. Trở về nhà đi, Hatcher.

- Tôi không thể làm thế.

- Tại sao? Có cái gì đặc biệt trong vụ này?

Hatcher kể cho Cohen nghe toàn bộ câu chuyện của Murph Cody, chấm dứt bằng cái chết của Porter và sự biến mất của Wol Pot.

- Hiện giờ tôi chẳng có một dấu vết dẫn dắt nào ngoài cái trại ma ở Lào. Nếu nó có thật thì phải có ai đó ở vùng thượng nguồn sông biết về nó. Có thể tôi hỏi được một cái tên, một dấu vết dẫn dắt nào đó trước khi tôi đi Bangkok.

- Bangkok! Ở Bangkok còn tệ hơn nhiều - Cohen Tàu nói, giọng cao hẳn lên - Fong dành nửa thời gian để chống những kẻ phản đối gã ở khu Tam Giác Vàng và nửa thời gian còn lại thì nằm dài ở Royal Orchid Hotel (khách sạn Hoàng Gia Phong Lan). Sao anh không đi thẳng đến Macao mà nằm ắp ủ mơ ước trước sân nhà hắn ấy.

- Có năm triệu người ở Bangkok. Tôi có thể tránh xa Fong và đám thủ hạ của hắn.

- Quý thần ơi, ngay một tên cóm chết tiệt cũng đã biết anh đang ở đây. Bộ anh tưởng anh có thể lách vào lách ra Bangkok mà không khuấy động gì lên à? Mà anh không có dấu vết dẫn dắt nào khác à?

- Một tấm ảnh của Cody và cô gái lều của anh ấy. Cái câu "Thai Horse" (Ngựa Thái) có nghĩa gì đối với anh không?

Cohen nhìn anh và mỉm cười lần đầu tiên kể từ lúc Sing phát hiện ra nhà này đang bị theo dõi.

- Thai Horse? Tại sao lại hỏi?

- Nó đã xuất hiện ở một nơi nào đó.

- Đến đây - Cohen nói, dắt Hatcher trở lại phòng ngủ. - Anh ta chỉ cái tượng con ngựa bằng ngà bên cạnh giường, nói: - Đó là một con ngựa Thái.

- Bức tượng ấy à? - Hatcher ngạc nhiên nói.

- Đúng thế. Đó là cả một gia tài, Ngựa Thái chính gốc, vào khoảng thế kỉ thứ ba trước công nguyên. Nó đã phải chạy lòng vòng một thời gian dài.

- Thai Horse là gì? - Hatcher hỏi.

Anh tự hỏi mình: Lạy Chúa mảnh giấy để ở đài kỉ niệm Việt Nam nói đến Thai Horse có thể nào lại có nghĩa là một bức tượng một món quà đơn thuần?

- Con ngựa ma thần thoại này - Cohen nói - được coi là của Vua Xiêm đã bị đánh cắp, theo huyền thoại thì nó chở các vị anh hùng Thái về trời sau các cuộc chiến tranh vĩ đại. Huyền thoại nói rằng một tên cướp người Tàu đã đánh cắp con ngựa này và mang nó đến cho vị hoàng đế Trung Hoa đầu tiên để chuộc tội. Họ đặt tên lại cho nó là Ngựa Trời, Thiên Mã. Chính con Thiên Mã đã mang bảy vị hoàng đế đầu tiên của Trung Hoa lên các đỉnh núi chung quanh khu này. Khi họ chết, các vị thần linh biến họ thành rồng. Khi sự trị vì của triều đại nhà Hán chấm dứt, con ngựa này biến mất và không bao giờ nhìn thấy nữa.

Hatcher thì thầm:

- Anh lấy nó ở đâu?

- Ở một viện bảo tàng đồ cổ ở Bắc Kinh - anh ta nháy mắt nói. - Đừng hỏi tôi đã phải trả bao nhiêu để móc được cái vật nhỏ yêu quý này ra.

Hatcher vuốt hai bên sườn mượt mà của con ngựa bằng ngà đẹp đẽ. Có thể có ý nghĩa nào đó trong một quan hệ khác, chứ không phải chỉ là một pho tượng? Anh tự hỏi. Cuối cùng anh nói "Thế thì chẳng thêm được tí gì vào những điều tôi đã biết, mà nó thật sự là quá ít".

- Anh có nắm được điều nào mới mẻ không? - Cohen hỏi.

- Tôi có một người đang kiểm tra giúp tôi vài việc ở Washington, - Hatcher nói và nhìn đồng hồ. - Tôi có thể gọi điện cho anh ta bây giờ. Nếu anh ta tìm ra được điều gì, tôi sẽ hành động ngay.

- Hoặc là...

- Tôi sẽ bỏ việc này và quay về.

- Thế thì tôi hi vọng thằng chó đẻ ấy đến cái tên của Cody cũng chẳng tìm ra, - Cohen nói. - Tôi tin rằng thà anh quay về đi còn hơn là chết.

FLITCRAFT

Trung sĩ Flitcraft đang chờ ở nơi tiếp tân của phòng máy vi tính trong Lầu Năm Góc thì Trung sĩ Betz đến nơi làm việc. Betz là một người đàn ông cao, bụng bự đang ở vào những năm cuối của tuổi bốn mươi, vừa lòng với công việc dễ chịu và còn gần hai năm nữa mới nghỉ hưu. Những tĩnh mạch ửng đỏ trên đầu mũi xác nhận anh ta ưa thích rượu mạnh. Anh ta và Flitcraft cùng nhớ lại thời xa xưa. Bragg. Triều Tiên. Việt Nam. Betz nhìn mặt nháy Flitcraft, viên Trung sĩ da đen cứng cỏi này luôn mỉm cười và đã xoay xở để ở lại đây làm việc mặc dù anh ta đi khắp khiêng phải chống gậy. Flitcraft cũng sắp sửa về hưu. Betz biết rằng Flitcraft đến đây chẳng phải để thăm xã giao.

- Có vài số liệu cho anh sáng nay, Trung sĩ a. - Flitcraft nói và đứng dậy khi Betz bước vào.

- Vâng, được,- Betz nói. - Xuống đây. - Anh ta quay sang bảo cô tiếp tân: - Đưa cho Trung sĩ Flitcraft giấy phép hạng ba.

Nàng với tay vào ngăn kéo lấy ra một thẻ ghi tên màu xanh, ghi số thẻ vào một sổ nhật ký và đưa nó cho Flitcraft. Nàng biết anh và cho rằng anh đến đưa cho Betz, tin tức đã phân loại để chạy máy vi tính tổng hợp. Tấm thẻ màu xanh chỉ cho phép anh ta đi trong phạm vi những văn phòng chung, một dãy nhà hộp nhỏ không có cửa sổ, qua cửa phía bên trái của phòng tiếp tân. Cửa bên phải đi vào phòng hệ thống máy vi tính tổng hợp và có một lính thủy gác.

Flitcraft theo Betz vào phòng làm việc của anh ta, một căn phòng vuông vức, buồn tẻ vừa đủ chỗ để đặt một bàn giấy, một tủ hồ sơ, một máy vi tính đời cuối và một chiếc ghế khác.

- Anh có vài số liệu cho tôi đây hả, Trung sĩ? - Betz hỏi và nhẹ nhàng mở một ngăn kéo bàn.

Anh ta biết Flitcraft, biết anh làm việc cho một đơn vị đặc biệt chỉ được biết đến dưới cái tên Đội Bóng Tối và là người đáng tin cậy. Vì Flitcraft không có giấy phép loại C-1 nên anh không được phép xem đến các hồ sơ vi tính mật. Flitcraft lấy từ trong cặp ra một chai rượu Dewar's White Label loại hơn một lít và tuồn nó vào ngăn kéo mà Betz nhẹ nhàng đóng lại ngay bằng đầu gối. Vì văn phòng thường xuyên được giám sát bởi máy video quét khắp nơi nên họ chơi trò hỏa mù này.

- Chúng tôi có vài báo cáo đã phân loại thuộc hạng thấp để đưa vào tổng hợp. - Flitcraft nói và đẩy qua mặt bàn về phía Betz một tập báo cáo mỏng. Betz nhìn chúng, hồ hững lật trang bìa và đọc trên một mảnh giấy ở trang hai: "Hồ sơ phân loại tù binh chiến tranh". Betz nhìn Flitcraft dường như hỏi "Ai cần?"

Flitcraft nhướn chân mày và nhún vai dường như trả lời, "Ai biết được? Anh biết các vị sĩ quan cao cấp thế nào rồi". Những cái nhìn im lặng trao đổi giữa hai viên Hạ sĩ quan đã làm lâu ngày trong hệ thống này và hiểu rằng những tin tức được phân loại chỉ cốt để ngăn ngừa các phương tiện thông tin luồn lách vào, nắm tin, đưa tin theo Luật Tự Do thông tin.

Betz mở nắp chiếc hộp nằm trên bàn và kiểm tra một bảng các mật danh và các mật mã. Anh ta viết nhiều tên và số mã lên một mẫu giấy và kẹp nó vào đầu tập hồ sơ. Anh ta để nó sang bên ngay trong tầm mắt của Flitcraft trong khi anh ta điền vào một giấy biên nhận và kí tên.

Flitcraft ghi nhớ ngay lập tức cái bảng mật mã đó:

52- 767- 52116

Sidewinder

9696

Cherry

Monte

Cristo

Zenda

Betz đưa cái biên nhận giả vờ cho Flitcraft bỏ vào cặp.

- Chào anh nhé. - Flitcraft nói. Họ bắt tay nhau rồi Flitcraft rời văn phòng.

Cho đến lúc này mọi việc đều tốt đẹp. Flitcraft đi thẳng tới phòng vệ sinh nằm ở cùng một lầu, bước vào một buồng tiểu và chép lại bảng mật mã đó trước khi quên mất. Rồi anh ta rời Lầu Năm Góc ra gọi một chiếc taxi.

Văn phòng của Shadow Section (Đội Bóng Tối) nằm trong một tòa nhà riêng gần Nhà Trắng. Đối với người quan sát vô tình thì nó chỉ là một công ty liên lạc nhỏ của tư nhân nằm trong một khu vắng vẻ. Rất ít người biết rằng nó là một chi nhánh của ngành tình báo quân sự.

Ở bên trong cái công sở mà ngoài cửa chỉ gắn cái tên Interplex là một dãy máy vi tính và những hệ thống liên lạc nối liền với nhau cho phép ba nhân viên đều mặc thường phục liên lạc với vệ tinh và trao đổi tin tức qua máy vi tính với toàn thế giới. Flitcraft cho chạy máy vi tính với sự giúp đỡ của hai Hạ sĩ quan khác. Cả ba người trong quá khứ đã phục vụ cho Sloan và cả ba đều đã chịu đựng những vết thương mà đáng ra phải đưa ra khỏi ngành vì sức khỏe. Nhưng đại tá Harry Sloan đã bảo vệ nhân viên của mình và ngược, lại, về phần họ, họ hoàn toàn tận tụy làm việc cho Sloan. Họ thà chịu mất lưỡi còn hơn là nói về công việc họ đã làm.

Flitcraft lấy một tách cà phê và ngồi xuống trước một máy vi tính.

Flitcraft đã quen thuộc với các số liệu phức tạp và những mã số thầm lặng cần thiết để liên lạc được với máy vi tính tổng hợp quốc gia, rồi tìm đến những hồ sơ phân loại đặc biệt. Đây là một dãy số và tên cần phải đưa vào nhờ tác động của một máy phụ. Hệ thống này cũng có một dãy mã số tính kép cần phải đưa vào không nhắc lại. Nếu những con số này không được đưa vào, máy vi tính chính lập tức mở máy dò nơi lấy tin trộm. Trong vài giây máy vi tính chính ghi lại số điện thoại và căn cước của máy vi tính nơi hỏi rồi cắt ngay liên lạc với hệ thống này.

Đó là hệ thống kép tinh vi được thiết kế để ngăn ngừa việc lấy tin trộm trong các hồ sơ mật. Ngoài ra mỗi loại hồ sơ riêng lại có nhóm mã số thông qua riêng, được thay đổi mỗi tuần để ngăn cản một lần nữa việc lấy tin trộm.

Flitcraft đưa vào chương trình mẫu cho phép anh ta nhập vào với các máy vi tính khác trên đường dây bình thường. Anh đánh máy con số chung dùng gọi hồ sơ vi tính và một câu hỏi hiện lên hỏi số nhập vào của anh. Anh xem lại cái danh sách mà Betz đã cho. Số nhập vào là 52 - 767 - 52116. Một câu thứ hai lập tức hiện lên yêu cầu cho biết tên mã gọi các hồ sơ tổng quát. Flitcraft đưa vào chữ "Sidewinder", tên mã để gọi các hồ sơ phân loại.

Bây giờ đến phần dễ bị phạm lỗi nhất vì máy vi tính không hỏi số căn cước của mật mã cho qua; nó chỉ hiện lên câu hỏi "Số Hồ Sơ Riêng". Nếu không am hiểu về hệ thống chống lấy tin trộm, người ăn cắp tin sẽ đưa vào tên mã được yêu cầu và thế là lập tức gửi đi tín hiệu báo động cho máy theo dõi.

Flitcraft đưa vào số căn cước mà Betz đã cung cấp, 9696, tiếp theo bởi chữ mã "Cherry" và qua được máy dò lấy tin trộm. Máy vi tính lặp lại câu hỏi "Mật mã hồ sơ riêng", để đáp lại anh đưa vào chữ "Monte", nó lại được hỏi tiếp lần thứ hai. Anh đưa vào chữ "Cristo".

Rồi! Anh đang nằm trong hồ sơ Tủ binh chiến tranh tổng hợp. Lần bấm tiếp theo anh đánh chữ "Zenda", thế là bảng ghi tất cả các tên và địa chỉ hiện lên, tiếp theo là hai câu hỏi "Phụ hay chính" cho phép anh đi thẳng vào một hồ sơ riêng hoặc tìm một hồ sơ dưới một chủ đề tổng hợp.

Viên Trung sĩ mỉm cười. Bây giờ việc tìm kiếm bắt đầu.

Trong ba tiếng đồng hồ tiếp theo Flitcraft gõ máy đưa vào những câu hỏi, tìm kiếm những câu trả lời mà Sloan đã yêu cầu lúc ba giờ sáng hôm đó. Anh kiểm tra qua miền Bắc Việt Nam, tại trại tù binh chiến tranh, các trại tạm giam, những báo cáo chưa được kiểm lại, những phi vụ quan sát cá nhân, những báo cáo từ các cuộc điều tra về tù binh chiến tranh. Flitcraft là một chuyên gia trong việc làm sáng tỏ những tin tức mập mờ.

Khi làm xong, Flitcraft đã có một danh sách các trại giam tạm thời - mà không một trại nào có vẻ phù hợp với sự mô tả của Sloan - và nhiều trại tù binh chiến tranh lâu dài. Anh đã thu hẹp

danh sách nhiều lần qua các trại loại lâu dài.

Nhưng bốn người tù binh trở về đã báo cáo họ bị giam ở một nơi có vẻ như là cùng một trại tạm giam vào những thời điểm khác nhau giữa 1969 và 1972.

Các vị trí mà Flitcraft tìm trên bản đồ đều nằm gần biên giới Lào và nói chung chỉ cách nhau chừng 100 kilômét, còn vị trí chính xác thì khó mà xác định được. Cả bốn tù binh đều ở trại không quá vài tuần lễ. Có báo cáo của một đội bay B-52 nói đã nhìn thấy một nơi mà họ tin là một trại tù binh chiến tranh cũng nằm ở vùng đó. Và một báo cáo khác của một phi vụ thám sát trên vị trí ấy hai tuần lễ sau, nói rằng cái trại ấy không còn thấy nữa.

Tuy thế điều đáng chú ý là cả bốn tù binh chiến tranh đó đều báo cáo rằng khi họ đến nơi thì đã có sáu người đàn ông là tù binh ở trại và còn tiếp tục ở lại đây khi họ rời đi. Một người khẳng định rằng đã nghe nói có một nhân vật quan trọng đang bị giam giữ trong trại, và một người khác đã báo cáo về một tin đồn rằng ít nhất có một tù binh lâu dài ở đây “đang cộng tác với Việt Cộng”.

Flitcraft cho kiểm tra về bốn người tù binh này. Một đã chết, một đang ở trong một viện thần kinh, hai người kia đã giải ngũ. Anh lần theo dấu họ và nắm được địa chỉ hiện tại và số điện thoại của họ.

Vì những lý do khác nhau không một tin tức nào được giới quân sự cho là có thể tin được hoặc đáng chú ý. Điều đó có thể hiểu được vì các báo cáo bị tách riêng ra và không thể kiểm chứng, và cũng vì các vị trí hình như đều là những vị trí của các trại giam tạm thời. Nhưng bốn vị trí này là nơi đội bay B-52 nhìn thấy đều nằm bên kia dãy núi Trường Sơn, và tất cả đều nói đến bản Muang nằm cách Sài Gòn khoảng một nghìn một trăm kilômét về phía Bắc.

Flitcraft cũng cho kiểm tra về Murph Cody. Trong giới hạn mà máy vi tính nắm được thì Cody đã chết.

Flitcraft trả lời ngay hồi chuông reo đầu tiên.

- Đây là Hatcher, N 314602. Anh có cần kiểm tra giọng nói không?

- Ông đã được qua, thưa ông. - Flitcraft trả lời.

- Anh có tìm thấy gì không?

Flitcraft hơi hãnh diện nói với Hatcher rằng tin tức anh ta lấy được cho thấy rằng cái trại ma có thật, nằm trên một mảnh đất bên kia dãy núi Trường Sơn gần bản Muang. Bốn người tù binh được thẩm vấn đã ở đấy vào những khoảng thời gian khác nhau giữa 1971 và 1973, thời gian dài nhất là năm tuần lễ, và cả bốn người đã báo cáo tên các vị trí khá giống nhau cho thấy đó là một trại di động mà Schwartz đã gọi là Huie-kui.

Flitcraft cũng gọi điện thoại hỏi một cựu tù binh chiến tranh đã ở Hà Nội và đã gặp một người tù đàn ông cùng ở trong trại đó một lần. Flitcraft nói: “Anh ta có cảm giác rằng nhiều tù nhân đang được giữ ở đấy theo kiểu dài hạn.

- Có nói gì đến Murph Cody không? - Hatcher hỏi.

- Không, thưa ông, - Flitcraft nói, - Cái tên ấy chưa bao giờ thấy xuất hiện.

- Có báo cáo nào nói rằng có một nhân vật quan trọng ở trong trại giam không?

- Có, thưa ông. Nhưng điều đáng chú ý nhất là họ nói: có nhiều tù nhân được cách ly với nhóm còn lại. Dường như có thể họ là một nhóm ở đấy dài hạn, đại loại là như thế.

- Có biết lý do tại sao không?

- Tôi chỉ có thể biết được tới đó thôi, - Flitcraft nói, - Anh ta bảo có thể họ là những người đã cộng tác, nhưng anh ta đoán vậy thôi.

Vậy thì, liệu đúng được bao nhiêu phần trăm trong việc này? Flitcraft còn đang suy nghĩ, tuy nhiên khả năng cộng tác chắc không phải bàn cãi gì nữa.

- Tôi tự hỏi tại sao Ủy ban điều tra của quân đội chẳng bao giờ theo dõi các báo cáo này? - Hatcher thắc mắc nói to.

- Tôi chấp nối lại sự việc từ một đồng báo cáo rải rác. - Flitcraft nói, - Có nhiều trại chuyển

tiếp như vậy và chẳng có cái gì đối chứng để xác định chúng. Sau chiến tranh chúng đột nhiên biến mất.

Có thể không phải thế, Hatcher nghĩ, và nói với Flitcraft:

- Xin cảm ơn. Anh nhảy sang vấn đề khác mất rồi, hãy cung cấp tin đó cho đại tá ở Bangkok. Có lẽ tôi khó có thể đến đó trong vài ngày tới.

- Vâng, thưa ông.

- Việc làm tốt lắm, Trung sĩ ạ.

- Cám ơn, thưa ông. Xin chúc ông may mắn.

Hatcher gác điện thoại. Chẳng được bao nhiêu tin, anh nghĩ. Nhưng đủ để làm cho chuyến đi lên mạn thượng nguồn sông thành cần thiết.

Chắc phải có người nào đó ở trên ấy đã giao dịch với trại Huie-kui hoặc ít ra cũng đã nghe nói về nó. Hiện tại anh đã có được một cái tên... hay ba cái tên để hỏi.

Anh báo cho Cohen tin mới này và nói:

- Có ai đó ở thượng nguồn sông đã buôn bán với cái trại này không. Tôi sẽ đi tìm họ.

- Quái quỉ! Tôi chả bao giờ nghe nói về nó. - Cohen nói.

- Quỉ ời, Cohen Tàu, bọn Ts'e K'am Men Ti biết rằng cảm tình của anh là dành cho nước Mỹ. Bọn chúng làm ăn với Tàu, Việt Cộng, bọn lính Mèo ở Sài Gòn, Khmer đỏ, nhưng chúng không bao giờ nói chuyện đó với một tên Mỹ.

- Anh cũng nằm trong sổ đen của Sam-Sam. Có một điều gì đó không ổn đã xảy ra trong vụ buôn súng hồi trước. - Hatcher uống một ngụm và không trả lời. Cohen lại nói. - Đây, anh chỉ cần trả lời cho câu hỏi đó thôi.

- Hắn đã buôn bán với Khmer Đỏ. Nhiệm vụ tôi là phải chấm dứt hoạt động của cái thằng cha bé nhỏ đó.

- Hắn đã thề cắt lưỡi anh để ăn trưa.

- Cái gã ngoại quốc Hatcher năm xưa sẽ giúp tôi xoay sở được.

- Phải. - Cohen Tàu nói. - Tôi nói với anh cái này... Nếu vận may của gã Hatcher năm xưa hết, thì có lẽ thành phố New York sẽ động đất mất.

- Sẽ thành công mà. - Hatcher nói. - Hãy tin tôi đi.

- Hừm! - Cohen lại lầm bầm. Hatcher đang dẫn thân vào rắc rối và sẽ trợ trọi một mình, nhưng vẫn cứng cỏi như mọi khi. Anh ta chẳng thay đổi mấy may. Sing đột nhiên xuất hiện ở lối cửa chấm dứt nỗi lo âu của Cohen. Sing nói:

- Chiếc xe hơi thuộc Island Catering Service (Dịch vụ cung ứng trên đảo) tới.

Cohen quay sang Hatcher:

- Công ty đó là sở hữu của bọn Bạch Thủ. Đến rồi đấy. Đám thủ hạ của Fong đang lùng anh.

- Thế thì tôi nên ra khỏi đây. - Hatcher nói.

- Nói bậy. - Cohen bảo. Anh an toàn ở đây. Thằng Fong chả dám tấn công nhà tôi đâu.

Và sau một lát suy nghĩ, anh nói thêm:

- Chúng ta sẽ tăng cường bảo vệ và mọi việc sẽ tốt đẹp. Đừng lo chuyện đó. Tôi xin lỗi một lát. - Hatcher đứng dậy nhìn qua hàng bao lon bên cạnh. Nơi ấy cách mặt đất khoảng chín mét, bờ dốc thẳng đứng phủ đầy dây leo và cây dương xỉ.

Ngọn của cây đa cao trên chân móng của ban công khoảng ba, bốn mươi thước và thấp dưới mặt phẳng của ban công khoảng ba thước. Có bốn cây vững chắc đỡ ban công. Những ngọn đèn pha cực mạnh được gắn ở các góc ban công. Vách núi cao tiếp tục đổ xuống hai bên cơ ngơi của Cohen cho tới lúc tán lá chặn ngang tầm nhìn của anh.

- Phía sau trông có vẻ khá an toàn. - Hatcher thì thầm. Tiếng chuông điện thoại cắt ngang cuộc bàn luận về an ninh.

Sing nghe điện thoại và ngẩng lên với vẻ ngạc nhiên. Anh ta che tay lên ống nói, thưa: “Điện thoại gọi cho Người Có Cặp mắt Đá”. “Trung sĩ Varney gọi”.

Mặt Cohen sầm lại:

- Đồ chó đẻ, cái gì bây giờ đây? - Anh ta nhìn Hatcher hỏi, - Anh có muốn nói chuyện với nó không?

- Cứ tìm hiểu xem nó định làm gì.- Hatcher thì thầm.

Sing trao ống nghe cho anh. Anh nói khẽ:

- Hatcher đây.

- Trung sĩ Varney ở cảnh sát Hong Kong đây, - anh nghe giọng nói lấp bắp trả lời. - Ông còn nhớ tôi chứ, thưa ông?

- Dĩ nhiên.

- Sáng nay ông đã khéo léo cho nhân viên của tôi rơi - Varney vui vẻ nói. - Nhưng tôi nghĩ nên báo động cho ông, Joe Lung đã đến phòng ông ở khách sạn. Hiện hẳn đang có mặt trên đảo và có nhiều đàn em đi theo.

- Làm cách nào anh tìm ra tôi? - Hatcher hỏi.

- Đoán thôi, thưa ông,- Varney trả lời. - Tôi đoán liệu là ông đang ở thăm người bạn của ông, tay Tsu Fi. Điểm muốn nói là chúng tôi có một căn nhà an toàn gần sân bay. Chúng tôi muốn đưa ông về đây ở.

- Tôi sẽ ổn thôi. - Hatcher trả lời.

- Chúng tôi nghĩ có lẽ ông muốn tránh một cuộc chạm trán ở nhà bạn ông. Gã Lung này gớm lắm, thưa ông Hatcher.

- Tôi biết rõ hẳn là như thế. - Hatcher đáp. - Anh thấy sao?

- Sau đây một giờ chúng tôi sẽ lên vào đây và đưa ông ra. Tôi sẽ có một đơn vị hỗ trợ đi cùng, chúng tôi đang canh chừng Lung. Tôi nghĩ mọi việc sẽ suôn sẻ.

- Hãy gọi khi anh đến cổng. - Hatcher nói và gác máy.

- Còn thằng ở trên đồi thì sao? - Conhen hỏi Sing.

- Vẫn ở đây.

- Hẳn có nghi ngờ là chúng ta đang theo dõi hẳn không?

- Tôi nghĩ là không.- Sing nói.

- Anh có bao nhiêu người? - Hatcher hỏi.

- Ba người ở phía trước, một người ở phía sau, ba chúng ta bên trong. - Cohen trả lời.

- Nếu Varney có nhúng tay vào chuyện ấy, chúng sẽ tổ chức trận đánh tại đây, Cohen Tàu ạ! Lung và thủ hạ của hẳn chắc sẽ theo sau Varney. Chúng tưởng rằng chúng sẽ tóm được ta một cách bất ngờ.

Hatcher chưa bao giờ thấy Cohen nổi giận như lúc này.

- Chúng sẽ chẳng dám tấn công căn nhà này. - Cohen lạnh lùng nói, nhưng giọng nói đã kém phần cá quyết. Rồi anh nói thêm. - Nếu chúng dám, chúng sẽ được xuống địa ngục.

BẠCH THỦ

Trong một nhà kho ở dưới núi, Joe Lung ngồi sau một cửa sổ, quan sát căn nhà trên đỉnh núi qua ống nhòm hồng ngoại cực mạnh. Trời đang tối dần nhưng hắn nhìn thấy rất rõ ban công phía sau nhà Cohen. Bất chợt hắn trông thấy Hatcher hiện ra ở lan can của ban công một lát rồi biến mất.

- Hắn đây rồi.- Hắn rít lên hài lòng pha lẫn hận thù.

Trong phòng còn có sáu gã đàn ông nữa bên cạnh Lung, tất cả đều mặc quần áo đen. Trừ một đứa ra còn cả bọn đứng yên lặng dựa vào tường trong cái văn phòng nhỏ, hai tay khoanh trước ngực. Gã đứng một bên, tên là Wan How, đã điều tra về căn nhà và rõ ràng lộ vẻ bức bối. Lung nhìn qua phòng về phía gã.

- Mà có điều thắc mắc trong chuyện này à, Wan? - Lung hỏi.

- Đây là một pháo đài. - Wan trả lời - Từ mặt đất đến ban công ở phía sau cao khoảng hơn chín thước...

- Tao có thể thấy điều đó. - Lung bõn chồn cắt ngang.

- Tường phía trước cao khoảng 2,4m được chằng dây điện ở trên. Máy ra đa đặt ở nhiều nơi trong vườn. Và các cổng thép thì...

- Tao sẽ lo việc đưa chúng ta vào. - Lung nói, - Mà còn điều gì để than thở nữa không?

Sững người vì lời trách mắng, gã Wan ngập ngừng một lát. Gã là một tay cao lớn mới chớm tuổi hai mươi có các ngón tay dài, mảnh mai và nước da trắng, một lực sĩ tuyệt hảo và còn lâu gã mới là một tay hèn nhát. Gã nói nhẹ nhàng, mắt đăm đăm nhìn Lung:

- Hắn là mục tiêu của Tollie Fong.

Đôi môi Lung cong lên giận dữ.

- Hatcher là mục tiêu của tao. Tao đã chờ tám năm trời để có ngày hôm nay. Hắn đã giết bốn người anh em chúng ta trong nhóm Tam Kết, những người anh em của tao. Hắn đã đánh cắp hàng của chúng tao. Đừng có nói với tao rằng Hatcher chỉ là mục tiêu của thủ lãnh.

- Hắn đã giết cha Tollie Fong. - Wan trả lời. - Tôi nghĩ chúng ta nên đợi thủ lãnh trở về trước khi...

- Mà đâu có để tâm địa vào việc này, có phải thế không? - Lung nói một cách độc ác. - Mà thấy cái này không? - Hắn tốc áo sơ mi đen của hắn lên: một vết sẹo dài ngoằn ngoèo hằn sâu ngang bụng hắn từ sườn này sang sườn kia. - Thằng ngoại quốc khốn kiếp ấy đã làm tao đổ ruột, nhưng tao vẫn còn sống để tóm nó. Tao có quyền trong vụ giết này, Wan ạ! Tao là người số một của thủ lãnh ở đây. Khi Tollie đi vắng, chính tao ra lệnh chúng ta sẽ làm gì và sẽ không làm gì. Mà hiểu điều đó chứ?

Wan không trả lời, bối rối ngó xuống sàn nhà.

- Tao bảo mà chúng ta sẽ đánh vào nhà đó và sẽ giết hết bọn chúng nó.

Wan nhìn lên hoảng hốt:

- Anh muốn nói giết luôn cả tay Tsu Fi.

- Mẹ kiếp thằng Tsu Fi! - Lung nói, giọng cất cao. - Nó là thằng Mỹ, một thằng ngoại quốc như Hatcher. Nó bảo vệ kẻ tử thù của chúng ta. Tao ra lệnh hãy khử cái thằng Mỹ gốc Do Thái này.

Mấy gã khác chẳng biểu lộ một xúc cảm nào. Bọn chúng đứng yên lặng, bí hiểm, trong khi Lung và Wan How tranh luận về sự thận trọng việc tấn công nhà Cohen.

- Tôi không đồng ý. - Wan nói. - Chúng ta không có mâu thuẫn với tay Tsu Fi này. Nếu chúng ta giết hắn, chúng ta sẽ tạo ra nhiều kẻ thù.

- Kẻ thù làm chúng ta mạnh hơn. - Lung nói. - Mày đang suy yếu đấy. Bởi cuộc sống quá dễ dàng. Tàu lướt cao tốc đi Macao khởi hành ba mươi phút một chuyến. - Lung vẫy tay ra hiệu cho Wan lui.

- Tôi đã tuyên thệ - Wan How nói. - Nếu anh quyết định làm việc này thì tôi sẽ thi hành phần tôi.

Lung nhìn hắn trừng trừng trong nhiều giây rồi chậm rãi gật đầu: “Tốt!”

Lung quay lại cửa sổ và lại nhìn đăm đăm lên ngôi nhà. Khan đã canh chừng ngôi nhà này suốt ngày. Bọn đàn bà đã ra đi. Có năm người đàn ông ngoài Cohen và Hatcher. Ba tên ở khu vực phía trước, tên ngoại quốc và thằng Sing ở bên trong. Một tên tuần tra phía sau.

Có tiếng gõ cửa.

- Keye à? - Gã đàn ông trả lời và mở cửa. Trung sĩ Varney bước vào phòng giấy nhỏ. Lung quay sang hắn với nụ cười như chế nhạo.

- Thế nào? - Lung hỏi gã cóm Ănglê.

- Tôi đã gọi điện.

- Rồi sao?

- Tôi không chắc là Hatcher sẽ đi ra với tôi. - Varney nói. - Hắn là một tay rất thận trọng.

- Thế thì chúng ta không thể mạo hiểm chờ cách đó. Chúng tôi sẽ theo anh vào cổng. Đó là lối duy nhất qua mặt tiền. Bốn người ở mặt tiền, tôi sẽ đem Keye và ba người nữa leo lên ban công ở mặt sau.

- Tôi không thể tham dự vào cuộc sát hại. - Varney vội vã nói.

- Dĩ nhiên là không rồi. - Lung nhún vai nói và còn mỉm cười.

Varney tiếp tục nói:

- Và tôi phải dàn kịch một chút. Người đi theo tôi không dính líu gì đến vụ này. Tôi phải làm cho sự việc có vẻ đáng hoàng.

- Tôi hy vọng rằng anh sẽ không chạy nhanh quá. - Lung nói chậm rãi, đôi mắt hắn mở to.

- Tôi cũng không muốn người của tôi bị thương.

- Thế thì giữ hắn tránh xa bọn tôi. - Lung nói gay gắt, giọng rít lên như tiếng rạn, đôi mắt long lên. - Nếu hắn không giữ được bình tĩnh, hắn sẽ chết, anh hiểu điều đó chứ, anh Ănglê?

- Nay tôi sẽ chẳng có ích gì cho anh trong tương lai nếu anh cứ buộc tôi để lộ hình tích ra. - Varney cãi.

- Chỉ cần giữ cho sáng suốt khi việc bắt đầu! - Lung gay gắt nhắc, và Varney hiểu là cuộc bàn luận đã chấm dứt.

Lung hắng giọng, nói:

- Phải, chúng tôi sẽ sẵn sàng khi anh đến. Chỉ cần làm đúng như ta đã thảo luận.

Varney gật đầu và ngáp ngừng giây lát rồi đi ra.

Wan hỏi:

- Anh tin tưởng gã Ănglê đó à?

- Hắn nằm trong danh sách trả lương của chúng ta hơn một năm nay. Hắn không đủ sức từ chối chúng ta về vụ này. Ngoài ra hắn là người đã phát hiện ra Hatcher lúc đầu. - Lung quay lại với cặp ống nhòm và không nhìn vào bọn thủ hạ nói thêm. - Hắn sẽ là một mối nguy hiểm lớn sau vụ này. Dù sao thì hắn đã sống lâu hơn thời gian hắn có ích cho ta.

Lung quay lại tên Tàu to lớn.

- Tên Ănglê là của mày đấy, Wan.

Lung chỉ tay về phía hai tên thủ hạ đang đứng im lặng dựa vào tường, nói tiếp:

- Mày mang theo hai tên này và đón Khan ở khu vườn, đi theo gã Anglê qua cổng và đánh vào mặt trước ngôi nhà. Giết Varney và tên đồng bọn của hắn cùng tất cả mọi người trong khu vực. Cần nhớ rằng Hatcher là một tên nguy hiểm... Nhưng nó là của tao. Nếu mày phải đánh nhau với nó thì chỉ được làm nó bị thương thôi, vì tao muốn tự tay kết liễu đời nó.

ĐỘT KÍCH

Cohen đã gửi Tiana đến nhà Bà Mập ở qua đêm. Anh ngồi trên giường nhìn Hatcher mở chiếc cặp Halliburton, bật khóa máy quay phim video và lấy ra bộ phận cò súng bằng nhựa. Anh vặn ống kính chụp xa lấy ra ống ngắm. Anh lấy báng súng ngắn từ các ống kính khác ra và hai băng đạn từ các bình điện. Cohen nói:

- Cái đó đẹp quá! Gì thế?

- Khẩu Aug của Áo. - Hatcher nói trong khi ráp món vũ khí. - Tôi cần một số đạn.

- Chả khó. - Cohen nói. Anh ra lệnh cho Sing và tay Tàu to con lách ra khỏi phòng độ một hai phút rồi trở lại với bốn chiếc hộp. - Đủ chứ?

Hatcher cười thì thầm:

- Chỗ đó phải đủ cho hai trăm phát.

Cohen tập hợp đám thủ hạ ít ỏi của mình trong phòng khách, một nhóm người khá cứng cỏi, mặc quần dài đen, áo cổ tròn, mang mặt nạ bằng vải đen để hòa lẫn vào bóng tối. Tất cả được trang bị tiểu liên Mac 10. Cohen nói với họ bằng tiếng Tàu:

- Chắc bọn chúng sẽ đánh chúng ta ở cả mặt trước và mặt sau. Hatcher, Sing và tôi sẽ ở trong nhà. Chúng ta sẽ tắt đèn trong nhà. Chúng ta sẽ dụ cho bọn chúng tìm đến ta. Louie, anh lên trên mái nhà. George, Joey Chen và Lee ở trong vườn. Sammy canh khu đất phía sau. Có thêm gì nữa không Hatcher?

Hatcher lắc đầu.

Hatcher còn một ý nghĩ cuối cùng nữa, nhưng đó là một điều anh ngại thảo luận với những người này. Lung là tên cuối cùng trong năm thành viên của băng Dragon's Breath (Hơi thở của rồng), những tên đã từng chạy ma túy cho White Powder Mama (Bà Má Bạch Phiến) từ Thái Lan đến Sài Gòn, và có nhiều khả năng biết về cái trại Huie-kui. Anh cần giữ cho Lung sống, ít ra là đủ để có thời gian tra vấn hắn. Nhưng điều đó có vẻ đòi hỏi quá đáng đối với tiểu đội của Cohen, những người đang đem mạng sống của mình ra để phục vụ cho tay Tsu Fi này... và cho anh.

Cuối cùng anh nói: "nếu có cơ may giữ được cho tên Lung sống thì tôi muốn tra hỏi hắn".

Cohen nhướn mày nhìn anh. Hatcher vội vàng nói thêm:

- Nhưng không được làm nguy hiểm đến tính mạng của bất cứ người nào.

Trời bắt đầu mưa, một cơn mưa phùn nhỏ báo hiệu một trận mưa xối xả sẽ đến. Điều này rất có lợi cho Lung. Mưa sẽ át đi tiếng động cơ xe của bọn gangster, tất cả bọn chúng đều mặc đồ đen.

Tài xế của y đã đậu xe trên khúc đường ngoặt phía dưới nhà Cohen. Lung và hai tên giết người nữa xuống xe và lặng lẽ nhanh chóng chạy xuyên qua rừng lá đến chân tường vây quanh cơ ngơi của Cohen. Mặt đất ở đây bằng phẳng trở lại sau một đoạn dốc ra xa căn nhà tới vài trăm thước.

Lung đoán rằng sẽ có ít nhất là một người gác ở khu đất phía sau nhà, có thể còn hơn, vì thế hắn đã lên kế hoạch đột kích cho sát. Hắn tung một cái móc câu lên hai lần mới ngoắc được vào bờ tường rồi bám dây leo lên bờ tường và cắt dây điện. Hắn bấm đèn pin soi hai lần rồi buông mình vào bên trong hàng rào, rơi xuống đất trong tư thế ngồi xổm giữa đám dây leo và cỏ ống cao đến đầu gối.

Phía trên hắn, xuyên qua các cành cây, hắn có thể nhìn thấy các ngọn đèn pha trên ban công nhà Cohen cách đây vài trăm thước, rồi những vòng sáng xuống tán lá bên dưới. Hắn giữ nguyên tư thế ngồi xổm, đôi tai cảnh giác nghe các tiếng động trong bóng tối. Hai tên kia lặng lẽ buông mình xuống cạnh hắn.

Cơn mưa phùn đã trở thành mưa mau.

Bọn chúng nhanh chóng tản ra cho đến khi cả ba tên hung đồ làm thành một hàng từ vách phía Đông sang vách phía Tây của gia trang Cohen. Bọn chúng vẫn chưa phát hiện ra người gác ở bờ dốc phía sau. Bọn chúng đi vào hết sức im lặng xuyên qua các đám dây leo và cỏ đan chằng chịt tiến về phía ngôi nhà, người cúi thấp, chờ đợi một bóng người hiện ra trên nền ánh sáng đèn pha, mỗi tên có một ống nghe nhét ở tai được nối liền với một máy phát tín hiệu chạy pin.

Chính Lung đã phát hiện ra người gác của Cohen - Sammy - đang ngồi xổm ở khu đất trống dưới ban công, đôi mắt sục tìm khu vực bên kia vòng ánh sáng đèn pha. Lung bấm nút máy phát tín hiệu hai lần. Hai gã giết người kia nghe thấy tín hiệu và lo cứng người lại. Lung có trách nhiệm hạ thủ người gác khi người của bọn chúng báo hiệu rằng cuộc đột kích vào phía trước đã bắt đầu. Lung đang nằm trong đám cỏ cao cách xa Sammy - bóng đen đeo mặt nạ đang ngồi xổm - khoảng chừng ba mươi thước.

Lung nâng khẩu súng dài lên, một khẩu Mannlicher đã nạp một mũi tên tẩm thuốc mê có thể hạ người gác bất tỉnh ngay tức khắc... Hay hơn là một viên đạn vì viên đạn có thể chỉ làm người gác bị thương và tạo cơ hội cho anh ta kêu lên báo động.

Y ngẩng Sammy qua ống nhòm hồng ngoại tuyến rồi nâng ống nhòm lên nhìn về phía ban công. Đèn trong nhà tắt hết. Y hạ thấp súng xuống, ngẩng đúng cổ họng Sam và chờ tín hiệu từ ngoài đường.

Ở trên nóc nhà, thủ hạ của Cohen quan sát qua ống nhòm thấy một chiếc xe hơi chạy đến đón người đàn ông ở gần vườn Thực vật. Anh ta thì thầm vào máy bộ đàm: "Bọn chúng đã đến đón gã đàn ông ở trên đồi. Hình như có ba tên nữa trên xe".

Bên trong căn nhà tối lơ mờ, Hatcher chửi thề dữ dội: "Thế đấy! Thằng chó đẻ Varney đã bán ta cho tên Lung. Chính nó tham gia vào vụ này".

Varney và tay phụ tá của hắn, một Hạ sĩ trẻ người Á Đông tên là Henry Dow, đã lên đến đỉnh núi. Hạ sĩ Dow biết rất ít chi tiết về vụ này. Họ sẽ đưa một người đàn ông về để bảo vệ, đấy là tất cả những gì anh ta biết. Gã Hạ sĩ lực lưỡng trẻ tuổi này làm cóm đã được bốn năm và chẳng bao giờ hỏi han gì.

Varney từ từ đến gần cổng gia trang của Cohen trong làn mưa. Hắn nhìn thấy chiếc xe của bọn kẻ cướp Tam Kết queo vào theo sau hắn, đèn xe không bật. Gã Hạ sĩ, lơ đãng vì cơn mưa, đang nhìn đăm đăm qua kính chắn gió, không nhận thấy chiếc xe. Khi bọn chúng đến gần cổng Varney chớp đèn rồi nhắc máy điện đàm, gọi cho điện thoại viên ở sở cảnh sát và yêu cầu nối với điện thoại của Cohen. Hatcher thì thầm:

- Chúng chơi trò theo xe của Varney để lọt vào khi cổng được mở.

Cohen truyền lại câu nói đó cho những người khác. Anh ta mang một khẩu Smith&Wesson 357 và một khẩu Colt 45 của quân đội gài vào dây lưng vải mà anh ta thắt trong dịp này. Hatcher nhìn anh ta cười và nói:

- Trông anh buồn cười quá.

Cohen mỉm cười nham hiểm:

- Đừng đánh giá tôi thấp, Người Có Đôi Mắt Đá ạ! Tôi biết sử dụng mấy thứ này như thế nào!

- Biết được thế tôi thấy an tâm hơn. - Hatcher lầm bầm. Anh mở cửa kính thông ra ban công - Tôi sẽ kiểm tra phía sau.

Anh nhẹ nhàng lom khom lách qua cửa sập và trườn về phía lan can của ban công. Bấy giờ mưa đang rơi đều đặn và tầm nhìn rất kém. Ở phía dưới, anh trông thấy Sammy gác, ngồi xổm gần một cái cột chống, khẩu Mac 10 được che dưới áo mưa. Hatcher trở vào trong để tránh mưa.

Ở tít phía dưới, ngồi trong đám cỏ ướt, Lung xem đồng hồ tay. Giờ này Varney có thể hành động bất cứ lúc nào. Ngay khi cuộc chiến xảy ra ở phía trước nhà thì sẽ có sự rối loạn đủ để cho

thủ hạ của hắn nêu lên các cột chống, vượt qua ban công và đột kích ngôi nhà từ mặt sau.

- Bọn chúng đến đây. - Thủ hạ của Cohen ở trên nóc nhà nói qua máy bộ đàm.

Trong chiếc xe hơi chạy sau xe Varney, một trong những tên giết người nhìn thấy đèn xe của Varney nhấp nháy. "Tối!", hắn nói vào máy bộ đàm.

Ở phía sau nhà, Lung nghe thấy hiệu lệnh và bắn đi phát tên tẩm thuốc mê, mắt nhìn qua ống ngắm đêm thấy mũi phi tiêu cắm phập vào cổ họng Sammy. Hắn trông thấy tên gác của Cohen ngã ngửa ra dựa vào cột chống, đôi mắt trợn tròn lên rồi tựa vào cột ngồi xếp xuống đất, đôi vai rũ xuống và để rớt vũ khí.

Lung nhấn máy phát tín hiệu hai lần, và hai tên cướp ở phía sau phóng thật nhanh qua bãi cỏ dưới màn mưa tiến về phía các cột chống ban công. Lung rút từ tay áo ra một lưỡi dao nhọn rồi nắm lấy tóc Sammy, đẩy đầu anh ra ra sau và cắt ngang cổ họng.

- Đây là Trung sĩ Varney.- Gã Trung sĩ Ănglê nói vào máy khi nghe tiếng cũng trả lời điện thoại. - Ông làm ơn cho mở cổng, được chứ? - Hắn cho xe chạy từ từ rồi dừng lại.

- Chúng tôi mở cổng đây, - Cohen nói, tay ấn nút điện mở cổng.

Khi hai cánh cổng lưới sắt đồ sộ từ từ mở ra, Varney đập mạnh chân ga. Chiếc xe của hắn chồm về phía trước và rú lên lao vào đường xe chạy của nhà Cohen. Dàn đèn phía trước đầu xe đập vào người một thủ hạ của Cohen khiến tay súng ấy không kịp nhảy tránh vào vườn hoa hồng kế bên.

Phía sau hắn là chiếc xe của bọn giết người, các bánh xe rít lên, rú máy lao qua cánh cổng đang đóng lại đằng sau Varney.

Chiếc xe của Varney thắng gấp còn lao đi một đoạn trước mặt tiền ngôi nhà, nhảy lên một bờ lề nhỏ và đâm sầm vào vườn. Hắn và Hạ sĩ Dow vội lao ra hai bên cửa xe. Phía sau họ, các tên giết người của Lung lao ra khỏi xe nhảy vào các vườn hoa, và trong lúc Dow đứng đây, chiếc xe sau không người lái đâm sầm vào xe của Varney. Nó đập vào vè cản phía sau, lệch sang bên và nghiêng ken két bên hông chiếc xe cảnh sát. Gã cảnh sát cường tráng rú lên khi hắn bị nghiêng chết giữa hai chiếc xe. Varney choáng váng vừa nhào ra khỏi xe bị bọn giết người hạ gục ngay tức khắc.

Bên trong Sing và Cohen nấp sau một chiếc trường kỉ lúc cánh cửa bị bắn vỡ vụn bởi cả chục đầu đạn. Kính và bóng đèn vỡ tung tóe trong phòng. Hatcher từ cửa phòng ngủ nhìn ra thì thảm:

- Mọi người an toàn cả chứ?

- Cho đến bây giờ thì vẫn ngon lành. - Cohen nhanh nhẹn đáp. Họ có thể nghe thấy tiếng nổ lộp độp của các khẩu Uzi mà bọn thủ hạ của Lung bắn được nhanh chóng đáp lại bởi những tiếng nổ trầm hơn của các khẩu Mac 10. Màn đêm bị xé rách bởi đạn phản chiếu qua các cửa sổ như ánh chớp ở phía xa. Cohen và Sing tập trung tinh thần vào cửa trước để phòng trường hợp bọn thủ hạ của Lung phá vào.

Ở phía sau nhà, Lung và hai tên thủ hạ nhanh nhẹn cột vào mắt cá chân những sợi dây da có gắn đinh nhọn. Chúng thắt dây lưng - loại mà các nhân viên kéo đường dây điện thoại dùng - vào các cột chống, đập mạnh các đầu đinh vào cột rồi bắt đầu leo lên.

Bên trong Hatcher nhìn thấy tên giết người đầu tiên của Lung lên đến mặt ban công, nhảy qua lan can và phóng về phía phòng ngủ. Hatcher lao vào nấp sau giường. Trong bóng tối và trời mưa, tên giết người này chỉ nhìn thấy thấp thoáng bóng người cử động trong phòng nên bắn một tràng đạn từ khẩu Uzi. Các đầu đạn cắm phập vào tường có gắn gương và bóng Hatcher trong gương vỡ tung ra những mảnh gương vỡ. Hatcher đặt cả hai tay lên giường và bắn một tràng ngắn từ khẩu Aug. Chừng nửa chục đầu đạn xuyên vào người tay súng này, từ cằm đến bụng. Tên gangster khựng lại bật ngửa ra, khi các đầu đạn xuyên vào người hắn. Hắn lật người qua lan can ban công và rơi xuống mất hút.

Từ một phòng khác Hatcher nghe thấy một tràng đạn Uzi nữa. Anh lom khom chạy ra lối cửa phòng khách đúng lúc nhìn thấy một tên gangster khác vừa chạy ngoằn ngoèo vào căn phòng tối mờ, vừa bắn súng cấp ở ngang hông. Tủ để sách, bình bông, hoa và tranh ảnh vỡ vụn

tung tóe, Cohen từ phía sau chiếc trường kỉ bật dậy và bóp cò khẩu 357. Viên đạn trúng ngay ngực tên cầm súng làm hắn lão đảo, khẩu súng vẫn còn nhả đạn. Những chùm hoa kết băng lông vũ bung lên từ chiếc trường kỉ. Cohen cảm thấy nhói, một cái ở bên sườn, rồi đau buốt như ong chích. Anh nhìn xuống. Trời ơi, anh nghĩ, ta bị trúng đạn rồi!

Tên giết người cảm thấy đầu đạn nóng hổi xuyên sâu vào lồng ngực và làm vỡ tim hắn trong khi buồng phổi tràn ứ máu. Người hắn gập lại và ngã sấp xuống như một người đang cầu nguyện trước tượng Đức Phật.

Trong lúc Hatcher lăn vào phòng ngủ, anh nhìn thấy Lung trèo vào ban công. Bóng tên cướp in trên lối cửa, mặt đầm nước mưa chảy ròng ròng, đôi mắt cháy rực căm thù. Một thoáng sau hắn trông thấy Hatcher đúng lúc Hatcher đã kịp bắn một tràng vào hắn. Lung nhảy sang một bên nhưng một viên đạn đã xém đứt tai hắn, chiếc tai tan thành một đám bụi máu và thịt. Hatcher nhảy qua giường và phóng qua lối cửa, vung khẩu Aug lên.

Anh đập thẳng vào quai hàm Lung làm dập cằm và đâm hắn văng ngược trở lại lan can. Nhưng gã Á Đông này dẻo dai hơn Hatcher tưởng. Hắn vung lưỡi dao ra chém đứt tay áo của Hatcher. Hatcher chớp lấy cổ tay Lung đẩy ngược lên, vặn nó ra xa người anh làm con dao rơi xuống. Lung ngã ra sau, hắn vúi lấy Hatcher và cả hai đều ngã nằm vắt ngang lan can. Hatcher móc khuỷu tay vào thanh gỗ ngang giữ người lại được. Anh vẫn còn nắm được cổ tay Lung nhưng gã gangster treo lủng lẳng rồi tuột khỏi tay anh và rớt xuống, hắn cố uốn người trong khi rơi để hai chân xuống trước. Tuy nhiên hắn đã rơi xuống trong tư thế nằm ngang, cú rơi nặng nề dồn không khí ra khỏi phổi hắn và làm gãy hai xương sườn. Lung bị văng xuống sườn dốc đến tận rìa bãi cỏ.

Hắn đau đớn ngã sấp mặt xuống, các xương sườn gãy đau buốt, một bên mặt rách nát vì những viên đạn của Hatcher. Hắn co hai gối nhồm người lên và bò lê xuống đồi về phía bóng tối.

Phía sau hắn, Hatcher quặp hai chân vào trụ cột tụt xuống đất. Anh chớp lấy con dao của Lung đang nằm trong bùn và phóng xuống sườn dốc.

Lung lao vào đám cỏ cao, nhưng các xương sườn bị gãy của hắn đau đớn hơn mức hắn có thể chịu đựng.

Hắn ngã xuống trong tiếng rên rỉ và cố bò nốt vài tấc cuối cùng vào vùng bóng tối. Hắn sắp sửa ra khỏi vòng cung chiếu sáng của đèn pha thì cảm thấy bàn tay sắt của Hatcher chớp lấy cổ áo phía sau, kéo hắn đứng lên, nghe giọng nói khàn khàn của Hatcher rít lên bên tai:

“Mày! Đồ chó đẻ! Nhẽ ra mày đã phải chết lâu rồi”. Anh đặt mũi dao của chính Lung vào gáy tên cướp này, ấn mạnh vừa đủ để làm rách da: “Mày còn vài câu hỏi phải trả lời”, anh khàn giọng nói.

Lung nhục nhã và thất bại, cố đứng vững trên hai chân rồi cong bật người lên, cho lưỡi dao thọc sâu vào cổ mình. Tiếng thét của hắn như tiếng kêu của một con vật. Hatcher rút tay lại nhưng vì con dao cắm quá sâu nên cán dao nhóp nhép tụt khỏi tay anh. Anh nghe thấy tiếng kêu ằng ặc của Lung, cơn dẫy chết không thể làm được, cảm thấy người hắn run bần bật rồi nhũn ra.

Hatcher đứng bên hắn, tay vẫn còn nắm chặt cổ áo hắn. Đầu Lung gục về phía trước. Hatcher buông tên giết người rơi úp mặt xuống vũng bùn dưới chân anh. “Hoan hô mày đã xuống địa ngục”, giọng nói vỡ vụn của anh vang lên, anh vẫn đứng bên xác tên giết người trời mưa tầm tã xối vào mặt.

MỘT CHUYỆN KHÓ KHĂN

Rạng đông ngày hôm sau trong gia trang của Cohen diễn ra một quang cảnh rất sôi động. Sáu sĩ quan cảnh sát đã kết thúc việc chụp ảnh, hỏi cung và cố ghép lại với nhau những gì đã xảy ra đêm qua. Thợ ảnh chụp hình các thi thể, các xe hơi và những gì còn lại của cả hai chiếc xe đã được mang đi. Hiện tại thợ làm vườn đang sửa sang lại phần hư hỏng ở phía trước nhà.

Một chiếc xe chính quyền chạy vào lối đi. Đại tá Jeffrey Holloway bước xuống và chậm rãi xoay người một vòng trên một gót chân để quan sát các nơi đổ vỡ ở nhà Cohen. Holloway chẳng phải là một người vui vẻ. Người đàn ông cầm đầu Trung tâm cảnh sát của Hong Kong này cao khoảng 1m8, mái tóc bạc cắt ngắn gần như kiểu tóc của phát xít Đức; trên gương mặt mỏng dính, quắt queo, nghiêm khắc, ngự trị một đôi mắt xám sẫm. Mặc dù dưới sức nóng của mặt trời buổi sáng, bộ đồng phục vải ka ki được ủi hồ vẫn giữ được không một nếp nhăn.

Ông ta rảo bước ra phía cửa trước nhà Cohen như một lính gác ở cung điện, người thẳng đờ tưởng như ngã ra sau. Ông ta đập đập chiếc roi ngựa - dấu hiệu cấp bậc của ông ta - vào một bên đùi.

Holloway ước tính sự thiệt hại của căn nhà rồi bước xuống lối cửa mở vào phòng khách. Cohen bị rách một bên sườn vì một viên đạn đang nằm trên giường. Lão Ping, thầy châm cứu, cúi xuống người anh ta, cầm những mũi kim để diệt cơn đau ở các vết thương đã được một bác sĩ băng bó.

Khi lão Ping làm xong thì Holloway bước vào phòng ngủ. Ông ta ra lệnh cho người thợ đang sửa sang các tấm gương gắn tường bị vỡ ra ngoài. Hatcher tựa lưng vào tường và chẳng nói gì. Holloway gằn giọng:

- Một trận đánh cướp, hai sĩ quan cảnh sát thiệt mạng, tám người khác chết. Tôi muốn nói: đúng là một cảnh địa ngục kinh hoàng.
- Ông hơi bối rối một chút phải không, thưa đại tá? - Cohen trả lời, mắt vẫn không nhìn ông ta.
- Nhà tôi bị bọn hung đồ Tam Kết tấn công. Sao ông lại dám đến đây nói như ngụ ý rằng chính tôi là kẻ chủ mưu vụ lộn xộn này.

Ông ta gắt lại:

- Anh cứ luôn luôn chuốc lấy phiền muộn trong bao nhiêu năm qua.

Cohen nằm yên lặng với các mũi kim thò ra ở cổ, bụng và hai đầu gối. Anh nằm đấy hoạch định chiến lược của mình, quyết định thế nào cho tốt nhất để đối phó với tình thế này một cách thật khéo léo. Lão già Tsu Fi đã từng khuyên Cohen “Đừng bao giờ ép một người vào đường cùng. Hắn sẽ buộc phải chống lại. Luôn luôn phải mở cho hắn một lối thoát”.

Cohen thở dài và khoanh tay trước ngực. Anh nói với Holloway:

- Ông đang đi bên bờ vực đấy.
- Thật thế à? - Viên sĩ quan hóm mình nhướn đôi mày nói.

Cohen nói thẳng ra:

- Gã Varney của ông đã tham gia vào vụ này đấy.
- Buồn cười thật! - Holloway gắt, giọng nói ông ta bắt đầu sôi lên. - Một trong những sĩ quan giỏi nhất của tôi đấy!

Cohen cười ông ta:

- Đầu tiên Varney ngầm báo cho Lung biết Hatcher đang ở Hong Kong rồi hắn dẫn bọn giết người qua cổng nhà tôi. Cuối cùng chính người của Lung đã giết hắn để bịt đầu mối.
- Hoàn toàn bịa đặt! - Viên đại tá gầm lên.
- Đây đại tá, Varney đã đến gặp Hatcher sáng hôm qua ở khách sạn Peninsula. Khoảng hai

giờ sau, Lung đã xông vào phòng để giết Hatcher. Hấn không gặp vì Hatcher đã rời tới đây. Rồi Varney gọi điện về đây cho Hatcher bảo rằng đội cảnh sát muốn đưa anh đi để bảo vệ. Ông có hay biết tất cả những việc đó không?

Holloway im lặng nhìn Cohen chăm chăm, đôi mắt nhú lại.

Cohen tiếp tục:

- Khi hấn tới cổng nhà tôi, từ trên xe cảnh sát của hấn, hấn đã qua một đường dây khác gọi đến số điện thoại ở đây. Rồi hấn dẫn thủ hạ của Lung vào đây. Tôi chắc chắn rằng tất cả các việc này có thể kiểm tra lại trên các hồ sơ lưu của ông. Nhưng tôi dám cuộc rằng Varney đã không báo cáo việc Hatcher đến Hong Kong, bởi vì hấn đã báo cáo việc ấy cho Lung, chứ không phải cho cảnh sát. Hoặc hấn nói là hấn đặt kế hoạch bảo vệ Hatcher, nhưng hấn chẳng hề có ý định ấy. Hãy kiểm tra những người điều hành vô tuyến điện của ông đi, ông sẽ biết ngay rằng hấn đã gọi điện từ trên xe của hấn đến số điện thoại không có trong niên giám của tôi vài giây trước khi bọn chúng tấn công chúng tôi.

Cơn giận của Holloway bắt đầu từ từ đổi sang nghi ngờ. Ông ta nói có vẻ còn nghi vấn:

- Sự phỏng đoán rất hợp lí.

Cohen nói:

- Hatcher đã nghĩ đó là mấy tay cớm đang bám đuôi anh ấy nhưng thật ra đó là bọn hung đồ Bạch Thủ của Lung đã được Varney ngầm báo tin cho. Và tệ hơn nữa, những người ở ngay trong đội cảnh sát của ông cũng tham gia vào.

- Anh đang đưa ra những lời kết tội thiếu trách nhiệm. - Holloway nói với vẻ đe dọa.

- Bọn giết người đã ở sẵn bên ngoài chờ chúng tôi mở cổng cho Varney là ào vô. - Cohen thờ dãi nói. - Chính hấn đã dẫn bọn chúng vào đây.

- Thật tường tận. Để xem điều gì sẽ xảy ra khi ông mang câu chuyện ấy ra toà. - Holloway nói.

- Chẳng ai ra tòa cả. - Cohen nói thẳng.

- Ủa?

- Đại tá, đừng có khó chịu với tôi. Ông có chú ý đến sự thật không?

- Sự thật? Hà! - Holloway khịt mũi.

- Hãy nghe tôi. - Cohen gằn giọng. - Hatcher cắt được cái đuôi bám theo ở đường Cat. Nhưng khi anh ấy đến đây thì người của Lung đang theo dõi ngôi nhà này đã nhìn thấy. Đây là lý do tại sao Varney tìm ra nơi ở của Hatcher... Lung đã chỉ cho hấn.

- Vậy chúng ta phải bố trí câu chuyện này thế nào? - Holloway thận trọng hỏi.

- Giả dì thôi. Hãy báo cáo rằng Varney đã tới vì có người kêu cứu. - Cohen nói. - Hấn và người thuộc hạ đã anh dũng hy sinh trong khi cố bảo vệ những công dân vô tội bị bọn trộm cướp tấn công. Ông hãy tổ chức cho Varney một tang lễ anh hùng và tôi sẽ quên đi tất cả. Nếu không, ông có thể gây nên một chuyện thối tha rùm beng đấy. Và chúng tôi có thể hỗ trợ thêm cho đơn kiện của chúng tôi bằng chính những hồ sơ lưu của ông. Ông thích cách nào?

- Anh dám hăm dọa tôi! - Holloway căm phẫn gằn giọng.

- Hăm dọa, quỷ thần ơi! - Cohen đáp lại. - Đây là giải pháp cho một tình huống hết sức xấu xa.

- Tôi sẽ gặp anh dưới địa ngục đầu tiên. - Holloway nghiêm khắc nói.

- Đại tá, ông đang bị bọm đấy. - Cohen nói với vẻ khó chịu. - Ông đã có lối thoát, hãy nắm lấy thời cơ, không thì mất đấy.

Holloway cắn môi giữa hai hàm răng. Ông im lặng trong nhiều giây.

- Hãy gọi người của ông vào. - Cohen từ tốn nói. - Tôi sẽ kể lại cho họ một cách thích hợp sự việc đã xảy ra.

Các tấm gương trong phòng khách đã được thay thế. Lão Ping đã rút các mũi kim và đi khỏi

vào lúc Tiana trở về nhà, nhào đến bên cạnh Cohen. Anh ta đóng kịch y như thật: co rúm người lại vẻ đau đớn, nói với giọng run rẩy. Nàng nhẹ nhàng ôm lấy cổ anh, mơn trớn mặt anh và thì thầm:

- *Ngo jungyi nei* (em yêu anh).

- Anh cũng yêu em, cưng ạ!

Anh nói và qua vai nàng, nháy mắt với Hatcher đang ngồi ở mép giường.

- Sao anh không nằm trong bệnh viện? - Nàng hỏi.

- Anh còn quá khỏe mà.- Anh nói và phá lên cười.

Nàng ngồi bật dậy, giận dữ nói:

- Anh đang trêu em!

- Không, anh chỉ đùa tí thôi.

- Đây không phải là chuyện đùa tí thôi! - Nàng nghiêm khắc nói.

- Hãy nói cho nàng nghe, Hatcher. Tôi có khỏe không? Đêm qua tôi đã làm gì ở đây?

- Anh ấy là bạn của anh, anh ấy sẽ nói tốt cho anh, - Nàng nói, mắt xấp xướt nhìn Hatcher chằm chằm.

- Người Có Đôi Mắt Đá không nói dối. - Cohen nói. - Anh không nghĩ rằng con người tôi có cái tính đó chứ, Hatcher?

- Tôi nghĩ cái cách đối xử với viên đại tá đáng khâm phục hơn.

- Thôi đi! - Cohen phát tay la lớn. Anh kéo áo lên để lộ một bên sườn băng bó. - Nhìn đây này, Quả Tim Màu Tím yêu quý của anh, anh đã bị thương trong khi bắn nhau. Chỉ lệch vài phân thôi thì Đức Phật đã ngồi trên giường này thay chỗ hai vị đấy.

- Em phải đi thăm những người còn lại trong nhà. - Tiana nói để xin phép đi.

Khi nàng ra khỏi phòng, Cohen nhăn mặt với Hatcher, hỏi:

- Có việc gì thế?

Hatcher đáp:

- Năm người của anh đã chết ở đây đêm qua chỉ để bảo vệ tôi. Tôi đến đây làm nhiệm vụ này không phải để họ bị giết. Chuyện ngày xưa đang bắt đầu lặp lại. Đáng lẽ tôi không nên đến đây.

Cohen chồm người về phía bạn, đặt tay lên tay của Hatcher nghiêm trang nói:

- Nghe tôi này, Hatcher. Anh đã có một số kẻ thù vào thời của anh. Anh chẳng thể nào lẫn tránh được bọn chúng. Nhưng trước khi tim anh đổ máu, hãy để tôi nói cho anh biết rằng mọi người đêm qua ở đây đều có lí do để căm thù bọn Tam Kết Chiu Chao. Tất cả bọn họ đều có những mối hận xưa cần thanh toán. Mỗi người trong bọn họ đã tự nguyện ở đây và vui lòng chờ cơ hội đến. Gia đình họ sẽ được chăm sóc suốt đời. Thật sự chẳng phải vì anh mà họ liều mạng đâu.

- Chắc là thế. Bây giờ thì anh cũng sẽ nằm trong sổ đen của thằng Fong. - Hatcher nói.

- Không. - Cohen trả lời. - Tấn công nhà ở của một người là hành động hèn nhát. Ngay bọn Tam Kết cũng mang nhục. Lung đã chơi tôi mà không có sự đồng ý của thằng Fong, tôi tin chắc như thế. Và bây giờ thì Fong mắc lỗi với tôi. Lung đã làm mất danh dự hắn... và đã làm hỏng việc này trong lúc đang thương lượng. Hãy quên việc đó đi, Tsu Fi ngày xưa này có thể tự lo cho mình được. Anh là người duy nhất hãy còn phải lo về gã Tollie Fong. Anh vẫn dứt khoát đi lên vùng Chín Chín chứ?

- Hơn bao giờ hết. Lần đầu tiên tôi đã nắm được một điều rõ ràng. Một cái tên, Cohen Tàu ạ, tôi đã nắm được một cái tên: Wol Pot. Đó là nơi bắt đầu. Không có Wol Pot thì tôi chẳng biết được gì cả.

- Giả sử Cody không muốn cho ai tìm ra mình. Giả sử anh lật một tảng đá lên và thấy một

vật gì đó kinh tởm bò ra...

- Tôi sẽ đổi đầu với nó nếu điều đó xảy ra.
- Thôi được, thế thì chỉ có một người mà anh có thể tin rằng sẽ đưa được anh lên đây.
- Ai? - Hatcher hỏi.
- Daphne! - Cohen trả lời.

BĂNG CHIU CHAO

Căn nhà được trồng hoa chung quanh và nằm trên một con đường yên tĩnh ở khu nhà sang trọng của Macao, cách Hong Kong khoảng tám mươi cây số đi bằng tàu thủy lướt. Mặc dầu vẻ ngoài trông yên tĩnh, Macao chứa những bí ẩn đen tối núp dọc theo những đường phố đổ đá cuội và đằng sau những biệt thự xây trên nền đất cao, sơn màu đỏ và vàng cam kiểu vùng Địa Trung Hải. Nó vẫn còn đượm vẻ huyền bí và suy sụp; nó vẫn là trung tâm chở lén những ngoại kiều Tàu sống bất hợp pháp vào Hong Kong bằng thuyền trong đêm u tịch; một trung tâm buôn lậu vàng; một chế độ bảo hộ để cho bọn gangster Tam Kết Tàu tự do hoành hành gây ra tình trạng nghiện bạch phiến, tổ chức các vụ buôn bán ma túy to lớn giữa vùng Tam Giác Vàng của Thái Lan với Amsterdam, với các hải cảng phương Tây khác, đồng thời ra lệnh hành quyết kẻ thù của chúng từ phía sau cái bề ngoài yên tĩnh của những ngôi biệt thự có kiến trúc cầu kỳ. Những cây đa mọc dài theo đường Praia Grande che đầy mọi sự suy đồi.

Lão Wang, thủ lĩnh đã nghỉ hưu của băng Bạch Thủ đang ở độ tuổi tám mươi và đã hơn mười năm là người cầm đầu của băng Tam Kết sống ngoài vòng pháp luật, đang cho con cá nhiệt đới của lão ăn. Lão đã đích thân lựa chọn Tollie Fong làm Cây Sào Đỏ của lão khi Fong vẫn còn ở tuổi hai mươi và chưa bao giờ nghi ngờ sự khôn ngoan trong việc lựa chọn của lão. Nhưng lão đã cảnh cáo Fong rằng Lung là một tên nguy hiểm số một, một tên giết người liều lĩnh và nóng tính mà như lão già nhận xét thì “hắn suy nghĩ như cút ấy.” Bây giờ thì lão Wang phải đối phó với hậu quả cuộc tấn công của Lung vào Cohen.

Fong về đến nhà đúng vào lúc 10 giờ, sau khi bay từ Bangkok về trên chuyến bay sáng sớm. Ngôi nhà là một biệt thự màu vàng cam kiểu vùng Địa Trung Hải đẹp đến sững sốt, nằm trên đại lộ Conselheiro chạy vòng quanh đồi Guia và có lẽ trông đẹp nhất trên các bán đảo Macao nhỏ xíu này. Tương truyền rằng đó là nơi ẩn náu của Tôn Dật Tiên khi ông ta mưu đồ lật đổ triều đại Mãn Thanh, một câu chuyện không chính xác nhưng có thể có. Phía trên nó, đứng trên đỉnh đồi cao là những gì còn lại của nhà thờ Thánh Phao Lô (St Paul's Church), một tàn tích hùng vĩ đã bị một trận bão tàn phá vào năm 1835. Từ cổng vòm phía sau nhà, lão già có thể nhìn thấy xa xa phía dưới là ngọn hải đăng xưa nhất trên bờ biển Trung Hoa và ở bên kia nó là biển Nam Hải.

Fong đứng ở cửa trước, kiểm tra lại hình dáng của hắn trong gương ở cửa, rồi mới bấm chuông. Hắn là một lực sĩ, da trắng trẻo, một người tập thể dục thâm mỹ, cao lớn so với một người Tàu, đôi mắt đen có ánh vàng và mái tóc đen hớt hợp thời trang phủ xuống hai tai, phác họa một khuôn mặt điều hòa, gầy. Hắn thích mặc quần áo phương Tây hơn là đang mặc một bộ comple màu xanh sẫm với cà vạt lụa màu đỏ tươi. Fong là một người đẹp trai mà những nét ưa nhìn bị làm hỏng mất chỉ vì cái vẻ khó hiểu đầy đe dọa của hắn, hắn có vẻ là một người không có xúc cảm, khuôn mặt hắn y như mặt nạ chỉ có cái miệng mấp máy. Hắn được một tên cận vệ to như đô vật đưa vào nhà.

Lão già đang ở trong căn phòng ưa thích của lão phía sau nhà và đang ném mồi cho những con cá nước mặn trong ba cái bể nuôi cá to cỡ bốn trăm lít. Cá là tài sản hành diện nhất của lão. Lão thuộc tên và thói quen từng con đang trò chuyện với chúng trong lúc rắc bột tôm vào bồn thì Fong được đưa vào. Gã đứng gần lão già và kính cẩn cúi chào. Lão Wang gật đầu.

- Hoan nghênh cậu đã về, Fong.- Lão già nói không ngẩng nhìn lên. - Chuyến đi Bangkok thế nào?

- Ngắn hơn là cháu đã định. Cháu phải rời khỏi đó trước khi làm xong công việc, nhưng ngày mai cháu có thể trở lại đó.

- Việc gì đã xảy ra ở nhà Tsu Fi? - Tay cựu thủ lĩnh hỏi.

- Thằng Lung đã nổi khùng. - Fong nói.

- Đây là tất cả những gì anh nói về vụ ấy à?

- Còn gì khác để nói đâu ạ? Cháu chưa bao giờ quở trách thằng Lung. Nó biết Hatcher đang ở Hong Kong do một gã cảnh sát tên là Varney báo. Thế là nó tấn công ngôi nhà. Bọn chúng đã bị chết hết, kể cả tên cớm. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được sự thực chuyện gì đã xảy ra.

- Ta đã báo trước cho anh rằng một ngày nào đó thằng Lung sẽ làm hại anh. - Tay thủ lĩnh đã nghỉ hưu nói.

Fong gật đầu. Hắn bối rối vì đã làm lão thủ lĩnh già buộc phải đương đầu với một tình thế khó xử mà chủ yếu là do lỗi của hắn. Hắn nói có phần chống chế.

- Lung đã thực hiện lời thề *ch'u-tiao* trong nhiều năm qua là phải đối đầu với tên Mỹ này.

Ch'u-tiao là lời thề quyết tử, một lời thề danh dự mà theo truyền thống chỉ có thể giải quyết bằng cái chết.

- Vì thế nó đã được thực hiện. Và liệu anh có chấp nhận hành động này không. - Lão già hỏi, vẫn chơi với cá.

- Dĩ nhiên là không ạ.

- Chúng ta không muốn gây chiến với Tsu Fi. - Lão già nói.

Fong quyết định đối đầu trực diện với vấn đề, hắn chậm rãi nói: “Có lẽ đã đến lúc phải khử tên Mỹ gốc Do Thái này đi”

Lão già ngẩng lên, đôi mắt lão lim dim. Lão nhìn Fong chăm chăm trong nhiều giây và gã đàn ông trẻ tuổi này dậm ra lúng túng, biết rằng mình đã nói tầm bậy. “Để ta chỉ cho anh thấy cái này”, lão nói và thò tay vào một cái bồn khác, mở bàn tay ra, một con cá Tang bự màu vàng khoan khoái lượn quanh tay lão.

“Đến đây, Shang, đến đây với bố nào”, lão già thì thầm.

Cuối cùng con cá bơi vào bàn tay lão, mồm vào đấy tìm thức ăn. Lão Wang chộp lấy con cá và nhanh nhẹn thả nó sang một cái bồn khác. Hầu như ngay tức khắc nó bị ba con cá trong bồn mới tấn công, hai con trong số đó chỉ bé bằng nửa nó. Con cá Tang vùng vẫy, thoát được ra lại bị một con cá Domino nhỏ màu đen trắng dớp vào sau mang. Con cá Tang lật nghiêng sang một bên, vẫy đuôi điên cuồng nhưng nó sắp chết rồi. Hai người đàn ông ngấm gân chực con cá đang rĩa con cá Tang cho đến chết. Lão già nói:

- Sau loài người, cá là sinh vật bảo vệ lãnh thổ ghê nhất trên trái đất. Nếu anh đưa một con la vào nơi ở của chúng, chúng sẽ giết nó ngay. Cả cá nhỏ cũng tấn công nó. Vì vậy con cá to là thể cũng bị áp đảo. Chúng đã đánh tan sự vững vàng của nó và nó không còn sức chống cự. - Lão nhìn Fong. - Anh có hiểu ta đang nói gì không?

Fong gật đầu. Lão Wang nói:

- Tốt. Anh là Cây Sào Đỏ cứng nhất trong băng Chiu Chao, nhưng nếu gây chiến ngay tại nhà của Tsu Fi và tấn công hắn ở chính khu vực của hắn là tự sát đấy, y như thằng Lung vậy.

- Cháu sẽ không phạm những sai lầm như thế. - Fong nói.

Lão già lại nhìn hắn đăm đăm một lúc nữa rồi gật đầu, nói:

- Chúng ta làm ăn rất nhiều ở Hong Kong. Cohen được kính trọng và nể sợ giữa toàn hội Sun Lee On. Hắn rất có thể lực trong cộng đồng kinh doanh. Làm ăn ở Hong Kong có nghĩa là làm ăn với hắn. Anh phải dẹp cái tính kiêu căng của anh đi. Thằng Lung đã làm hại anh. Nguyên tắc của Hội đòi hỏi anh phải xin lỗi và tỏ thái độ để xoa dịu sự lằng mạp đã xảy ra.

- Đó chính là lý do cháu đã từ Bangkok bay về sáng nay.

- Đúng. Thế thì hãy gọi điện cho hắn. Sắp xếp một buổi gặp mặt ngay trong ngày hôm nay. Hãy làm xong chuyện này. Thật là điều bực mình, tôi không muốn phải chịu đựng lâu hơn nữa!

- Cháu sẽ làm việc ấy ngay bây giờ. - Fong nói.

- Cám ơn, - lão già bảo. - Tôi cũng hiểu rằng chính anh cũng có một lời thề *ch'u-tiao* quyết tử với tên Mỹ. Nếu cần thiết, anh phải chuẩn bị để gạt nó sang bên.

Fong có vẻ ngạc nhiên, nói:

- Cháu không thể làm thế được!

Nhưng vị tiền bối, bậc thầy của hắn đã cắt ngang không để hắn nói tiếp:

- Anh có thể và sẽ làm được nếu việc đó cần thiết. - Lão nói dứt khoát và quay lại với bầy cá của lão.

Fong hiểu rằng cuộc bàn luận đã chấm dứt. Hắn cúi chào người thầy của hắn.

- Xin kính chào bác.

- Xin chào. - Lão già đáp.

Mùi thuốc súng vẫn còn phảng phất trong nhà khi họ ngồi chờ Daphne tới. Theo Cohen thì Daphne là người duy nhất họ có thể tin tưởng, thường ngược sông vào vùng đất nguy hiểm đó để buôn bán với bọn trộm cướp, chủ yếu là vải, lụa Thái Lan và vải madras mà nàng buôn lậu vào khu vực không phải đóng thuế này. Nàng có hai điều trợ lực cho nàng: chẳng có gì đe dọa nàng, điều này làm cho bọn cướp kính nể nàng và nàng buôn bán bằng vàng. Ngay cả bọn Ts'e K'am Men Ti cũng chẳng động đến một con buôn mạnh như thế.

Nhưng Hatcher cũng nghi ngờ động cơ của Cohen. Có thể anh ta đang thủ vai thần tình yêu chăng? Cuộc gặp mặt lần đầu tiên của Hatcher với Daphne đã là kết quả của một trò đùa khá tai ác của Cohen. Tay Tsu Fi này đã khẳng định rằng Hatcher sẽ bị nàng hút mất hồn và cũng nhất định cho rằng nàng sẽ phốt lờ anh chàng ngoại quốc người Mỹ xấu xược này.

Cohen, cũng vậy, đang suy nghĩ về cái đêm đó. Một cách khôi hài Daphne đã gắn chặt tình bạn giữa Cohen và Hatcher, bởi vì chính buổi gặp mặt bữa đó của Hatcher với nàng đã củng cố những gì cho đến lúc đó vẫn còn là một tình bạn đang tìm hiểu giữa hai người đàn ông - một thời gian để tranh luận, suy ngẫm và cả thử thách nữa. Ngay từ đầu Cohen đã nhìn thấy ở người bạn mới của mình một người đàn ông có sự cân xứng lạ lùng đôi khi làm người ta phải hoảng sợ, - vừa trung kiên, sôi nổi, hay khôi hài lại vừa có những nét u ẩn, thông minh, láu lỉnh, nguy hiểm và không đoán trước được. Anh ta đã nhìn thấy mặt trái con người Hatcher là cái "cò - súng - người" anh ta có thể giết chóc đột ngột và vô tư như một cái bẫy chuột sập. Rồi còn tính lập dị của Hatcher. Anh ngủ trên sàn, thích đọc tiếng Tàu hơn là tiếng Anh, đôi khi nhịn ăn hai ba ngày và có một trí nhớ kì lạ, nó loại ra những chi tiết đã rõ ràng và chỉ giữ lại những gì mà Hatcher xét thấy quan trọng. Thí dụ anh biết rằng tên Sam-Sam thuận tay trái, nhưng chẳng thể tả lại dù chỉ một trong những cái hình xăm trên người tên cướp này.

Hatcher sống sót nhờ giữ gìn hai mặt riêng biệt này trong cá tính của anh rất cân xứng, không bao giờ để cái này lấn át cái kia, như một đồng tiền được đặt đứng trên cạnh của nó.

Đối với Cohen, tất cả những nét này đã làm cho Hatcher thành một người bạn quyến rũ, đáng mến, đáng tin cậy, nhưng chính ở buổi gặp mặt đầu tiên của Hatcher với Daphne, Cohen mới nhận thấy vẻ hiền lành, gần như trẻ thơ trong cá tính của Hatcher, mặc dù sự cân xứng vẫn giữ được. Một mặt, anh hồn nhiên một cách đáng kinh ngạc; mặt khác, anh táo bạo cũng rất ghê gớm.

Họ vừa đến dự buổi tiệc chiêu đãi của Governor's Ball (Thủ Lĩnh), một quang cảnh ăn chơi phá phách hàng năm ở Lâu đài Trung Hoa mà Cohen để đùa chơi đã lừa cho Hatcher tham gia, làm quen với bọn người hoạt động trên sông nước bí ẩn và bị thù ghét, làm quen với những tiệc rượu, những điệu nhảy và những kẻ mới phát. Đó là lý do để mọi người đến đây. Hatcher phát hiện ra Daphne lúc họ bước vào buổi tiệc. Nàng đang đứng ở phía bên kia phòng nhảy lớn, một pho tượng đẹp sống người không thể tưởng tượng được đang quan sát đám người dự tiệc vai chèn vai với một vẻ hồ hững lạnh lùng. Cohen cảm thấy niềm say mê cuốn hút Hatcher ngay tức khắc.

- Quên đi, - Cohen Tàu bảo. - Mắt anh lạc rồi đấy.
- Nàng là ai thế?
- Daphne. Mẹ nàng là người Malaysia. Bố lai nửa Tàu, nửa Pháp.
- Một sự kết hợp đáng kinh ngạc. - Hatcher nói hơi to, mắt đăm đăm nhìn nàng qua đám đông.
- Mọi tay ngoại, quốc ở đất này đều đã thử. - Cohen thì thầm. - Nhưng nàng chẳng thích quan hệ với người phương Tây.
- Chẳng thích ngay cả tay Tsu Fi này, nhưng điều đó cũng chả cần được tôi. - Hatcher trả lời.

- Anh quen nàng chứ?

- Ừ, tôi quen nàng. - Cohen trả lời với vẻ e ngại. Những cuộc đối thoại xã giao, đặc biệt trong tnốt sự kiện có tầm quan trọng như vậy, làm anh bối rối, vì thế anh nói thêm. - Và cũng xin báo cho anh biết là nàng đặc biệt căm ghét người Mỹ.

- Sao thế?

- Bố nàng là một thợ may rất thành công ở đây, đã xây dựng nên một cơ nghiệp lớn với một số cửa hàng hảo hạng ở Mỹ. Thế rồi một liên doanh lớn của Mỹ chạy đến, quả quyết rằng cái công ty nhỏ của ông ấy có tiềm năng rất lớn, hứa hẹn với ông ấy rất nhiều, rồi ép ông ấy vào đường cùng, từ từ gạt ông ấy ra ngoài và bắt đầu sản xuất đại quy mô loại quần jeans theo tên tuổi và tiếng tăm của ông ấy. Họ thu lời nhiều, rất nhiều, nhưng ông già chẳng được gì hết.

- Công ty tên gì?

- Blue Max, chắc anh đã nghe nói đến.

- Mọi người đều đã nghe nói tới nó.

- Ông già quá nhục nhã nên định tự tử. Nàng đã cứu ông ấy...

Hatcher rời chỗ và đi nhanh tới. Cohen chạy theo sau anh.

- Hãy giới thiệu tôi đi - Hatcher nói trong lúc len lỏi qua đám đông đeo cà vạt tiến về phía nàng. Cohen đi theo, cố nói trong khi lách qua đám khách mời đang chuyện trò lú lo.

- Anh chưa nghe hết phần còn lại. - Cohen nói to át tiếng ồn ào của tiệc rượu.

- Thế phần còn lại là gì?

- Nàng bắt đầu một vụ kinh doanh mới: Loại trừ địch thủ.

Hatcher dừng chân và quay lại nhìn anh với nụ cười rộng:

- Nàng làm giả quần jeans Mỹ à?

Cohen gật đầu: "Nàng làm giả quần jeans hiệu Blue Max... với giá bằng khoảng một nửa giá của bọn chúng".

- Tuyệt vời.

Cohen gật đầu: "Nàng lột của bọn chúng đủ để bắt đầu làm nhãn hiệu của riêng mình, trở thành người cạnh tranh lớn nhất của bọn chúng, rồi liên hiệp với bọn chúng. Sau hết đi tới nắm trọn quyền, đuổi cổ hết cái bọn tham lam ấy ra".

- Rất hay! - Hatcher nói.

- Chắc chắn rồi, nhưng bọn ấy đã để lại trong lòng nàng một ấn tượng rất xấu về người Mỹ.

- Thế sao anh lại quen được nàng?

Cohen mỉm cười nói:

- Tôi đã dàn xếp việc hợp nhất, đưa nàng lên địa vị điều khiển. Tôi là một tên Mỹ nàng thích.

Hatcher càng quả quyết gặp nàng hơn bao giờ hết. Anh bắt đầu đi băng qua phòng cùng với Cohen và bảo Cohen:

- Hãy cho tôi vài cái tên.

- Tên ai!

- Mấy thằng đã làm hại nàng. - Hatcher bồn chồn nói lúc họ đến gần nàng - một hay hai cái tên. Nào, nhanh lên!

- Ờ! ... Howard Sylvester, Allen Mitchell...

- Thế đủ rồi. Hãy giới thiệu tôi là Chris London.

Nàng trông còn xinh đẹp hơn nữa khi họ đến gần. Thân hình cao lớn uyển chuyển của nàng bên trong bộ quần áo bó sát bằng lụa màu xanh đậm làm nổi bật từng đường nét tuyệt vời của thân thể nàng và hình như làm tăng thêm sự mịn màng của làn da màu hạnh nhân, gần như màu ca cao, làm cho đôi mắt sâu thẳm, cũng xanh như màu áo nàng, long lanh hơn. Mái tóc đen

huyền được cột lại thành một chiếc đuôi ngựa dài, uốn lượn qua một bên vai tròn và buông lơ lửng giữa đôi gò ngực. Nàng không đeo nhẫn, đồ trang sức duy nhất của nàng là một đôi hoa tai kim cương hình quả lê và một chuỗi hạt xoàn có đính một viên ngọc bích và một viên hồng ngọc nằm ở chỗ lõm trên chiếc cổ mảnh mai như cổ thiên nga của nàng. Nàng cười rạng rỡ khi trông thấy Cohen và kêu lên:

- Cohen Tàu! Cuối cùng đã có người để nói chuyện.

Cohen hôn lên má nàng rồi quay sang Hatcher: “Cô Daphne, tôi muốn giới thiệu một người bạn của tôi, Chris,...ờ, ờ... - anh ập úng, quên mất chữ tên tiếp theo.

- London. - Hatcher mau mắn nói.

Nụ cười biến mất. Nàng thoáng gật đầu nói bằng tiếng Pháp “Chào ông”, nói khẽ đến mức như muốn đuổi người nghe đi. Hatcher bám theo, nói tiếp:

- Tôi là một luật sư. Thực tế, tôi đại diện cho một số người cộng sự ngày xưa của cô.

Nàng quay lại anh, cảm thấy xuống, mắt lạnh lùng nhìn anh chằm chằm dưới đôi mày đen như mun.

- Sao?

- Vâng, Howard Sylvester và Allen Mitchell.

Chẳng có nét gì thay đổi trên mặt nàng, nhưng Cohen gần như đờ cả lưỡi. Anh có thể nhìn thấy tình bạn giữa anh và Daphne Chien đang tiêu tan dần theo từng câu nói của Hatcher. Hatcher bước lại gần nàng, nắm lấy cùi tay nàng thật dịu dàng và hướng nàng ra sân thượng.

- Cô biết đấy, bọn họ đã gom được một tập hồ sơ khá nhiều về việc cô đánh bại họ trước lúc liên hiệp. Họ cảm thấy gặp phải một trường hợp khá gay gắt đối với nhãn hiệu Blue Max mới...

Giọng nói của họ lịm đi giữa đám đông trong khi Cohen đứng nhìn họ. Đôi mắt của nàng là đôi mắt của kẻ giết người, rồi bất thành linh, cả hai dừng lại và quay mặt nhìn nhau. Hatcher nghiêng người về phía nàng và nói rất nhanh. Miệng nàng há ra, nàng có vẻ mất bình tĩnh dù chỉ trong một giây, rồi họ trao đổi, nói qua nói lại, và khi chấm dứt, Hatcher cúi chào, hôn tay nàng và rời bước. Anh rảo bước quay lại với Cohen, mỉm cười, nói:

- Ăn cơm trưa ngày mai, chỉ có hai chúng tôi thôi. Chờ đấy nhé, tôi sẽ mang lại cho anh một ly rượu mạnh pha một ít nước không đá, đúng chứ? - Rồi Hatcher đi lấy.

Vài giây sau Daphne theo tới, mắt nhìn đăm đăm vào Cohen lúc nàng đứng cách anh vài phân.

- Tại sao anh không bảo cho tôi biết anh ta là Hatcher?

- Dù thế nào đi nữa tôi cũng chẳng dám bào chữa. - Cohen lấp bắp nói.

Nàng đăm đăm nhìn theo Hatcher khi anh len lỏi qua đám đông. Cohen hỏi:

- Cô sẽ ăn trưa với anh ấy thật đấy à?

- Vâng.

- Anh ấy nói gì với cô ngoài kia thế? - Cohen hỏi.

Nàng thoáng mỉm cười, đăm đăm nhìn Cohen đến một giây. Rồi nói “Hãy hỏi anh ấy”. Đến lượt nàng cũng bỏ đi.

- Anh nói gì với nàng thế? - Cohen hỏi Hatcher khi anh đem thức uống trở lại.

Hatcher lắc đầu: “Tôi sẽ chẳng bao giờ nói đâu”.

Bây giờ Cohen cảm thấy một Hatcher khác hẳn. Cái cò súng nhạy nổ ấy dường như đã được khóa an toàn. Bộ mặt khắc nghiệt, hấp tấp dường như trở nên dịu dàng hơn, trầm lặng hơn.

Chẳng phải anh ta cảm thấy Hatcher đang trở nên dịu dàng mà đúng hơn là hai mặt trong con người Hatcher đã thoát ra khỏi sự cân bằng. Trong khi Cohen thích thú với cái mặt mới này thì nó cũng làm anh lo ngại. Nếu Hatcher đi lên vùng thượng nguồn sông thì Hatcher không thể có điều kiện để bỏ được cái mặt cũ. Ở vùng đất của bọn Ts'e K'am Men Ti, phải có bản năng chống lại sự khiêu khích. “Bắt trước” là quy luật của sự sống còn.

Tiếng chuông cửa chấm dứt những suy tư trầm ngâm của anh.

Người đàn bà đứng ở cửa có làn da màu cà phê sữa đang dăm dăm nhìn Cohen qua đôi mắt xanh hình quả hạnh nhân. Nàng cao lớn và lịch sự, mặc chiếc áo khoác bằng lụa trơn màu hồng nhạt bên ngoài bộ quần áo bó sát bằng lụa màu hồng ngọc, một bộ đồ trong khêu gợi tuy rất thắm mỹ. Lúc bước vào nhà, nàng đá bật đôi giày ra khỏi đôi chân dài có làn da màu cà cao.

- Chào Cohen Tàu, - nàng rủ rỉ êm ái và hôn lên trán anh rồi không ngần ngại nàng hỏi, - anh ấy đâu?

- Ở ngoài ban công.

- Anh ấy có thay đổi không?

- Hơi già đi một tí như tất cả chúng ta. Lạnh thêm vài vết sẹo. - Cohen không nói tiếp nữa vì nàng đã đi ra ban công.

Nàng đứng lại ở cửa, nói:

- Em không bao giờ nghĩ là còn được gặp lại anh. Anh vẫn giống hệt như Hatcher ngày xưa.

Nội tâm của Daphne cũng bị kích động khi thấy anh vẫn còn sống sau bao nhiêu năm xa cách. Từ cái năm xa xưa họ gặp nhau, Hatcher đã sống với Daphne bất cứ khi nào anh đến Hong Kong. Anh ra đi không báo trước và trở lại cũng vậy, chẳng bao giờ nói chuyện về công việc của anh. Nàng đã nghe nói về anh trước lúc họ gặp nhau - rằng Hatcher là tên cướp người Mỹ trên sông gan góc, con sói cô độc làm run sợ ngay cả gã Sam-Sam đầy uy quyền. Chỉ sau khi anh ra đi, những dư luận mới mẻ mới bắt đầu. Rằng anh là một tay giết mướn. Rằng anh làm việc cho cơ quan Tình báo Trung ương Hoa Kỳ CIA. Rằng anh nuôi dưỡng tình bạn để rồi phản bội những người thân cận nhất của anh. Rằng anh là thành viên một phân ban bí mật của Quân đội được gọi là Âm binh - những người lính hoạt động trong bóng tối.

Quen anh được một năm thì có tiếng đồn rằng Daphne bỏ anh, vì nàng đã nhìn thấy cả hai mặt của anh: mặt lạnh lùng là anh ra đi trong đêm tối để làm bất cứ công việc gì anh phải làm và mặt khác anh là một người tình chiều chuộng, mà tình dục là sự vui thích chứ chẳng phải là sự chinh phục, một sự vui chơi thật tình, từ tốn, đôi khi làm đau đớn, kết thúc ở lúc mà anh gọi là “giây phút cảm giác trong sạch nhất”, giây phút chết giả, cơn khoái khoái; là sự thoát li hoàn toàn của anh ra khỏi thực tại trong chốc lát.

Từ kinh nghiệm của nàng khi ở gần nàng cũng cảm thấy rằng: mọi chuyện đó đều có thể là thật.

Nhưng chẳng sao. Anh còn sống, anh đang ở đây, và giống như Cohen, nàng nhớ lại cái đêm nàng gặp Hatcher, một đêm mà nàng chẳng bao giờ quên được.

Nàng hầu như không kìm nổi cơn tức giận tay luật sư Mỹ trơ tráo này khi hắn đưa nàng ra khỏi phòng nhảy đông đúc của Dinh Trung Quốc để ra sân thượng. Và nàng cũng giận Cohen đã đi giới thiệu họ với nhau. Rồi Hatcher dừng lại và mỉm cười với nàng.

- Tên tôi không phải là London mà là Hatcher. - Anh nói bằng tiếng Pháp hoàn hảo. - Và tôi nghĩ những gì cô đã làm đối với những tên Mỹ đó thật dễ thương và tôi có thể cung cấp cho cô vài bông Ấn Độ, loại thượng hạng, giao hàng ở bất cứ nơi nào cô muốn, bằng một nửa giá hiện nay cô đang trả và nó phải mang lại cho cô tối thiểu chừng mười phần trăm lời trên giá thành”. Anh ngừng một lát rồi nói thêm, “chẳng phải chỉ có vậy, tôi còn có thể làm cho cô vui cười rất nhiều”.

Nàng đã nhìn anh dăm dăm trong nhiều giây, sửng sốt trước sự táo bạo của anh và bị thu hút bởi đôi mắt xám của anh. Nhưng nàng nhanh chóng lấy lại bình tĩnh.

- Bao nhiêu? - Nàng hỏi.

- Bao nhiêu cái gì?

- Bao nhiêu bông vải anh có thể cung cấp, nhanh chậm thế nào và giá bao nhiêu?

- Tôi sẽ lập dự trù. Tôi chẳng làm loại công việc đó trong đầu.

- Tôi cũng vậy. - Nàng nghe thấy mình nói.

- Bữa ăn trưa ngày mai. Làm ăn nghiêm túc. Tôi sẽ có dự trữ, cô mang ngân phiếu tới. Không có quản lý, không có kế toán, không có luật sư, chỉ cô và tôi.

- Tôi báo trước cho anh là tôi không nhượng bộ đâu nhé.

- Tôi cũng vậy, - anh nói.- Mọi người đều thất bại khi có sự nhượng bộ nhau. Còn thương lượng với nhau thì ai cũng thắng cả.

- Ủa? Vì sao thế?

- Cô quyết định ngay trước mắt những gì cô thật sự không quan tâm. Khoanh lại những gì quan trọng. Đây là phương pháp cô nên theo. Tôi sẽ làm y như thế. Hãy tin ở tôi, chúng ta sẽ thương lượng nhanh chóng và có thì giờ để cười đùa thật nhiều trước khi bữa cơm chấm dứt.

- Làm sao mà việc cười đùa lại quan trọng đối với anh như thế? - Nàng hỏi. Anh mỉm cười đáp:

- Cười đùa là chìa khóa mở cửa thiên đàng.

Và ngạc nhiên với chính mình, nàng đã nhận lời mời ăn cơm trưa. Chẳng có chuyện buôn bán bông vải nào giữa họ cả.

Nhưng anh đã làm cho nàng cười rất nhiều. Và anh có lý đấy là chìa khóa mở cửa thiên đàng.

- Tôi trở về phòng đây. - Cohen nói vọng từ phòng khách - Bên sườn của tôi đang bắt đầu nhói đấy.

Họ phớt lờ anh ta. Anh ta nhún vai rồi bỏ đi về phía sau nhà.

Có vài phút ngưng nghịu khi cả Daphne lẫn Hatcher không biết nên nói gì. Nàng phá vỡ không khí lạnh lùng.

- Cổ họng anh làm sao thế? - Nàng hỏi, mắt nhìn dăm dăm vào cái sẹo trên cổ anh.

- Anh đã ở trong một nhà tù rất tệ. Anh đã nói khi không được nói. Một tên lính gác đã quyết định làm cho anh chẳng bao giờ dám nói nữa.

- Có đau lắm không?

- Chẳng đau nữa.

- Em rất mừng. - Nàng nói rồi nhướn một bên mày. - Giọng nói của anh rất khêu gợi.

- Cảm ơn. Trước kia nó không như thế ư?

- Không giống như bây giờ.- Nàng nói. Rồi sau khi ngưng một lúc. - Việc gì đã xảy ra cho anh? Tự nhiên anh biến mất. Mọi người nghĩ anh đã chết.

- Anh trở về Mỹ để làm một việc và bị kẹt. Một vụ kẹt đáng giá ba năm tù. Trong một nhà tù mà tất cả mọi thứ đều bị cấm.

- Thế ba năm còn lại thì sao?

Anh nhún vai:

- Anh tưởng anh đã đi vào quên lãng, Daffy ạ! - Nàng ngửa đầu ra sau và cười to, một giọng cười trong cổ làm ký ức anh tỉnh dậy. Nàng nói:

- Daffy. Em đã không nghe đến cái tên Daffy trong quá nhiều năm rồi. Chẳng có ai khác gọi em là Daffy, - Nàng cười nhỏ dần rồi dịu dàng nói, đôi mắt xanh lấp lánh.- Không, Hatcher, anh chẳng bao giờ đi vào quên lãng cả. Đối với em thì không.

Anh chuyển sang hỏi Daphne:

- Cohen nói nghiêm túc chứ? Em thật sự có thể giúp anh ư?

- Đi ngay vào công việc - Nàng nói. - Thì ra vấn đề sẽ là như vậy đấy hả?

- Anh xin lỗi. Anh cảm thấy hơi vụng về một tí. Anh biết là anh còn nợ em.

Nàng lấy tay bịt miệng anh lại.

- Anh chẳng nợ gì em cả. Chúng ta có hứa hẹn gì đâu. Em cho anh nửa giường của em... với

lòng mong đợi có khi đến... bồn chồn.

Anh còn nhớ những lời cầu xin giây phút lạc thú mê say, nhưng anh gạt ngay các ý nghĩ đó. Anh nói:

- Ít nhất anh cũng còn nợ em một lời chào thân tình lúc chia tay.

- Có phải vì thế mà anh trở lại không? Trở lại để chào từ biệt những người bạn đã nghĩ rằng anh chết rồi ư?

- Có lẽ. - Anh khàn khàn thì thầm. Rồi lại cố tránh điều phải làm, anh nói đùa. - Vả lại anh có thể tắm hơi trị liệu ở Estoril. Và đi xông hơi xoa bóp kiểu Thái Lan ở đây...

Nàng quay lưng và bước về phía cửa phòng ngủ, nói "Anh chẳng cần phải đến khách sạn Estoril để xoa bóp, Hatcher, ở đó anh phải nói *Jo sahn* (tiếng Tàu - "xin chào" khi gặp nhau) cho đúng giọng trước khi nói *Joi gin* (tạm biệt).

Anh theo nàng vào phòng.

- Làm thế nào em có thể giúp anh hở Daffy? - Anh hỏi.

Nàng bước qua phía bên kia giường.

- Em đã bảo Cohen Tàu là em sẽ giúp... nhưng chỉ với những điều kiện của em. - Hatcher nhìn nàng với vẻ nghi ngờ.

- Ừ hứ! Thế điều kiện như thế nào? - Anh hỏi qua giọng khào khào.

- Anh phải ở ngoài vùng Macao.

- Hiện tại anh chẳng có việc gì đến đó cả.

- Và anh phải làm việc này đúng y như em dặn.

Hatcher mỉm cười:

- Em chả thay đổi tí nào cả.

- Đồng ý chứ?

- Anh sẽ suy nghĩ việc đó.

- Thế còn chuyện có một cái trại tù là sao? - Nàng hỏi.

- Anh đang cố tìm một người. Bọn anh là bạn thân khi còn ở Hải quân. Bố anh ấy là một người anh hùng ở Mỹ. Anh ấy có thể đang ở một trại tù bên Lào. Trại có tên là Huie-kui. Anh nghĩ chắc phải có người nào đó đã làm ăn ở trên ấy vào thời kỳ chiến tranh. Có lẽ họ còn nhớ được điều gì đó chẳng.

Nàng quay lưng lại anh và dăm dăm nhìn ra ngoài vịnh lắc đầu, nói:

- Anh đang đi tìm một người đàn ông thôi à?

- Đó là lí do để anh trở lại đây. Tất cả phần còn lại là em, Cohen Tàu... đây là phần thưởng động viên anh.

- Chắc chúng ta có thể đi lên vùng nguồn sông và tránh gặp gã Sam-Sam. Có lẽ em thu xếp chuyện ấy được. Chỉ có một người duy nhất em nghĩ có thể giúp anh được. Anh còn nhớ Samuel Anstadt, cái gã mà họ gọi là người Hà Lan không.

- Anh chưa hề gặp tay Hà Lan này.

- Vì hắn hoạt động ở Lào và miền Bắc Việt Nam. Hiện tại em mua vải vóc của hắn. Nhưng khoảng mười năm trước đây hắn bán thuốc men, súng ống, quần áo, tất cả mọi thứ cho Việt Cộng.

- Chúng ta có thể đưa hắn về đây được không? - Hatcher hỏi.

Nàng lắc đầu.

- Hắn bị cảnh sát Hong Kong truy nã. Họ sẽ nhận ra hắn ngay. Nhưng có một chỗ gọi là Leatherneck John's ở vùng Tsang, cách đây khoảng 80 cây số về phía thượng nguồn...

- Một điểm giao tiếp của Mỹ à? - Hatcher cắt ngang.

Nàng gật đầu:

- Buôn bán và nhậu nhẹt rất nhiều ở đây. Buôn bán ma túy và trao đổi hàng. Đây là một kiểu... vùng tự do. Chúng ta có thể gặp tay Hà Lan ở đây, nhưng chỉ khi nào ta chắc chắn rằng gã Sam-Sam không có mặt ở trong vùng này.

- Em không nên đi, - Hatcher bảo.

- Em sẽ đi. Họ chỉ nói chuyện với anh khi em yêu cầu họ. Em sẽ phải thu xếp cuộc nói chuyện này.

Một mảnh gương vỡ quên chưa nhặt lấp lánh ở góc phòng làm anh nhớ lại đêm qua. Anh đã làm tính mạng của Cohen bị đe dọa. Bây giờ anh lại sắp sửa làm y như thế đối với nàng. Một lần nữa anh lại nhận chứ không phải cho, hết như thuở xa xưa.

- Có thể... - Anh bắt đầu nói.

Nàng quay ngoắt lại nhìn anh chăm chăm với đôi mắt xanh rực sáng.

- Không có thể gì cả. Phải thế!

Họ gần như chạm mặt nhau, đôi mắt nàng đòi hỏi phải ưng thuận. Họ nhìn nhau chăm chăm.

- Còn một điều nữa... - Anh dăm dăm cúi nhìn nàng, nụ cười xác mà nàng nhớ đang đùa giỡn trên môi anh.

- Gì!

Anh thận trọng giơ một ngón tay lên dừng lại cách miệng nàng vài phân, rồi từ từ đưa các ngón tay tới miệng nàng, đầu ngón tay chạm vào môi dưới, lấy ngón trỏ thăm dò rồi bóp nó bằng ngón cái và ngón giữa cho đến khi môi nàng dẫu về phía anh. Lưỡi của nàng lấp lánh cách ngón tay anh vài li, đùa giỡn với nó và cuối cùng liếm nó, ngón tay anh thấm ướt, trượt dễ hơn trên đôi môi nàng.

- Phải... - Nàng nói.

Đôi mắt nàng nhắm lại, nàng ngửa đầu ra sau và anh ngả người về nàng, khi môi anh chạm môi nàng, anh dịu dàng ép chặt lên môi nàng. Hơi thở nàng dồn dập và nàng cắn lên môi anh, thăm dò chúng qua đầu lưỡi cho đến khi cuối cùng sự trêu đùa chẳng còn là sự trêu đùa nữa mà là một nỗi đam mê.

Nàng với tay cởi áo khoác ra và để nó rơi xuống sàn trong khi họ vẫn hôn nhau.

Anh vươn bàn tay kia lên và cởi sợi dây mong manh ở một bên vai, rồi sợi bên kia, nhưng nàng ép sát người vào anh giữ cho chiếc áo khỏi rơi xuống.

- Chúa ơi! - Anh thì thầm trên môi nàng, anh cảm thấy nàng dán chặt người, ép hơn vào anh.

Nàng vùi đầu vào vai anh, các bắp thịt căng lên, run lấy bầy trong lúc anh từ từ hạ nàng xuống giường cho đến khi đôi tay nàng rũ ra và anh nằm đè lên người nàng, đôi mắt anh nhắm lại, các cơ bắp run rẩy. Nàng đưa cả hai tay lên, ôm lấy cổ anh và ghì chặt anh đè lên người nàng. Nàng lấp bắp nói:

- Hatcher...

MẮT ĐỐI MẮT

Cohen không ngạc nhiên khi Tollie Fong gọi điện tới. Đây là lệ thường - một đòi hỏi danh dự đối với bất cứ ai thuộc các băng Tam Kết, dù cho đấy là băng truyền thống hoặc chi nhánh của nó. Theo truyền thống, Fong đề nghị một cuộc gặp mặt vào buổi trưa hôm đó ở một nhà hàng nằm sâu trong khu Wanchai. Họ đồng ý với nhau về các điều cơ bản. Cuộc gặp mặt được ấn định vào lúc 4 giờ. Mỗi người sẽ mang theo ba đại biểu thuộc nhóm Tam Kết của mình, mỗi người sẽ lựa chọn một người phân xử ở trong Tổng Hội để giám sát cuộc gặp mặt: sẽ không đem theo vũ khí. Việc tấn công vào nhà Cohen không được nói đến một cách đặc biệt.

Cohen chọn bộ áo xường xám tươm tất nhất cho cuộc gặp mặt. Anh rời nhà lúc ba giờ 45 trên chiếc Rolls, mang theo Sing đã ra bệnh viện, và hai người khác trong “gia đình”. Hatcher và Daphne vẫn còn ở sau các cánh cửa đóng kín của phòng ngủ. Chưa cần phải báo cho họ biết về cuộc gặp mặt này.

Chiếc Rolls lướt êm ả xuống núi, chạy ngang qua dinh thủ hiến, tòa lãnh sự Hoa Kỳ, xuống đường Connaught đến khu Wanchai ồn ào náo nhiệt, rồi bò qua các con đường đông đúc, len lỏi giữa các xe và khách bộ hành để đến hẻm Lan Fung, một ngõ vắng lặng và buồn tẻ.

Một tấm bảng hiệu vẽ tay thật đẹp thả lửng một nửa xuống con hẻm hẹp, báo hiệu đã đến tiệm Lon Song, một nhà hàng nhỏ không lộ liễu được dân địa phương ưa chuộng. Tài xế cổ đầu thật sát chiếc Rolls gần cửa vào và Cohen theo sau Sing cùng hai người trợ tá của mình bước vào.

Tiệm Lon Song là một chỗ hẹp, ánh sáng yếu ớt, rộng vừa đủ để kê được mười bàn. Không khí nặng nề mùi tỏi. Đã bốn giờ mười phút mà chưa ai ngoài chủ tiệm một người đã già nhưng còn khỏe mạnh có chòm râu cằm hoa râm. Ông ta đắm đắm nhìn Cohen qua cặp kính, mỉm cười và cúi chào.

- Rất vinh dự, thưa Tsu Fi. - Ông ta nói.

- Mấy người khác đến chưa?

- Dạ, rồi. Kể cả các vị phân xử.

- Tốt. - Anh và ba thủ hạ theo lão già qua một hành lang dơ bẩn đến một cánh cửa ở phía sau. Người chủ tiệm mở cửa cho anh. Một cầu thang nhỏ dẫn xuống một gian hầm bụi bặm, thiếu ánh sáng và rõ ràng là ít khi dùng đến. Giữa phòng là một chiếc bàn con với hai cái ghế ở hai bên đối diện nhau. Một bộ ấm trà đặt giữa bàn có hai cái tách nữa.

Theo truyền thống, Tollie Fong là người gây ra điều xỉ nhục đã đến trước. Hắn ngồi ở phía bàn đối diện với cầu thang. Đứng sau hắn là tay trợ tá, tay đều khoanh trước ngực.

Còn có hai người khác trong phòng. Một người là Sam Chin, người lớn tuổi hơn trong cộng đồng người Tàu và là một chủ ngân hàng được kính trọng, thủ lĩnh của một trong các nhóm Tam Kết danh giá nhất của băng Sun Lee On. Người kia là Lon Tung, thủ lĩnh của nhóm Thất Cổ Gia (House of Seven Drums), một trong các nhóm Tam kết Chiu Chao nguy hiểm nhất. Họ có mặt ở đây để giám sát cuộc gặp mặt, để bảo đảm rằng không có bạo lực và cho dù câu chuyện rắc rối là gì đi nữa nó cũng sẽ được giải quyết một cách thỏa đáng, hoặc là bằng những lời xin lỗi được chấp nhận hoặc là bằng việc tuyên chiến chính thức giữa hai nhà. Giữa các nhóm Tam Kết, một cuộc tấn công bất chợt không báo trước của nhóm này đối với nhóm kia bị xem là nhục nhã. Thành viên trong gia đình phạm lỗi sẽ bị khai trừ. Việc Fong sốt sắng đề nghị cuộc gặp mặt là điều bắt buộc.

Fong đứng lên khi Cohen bước xuống cầu thang. Hắn mỉm một nụ cười hầu như không thấy được. Tiếng giết người tàn nhẫn của hắn là điều ai cũng biết.

Hắn và Cohen ngồi đối diện nhau. Fong rót cho mọi người một tách trà. Không một ai khác lên tiếng dù chỉ là một tiếng hắng giọng. Fong hớp một ngụm trà trước khi bắt đầu. Cohen ngả

người tựa ra sau, hóp trà và nhìn chăm chăm vào Fong, mắt đối mắt. Cái nhìn này không thể xóa đi trước khi vụ rắc rối được giải quyết bằng cách này hay cách khác - tha lỗi hoặc chiến tranh.

Theo truyền thống, hai người phát ngôn qua vị phân xử của họ, một nghi thức để tránh những sự đối đầu trực tiếp. Như thế tránh được sự mỉa mai và to tiếng trong cuộc đàm phán. Fong giơ một tay lên và Tung ghé tai vào nghe Fong thì thầm rồi nhắc lại:

- Tôi từ Bangkok trở về ngay khi nghe tin về việc bất ngờ đáng tiếc đã xảy ra ở nhà anh đêm qua.

Sam Chin cúi xuống nghe Cohen thì thầm câu trả lời và nhắc lại:

- Anh biết cho rằng cuộc tấn công này không phải được thực hiện lệnh của tôi? Tôi không làm một điều sỉ nhục như thế ở nhà anh.

- Bây giờ nghe anh nói tôi mới biết là như vậy. - Cohen trả lời.

- Tôi đến đây để xin lỗi. - Fong nói qua Lon Tung.

Cuộc đàm thoại tiếp tục theo kiểu như vậy. Fong nói nhỏ những lời giải thích của hắn cho Tung nghe, người này nhắc lại, và Cohen thì trả lời qua Chin.

- Anh đã xâm phạm thô bạo nhà tôi. - Vị phân xử của Cohen nhắc lại, - Một việc làm mất danh dự đối với lời nguyện của các nhóm Tam Kết.

Fong vội thì thầm nhanh một câu trả lời khá dài, đôi mắt hắn bắt đầu rục lên trong ánh sáng yếu ớt.

- Không phải tôi mà là Người Số Một của tôi, và do đó Lung đã trả giá đắt cho tội của hắn. Tôi đến xin bạn tha lỗi cho sự ngu dại của hắn và đề nghị bạn Tsu Fi tha thứ cho tôi.

Hắn dừng lại trong khi Tung lặp lại lời hắn nói, rồi trong khi Cohen chưa kịp trả lời thì hắn lại thì thầm câu gì đó. Tung nói, "và xin được bồi thường cho sự sỉ nhục này".

Cohen nghiêng người tới, chơi trò láu cá mau lẹ thì thầm vào tai Chin.

- Tôi rất tiếc, tôi không nghe rõ câu cuối, - Chin nhắc lại.

Tung nói:

- Tollie Fong đề nghị được bồi thường việc làm sỉ nhục đối với bạn Tsu Fi.

Cuối cùng Cohen gật đầu. Anh ta hóp một ngụm trà khác trước khi nói nhỏ câu đáp lại cho Chin nghe.

- Vậy thì tôi chấp nhận lời xin lỗi của anh. - Chin lặp lại.

- Xin cảm ơn. - Tung gật đầu nói. - Và bồi thường gì mà Tsu Fi cảm thấy thích hợp?

Cohen hóp một ngụm trà, đôi mắt vẫn dán chặt vào mắt Fong. Rồi anh chậm rãi nói nhỏ với Chin. Chin có vẻ ngạc nhiên, nhưng chỉ trong một thoáng. Ông ta đứng thẳng lên và nói:

- Anh phải bỏ qua mối thù với tay ngoại quốc Hatcher, coi đó là lễ vật tạ lỗi.

Những người trong phòng ở cả hai phe đều sững sốt vì lời đòi hỏi đó. Các vị phân xử - Chin và Tung - nhìn nhau đăm đăm. Họ biết đòi hỏi này sẽ gây rắc rối. Con giận sôi lên trong người Fong.

Cầm ghét làm nở to đôi tròng mắt hắn. Theo lệnh của thủ lĩnh, hắn phải chấp nhận lời đòi hỏi, nhưng hắn phải phản kháng để giữ thể diện.

Hắn lắc đầu nhưng vẫn mắt đối mắt với Cohen.

- Tôi không thể làm điều đó, - hắn nói nhỏ với Tung bằng một giọng đầy căm thù và đủ to để Cohen nghe thấy. - Thăng Mỹ đó đã ám sát cha tôi.

- Theo tôi biết thì người Mỹ đó đã phải giết trong trường hợp tự vệ, - Cohen thì thầm bằng một giọng cùng đủ to, không chờ Tung truyền lại.

- Hắn đã làm nhục họ nhà Fong, cùng như Lung đã làm nhục nhà anh. - Fong trả lời nhanh nhẹn, vẫn mắt đối mắt, nhưng giờ thì nói thẳng với Cohen.

- Thế thì đây là sự trao đổi công bằng. - Cohen mau lẹ trả lời.

Câu trả lời làm Fong hăng đi trong một thoáng. Fong là tay chém giết, chứ không phải là kẻ đàm phán.

- Không! Khi nào Hatcher theo Lung xuống âm phủ thì đó mới là trao đổi công bằng. Điều anh đòi hỏi là bất hợp lý.

Cohen đưa hai tay ra tỏ thái độ kiên quyết.

- Tuy nhiên đây là cái giá anh phải trả cho điều sỉ nhục của thằng Lung.

Fong từ từ lắc đầu, đôi mắt hần vẫn dán chặt vào mắt Cohen, càng nổi giận thêm theo từng lời nói.

- Tôi đã thề quyết tử, lời thề của Chiu Chao, - Fong chậm rãi nói.

- Danh dự là danh dự, - Cohen bảo. - Tôi nói mỗi thù đã hết.

- Còn tôi nói rằng việc này là giữa Hatcher và tôi, không dính gì đến anh. - Fong nói, người nghiêng về phía Cohen.

- Thế thì tôi không thể chấp nhận sự tạ lỗi của anh. - Cohen nói với giọng uy quyền giận dữ.

Sam Chin bước ra và hắng giọng, cúi xuống nói: “Khoan đã, tôi nghĩ rằng có lẽ bạn Tsu Fi có thể yêu cầu một lễ vật dễ chấp nhận hơn đối với Tollie Fong để cho cuộc bàn cãi này được giải quyết êm đẹp”.

Cohen vẫn cương quyết giữ ý kiến mình. Theo truyền thống Fong thực sự bị bắt buộc phải chấp nhận bất cứ đòi hỏi nào có lý lẽ.

Cohen nói:

- Không, nhà tôi đã bị tổn hại. Tôi có quyền đòi hỏi như thế. Nó đặc biệt phù hợp vì Lung đã tấn công với mục đích giết chết người Mỹ đang là khách của tôi.

- Và tôi cũng vậy, tôi bảo không. - Fong đáp nhanh.

- Vậy thì tôi sẽ thông báo cho mọi nơi biết rằng Tollie Fong đã vi phạm lời thề đối với băng Sun Lee On.

- Tôi không phải là người của băng Sun Lee On, tôi thuộc nhóm Chiu Chao. - Hần nói.

- Tất cả chúng ta đều là anh em trong lời thề nguyện - Cohen nói - Nếu anh phản bội nhà Tsu Fi, là anh phản bội anh em Chiu Chao và tất cả các nhóm Tam Kết.

- Cứ cho là như thế. - Fong nói giọng chế giễu, làm hỏng cả lối thoát. Hần cầm chén trà lên đập vỡ tan trên mặt bàn. Cohen ngả người ra sau, sững sốt vì sự nổi giận của hần. Fong vụt cạnh bàn tay sắc như dao xuống các mảnh gốm vỡ.

- Anh đang tuyên chiến với nhà Tsu Fi - Tung nói, rõ ràng ngạc nhiên là Fong đã đưa cuộc chạm trán tới mức này. - Tsu Fi có lí. Anh sẽ đối mặt với sự phẫn nộ của cả các băng Chiu Chao và Sun Lee On.

- Thế thì tôi cũng vậy, tôi phải tuyên chiến... với nhà Tollie Fong. - Cohen nói và đứng lên khinh miệt gạt cái tách vỡ xuống sàn. - Anh có một tiếng đồng hồ để rời khỏi Hong Kong.

Fong ngược nhìn anh chăm chăm và đôi môi hơi cong lên. Chin từ tốn nói:

- Anh có thể suy nghĩ lại.

- Anh có gan đấy, Cohen, dám đe dọa cả người thủ lĩnh mới của nhóm Bạch Thủ.

- Hòn đảo này thuộc về tôi. - Cohen nói dứt khoát. - Nếu anh còn chút ghi ngờ nào về việc ấy thì anh đã ngu xuẩn hơn là tôi nghĩ.

Fong từ từ đứng dậy nói:

- Anh là một người điên, anh bạn Mỹ ạ, đi gây đổ máu chỉ vì cái tên gián điệp Mỹ này. Hần là một thằng láo toét. Hần lừa lọc bạn bè. Hần giết chết những người tin hần.

- Đây là bạn của tôi. - Cohen trả lời. - Một giờ của anh đang hết dần đấy.

Fong nhìn anh ta chăm chăm thêm một lát nữa, cuối cùng hắn nói:

- Thôi được, tôi sẽ không làm mất danh dự của thủ lĩnh nhóm Bạch Thủ. Nhưng anh làm bề mặt tôi, anh Mỹ ạ!

- Rồi sẽ qua thôi. - Cohen nói và Fong lại nổi sung lên. Hắn quay sang từng vị phân xử, cúi chào rồi rầm rầm leo lên cầu thang kéo theo bọn thủ hạ. Lon Tung nhanh chóng bước theo hắn. Đôi vai của Cohen rũ xuống. Anh đã thắng. Tim anh đập rộn ràng trong lồng ngực nhưng anh đã thành công và tránh được một mối tử thù giữa cá nhân anh và nhóm Bạch Thủ.

Sam Chin đặt tay lên vai Cohen, nói:

- Tôi chưa bao giờ thấy anh khắc nghiệt đến thế trong một cuộc đàm phán như vậy.

Cohen nhìn sang người đàn ông lớn tuổi. Anh mệt mỏi nói:

- Tôi đồng ý. Rất tiếc, thủ lĩnh ạ, chẳng có cái gì khác thích hợp cả.

Tollie Fong đứng phía ngoài, nhà hàng chờ xe đến đón. Sẽ không có chiến tranh giữa Tsu Fi và Tsu Fong. Sự thua cuộc trước Cohen vẫn còn nhức nhối, nhưng cần phải như thế. Hiện giờ hắn phải gạt sang bên lời thề giết Hatcher, nhưng điều này có thể chấp nhận được, thực tế nó phù hợp tuyệt với kế hoạch của hắn. Hắn đã từng chờ thám tử báo để tóm Hatcher, hắn có thể chờ thêm vài tuần nữa. Nhưng trong đầu của Tollie Fong thì Hatcher là người đã chết. Chỉ còn là vấn đề thời gian.

Bóng râm phía bên ngoài càng lúc càng đổ dài hơn. Daphne nằm bên cạnh Hatcher, quay sang chậm rãi nép sát vào người anh cho đến lúc như toàn thân nàng áp vào một bên người anh.

Nàng nói:

- Em mong là anh sẽ không quậy trên ấy. Không lợi cho công việc của em.

- Có lợi cho công việc của em chứ. Có thể bọn anh sẽ loại gã Sam-Sam giùm em.- Hatcher lau bầu, quay sang ghì nàng chặt hơn.

- Có lẽ em bắt anh phải giữ lời hứa về vụ bông vải Ấn Độ mà anh đã nói, bao nhiêu năm rồi nhỉ?

- Lâu lắm rồi. Anh sẽ xem coi anh làm được gì.

- Khi nào anh đi?

- Ngay sau khi chúng ta làm xong việc ở thượng nguồn sông.

- Và anh sẽ không quay lại nữa.

Anh định nói điều gì đó nhưng nàng đưa tay bịt mồm anh:

- Cohen Tàu đã kể cho em nghe mọi việc. Em biết ở Hong Kong rất nguy hiểm cho anh. Em chỉ muốn biết lần này liệu em có được nói lời từ biệt một cách tử tế không.

- Thì em đã nói rồi. - Anh lau bầu.

Nàng gác chiếc chân dài lên hông anh và kéo anh càng sát lại hơn.

- Em vẫn chưa nói hết.

KHỎI THUỐC

Một gã bí thư cấp thấp trẻ tuổi, người xanh xao, bị chứng ăn không tiêu, tinh thần vô cùng hoang mang tên là Lamar Pellingham tiếp đón Sloan ở cổng toà đại sứ và ngay tức thì tâm sự rằng đây là lần đầu tiên hắn gặp mặt với cái chết trên một bờ biển nước ngoài. Tên đàn ông xanh xao này đã cầu nhàu:

- Không thể được, tuyệt đối không thể được. Hình thức, hình thức, hình thức quá xa. Tôi chưa bao giờ thấy một lễ lỗi quan liêu như vậy.

- Vâng, tôi biết những việc này thật rắc rối. Anh nên nghĩ bọn họ sẽ rất vui lòng rút bỏ được những thứ còn lại thay vì làm cho nó thành quá khó khăn.

- Vâng. Đúng. Dĩ nhiên, - Tay cán bộ ngoại giao trả lời, hơi giật mình vì vẻ lãnh đạm của Sloan, - Ưm... các cô giúp việc đã gói mọi thứ lại, có nghĩa là mọi thứ trừ những cái trong bản viết của hắn. Chúng tôi đã niêm phong căn phòng đó, bỏ riêng nó lại, tôi muốn nói cái bản viết ấy. Ông biết đấy, trong chuyện vừa qua... ờ... các thứ đã được phân loại ở đây.

Gã nói từng chữ một như đang phun ra khỏi mồm từng cục than hồng. Rõ ràng là gã thấy toàn bộ vấn đề này thật khó chịu.

Sloan nói:

- Quyết định tuyệt hay. Tôi sẽ kiểm tra lại.

- Ông đã gặp bên cảnh sát chưa?

- Chưa. Sau khi đăng kí ở khách sạn tôi đến thẳng đây. Anh có nhận được báo cáo của cảnh sát không?

- Không, điều tra viên là một thiếu tá,... ờ..., tên là Ngy, hắn chả chịu cho biết bất cứ điều gì cả. Đúng là một con người chân thực, hắn bảo hắn cần nó cho việc điều tra. Nhưng tôi có những thứ khác Xin mời theo tôi.

Gã cán bộ ngoại giao trẻ tuổi nóng nảy dẫn Sloan ra phía sau qua các hành lang lộng lẫy của toà đại sứ Mỹ trên đất Thái đến văn phòng của hắn, một căn phòng ấm cúng nhưng bé nhỏ gần phía sau tòa nhà. Gã lật tìm kẹp hồ sơ để trong tủ đưa ra cho Sloan một chiếc phong bì có ghi "Porter. Giấy tờ cuối cùng. Mật".

Pellingham nói:

- Mọi thứ đều ở trong ấy. Tất cả các giấy tờ, các giấy bảo hiểm, cả báo cáo chi tiêu sau cùng của hắn nữa.

- Thú vị đấy. Tôi chỉ mang theo các thứ này. - Sloan bảo.

- Có lẽ tôi nên, ờ, làm một bản sao chứ? - Pellingham lắp bắp nói, xoa má bằng bàn tay đầm mồ hôi, biến câu nói lúc đầu là một câu khẳng định thành một câu hỏi.

Sloan mỉm cười trấn an nói:

- Nếu anh thấy thế tiện hơn thì một bản sao cũng tốt thôi.

- Họ bảo rằng,... ờ... đó là một người ngoài cuộc vô tội, có lẽ bị giết chết vì rủi ro, nếu cho rằng một người có thể bị giết vì rủi ro. - Hắn ngập ngừng và khi thấy Sloan không trả lời thì nói thêm - chắc chắn không phải là cái chết của một vị anh hùng. Nhưng tôi nghĩ thế là hay nhất cho các mục đích của ta. Tôi muốn nói là có thể chấp nhận được trong những hoàn cảnh như vậy.

- Có thể chấp nhận được. - Sloan nói, - Một cách đặt vấn đề tuyệt hay. Tôi có thể hiểu tại sao anh đã chọn ngành ngoại giao.

- Vâng, xin cảm ơn, thưa ông. - Pellingham trả lời. - Tôi làm vì gia đình và tất cả.

- Dĩ nhiên. Tôi biết chính xác anh muốn nói gì và tôi đồng ý. - Sloan nói, cố làm cho gã trẻ

tuổi ấy thoải mái. - Nhìn đây này, chẳng cần phải lo lắng về vấn đề này nữa. Tôi đang có đây. Nó ở trong tay tôi.

- Nhưng...

Mỉm cười, Sloan đưa trả lại cho Pellingham chiếc phong bì và nói:

- Sao anh không làm bản sao của anh trong khi tôi kiểm các đồ vật của Porter.

- Vâng, vâng, phải đấy. Ông... ờ... có biết họ gửi những thứ còn lại và đồ đạc riêng của hắn đi đâu chưa?

- Đã thu xếp cả rồi.

- Ôi! Cảm ơn Thượng Đế. - Gã ngoại giao mới vào nghề nói như trút được gánh nặng.

- Hãy cho xem buồng của Porter trong lúc anh sao lại bản báo cáo, hả?

- Được. Được.

Gã trẻ tuổi nhìn theo Sloan bước vào buồng của Porter, tự hỏi có nên vào theo không. Nhưng Sloan đóng cửa lại và gã dăm dăm nhìn cánh cửa đến cả phút rồi mới hối hả đi đến máy sao chụp.

Suốt một giờ đồng hồ tìm kiếm chẳng mang lại gì có giá trị cho Sloan ngoài một quyển sổ tay bìa da cỡ 12x 17 cm. Sổ nhật kí của Porter, quyển tự chuyện thực của y bắt đầu vào tháng Giêng năm đó. Sloan nhét nó vào cặp sách. Hắn kiểm qua mọi thứ khác và chẳng còn tìm thấy gì liên quan đến vụ Cody - Wol Pot. Sau khi lấy bản sao tài liệu về Porter, hắn quay về khách sạn.

Hắn cởi chiếc áo sơ mi nhóp nhép, kéo chiếc bàn để dưới cái quạt trần và dùng thời gian còn lại của buổi trưa để đọc hết quyển nhật kí. Porter chắc chắn đã theo dõi sát gã Thái nhỏ con. Quyển sổ được ghi đầy đủ cho đến ngày Porter chết. Phần chi tiêu ghi tỉ mỉ tới 50 xu để uống một lon Coke ở một nơi gọi là American Deli thuộc khu Patpong khi theo dõi. Porter đã trở thành một kẻ sính giấy tờ hết mức.

Rồi cơn nghiền bắt đầu gặm nhấm Sloan. Hắn trở nên lơ đãng và cuối cùng đóng kẹp hồ sơ và quyển sổ lại. Lúc mặt trời bắt đầu lặn hắn dăm dăm nhìn qua cửa sổ về phía thành phố của những ngọn tháp vàng hình chóp và những mái vòm, lấp lánh trong những tia nắng đang tắt dần, ngắm nhìn chúng mờ dần và cuối cùng vụt tắt như những ngọn nến. Cơn nghiền của hắn và màn đêm nhử hắn ra khỏi phòng, đi xuống phố chính đông người.

Một chiếc xe máy hai chỗ ngồi với một gã tài xế nhỏ bé rần rần chờ ở gần lối vào khách sạn. Gã vừa chạy lon ton bên cạnh Sloan vừa nói trong khi bước về phía dãy xe taxi ở ngay cửa.

- Thưa ông, mời ông đi xe *tuk-tuk*, tốt, rẻ nhất ở thành phố. Rất nhanh.

“Tại sao lại không nhỉ” Sloan nghĩ. Có hàng trăm chiếc xe ầm ĩ loại này ở thành phố. Sẽ không thể nào theo dõi được những hoạt động của hắn.

- Thôi được, nào đi. - Sloan nói.

- Tên tôi rất rắc rối. - Gã nói - Ông có thể gọi tôi là Sy, mấy ông bạn Mỹ thường gọi tôi là Sy.

- Phải. - Sloan nói và ngồi vào chiếc ghế không dễ chịu lắm rồi cho gã một địa chỉ ở quận ven sông.

Cuộc xe chạy ngang qua thành phố chỉ mất có 15 phút và trống ngực của Sloan đã đánh thình thịch lúc họ tới nơi.

Nơi ấy không thay đổi và sẽ chẳng bao giờ thay đổi. Mùi hăng hắc của nước sông nhường chỗ cho một mùi ngọt ngào hơn nhiều. Nó tấn công vào óc hắn và đầu độc tâm thần hắn khi hắn bước xuống một cầu thang hẹp rên rỉ cọt kẹt dưới chân. Lúc hắn xuống tới nơi, cái mùi này trở nên nồng hơn, gắt hơn.

Chủ tiệm vẫn chờ như lệ thường ở chiếc bàn gần cửa. Người này là người mới, nhưng bọn họ tất cả trông đều giống nhau. Những lão già nhăn nheo, lưng còng với cặp mắt thất thần và gương mặt chảy xệ, họ là những bậc thầy của ảo mộng, những kẻ xóa được ác mộng và diệt được các nỗi đau, là những người dẫn đường đi tới Vườn Địa Đàng. Khi theo lão già qua một

ngách hẹp ra phía sau, Sloan bắt đầu cảm thấy hơi lâng lâng. Họ bước vào một căn phòng dài, hẹp ố vì thời gian và vì dùng cầu thả ngăn cách các chiếc, giường. Một màn khói xám lơ lửng trên trần. Đường như người ta đang đi qua một cảnh địa ngục.

Sloan theo lão thầy ảo mộng đến ô thứ ba. Hắn nằm nghiêng trên giường, lấy tư thế cho thoải mái, nhìn lão già Thái nhồi viên thuốc đen vào trong nõ chiếc điều dài, đốt nó trên ngọn đèn và thổi lửa vào viên thuốc cho đến lúc nó cháy đỏ. Rồi lão đặt cán điều dài vào môi Sloan. Tên đại tá kéo một hơi dài, cảm thấy làn khói dầu tràn vào phổi, xâm nhập vào huyết quản, bốc thẳng lên óc hắn.

Khi thuốc phiện ngấm, Sloan cảm thấy như điện giật. Người hắn căng lên rồi tê dại đi. Những vết bầm và những vết thương cũ đều lành lại. Đau đớn biến mất, căng thẳng tiêu tan. Nỗi bất hạnh giảm đi. Hình ảnh lão già Thái co lại trước mắt hắn và tan dần trong làn sương mù vàng vọt.

Sloan rên lên rồi xoay người nằm ngửa.

Hắn để cho làn sương bao trùm lấy hắn, ôm ấp hắn và bước sang một thế giới khác.

Đến một nơi có những cánh đồng xanh mướt và hoa lá.

Một bầu trời xanh thẳm trên đầu và ánh nắng sưởi ấm hắn.

Gần đâu đây sóng biển vỗ ì ầm vào bờ đá.

Hắn nằm xuống cỏ tươi mát. Làn gió mơn man thoảng qua người hắn cuốn đi hết những nỗi lo âu. Ở đây không có cái chết. Không có những tiếng kêu đau đớn, không có kẻ thù, không có những công việc bẩn thỉu để giao phó. Không có ác mộng. Chỉ có sự yên tĩnh.

Đó là nơi duy nhất còn lại mà Sloan có thể tìm thấy sự yên ổn.

TS'E K'AM MEN TI

Hatcher và đồng bọn ra đi trước lúc rạng đông hai giờ, len lỏi qua các tàu tuần tra và tàu hải quan của bến cảng nằm trong vịnh ở cửa sông Beijiang nay là hải cảng của Hong Kong, rồi nhằm hướng Tây tiến vào miền Nam Trung Quốc theo một trong nhiều nhánh của con sông Tây Giang (Xijiang) phủ ngập rừng cây. Đến tờ mờ sáng họ đã đi ngược dòng được khoảng 60 cây số.

Họ đi hai thuyền. Chiếc thứ nhất là một chiếc tắc ráng hẹp, dài, máy đẩy nặng, có một cabin quây bằng phen ở phía sau. Tiếp theo nó là chiếc thuyền như điều thuốc lá, dài khoảng 10 mét có công suất 600 mã lực, có thể lướt trên mặt nước với tốc độ khoảng 110 km/giờ. Hatcher, Daphne, Cohen và Sing - người lái tàu - cùng một xạ thủ khác là Joey đi trên chiếc đầu. Trên chiếc thứ hai có bốn tay súng người Tàu do một nhóm Tam Kết Chiu Chao thân hữu có tên là Narrow Blade Gang (Lưỡi Dao Hẹp) cho Cohen mượn để yểm trợ trong tình huống Tsu Fi gặp rắc rối. Tất cả bọn họ đều cảm thấy dễ chịu vì nguồn tin tình báo của Daphne cho biết đã ngược sông và chắc không trở về vùng hùng cứ của Ts'e K'am Men Ti trước ngày mốt.

Lúc mới đi chưa vào tới con sông này, mọi người đều lo âu căng thẳng, canh chừng các tàu tuần tra và tàu hải quan của cảng. Bây giờ thì họ đã thấy thư thái trong lúc chiếc thuyền dài lướt êm trên sông, nép theo bờ cho kín đáo và theo sau là chiếc thuyền hình điều thuốc lá gây ấn tượng mạnh.

Cohen trông thật kì lạ, anh mặc bộ áo xường xám với sợi nịt súng ngang hông, ngồi như một thái tử trên chiếc ghế bố mỏng, nhìn đăm đăm vào bóng tối phía trước, lăm lăm liên tục, tự hỏi về sự ôn hòa của mình, của Hatcher, của Daphne - thực tế là về toàn bộ chuyến đi chết tiệt này. Anh ta đã khẳng khái đòi sắp xếp thuyền bè và các tay súng. Cuối cùng Hatcher phải càu nhàu:

- Nghe này Cohen Tàu, chẳng ai dí súng vào tai cậu bắt cậu đi theo đâu. Tự cậu muốn đi lo liệu súng ống, rồi đem theo cái ghế tắm biển của cậu mà tham gia chuyến đi này.
- Đúng, tôi đã không thể khuyên được anh bỏ vụ Cody. - Cohen trả lời.
- Điều đó thì có liên quan gì?
- Anh hiểu tôi muốn nói gì chứ. Quỷ tha ma bắt cái gã Cody quá đặc biệt này đi.
- Tôi đã bảo anh là chúng tôi cùng học với nhau mà.
- Điều ấy chả nghĩa lí gì. - Cohen khinh khỉnh nói.
- Quỷ thần ơi! Có lẽ là tôi muốn làm một việc cuối cùng có tính chất... nhân đạo... hay danh dự.

Cohen nói:

- Để tôi nói cho anh nghe vài điều mà có thể anh không biết về Sam-Sam. Lần đầu tiên tôi gặp hấn là lúc tôi đã gặp anh, khi đó lão Tsu Fi cử tôi lên đây vào đất Chin Chin lần đầu., Lúc ấy Sam-Sam còn là loại non nớt trong vùng này, đúng chứ? Hấn từ Bắc Kinh xuống vì hấn là một thằng tư bản cuồng nhiệt, mà điều đó ở Bắc Kinh thì không hay. Khoảng sáu tháng trước khi tôi gặp hấn, không biết hấn đã làm gì ở Bắc Kinh mà giết người một cách táng tận lương tâm tôi chưa từng thấy bao giờ. Tôi muốn nói hấn có thể bắn ngay một phát đạn vào óc anh cũng y như là dẫm lên một con rệp vậy.

Lúc ấy tôi chủ yếu đang buôn bán với Joe Cockroach (Joe Con Gián), anh ta gần như là đại lí mọi thứ hàng. Người ta thương lượng với Joe và hấn gom tất cả - một giá cả, một kẻ nhận tiền giả. Đây là một lỗi làm ăn tiện lợi. Tôi cũng tin tưởng ở Joe. Tôi biết Joe ở Hong Kong trước đó, lúc anh ta làm về nhập khẩu. Vì thế, có lẽ là vào lần thứ ba tôi lên đây, Sam-Sam đến tìm tôi vào bảo rằng kể từ giờ trở đi chính hấn và tôi sẽ làm ăn với nhau. Hấn nói sẽ đưa ra giá hời hơn. Nhưng tôi đã nói với hấn "Sam-Sam, tôi không thể làm thế được vì tôi đã buôn bán với Joe

nhiều năm rồi, vả lại công việc chả giống như trên này ở vùng Ts'e K' am Men Ti đâu”.

Thế là Sam-Sam bước ra ngoài boong, chúng tôi đang ở trên thuyền - tôi ở trong phòng làm việc của Joe, còn Joe thì đang ở ngoài làm gì đấy - tôi nghe thấy hai phát súng: Bụp! Bụp! Chỉ có thế, tôi phóng ra cửa vừa kịp nhìn thấy Sam-Sam cầm khẩu súng còn bốc khói, túm lấy áo của Joe, nhấc nó lên bằng một tay và ném nó xuống sông.

Sam-Sam quay sang nhìn tôi mỉm cười nói có ý nhấn mạnh: “Bây giờ thì chả còn gì rắc rối nữa”. Rồi hắc cười vang. Sáu tháng sau hắc kiểm soát toàn bộ con sông chết tiệt ấy.

- Tôi biết hết tất cả chuyện ấy, Cohen ạ! - Hatcher nói với tiếng thở dài.

- Ừ, nhưng đây là điều anh chưa biết. Joe Cockroach từ Trung Quốc đến Hong Kong. Hắc làm chuyện này chuyện nọ, chả có gì thành công lắm, rồi hắc đi lên đất Chin Chin và vào nghề buôn lậu. Hắc cho gọi em hắc xuống. Em hắc chính là Sam-Sam.

Hatcher nói cộc lốc:

- Sam-Sam sẽ chẳng có mặt gần đây đâu.

- Ừ, đúng, đấy là điều mà tất cả chúng ta đang hi vọng. - Cohen dài giọng nói. - Sam-Sam sẽ chẳng có mặt quanh đây.

Họ lại rơi vào yên lặng và Cohen bắt đầu ngủ lơ mơ, đầu gật gà gật gù, thỉnh linh thỉnh giấc nhưng lại rơi ngay vào trong mơ.

Trong ánh sáng huyền ảo trước lúc rạng đông anh ta trông giống như một triết gia Tàu thời xưa.

Daphne và Hatcher ngồi cạnh anh ta trên những chiếc băng gỗ của thuyền. Hatcher đang ngả lưng ra sau, đôi chân dài duỗi ra phía trước. Daphne với sang đặt bàn tay vào tay anh. Anh bóp nhẹ nhẹ và giữ lấy nó trong lúc họ nhìn chăm chăm vào bóng tối đang rạng dần phía trước.

Nàng nghiêng người sang và ngọt ngào nói vào tai anh:

- Đã bao giờ anh lấy vợ chưa, Hatcher?

- Chưa bao giờ.

- Có phải vì anh luôn luôn bị đe dọa không biết sống chết lúc nào phải không?

Anh suy nghĩ một lát rồi đáp:

- Có thể.

- Có bao giờ anh nghĩ đến việc đó không? - Nàng hỏi.

- Không, - anh đáp ngay tức khắc và ngạc nhiên về câu trả lời của anh. - Ý nghĩ đó chưa bao giờ đến với anh.

- Tại sao không?

Hatcher không trả lời ngay. Anh suy nghĩ về tất cả những lí do khách quan, cuối cùng anh mới nói:

- Anh sống cho qua ngày. Hôn nhân là cả quá khứ và tương lai. - Anh quay lại nhìn nàng nói tiếp. - Hoặc có lẽ anh quá ích kỉ, suốt đời cứ nghĩ về một cái gì khác. Nhưng tại sao em lại hỏi? Đây là lời cầu hôn à?

Cả hai cùng cười khẽ trong bóng đêm.

Nàng lắc đầu, nói:

- Không, - Nàng dừng lại một lát rồi hỏi: - Anh có bao giờ lo lắng về cái chết?

- Không, - anh nói nhanh, - anh đã từ bỏ điều đó lâu rồi.

Con sông tỏa ra thành nhiều dòng nước chảy ngoằn ngoèo xuyên qua cánh đồng rậm rạp. Đây là bìa cực Bắc của vùng rừng Đông Nam Á mưa nhiều. Vài cây số về phía Bắc rừng cây nhường chỗ cho các vùng đồi thấp rồi đến núi đá, nhưng ở đây rừng già vẫn còn xanh tươi.

Các tàu tuần tra Trung Quốc, số lượng hạn chế, bỏ qua vùng này một vùng dường như là sào huyệt của tên cướp biển Jean Lafitte vào đầu thế kỉ 18, một vương quốc xanh tươi của bọn sát

nhân, ở đây một chủ tàu có thể vớt mất tấm da vào một trong nhiều nhánh sông hoặc biển vào những nơi trú ẩn trong rừng già được phòng thủ kín và đầy ngấm. Đó là một khu chợ đen chẳng chịt các thuyền bè buôn lậu được bảo vệ bởi thiên nhiên và bởi các tên cướp tự là Đảng Ts'e K'am Men Ti, bằng Secret Gate Keepers (Những Người Giữ Cửa Bí Mật), dưới quyền thống trị hung ác của tên Sam-Sam tàn nhẫn, và các tên tay sai của hắn - tên giết người Batal và tên ám sát Billy Tử Thần.

Khi mặt trời lên, các sinh vật của rừng cây ở giải rừng mưa ven sông này thức dậy và thế giới dưới các tàn cây sống lại với những âm thanh buổi sáng. Những con cò kêu quang quác, những con ếch trượt xuống ườn bụng ộp ộp và phóng từ cây này sang cây khác, những con mỗ vệt với chiếc mỏ cứng sục sạo xuyên qua tàn lá tranh ăn với những con dơi ăn trái. Trên cao, những con ó lơ lửng bay lượn trên bầu trời đỏ như máu tìm kiếm bữa ăn sáng.

Vào buổi trưa họ đã ở gần các làng nhỏ Jiangmen và Shunde. Họ lướt qua. Giữa trưa họ đã ở sâu trong rừng già. Daphne nói:

- Chúng ta đang đến ranh giới vùng của bọn Ts'e K'am Men Ti.

Hatcher nghiên cứu tấm bản đồ mà nàng đã phác họa trước khi họ ra đi. Nó vạch ra một đường giới hạn ngoằn ngoèo từ con sông cái về hướng Nam. Tám cây số phía trên đường giới hạn là một nhánh sông khác chảy lượn về hướng Đông xuyên qua rừng già rồi quay ngoắt về hướng Tây làm thành một bán đảo hẹp, một khúc quanh trên dòng nước, giống như cái bẫy trong vùng nước, rất dễ làm điểm chặn trong sự cố có kẻ nào đó muốn rút lui nhanh về phía sông chính. Điểm Leatherneck John's nằm ở phía bên kia khúc quanh. Hatcher chỉ vào cái bán đảo nhỏ xíu và dùng ngón tay vạch một đường thẳng ngang qua góc đảo phía xa điểm Leatherneck John's và nói nhỏ:

- Chúng ta đang ở đây à?

- Khoảng đó. - Daphne gật đầu.

- Vì thế nếu chúng ta gặp rắc rối ở quán rượu, chúng ta có thể bỏ thuyền lên bộ, rút lui thẳng về đây, đúng không?

Nàng gật đầu. Anh hỏi:

- Bao xa?

- Khoảng hai cây số, có thể ngắn hơn. - Nàng nói.

- Được rồi, - giọng Hatcher khàn khàn, - đây là vị trí rút của chúng ta. Chúng ta để chiếc thuyền Điều Thuốc Lá dơi ở đây và chúng ta đi vòng qua khúc quanh trên chiếc tắc rắng. Nếu gặp rắc rối, chúng ta sẽ nhảy lên bờ như thỏ ấy, trở lại đây, bỏ luôn chiếc thuyền kia.

Cohen hỏi:

- Chúng ta mang theo bao nhiêu người?

Hatcher đáp:

- Sing đi vào quán rượu cùng chúng ta, bảo vệ mặt hậu. Có lẽ để một tay súng khác ở trên chiếc tắc rắng coi chừng lũ Sam-Sam xuất hiện, ba người kia ở lại trên chiếc Điều Thuốc Lá. Nếu chúng ta phải chạy về thì họ có thể yểm trợ cho đường rút lui của ta. Nếu mọi việc êm xuôi họ chỉ việc theo ta trở về.

- Sam-Sam sẽ không trở về trước ngày mai đâu. - Daphne nhắc lại.

- Ừ hứ. Thế nhưng bao giờ cũng có sự bất ngờ, - Hatcher nói vừa đủ to, - Anh chỉ hết lo âu về Sam-Sam khi chúng ta trở về đến Hong Kong.

- Anh rất cẩn thận. - Daphne mỉm cười nói.

- Và vẫn còn sống. - Hatcher trả lời. - Hãy cùng nhau gánh trách nhiệm và lên đây.

Khi họ vào đến giang sơn của bọn Ts'e K'am Men Ti tiếng rừng hòa lẫn với những tiếng động khác. Tiếng người. Mặt trời bắt đầu lặn sau các rặng cây thì một điệu hát lạ lùng xuyên qua cành lá vọng từ phía trước.

- Gì đó? - Cohen hỏi.

Daphne nói:

- Bọn đàn bà đang hát một bài *hanchi*, một loại bài ca chúc may mắn.
- Tôi chưa bao giờ được nghe cái đó. - Cohen bảo.
- Em nghĩ đây là tiếng Cambodia. - Daphne nói.
- Họ là Khmer Đỏ à? - Hatcher hỏi.

Nàng nhún vai:

- Có thể là Khmer Đỏ, du kích tự do Lào, bọn giang hồ sông nước. Chả biết được. Nhớ nhé, bọn đàn bà cũng cừ như bọn đàn ông và có lẽ nhanh nhẹn hơn một chút.

Mặt nước chỉ còn rộng không quá 30 mét. Lúc vòng qua khúc quanh họ nhìn thấy những dấu hiệu đầu tiên của bọn Ts'e K'am Men Ti. Ba chiếc thuyền to cột chắc chắn vào thân cây ở bờ bên phải của họ, thân nhô ra ngoài dòng sông nhỏ. Sing phải cho thuyền lách ra ngoài để vòng qua chúng. Trên chiếc thứ nhất có hai túp lều đứng cạnh nhau ở phía sau thuyền, giống như những vọng gác.

Nhiều phụ nữ, tất cả đều để ngực trần, đội khăn đỏ cột chặt quanh đuôi tóc đen, đang hát vang trong khi cọ rửa sàn thuyền. Trên một góc thuyền hai chiếc nồi to đang bốc khói. Một người đàn bà đang đồ rau và nấu bữa chiều. Một người đàn ông ngồi ở góc khác câu cá.

- Một cảnh nội trợ ấm cúng. - Hatcher lẩm bẩm.
- Ngọt ngào quá, - Cohen nói, - như một buổi đi cắm trại nhân ngày 4 tháng 7 ấy [5].

Có năm hay sáu thùng đựng thiết bị điện tử chất đồng ở giữa sàn chiếc thuyền thứ hai, được che đầy cầu thả bằng một tấm vải dầu. Bên cạnh nó, chiếc thuyền thứ ba chỉ mang mười, mười lăm thùng đạn. Hatcher xem xét số đạn được qua ống nhòm: loại 9 ly, loại nòng 30, nòng 38, một thùng loại nòng 45. Hatcher nói:

- Rất nhiều đạn và rất ít hàng hóa.

Cohen nói:

- Chắc Sam-Sam cất giấu số hàng lớn của hắn xa hắn một chút phía trên sông. Hắn không chờ có khách hàng ngày.

- Tốt. - Hatcher nói.

Vượt qua các chiếc thuyền, ngược nhánh sông khoảng 100 mét là điểm Leatherneck John's, một mảnh đất vuông ruộng, xấu xí với các vách phen và một mái nhà mấp mô. Nó nhô ra mặt sông trên những cột chống và hai mặt là các cầu tàu tạm thời, giống như một bến tàu tồi tàn, nông cạn. Nhiều chiếc thuyền đủ các loại được cột vào cầu tàu. Một chiếc Chris Craft trông tàn tạ, ít nhất cũng đã 20 năm tuổi mang lá cờ Đức rách tả tơi đang phất phơ bay trên cột ăng ten.

Daphne nói:

- Chiếc thuyền câu cũ kĩ màu trắng của tay người Hà Lan đây.

- Tốt, - Cohen thì thầm, - chắc chúng ta có thể rút khỏi nơi đây nhanh. Anh ta quét ống nhòm nhìn xa hơn về phía thượng nguồn. Một chiếc thuyền to chở đầy hàng nặng, che kín bằng vải dầu không thấm nước, nép sát vào bờ cách quán rượu khoảng 100 mét.

- Lay chúa. - Cohen thở ra:

- Gì đấy? - Hatcher hỏi.

- Hãy quan sát chiếc thuyền to ở xa trên kia xem. - Cohen nói xong Hatcher nhắc ngay ống nhòm lên. - Trung tâm của sự giàu có đấy. Đó là kho hàng.

Trong lúc họ nhìn, một gã đàn ông bước ra phía trước thuyền dạng chân rồi bắt đầu đi xuống sông. Gã là người da đen, cao, rất ốm với mái tóc bóng nhoáng được tết lại thành đuôi heo buộc chặt bằng một dải băng màu đỏ. Chiếc áo sơ mi màu xanh phanh ra, gã đeo một khẩu AK-47 trên vai và giắt ở thắt lưng một khẩu súng lục H&K 9 ly. Gã đeo cặp kính mát gọng vàng hiệu Porsche. Cohen nói:

- Ồ! Đây là tên người Haiti, mà chúng gọi là Billy Death (Billy Tử Thần) đây. Hắn là tên thích

chặt chân người ta. Hãy nhìn xuống mũi thuyền xem.

Hatcher chúc ống nhòm xuống quan sát phía trước thuyền. Ở đấy, có một vật gì trông giống như một đôi giày treo lơ lửng bằng một sợi dây. Hatcher điều chỉnh ống nhòm, tăng độ dài tiêu điểm, nhìn cho rõ đôi giày. Anh có thể nhìn thấy rõ mảnh da đã thối rữa xám ngoét của một cổ chân rũ xuống qua miệng một trong hai chiếc giày. Ruồi nhặng bay vù vù quanh nó. Hatcher há hốc miệng:

- Trời ơi!

- Việc sẽ tốt đẹp thôi - Daphne nói. - Hẳn không biết anh đến. Chắc hẳn chẳng để ý đến ta đâu.

- Ừ, - Cohen nói, - Chỉ là chuyện làm ăn thường lệ.

Chiếc thuyền của Sam-Sam là một chiếc bè nổi rộng chất đầy hàng lậu và đạn dược. Hẳn để nhiều thủ hạ giỏi nhất ở cạnh và bảy người đàn bà, trong số đó vài người là hầu thiếp, vài người còn cứng rắn hơn cả đàn ông. Batal đi theo nhưng Billy thì không. Gã người Haiti này không thích sông nước.

- Thằng Billy Tử Thần có chuyện gì thế? - Sam-Sam hỏi Batal.

Gã người Iran này đáp:

- Hẳn không biết bơi.

Sam-Sam nghĩ điều đó thật buồn cười. Hẳn nói:

- Gã sợ không dám đi thuyền vì không biết bơi à?

Gã Iran gật đầu.

- Quý thần ơi, tao cũng không biết bơi này. - Sam-Sam vừa nói vừa xòe tay vỗ ngực.

- Tôi cũng không biết bơi. - Batal nổi và cũng cười vang.

Một tiếng huyên náo từ phía sau chiếc thuyền phá vỡ sự vui vẻ của chúng. Tay lái thuyền chạy đến. Sam-Sam hỏi:

- Chuyện gì thế?

Tay lái thuyền chỉ ra phía sau thuyền lắp bắp nói:

- Máy phát điện hỏng rồi.

- Thế thì thay nó đi. Vứt cái đó xuống sông và đem cái khác lên.

Tay lái thuyền lắc đầu nói:

- Không có.

- Chúng ta không có máy điện dự phòng à?

Tay lái tàu lắc đầu, găm mặt nhìn xuống sàn thuyền. Sam-Sam nổi giận:

- Chỉ có một máy thôi à? Cái con mẹ gì khác chúng ta cũng có trên chiếc thuyền chết tiệt này. Chúng ta có ti vi, máy casét âm thanh nổi, có lua Thái, vải bông Ấn Độ. Chúng ta có thuốc lá Mỹ, Pháp, Anh, Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập. Thế thì tại sao lại chỉ có một máy phát điện! Rồi sao? Có ai trả lời được điều này không?

Hẳn điên tiết đi quanh sàn thuyền, đá tung đồ đạc và chửi rủa một mình, đôi mắt rần của hẳn phóng từ người này sang người khác. Thành linh hẳn rút khẩu súng ra. Bọn đàn ông và đàn bà trên boong lùi dồn lại thành một đám. Sam-Sam hung dữ bước trên boong thuyền như một người điên, xoay người trên gót chân, nhìn chằm chằm vào mặt người này sang người khác.

Hẳn rít lên:

- Ai chịu trách nhiệm?

Đám thủ hạ nhìn hẳn trân trân, sợ hãi không dám nói. Hẳn rống lên:

- Ai muốn ăn đạn? - Giọng của hẳn vang vào rừng và dội trở lại - có ai không?

Hẳn đợi thêm một lát nữa, thích thú với nỗi sợ hãi in trên khuôn mặt của đám thủ hạ. Rồi

bất thành linh hấn quay người, xả hết băng đạn vào rừng. Chim chóc bay tán loạn, kêu rít lên đau đớn.

Sam-Sam quay lại đám thủ hạ của hấn và cười to. Bọn thủ hạ thở ra nhẹ nhõm. Một tràng cười kích động nổi lên. Sam-Sam nhún vai nói:

- Thế thì chúng ta quay về. Hấp tấp thì dù đi đâu nào có ích gì?

LEATHERNECK JOHN'S

Sing đưa chiếc tắc ráng vào bến đậu bên cạnh quán Leatherneck John's và cột thuyền lại. Hatcher nói:

- Mọi người cứ thoải mái trừ khi gặp rắc rối nhé, đồng ý chứ?

Sing và tay súng Joey cùng gật đầu. Sing theo họ bước xuống cái bến tạm thời để vào quán rượu. Một tấm bảng rộng bằng gỗ gắn trên cửa có hàng chữ 'Leatherneck John's Last Chance Saloon' (Quán rượu cực kỳ may rủi của 'Leatherneck John's') và một hàng chữ phía dưới 'Founded 1977' (Thành lập năm 1977).

Hatcher ngạc nhiên khi họ bước vào chỗ ấy. Anh cứ ngỡ quán rượu là một nơi nghỉ sơ sài, tồi tàn ở giữa cái chợ buôn bán hàng lậu của bọn Ts'e K'am Men Ti. Nhưng căn phòng to ấy sạch sẽ và trang nhã. Một bên có khoảng 20 cái bàn ăn và một bàn bi da. Một người đàn ông da đen với mái tóc rậm bó thành đuôi ngựa đang nằm nghiêng ngủ trên chiếc bàn này. Hắn mặc quần trăn màu xanh ô liu, áo sơ mi Hawaii và dùng chiếc áo khoác lông làm gối. Phía bên kia là quầy rượu, một cái quầy dài bằng gỗ sồi trang trí đẹp với mặt quầy bằng đá đen. Hatcher nói:

- Lần gần đây nhất mà tôi thấy một cái quầy rượu đẹp như thế kia là ở Paris.

- Nó đem từ một tụ điểm ở Mong Kok đến. - Cohen nói. - Theo chuyện kể lại thì Leatherneck John đã được toàn bộ chỗ này trong một cuộc chơi súc sắc và chuyển hết lên đây bằng thuyền, ở nơi này thì anh không thể nghe ngóng được gì cả đâu.

Quán vắng ngắt chỉ có ba người đàn ông kể cả gã đang ngủ trên bàn bi da.

Một người đàn ông to con đang ngồi trên một chiếc ghế cao nhâm nhi li bia. Hắn ta ít tóc hơn là những quả bóng bi da, mặc đồ ka ki, chiếc bụng to gầy gập trên chiếc dây lưng vải quân đội. Đây có thể là gã Hà Lan, Hatcher nghĩ thầm. Chiếc đầu hói của hắn bị phỏng nắng và đang tróc da. Những năm sống gian khổ trên sông nước đã tàn phá gương mặt của hắn, để lại một quả cầu phì nộn, đỏ ửng, chằng chịt những tĩnh mạch. Mũi hắn sưng lên và đầy mụn cóc, đôi con mắt lẩn dưới đôi mi dày cộm làm cho hắn có vẻ buồn ngủ.

Kế đó là Leatherneck John, một gã đàn ông khổng lồ, sừng sững, cao ít nhất là 1,9m và dễ dàng cân nặng 110 kí lô, mái tóc đỏ hớt sát da đầu, bộ râu rậm được cắt tỉa tươm tất che kín phần dưới khuôn mặt, hai tay chiếc áo nguy trang được xắn lên đến tận vai để lộ ra những bắp tay to cỡ bánh xe tải. Leatherneck John trông như một ông già hạng siêu. Lực lưỡng là từ tuyệt vời để tả tầm vóc và thân thể hắn. Không mập nhưng to và rắn chắc không thể tưởng được. Mái tóc rậm cứng và đã ngả bạc. Đôi mắt lấp lánh sự vui tươi dường như hắn vừa nghe xong một câu chuyện tiểu lâm mà hắn chưa kịp phá lên cười. Một kiện tướng bóng đá về hưu, Hatcher nghĩ, hắn phải vậy. Anh nhìn qua gã đàn ông to lớn và thấy lá cờ sáu sọc, được ghim vào tường bằng con dao Marine K-Bar của Thủy Quân Lục Chiến.

- Không được phép mang vũ khí vào phòng, các anh cao bồi ạ!

Leatherneck John nói bằng một giọng thân thiện nhưng không cho tranh cãi. Hatcher và Cohen đưa vũ khí của họ cho Sing. Người cận vệ Tàu cài khẩu Aug nòng ngắn và khẩu 0,357 của Cohen vào thắt lưng rồi bước ra khỏi cửa dừng lại ngay, đứng dựa vào tường. Một tay súng người Tàu khác ở trên chiếc tắc ráng đã rời về phía sau, gần căn lái, ngồi đây với khẩu Uzi đặt dưới một chân.

Hatcher rảo bước đến quầy rượu. Bức tường phía sau quầy là một bức tranh hỗn hợp các thứ đồ vật của Hải quân. Huân chương treo lung tung: một Quả tim tím, một Thập tự Hải quân.

Hatcher không chú ý đến hai thứ này mà để mắt vào một khẩu M-60, hai khẩu M-16, một khẩu súng ngắn chống nổi loạn 870 và một khẩu 45 tự động nhà binh, các bức ảnh, các dây lưng và một cái bi đông. Quầy phía dưới là một đồng lõa xộn các dây nịt đạn, hộp đạn và nhiều băng đạn.

Hatcher đưa ra một nắm tay, ngón cái đặt trên các đốt và chĩa thẳng ra. Đó là dấu hiệu “dap”, giữa các cựu chiến binh ở trong nước để tỏ rằng họ đã từng ở Việt Nam. Nghi thức này có thể thực hiện tiếp bằng các cái vỗ tay và búng đốt ngón tay để chỉ đơn vị mà họ đã phục vụ. Leatherneck John nhìn chăm chăm vào nắm tay, rồi nhìn Hatcher và một cái cười mỉm thoáng qua môi hắn. Hắn cũng chìa ra một nắm tay giống như thế, rồi mở một tủ đá kiểu cũ lấy ra hai lon bia. Hắn nhìn Hatcher đăm đăm với đôi mắt lấp lánh trong lúc khui nắp bia. Hắn đặt mạnh một lon bia lên quầy trước mặt Hatcher và nói:

- Tôi không bao giờ quên một khuôn mặt nào.
- Một bản tính đáng khâm phục. - Hatcher thì thầm.
- Tôi đã gặp anh một lần ở Đà Nẵng. Lúc ấy là vào năm, ờ.... để xem, có lẽ là năm 73, khoảng đó.

Hatcher mỉm cười nhưng không nói gì cả. Leatherneck John nói tiếp:

- Anh là Hatcher. Tôi nhận ra anh ngay khi anh vừa bước vào cửa. Tôi đã ở với một tay trong đội Seal, hắn biết anh là ai.
- Anh nói có căn cứ đấy. - Hatcher thì thầm.
- Rất nhiều chuyện về anh ở trên này. - Leatherneck John chậm rãi gật đầu nói và nhếch mép cười.

Hatcher đáp:

- Thật à?

Leatherneck John gật đầu, tiếp:

- Tôi nghe đủ thứ chuyện. Tôi chẳng biết anh tốt hay xấu nữa. Những người bình luận không kết luận gì.

Gã đàn ông nằm trên bàn bi da cựa quậy, hơi xoay đầu và nhìn đăm đăm với vẻ ngái ngủ qua vai về phía Hatcher và Leatherneck John.

- Đừng tin mọi điều anh đã nghe. - Hatcher nói. Anh nâng lon bia lên chúc mừng và uống một hơi dài bia ướp lạnh. Anh quyết định thử cầu may với Leatherneck John.

- Tôi đang tìm một người. Một phi công Hải quân tên là Cody, bị rơi ở vùng trung châu năm 1972.

- Chưa bao giờ nghe nói về hắn. - Leatherneck John nói, rồi làm việc để chấm dứt câu chuyện.

- Anh ấy có thể đã ở trong một trại tù binh quanh vùng Muang.

- Chưa bao giờ nghe nói tới hắn. - Leatherneck John nhắc lại và chồm người qua quầy rượu về phía Hatcher. - Này, cái anh gặp ở đây là một tình thế rất dễ thay đổi. Tôi muốn nói không có bất cứ lí do gì để một kẻ bò lên đây dù chỉ để chào nhau chứ đừng nói đến công việc, đồng ý chứ? Ở trong quán này, giống như là ở thành phố Danzig tự do, anh hiểu chứ. Anh chớ hỏi. Anh đừng trả lời. Anh hãy sống cho hòa thuận. - Hắn vạch một vòng tròn trong không khí, phất tay chỉ quanh phòng. - Ở đây, đó là luật lệ của tôi. Không ai cãi lại tôi. Anh có việc, trao đổi với tôi. Và chỉ có vậy thôi.

- Cám ơn. - Hatcher nói.

Gã đàn ông da đen nằm trên bàn bi da đã xoay người về phía nhóm người, vờ ngủ nhưng đang theo dõi mọi việc qua đôi mắt hé mở. Khi Hatcher quay về bàn, John từ quầy rượu gọi:

- Xin chào Miss Chien, chào mừng cô trở lại quán Cực Kỳ May Rủi này. Sẽ là gì đây? Cơm chiều, nhậu nhẹt hay trao đổi hàng hóa?

- Có rượu mạnh không? - Cohen hỏi.

- Loại tốt nhất. Armagnac 78.

- Họ là khách của tôi, - người đàn ông ngồi ở quầy rượu nói nặng giọng Hà Lan và bước về phía họ, - ghi vào giấy tính tiền của tôi.

Hắn ta nắm lấy tay Daphne trong bàn tay to rộng, lông lá và bóp nhẹ nhẹ trong khi đánh giá Cohen và Hatcher.

- Mừng gặp cô. - Hắn nói.

- Tôi cũng thế, anh bạn Hà Lan ạ! Đây là Tsu Fi. - Nàng đáp và hất đầu về phía Hatcher - Và anh Tom bạn của chúng tôi.

- Tom, hừ, - hắn nói với vẻ nghi ngờ, - Tôi nghe nói anh đến câu cá.

Hatcher thoáng nhìn mặt rồi cười khi nhìn lại gã Hà Lan, anh làu bàu:

- Đi tìm một người bạn cũ thôi.

Gã Hà Lan khơi chuyện:

- Tôi thấy anh đến gặp John.

- Chúng tôi nói chuyện vui thôi.

- Vâng, chắc chắn rồi. Thôi, chúng ta hãy ngồi xuống nói chuyện rồi tôi còn phải đi.

Họ đến một chiếc bàn và cùng ngồi xuống. Hatcher nhìn trừng trừng, đánh giá gã lái buôn chắc nịch này. Đôi mắt sừng húp của gã đỏ như máu và môi cong lên như một nụ cười chế nhạo muôn thưở.

Gã Hà Lan nghiêng người qua bàn nói nhỏ với Hatcher:

- Đây, tôi biết anh là ai, đồng ý chứ? Không sao đâu. Tôi chẳng quan tâm đến mâu thuẫn giữa anh và Sam-Sam.

- Anh biết gì về mâu thuẫn giữa tôi và Sam-Sam? - Hatcher hờ hững nói khàn khàn

- Ừ, anh thừa biết họ đồn đại như thế nào rồi.

Hatcher dăm dăm nhìn gã lái buôn, nói:

- Không. Chuyện đồn đại thế nào?

Gã Hà Lan nhìn sang Daphne như muốn hỏi: "Sao tên Mỹ khó tính thế". Nàng nhìn đi chỗ khác. Đây là cách chơi của Hatcher và nàng quyết định đứng ngoài cuộc. Gã Hà Lan lại nói:

- Tôi chẳng đi tìm chuyện rắc rối. Tôi đến theo yêu cầu của cô Daphne, đồng ý chứ? Tôi biết tất cả về anh, Âm Binh. Tôi chỉ muốn giữ cho chuyện êm xuôi, hiểu chứ? Đừng làm phiền cho tôi, chúng nó biết tôi đang nói chuyện với anh.

Âm Binh. Người lính trong bóng tối.

Từ trước đến nay chưa có ai gọi anh bằng cái tên đó ngay trước mặt anh. Nhưng Hatcher cho qua. Anh nói:

- Quả là lạ. Tôi cho rằng có sự hiểu lầm giữa chúng ta.

Gã Hà Lan nhướn mày và cười:

- Hiểu lầm ư? Vâng, đúng đấy. Một sự hiểu lầm nào đó. Sam-Sam bảo rằng anh nợ hắn năm chục ngàn dollar. Và tiền lời tương ứng nữa.

- Thật khôi hài, - Hatcher thì thầm, lắc đầu và cười khúc khích, - một trò đồ đen đối với Sam-Sam.

Gã Hà Lan nói:

- Tôi không nghĩ đây là vấn đề tiền bạc mặc dù nó cũng đáng kể đấy, tôi tin là thế. Hắn bảo anh đã làm nhục hắn.

Hatcher nói:

- Đồ chết tiệt. Những tên cướp có súng. Tôi cũng thiệt ít nhiều.

- Hắn kể chuyện xảy ra không phải như thế. - Gã Hà Lan nói, rồi uống một hớp bia và lấy tay quạt môi.

- Anh có thể nghe mọi điều anh muốn nghe. - Hatcher thì thầm, khoát tay phủ nhận câu nói.

Gã Hà Lan đảo mắt nhanh nhìn chung quanh quán rượu vắng người và nói: “Sam-Sam bảo anh cùng công ty với hần”.

Hatcher cười khúc khích, ngả người ra sau, vờ sửng sốt. Anh lắc đầu, bảo:

- Nói tiếp đi.

- Hần bảo anh đã cho hần vào xiếc. Rằng anh đã dùng tiền của hần, mua súng ống bắn cho quân du kích Chem rồi bọn Chem dùng súng ống đó chống lại những người mà hần sắp sửa bán cho số súng ống đó.

- Tôi chẳng phải là loại lọc lừa đó. - Hatcher hờ hững nói. Cả Daphne, Cohen và gã Hà Lan đều nhìn đăm đăm xuống sàn nhà không muốn phản đối. Gã Hà Lan cầm một điều thuốc vào cái tẩu bằng ngà, dùng cây quẹt bằng vàng mồi thuốc. Hần ngả người ra sau, thở những vòng khói to nhỏ lên trần, nhìn chúng tan đi.

Leatherneck John mang thức uống lại bàn.

- Quý vị cần gì thêm xin cứ gọi. - Hần nói rồi quay về quầy.

Hatcher hỏi:

- Sam-Sam còn nói gì nữa?

Gã Hà Lan đáp:

- Hần bảo anh là quỷ dữ. Hần bảo anh có khả năng nói chuyện hấp dẫn, anh nói dối tỉnh bơ và giết người như ngóe. Hần bảo anh có thể thương lượng với cả Thượng Đế để dành phần lợi nhất.

- Hần biết anh rõ quá. - Cohen nhăn mặt nói.

- Nghe như hần đang tự tả mình. - Hatcher nói.

Gã Hà Lan cùng cười và nâng li bia chào ngang ngực, hỏi:

- Vậy thì... chuyện gì thế?

- Tôi đang cố tìm xem Việt Cộng có một trại tù lưu động nào tên là Huie-kui không? Có lẽ họ đã gọi nó là cái trại ma. Chuyện này có vào khoảng cuối 1971 đầu 1972.

Gã Hà Lan nhìn Daphne rồi quay lại nhìn Hatcher.

Daphne lấy ra một phong bì đặt lên góc bàn và đề tay lên phong bì, nói: “Năm trăm dollar Hong Kong, như đã thỏa thuận, nếu nguồn tin đáng tin cậy”.

Hatcher lần đầu tiên mới nghe nói đến việc trả tiền cho gã Hà Lan, nhưng anh không can thiệp vào. Anh sẽ trả lại Daphne sau. Bây giờ chẳng phải lúc để bàn đến việc ấy.

Gã Hà Lan nói:

- Họ có rất nhiều trại ở bên ấy.

- Nó phải nằm phía bên kia dãy núi gần Muang.

Gã Hà Lan gật đầu nói:

- Muang, vâng, bên kia dãy núi.

- Chắc đúng là nó - Hatcher nói, mắt sáng lên, mạch đập nhanh hơn - Họ có di chuyển nó lòng vòng không?

- Có, để tránh trực thăng. - Hần chỉ tay lên trời.

- Anh làm ăn với họ à?

Gã Hà Lan nhún vai: “Sao?” Hatcher lấy ra tấm hình của Cody và nàng Pai mà Schwartz đã cho anh, nói: “Này, tôi chả để ý đến cái trại hoặc cái gì Việt Cộng làm. Chiến tranh đã chấm dứt. Tôi đang tìm một người bạn của tôi”.

- Tất cả bọn Mỹ các anh đều nghĩ rằng bạn bè mình còn sống ở bên ấy. - Gã Hà Lan nói.

Hatcher đưa cho hần tấm hình vừa nói vừa chỉ vào Cody.

- Gã này đây.

Gã Hà Lan cầm tấm hình để cách mặt chừng vài phân nheo mắt nhìn. Hắn đổi chỗ xoay bức hình ra ánh sáng, nhìn thật kĩ đến một phút. Trong lúc gã ngắm tấm hình thì Daphne nhìn ra cửa sau và bỗng cứng cả người. Hatcher vô tình đưa mắt nhìn theo nàng.

Billy Tử Thần đứng ở cửa, khẩu AK-47 gác trên tay. Leatherneck John nhìn trừng trừng vào hắn, nói:

- Ê, Billy! Cất vật ấy đi. Mày biết luật lệ mà.

Gã đàn ông da đen nhìn chằm chằm qua phòng về phía bàn Hatcher. Leatherneck John lấy khẩu súng ngắn xuống, lắc mạnh cổ tay, ổ đạn trượt vào nòng.

- Mày điếc à? - Leatherneck nói, đặt khẩu súng ngắn lên quầy chia nòng về phía Billy Tử Thần, - Nhà tao, luật lệ của tao. Súng ống phải để ngoài.

Billy Tử Thần chép miệng, bước ra cửa, đặt khẩu tiểu liên dựa vào tường. Leatherneck lại hét lên:

- Cả cây “độp nhí” nữa.

Billy móc khẩu súng lục ở thắt lưng ra và đặt bên cạnh khẩu AK-47. Hắn bước lại quầy rượu, đi như khiêu vũ, hai tay đung đưa phía trước như một võ sĩ đánh bốc.

- Bia Nhật ướp lạnh. - Hắn nói líu lo giọng xứ Haiti.

Leatherneck John mở một chai bia và đặt trước mặt.

- Mấy tên Mỹ ngồi với tay Hà Lan là ai vậy? - Billy Tử Thần hỏi.

Leatherneck John nhìn hắn dăm dăm nhiều giây. John nói:

- Harry Truman, Winston Churchill và Eleanor Roosevelt.

Đôi mày của gã Haiti nhíu lại.

- Mày biết là không nên hỏi gì trong quán này, Billy. Hãy nói như tao: chả phải việc của mình.

Ngoài bàn gã Hà Lan không để ý đến Billy Tử Thần. Hắn nhìn vào Hatcher đáp:

- Có thể.

- Có thể sao?

- Vâng, ồm hơn. Trông rất mệt mỏi. Và có một hàm râu vì thế tôi không dám chắc.

- Hắn có bệnh không?

Gã Hà Lan cong môi rồi lắc đầu nói:

- Không, không bệnh. Có lẽ... ma túy.

- Hắn dùng ma túy à?

- Tôi cho là thế.

- Loại nào?

- Ừ... tôi muốn nói có hút chút ít. Có thể là bạch phiến.

- Xi ke và cần sa à?

- Có thể.

- Anh bán mấy thứ ấy à?

- Ma túy chẳng phải là thứ tôi bán, nhưng... - Hắn bỏ lửng câu nói ở đấy. Ở quầy rượu Billy Tử Thần hạ cặp kính mát xuống mũi và nhìn dăm dăm trên gọng kính về phía bàn. Hatcher trừng mắt nhìn lại. Bốn mắt giao nhau một lúc rồi gã Tử Thần quay mặt đi. Hatcher hỏi:

- Lúc ấy là thời gian nào?

- Lâu lắm rồi. Để xem nào, lúc ấy tôi đang chuyển lùa Thái vào Sài Gòn với gã Henrickson người Phần Lan và hắn bị chết vào mùa Đông năm 75. Vào mùa hè, vâng, lần cuối cùng là vào khoảng tháng 6 năm 74.

- 74, - Hatcher nói hơi to, - và Cody là tù binh à?

- Vâng.

- Anh đã nói đó là lần cuối. Thế anh gặp anh ấy bao nhiêu lần?

- Nếu đúng là anh ta thì có lẽ ba, bốn lần. Nhưng tôi không tin chắc có phải anh ta không. Tôi chỉ chắc đúng là cô gái này nhưng...

- Cô gái này? - Hatcher cắt ngang.

- Vâng. Cô gái thì tôi chắc chắn là đúng.

- Anh đã trông thấy cô gái này cùng với người đàn ông này à? - Hatcher lặp lại và chỉ vào ảnh Cody và Pai.

- Tôi đã trông thấy cô gái này. Tôi cho đúng là gã, như tôi đã nói...

Hatcher nói: - Tôi thật là đồ chó đẻ!

- Tại sao ông lại không hỏi John. Người ta đồn có lần hắn đã ở trại tù.

- Ở đâu?

Gã Hà Lan nhún vai, đáp:

- Hỏi hắn ấy.

Gã giơ một tay lên làm hiệu và Leatherneck John mở một chai bia nữa đem đến bàn. Hatcher đưa cho hắn tấm hình và hỏi:

- Có biết ai trong những người này không?

John cầm tấm hình xem và hỏi lại:

- Tại sao tôi lại biết?

Hatcher nói:

- Tôi không biết. Anh ta là một tù binh chiến tranh. Tôi nghe nói anh cũng thế. Tôi nghĩ có thể...

- Tôi không bị mắc bẫy đâu. - John nói không có vẻ gì thù oán.

- Tôi chỉ hỏi thôi.

- Tôi sẽ nói với anh đúng như câu tôi đã nói với Billy, anh bạn cao bồi ạ! Quanh đây không có quá khứ. Khi tôi thức dậy vào buổi sáng, cuộc sống lại sang trang. Tôi quên nhiều hơn là nhớ.

Hatcher nói:

- Hắn là một người bạn của tôi. Tôi đang cố giúp hắn.

- Đừng đùa. Giả thử hắn không cần giúp thì sao.

- Có thể như thế. Nếu tôi tìm ra hắn và đúng như anh nói thì tôi bỏ đi ngay.

- Thế tốt cho anh hơn. - John lại nhìn tấm hình và đặt nó lên bàn. - Người đàn bà xinh đấy. - Hắn nói rồi trở về quầy rượu.

Hatcher lầm bầm:

- Semper Fi [6], anh bạn.

John ngừng bước, quay lại phía anh.

- Thế là thế nào?

- Semper Fi. Anh đã là lính thủy, anh biết điều ấy có nghĩa là gì. Người này và tôi là bạn thân. Có thể anh ấy đang kẹt. Có thể anh ấy cần gì đấy. Tôi muốn gửi quà, thế thôi.

- Thế thì cứ đi tìm hắn mà gửi quà.

- Ừ, đúng.

Leatherneck John mỉm cười vui vẻ quay về quầy rượu, nhưng Hatcher quyết định thử một lần nữa. Anh đi theo đến quầy. Billy Tử Thần nhìn chăm chăm dọc theo quầy rượu bằng gỗ sồi

về phía anh và hỏi:

- Anh ở đây để mua hay bán?

- Chả mua bán gì cả. Tôi là khách du lịch. - Hatcher thì thầm. Billy Tử Thần cười chế giễu, ném một nắm tiền cắc lên quầy và bỏ đi. Hatcher quay lại và nghiêng người về phía Leatherneck John hỏi:

- Thế còn cô gái? Anh có bao giờ gặp cô gái chưa?

- Tôi đã bảo anh là tôi bị đãng trí, chàng cao bồi ạ! Quí quá thật! Tôi chả còn nhớ họ của tôi nữa.

Hatcher đặt tờ 100 dollar Mỹ lên quầy rượu.

- Thú vị đây! - Leatherneck John nói - Đã lâu, tôi chả trông thấy tờ nào. Quanh đây đa số là dollar Hong Kong.

Hắn nhìn đăm đăm tờ giấy bạc một lát, nhặt nó lên và ấn nút máy thu tiền. Quay lại Hatcher hắn nói: “Tôi bán rượu, thức ăn và sự im lặng. Anh muốn đớp một chút, nhậu một tí, một liều thuốc, chắc tôi có thể giúp anh được”. Hắn đếm ra 95 dollar Hong Kong đặt lên quầy. “Và đây là tất cả những cái tôi có để bán, anh cao bồi ạ!”.

- Cám ơn. - Hatcher nói.

- Không có chi. - John nói, miệng vẫn mỉm cười.

Hatcher nhặt mớ tiền lẻ và quay về bàn. Cohen điềm tĩnh nói:

- Tôi không thích cái bầu không khí đang âm ỉ này. Anh đã lấy được tin tức cần cho anh nếu không còn gì khác thì...

- Tôi cho rằng anh có lí. - Hatcher nói. Anh kéo ghế cho Daphne và cả bọn cùng đứng lên. Gã Hà Lan đặt bàn tay mập ú lên phong bì và nhướng mày nhìn Daphne. Hatcher nói:

- Cửa anh đây.

- *Bedankt* [7]. - Gã Hà Lan vừa nói vừa nhét chiếc phong bì vào túi áo trong. “Chúc trở về bình an”. Gã đi ngang qua phòng đến lay gã đàn ông đang nằm trên bàn bì da:

- Đi thôi.

- Ừ, ừ. - Gã da đen có búi tóc đuôi ngựa trả lời giọng ngái ngủ.

- Hãy đưa tôi trở về. - Anh đến ngay nhé. - Gã Hà Lan nói cộc lốc và bỏ đi.

Cohen nói:

- Gã đó làm tôi lo ngại. Hắn quá chú ý đến bọn mình.

- Tò mò thôi, - Hatcher nói. - Quí ời, đó không phải...

Anh ngừng nói nhìn ra cửa sổ về phía gã Hà Lan đã ra tới chiếc Chris Craft và đang chuẩn bị rời bến. Anh vội nói:

- Tôi vừa chợt nghĩ đến một điều nữa. Tất cả các bạn hãy trở về chiếc tắc rắng. Tôi cần hỏi gã Hà Lan một câu nữa.

- Nhanh lên! Chúng ta ra khỏi đây càng sớm càng tốt. - Cohen bồn chồn trả lời.

Gã đàn ông với búi tóc đuôi ngựa ngồi dậy trên cạnh bàn bì da, hai chân đung đưa trên sàn, nhìn Hatcher bỏ đi. Hắn nhảy xuống sàn và lững thững bước về phía cửa.

Bên ngoài, hơi nóng đổ xuống rừng cây như một thứ nước ngọt nồng ấm. Gã Hà Lan đang kiểm tra lại xăng nhớt. Hắn nhìn lên vừa lúc Hatcher đến gần chiếc thuyền. Hắn hỏi:

- Gì nữa?

- Một điều nữa. Anh có biết gã Taisung ở trại giam ra sao không?

- Hắn đã trốn. - Gã Hà Lan không ngừng tay trả lời.

- Taisung trốn đi đâu?

Gã Hà Lan đóng nắp bình xăng lại và thông sạch các ống dẫn xăng trong lúc suy nghĩ về câu

hỏi này. Hắn bước tới mạn thuyền đứng cạnh Hatcher. Trong lúc họ nói chuyện, Hatcher nhận thấy có cái gì đang trôi xuôi ở bờ sông chỗ khúc ngoặt. Thì ra là một chiếc thuyền to đang từ từ trôi, lượn vòng qua khúc quẹo gắt trên dòng sông hẹp. Gã Hà Lan nói:

- Bangkok.

- Bangkok à?

- Vâng, Bangkok.

- Một điều nữa - Hatcher nói - Theo anh hai chữ Thai Horse (Ngựa Thái) có nghĩa gì?

Cohen ngạc nhiên khi nhắc đến bức tượng của anh ta. Gã Hà Lan cũng lộ vẻ ngạc nhiên.

- Anh nghe nói về Thai Horse ở đâu?

Tim Hatcher đập rộn lên. Cohen hình như còn ngạc nhiên hơn.

- Đó đây. Nó nói lên cái gì? - Hatcher thúc giục.

- Đồn đại thôi.

- Đồn đại thế nào? - Hatcher hăm hờ hỏi.

- Có một băng buôn lậu bạch phiến ở Bangkok tên là Thai Horse. Một bọn rất nguy hiểm, không nên dây với bọn chúng. Thế thôi. Chuyện trong lúc nhậu nhẹt, tôi nghĩ thế.

Cohen cố giấu sự ngạc nhiên của mình. Hatcher ngập ngừng. Anh càng đi sâu vào thì câu chuyện càng có vẻ tẻ nhạt hơn cho Cody. Gã Hà Lan biết được đến đâu?

- Thế anh không tin việc đó à?

Anh hỏi và cố giữ cho giọng nói không biểu lộ chút xúc động nào.

- Tôi chỉ tin cái gì mắt thấy và tay sờ thôi. - Gã Hà Lan đáp.

- Nhưng có thể đúng? - Hatcher thôi thúc.

Gã Hà Lan khoát tay nói:

- Phải..., anh biết đấy, - ở Bangkok mọi việc đều có thể có.

Gã nhìn về phía chiếc thuyền to. Hatcher lờ đi. Anh cần một câu trả lời nữa. Nhưng trước khi anh có thể hỏi thì mặt gã Hà Lan biến sắc. Đôi mắt hắn trợn lên, hắn nói:

- Ôi! Thượng Đế!

Hatcher quay lại nhìn. Chiếc thuyền to đã đi hết nửa khúc quanh trên sông. Đứng trước mũi thuyền là Sam-Sam. Hatcher thoáng giật mình, một sự pha trộn giữa lo sợ và ngạc nhiên, anh đã tưởng là bọn chúng sẽ đến bằng ngã kia cơ. Lúc này Sam-Sam đang ở giữa họ và chiếc thuyền Điều Thuốc. Họ bị chia cắt và có ít nhất hai chục người vừa đàn ông vừa đàn bà trên chiếc thuyền to.

Trong quán rượu, Leatherneck John thốt lên “Lạy Chúa, lại có cuộc đụng độ tóe lửa”. Gã Hà Lan thì thầm với Hatcher trong nỗi kinh hoàng:

- Đấy là Sam-Sam. Hãy rời khỏi đây, bạn! Coi như tôi chưa từng quen anh.

Hatcher túm chặt lấy áo khoác của hắn. Giọng nói đanh thép của anh không tranh cãi:

- Anh có thấy Taisung ở đấy không?

Gã Hà Lan vội lấp bắp đáp:

- Người ta đã thấy hắn ở đó. Bây giờ hắn đang làm ăn bên ấy. Hắn là người Thái.

- Người Thái? Anh biết hắn xưng tên là gì không?

- Wol Pot, - gã Hà Lan kêu lên và vung ra khỏi tay Hatcher. - Hắn tự xưng là Wol Pot.

CUỘC PHÒNG THỦ HAY NHẤT

Với nguồn tin Wol Pot đã từng ở trại giam Huie-kui, tim của Hatcher đập nhanh trong lúc anh chạy lao xuống cầu tàu về phía tắc răng. Cohen đang nhìn chiếc thuyền to của Sam-Sam qua ống nhòm, nói:

- Tôi cho là hắc chưa biết chúng ta đang ở đây. - Anh hạ ống nhòm xuống và nhìn Hatcher. - Có lẽ chúng ta phải chạy nhanh về chiếc thuyền Điều Thuốc.

Hatcher cầm lấy ống nhòm xem xét chiếc thuyền to.

- Hắc sẽ hãm máy lại ngay một khi hắc nhận ra tôi. Tại sao các bạn không đi trên thuyền này để tôi lên bờ chạy về chỗ nhánh rẽ gặp các bạn ở đấy.

- Không! - Daphne nói - Chúng ta đã cùng nhau đến, chúng ta sẽ cùng nhau về.

Hatcher vẫn nhìn chiếc thuyền to, nói khẽ:

- Đây không phải là lúc để làm anh hùng.

- Daphne có lý. - Cohen nói.

- Này, chỉ có tôi là người hắc muốn giết. Lời thề sống chết là giữa hai chúng tôi thôi chứ không phải các bạn.

Họ nhìn qua ống nhòm thấy Sam-Sam bước dài trên boong thuyền và vươn vai. Một trong những người đàn bà từ trong cabin bước ra. Á đang xốc lại quần áo và trông cũng gớm ghiếc như Sam-Sam...

- Thấy hắc chứ? - Cohen hỏi, tay vẫn không hạ ống nhòm xuống.

- Ừ hừ.

- Chơi bời một tí buổi sáng, - Cohen nói. - Phì! Nhìn cái ả đàn bà đó xem, ả làm cho giò bọ cũng phải há hốc mồm.

- Đây không phải là cuộc thi Hoa Hậu Thế Giới. - Hatcher nói.

- Giống Hoa Hậu năm 1912 hơn. - Cohen nói trong khi xoay ống nhòm kiểm tra phẩm còn lại của chiếc thuyền to.

Trong lúc Hatcher nhìn thì có một gã đàn ông đến bên Sam-Sam, gã da màu ô liu rám nắng, mặc chiếc sơ mi trắng mở phanh đến bụng. Hai dây nịt súng vắt chéo trên ngực từ vai xuống hông đeo một khẩu M-16 lơ lửng ở vai. Hắc còn đeo khẩu súng lục ở thắt lưng và một con dao rùng. Ba gã đàn ông đứng ở phía trước boong thuyền, nhìn xuống nước và tán gẫu.

- Anh nói đúng, bọn chúng trông như đang chờ một cuộc tấn công. - Cohen nói.

- Kia có phải là thằng người Iran không? - Hatcher hỏi.

- Ừ, thằng Batal. - Cohen hạ ống nhòm xuống. - Thế bây giờ chúng ta làm gì?

- Tôi sẽ lao vào rừng, đi bộ trở lại chiếc thuyền Điều Thuốc. - Hatcher nói.

Daphne xuất hiện sau lưng họ, nói:

- Tôi không nghĩ thế.

Ở phía xa cuối cầu tàu, Billy Tử Thần đang nói vào máy bộ đàm. Hatcher chĩa ống nhòm nhìn tên dân Haiti đang vừa nói vừa chỉ tay về phía họ, anh hỏi:

- Anh nghĩ chúng đã phát hiện ra tôi chứ? - Anh nói thêm - Phải, hắc đã phát hiện ra tôi.

Anh quay ống nhòm về phía chiếc thuyền to và nhìn thẳng vào ống nhòm của Sam-Sam. Tên cướp biển hạ ống nhòm xuống. Hắc nhếch mép cười đều đặn, rồi nói "Hatcher". Hắc nhắc khẩu AK-47 và lên đạn.

- Vừa gặp đã yêu ngay. - Cohen nói.

- Phía sau chúng ta. - Daphne nói.

Billy Tử Thần và một tên cướp khác đang xuống cầu tàu đi về phía họ.

- Sing, anh và Joey hãy lo hai thằng đó. - Hatcher ngắt lời.

Tay gangster người Tàu gật đầu gọn lỏn và cùng Joey nhấc mấy khẩu Uzi của họ leo lên cầu tàu, chậm rãi bước về phía Billy Tử Thần.

Từ cửa quán rượu nhìn ra Leatherneck John nói: “Lạy Chúa, sắp bắt đầu rồi”.

Bên chiếc tắc rắng Hatcher quyết định tức thời. Bọn chúng đông hơn hẳn, hai mươi hay ba mươi chọi một. Hatcher túm lấy cùi tay Cohen và đẩy anh ta lên chiếc tắc rắng. Anh hét to hết sức “Daphne, hãy ẩn vào trong quán rượu, tránh ra khỏi tầm đạn”.

Anh xoay chìa khóa mở máy chiếc tắc rắng.

- Giữ tay lái! - Hatcher ra lệnh cho Cohen và vớ lấy chiếc cặp sách chạy ra phía trước chiếc thuyền dài, hẹp và nằm sát xuống đáy. Anh mở cặp lấy ra một khối nhỏ chất dẻo C-4 màu xám. Anh nhanh nhẹn nắn nó thành một sợi dây to dài khoảng 6 tấc và dày khoảng 5 phân.

Cohen hỏi:

- Chúng ta đi nơi chết tiệt nào đây?

- Thẳng tới chiếc thuyền to. - Hatcher thét lại.

- Cái gì?

- Hãy tin tôi!

- Anh khùng rồi, Hatcher, anh đúng là đồ khùng thật rồi. - Cohen la lên trong lúc anh bẻ lái chiếc thuyền nhỏ đi về phía chiếc thuyền to của Sam-Sam.

Daphne từ từ lùi lại quán rượu của Leatherneck John, nhìn chiếc tắc rắng và cuộc đụng độ đầu giữa những người của Cohen - Sing và Joey - với Billy Tử Thần và thủ hạ của hắn. Leatherneck John nắm lấy cánh tay Daphne kéo nàng vào trong quán, lầm bầm:

- Ở ngoài ấy cô sẽ tự giết mình.

- Anh giúp được không, làm ơn với? - Daphne khẩn khoản.

- Chả phải chiến trường của tôi, thưa bà. - Leatherneck John nhấn mạnh. - Tôi phải sống ở đây.

- Thế thì cho tôi một khẩu súng! - Nàng rút lên, đôi mắt bốc lửa vì giận giữ và lo sợ.

Gã da đen có búi tóc đuôi ngựa nhìn đăm đăm ra cửa.

Chiếc tắc rắng đang chạy ngoằn ngoèo về phía chiếc thuyền to. Khoảng năm sáu tay súng đang bắn vào nó. Đạn xé rách chiếc lều phên phía sau thuyền làm nó bung ra rơi tung tóe trên mặt nước. Cohen lái con thuyền chạy tránh đạn và lao về phía chiếc thuyền to, còn Hatcher nằm ở phía trước, bắn từng hồi trong lúc anh quấn sợi dây chất C-4 quanh mũi thuyền. Anh rống lên:

- Chạy tránh đạn của chúng.

Trên bờ Sing và Joey đã lên đến cầu tàu. Họ ở cách Billy Tử Thần và tên thủ hạ của hắn khoảng một nửa chiều dài của sân đá banh. Hai người Tàu này dừng lại. Sing ra lệnh:

- Không đi xa hơn nữa.

Trong lúc anh đang giơ tay lên thì một tên trong bọn thủy khẩu của Sam-Sam từ phía sau góc quán rượu nhảy ra đâm một dao vào lưng Joey ngay phía trên hông. Joey quay lại găm lên giận dữ, túm lấy kẻ tấn công, nhưng vết đâm chí tử đã làm hai tay gã Tàu xuôi lơ, rơi từ cầu tàu xuống sông. Sing chớp lấy cổ thằng kia bẻ gãy bằng một cú vặn thép. Nó rũ ngay xuống. Sing quay sang phía Billy Tử Thần và tên thuộc hạ bắn một phát xuống cầu tàu. Viên đạn ghim trúng tên thủ hạ ngang ống quyển, hắn ngã bệt xuống cầu tàu rống lên. Khi Sing bắn phát thứ hai vào tên cướp vừa ngã xuống thì Billy Tử Thần nổ luôn hai phát. Các viên đạn cắm phập vào Sing. Sing khụy xuống nhưng còn cố đứng lên, nổ súng nữa. Gã Tử Thần lại bắn tiếp Sing ngã sấp xuống, chết ngay.

- Khá gay đấy. - Leatherneck John nói.

Gã đàn ông búi tóc đuôi ngựa đáp:

- Tôi đoán bây giờ là hai mươi chọi hai, chênh lệch ghê gớm như tôi đã nghĩ.

- Chênh lệch chả có nghĩa chó gì ở đây cả. - Leatherneck John nói.

Gã đàn ông búi tóc đuôi ngựa bước dứt khoát về phía quầy rượu và lấy khẩu M-60 treo ở phía sau xuống, cuộn tròn phía dưới khẩu súng trên một cái kệ là một dây nịt đạn đầy. Hắn vắt sợi dây đạn lên một bên vai và quay đầu ra cửa.

- Đứng yên! - Leatherneck John bảo.

- Đừng lo, - gã đàn ông búi tóc đuôi ngựa nói - Tôi sẽ ra ngoài.

- Nhưng không phải với súng của tao.

Gã đàn ông quay mũi súng về phía Leatherneck John:

- Tôi mượn. - Hắn nói dứt khoát lúc bước ra cửa.

Leatherneck John chẳng nói được gì. Hắn đứng nhìn theo mồm há hốc, hai tay chống nạnh.

Billy Tử Thần chạy ngang qua quán rượu, phóng xuống bờ sông, quay lưng về phía gã búi tóc đuôi ngựa.

Trên thuyền, Hatcher đã quấn xong sợi dây chất C-4 quanh mũi thuyền. Anh bật nút một công tắc nhỏ màu đen và mốp sát đầu xuống, với tay ra đằng trước, gài chặt nó vào dây chất nổ mềm. Đạn cày một đường dài theo lan can thuyền cách tai Hatcher vài phân. Chiếc thuyền to vùn vụt lao tới.

Hatcher quay lại, bò về cabin bằng phen đan, bảo Cohen:

- Nào đi!

- Đi đâu?

- Phải rời ngay khỏi đây. Chiếc thuyền này sắp nổ tung lên trời trong giây phút.

- Sao anh không bảo tôi là anh sẽ làm một việc như vậy? - Cohen hét lên.

Đạn xé toạc lan can thuyền gần anh ta. Cohen điên tiết lên muốn tiêu diệt. Anh đứng dậy, bỏ tay lái, cầm khẩu súng đưa thẳng ra phía trước, bắt đầu nổ khẩu 357 về phía Sam-Sam.

- Chúng ta phải chuồn thôi! - Hatcher kêu to và phóng thẳng vào bụng Cohen, đẩy người đàn ông nhỏ con văng ra sau đập vào vách phen. Bức vách đổ sập xuống. Hatcher và Cohen lao qua ca bin mỏng mảnh ra khỏi con thuyền đang phóng nhanh và rơi xuống sông. Chiếc tắc ráng không người lái phóng điên cuồng về chiếc thuyền to. Hatcher và Cohen đập xuống nước mạnh đến nỗi Hatcher choáng váng mất một lát. Anh cảm thấy thân thể Cohen vụn vụn và trượt ra xa anh. Hatcher lộn một vòng trong dòng nước, giang rộng hai tay giữ cho người đứng yên. Anh ngồi trên mặt nước, hít một hơi dài và lặn sâu xuống, hai tay quờ quạng xung quanh.

Chẳng có gì cả.

Anh trồi lên hít một hơi khác rồi lại lặn xuống, quạt tay thật mạnh và sờ soạng tìm kiếm trong dòng nước tối đen, vẫn không thấy gì cả. Đến khi anh trồi lên thì anh trông thấy đầu Cohen bập bềnh cách anh vài thước. Cohen đã gần hồi tỉnh, chỉ còn mất phương hướng.

Hatcher bơi ba sải thật mạnh, đưa tay ra nắm được tay áo của Cohen: "Tôi nắm được anh rồi, bạn ạ! Yên tâm đi".

Phía sau họ chiếc tắc ráng phóng thẳng đến chiếc thuyền to. Batal nhìn nó và trông thấy sợi dây chất nổ màu xám chung quanh mũi thuyền. Hắn thét lên và phóng qua mạn thuyền đúng lúc chiếc tắc ráng đâm sầm vào chiếc thuyền to. Sam-Sam vội nhảy sang một bên, chiếc tắc ráng đâm vào, tung lên khỏi mặt nước, mũi chiếc tắc ráng nhô cao hơn thành chiếc thuyền to vài tấc. Thân nó vỡ tan và mũi thuyền đâm sầm vào đồng máy ti vi, dẽ vỡ loảng xoảng các bóng đèn, làm bắn tung tóe các mảnh vỡ. Các bóng đèn nổ như pháo. Cái công tắc đập vào khung một chiếc ti vi và khối thuốc nổ tung. Sam-Sam ở cách đấy khoảng ba mét. Hắn cảm thấy làn không khí nóng thành linh ập đến rồi sức ép quăng hắn lên không như một cây que gãy. Sức nổ bóp

nát phủ tạng hần và xé thân thể hần ra từng mảnh. Một giây sau, vụ nổ làm cháy bùng các thùng xăng, phần sau của con thuyền nổ tung như quả bóng. Lửa và các mảnh vụn tung lên trời. Đạn ông và đàn bà trên thuyền bắn tung ra như bông giấy. Sức nổ tung Batal lên khỏi mặt nước, máu phụt ra từ tai, mũi và miệng. Rồi hần rơi xuống sông, mất đi và từ từ chìm xuống đáy như các mảnh vụn của chiếc thuyền rơi lồm bồm xuống nước và chìm theo hần.

- Tuyệt! - Gã đàn ông búi tóc đuôi ngựa mỉm cười nói.

- Quái chiêu! - Leatherneck John chỉ có thể thốt lên như thế.

Cách đây khoảng 100 mét sức ép của vụ nổ chìm cả Hatcher lẫn Cohen xuống nước. Hatcher lại vượt tay khỏi anh bạn Tsu Fi đang choáng váng. Cohen thở gấp nổi lên nghe tiếng nổ giòn của đạn tiểu liên. Những cột nước bắn tung lên trên mặt sông làm anh bừng tỉnh hoàn toàn. Anh vùng vẫy như một con cá mắc câu, hóp vôi không khí để thở. Nước bắn tung lên cách mặt Hatcher chừng vài phân khi một tràng đạn cày xé mặt nước. Lần này thì Hatcher đã nhận ra đạn từ đâu bắn tới. Billy Tử Thần đang đứng gần bờ sông, cách đây khoảng 50 mét, cầm khẩu AK-47 bắn.

Hatcher quay lưng và bơi ngoằn ngoèo ra xa bờ, hét gọi Cohen theo anh. Một tràng đạn khác lướt qua người anh bụp, bụp, bụp, bụp, bụp. Xuôi theo dòng khoảng một cây số sau chiếc thuyền to là chiếc thuyền Điều Thuốc đang nép sát bờ. Những người trên thuyền đã nhìn thấy Sam-Sam trở về và đã theo sau chiếc thuyền to, cố nép sát bờ để khỏi bị phát hiện. Bây giờ thì tất cả đều tan tành trước mắt họ.

- Chúng ta đến xem. Tay chỉ huy của nhóm ba người Tàu yểm trợ vừa nói, vừa chỉ tay về phía chiếc thuyền to. Chiếc thuyền to nhanh chóng nghiêng sang một bên và bọn Ts'e K'am đang vôi vãi chạy toán loạn, lo kéo những kẻ bị thương lên bờ chẳng còn nghĩ gì đến Hatcher nữa. Một tiếng nổ khác làm vỡ con thuyền, một cột lửa phụt ra từ đồng thùng chứa đạn rồi tiếp theo là những tiếng nổ long trời của các thùng đạn nổ.

Tiếng nổ làm Billy Tử Thần luống cuống, hạ súng xuống và ngập ngừng bước về phía chiếc thuyền to.

Rồi tiếng lụp bụp của đạn 9 li nổ khi bị hun nóng, chúng bắt đầu nổ lia chia ra xung quanh, cắm vào các thân cây rồi rơi lồm bồm xuống nước. Chiếc thuyền to bây giờ cháy đỏ rực.

Billy Tử Thần ngập ngừng rồi chuyển sự chú ý vào Hatcher và Cohen. Hần nâng khẩu súng AK-47 lên vai và nhắm vào hai cái bóng đang vùng vẫy dưới sông.

Phía sau hần, cách xa khoảng bảy chục mét, gã búi tóc đuôi ngựa đã bước ra ngoài đứng dưới mái hiên, nâng khẩu M-60 nặng nề lên, móc dây đạn vào ổ và đưa viên đầu tiên lên nòng. Gã vát khúc dây đạn lên vai và tiến về phía Billy Tử Thần. Gã hét lên:

- Ê! Này, cái thằng mà họ gọi là Billy Tử Thần.

Tên người Haiti quay lại. Gã tóc đuôi ngựa đứng dạng chân trên bờ sông với khẩu M-60 chĩa thẳng vào tên sát nhân, ra lệnh:

- Bỏ súng xuống!

Billy Tử Thần ngập ngừng nhìn gã rồi nhìn ra phía Hatcher. Hần lưỡng lự một lúc khá lâu rồi quay khẩu súng AK-47 về phía gã tóc đuôi ngựa đeo khẩu M-60.

Khẩu đại liên gầm lên, giật mạnh làm các bắp thịt của gã búi tóc đuôi ngựa rung bần bật. Gần chục phát đạn xuyên vào ngực Billy Tử Thần. Khẩu súng của hần bắn tung lên trời và hần lao đảo vì trúng đạn. Đầu gối hần bủn rủn. Hần loạng choạng bước ra mép sông và khuỵu gối quì xuống nước. Hai tay hần đỡ đầu, để rơi khẩu AK-47 xuống nước và cầm gục xuống ngực. Billy Tử Thần ngã nghiêng rồi xoay úp mặt xuống nước.

Gã tóc đuôi ngựa quay trở lại quán rượu của Leatherneck John, vừa tháo đạn ra khỏi khẩu đại liên và bước lại quầy rượu. Hần treo khẩu M-60 lên vách và vút dây đạn vào cái kệ phía dưới.

Leatherneck John nói:

- Mà nên chuồn sớm đi trước khi bọn chúng lo liệu xong vụ này.

- Tôi cũng nghĩ vậy. - Gã búi tóc đuôi ngựa nói.

Tay chủ quán lại hỏi:

- Vì cái chết tiệt gì mà mày làm một việc điên rồ như thế?

- Tôi đã bảo anh là tôi không thích sự chênh lệch.

- Ra thế đấy! Mày không thích sự chênh lệch à?

- Anh có biết nhảy HALO là thế nào không? - Gã búi tóc đuôi ngựa hỏi.

- Biết chứ. Nhảy dù từ trên cao nhưng đến gần mặt đất mới mở dù.

- Tôi đã thực hiện một chuyến nhảy HALO ở vùng trung châu vào năm 74. Trời tối đen, gió đổi hướng nên tôi lạc xa điểm đến gần một cây số, rơi xuống một bụi tre rậm trong vùng địch. Một ngọn tre đâm thẳng qua chân tôi xuyên qua ngoài ống chân, ngay đây này. - Gã kéo ống quần lên và chỉ vào một cái sẹo găm ghềnh gần giữa xương chày. - Tôi bị ghìm xuống đất bởi cành tre dài khoảng ba mét ấy mà Việt Cộng thì ở khắp nơi. Rồi thỉnh thoảng tay ấy chả biết từ đâu tới, chặt gãy cây tre và còng tôi đi khoảng một cây số trở về vùng quy định. Sau đó anh ta bỏ đi, thế đấy. Chả nói với tôi một lời an ủi trong suốt khoảng thời gian đó. Sau này có người bảo tôi gã đó là Hatcher mà mọi người gọi là Occhi di Sassi - có nghĩa là người Mắt Đá. Bây giờ thì hiểu rồi chứ? - Gã quay sang Daphne. - Bảo Hatcher rằng Jonee Ansa gửi lời cảm ơn. Bây giờ thì chúng tôi hết nợ nần nhau. Cô cũng có thể bảo anh ấy kiểm tra một khu vực gọi là Tombstone ở Patpong. Chỗ ấy có quán Longhorn. Rất nhiều cựu chiến binh Mỹ ở Bangkok lui tới đó.

Gã búi tóc đuôi ngựa quay lưng và biến dạng qua lối cửa sau của quán rượu.

Trên sông chiếc thuyền Điều Thuốc đang lao qua màn khói tuôn ra từ chiếc thuyền to. Người lái thuyền trông thấy Hatcher và Cohen ở dưới sông. Anh ta lái chiếc thuyền có tốc độ cao bóng lảng về phía họ và giảm tốc độ lúc đến bên họ. Một tay súng với tay qua mạn thuyền nắm lấy cổ tay Hatcher. Họ ghì chặt lấy tay và kéo anh lên. Một thủy thủ khác nghiêng người qua thành thuyền kéo Cohen vẫn còn choáng váng lên.

Chiếc thuyền mỏng manh lượn một vòng cung trên sông, quay vào bến đón Daphne rồi rú ga quay trở lại qua làn khói mù mịt của chiếc thuyền to bị phá huỷ đang nghiêng ngả dữ dội như cố chống chọi để khỏi chìm nhưng rồi vẫn chìm xuống đáy sông cùng tiếng ùng ục.

Daphne nói:

- Này, em sẽ nói cho anh nghe một điều, Hatcher yêu quý ơi. Anh chắc chắn là đã biết cách qua sông phá cầu đấy.

CHÀO VĨNH BIỆT

Khi họ quay mũi thuyền xuôi dòng trở về, bóng đêm phủ xuống chiếc thuyền như một tấm màn che. Cohen và Hatcher đã cởi quần áo ướt ra. Giờ thì họ nép mình trong ca bin của chiếc tắc ráng để sưởi ấm. Daphne ở lại trên boong. Cohen nói:

- Tôi không thể tin được anh làm cách đó để tìm đường sống.

- Đã làm chứ. - Hatcher sửa lại.

- Theo tôi thì cho tới bây giờ anh vẫn còn đang làm - Cohen nói - Trong vòng 24 giờ vừa qua tôi đã gặp đủ mọi điều kích động mà tôi chưa từng gặp bao giờ.

- Nếu đây là điều an ủi thì tôi cũng thế. - Hatcher mỉm cười nó. - Anh có rượu mạnh trên cái xuồng này không?

- Tôi chỉ có một ít rượu Amaretto thôi.

- Chẳng dùng được lúc đói bụng.

Cohen co người sâu hơn vào chăn. Anh ta đắm đắm nhìn Hatcher một lúc rồi nói:

- Bỏ đi, Hatcher thân mến.

- Bỏ cái gì?

- Đừng quá vì tình bạn.

- Tôi đã nói với anh lúc trước, Cohen, tôi không thể làm như thế!

- Ừ, tôi biết. Danh dự, chính trực, tình bạn học xưa. Có hơi muộn cho điều ấy không?

- Chẳng muộn cho Cody đâu, nếu anh ấy đang gặp khó khăn.

- Anh đã nghe gã Hà Lan nói chứ. Anh ta là đồ giẻ rách.

- Hắn nói là hắn nghĩ anh ấy hút cần sa nhẹ thôi, lạy Chúa!

- Và cộng tác buôn nữa.

- Tất cả đều chỉ là đoán thôi.

- Chúa ơi, anh thật sự còn nghi ngờ nên không muốn buộc tội anh ta. Anh đã biết đủ để...

- Đây, đây là tất cả những điều tôi biết - Hatcher nói, cắt ngang Cohen. - Tôi biết Cody có thể đã thoát ra khỏi chiếc máy bay đó 15 năm trước. Tôi có lí do để tin rằng anh ấy đã ở trong trại Hue-Kui và cô gái đó đã đến gặp anh ấy. Tôi biết một người đàn ông tên là Wol Pot nói rằng đã gặp Cody ở Bangkok và hiện tại Taisung đang ở Bangkok tự xưng là Wol Pot. Tôi cũng biết rằng Windy Porter đã theo dõi hắn rồi bị giết vì gây cản trở, có lẽ một tên Chiu Chao giết người đã làm việc này. Tôi cũng có lí do để tin rằng Wol Pot có thể đã làm việc cho Tollie Fong rồi bị kẹt và vì thế hắn đã tìm đến ta. Anh hãy liên kết các sự kiện ấy lại với nhau, Cohen ạ! Thì đây là lí do đủ vững để tôi đi Bangkok.

- Anh cũng biết rằng hễ gặp anh là Tollie Fong giết ngay.

- Hắn đã hứa, lời hứa “Mắt Đối Mắt” là xóa mối thù giữa hai chúng tôi.

- Anh tin lời hắn à? Nội tâm hắn chỉ hết hận thù khi anh hoặc hắn một người phải chết đi. Một lời thề máu, Hatcher thân mến ạ! Nếu cần hắn sẽ tạo ra một cái cớ để xóa bỏ lời hứa “Mắt Đối Mắt”. Vậy thì chớ có hành động khờ khạo.

- Cohen, khi tôi đi làm việc này, tôi chẳng mấy may tin rằng Cody còn sống. Rồi có những điều làm cho tôi phải nghi ngờ. Bây giờ thì vấn đề đã quay sang hướng khác. Hiện tại tôi nghĩ rằng anh ấy còn sống. Và nếu anh ấy còn, tôi sẽ tìm ra anh ấy. Kệ cha thằng Tollie Fong.

- Chắc nhất là phải giết hắn trước.

Hatcher đưa tay ra vò tóc Cohen và nói:

- Tôi cũng rất thương anh, bồ ạ! Hình như tôi lúc nào cũng lấy đi một cái gì của bạn bè và chả bao giờ cho lại cái gì cả.

- Bao giờ cũng có qua có lại cả.

- Đây là một câu nói thân tình.

- Thân tình cái đấy tôi ấy, đừng có tình cảm ướm át. Bọn tôi đã mất anh một lần. Rồi tìm lại được anh. Bây giờ bọn tôi lại sắp sửa mất anh nữa, lần này thì mãi mãi. Tôi biết điều ấy, cả Daphne cũng vậy. - Anh hất hất tay về phía boong thuyền. - Sao anh không đi từ già nòng đi.

Hatcher cúi đầu, nhìn đắm đắm xuống sàn, rùng mình kéo chân lên tận tai. - Cảm ơn anh, Cohen.

- Ừ.

Hatcher bước ra cửa. Cohen không nhìn lên, nói:

- Tôi mong được tin anh an toàn và mạnh khỏe trên hòn đảo của anh. Nhớ gọi điện khi xong việc, nếu anh vẫn còn nói được.

Đây là những người thương yêu anh, có thể hi sinh cả tính mạng cho anh và thật chẳng có cách nào để chào từ biệt cho thích hợp. Mỗi ý nghĩ đều đưa Hatcher lại gần quá khứ rồi lại dần anh đi xa nó. Nhưng Hatcher không lựa chọn. Nhiệm vụ của anh là đi tìm Murph Cody và nhiệm vụ đó không thể thực hiện được ở Hong Kong mà phải ở Bangkok. Càng gần đến kết quả, Hatcher càng sợ, không biết nó sẽ ra sao đây.

Daphne đang ngồi ở mũi thuyền, nhìn những làn sóng cuộn lên sau đuôi thuyền dưới ánh trăng. Anh ngồi xuống cạnh nàng cầm chiếc chân quần quanh vai nàng và kéo nàng sát vào anh.

- Chuyển đi như thế có đáng không, Hatcher? - Nàng hỏi.

- Anh nghĩ là xứng đáng. Nó xác nhận rất nhiều điều nghi ngờ.

- Quả là đắt!

- Đúng, phải chăng là luôn luôn xảy ra như thế?

Họ ngồi im, lặng một lúc rồi nàng hỏi:

- Anh có người đàn bà nào không?

Hatcher ngập ngừng một lát. Ginia có phải là người tình của anh không? Chắc hẳn là nàng sẽ phản đối từ ấy. Nhưng trong tim anh, Hatcher hiện giờ nhận thức được rằng anh đã ràng buộc với nàng tuy không nói ra. Anh chưa bao giờ nói ra điều ấy, nhưng nàng đúng là người anh yêu. Anh thông cảm nàng, muốn chăm sóc nàng, muốn làm cho nàng hạnh phúc. Anh dường như muốn có một sự hiện diện nào đó trong cuộc đời anh. Ginia đã thể hiện toàn diện điều ấy và còn hơn nữa. Cuối cùng anh nói:

- Có.

- Anh đã phải suy nghĩ thật lâu.

- Trước đây chưa bao giờ anh thật sự nghĩ về điều ấy. Anh làm quá nhiều việc.

- Tên nàng là gì?

- Ginia.

- Ginia, - nàng lặp lại, dường như nghiền ngẫm cái tên. - Và nàng như thế nào?

- Rất độc lập. Rất thông minh.

- Đẹp chứ?

- Ừ. Nhưng không đẹp như kiểu em.

- Em không hiểu điều đó.

Hatcher cố nghĩ một cách để diễn tả sự khác biệt giữa một Daphne quyến rũ kì lạ và một Ginia xinh đẹp tự nhiên. Cuối cùng anh nói "Nàng chẳng làm đàn ông ngộp thở như em". Không đúng hẳn, nhưng là một câu nói dối vô tội cho phép.

- Anh càng ngày càng giỏi ngoại giao, - nàng mỉm cười nói. - Thế nàng có hiểu anh như em không?

- Nàng chẳng biết gì về quá khứ của anh cả.
- Và cả về bạn bè của anh nữa?
- Cả về bạn bè của anh nữa.
- Rồi sẽ có lúc, nào đó anh nói cho nàng nghe chứ?
- Anh nghĩ có một ngày nào đây, nếu thấy thuận tiện.
- Anh có yêu nàng không, Hatcher?

Câu ấy làm anh khựng lại. Đây là những câu hỏi anh chưa bao giờ tự đặt cho mình, bây giờ Daphne đang ép anh phải đối đầu với chúng.

- Đây chắc là một điều mới đối với anh, hở, Daphne thương yêu? - Anh đã trả lời vậy, né tránh một câu trả lời rõ ràng. - Loại tình yêu mà em đang nói đây đã biến mất khỏi đời anh từ rất lâu rồi, nếu như nó đã từng tồn tại ở đây.

- Nó đã tồn tại ở đây, Hatcher, anh chẳng bao giờ để cho ai thấy mặt kia của cuộc sống, nhưng em cũng thoáng thấy vài lần. Và Cohen bảo trong anh có hai con người. Một con người mà ai ai cũng thấy và một con người khác không ai thấy được. Thế Ginia có nhìn thấy con người khác đó không?

- Anh nghĩ đó là người duy nhất nàng nhìn thấy.
- Thế thì nàng thật may mắn.
- Hình như anh vẫn đang hành động y như thuở xưa.
- Có một sự khác biệt. Có những lúc anh dường như..., - nàng ngập ngừng, cố tìm chữ cho thích hợp.

- Hưởng thụ à? - Anh nói hết câu giúp nàng.
- Vâng, - nàng đồng tình - Hưởng thụ nó.
- Có lẽ. Nhưng khi nhìn lại thì thấy chẳng có cái gì là trọn vẹn cả. Cái gì đã xong là xong.

Anh ôm má nàng trong lòng bàn tay và xoa mặt nàng vào anh.

- Anh yêu em, Daphne. Chưa có khi nào anh quên em. Nhưng chưa bao giờ anh nghĩ đến việc chúng ta có chung một con đường ổn định nào cả. Cái kiểu chia sẻ ấy ư? Quỷ thần ơi, hình như chẳng có ai trong hai ta lại muốn điều đó cả.

Nàng nhìn ra chỗ khác. Anh ấy tự nói với anh ấy, nàng nghĩ nhưng không nói gì cả, và Hatcher nhận ra rằng trong khi anh nói thật lòng, anh đã làm nàng đau buồn. Đối với anh, quan hệ với Daphne giống như sự dừng chân trong một đêm dài của cả hai người, một chuyện tình lãng mạn thời chiến không có tương lai và không có sự ràng buộc lâu dài. Bây giờ thì đã quá muộn. Anh đã tạo ra một thế giới cho riêng anh, một thế giới quá khác biệt với thế giới của nàng, trong thế giới của anh không thể có chỗ đứng cho nàng, không hi vọng có một quan hệ dài lâu giữa họ. Cuộc sống trên hòn đảo của anh sẽ làm nàng phiền muộn đến chết. Và lại anh đã một lần cắt liên lạc với cái thế giới đen tối và nguy hiểm này, thế giới của Daphne, Cohen, Harry, Sloan và bọn Ts'e K'am Men Ti, một thế giới thực sự là toàn bộ hiện thân trọn vẹn của nàng. Bây giờ thì anh lại phải cắt đứt chính ràng buộc này nữa.

- Anh nói đúng, chúng ta không bao giờ thích cái kiểu chia sẻ đó. - Nàng nói để tránh cho anh khỏi đau lòng vì đã làm nàng khổ tâm.

Khi họ lướt êm qua các cửa sông vùng Macao, ánh đèn của Hong Kong lấp lánh phía bên trái họ. Anh nhìn đắm đắm vào ánh đèn càng ngày càng gần hơn và các tòa nhà chọc trời đã hiện hình trong bóng tối. Nàng nói:

- Em sẽ xuống trước. Họ biết phải dừng ở đâu.
- Daphne...

Nàng đề ngón tay lên môi anh.

- Chúng ta đã nói và đã thực hiện tất cả, Hatcher ơi, - nàng thì thầm. - Lần này anh sẽ không trở lại nữa. Nhưng trong thâm tâm em biết rằng điều ấy đau đớn cho cả anh cũng như bọn em. *Choi qui see yong qup haipon*. Người Tàu đã nói đúng: “Muốn quên quá khứ, quặn đau tức lòng”.

ĐÓA HOA QUÍ GIẾT NGƯỜI

Gió thánhtư lờng lợng thổi trên các vùng núi phía Bắc Thái Lan, xua đi những đám mây cuối cùng của mùa mưa và hiu hiu thổi qua những cánh đồng đầy hoa đỏ, hoa trắng, hoa tím. Những bông hoa lay động đung đưa như những bầy vũ nữ ba lê khi nắng chiều đang nhạt dần trên chúng, chúng bùng lên rực rỡ làm những vùng đồi núi ruộng đồng trông như một tấm thảm màu sắc sặc sỡ.

Giống như nhiều loài bướm chỉ sống có một ngày, những bông hoa này tàn héo rất nhanh, mỗi bông rụng đi để lại một đài hoa và bầu nhụy xanh lợt trông như củ hành cắm trên cái que. Những tháng trước tháng tư, những cây này đã cần mẫn hoạt động đêm để tạo ra các chất kiềm alkaloid, chúng được tích vào trong các bầu nhụy. Khi người ta cắt đài hoa, chất nhựa trắng như sữa này tiết ra và khô đi rất nhanh, sẫm lại.

Khi những cánh hoa rụng xuống, dân vùng núi đội những chiếc nón rơm vành rộng bắt đầu xuất hiện trên các sườn đồi dốc, nơi hoa mọc, và len lỏi vào các luống cắt các đài hoa xung quanh, lấy muổng sắt hứng lấy nhựa đặc trước khi nó rần lại.

Tướng Dao, tộc trưởng của bộ lạc trên núi Hsong đã theo dõi từ mùa xuân để chỉ đạo dân làng cắt đài hoa. Là tộc trưởng của nàg, ông có thói quen ngồi trên lưng con ngựa đen như một vị thần trên đỉnh đồi, đôi vai ông quàng chiếc dây da mang khẩu súng M-14 trông như cái súng cao su. Hai tay ông đặt trên báng súng và nòng súng, ông đang quan sát vụ thu hoạch trong khi hai tên cận vệ mang súng ngấn gối gần đấy. Hai tên cận vệ này quay bên nọ, bên kia chăm chú quan sát bầu trời và thung lũng bằng những ống nhòm mạnh xem có dấu hiệu gì của quân đội liên bang hoặc các trực thăng không. Trong khi đó thì ở bên dưới, trên các phía của ngọn đồi được gọi là Powder này, những công nhân nông nghiệp đang cắt đài hoa.

Dân làng đã bầu Dao làm tộc trưởng. Cũng giống như cha ông, ông dàn xếp các vụ bất hòa về đủ các loại, lắng nghe các vấn đề của dân làng và thay mặt cho bộ lạc Hsong giao dịch với xã hội bên ngoài. Bộ lạc Hsong là một trong các bộ lạc của phái Phui Thong Loang, những Thần linh của Những Chiếc Lá Vàng, một nhóm nhỏ sống ẩn náu mà sự sống biệt lập của họ đã làm cho họ duy trì được các phong tục và truyền thống đã có từ những thế kỉ xa xưa.

Dao là một người chắc nịch, cứng rắn như tất cả những người Hsong khác, do cuộc sống khắc khổ ở miền núi. Ông ba mươi bảy tuổi, nhưng trông có vẻ tới năm mươi lăm, mặc dầu còn bảnh trai, có bộ mặt vuông vắn như đồng đúc, cái miệng rộng và cái mũi tẹt. Ông thích bộ quần phục màu xanh lá cây sẫm hơn là bộ quần áo truyền thống, những người dưới quyền ông cũng thế. Mái tóc đen của ông được trùm một chiếc khăn đỏ. Lâu lâu ông lại cầm ống nhòm lên dõi nhìn những nữ công nhân mặc áo khoác sặc sỡ có lá sen, quần màu bó sát vào háng dài đến nửa ống chân, và giống như những người đẩy xe ngày xưa họ quấn những khăn to đỏ chói bằng vải có màu tươi dẹt với những hạt bạc nổi.

Chất nhựa mà họ đang thu hoạch là nhựa thuốc phiện.

Chất alkaloid thiên nhiên ấy là morphine.

Những đóa hoa nhỏ xinh xắn có màu tím, trắng và đỏ là hoa *Papaver somniferum*, mọc đầy rẫy như cỏ dại ở Đông Nam Châu Á. Không phải là những đóa hoa vườn vô hại, cây thuốc phiện *Somniferum* tiềm tàng cả điều tốt nhất và xấu nhất trong con người, tượng trưng cho cả việc lành và việc dữ. Cả thiên đàng và địa ngục chứa trong cái hoa trắng không lớn hơn ngón tay cái của con người. Giống như tiếng hát thần thoại của nàng tiên cá, lời hứa hẹn thì thật quyến rũ nhưng sự thật là gây chết chóc, vì trong khi thuốc phiện có chất morphine để làm giảm đau thì nó cũng có chất heroin gây nghiện.

Dao không biết gì về con số thống kê những người dùng ma túy, không biết những kiện hàng của ông ta được đem đi đâu, ai mua chúng, ai thực sự dùng sản phẩm ông ta đã thu hoạch này. Ông ta không bao giờ nghe nói về một kỉ lục thể thao thể dục do việc dùng ma túy, do việc

bơm morphine vào mạch máu chính gây nên. Ông ta không biết rằng vụ thu hoạch của ông ta có thể giết chết phân nửa số người nghiện ma túy thảm thương của thế giới hoặc làm cho những tên cướp trẻ tuổi (từ 13-19 tuổi) có thể chết vì đánh nhau trên đường phố để dành một phần tư gờ-ram bạch phiến được chiết ra từ chất nhựa của những bông hoa nhỏ bé này. Ông ta chưa bao giờ nhìn thấy chiếc kim tiêm dưới da. Đây là thứ bán ra tiền của làng trong nhiều năm và đối với Dao và cả bộ lạc Hsong thì không có gì là xấu khi bán nó.

Nhưng chính phủ đã nói đó là điều tai hại và đã bắt đầu một chương trình bắt buộc các nông dân phải trồng cà phê, nấm và bắp thay cho thuốc phiện. Đã xảy ra nhiều rắc rối trên những ngọn đồi này. Những bộ lạc Leums, Lius và những bộ lạc khác ở trên đồi đã bị quân đội tấn công và vụ thu hoạch của họ đã bị tịch thu và đốt trụi. Nhưng chính phủ chưa bao giờ với tới Dao. Bộ lạc của ông ta rộng lớn, kiểm soát một khu vực núi non hiểm trở, đi lại khó khăn. Ông ta là một thủ lĩnh cương quyết và độc lập, mà lại cũng là một đối thủ nguy hiểm. Dao chỉ kiểm soát 250 hécta cánh đồng trồng thuốc phiện chả bỏ để khơi lên một cuộc chiến.

Nhưng tướng Dao vẫn cẩn thận đề phòng. Khi bầu trời đã chuyển sang màu đỏ và dòng sông lấp lánh ánh vàng. Dao cưỡi ngựa xuống một quán rượu nhỏ ở giữa đồng, bước vào. Nơi đây sức nức mùi cỏ mới cắt ngọt lim. Mủ thuốc phiện được mang đến đó và gói lại thành những gói nặng một ki lô rưỡi được gọi là *joi*. Như vậy giữ được hương vị của nó mãi mãi nếu không đem tinh chế.

Những gói nhựa thuốc phiện trông giống như những cái bánh nâu sậm ướp lạnh được đóng vào các túi đeo sáu yên ngựa. Một gói mười ki lô nhựa thuốc phiện và một gói khác chứa một ki lô cùng thứ nhựa ấy đang đặt trên bàn để gói. Dao lấy mũi dao nhọn xoáy vào một gói, chích ra một cục nhỏ dẻo như keo, viên cục nhựa thuốc phiện chảy giữa các ngón tay thành một hòn bi nhỏ. Ông ta đặt nó lên lưỡi, nhắm nghiền mắt lại, mút và xoay tròn nó trong miệng. Rồi ông mỉm cười. Tuyệt hảo.

Đêm hôm đó, những gói này được chất lên lưng lừa và trước bình minh, Dao cùng bốn người đáng tin cậy nhất của ông dắt những con lừa đi băng qua cánh rừng tiến về House of the Golden Lady (ngôi nhà của Kim phu nhân). Họ cưỡi lừa hai tiếng đồng hồ đi qua những bụi cây rậm, những lùm tre cứng cao như những cây thông, những cây gỗ tích khổng lồ chẳng chịt dây leo. Họ đi theo những con đường mòn mà chỉ những cặp mắt được huấn luyện thuần thục nhất mới phát hiện ra được, những con đường mòn đầy rắn độc, báo đen và hổ thường qua lại tìm mồi.

Họ dừng lại khi nghe tiếng gầm sâu thẳm, quen thuộc xuyên qua tầng bóng lá cao nhất trên đầu. Họ cột ngựa lại, và đi bộ dầm đường cuối cùng dường như bị quyến rũ bởi tiếng rống ì ầm mà cuối cùng trở thành tiếng gầm thét dữ dội. Sau cùng họ ra khỏi cánh rừng rậm, đến một cửa hang sương mù phủ kín. Sương mù cuộn cuộn dâng lên quanh hang, tràn về từ thác nước đang chảy ầm ầm có tên là Golden Lady, ở phía trên thung lũng. Chật vật trên những mỏm đá trơn trượt ở bờ sông cho đến khi cảm thấy đất rung động dưới chân họ, cuối cùng họ đã tìm được cửa vào hang mà họ gọi là Ngôi nhà của Kim phu nhân.

Những thủ lĩnh của bộ lạc Hsong dấu nhựa thuốc phiện của họ ở đây đã nhiều thế kỉ qua. Giờ đây nơi này an toàn hơn bao giờ hết, bởi vì đi bộ đến đây là điều tự sát mà máy bay lên thẳng của chính phủ cũng không hạ cánh ở đây được. Họ chất những gói thuốc phiện vào sâu trong hang, phủ giấy rơm lên và chúng được giữ như vậy cho đến khi đem bán.

Trời đã sang thu và hôm trước thủ lĩnh nhóm Chiu Chao đã cho người đem tin đến làng Hsong đề nghị một cuộc gặp gỡ. Dao đã gởi một chiếc giày rơm cho chủ anh ta cùng với một ki lô nhựa á phiện để biểu lộ sự tín nhiệm của người bán, và như thế họ có thể kiểm tra lại chất lượng hàng.

Phần lớn những bộ lạc của vùng cao nguyên này vẫn còn bán nhựa á phiện tươi, nhưng bộ lạc Hsong có xưởng tinh chế riêng, một xưởng nhỏ thô sơ nhưng có hiệu quả đặt trong một căn phòng không rộng hơn một phòng ngủ. Những người Chiu Chao thích tự chưng cất ra chất heroin của riêng họ, nhưng người Hsong thì luôn luôn tự sản xuất ra chất bột này. Đó là vấn đề tự hào của Dao và đồng thời lại rất kinh tế. Phải cần đến hai ngàn cây thuốc phiện mới làm ra được một ki lô nhựa á phiện. Một ki lô nhựa trong vùng cao nguyên này bán được bảy mươi

dollar, một kí bạch phiến Trung Hoa (đã làm thành bột) bán được chín trăm dollar. Đối với Dao sự chênh lệch này đáng để nỗ lực. Nó có nghĩa là sẽ có nhiều súng ống cho đàn ông, nhiều heo, trâu và thậm chí cả một chiếc xe tải mới cho làng, những súc tơ lụa Thái cho đàn bà, và một radio có bằng sóng ngắn cho chính Dao nữa. Dao không biết rằng nửa kí heroin ấy đáng giá nửa triệu dollar ở New York, sau đó sẽ tăng lên gấp sáu hay bảy lần làm cho giá bán ngoài đường phố là gần bốn triệu dollar.

Đêm đó bộ lạc Hsong quay một lò nấu nhỏ. Họ hòa mười kí nhựa á phiện với nước rồi đem nấu trong một cái nồi đồng cho đến khi nó trở thành một khối đặc màu thẫm giống như mật mía đặc. Tiếp đó họ rót nó vào một cái máng ép cổ lỗ bằng gỗ và ép ra. Cái còn lại là một kí lô morphine. Hòa chung với nước và acetic anhydride trong một cái máy chưng cất nhỏ rồi được sấy khô dưới những bóng đèn sáng chói và được ép lần nữa, nó trở thành một cục bột thuốc phiện trắng tinh khiết mà họ in lên đó nhãn: 999. Nhãn hiệu này của Hsong bảo đảm là cục bạch phiến Trung Hoa nặng một kí lô có 99,9 phần trăm heroin nguyên chất.

Ngay sau khi mặt trời mọc, một máy bay lên thẳng cất cánh từ Chang Mai bay về hướng làng Hsong, cách đó một trăm ba mươi cây số. Ngày hôm trước, Tollie Fong đã gửi chiếc Giày Rơm của hắn cho tướng Dao để sắp xếp cuộc gặp gỡ. Nghi thức buôn bán chỉ là một thủ tục, họ đã thực hiện nó ở những làng giống như thế này khắp trên miền Bắc nước Thái Lan trong mấy tháng qua. Những ngọn núi màu ngọc bích mờ đi rồi lại hiện ra lờm chờm hơn. Những con đường núi quanh co bò lên những đỉnh núi um tùm và đột nhiên mất hút ở những chỗ núi bị sụt lở hoặc đơn giản chỉ là bị các hàng cây nuốt chửng. Từ trên không mới dễ dàng thấy tại sao quân đội đã thất bại dù đã nỗ lực nhằm ngăn cản hay triệt phá việc trồng cây thuốc phiện ở đây.

Fong ngồi ở chỗ người lái phụ trong chiếc máy bay lên thẳng với ba người phụ tá ngồi ở phía sau - White Fan lo về lễ nghi và trong chuyến đi này làm thư kí và cố vấn tài chánh cho Fong, hai tay súng Billy Kot và Soon. Người đưa tin đã hoàn thành nhiệm vụ và trở về Bangkok.

White Fan là một nhà tiên tri già đã tám mươi tuổi mà còn hăng hái, mớ tóc trắng và những sợi râu dê bạc trắng còn sót lại, mặc chiếc áo xường xám truyền thống của Trung Quốc bằng lụa. Ông ta đã hiến cuộc đời mình để duy trì truyền thống và nghi lễ. Ông ta không thích bay, đặc biệt là trong chuyến bay hỗn tạp này, nhưng bộ mặt bí hiểm của ông ta không để lộ ra vẻ gì khó chịu cả. Ông ta ngồi đây, mắt nhắm lại và cái túi nhỏ đen đầy mảnh khốe kẹp giữa hai chân. Soon, một tên đao phủ, ngủ gà ngủ gật cạnh ông ta, chẳng quan tâm gì đến chuyến bay này.

Kinh tế, cũng như giết chóc là công việc làm ăn của Tollie Fong. Đánh lộn từ đồi núi đến chợ búa, dù ở Singapore hay Marseilles, New York hay Grand Rapids đều là công việc của hắn. Cha hắn đã đưa hắn vào công việc buôn bán lần đầu tiên khi hắn còn ở tuổi thiếu niên. Cha hắn đã học đại học ở Mỹ và hiểu người Mỹ. Fong nhớ cái đêm ấy rất rõ.

Năm 1962. Trước ngày tết Trung Quốc, năm Nhâm Dần.

Bên ngoài cửa sổ có những người múa rồng trên đường phố. Pháo nổ giòn trong những máng xối và những vì sao trên thành phố Hong Kong bị mờ đi sau màn pháo thăng thiên chói mắt. Chú bé Fong, chưa đầy mười bốn tuổi muốn đi ra ngoài chơi với bạn bè, nhưng cha cậu thì nhất định không cho. Y đã gọi những người lính của y đến hộp và tên đao phủ của băng Bach Thủ này đã đặt bàn tay của y lên trên đầu gối con y và nghiêng người về phía năm người lính nói:

- Tôi đã làm việc với San Vương nhiều giờ và điều quan trọng là các anh hiểu được những kế hoạch mới của chúng tôi. Trước tiên các anh phải hiểu người Mỹ. Họ rất đam mê lạc thú. Họ háo hức thử những của lạ. Họ thích kết bạn và họ chịu mất công để gây ấn tượng cho bạn bè họ. Họ có khuynh hướng làm những việc lớn. Họ sống bằng tiền gửi nhà băng và mục đích cuộc đời của họ là yên ổn và sung sướng. Bây giờ họ đã bị rối loạn trầm trọng vì cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Thanh niên đang phản đối và, - mắt ông ta sáng hẳn lên, - họ đã khám phá ra thuốc phiện, cần sa, peyote, chất hóa học này được gọi là acid. Đó mới chỉ là bước đầu. Ngài San Vương tin rằng những thanh niên này dễ bị những loại thuốc khác quyến rũ. Đến bây giờ, những khách hàng bột á phiện phần lớn là những kẻ ăn mày, những kẻ sống lang thang ngoài đường phố, những tên trộm cắp và bọn giết người. Có một vài cuộc buôn bán với những người rất giàu,

nhưng trong số này có rất ít kẻ dùng thuốc phiện. Người đảo Sicilia kiểm soát việc buôn bán này.

Vì vậy chúng ta có ba kế hoạch.

Thứ nhất, đây là lúc mà ta phải đến gặp người Sicilia. Việc này không dễ gì thực hiện, nhưng chúng ta có thể cung cấp thuốc phiện cho họ và sử dụng người của họ để bán thuốc cho chúng ta.

- Chúng ta có thể tin họ không? - Một người lính hỏi.

- Không bao giờ! Phải luôn luôn coi chừng chúng. Khi có thời cơ chúng ta sẽ đánh và tiêu diệt chúng, nhưng việc đó cũng còn lâu. Ngay bây giờ, chúng ta phải tạo ra nhu cầu và giao dịch buôn bán, vì thế chúng ta cần người Sicilia.

Thứ hai, những người lính Mỹ ở Việt Nam và Thái Lan ở ngay cửa ngõ của chúng ta, và chiến tranh đang bành trướng. Sẽ có thêm nhiều lính đến. Cuộc chiến tranh này sẽ kéo dài như đã từng xảy ra với người Pháp. Chúng ta sẽ bán bột á phiện cho họ với giá cao hơn mười phần trăm.

- Với giá ấy à? - Một người lính ngạc nhiên nói.

- Cao hơn mười phần trăm, để tạo ra tình hình thiếu hàng, - Fong nói tiếp, và họ sẽ mang bệnh ghê ghởn này về Mỹ và truyền nó cho các bạn của họ. Tất cả bọn họ sẽ già đi cùng với cái ma túy quý quái này. Họ sẽ là khách hàng của chúng ta. Họ sẽ quên với bạch phiến Trung Quốc nguyên chất và sẽ không thỏa mãn với cục phân nâu Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Mexico mà người Sicilia đang bán.

Cuối cùng chúng ta phải khuyến khích dân miền núi trồng thêm cây thuốc phiện, vì nhu cầu sẽ lớn hơn là ta nghĩ rất nhiều. Tất cả mọi kinh doanh khác mà băng Bạch Thủ dính vào đều là thứ yếu sau việc này.

Đó là cái đêm mà cha Fong giao công tác cho năm đầu lĩnh mà họ tự xưng là Dragon's Breath (Hơi Thở Của Rồng), để mở thị trường ở Sài Gòn và cung cấp thuốc phiện cho nó. Y nói:

- Chúng ta phải trù tính hoạt động này thật cẩn thận và phải chờ đợi bởi vì phải hai hay ba năm nữa chúng ta mới đẩy nó hoạt động mạnh, nhưng đó là một phương án hay và việc sẽ chạy.

Khi các đầu lĩnh đi khỏi, cha Fong quay lại bảo con mình:

- Con phải hiểu kinh tế của việc làm này, - y nói một cách dè dặt nhưng quả quyết, - có hàng triệu, có lẽ hàng tỉ dollar đang bị đe dọa. Ngay bây giờ số mệnh của con là theo cha coi như là Cây Sào Đỏ của băng Bạch Thủ Chiu Chao ấy. Vụ này sẽ mở ra nhiều việc cho con. Con càng biết nhiều thì con càng trở nên quan trọng hơn. Ai mà biết được con có thể đi xa đến chừng nào...

Cây Sào Đỏ (Red Pole) đã chuẩn bị tốt cho Fong - con y. Cố vấn của Fong là Joe Lung, sau này là thành viên duy nhất của nhóm Hơi Thở Của Rồng còn sống sót trong cuộc chém giết tàn nhẫn của Hatcher trên dòng sông Mekong. Lung hướng dẫn cho Fong một chương trình huấn luyện khắc khe. Một năm với Ninja ở Tokyo, sáu tháng với SAVAK ở Iran, thêm sáu tháng nữa với những tên sát nhân người Sikhs ở Bombay. Rồi một năm học với sư môn Taichi và Karate trên đảo Okinawa.

Nhưng luôn luôn có những vấn đề về thương mại phải học và Fong đã học nó qua các chuyên viên bằng cách ở nội trú trong những văn phòng thương mại của Chiu Chao ở Hong Kong, Bangkok, Singapore và Seattle. Trước khi Fong đủ hai mươi tuổi, Fong đã ở New York học cách giao dịch ngoài phố và đã giết người ba lần, vì vai trò chính của Fong trong hệ thống cấp bậc của băng Bạch Thủ vẫn là thay vị trí của cha, là một tay đao phủ giống như Cây Sào Đỏ.

Bây giờ là một San Vương mới của băng Bạch Thủ, Fong sẽ làm cho cha hãnh diện, vì Fong đã trở thành một chuyên gia kinh tế về thương mại. Bây giờ các món lời đã khổng lồ đến mức có thể mua chuộc cả cảnh sát, và cả xứ này có thể bị mua chuộc hết. Buôn lậu thuốc phiện đã trở thành nghề làm ăn có lời nhất trên thế giới và một phần năm số thuốc phiện bán ở Mỹ là đem từ vùng Tam Giác Vàng thuộc miền Bắc Thái Lan đến. Mặc dầu Fong đã có lời thề dẫm

máu là giết cho được Hatcher - người đã giết cha hắn - nhưng việc kinh doanh thuốc phiện phải làm trước, bởi vì Fong đã bành trướng quyền lực bằng cách lập quan hệ thương mại với các bộ lạc sản xuất thuốc phiện nhiều nhất ở miền đồi núi vùng Tam Giác Vàng.

Mỗi năm Fong lại mở rộng thêm quyền hạn, tiến sâu hơn vào trong Tam Giác Vàng, chịu mọi hiểm nguy với những tướng cướp rừng già nghi và tính khí thất thường. Mỗi lần chính phủ đốt trụi một cánh đồng hay ngăn chặn một bộ lạc vùng đồi núi trồng cà phê hoặc nấm thì Fong lại đi vào sâu hơn, tìm ra những bộ lạc mới thích trồng cây thuốc phiện để thu được nhiều lời.

Mưu đồ lớn của Fong đã đạt kết quả một cách tốt đẹp. Hiện nay Fong đã kiểm soát luồng bạch phiến Thái cung cấp cho tất cả các gia đình Chiu Chao, và số lượng đó chiếm năm phần trăm tổng lượng bạch phiến chở từ Thái lan ra. Trong buổi họp kín, những người Chiu Chao có mặt đã công nhận Fong là San Vương, là thủ lĩnh của tất cả các gia đình này.

Fong cần một người nào đó thay thế mình để thi hành luật lệ giang hồ, một người có thể tin tưởng được. Fong quyết định rằng người đó sẽ là Billy Kot.

Sàng lọc trong đám những tên ám sát đã phục vụ bằng Bạch Thủ, Kot là kẻ sáng sủa, lạnh lợi, tàn nhẫn kinh khủng và trong mắt Fong, Kot là kẻ giết người có bản lĩnh nhất, sau hắn. Kot mới hai mươi sáu, nhưng đã tốt nghiệp đại học và bây giờ là lúc cần được nâng đỡ.

Dựa vào lưng ghế, Fong bắt đầu nói chuyện với Billy Kot, Kot chồm người về phía trước ghé tai gần miệng Fong.

- Anh cần phải học phần công việc làm ăn này vì anh sắp trở thành Cây Sào Đỏ.

Kot ngạc nhiên lùi lại vì cái tin hoàn toàn bất ngờ này.

Fong nói:

- Công việc này còn hơn cả công việc của Cây Sào Đỏ nữa. Anh không phải chỉ thi hành những luật lệ của Hội, mà anh còn phải điều khiển các cuộc thương lượng ở đây nữa.

- Tôi hiểu, - Billy Kot nói, cố gắng kiềm chế niềm phấn khởi về cái tin này, - Tôi hứa sẽ xứng đáng với lòng tin cậy của ông.

- Anh phải học hỏi thái độ cư xử của các thủ lĩnh vùng cao nguyên. Đối với chúng ta họ giống như những động mạch của tim. Phải làm cho họ tin cậy anh. Và nên nhớ họ rất khác nhau.

- Còn tướng Dao thì sao?

- Tướng Dao đã là thủ lĩnh của bộ lạc Hsong trong mười bốn năm qua từ khi ông ta mới hai mươi hai tuổi, - Fong bắt đầu nói, - trong vòng ba trăm dặm lân cận, các bộ lạc đều sợ Hsong.

- Ông ta có phải là một võ tướng không?

- Ông ta không gây sự, nhưng cũng không chịu quy lụy ai. Ít nhất là đã mười năm nay, họ không gây chiến với bất kỳ ai.

- Vậy ông ta là một tay cứng cỏi đấy, - Billy nói.

- Rất cứng. Quân đội sợ ông ta. Trước đây hai năm, ông ta đã thải hồi trưởng làng do chính quyền bổ nhiệm, và Bangkok chưa bao giờ có ý thay thế người ấy. Ông ta không giống như một vài người khác, luôn luôn kêu khóc là bị lính liên bang đốt những cánh đồng để cố nài thêm một vài dollar cho mỗi *join* thuốc.

- Ông ta có thân thiện không? - Kot hỏi.

- Ông ta bày tỏ ý kiến bằng nụ cười, - Fong nhún vai trả lời, - nhưng ông ta thận trọng. Bí quyết là phải biết đối xử với ông ta: luôn luôn kính trọng và đừng bao giờ đe dọa ông ta. Một lời lăng mạ hoặc dọa dẫm, thậm chí một lời nói đùa, có thể bị hiểu lầm là một hành động gây chiến. Lính của ông ta sẽ đánh ngã chúng ta ngay tại trận. Ít nhất cũng là ông ta sẽ không giao dịch với chúng ta nữa. Vì thế phải cẩn thận.

- Lần này tôi sẽ chỉ lắng nghe.

- Không, hãy làm cái gì đầu anh nghĩ. Nếu anh có sơ xuất White Fan sẽ báo cho anh biết. Ông ta sẽ đứng hay ngồi bên cạnh, giữa chúng ta và Dao, phần nào trông về phía chúng ta. Nếu

ông ta lắc đầu, thì thôi nói và để ông ta giải quyết vấn đề.

- Người Hsong sản xuất bao nhiêu nhựa?

- Dao không phải là nhà sản xuất lớn, nhưng thuốc phiện thì rất tinh khiết và ông ta làm từ đầu đến cuối kể cả việc chưng cất nữa. Mỗi năm ông ta đều mở rộng sản xuất. Tôi không biết sản lượng năm nay sẽ ra sao.

Họ đã thấy bên dưới một làng không lớn, có lẽ chừng một trăm lều gồm những kiểu nhà đơn giản nhưng trang nhã trên đỉnh núi bằng phẳng và xanh tươi. Ở xa hơn là Powder Mountain (Núi Bột) với những cánh đồng trồng thuốc phiện trơ trụi sau kì thu hoạch. Người phi công lái trực thăng bay vòng và hạ cánh bên một con đường đầy bụi dưới chân núi.

- Đây là ngôi làng chính, - Fong nói lúc họ bò ra khỏi máy bay - có ba hay bốn ngôi làng nhỏ hơn ở chung quanh. Còn đám lính người Hsong sống trong rừng rậm. Họ ở khắp mọi nơi, chớ có đánh giá thấp họ.

- Có bao nhiêu lính? - Billy Kot hỏi.

- Tôi không biết, - Fong trả lời. - Có lẽ ba trăm.

- Vũ khí?

- Đủ thứ: Súng tiểu liên, súng M-14, súng phóng lựu, nhiều loại súng nhỏ. Trang bị rất đầy đủ.

Một chiếc xe tải quân đội cũ nát đang đợi họ. Họ bò vào thùng sau xe, ngồi đối mặt nhau trong lúc chiếc xe chạy rầm rầm trên con đường xấu đi đến ngôi làng ở cao trên đáy thung lũng chừng một cây số.

- Ông ta có thể dùng một hay hai chiếc xe tải mới, - Fong vừa nói vừa gật đầu với White Fan. Ông già ghi nhận điều ấy trong đầu, không bao giờ ông ghi chép điều gì trên giấy.

Kot quan sát trong lúc chiếc xe tải leo lên con đường đầy bụi. Hắn thoáng thấy ánh mặt trời phản chiếu trên thép sau một lùm cây, nhìn thấy những cái bóng di động sau một cây khác. Hắn nói:

- Lính của Dao ở khắp mọi nơi.

- Hây. Khỉ thật. - Fong trả lời với cái gật đầu.

Khi họ lên tới đỉnh đồi, chiếc xe tải ngừng trước một căn lều nhỏ, một kiểu nhà trông như cái hộp có một cửa ra vào và một cửa sổ, đứng rách rưới hẳn những căn nhà khác trong làng. Một người lính vũ trang đứng ở một bên cửa. Fong nói:

- Ông hãy quan sát xem sự việc tiến hành như thế nào. Những nghi thức này có từ thời chiến tranh nha phiến ở Trung Quốc, gần một trăm năm chực năm về trước.

Fong bố trí Soon đứng ở bên cửa đối diện với người lính và đi vào nhà cùng với Fan và Billy Kot.

Đó là một căn phòng nhỏ có bốn chiếc chiếu trải thành một hình vuông ở giữa phòng. Dao đứng trước một chiếc chiếu có hai người lính của ông ta đứng ở hai góc phòng phía sau. Đứng cạnh Dao là Fai Thaen, một người đàn ông có gương mặt đầy những nếp nhăn của thời gian và răng đã nhuộm màu nâu sậm vì ăn trầu. Fai Thaen là người nấu là lọc thuốc phiện chính của bộ lạc Hsong. Dưới chân ông ta là một gói những chiếc lá xanh phẳng phiu. Fong đi bình thường vào giữa phòng đến trên mặt Dao, ép hai lòng bàn tay vào nhau và nghiêng mình vái để tỏ lòng kính trọng đối với vị thủ lĩnh người Hsong, người làm ra chất bột thần kì. Dao vái đáp lễ, kể đó Fan đến trước ông già nấu thuốc và đặt cái túi đen của mình dưới chân. Kot đứng phía sau Fong.

- Tôi muốn giới thiệu với tướng quân trợ thủ của tôi, Billy Kot, - Fong nói, - anh ấy sẽ thay tôi giữ chức Cây Sào Đỏ của băng Bạch Thủ.

Vẻ lo ngại thoáng qua mặt Dao, ông ta hỏi.

- Có vẻ gì không tốt sao?

- Không, không, - Fong nhanh nhẹn trả lời. - Tôi sắp trở thành San Vương của người Chiu

Chao. Từ ngày hôm nay trở đi, Billy Kot sẽ là mắt, là tai, là tiếng nói của tôi. Anh ấy sẽ thay tôi nói chuyện và thương lượng tốt đẹp với tất cả các bộ lạc cung cấp cho chúng tôi thuốc phiện.

Dao nhìn Kot vài giây, quan sát những nét thân thiện trên mặt gã trẻ tuổi. Gã có cặp mắt giống chủ, cứng rắn và léo sáng với vẻ đe dọa khó hiểu.

- Anh đang học à? - Dao hỏi.

- *Hai*, Fong trả lời.

Tướng Dao đánh giá Kot một lần nữa rồi mỉm cười khế gật đầu.

- *Ho* - Dao trả lời, đập nắm tay mặt vào lòng bàn tay trái của mình, đó là dấu hiệu chấp nhận. Họ không bắt tay nhau, vì ở Thái Lan đụng tay vào một người khác được xem như là một sự lăng nhục. Dao ngồi xếp chân vòng tròn trên chiếu trước mặt Fong. Fong cũng ngồi như thế, tiếp theo là Fan, Cây Sao Đỏ mới và Fai Thaen. Chỉ sau khi họ đã ngồi xuống Dao mới nhận ra Fan.

- Ông có khỏe không ông bạn? - Dao hỏi.

Ông già gật đầu và hơi mỉm cười, mở túi lấy ra một bàn tính gậy. Ông đặt bàn tính trước mặt.

- *Hai, hai*, - Dao gật đầu vui vẻ nói. Rồi hai người vỗ tay vào nhau và cười khoáng đạt. Vậy bây giờ đã đến lúc mua bán. Dao gật đầu với Fai Thaen đang cẩn thận mở những chiếc lá gói ra. Viên gạch trắng mang nhãn hiệu 999 óng ánh trên chiếu trước mặt họ.

Fai Thaen cầm thỏi vuông trắng như tuyết bằng hai tay và đưa cho Fan. Fan nhận lấy, cầm nó bằng một tay để ước lượng, đầu tiên đặt sấp vào lòng bàn tay kế đó lật ngửa lên, ông gật đầu ngay lập tức ra ý rằng cân đúng. Ông đứng dậy ra cửa sổ, cầm thỏi gạch ra cho ánh sáng mặt trời quan sát trong vài phút, thổi nhẹ lên bề mặt nó. Ông lấy móng tay cào một chút đưa lên mũi thử thả ngửi. Ông đợi một hai phút để thấy rõ mùi, rồi lại cào một móng tay nữa đưa vào miệng nếm. Cuối cùng ông trở về chỗ ngồi, đặt thỏi gạch trước mặt tướng Dao.

Ông chìa ba ngón tay về phía Fong:

- *Khuna-phaap di thi soot* - chất lượng loại một.

- Luôn luôn là thượng hạng, - Fong nói, - năm nay ông làm được bao nhiêu?

- Chín ngàn ba mươi lăm *joi* - Dao trả lời, hãnh diện rõ ràng về số thu hoạch. Fong cũng sung sướng nữa. Gần một ngàn rưỡi ki lô nhựa á phiện, một trăm năm mươi ki lô bạch phiện.

- Như vậy nhiều hơn năm ngoái năm chục ki lô, - Fong nói.

- Một năm được mùa, - Tướng Dao trả lời.

Lần mua trước Fong đã trả chín trăm dollar một ki lô. Fong nhìn Fan đang gảy những viên tròn màu của bàn tính. Fan giơ lên hai ngón tay, rồi ba ngón, rồi một ngón, kế đó một nắm tay. Đó là mật mã chỉ có Fong và Fan hiểu thôi.

Mặc dù Kot không hiểu mật mã này, anh cũng nhẩm tính nhanh trong đầu. Không tồi, anh nghĩ. Chỉ có 135.000 dollar cho 150 cục bạch phiện nguyên chất.

Fong quay sang Kot hỏi hẩn cho giá là bao nhiêu. Đó là một thử thách bất ngờ. Thực tế thì giá cả không quan trọng lắm. Xét đến món lời của Chiu Chao, họ có thể dễ dàng chịu trả cho Dao gấp bốn hay năm lần giá bình thường chả khó khăn gì. Nhưng buôn bán là buôn bán và một dollar là một dollar.

Kot cố gắng suy nghĩ như Cây Sao Đỏ. Hẩn phải cân nhắc hai điều: thứ nhất là có nên tăng giá lên không, và thứ nhì nếu tăng thì tăng lên bao nhiêu để không làm hại đến cái chung. Tăng giá thêm lên năm mươi dollar một *joi* thì cũng không làm thiệt hại cho họ bao nhiêu. Nhưng điều đó có ý nghĩa đủ để gây ấn tượng cho thủ lĩnh vùng đồi núi này mà vẫn không tỏ ra quá rộng rãi.

- Thêm năm mươi dollar một *joi*, - Kot trả lời.

Kot hiểu qua cái nheo mắt nhẹ nhàng của Fong đó là một câu trả lời tốt. Fong quay lại tướng Dao.

- Tôi thì chỉ trả thêm hai mươi lăm dollar thôi, - Hắc mỉm cười nói thêm. - Cây Sao Đỏ mới này còn rộng rãi hơn tôi.

Tướng Dao rõ ràng vui lòng. Fan không biểu lộ gì hết. Các ngón tay ông ta đang còn bận gảy những viên tròn màu của bàn tính. Ông ta giơ các ngón tay ngoặc với nhau theo một kiểu khác. Cả kiện hàng đáng giá 142.500 dollar hay 2.850.000 baht.

- Hai triệu tám baht nghe thế nào? - Fong hỏi.

- Tôi rất vui mừng. - Dao nói, đập nắm tay này vào lòng bàn tay kia. Việc mua bán đã kết thúc.

Fong thò tay vào chiếc túi đen lấy ra nhiều gói giấy bạc tiền Thái Lan màu tía và chong gọng gẽ trước mặt Dao. Khi Fong đã đặt đủ số tiền hơn hai triệu bát, hắc vãi một cái, nói:

- Tôi đã chong đủ số tiền như đã thỏa thuận. Khi nào Kot có thể nhận hàng?

- Ba ngày sẽ đầy đủ, được không, bắt đầu từ sáng nay? - Dao hỏi.

- Tuyệt vời! - Fong cũng vỗ nắm tay vào lòng bàn tay. - Và nếu tướng quân vui lòng, tôi xin tặng bộ lạc Hsong hai xe tải mới để ăn mừng Cây Sào Đỏ mới.

Dao vừa ngạc nhiên vừa vui sướng. Thêm hai xe tải mới nữa, ngoài điều đã thương lượng. Dao nói:

- Ông rất rộng rãi ông bạn ạ. Bộ lạc Hsong sẽ rất sung sướng được làm việc với ông Kot.

- *Mai*, - Fong gật đầu nói và đứng dậy.

Họ rời khỏi lều và Soon đi theo họ khi họ trở lại chiếc xe vận tải.

Fong vui mừng về việc chọn Billy Kot và hắc vỗ vào cánh tay Cây Sào Đỏ mới, nói với vẻ yên tâm:

- Anh đã hành động rất đẹp ở đó. Tôi nghĩ rằng anh sẽ không gặp rắc rối chi cả.

- *Mm goi*, - Billy Kot nói và vãi một cái.

- Một trăm năm mươi ki lô bạch phiến nguyên chất đổi lấy một trăm bốn mươi nghìn dollar và hai xe vận tải, - Fong nói, - tất cả điều đó đi đến cái gì, White Fan?

Fan đã tính được lợi nhuận, căn cứ trên giá cả thị trường buổi sáng ở Manhattan. Ông ta bật nhanh những ngón tay theo một mã "Ba triệu bảy trăm ngàn dollar". Fong tươi cười nói:

- Công việc xong xuôi trong có một ngày.

Bất cứ nơi nào có người ở là có con buôn thuốc phiện sẵn sàng giăng lưới bắt mồi. Tại khách sạn Victosha ở Sofia hay khách sạn Pique ở Marseilles hay khách sạn Vườn Hoa ở Amsterdam, những người Syria, Thổ Nhĩ Kỳ và Lebanon gặp những tay cướp Trung Hoa, Sicilia và Mỹ để mua bán bạch phiến, cocaine và cần sa. Họ là những chủ nhân có thể lực trong việc buôn bán thuốc phiện.

Họ đã mở những tuyến đường thủy từ phương Đông đến Amsterdam, London, Rome, và từ đó chở đến những cảng chính ở Bắc Mỹ, nơi đây một ngàn ki lô bạch phiến bán được với giá hơn một tỉ dollar, rồi nó lại được phân chia đi bán lẻ trên các đường phố.

Đồng bọn của chúng là những người Sicilia vì trong những năm từ khi cuộc chiến tranh ở Việt Nam kết thúc, chúng đã thỏa thuận với bọn du đảng Mỹ và mở rộng việc bán thứ bạch phiến chết người của chúng đến những thành phố chính của Mỹ.

Những tên trùm thuốc phiện đã biến việc buôn lậu thành một nghệ thuật lạ lùng, một trò chơi ú tim chết chóc giữa những kẻ cứng đầu cứng cổ, những tên giao liên chuyên chở lậu bạch phiến và những nhân viên hải quan chống buôn thuốc phiện lậu. Thuốc phiện chở lậu được giấu trong đá quý, tượng rồng, trong đệm trong các hộp bao cao su, trong búp bê, sách vở, túi hồ sơ ngoại giao và trong những chuyến tàu biển chở cà phê, đậu nành và tre nứa. Thuốc phiện còn được hòa tan vào nước, rồi thấm vào những vali, những bức tranh, những tấm thảm và quần áo để mang theo người hoặc gửi tàu biển sang Mỹ. Những tay buôn lậu chôn thuốc phiện trong sa mạc đợi thương lượng giá cả, sau đó chuyển nó qua biên giới bằng cách cho lạc đà ăn thức ăn pha thuốc phiện, làm cho chúng nghiện và huấn luyện cho chúng biết đi theo những

tuyến đường đặc biệt để được ăn nhiều thuốc phiện hơn.

Cứ mỗi chuyến thuốc bị đổ bể thì lại có một phương án mới. Cứ mỗi cân thuốc phiện bị tịch thu thì mười cân thuốc phiện đã đi lọt.

Ở Bangkok và Hong Kong, Tollie Fong với những băng Bạch Thủ của hắn đã phát triển những kĩ thuật buôn lậu ghê tởm và kinh khủng nhất. Giờ đây chúng phải đưa một số lượng thuốc phiện vào Mỹ. Chúng đã có gần ba tấn bạch phiến Trung Hoa nguyên chất loại 99,9 phần trăm giấu bí mật ở Bangkok sẵn sàng để chuyển vận sang Mỹ.

Lời tiên đoán của cha Tollie Fong hai mươi năm về trước cuối cùng đã thành sự thật. Những năm trước đây việc làm ăn của chúng đều tốt. Fong đã có một kế hoạch hoàn hảo. Vị San Vương già đã tán thành kế hoạch đó.

Tollie Fong có nhiệm vụ gây chiến tranh với kẻ thù bất cộng đái thiên của Chiu Chao là Mafia.

MỘT ĐỀ NGHỊ

Earp ra khỏi văn phòng của Sweets Wilkie và bước lên các bậc thang đi qua bức rèm kết bằng các chuỗi hạt thủy tinh để vào phòng 'Hole in the Wall' (Lỗ trong vách) của quán Longhorn. Honorable (Tướng công) ngồi trong chiếc ghế nệm của ngài, sự có mặt của Tướng công làm chiếc ghế có vẻ như một ngai vàng. Ông ta đang đọc sách như thường lệ, ánh sáng duy nhất của chiếc đèn có diềm chiếu ra từ một hốc tường rộng. Không có một người nào khác ở trong phòng, và những cái đèn trên cả hai bàn đánh bài poke và bàn bida đều đã tắt cả. Earp kéo một chiếc ghế đến ngồi cạnh Tướng công. Y nói:

- Hơi trẻ đối với ngài, phải không?
- Tôi bận. - Tướng công nói, mắt vẫn không nhìn lên.
- Người của tôi ở Hong Kong mới gọi điện đến.
- Ừ hử, - Tướng công nói, nhưng mắt vẫn không rời quyển sách.
- Một người đàn ông tên là Hatcher đang đến trên chuyến bay sáng. Hatcher là một tên giết người. Hắn làm cho Sloan.
- Có thể là một sự trùng hợp?
- Không phải là ngẫu nhiên đâu. Sloan nhập cuộc. Giờ đây Hatcher theo hắn. Không, hắn ta không đến đây để chơi đâu.
- Tên Hatcher này có nguy hiểm không?
- Hắn đã bỏ ra bao công sức để tìm hiểu phân nửa Hong Kong trong bốn mươi tám giờ qua. Thằng cha này là một bệnh dịch đang lan.
- Anh có ý kiến đề xuất nào không?
- Không phải tôi luôn luôn có ý kiến đấy ư?

Tướng công nhúng ngón tay vào rượu vang lật một trang sách và liếm ngón tay rồi nói:

- Anh bố trí dụ hắn đến đây. Hãy kiểm tra hắn chặt chẽ và giữ thái độ thân thiện.
- Điều đó hơi nguy hiểm, phải không? - Earp nói. - Đưa hắn vào thẳng phòng khách chứ?
- Nếu hắn nguy hiểm như anh nói và hắn đến đây để hạ sát Thai Horse thì hắn phải cừ lắm đấy. Sớm muộn gì hắn cũng đến đây thôi.

Tướng công nhìn lên và một cái gì đó dường như một nụ cười lướt qua trên môi ông ta:

- Như người Thái thường nói: "giết một con hổ lành dễ hơn là giết một con chó dại".

NGHINGỜ

Hatcher trở mình khi chiếc phản lực 747 nghiêng cánh đột ngột và bay lướt qua Bangkok trên đường tiến về thành phố, người phục vụ chuyển bay thông báo rằng máy bay sắp đến phi trường Don Muang. Còn đang nửa tỉnh nửa mơ, Hatcher nhớ lại Bangkok là một thành phố có những đền chùa vàng và bạc, có những tháp hình chóp và lâu đài nguy nga, có những phụ nữ đẹp mảnh mai dễ vỡ như đồ sứ, quần trong những tấm lụa rực rỡ.

Anh kéo tấm rèm nhìn xuống, cảnh đẹp như trong tranh. Ngay trong ánh sáng xám xám trước bình minh với mặt trời như chốn thiên thai lung linh ở chân trời, Bangkok giống như một viên ngọc lấp lánh trong lòng bàn tay Phật và dòng sông Chao Phraya là đường đời vô tận trải dài từ ngón tay út đến ngón tay cái. Hàng trăm lâu đài nguy nga và những tháp hình chóp bằng vàng vươn qua lớp sương mù ban mai như những đóa hoa tìm đón ánh mặt trời. Đây là những nơi thiêng liêng và những con kênh uốn dòng qua thành phố nói lên đặc điểm và tính cách của Bangkok. Nhiều thế kỉ trước đây Bangkok không có đường xá, phố phường của nó là bao nhiêu kênh rạch được gọi là Klongs chảy quanh co, hai bên bờ phủ đầy hoa và cây cỏ. Sự phát triển đã làm Bangkok thay đổi. Một số sông chính vẫn còn dùng cho thành phố, số còn lại đã được lấp đi trở thành đại lộ và đường cho xe chạy. Nhưng vẫn còn lại những lùm hoa và những đường phố nay được phân ranh giới bởi các loại hoa lan, hoa giấy, những cây cọ cũng như những cổng rãnh và vỉa hè. Qua làn sương sớm, Hatcher chốc chốc lại thấy những con kênh đông nghẹt những chiếc thuyền *hang yao* thanh mảnh đuôi dài chất đầy trái cây tươi, hoa và hàng hóa do những người sống trên sông nước chèo đến những chợ nổi trên hai bên bờ sông chính.

Lúc máy bay bắt đầu hạ cánh, mặt trời đã ló ở chân trời, sương sớm bừng sáng lên vì ánh lửa bình minh, biến thành hơi nước, tan đi và một thành phố vàng lấp lánh hiện ra trong ánh hào quang tuyệt mỹ.

Đây là một mảnh đất xa lạ đối với người phương Tây đến nỗi họ tưởng như đang bay vào một hành tinh nào khác. Những khách du lịch khi nhìn thấy mảnh đất này, ngạc nhiên không ngớt kêu lên “ô”, “a”. Mọi vật phía dưới họ dường như sạch sẽ, màu mỡ và quyến rũ. Tuy nhiên họ cũng biết rằng bên cạnh cái vẻ đẹp ấy còn có nỗi đau khổ của sự nghèo nàn khủng khiếp, những đứa trẻ nhỏ vầy ngay những chất dơ dáy chúng thải ra và bị đem bán trên đường phố, bạch phiến là một phần của hối đoái, có sáu chục đến bảy chục vụ giết người hàng tháng, những tháp cao xây cất bằng thép lạnh và kính bóng loáng của người phương Tây đang dần dần làm hư đi vẻ đẹp thanh tú và cổ xưa của Bangkok, xe cộ đang làm ô nhiễm bầu không khí của thành phố. Hẳn nghĩ, có lẽ, rồi đây người Thái sẽ chán ngấy những người ngoại quốc và tổng cổ họ đi như tổ tiên của họ đã làm cách đây hai trăm năm về trước khi những người Pháp đến đây cố gắng thay thế lòng từ bi của Phật bằng lòng kiêu ngạo cứng cỏi của đạo Cơ Đốc.

Để sống được như người Pháp ở Bangkok, người phương Tây phải chấp nhận triết lí của nó mặc dầu họ không hiểu nó. Nơi đây Phật là vị thánh nhân từ. Những người Thái giàu có mua những búp lá bằng vàng rồi gắn chúng vào các đền chùa và các bức tượng. Những người nghèo thì gắn lên các bức tượng những mảnh sứ vỡ. Mọi người đều đến dâng lễ và đọc kinh cầu Phật, vì người Thái không nghĩ gì đến việc cầu xin một con cá to trên dây câu của họ, một vé số trúng độc đắc, một người đàn bà xinh đẹp qua đêm hay một người đàn ông đẹp để ôm ấp khi mặt trời lặn. Sự tế nhị không còn có những người phương Tây mà Chúa Trời của họ được nặn lên bởi những kẻ trung gian phách lối, vênh vang, tự xưng là người truyền giáo: đó là vị Chúa Trời hay giận dữ ít lòng trắc ẩn, ít tha thứ và không có tính hài hước. Đối với người Thái họ tin rằng nụ cười được sinh ra trong xứ họ. Đức Phật là vị Chúa Trời tốt bụng và bao dung, có thể chơi những trò ranh mãnh cười đùa và vui mãi, một vị Chúa Trời không đòi hỏi gì cả, không yêu cầu gì cả và mỉm cười với kẻ nào dâng lễ dưới chân người.

Có lẽ vì thế mà đối với người Thái tranh luận là một tội, to tiếng là điều sỉ nhục và tức giận

là điều quá quắt. Người ta phải yêu thương một dân tộc mà triết lý sống của họ được tổng kết lại thành phản ứng của họ đối với tất cả mọi điều là: *Mai pen rai* - không sao đâu. Trong lúc Hatcher còn chưa hiểu những điều phức tạp của đạo Phật theo phái Đại Thừa thì một điều anh biết chắc là: những người Phật giáo tin ra cuộc sống tạm bợ của chúng ta trên thế gian này là không chắc chắn dù ở trong hoàn cảnh tốt nhất cũng là điều đáng xấu hổ, sự khao khát là điều tội lỗi và cuộc sống là một quá trình hỉ xả. Đó là một triết lý mà anh đã thử theo, nhưng có những phản ứng tâm lý đã ăn sâu vào người phương Tây đến nỗi đối với một người Pháp thì khó mà bỏ chúng được. Và trong khi Hatcher đã hiểu và cố thực hành triết lý của người Thái trong quá khứ thì lần này anh lại không làm được. Anh quá lo ngại và điều mà anh sợ nhất là cái anh sẽ biết được về Cody ở Bangkok. Máy bay càng đến gần phi trường sự lo lắng của anh càng tăng lên. Ngay cả việc chấp nhận dạng người bạn cũ xưa kia của anh cũng là một vấn đề lớn. Anh có còn nhận ra Cody nữa không? Đã gần hai chục năm rồi kể từ khi anh gặp Cody lần cuối. Và có thể bạn anh đã đổi tên.

Nhưng nỗi lo sợ lớn nhất của Hatcher lại liên quan đến chính bản thân Cody. Anh ta hiện đang làm gì ở đây, và tại sao anh ta lại giữ bí mật lai lịch của mình trong suốt từng ấy năm? Anh ta có phải là một cộng tác viên không? Một tay bán ma túy? Một tay buôn lậu thuốc phiện? Nếu anh ta buôn lậu phiện thì anh ta có liên kết gì với Tollie Fong và cái băng Tam Kết Chiu Chao không? Hay là có một bí mật nào sâu xa hơn mà Hatcher không thể tưởng nổi?

Cody có thực sự chết không? Dù cho anh ta có thoát được ra khỏi chiếc máy bay rơi mười lăm năm về trước thì có lẽ Cody cũng đã chết trong trại giam hay chết vì nhiều lí do khác. Mười lăm năm quả là một thời gian dài.

Hatcher cũng nhớ lại rằng ở Thái Lan đã không có một sự kiện nào về vấn đề đó cả. Sự thật là một lò thử thách để xem cái gì là thật, cái gì là tưởng tượng, cái gì là đúng thực và cái gì là tâm linh. Tốt nhất là từ một sự kiện ở Bangkok phải rút ra được sự thật, nhận thức của cá nhân. Sự thật thường trái với cái vẻ bên ngoài của nó và sự vật không bao giờ giống như cái nó phô bày ra.

Tuy nhiên cố hết sức mình, Hatcher cũng không thể kết luận chắc chắn là tại sao Cody vẫn còn trốn tránh.

Cuối cùng có một câu hỏi hắc búa nhất: Nếu Cody có dính líu vào một âm mưu đen tối nào, thì Hatcher sẽ làm gì đây? Quên anh ta đi và quay về nhà ư? Dù thế nào cũng cố sắp xếp cho anh ta gặp cha chăng? Có lẽ lời khuyên nhủ của Cohen là tốt nhất - quay lưng lại không đếm xỉa gì đến mọi việc nữa và trở về.

Đó không phải là chọn lựa đứng vững được đối với Hatcher. Anh có bốn phận đối với Buffalo Bill Cody. Anh đã hứa và anh muốn giữ lời. Thật vậy, anh đã mắc cẩu, anh phải chơi hết mình, bất chấp kết quả sẽ ra sao.

Anh đã qua được hải quan mà không xảy ra việc gì và tìm được một chiếc taxi. Chuyển đi vào thành phố là một điều kì thú, một cuộc đi chơi kì diệu qua những dải đất trồng trọt xanh tươi làm khách phải lóa mắt, những thanh âm, những quang cảnh có thể thôi miên bất cứ ai. Vẻ đẹp của thành phố luôn luôn quyến rũ Hatcher và giờ đây trở lại sau năm năm xa cách, anh lại ngạc nhiên vì những điều bí ẩn còn giữ kín và những lời hứa hẹn đang che đậy.

Bốn mươi cây số đường vào thành phố trôi qua nhanh, và những cánh đồng xanh tươi của vùng quê thình lình nhường chỗ cho thành phố ngay khi họ đi ngang qua lâu đài Chitralada nguy nga. Chiếc taxi chạy qua đường đua Royal Turf Club, qua những cánh đồng mà hàng ngày diễn ra những cuộc đấu đấu vào lúc hoàng hôn, qua Phadung Klong, con kênh chính của thành phố. Sau hai giờ nữa, đại lộ sẽ đầy những xe ô tô, những xe máy kêu bịch bịch gọi là *samlor*, và những chiếc xe *tuk-tuk* ba bánh kì lạ có hai chỗ ngồi chạy luồn lách trong đám xe đông nghịt làm mọi người phát khùng, cái tên của chúng đủ mô tả được tiếng kêu của động cơ nhỏ trong xe. Nhưng trong ánh nắng sớm, thành phố cũng giống như một thể kỉ trước đây. Họ lái xe xuống đường Bamrung Muang hầu như vắng vẻ, nơi đây hoa lan, hoa hồng leo từng lớp trên những hàng rào, họ đi qua những khu đất có những cô gái trẻ trong bộ đồ thêu đang tập dượt những điệu vũ nghi lễ và chờn vờn với những cái bóng dài do ánh nắng ban mai in trên thảm cỏ mịn như nhung màu ngọc bích. Luồng gió mát ban mai thổi qua cửa sổ của xe taxi đưa lại

tiếng chuông chùa văng vẳng từ những đền thờ Phật ở khắp mọi nơi, các góc chùa khảm tinh vi, các tháp hình xoáy ốc màu sắc và những mái vòm lát ngói vàng, những mái chĩa được trang trí bằng những hình chạm cong màu vàng được gọi là *chofas*.

Một bà doanh thương người Thái trong bộ đồ phương Tây đậu chiếc xe Mercedes bên lề đường, đặt một vòng hoa lài vào một cái miếu nhỏ làm rất đẹp và chấp tay lại vái, có lẽ đang cầu thần linh ban cho một ngày thành công. Những cái miếu nhỏ có ở mọi nơi, giống như những cái nhà cho búp bê được sơn phết huy hoàng và đặt trên các cột trụ. Những miếu này luôn luôn được bày các lễ vật: những bình sơn thủ công đầy hoa hồng, những cây nhang đang cuộn khói, những vòng hoa lan, những lá sớ khấn cầu thần linh, những dải lụa màu tươi sáng, và cả thức ăn nữa.

Khoảng nửa chục sư sãi trong bộ áo dài quần sa rông bước ra từ một ngôi chùa gần đấy mang theo những cái bát bằng đồng để xin đồ bố thí, bắt đầu đi xin bữa ăn đầu tiên trong ngày. Cách đó hai khu phố, một người đàn bà nhà quê, đầu quần khăn có gắn nữ trang sáng chói và đôi môi sẫm lại vì ăn trầu ngồi ngay giữa hè phố đang xỏ những vòng hoa lài. Ở một khu phố khác xa hơn, một anh bán hoa quả đang bận sắp xếp sạp hàng của mình, với những hàng dây trông ngon mắt vào dưa, chuối, xoài và sầu riêng - một loại trái to có gai mà hầu hết người ngoại quốc không ưa. Họ đi qua cái đu cao ngất Phatpu nơi đây các nhà lực sĩ đã từng đu thành những vòng cung lớn để mua vui cho nhà vua, cho đến khi trò chơi này bị cấm vì quá nguy hiểm. Những đường phố có trồng hoa ở nơi đây nhường chỗ cho thành phố đông đúc. Những việc phi lí như vậy còn nữa: một cung điện đời Victoria với những tháp nhỏ hào nhoáng sang trọng nhưng bỏ hoang đứng ngay sau một rạp chiếu phim, một bức tượng Phật khổng lồ cao ba tầng lại đặt giữa hai tòa nhà làm việc bằng kính và bê tông, một đám trẻ con cầu bơ cầu bất chạy trên lề đường với điệu bộ duyên dáng như những vũ nữ ba lê đang đá một trái banh mây làm hoảng hốt một đàn én di trú từ xa bay đến, dường như đang tìm nơi đậu giữa những bức tượng và đền chùa. Và có những nét về tính khí bốc đồng của người Thái: một tiệm cắt tóc mang tên Darling (Yêu Dấu), một cửa hàng ăn có tên Puberty (Tuổi Dậy Thì), một khách sạn cho mượn phòng theo giờ có tên là Bungalow Home Fun (Vui Gia Đình Trong Nhà Gỗ Một Tầng).

Phố này chấm dứt thành linh ở đường Yawaraj, đánh dấu sự bắt đầu của khu Yawaraj hay là phố Tàu. Vì xe cộ đông nên những chú lính cảnh sát giao thông mặc đồ ka ki với nón sắt trắng bóng loáng bắt đầu xuất hiện và người lái xe tin vào còi xe hơn là tài khéo léo của mình để chạy qua những con đường nhỏ đông nghẹt người. Những con đường như hình phễu, trở nên hẹp lại và quanh hiu đáng sợ quanh co qua những ngôi nhà cũ bằng cây xiêu vẹo chen chúc nhau. Chốc chốc lại thấy một nóc chùa Tàu thanh tao vượt lên cao hơn những dãy cửa hàng giống nhau bán các thức ăn hiếm, thuốc kích dục, thuốc bổ Quảng Đông và những dược thảo thần diệu. Đường phố trở nên hẹp lại, quanh co qua Nakorn Kasem, chợ tàu, quen gọi là chợ Kẻ Cắp (Thieves' Market), một sự dùng từ sai vì từ lâu hầu hết các cửa hàng đều bán những thứ hàng tầm thường như bồn tiêu, bơm nước và những đồ điện. Miếng mồi hấp dẫn thực sự của Yawaraj là những cửa hàng đồ cổ đầy bụi được chiếu ánh sáng lờ mờ. Những chủ tiệm đang bận rộn những vật quý giá của mình ra phía ngoài để bày chúng ngay trên vỉa hè: đồ sứ, đồ gỗ tạc chạm ốc xà cừ, những bình phong bằng gỗ hồng đào, những cây đèn bằng thau và đồng.

Người lái xe rẽ vào Đường Mới (New Road), và chạy thẳng xuống vài khu nhà cuối để đi đến dòng sông ở cuối đường Yawaraj và ngừng trước khách sạn Nhà Mương (Muang House), một khách sạn trung bình, mà Hatcher thích hơn là những khách sạn sang trọng ở Bangkok. Khách sạn được trang bị máy điều hòa không khí, vì thế muỗi không còn là vấn đề đáng sợ nữa. Chiếc taxi kể đó chạy qua chợ đặc sản để đến khu vực phía Đông.

Nhà hàng ăn ở phía ngoài ngay sau khách sạn, trên một sân hiên trồng đầy hoa bên dòng sông Chao Phraya rộng đang cuồn cuộn chảy. Phía dưới là những con thuyền dài vội vã lướt qua làn sương sớm đi đến chợ nổi, còn ở đằng xa là những tháp hình chóp của nhiều ngôi chùa xuyên thủng bức màn sương xà thấp. Chưa tới bảy giờ sáng. Nhà hàng ăn vắng tanh, chỉ có mình Sloan đứng gần rào sắt nhâm nhi cà phê và ngắm dòng sông. Ngọn gió nhẹ ban mai thổi phần phật tà áo vét bộ đồ lụa trắng hần mặc. Với cái áo sơ mi màu xanh nhạt người ta có thể dễ nhầm lẫn là một người bán hàng hoặc một ủy viên quản trị hãng buôn. Cuối cùng hần ngồi

xuống một cái bàn gần rào sắt, với cặp kính Ben Franklin đeo trễ xuống giữa mũi, mở tờ báo *Bangkok Post*, một trong ba tờ báo tiếng Anh của xứ này, rồi lại cuộn nó theo chiều dài như những người đi xe điện ngầm ở New York thường làm.

Có một lí do khác làm cho Hatcher bồn chồn lo lắng khi đến Bangkok. Đó là Harry Sloan. Thủ đoạn là tên đệm của Harry.

Trước khi nhiệm vụ này chấm dứt, Hatcher lo sợ có thể anh phải đứng giữa Murph Cody và Harry Sloan.

Ta sẽ phải nói những gì cho hắn biết? - Hatcher tự hỏi. - Hắn có cần biết điều gì không?

- *Sawat-dii*. - Người bồi bàn chính nói và cúi chào. - Xin mời ông xơi điểm tâm?

Hatcher chỉ về phía Sloan và theo người thanh niên ăn mặc chải chuốt đến cái bàn đó. Sloan ngược nhìn lên qua phía trên cặp kính rồi nhìn xuống chiếc đồng hồ đeo tay. Hắn nói:

- Thật đúng giờ. Sự đúng giờ, dấu hiệu của con người đáng tin cậy.

Hatcher kêu nước cam tươi, cà phê và một cái bánh nướng xốp Anh. Khi người phục vụ rời khỏi bàn, Sloan bỏ kính ra, đặt cẩn thận xuống một góc bàn.

Thiếu một nụ cười trên mặt Sloan, mặc dù giọng nói của hắn vẫn nhàn nhai như thường lệ.

- Anh đã từng ở thuộc địa lâu ngày.

- Anh định nói gì?

Sloan hạ cổ mỉm cười:

- Chỉ cốt để anh hiểu thôi, tôi đã bị tấn công vì một thằng ngu của tôi ở Madrago. Tôi không muốn có một cuộc đấu súng trên đỉnh đồi Victoria, tụi cớm vênh vào lên, một trận đấu đôi chết tiệt giữa Cohen và Tollie Fong một cuộc đấu súng trên thượng nguồn sông làm một nửa bọn Ts'e K'am Men Ti ngã gục. Cái mà tôi đang nói là hoàn toàn đột ngột, những cái được ưu tiên đã thay đổi Madrago chính là điều quan trọng ngay lúc này.

- Anh nói làm đấy, Harry, - giọng nói khàn khàn của Hatcher đáp lại cũng rất nhẹ nhàng. - Tôi không vẽ một đường trên mặt đất và thách chúng bước lên. Chúng đang cố tìm cách giết tôi. Tôi có nhiệm vụ phải làm gì, đóng vai một người đã ở thế bị tấn công chẳng?

- Không ai nghĩ rằng lại như thế.

- Vậy hãy để tôi làm việc của tôi.

- Anh biết là quan trọng như thế nào việc giữ cho cả đội im lặng, đặc biệt là lúc này. Có quá nhiều điều đang lâm nguy, ở đây, ở Trung Mỹ, ở Trung Đông. Đồ quý, vấn bài đã lật ngửa hết rồi đấy.

Hatcher nhìn chăm chăm Sloan ngồi bên kia bàn. Anh giữ khăn ăn và để rơi nó lên lòng khi người bồi bàn mang cà phê vào. Anh nói:

- Anh biết cái nguy hiểm khi anh mang tôi đến đây, - Hatcher pha nhiều kem và đường vào cà phê của anh, - và cả hai chúng ta biết rằng tôi đã gặp khó khăn ngay từ cái phút mà con chó đẻ Varney hiện ra trước cửa nhà anh. Như anh luôn luôn nói, nếu một người đã biết thì mọi người đều biết. Tất nhiên là không tránh được việc thằng con hoang ấy ở trong danh sách ăn lương của Fong.

- Thằng con hoang đó, tôi biết. - Nụ cười trở lại, giọng nói dễ thương trở lại. - Anh hãy nhớ rằng trong tương lai những điều này có thể dàn xếp được.

- Không có thì giờ cho việc ấy. Chúng không bấm chuông ở cửa nhà Cohen để đề nghị một cuộc thương lượng nhỏ trước đầu... - Những lời nói của Sloan thành linh thẩm vào, và Hatcher dừng lại một lát, ngó chăm chăm vào hắn. - Anh muốn nói gì, những điều đó có thể thương lượng được à? Anh không thể thương lượng bất cứ điều gì với bọn Chiu Chao đâu.

Sloan chồm người qua bàn, nói một cách chán nản:

- Tôi có thể lo việc đó.

- Bằng cách nào?

- Chúng ta buôn bán với những xứ này. Khi chúng ta cần làm áp lực với Fong, thì có những cách để làm việc ấy.

- Harry, không có ai làm áp lực được với Fong đâu.

Người phục vụ mang bữa điểm tâm đến. Sloan đã gọi trứng, thịt muối chiên, bánh mì nướng, trái cây. Những người khách khác bắt đầu vào nhà hàng ăn.

- Cái quái gì đã xảy ra ở vùng thượng nguồn? - Sloan hỏi trong lúc rắc muối tiêu vào trứng.

- Tôi đang tìm tin tức.

- Tôi hi vọng rằng cái mà anh đạt được bổ với chừng ấy xác chết.

- Anh bắt đầu lo đến việc đếm các xác chết từ bao giờ đây? - Hatcher nói một cách mỉa mai.

Sloan chồm người lên bàn, nói:

- Anh có tìm được cái gì hay không?

- Tôi tìm được một vài dấu chỉ dẫn.

- Ra thế đấy? Tất cả những gì tôi rút ra được qua bữa điểm tâm này: anh tìm được vài dấu chỉ dẫn.

- Chúng ta sẽ nói về điều ấy nếu chúng có kết quả.

Sloan ngả người ra và thở dài, hắn quay nhìn dòng sông, sắp xếp lại ý nghĩ của mình.

Hatcher nói một cách rất cụ thể:

- Harry, tôi đến đây để tìm Murph Cody và đó là việc tôi sẽ làm. Tôi sẽ làm việc ấy theo ý tôi, không có chuyện phải báo cáo cho anh tiến độ từng ba mươi giây một. Tôi biết tôi còn sống để ăn bữa sáng hôm nay và giờ thì tôi ở đây. Anh có quan tâm quái quỷ gì đến việc lao vào công việc ấy tôi phải đụng với Ts'e K'am hay Fong hay bất cứ người nào khác? Đó là chuyện của tôi. Tôi không làm việc cho đội đầu, tôi chỉ là một dân thường đang đi tìm một người bạn cũ.

- Tôi khâm phục cái tài đơn giản hóa quá mức của anh - Sloan nói và cười khúc khích. - Ờ, tôi có một vài tin tức không được tốt cho anh và nhiều tin tức còn tệ hơn nữa. Anh thích nghe tin nào trước?

Hatcher thở dài hỏi:

- Tại sao anh lại cười khi nói đến việc đó?

- Có thể là tôi cũng ương ngạnh như anh, - Sloan nói. - Cái tin xấu nhất là người ta đã tìm thấy những cái thẻ ghi tên tuổi của thằng cha Cody tại nơi máy bay rơi.

Hatcher gắt với Sloan làm cho lời thông tin chìm đi.

- Anh biết chuyện ấy khi nào?

- Tối hôm qua. Người ta tìm thấy chúng khi kiểm tra lại vào năm 76 địa điểm máy bay rơi. Nó không có trong báo cáo vì người ta đã tuyên bố anh ta chết rồi và hồ sơ chính thức cũng đã đóng lại khi tìm thấy chúng.

- Làm sao anh biết được?

- Anh biết Flitcraft chứ, hắn không bỏ qua một chứng cứ nào. Hắn thường xuyên hỏi tin ủy ban tù binh và Công ty bảo hiểm sau khi chúng ta nhận được báo cáo của Windy. Tài liệu về những thẻ đó được bỏ quên trong một gói giấy báo hiểm và không bao giờ được bổ sung vào hồ sơ chính thức cả. Chúng đã không được người ta lưu ý đến ngay lúc ấy.

Hatcher ngẫm nghĩ một lát. Thật ra thì đó là nguồn tin tốt cho anh. Nó giải quyết một vấn đề liên quan đến lí lịch của Cody trong trại tù binh. Anh nói:

- Điều đó có thể giải thích vì sao mà Việt Cộng đã không khai thác hắn.

- Tôi chưa hiểu ý anh, - Sloan nói.

- Ngay trước giờ phút này, sự việc thực sự làm tôi phát cáu, - Hatcher nói. - Nó không ra nghĩa lí gì cả. Nếu Việt Cộng tóm được đứa con của đại tướng tư lệnh trưởng thì họ có thể mạnh để giải quyết những thương lượng khó khăn, nhưng họ chưa bao giờ làm cả. Bây giờ thì

chúng ta biết được là tại sao. Anh ấy đã giấu họ, Harry, do đó họ không biết anh ấy là ai.

Sloan nhướn đôi mày lên. Rõ ràng là hắn đã không nghĩ ra điều đó. Hắn nói:

- Anh thực sự có tài khai thác những điều có lợi cho anh.

- Tôi cũng đã biết chính xác cái trại lưu động gọi là Huie-kui. Trại đóng ở rìa dãy núi Trường Sơn thuộc phía Lào gần thành phố Muang. Đó là trại chuyển tiếp dành cho những lính ngụy.

- Hừ, cút, - Sloan khịt mũi căm phẫn.

- Để tôi nói hết đã, - Hatcher nói nhỏ. - Cũng có tám đến mười tù binh Mỹ ở trại này, họ phải lao động thường xuyên. Tôi đã gặp một người, ông ta nghĩ rằng đã nhìn thấy Cody ở đó.

- Nghĩ à?

- Chúng ta đang nói chuyện mười, mười một năm về trước mà.

Sloan cà cườm tay vào cằm, hỏi:

- Cái gì đã xảy ra cho cái trại này sau chiến tranh?

Hatcher lắc đầu.

- Tôi không biết nhưng tôi biết rõ là anh ấy đã không trở về Hà Nội. Anh ấy đã chạy trốn.

Cái tôi của Sloan có thể đã quy. Hắn nhìn chăm chăm vào Hatcher qua cái bàn một lúc lâu rồi nói:

- Tất cả đều vẫn là có lẽ và có thể.

- Vâng.

- Như thế chúng ta vẫn không có gì chắc chắn ngoại trừ Wol Pot.

- Đúng vậy. - Hatcher nói.

- Thật là cút, Hatcher. - Sloan nói. - Tôi sẽ nói với anh cái gì mà tôi không tin. Tôi không tin rằng có hai nghìn bốn trăm người Mỹ mất tích đang ở Hà Nội. Có thể một số đang đi lạc đường quanh vùng Lào hay Bắc Việt. Có lẽ một vài kẻ đã phản bội. Số còn lại có lẽ đã bị bắn, hay chết vì thiếu dinh dưỡng, vì bệnh tật. Đó là những kẻ không bị giết tại chỗ. Quỷ thần ơi, bao nhiêu con người tốt đã bị đem đi hủy hoại ở Việt Nam, Hatcher. Ngoài ra, trở lại cái thế giới thực tế, anh có thể bị trúng độc vì liều thuốc mua ở hiệu thuốc bên đường, bị một anh chàng say rượu nào đó, đụng xe trên xa lộ. Còn nhiều cách chết tồi hơn là chết để phục vụ tổ quốc.

- Tại sao anh không đề cập đến vấn đề đó ở Georgia khi anh lừa gạt tôi vào chuyến đi này?

- Tôi không bao giờ nói là Cody còn sống.

- Anh đã có ngụ ý cái đó đủ để đưa tôi đến đây.

- Đây, tôi nói thẳng rằng thái độ của anh thật quái quỷ, còn khó chịu hơn là lúc ở Georgia thậm chí cả ở Hong Kong nữa.

- Chúng ta hãy nói thẳng ra chúng ta đã đưa ra một câu chuyện ngông cuồng để làm tiền đề.

- Cút bỏ! Tôi biết anh. Tôi có thể nói rằng mũi anh đã bắt đầu hoạt động và anh đang lao vào một điều gì đó.

- Đúng như thế! - Hatcher gật đầu nói.

- Anh tin rằng Cody còn sống hả?

- Chúng ta nên nói là: Tôi tin điều đó hơn là lúc tôi còn ở Hong Kong.

- Tại sao?

- Chẳng có gì. Trực giác thôi.

- Nhưng anh chẳng có gì để dẫn chứng tại tòa án.

- Không.

- Ừ hừ. Được.

Hatcher đã giấu một số điều quan trọng của vấn đề rắc rối này: Wol Pot đã chạy trốn sang Bangkok, người Hà Lan đã nghĩ rằng kẻ có thể là Cody hiện giờ đang buôn thuốc phiện. Anh cũng không nói với Sloan về cô gái tên Pai và cũng chưa đề cập đến Thai Horse. Tại sao? Anh tự hỏi. Bởi vì anh không tin Sloan, đó là câu trả lời.

Sloan nói:

- Vấn đề là Murph Cody còn sống không? Nếu còn sống thì bây giờ hắn ta đang ở trong hoàn cảnh nào.

- Lúc ở Georgia, anh đã nói với tôi rằng nếu tôi tìm được Cody thì anh sẽ không còn đòi hỏi gì thêm nữa - Hatcher nói - Anh đã nói ông già chỉ muốn gặp mặt để từ giã con thôi. Đó là vấn đề duy nhất.

Sloan đốt một điếu thuốc xì gà, gạt tàn thuốc và nhìn ngọn gió nhẹ đưa làn khói thuốc đi xa. Hắn đắm đắm nhìn ra ngoài sông.

Cả hai người đang nghĩ về thuở xưa, thời gian họ trông cậy vào nhau, tin tưởng nhau, khi đó có một mối liên kết giữa họ với nhau không nói ra lời, không viết chữ mà nó cao hơn cả nhiệm vụ và mệnh lệnh và gần như một lợi dây liên lạc tinh thần giữa ý nghĩ và hành động. Nhà tù Los Boxes đã đánh vào mối liên hệ này và làm nó tan vỡ.

Giờ đây họ đang đi vòng vo quanh vấn đề, không người nào muốn phơi bày nó ra để trực tiếp đương đầu với vấn đề này. Sloan không muốn hứa hẹn ra miệng, không bao giờ hắn làm thế. Trong quá khứ, hắn luôn luôn giữ những lời hứa nuốt không để lộ ra.

- Tôi muốn anh phát hiện xem anh ta còn sống không, và nếu còn tại sao anh ta không xuất hiện. - Sloan nói chậm và rành mạch. - Và nếu anh ta đã dính líu vào một việc gì... ghê tởm... - Sloan để cho câu nói chìm đi.

- Ghê tởm ư? Ghê tởm ư? Thế chúng ta không đạt được một cái gì đẹp đẽ ở đây sao? - Hatcher ngắt lời.

- Chúng ta không bao giờ nói về loại việc như thế này trước đây. - Sloan nói và cặp mắt hắn dim lại. Cái cảm giác ngứa ngáy trong lòng Sloan trở nên chua chát. Hắn tự hỏi, cái gì đã xảy ra cho Hatcher?

Hatcher nói:

- Tại sao anh không phơi bày tất cả sự việc ra cho tôi biết?

Sloan vẫn không hứa hẹn gì. Hắn nhìn chằm chằm vào khoảng không rít từng hơi ngắn điệu xì gà.

- Anh nói với tôi là anh muốn tìm ra Cody, - Hatcher nói với giọng thực sự ngạc nhiên. Anh cầu nhàu tiếp. - Tôi nói với anh rằng anh có nhiều cách lựa chọn như anh đã thường làm, nhưng tôi không muốn sự lựa chọn này. Tôi không đến đây để giết bất cứ người nào. Tôi đến để tìm coi Murph Cody đã chết hay còn sống, chấm hết. Bây giờ anh lại quăng cho tôi nhiều nhiệm vụ mới.

- Không có nhiệm vụ nào cả.

- Tôi sẽ không thực hiện loại quyết định này - Hatcher nói nhỏ nhẹ.

- Vậy hãy bảo tôi, - Sloan nói một cách dứt khoát. - Tôi sẽ làm việc đó cho anh.

- Anh ấy là một anh hùng, Harry ạ.

- Được, thế kết luận của anh là quý quái gì? - Sloan nài nỉ. - Chính anh đã tự đánh giá Cody một phút trước đây mà. Hắn ta đã biệt tích mười lăm năm nay. Rồi có vẻ như hắn xuất hiện, sống ở Bangkok và không muốn cho ai biết đến, bây giờ thì Windy Porter chết và tên Wol Pot cao chạy xa bay. Giả dụ rằng hai gã Tàu đã khử Porter bây giờ đang đuổi theo dấu Won Pot. Giả dụ hắn và Cody liên kết với nhau làm một việc gì đó.

- Giả dụ, giả dụ, giả dụ. - Hatcher nói một cách giận dữ. - Quý tha ma bắt đi, thậm chí chúng ta còn chưa tin chắc rằng Cody còn sống. Wol Pot có thể đang lừa tất cả chúng ta một cú lừa giả đây.

- Này, tôi xin chiu. Được rồi, - Sloan đồng ý rồi nói bình thản như không, - nếu đúng như vậy, thì anh cũng cho tiêu luôn cái thằng con hoang ấy đi.

- Đối với anh, điều đó dễ dàng đến thế ư, Harry? - Hatcher hỏi. - Cho tiêu Cody, cho tiêu luôn gã người Thái.

Sloan thở dài. Hai vai hắn trùng xuống và bỗng nhiên dường như già đi đến mười tuổi. Hắn nói một cách yếu ớt:

- Chúng ta đã thực hiện những cuộc chiến tranh trong bóng tối quá nhiều năm nên bây giờ không thay đổi được.

- Thế nếu Murph trong sạch thì sao?

- Vậy thì hãy sắp xếp cho hắn gặp Buffalo Bill. Nghe đây, - hắn thở dài. - Anh làm cái anh phải làm, tôi làm cái tôi phải làm. Anh bắt đầu đi tìm những lời đáp cho nhiều câu hỏi, anh sẽ đi đến cái chết thôi, Hatcher. Điều đó là cơ bản và anh biết đấy. Anh không có thời giờ cho việc đó đâu. Tất cả những gì chúng ta có là những tiếng lách cách và âm phản xạ dội lại. Bất cứ lúc nào anh đều có hai cách chọn lựa: làm hoặc không làm. Nếu anh không biết lựa chọn để làm, nếu anh không quyết định, họ sẽ bắt buộc anh. Xưa nay, tôi có nói với anh điều gì khác thế không? Đã có câu hỏi nào trong đầu anh về việc đó không?

- Trước đây thì không. - Hatcher nói và không nhìn Sloan.

- Vậy có lẽ tôi đã chọn người không đúng.

- Có lẽ thế.

- Anh muốn rút lui?

Hatcher suy nghĩ về điều đó. Anh bối rối bởi những cảm xúc về Murph Cody. Một người nghĩ rằng anh ta là kẻ anh hùng, một người khác lại cho rằng anh ta là một thằng điên. Giờ đây nhiệm vụ lại có thêm những phức tạp mới. Không chỉ còn là vấn đề anh ta còn sống hay không mà là có nên để anh ta sống hay không. Hatcher biết rằng nếu anh gật đầu rút lui, Sloan sẽ đưa một người khác vào, một người làm việc không suy nghĩ, một tay giết người chỉ vì tiền. Hatcher tự nghĩ: “thế mi là gì, Hatcher, một tay giết người không vì tiền ư?”

Trong ý nghĩ của Hatcher, Sloan là kẻ đứng ra kêu gọi phán xét. Anh ghét việc ấy biết bao, nhưng Sloan lại đã làm việc ấy. Hắn đặt Hatcher ở giữa hai con đường. Đối với Hatcher thì chỉ có một cách độc nhất. Anh gật đầu chậm chạp nói:

- Tôi vẫn còn tham gia. Nếu anh ấy còn sống, tôi sẽ tìm ra anh ấy.

- Kế đó thì sao?

- Kế đó tôi sẽ làm như không biết đến việc đó.

Sloan nhìn đăm đăm Hatcher ngang qua bàn một lát, rồi nói:

- Khá tốt. - Hắn đẩy một cái bao bằng sợi chuối qua bàn cho Hatcher.

- Cái gì đây? - Hatcher hỏi.

- Đó là mọi cái mà sứ quán có được về Windy Porter, nó giá trị đấy. Quyền nhật kí của hắn có ghi vài địa điểm có thể giúp anh.

- Về những báo cáo của cảnh sát thì sao?

Sloan lại cười khúc khích dường như hắn đang thích thú nhét các tin tức xấu cho Hatcher. Hắn uống hết cà phê và lau miệng bằng cái khăn ăn.

- Nào, lại một tin xấu nữa. Chúng ta gặp chút ít khó khăn với các tên cóm địa phương.

- Khó khăn gì?

- Chúng chơi hết sức để được việc. Chúng đã điểm cứng huyết một cậu bé chạy việc cho tòa đại sứ có lỗ mũi dài, bảo cậu ta rằng chúng đang giữ mọi hồ sơ về Windy và sẽ không nói về chuyện ấy chừng nào chưa hoàn thành cuộc điều tra.

- Chắc chúng cũng không có nhiều tin về chuyện này đâu.

- Anh sẽ liên hệ với một thiếu tá tên Ngy. Tôi sẽ lo sắp xếp để đưa xác Windy về Mỹ. Nếu anh cần tôi, hãy gọi điện thoại cho Flitcraft, hắn luôn luôn có thể liên lạc được với tôi.

- Tên Ngy này có làm mất thời giờ của tôi không? - Hatcher hỏi.

Sloan đáp:

- Không phải ngẫu nhiên mà họ gọi hắn là Mongoose [8] đâu.

MONGOOSE

Khi Hatcher ra khỏi khách sạn Phương Đông, anh đã quan sát các xe taxi và xe hòm đậu trước khách sạn. Thói quen của anh là mượn ngay một chiếc xe ô tô con trong một tuần lễ để luôn luôn có xe dùng với giá rẻ. Anh cũng tìm một tay lái xe ranh ma chuyện đường phố, một tay lái lỉnh biết những chỗ tìm ra được những câu trả lời.

Những chiếc xe hòm Mercedes và Rolls-Royce xếp hàng dài trước tiên, tiếp theo là những kiểu xe thường hơn, Ply-mouths và Toyota. Những người lái xe đều mỉm cười mở sẵn cửa xe và ra ý mời anh lên xe. Tất cả bọn họ đều rất sạch sẽ, rất văn minh và đều mặc đồng phục. Anh nhìn qua hàng xe hòm và taxi đến một người Thái nhỏ con, gầy và dẻo dai đang đứng cạnh chiếc xe tuk-tuk ba bánh ở gần cuối dãy xe này. Người Thái nhỏ bé này hình như đang tập luyện. Anh ta thình lình lùi lại vung tay đâm lia lịa, đấu với một đối thủ tưởng tượng, kể chạy vài bước về phía trước đá mạnh một cú cao đến ngang vai và quay lại chạy về chỗ cũ. Anh ta nhìn Hatcher đang xem mình, mỉm cười.

Người bé nhỏ này chạy qua những chiếc xe đắt tiền đến gần Hatcher cúi đầu chào. Anh ta mặc quần jeans cắt ngắn và một chiếc áo thun trắng với hàng chữ xanh sẫm in ở ngực 'Harvard Drinking Team' (Đội nhậu Harvard). Anh ta nói:

- *Sawai-dii*. - Đó là một lời chào chung chung tiếng Thái, có nghĩa là "Xin chào hoặc tạm biệt" và cúi chào Hatcher lần nữa.

- *Sawat-dii khrap*, - Hatcher đáp. - *Phom maa jaak Muang Saharat*.

Người lái xe cao chừng 1,4m, khoảng 25 tuổi, mũi tẹt, mặt rộng. Lai giữa Thái và Tàu, Hatcher nghĩ. Giống như nhiều người đàn ông Thái, anh ta xăm hình ở vai. Hatcher nhận ra hình xăm là Kinnari, một nữ thần nửa người nửa chim, dấu hiệu của may mắn. Chàng lái xe kiêu hãnh nói:

- Tôi biết ông là người Mỹ, tôi nói được tiếng Anh.

- *Sabai-dii*. Tên anh là gì?

- Tsi Tei Nyk. Mọi người gọi tôi là Sy. - Anh ta phô ra hàm răng hư mọc không đều. - Tên ông là gì?

- Hatcher.

Sy chỉ vào mình rồi vào Hatcher nói:

- Sy, Hatcher.

- Anh nói đúng đấy.

- Tốt lắm.

- Phải, tốt lắm - Hatcher đồng ý. - Anh tập luyện nhiều lắm phải không?

Sy đâm như vài cú để bày tỏ ý mình.

- Tôi là võ sĩ quyền Anh. - Sy hãnh diện nói và ưỡn ngực phô bày thái quá niềm kiêu hãnh của mình. - Tôi lái xe tuk-tuk cho đến khi đủ tiền là tôi bỏ. - Anh ta nhảy về phía sau, vung tay đâm mạnh một hồi, đá một cú mạnh rồi nhảy tại chỗ. - Tôi luyện tập mỗi sớm tinh mơ hai tiếng đồng hồ. Còn mỗi buổi chiều tôi tập luyện chiến thuật ba mươi phút.

- Anh có muốn làm việc với tôi khoảng một tuần lễ không?

- Một tuần? Làm gì?

- Phiên dịch cho tôi.

- Mọi người ở đây đều nói được tiếng Anh. Và ông lại nói được tiếng Thái mà. - Sy nói.

Hatcher gật đầu:

- Ừ, nhưng không phải chỉ nói *Sabai-dii*. Cậu dẫn tôi đi dạo, kể cho tôi nghe về người Thái, giúp tôi làm một số việc, không có gì khó khăn cả.

- A, không có gì khó khăn, - Sy nói và lập tức anh ta hiểu ngay anh ta được mượn để làm gì. - *Mai pen rai*.

- Đúng, *mai pen rai*, - Hatcher đồng ý, - vậy bao nhiêu?

- Mỗi ngày hay suốt cả thời gian?

- Tôi ngủ trễ. - Hatcher nói với một nụ cười.

Sy cười khúc khích và chậm rãi gật đầu:

- Tôi hiểu rồi, ngủ trễ, dậy muộn.

- Chỉ từng ấy thôi.

Sy hai tay chấp sau lưng, bước qua lại trước mặt Hatcher, trán nhăn lại:

- Tối mai tôi có một cuộc đấu, do đó tôi sẽ không làm việc cho ông lúc ấy được.

- Đồng ý.

- Tôi phải luyện các chiến thuật của tôi mỗi buổi trưa.

- Tôi hiểu. - Hatcher nói, - cậu đấu ở đâu?

- Mọi nơi. Ngày mai tại công viên Hoàng gia gần chùa Phat. - Anh ta nói một cách hãnh diện.

- Nếu tôi đấu giỏi, một ngày nào đó tôi sẽ là một đội viên đội ngự lâm quân.

- Đó là điều cậu mong muốn hả, trở thành vệ sĩ của nhà vua?

- Vâng, đã mười hai năm nay hàng ngày tôi đều cầu xin Đức Phật cho tôi cái ân huệ đó. Tôi đeo bùa *hai-huang* và xâm mình để được dẫn dắt đến công việc đó.

Anh ta thọc tay vào trong áo sơ mi, rút ra một món đồ trang sức bằng đồng hình tròn đeo ở cuối sợi dây chuyền bạc, ở giữa có khắc hình phật ngồi. Người Thái rất tin vào thứ bùa mà họ gọi là *hai-huang* có nghĩa là “bỏ gánh lo đi” và nhiều người có những bùa cho từng việc. Có những sạp và cửa hàng chuyên làm bùa ở cạnh tất cả bốn trăm ngôi chùa ở Bangkok.

- Thật là một cái bùa *hai-huang* đẹp. - Hatcher nói. - Được, tôi chắc chúng ta có thể dành ra ba mươi phút mỗi ngày cho cậu luyện tập. Có thể tôi còn đi với cậu đến những nơi cậu đấu.

- Tôi sẽ kiếm được vé cho ông. - Người lái xe phấn khởi nói, dùng chân đá mạnh hai cái sang bên.

- Được, vậy bao nhiêu? - Hatcher hỏi lại một lần nữa. Sy dừng lại, chìa tay ra, các ngón tay xòe ra.

- ‘Fi’ dollar, dollar Mỹ ấy.

- Một giờ? - Hatcher hỏi.

- Cả ngày.

- Năm dollar một ngày? - Hatcher ngạc nhiên hỏi.

- Và nuôi ăn nữa.

- Được. Năm dollar một ngày và nuôi ăn luôn.

- *Chai*, - người Thái nhỏ bé nói.

- Anh xứng đáng được hơn thế.

- Hơn thế?

- Hai mươi dollar một ngày.

- Một ngày! - Sy nói, mắt mở rộng gấp đôi lúc thường. Hatcher gật đầu:

- Tôi là người giàu có.

Anh chàng Sy vui sướng nói:

- Tôi sẽ đi mượn một chiếc xe hơi.

- Anh biết lái xe không?
- Tất nhiên lái được.
- Được, tôi sẽ kiểm một chiếc, - Hatcher nói.
- Mua à?
- Tôi sẽ mượn xe thôi.
- Một chiếc jeep? - Sy nói đầy phấn khởi.
- Không, một chiếc nào tốt hơn cơ.
- Xe jeep chạy tốt.

“Khó hiểu quá đối với anh chàng ngốc này - Hatcher thì thầm - và rắc rối nữa”.

- Xe Mercedes? - Sy nói, xuống giọng một cách khó khăn ở âm c.
- Con xe Chevy thì sao?
- Chevy? À Chevrolet?
- *Chai*. - Hatcher đáp.
- Được. - Sy nhún vai trả lời.

- Tốt. Đây là việc chúng ta làm. Chúng ta sẽ đi đến đồn cảnh sát. Rồi chúng ta trở về khách sạn của tôi mượn một chiếc xe sau đó tôi sẽ nghiên cứu vài báo cáo khoảng một, hai tiếng đồng hồ. Trong lúc đó anh có thể luyện tập ở một công viên nhỏ gần ngay khách sạn. Kể đó anh và tôi chúng ta sẽ đi xem Bangkok.

Thiếu tá Tan Ngy đứng sau bàn viết, tay chắp sau lưng vẽ mặt như đeo mặt nạ, đang nhìn chăm chăm vào quyển sổ biên bản đặt trước mặt. Ông đang bức tức, bức tức vì thủ trưởng đã ra lệnh cho ông phải hợp tác với những người Mỹ, bức tức vì người Mỹ thậm chí đã yêu cầu can thiệp cả vào công việc của cảnh sát Bangkok. Và chắc đó là lí do người Mỹ này đến.

Tại sao người Mỹ luôn luôn cảm thấy rằng họ có thể can thiệp và tiếp quản công việc? Dù không có gì là quan trọng cả, hể cứ nơi nào trên thế giới mà họ có mặt là họ đều trông mong có báo cáo, báo cáo đáng tin cậy, đem đến tận tay họ, giống như trường hợp này. Cái chết của tên sĩ quan tình báo Mỹ Porter là việc của cảnh sát địa phương, một vụ giết người trên đường phố Bangkok. Đó không phải là việc của quân đội Mỹ, của tình báo quân đội hay của tên Hatcher này. Đó là việc của ông. Ngy là trưởng ban hình sự của sở cảnh sát Bangkok, nói chung ông không có điều kiện gì chống đối người Mỹ nhưng ông không thích họ can thiệp vào công việc của ông.

Ngy là một sĩ quan cảnh sát xuất sắc, cứng rắn, có sức bật, cương quyết và trung thực, tất cả những đức tính ấy đã đem lại cho ông cái biệt hiệu là cây Mongoose. Mongoose không cần những người Mỹ chõ mõm vào, ám chỉ rằng việc điều tra của ông là tồi tệ và chưa đầy đủ.

Cái tệ nhất của việc này là ông ta chẳng có gì để báo cáo cả. Cuộc điều tra của ông bị tắc. Các dấu vết đã mờ đi nhiều và Ngy biết rằng cứ mỗi giờ trôi qua thì những tên giết người lại chạy xa hơn khỏi tầm tay. Giờ đây tên Mỹ này tới giúp giải quyết vấn đề, như vậy đó. Ông đã quan hệ với người Mỹ trước đây. Kiêu ngạo, tự phụ, tự cao, tự đại, trình thượng, vậy mà ông sẽ phải gần như khúm núm với họ. Trí nhớ của ông trưởng ban hoàn toàn rõ ràng về việc đó. Người ta nói nên thân thiện, không phải chỉ nhả nhặn mà còn thân thiện!

Hôm nay sẽ không phải là một ngày dễ chịu đâu.

Ông nhìn đồng hồ đeo tay. Còn mười lăm phút nữa tên Mỹ này sẽ đến.Ồ, ông phải sẵn sàng chứ. Lạy Chúa, những người này sẽ không bao giờ trễ sao? Ông sẽ chào hỏi như thường lệ. Ông sẽ đối xử ra vẻ kẻ cả. Ông sẽ luôn luôn mỉm cười. Rồi ông tỏ ý đã giúp đỡ cảnh sát địa phương. Luôn luôn giúp đỡ.

Hai phút trước giờ hẹn, người trợ lí của Ngy gõ cửa và cung kính báo tin Hatcher đến. Ngy bước đến rất gần Trung sĩ cảnh sát rít lên:

- Nó là một sĩ quan Mỹ, chứ không phải là Tổng thống Mỹ.

- V..â â...n...g, thưa ông. - Người Trung sĩ lắp bắp nói, ngạc nhiên về cơn giận mãnh liệt nhưng kiềm chế được của thiếu tá.

Ngay bước về bàn mình, nói:

- Đưa hắn vào.

Hatcher bước vào cuộc gặp gỡ với cùng những nỗi lo lắng như Ngy. Anh không muốn khuấy lên bất cứ việc gì. Anh muốn người Mỹ đứng ngoài cuộc, nhưng anh muốn có những bản sao báo cáo của cảnh sát và hướng hành động của họ. Anh không tin rằng có thể thực hiện được việc ấy mà không làm cho Ngy ngờ vực. Nhưng anh chắc rằng Ngy sẽ không nói đến Wol Pot, Cody, Thai Horse hay bất kì khía cạnh nào khác của trường hợp này. Hatcher ngạc nhiên thấy văn phòng sao to thế.

Dầu sao đây cũng là văn phòng của cảnh sát hình sự chó đầu phải của thủ tướng. Đó là một phòng cao, âm thanh dội lại ồm ồm, sàn lát gạch vuông không một vết dơ, đồ gỗ bóng loáng, sạch bong. Mấy tờ báo rung mình hờ hững trên bàn, lay động dưới cánh quạt trần. Những tiếng động của xe cộ, tiếng chuông reo và tiếng người đi lại lao xao sau những cánh cửa chớp đóng.

Ông thiếu tá thấp, và gọn gàng, bận đồ làm việc bằng vải kaki giản dị và trang nhã, áo sơ mi màu xanh nhạt với chiếc cà vạt màu vàng. Râu tóc ông được cắt tỉa rất cẩn thận, móng tay được chăm sóc, đôi bốt da trâu đánh xi bóng loáng. Ông ta đóng kịch, không vui chẳng buồn, không ngạc nhiên chẳng chán chường, không thân thiện cũng chẳng chống đối.

Hatcher thầm nghĩ: Thật đúng là một vụ giết người ngay trên bàn chơi bài. Hatcher biết rất rõ về ông ta. Ông ta đã làm việc rất tốt để được thăng cấp, đã học tại học viện huấn luyện tình báo Mỹ Cục Điều Tra Liên Bang (American FBI training academy), đã làm việc sáu tháng với cảnh sát ở thành phố New York, có lần đã tham gia theo dõi hoạt động buôn ma túy từ Tam Giác Vàng vào Malaysia, toàn theo dõi phần lớn là những nhân viên chống ma túy của Mỹ. Kỷ lục ngăn chặn tội phạm của ông làm cho hầu hết các vị chỉ huy cấp vụ, sở phải ghen tức.

Ngay là con người chính xác đến khó mà nói được. Mọi điều về ông ta đều chính xác. Cái cách ông ta ăn mặc. Phòng làm việc của ông. Bàn làm việc của ông! Mọi thứ ở trên ấy được sắp xếp theo những kiểu mẫu hình học hoàn hảo, thứ tự, bút, giấy thấm, điện thoại tất cả đều đặt trong những hình vuông nhỏ vừa vặn. Chính xác, chính xác và chính xác. Một người có cái tôi to lớn, một người dễ bị chạm tự ái. Hatcher sẽ phải rất cẩn thận trong việc đối xử với tay cóm này, người mà những thuộc hạ đằng sau lưng đều gọi ông là cây Mongoose.

- Thưa thiếu tá, - Hatcher nói với giọng hết sức chân thành. - Tôi là Hatcher. Không thể thưa với ông là tôi quý trọng thời gian của ông biết bao.

Nụ cười của Ngy cố gắng để không tỏ ra giễu cợt. Ông sốt sắng nói:

- Rất hân hạnh, thưa đại tá. Tôi bối rối thấy một điều như thế lại có thể xảy ra ở nơi đây. Tôi hi vọng rằng Bangkok vẫn minh hơn.

Hatcher nghĩ thầm: A ha, ông ta gặp khó khăn trong việc này rồi. Anh nói:

- Về những điều đã xảy ra, ông có nghĩ rằng trộm cướp là một lí do không?

A ha, cá đang cắn câu, - Ngy thầm nghĩ, - gã này ma lạnh đây. Nào, chẳng hại gì nếu cho gã biết một ít tin tức. Ngy đáp:

- Không, không có gì bị cướp bóc cả. Hình như hắn ta đánh nhau và bị giết vì đuối sức. Có những nhân chứng đã nhìn thấy toàn bộ sự việc.

Hatcher nghĩ, đây là một cóm tinh ranh. Nếu có những nhân chứng, ông ta sẽ chọn những người trong sạch, không cần thiết cho mình phải quan tâm. Điều đó sẽ làm mình chệch hướng đi một chút. Hatcher quyết định đến phiên mình hở ra cho ông ta một chút để bù lại.

- Điều đó nghe ra có vẻ thích hợp với Windy, đó là đặc điểm của hắn, Windy dầu sao vẫn là loại người luôn luôn sẵn sàng giúp kẻ gặp khó khăn.

Ngỵ gật đầu, vẫn mỉm cười nói:

- Tôi hiểu - Người cảnh sát Thái nghĩ bụng, dường như gã này đang định dẫn mình vào ngõ cụt, một vụ giết người tình cờ. Bộ gã không biết rằng Ngỵ biết Porter là một sĩ quan tình báo chẳng? Các sĩ quan tình báo chẳng thể bị giết một cách ngẫu nhiên.

- Thật mỉa mai, phải không! - Hatcher tiếp tục nói. - Một sĩ quan tình báo lại bị giết như thế. Hẳn... đáng... tôi không biết, một cái chết kì lạ... nhiều hơn.

Ngỵ nghĩ thầm: hay thật, việc đó làm sáng tỏ công việc của Porter. Gã này nêu vấn đề rồi lại trả lời luôn. Cái trò gì ở đây thế này?

- Này, chúng ta không loại trừ những nhận xét khác. - Ngỵ nói. - Đó mới chỉ là những biểu hiện bên ngoài, hình như hẳn ta là một người làm phúc bất hạnh.

Ngỵ suy nghĩ: có phải Porter đến đây vì hẳn biết một điều gì đó mà chúng ta không biết? Có lẽ Porter làm một công tác tình báo đáng ngờ và Hatcher đến đây để xem chúng ta biết được bao nhiêu. Ngỵ quyết định thả câu sâu hơn, ông hỏi:

- Hẳn ta... ờ... có dính dấp với điều gì có thể liên quan đến trường hợp này không?

Hatcher lắc đầu. "Tốt, - Hatcher nghĩ, - ông ta không biết một tí nào cả. Ông ta thật sự đang câu đây".

- Không, thật sự công tác của Windy chỉ hạn chế trong việc giữ an ninh cho sứ quán. Hẳn không phải là nhân viên làm công tác bên ngoài. Windy đã gần về hưu. Việc của hẳn được xem là một loại công tác dễ để chuẩn bị về hưu.

Nghĩ nghĩ: ta có tin được gã này không? Nếu điều gã nói là đúng thì trường hợp của Porter có thể là một cuộc độ sức tình cờ và đã đưa đến cái chết. Điều đó sẽ làm giảm việc bắt bớ, có phần dễ chịu hơn cho các thượng cấp của ông. Ngỵ nói:

- Vậy thì tin chắc là chúng ta đang làm mọi việc trong quyền hạn của chúng ta để tìm ra những kẻ sát nhân. Chúng ta có đầy đủ hình dạng của hai người bọn chúng và của cả người đàn ông ở trong một chiếc thuyền khác nữa.

- Thuyền khác?

Ngỵ nghĩ bụng: rõ ràng là gã này không để nhiều thì giờ vào việc này. Mặc dù báo chí đã đăng tin rằng có một người đàn ông ở trong một chiếc thuyền khác. Ta sẽ cho gã thêm một vài thông tin vô thưởng vô phạt để xem gã phản ứng thế nào.

- Cái người mà dường như chúng định giết đã nhảy xuống sông khi mọi việc bắt đầu. Rất có thể đó là một loại đánh nhau do thù hận giữa những tay anh chị trên đường phố và thiếu tá Porter của ông đã tình cờ gặp. Cùng có một gái điếm dính dáng vào vụ này nhưng không có chứng cứ nào tỏ ra là viên thiếu tá này quen biết cô ta. Tôi bảo đảm với ông rằng chúng tôi không hề nghi ngờ họ có một quan hệ nào với nhau cả.

- Cám ơn Chúa về điều đó. Riêng việc này cùng đã đủ làm khổ vợ hẳn rồi.

Ngỵ nghĩ rằng có lẽ mảnh giấy Ngỵ chép tay còn giữ được có thể giúp ích cho gã này. Ông với cặp bìa cứng và rút ra một tờ giấy xé ở sổ tay ra cỡ 13 x 18cm có ba vòng tròn đã mờ nhạt. Tờ giấy đã nhàu và phai màu, nét mực xanh hoen ố.

- Chúng tôi đã tìm thấy cái này, - Ngỵ đưa cho Hatcher tờ giấy - nhưng ngay cả những chuyên viên xem chữ viết của chúng tôi cũng không thể đọc được mật mã viết trên giấy.

Hatcher nhìn kĩ mảnh giấy, lật xem phía sau. Đó là một trang nhật kí của Porter vào ngày hẳn ta chết. Hatcher đặt tờ giấy lên bàn Ngỵ, không muốn để lộ vẻ háo hức.

- Có lẽ đó là bản danh sách mua thực phẩm của hẳn. - Hatcher nói và cười khúc khích.

- Có lẽ thế. - Ngỵ nói với một nụ cười gượng.

Hatcher nói:

- Có lẽ tôi sẽ đưa cái này cho một vài người bạn của hẳn xem. Có thể tôi sẽ phát hiện ra điều gì giúp ích cho ông chẳng.

Ngay lập tức lại nghỉ ngơi nữa. Nhưng ông ta thấy sự lo sợ của mình là không có cơ sở. Hatcher có vẻ không quan tâm đến trường hợp này mà chỉ cốt để báo cáo chính thức là gã đã xem xét vấn đề. Như vậy cho đến nay gã không có ý định gì can thiệp. Ngay quyết định nhượng bộ đôi điều cho vui vẻ cả. Ông mỉm cười nói:

- Tôi thấy không có vấn đề gì ở đây cả.

“Được, - Hatcher trầm nghĩ, - đã đến lúc chọc thủng trận tuyến đấy”. Anh nói:

- Tốt, vâng, tôi biết ông đang bận. Thực tế tôi đến đây chỉ cốt để thấy các di vật được đưa trở về an toàn. Để gia đình biết được cảnh sát vẫn đang theo dõi việc ấy. Ông biết việc ấy là thế nào, họ ở phía bên kia của địa cầu mà...

Ngay gật đầu một cách mạnh mẽ. Tại sao lại không để cho gã này được thoải mái - ông trầm nghĩ - rồi tổng cổ gã đi cho rồi. Ngay nói:

- Có lẽ ông nên mang một bản sao biên bản điều tra về cho gia đình. Hãy cho họ biết rằng chúng tôi đang làm tất cả mọi điều có thể.

Hatcher khó có thể kiềm chế được nỗi vui mừng của mình. Vấn đề, mưu đồ, trận đấu, kết quả. Anh nói:

- Ý kiến ngài rất hay, thưa thiếu tá. Tôi tin rằng điều đó có ích lắm.

Không hại gì, Ngay nghĩ thầm sau khi Hatcher đi khỏi, dường như những người Mỹ đã tin tưởng vào cách giải quyết trường hợp này của Ngay.

Sy và Hatcher trở về khách sạn, ở đây Hatcher đã mượn một chiếc xe Chevrolet mui kín hai cửa màu xanh đậm. Kể đó anh lên phòng, kê một chai rượu Jack Daniel và một bình trà Thái. Anh cho máy điều hòa không khí chạy, vặn quạt trần, cởi áo sơ mi, rót một tách trà và pha thêm rượu whiskey vào, rồi ngồi xuống ghế mây dài đem tất cả các hồ sơ bày ra trên bàn cà phê.

Biên bản này ngắn, đơn giản chỉ cho anh biết rất ít. Những nhân chứng khai rằng một người đàn ông đã hẹn hò với một ả gái điếm tên là Sukhaii, hoạt động trên dòng sông Phadung Klong gần chợ Đường Mới. Họ đang ở trong khoang thuyền của ả thì một chiếc thuyền *hang-yao* tiến đến gần, hai người đàn ông chui ra và bắt đầu leo lên sàn chiếc thuyền kế với thuyền của Sukhaii. Người Mỹ tên là Porter hình như đến giúp cô gái điếm và đã bị một trong hai người đàn ông này đâm. Hắn ngã lặn xuống sông và thi thể hắn đã được nhiều người đi thuyền vớt lên nhanh chóng. Người đàn ông đi với Sukhaii nhảy tùm xuống sông trốn thoát khỏi nơi xảy ra đánh nhau này. Những kẻ giết người dùng chiếc *hang-yao* chạy trốn, sau này người ta đã tìm ra chủ nhân chiếc *hang-yao*, người này cũng đã bị đâm chết. Cuộc mổ xác khám nghiệm cho thấy có hai vết đâm, một ở phía dưới ngực phải, còn vết kia đâm đúng vào cổ bằng một con dao lưỡi mỏng xuyên sâu đến mười tám centimet và thấu tới tim.

Có thể là một sự trùng hợp, - Hatcher suy nghĩ, - những kẻ sát nhân đã đâm một nhát đâm chết người, mà đó là kiểu đâm của những người Chiu Chao.

Những sĩ quan lập biên bản cho rằng hai kẻ xâm nhập định ăn cướp của ả gái điếm và người khách mua tình, rồi Porter tình cờ đã can thiệp vào, những điều mô tả không được rõ ràng. Một trong hai kẻ sát nhân là người Tàu có vết sẹo dài trên mặt và chột mắt.

Cảnh sát không tìm ra chỗ ở của người mua tình đã nhảy xuống sông và bơi thoát. Sukhaii đã mô tả cho họ của cách chung chung về người khách mua tình này: cao khoảng 1,7 mét, nặng chừng 70 kí, mắt sâu, tóc đen, mặt dài. Không biết tên. Theo biên bản thì những kẻ sát nhân không nói gì với ả gái điếm cả.

Đó có phải là Wol Pot không? Nếu phải, thì tại sao Porter lại đánh lộn với hai người đàn ông rõ ràng là đang theo đuổi tay này. Có lẽ chỉ là vì tác phong hào hoa phong nhã. Có thể còn hơn thế, Porter biết rằng nếu họ mất Wol Pot họ cũng sẽ mất dấu Cody. Vì thế Porter cố gắng cứu thoát Wol Pot.

Hatcher mãi mê nghiên cứu từng mảnh giấy nhỏ viết bất kì điều gì có ý nghĩa. Có rất nhiều

địa điểm được nói đến trong nhật kí hình như Porter chỉ thực hiện việc theo dõi thôi chứ không điều tra gì hết về Wol Pot hoặc bất kì cái tên họ quỷ quái nào mà Wol Pot lấy.

Hatcher ghi thêm vào bản danh sách của mình tất cả những nơi đã được nói đến nhiều lần trong tập nhật kí, kể cả American Deli. Porter đã đến đó ba lần, một lần có ghi chú: “Ăn trưa trong lúc quan sát sự vật trên đường phố”. Porter cũng đã tham dự nhiều trận thi đấu thể thao, gồm có đua ngựa và đấu quyền Anh.

Hatcher cũng ghi thêm vào bản danh sách này: Tombstone và Longhorn, hai vị trí mà người lính Mỹ giải ngũ đã kể lại cho Daphne ở trận đánh bọn Ts’e K’am Men Ti. Làm xong, Hatcher đã có một danh sách từ mười lăm đến hai mươi địa điểm. Anh sẽ bắt đầu kiểm tra lại chúng một cách cẩn thận hơn, cố gắng lập ra một tiểu sử sơ lược của Wol Pot trong đầu mình.

Ngay khi Hatcher đi khỏi, Sloan rời khách sạn lấy chiếc xe hòm có điều hoà không khí đi đến sứ quán. Hắn kí những giấy tờ cần thiết và sắp đặt mọi việc để đưa thi hài của thiếu tá Porter về San Francisco trên chuyến tàu quân sự ngày mai. Tất cả công việc về Porter mất khoảng hai giờ. Hắn ăn trưa với Harvey Kendall, một nhà ngoại giao quen thuộc với những hoạt động của Bộ Ngoại Giao và Cục An Ninh quốc gia trong vùng này, và nói chuyện ngắn gọn với Kendall trong một giờ.

Sau đó hắn đi xe tuk-tuk đến Yawaraj. Xe đi vào Phố Tàu như đi vào đầu rộng của một cái phễu. Họ đi xuống một đường phố ngoằn ngoèo, qua một con đường nữa rồi mới đến một ngõ hẻm nghẹt thở với những cửa hàng xếp thành dãy rồi lại qua một ngõ hẻm nữa, vắng như chùa Bà Đanh và từ đây đi đến một ngõ cụt ăn ra sông.

Ông lão đưa Sloan qua cánh cửa trông tẻ ngắt, vừa già nua vừa yếu đau, giống như người mới thức gác cổng đêm trước. Mắt ông già đỏ như than hồng, mắt hóp và nhăn nheo như quả mận héo, gầy gò xương.

Những vì kèo, xà gồ mạng nhện giăng đầy. Ngôi nhà cổ rên rỉ cọt két vì tuổi tác. Ở bên dưới, Sloan có thể nhìn thấy cái bàn viết và đằng sau nó là những phòng nhỏ tiếp nối nhau. Loáng thoáng, Sloan có thể nghe thấy đôi tiếng ho nhỏ và ở cuối góc phòng một giọng nam cao mờ màng đang hát một bài ru con Irish êm ái. Ông già dẫn Sloan xuống một thang gỗ ọp ẹp để vào một động thuốc phiện, vào một đám khói đang cuộn cuộn bốc lên từng luồng xoáy tròn dưới cái quạt trần lớn treo ở đầu cái cần dài thanh mảnh mờ đi trong bóng tối. Mùi thuốc phiện thơm ngọt như cỏ mới cắt bốc lên thang làm miệng Hatcher khô đi vì thèm thuốc.

Sloan trả tiền cho hộp thuốc của mình rồi đi theo ông già có bộ mặt nhăn nheo đến một buồng nhỏ có hai chiếc giường hẹp. Sloan nằm xuống. Trong phòng nóng bức, hắn cởi cà vạt ra, phanh áo sơ mi đến tận thắt lưng. Hắn chóng mặt vì khói thuốc phiện buồng xuống như sương mù buổi sáng trên sàn của gian phòng rộng lớn. Mắt hắn sáng rực lên vì hào hứng khi thấy ông già vơ một viên thuốc phiện to có màu nâu đen giữa những ngón tay, nhồi vào nõ tẩu và đốt lên.

Trong lúc chờ đợi, Sloan thoáng nghĩ đến Hatcher, đến việc Hatcher bỏ đội. Thằng chết tiệt Hatcher, đồ chết tiệt, Sloan tự nghĩ. Mi không thể gạt bỏ tất cả những tay cự phách mà chúng ta có trong đội. Chúa ơi, hãy nhìn xem cái gì đã xảy ra cho chúng. Conlan chết ở Libya. Greenbaum bị chết thiêu trong cuộc chọi nhau ở Chile. Dick Mazetti kinh doanh về bảo hiểm ở Florida và uống quá nhiều rượu đến nỗi chết trong một chiếc ghế có bánh xe. Jack Burbank bị những kẻ khủng bố làm mù mắt trong vụ nổ tòa đại sứ ở Lebanon. Molly McGuire chân thọt, phần cuối đời đang làm ở Immigration Service (Sở Nhập Cư). Vì Chúa, đã bao nhiêu lần hắn cứu thằng ngốc Hatcher? Và cả thằng ngốc mình nữa? Tất cả bọn họ đều ẩn mình, Hatcher cũng thế. Có người nào trong họ kém anh hùng bởi vì họ không mặc đồng phục không? Ai có thể nói rằng họ không phải là những anh hùng?

Ông già kéo một hơi thuốc dài và đưa chiếc tẩu cho Sloan. Hắn rít một hơi sâu, cảm thấy khói thuốc nóng đốt cháy cổ họng và tràn đầy hai lá phổi. Hắn quên ngay Hatcher và đội. Hắn không còn nghĩ đến quá khứ và hầu như ngay tức khắc thấy phớn phơ, tâm trí hắn lao vào một thời gian và không gian khác; những nỗi lo âu phiền não biến mất. Hắn nhắm mắt lại và thấy những cánh đồng xanh lướt theo chiều gió. Hắn không nghe thấy tiếng người bước vào căn

phòng nhỏ, cũng không nghe tiếng kêu cọt két của cái giường bên cạnh.

- Ông có gặp Hatcher không? - Tiếng một người hỏi.

Sloan đáp và mắt vẫn nhắm tít.

- Có.

- Thế sao?

- Hắn đã tiến đến gần đích hơn. Tôi đã nói với ông là hắn có thể tìm ra thằng kia. Chỉ còn là vấn đề thời gian thôi.

- Hắn đã tìm ra Wol Pot chưa?

- Chưa.

- Hắn có biết Wol Pot thực sự là ai không?

- Hắn không nói.

- Còn Thai Horse?

Sloan đã mệt vì nói chuyện, mệt vì phải suy nghĩ về những câu hỏi và lựa câu trả lời. Hắn đã buồn ngủ nhíp cả mắt và lúc hắn bắt đầu ngủ hắn nói trong mơ.

- Không nói đến Thai Horse. Không nói đến Wol Pot. Không nói đến vòng đeo, đồ chơi hay chuỗi hạt hay ánh trắng hay hoa hồng. Những con sơn ca ở quảng trường Berkeley. Những con bồ câu trên các bức tường và những dải ru băng vàng lấp lánh. Không nói đến bất cứ điều gì. Này, Hatcher đã tìm ra Cody. Tôi có thể nói là hắn nắm được tất cả mọi việc. Tôi biết hắn như biết chính tôi vậy. Hắn là người giỏi nhất ta có.

MỘT CUỘC HẸN Ở PARIS

Isamala Hadif mà cảnh sát quốc tế và cơ quan tình báo Mỹ CIA gán cho mật danh là Hyena (Tàn Bạo), có lẽ là tên khủng bố bị truy lùng nhiều nhất trên thế giới. CIA đã khẳng định hắn là kẻ chủ mưu làm nổ bom ở các phi trường thành phố Vienna và Rome làm chết 67 người, phần lớn là đàn bà và trẻ con, trong số đó có mười tám trẻ nhỏ Mỹ đi nghỉ hè, tất cả đều dưới mười sáu tuổi. Hắn cũng là kẻ tình nghi số một trong vụ làm nổ bom hộp đêm ở Berlin làm mười ba người chết, trong đó có chín người là phụ nữ và người ta tin rằng hắn đã giết vợ một đại sứ Mỹ ở Tunisia trong một cuộc ám sát hụt vị đại sứ đó. Những hành động khủng bố và ám sát của hắn đã được ghi thành hồ sơ trong bốn năm qua, tuy nhiên hắn vẫn chu du khắp thế giới tự do như một làn gió, một bậc thầy về nguy trang và táo bạo.

Trong số những tay chuyên viên khủng bố, Hyena là kẻ người ta căm thù nhất. Hyena là một kẻ cuồng tín mưu trí và sẵn sàng hi sinh, hắn được huấn luyện ở Libya và sống ở Teheran. Hắn rời căn nhà của hắn một tuần trước đây và các nguồn tin tình báo đã phát hiện ra hắn, theo dõi hắn đến Cairo thì mất dấu hắn.

Nhưng có một người theo dõi khác đã không mất dấu hắn.

Hyena bị theo dõi một cách thầm lặng trên con đường vòng vèo kết thúc tại Paris, nơi đây hắn đang đóng vai đi chào hàng với một thông hành Thổ Nhĩ Kỳ giả, thẻ gửi tiền ngân hàng và các giấy tờ xác nhận hắn là người bán hàng cho một công ty thuốc lá ở Ankara. Hyena thông thạo nhiều thứ tiếng, kể cả tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, hắn đã cao râu cằm và nhuộm tóc xám, làm cho vẻ ngoài của hắn già thêm đến hai mươi tuổi. Đôi mắt kính đeo lồng ngoài con người đã thay đổi màu mắt của hắn từ nâu sậm trở thành xanh. Sự nâng bề cao bên trong đôi giày boots của hắn đã làm hắn cao thêm năm centimet so với mức bình thường là 1,78m. Hắn đang ở trong một khách sạn lớn và đắt tiền gần trung tâm thành phố, một ngoại lệ khác với thói thường của hắn.

Mục tiêu của hắn là đại tướng Karl Shustig, một thiên tài quân sự Mỹ và cũng là một chuyên gia về an ninh. Shustig chịu trách nhiệm chủ yếu về một vài biện pháp an ninh cao cấp hiện đại ở đây, những biện pháp đã phá vỡ kế hoạch của Hyena trong hai dịp trước đây. Nhưng Shustig mắc sai lầm đã vi phạm những nguyên tắc về an ninh của riêng mình. Là một người thích làm việc theo thói quen, ông ta hoạt động ngày nào cũng như ngày nào: xe đến đón ông đứng vào một giờ nhất định chờ ông qua các đường phố thường ngày để đến cơ quan và lúc chờ ông về cũng theo con đường đó. Một xe hơi đi trước và một xe hơi đi sau xe của ông ta, như thế cũng đủ an toàn lắm rồi. Shustig trở nên tự mãn sau bốn tháng ở Paris. Ông đã gạt bỏ khả năng một tên khủng bố tấn công vào ông.

Đối với Hyena ông ta là một mục tiêu ngon lành. Là bạn thân của Tổng thống Mỹ và là người được đồn là thành viên kế cận của các Tham mưu trưởng liên quân, ông cũng dễ ăn đòn lắm. Một quả bom có khả năng phá huỷ hoàn toàn một khu phố sẽ được đặt trong đường ống cống chính trên con đường đến cơ quan của Shustig. Hyena sẽ điểm hỏa cho bom nổ từ một nơi cách xa hai khu phố bằng máy điều khiển vô tuyến trong khi xe hơi của Shustig chạy chui qua đường hầm. Bom nổ sẽ phá huỷ hầu hết khu phố này và chắc chắn sẽ nghiền nát vụn chiếc xe của vị tướng này.

Hai ngày trước, Hyena đã quan sát đường ống cống, định vị trí và tìm trong các đám gạch và vôi vụn ở hai bên đường ống cống hẹp một nơi rất tốt để dấu quả bom. Ngay cả nếu có một cuộc kiểm soát vào phút chót những đường ống cống cũng không phát hiện được sự có mặt của chất nổ. Hyena hài lòng về sự chuẩn bị của mình. Hắn sẽ đặt quả bom tối nay và thực hiện vụ nổ vào sáng hôm sau. Một cuộn băng nhận trách nhiệm về vụ ám sát cũng đã được chuẩn bị xong và sẽ được gởi cho các đài phát thanh mười phút sau khi bom nổ. Hắn quay trở lại qua con đường hầm rộng với những tiếng động của ống cống Paris gầm rít vào tai. Sự căm thù thúc đẩy Hyena, việc giết người làm hắn thỏa mãn. Nếu hắn chết, hai đứa con trai hắn chẳng bao lâu sẽ kế nghiệp hắn. Con đường lên thiên đàng của hắn là một dòng sông máu người phương Tây.

Hắn không biết người đàn ông có râu đang bám sau hắn trong những đường ống tối om. Gã cũng tinh khôn và cẩn thận như Hyena, cái đuôi của hắn lại giỏi hơn hắn.

Vào lúc sớm hơn trong ngày đó chính người đàn ông có râu này đã vào sứ quán Tây Đức, mặc đồ công nhân, mang một thùng đồ nghề điện và dùng giấy ủy nhiệm giả chứng nhận là thợ điện. Tên lính gác cổng bảo gã mở thùng ra và gã đã nhắc ngấn kéo lên, cao vừa đủ để cho người lính nhìn xem được phía dưới. Người lính vẫy tay cho phép gã vào. Khi đã vào trong, người đàn ông có râu tỏ ra biết rõ từng tấc đất của tòa nhà. Gã đã nghiên cứu những họa đồ các tầng nhà này trong nhiều ngày. Gã đi thẳng ngay đến phòng để đồ dùng ở tầng hầm, tìm cái thang xếp bằng nhôm cất ở đó, mang đến phòng kho kế bên phòng tiếp tân trên tầng một. Gã bước vào phòng tiếp tân xem xét. Đó là một phòng to rộng trần nhà cao đến chín mét. Một cái đèn treo bằng thủy tinh khổng lồ với hàng trăm ngọn đèn nhỏ trông như những giọt nước mắt đu đưa trên dưới các đui đèn, toả một quả cầu sáng xuống toàn bộ gian phòng. Phòng đang đầy người chuẩn bị cho buổi tiếp tân tối nay. Trong cảnh lộn xộn này người đàn ông có râu đi vào chẳng có ai để ý. Gã nghiên cứu căn phòng vài phút, lưu ý đặc biệt đến cái đèn treo nhiều ngọn, rồi bỏ đi.

Giờ đây khi Hyena trở lại thì người đàn ông có râu đang ngồi ở nhà hàng ăn trên tầng gác lửng của khách sạn quan sát. Gã đứng dậy, đi nhanh đến thang máy lên tầng bốn, rồi đi bộ lên thêm một tầng và đợi cho đến khi nghe tiếng cửa thang máy mở. Gã hơi hé cửa ra nhìn Hyena đi ngang qua, đợi cho đến khi Hyena móc chìa khóa ra mới lách qua cửa và đi về phía hắn.

Tên khùng bố giật mình quay lưng lại, rồi lấy lại bình tĩnh nhìn người đàn ông có râu đi khom lưng trông khoảng sáu mươi tuổi, râu xám và tóc bạc. Người đàn ông có râu mỉm cười và Hyena lạnh lùng gật đầu trước khi mở cửa. Người đàn ông có râu bước nhanh đến và chặt một cú độc vào gáy làm Hyena ngã quỵ ngay xuống. Hắn đã bất tỉnh trước khi đầu gối chạm sàn. Người đàn ông có râu nắm lấy cổ áo để hắn khỏi té, rồi đẩy hắn vào trong phòng và đóng cửa lại. Gã lẳng Hyena lên giường, đi găng tay vào rồi lột quần áo Hyena ra, bịt miệng hắn và lại trói hắn trần truồng vào một cái ghế. Gã đã treo bảng “Xin đừng quấy rầy” ở cửa, vặn ti vi lớn lên, kéo một chiếc ghế khác ngồi đối diện với Hyena. Có một sợi dây da buộc ở cổ tay Hyena đeo một chiếc chìa khóa. Người đàn ông có râu thò vào ống tay áo rút ra một dao găm nhỏ. Hắn cắt sợi dây da lấy chiếc chìa khóa.

Hắn tát vào mặt Hyena mấy cái, cặp mắt của tên Arab này run rẩy mở ra và khi đôi tròng mắt trông rõ được, Hyena kinh hãi nhìn người đàn ông có râu. Hắn cố nói nhưng vài bịt miệng chặt quá đến nỗi đứt cả mép. Người đàn ông có râu đưa một ngón tay lên môi nói rất khẽ: “Suỵt”.

Rồi thình lình hắn vươn người ra, một tay ghì lấy mặt Hyena. Cái ghì của hắn xiết chặt như kẹp bằng ê tô. Đầu Hyena không thể cử động được, những ngón tay của người đàn ông có râu hầu như căng ra từ lỗ tai này đến lỗ tai kia của Hyena. Tay kia của hắn hiện ra trước mặt Hyena với con dao găm nhỏ được mài sắc, sáng loáng. Lưỡi dao dài khoảng 18 đến 20 centimet. Hắn dí mũi dao nhọn vào ngay dưới mắt trái của Hyena, mũi dao nhọn chích ra một giọt máu. Mắt của Hyena run rẩy, người đàn ông có râu có thể đánh hơi thấy sự sợ hãi của hắn:

- Quả bom ở đâu? - Người đàn ông có râu nói nhỏ bằng tiếng Arab rất chuẩn. Gã buông mặt Hyena ra và dí chiếc chìa khóa vào mặt hắn, - cái va li đi với cái này đâu?

Hyena lắc đầu giận dữ. Người đàn ông có râu ghì mặt hắn lần nữa và giữ thật chặt.

- Tao hỏi một lần nữa, như thế mày sẽ mất con mắt này. Cuối cùng dù thế nào tao cũng tìm ra nó thôi. Không nên chịu đau đớn làm chi và đừng làm mất thời giờ của tao.

Hyena lại lắc đầu lần nữa.

Người đàn ông có râu cầm mũi dao vào, ngoáy một vòng và khéo léo móc con mắt trái của Hyena ra. Tiếng thét của Hyena bị nghẹt lại vì cái bịt miệng. Người đàn ông có râu giờ một cái gương trước con mắt phải đau đớn, chờ đợi của Hyena và tên sát nhân Arab này ghê sợ nhìn cái lỗ đang phun máu trên mặt mình.

Đầu Hyena choáng váng. Hắn cảm thấy đau quặn ở bao tử và thấy căn phòng đu đưa quanh trọng tâm. Người đàn ông có râu tháo vít ở đầu cán dao và lấy ra một hòn đá mài nhỏ tròn. Gã

bắt đầu mài lại dao. Tiếng liếc dao trên đá ngân lên trong không gian như tiếng chuông.

Gã có định cắt họng mình không? - Hyena tự hỏi. - Trời ơi gã là ai? Tôi có lẽ chết mà không biết ai là người giết mình không?

Người đàn ông có râu nhìn chăm chăm vào hắn, vẫn cái cười nửa miệng trên môi, nói nhỏ nhẹ:

- Mày sẽ không bao giờ để ra một tên giết người nữa.

Gã lách cả hai đầu gối của mình vào giữa hai đầu gối của Hyena và dùng hai chân làm dạng hai chân của Hyena ra. Gã đưa con dao mỏng vào gần đáy xương chậu của Hyena. Lưỡi dao sắc như dao cạo đặt lên dương vật của Hyena.

- Quả bom đâu? - Người đàn ông có râu nói nhỏ vào tai Hyena. Gã kéo nhẹ con dao cho cứa vào thịt. Con mắt còn tốt của Hyena đau đớn nhắm lại.

- Nhanh lên, - người đàn ông có râu nói khẽ, - tao không còn thì giờ và kiên nhẫn nữa. Hãy nói cho tao biết đi, rồi tao sẽ cắt họng mày và mày sẽ khó mà cảm thấy được gì, mày sẽ chết rất nhanh. Ngược lại, mày sẽ chết nhục nhã. Hyena sẽ lên thiên đàng như một hoạn quan.

Hyena chịu đựng. Mồ hôi vã ra đầm đìa trên mặt, trên ngực hắn như những dòng suối. Mắt hắn hoa lên vì đau đớn. Hắn có thể cảm thấy lưỡi dao đang cứa vào bộ phận đàn ông của hắn. Hắn giương con mắt còn lại nhìn về phía giường.

Người đàn ông có râu kéo tấm nệm ra. Một chiếc cặp đen nhỏ nằm giữa tấm nệm và giát lò xo. Gã dùng cái chìa khóa lấy từ tay Hyena trước đó mở cặp.

Quả bom trông rùng rợn và kinh khủng. Thuốc nổ dẻo rất nhiều, đủ để làm bay đi cả tháp Eiffel. Cặp còn chứa một bộ điều khiển vô tuyến và một đồng hồ định giờ nổ. Người đàn ông có râu quay lại nhìn Hyena mỉm cười.

- Tao là người giữ chữ tín. - Gã nói một cách trầm tĩnh. Gã nắm tóc Hyena, kéo đầu hắn ngửa ra phía sau. Trái cổ của Hyena nháy lên nháy xuống như cái phao câu cá trong cổ họng. Người đàn ông có râu cắt cổ họng Hyena sâu đến tận tĩnh mạch cảnh.

Gã đóng cặp lại, quăng nệm vào chỗ cũ, mở trời cho Hyena và để gã rơi một đồng xuống sàn nhà. Hắn lấy quả bom ra khỏi cặp rất cẩn thận và để lại máy vô tuyến trong ấy. Kế đó gã đặt họa đồ các tầng nhà của tòa đại sứ Tây Đức lên giường rồi băng qua phòng ra cửa và nhìn lại xem xét kỹ gian phòng lớn. Không có một ai.

Gã treo bảng "Xin đừng quấy rầy" lên cửa và ra cầu thang xuống hai tầng để về phòng gã. Gã đã xếp hành lý trước và tiền phòng đang thanh toán trước theo tài khoản mù với địa chỉ ở Geneva. Gã đem theo chiếc vali nhỏ và thùng đựng đồ nghề màu đen rồi rời khỏi khách sạn. Gã đi thẳng đến phi trường gửi hành lý rồi vào phòng vệ sinh, mở thùng đồ nghề lấy ra bộ áo quần công nhân mặc vào. Kế đó gã gọi một chiếc taxi đi đến tòa đại sứ Tây Đức.

Hắn trình người lính bảo vệ giấy ủy nhiệm giả, chứng nhận hắn là thợ điện, mở hộp đồ nghề giả ngán kéo ra để người bảo vệ có thể thấy những dụng cụ đồ nghề đựng trong ngăn dưới. Người lính vẫy tay cho gã đi. Gã vào bằng cửa bên, đi thẳng ngay đến phòng chứa đồ, lấy cái thang cao và đem nhanh đến phòng tiếp tân đang đầy người, đặt thang lên. Một người Đức có vẻ cứng rắn tiến đến gần người đàn ông có râu khi gã bắt đầu leo lên chiếc đèn treo nhiều ngon cao chót vót. Người đàn ông có râu giơ ra một cái bóng đèn và chỉ về phía chiếc đèn treo nhiều ngon, người Đức nhún vai và bỏ đi.

Hắn rút ngăn kéo của thùng đựng đồ nghề ra, thọc tay vào phía dưới lôi ra quả bom được dính vào đáy ngăn kéo này bằng những ống giác nhỏ và cẩn thận gắn nó vào cái ống đỡ mái vòm thủy tinh to lớn. Gã đặt giờ nổ là sáu giờ ba mươi phút tối.

Năm phút sau gã để lại thang vào chỗ cũ và đi ra. Gã đi bộ bốn khu phố, gọi một chiếc taxi và trở lại phi trường ở đây hắn lấy lại chiếc vali của hắn và thế thùng đồ nghề vào cái ngăn dưới có khóa đó. Gã đi vào một căn buồng nhỏ trong nhà vệ sinh và mở vali ra. Có một gương nhỏ soi sáng bằng pin và một bộ đồ hóa trang ở trong, gã lột bộ tóc giả và đồ hoá trang ra, cởi bộ đồ công nhân nhét vào một cái túi nâu chung với đồ hoá trang. Gã mặc sơ mi trắng, thắt cà vạt xanh và mặc một áo khoác thể thao bên ngoài rồi đóng vali lại. Khi gá rời căn phòng nhỏ,

gã vắt cái túi đựng đồ hóa trang vào một thùng rác.

Vị đại sứ Mỹ là một người cao, da nâu sẫm, mặc dù đã ngoài sáu mươi mà vẫn còn khang kiện, trông chỉ như người mới bốn mươi lăm tuổi thôi. Ông ta có khả năng thuyết phục. Tối hôm nay có một cuộc tiếp tân rất quan trọng, nhiệm vụ của ông là thuyết phục cho những đại diện của nhiều nước châu Âu thấy rằng chủ nghĩa khủng bố đã đạt đến mức độ như một bệnh dịch. Thực sự đã đến lúc phải tuyên chiến với bọn khủng bố, mặc dù ông biết rằng nhiều nước không bị bọn khủng bố tấn công và miễn cưỡng gánh chịu sự tức giận của bọn giết người Arab vì hành động công khai chống chúng.

Vào lúc 6 giờ 5 phút, khi ông đã chuẩn bị xong để đi đến buổi tiếp tân, ông nhận được một cú điện thoại khẩn cấp qua chiếc máy điện thoại đỏ của ông. Người ta nói với ông: có lí do để tin rằng một tên khủng bố người Liby cực kì nguy hiểm có mật danh là Hyena đang ở Paris. Đây là một tin mật, tình trạng an ninh đang bị đe dọa cực kì nguy hiểm và những sự đề phòng đặc biệt phải được thực hiện ngay lúc này. Cuộc nói chuyện điện thoại kéo dài mười phút: vị phụ tá thư kí bộ ngoại giao giải thích các chi tiết phiền hà cần phải làm ngay.

- Nghe đây, - vị đại sứ sốt ruột nói, - tôi sẽ đến dự trễ cuộc tiếp tân rất quan trọng này mất. Chúng ta không thể thảo luận về việc này ngay sáng sớm mai ư?

Ông thư kí bối rối xin lỗi và đặt máy xuống.

- Trời, những anh chàng chỉ điểm hiệu sự nhỏ nhen này ở Bộ làm tôi phát khùng, - ông than phiền với bà vợ, - bây giờ chúng ta bị trễ rồi.

- Chúng ta hãy cho xe chạy nhanh tối nay, Geoffrey, - ông nói với người lái xe khi họ lên chiếc xe hòm, - chúng ta đi trễ.

Chạy được một dãy phố thì một tai nạn đã làm họ trễ thêm mười phút. Vị đại sứ nhìn đồng hồ.

- Quỷ tha ma bắt! - Ông nói với vợ, - chúng ta trễ mất gần nửa giờ. Ma quỷ, ma quỷ, ma quỷ!

Những vị đại sứ Phần Lan, Pháp và Hà Lan đang đứng trong hàng quan khách thì quả bom nổ. Trong giây lát, tiếng nổ chát chúa, lửa và ánh sáng bùng lên, cái phòng đông chật người sáng rực và bị uy hiếp. Ngay sau tiếng nổ của bom là những tiếng kêu thét đau đớn và kinh hãi. Chiếc đèn treo nhiều ngọn tắt phụt và nổ tung, hàng trăm bóng đèn trang trí bằng thủy tinh biến thành hàng ngàn mảnh vụn lấp lánh. Những mảnh kính vỡ chết người bung ra vì sức nổ, xuyên, rạch vào đám người ở phía dưới. Giống như những mảnh bom lấp lánh, chúng xuyên vào người các vị quyền cao chức trọng. Các bà tái xanh trong những chiếc áo dài đắt tiền, mặt của họ thình lình bị xé rách vì những mảnh kính và kim khí vụn bắn ra, loạng choạng ngã vào nhau. Những vị đại sứ trong chiếc áo đuôi tôm ngã khuỵu xuống và bị những mũi tên giết người này đâm chết.

Và trong cái im lặng tạm thời kể sau mọi vụ nổ và đi trước những cơn hỗn loạn, chiếc đèn treo nhiều ngọn, đã hư hại vì vụ nổ, dùng đũa yếu ớt, kể đó cây đỡ của chiếc đèn gây một tiếng tách, và nó rơi xuống, vỡ, bắn tung tóe những mảnh kính vào đám người chết và bị thương.

- Tr... ời ơi! - Vị đại sứ Mỹ la lên lúc họ tách đường chính để chạy quẹo lối vô Tòa Đại sứ. Đằng trước họ, trong ánh sáng lóa mắt của đèn pha xe, những người ăn mặc quần áo dạ hội lộn lây mình đầy máu me đang mò mẫm, loạng choạng từ trong đại sảnh tiếp tân vỡ nát bước ra đường.

GÁI SÔNG NƯỚC

Sy ở trong một công viên nhỏ bên kia đường, đang tập dượt những thế võ của mình. Anh ta khỏe, có những thế đánh nhanh với bộ chân vững chắc. Hatcher tiến đến cửa xe, nhấn kèn và người lái xe đến ngay tức khắc.

- Tôi đang tìm một cô gái tên là Sukhaili - làm việc trên sông Phadung Klong gần đường mới, - Hatcher nói.

- Cô ta có phải là gái điếm không?

- Phải, - Hatcher trả lời, mô tả lại cô gái theo biên bản của cảnh sát, cao 1,58 mét, 16 tuổi, nặng 41 kilô. - Một công chúa thật sự, người ta nói vậy.

- Dĩ nhiên phải là một công chúa thực sự, - Sy nhún vai nói, - ai mà đi với một gái điếm xấu xí?

- Thật là khôn ngoan, - Hatcher nói.

- Có thể mất một ít thời gian để tìm ả, - Sy nói, - nhưng em gái của sông nước không ở yên một chỗ trên sông đâu.

- Trong lúc chúng ta làm việc ấy, - Hatcher nói, - tôi cũng đang đi tìm hai người này. - Anh cho Sy xem ảnh của Cody và Pai chụp ở Việt Nam mười lăm năm về trước.

- Đây là một bức ảnh cũ phải không? - Sy hỏi.

Hatcher gật đầu, lẩm bẩm:

- Đã mười lăm năm.

- Họ đã thay đổi nhiều, - Sy nói.

Hatcher gật đầu một lần nữa, nói:

- Tôi chắc vậy.

- Đây là người Mỹ và cô gái Thái? - Sy hỏi.

- Không. Người đàn ông là một phi công Mỹ còn cô gái là người Việt Nam.

- A! - Sy nói. Cậu ta nhìn chăm chăm bức ảnh ít nhất là một phút rồi gật đầu và trả lại cho Hatcher.

Trong khi xe chạy qua những con đường đông người, Hatcher suy nghĩ về kế hoạch của anh. Trước tiên, cố tìm cho ra cô gái, vì cô ta là người duy nhất đã nhìn thấy cả Wol Pot và những tên đã giết Porter. Kế đó anh sẽ bắt đầu kiểm tra lại những nơi Porter theo dõi để xem có nảy ra được điều gì không. Gần đầu bản liệt kê là khu được gọi là Tombstone và Longhorn Bar. Vấn đề Thai Horse thì dễ lằm lẩn lăm, vì nó dính dáng đến cả những chuyện đồn nhảm ngoài đường phố. Có thực sự có Thai Horse không? Và nếu có thì đó có phải là một băng không? Hay là một người? Wol Pot hay Cody? Hay một nhân vật mới nào đó? Hatcher không thể gán buộc nó ngay vào Cody, anh sẽ phải mò mẫm tìm hiểu thôi.

Đi đến sông Phadung chỉ mất có vài phút, ngã tư đường chỉ cách đây một vài khu phố, qua khỏi cái chợ đầy sản phẩm ngổn ngang giờ đây đã hầu như vắng vẻ và qua một cái cầu ngắn có nhịp cuốn trên con sông này Sy đã ba lần phải dừng xe và mất gần một tiếng đồng hồ để hỏi thăm những người dân sông nước về cô gái đó.

- Họ nói ả làm việc gần đường Rama Four, - cậu ta nói khi trở lại xe - chúng ta sẽ tìm được ả, *mai pen rai*.

Họ lái xe dọc theo bờ sông, giữa họ và dòng sông là những cây đa um tùm, những cây phong lan đang trổ bông và những nhà ổ chuột dựng trên những cây cột ở bờ sông. Cậu đi khoảng mười lăm phút nữa rồi trở lại nói:

- Ắ đã đi đến sông Mahachai. Nhưng khó tìm được nơi ắ ta ở trước tối nay. Chúng ta sẽ tìm ắ ở gần đường Mahajai chạy ngang chợ Cướp ở Phố Tàu.

Lúc hoàng hôn buông xuống họ lái xe đến đường Mahajai, và một lần nữa Sy lại đi tìm kiếm ở bờ sông. Lần này cậu ta chỉ đi có vài phút rồi quay lại, tự hào nói.

- Chúng ta gặp may rồi. Đi nào!

Cậu ta dẫn Hatcher đi dọc theo bờ sông, qua nhiều chiếc thuyền.

- Ông nên cẩn thận, được chứ, *pheuan?* - Sy nói. - Đôi khi tay chủ điểm đánh cắp tiền của ông đó, hãy lưu ý, ông hiểu chứ? Tôi sẽ theo sát ông.

Cậu tay chỉ xuống dây thuyền buồm và nhà thuyền được cột vào bờ sông và buộc vào nhau. Nhiều cô gái đang ngồi trước mũi thuyền, mỉm cười, định giá mời khách đang đi theo bờ sông. Hatcher đi theo Sy, họ lách qua đám đông, du khách thêm khát đã bắt đầu tụ tập trên bờ sông và đi qua nhiều chiếc thuyền cho đến khi cậu người Thái nhỏ ngăn một người đàn ông đang đi ngược dòng sông với một cần câu, hỏi:

- Sukhaii? Ông biết thuyền nào là của ắ không?

Người đàn ông mỉm cười vui vẻ, gật đầu mạnh mẽ, và chỉ qua vai Sy một chiếc thuyền dài hầu như ở ngay dưới chân họ.

- Ôi! Chuyển đi của tôi! - Hatcher nói và bước tròng trành qua chiếc thuyền *hang yao* đầu tiên, ngang qua một người Thái lực lưỡng đang nhìn chăm chăm vào ngực anh lúc anh đi qua, nhưng không nhìn đến mặt anh. Anh vừa bò lên chiếc thuyền thứ hai thì một cô gái trẻ, không quá mười sáu tuổi từ trong khoang thuyền lộp rơm phía sau đi ra. Hơi hạ thấp đầu xuống ắ ngược lên nhìn anh. Đôi mắt nâu của ắ như sẫm lại một cách điệu nghệ.

- Sukhaii? - Hatcher hỏi.

- Ông biết tên tôi hả? - Ắ ngạc nhiên nói.

Hatcher gật đầu, nói:

- *Chai* (vâng).

- Ông muốn làm *sanuk* hả? - Ắ nói tiếng Anh bập bẹ. Ắ kéo anh lại gần và rờ rẫm anh, miệng vẫn mỉm cười. Người ắ ấm và êm dịu khi chạm vào, có gài một nhánh hoa lài ở bên tai. Trông giây lát Hatcher đã nghĩ đến việc tình tự một lúc với ắ. Anh nhẹ nhàng nắm lấy tay ắ để ắ khỏi chạy mất và giơ lên một tờ bạc năm mươi dollar Mỹ.

- Tôi không đến đây để vui chơi. - Anh nói bằng tiếng Thái.

Người con gái có vẻ sửng sốt và cố vùng ra khỏi tay anh.

- Nhìn đây, - anh nói, - năm mươi dollar Mỹ, tức là một ngàn бат, hai tờ màu tím. Cô có muốn được cái này không?

Người con gái nhìn tờ năm mươi dollar, và Hatcher bỏ tay ắ ra.

Người đàn ông Thái lực lưỡng trên một chiếc thuyền khác thỉnh thoảng nhìn họ qua sàn thuyền nhưng không nói gì cả.

- Tôi phải làm gì? - Ắ cẩn thận hỏi.

- Có một người đàn ông đã ở đây cái đêm xảy ra vụ giết người trong chiếc thuyền bên cạnh, ông ta đã nhảy ra khỏi thuyền.

- *Chai...* (phải)

- Ông ta người thế nào?

Người con gái suy nghĩ một lát và giơ tay lên cao khoảng 1,7 mét trên sàn thuyền.

- Cao như thế này. Mắt rất nâu. Tóc đen. Mặt gầy. Nặng cỡ như ông.

- Lớn như tôi nhưng lùn hơn?

- *Chai* (phải).

- Có sẹo không, ờ có dấu vết gì ở trên mặt hay trên người không?

Cặp mày Sukhaii dựng lên.

- A, *chai, chai*... ông ta có con rồng, ở đây.

Ả đưa tay để lên ngực.

- Xâm hình một con rồng hả?

Ả gật đầu.

- Này, cái anh chàng đó rất vội vã, phải không?

Ả gật đầu một cách mạnh dạn:

- Ông ta sợ.

- Tôi chắc là thế. Này, cái tôi biết là ông ta không có thì giờ mặc quần áo trước khi nhảy xuống sông bơi đi. - Hatcher nói khẽ.

Ả nhìn anh nghi ngờ nhưng không trả lời. Hatcher lại nói:

- Có lẽ ông ta không mang theo được quần áo...

- Có, có mang quần áo...

- *Mai* (không), - Hatcher lắc đầu nói, - không có thì giờ.

- Tôi đã kể cho cảnh sát...

- Tôi không phải là cảnh sát. Tôi không quan tâm đến cái gì cô nói với cảnh sát. Và tôi cũng không nói gì với cảnh sát cả.

- Tôi đã kể cho cảnh sát tất cả mọi điều, - ả ta nói vẻ thách thức.

- Tôi nghĩ có lẽ ông ta còn để lại quần dài của ông ta.

Ả lắc đầu lia lịa:

- *Mai, mai*, không có bóp tiền.

- Tôi không nói gì về bóp tiền, - Hatcher nói nhẹ nhàng.

Cô gái trẻ bắt đầu sợ hãi. Ả nhìn qua Hatcher đến người đàn ông Thái ở chiếc thuyền bên kia.

- Cô hãy nhìn đây, tôi không phải là người của cảnh sát, tôi là người American, - Hatcher nói. - Tôi chỉ cần những giấy tờ căn cước trong bóp. Tôi không cần biết bất kì cái gì khác, cô có thể giữ tiền lại hay bất kì vật gì có giá trị. Tôi chỉ muốn có giấy tờ, hiểu không?

Mắt ả lại nhìn về phía sau anh một lần nữa. Anh quay lại. Người đàn ông Thái đứng gần mạn thuyền bên trái nhưng không bước lên thuyền. Gã ta quần một *pakoma* màu tím, một loại sà rông của đàn ông, và mặc một áo sơ mi rộng vải trắng. Trên cánh tay phải của gã xâm một hình lớn: một đóa hoa phong lan to có một con rắn quấn xung quanh. Gã mỉm cười với Hatcher, rồi nhìn cô gái.

- Ông ta muốn gì? - Người đàn ông hỏi Sukhaii bằng tiếng Thái.

Hatcher xen vào:

- Tôi cho người đàn bà trẻ này năm mươi đô la Mỹ để lấy tờ căn cước ở trong cái bóp đã để lại đây đêm hôm đó. Không hỏi thêm gì cả. Tôi sẽ quên đi là tôi đã đến đây. Đó là việc cá nhân. Tôi chỉ muốn lấy giấy tờ thôi.

Người đàn ông Thái bước lên thuyền và đến gần Hatcher. Gã thấp hơn anh chừng năm, bảy centimet nhưng cơ thể rắn chắc và gân guốc. Gã quan sát mặt Hatcher suốt một phút đồng hồ bằng cặp mắt màu bùn của gã. Phía sau gã, Sy bước lên một chiếc thuyền khác xua đuổi những đứa trẻ sông trên sông nước và các người bán hàng đang xúm vào xem và phản đối oai oái.

Người đàn ông xâm mình sụp mắt xuống và nói:

- Cái bóp của ông hả?

Hatcher lắc đầu:

- *Mai*.

- Cái bóp của bạn ông hả?

Hatcher không nói dối. Anh lắc đầu một lần nữa.

- *Mai*.

- Ở - người Thái nói. Gã đi ngang qua Hatcher đến nói nhỏ với cô gái điếm trẻ. Ắ nhìn chăm chăm vào gã một lúc rồi gật đầu.

- Bao nhiêu? - Gã hỏi.

Và ắ nói khẽ:

- Mười ngàn bạc.

Năm trăm dollar, Hatcher nghĩ, và cô gái có lẽ được một hay hai trăm. Wol Pot đáng giá nhỉ.

Gã người Thái hỏi khẽ:

- Tại sao cô giữ nó không giao cho cảnh sát?

- Tôi nghĩ ông ta có thể trở lại. - Ắ đã nói dối.

Gã kia nói:

- Vậy hãy giữ nó để tôi thương lượng với tên Tây này.

Gã không nói lời nào có vẻ xem thường người ngoại quốc này và hoàn toàn thoải mái dễ chịu, dường như gã ta và Hatcher là những người bạn thân thiết. Nếu ắ gái điếm của gã ăn cắp chiếc ví làm gã khó chịu, gã cũng không tỏ ra ngoài mặt. Gã đưa Hatcher đi vào trong khoang thuyền, để cho những người khác trên sông không thể nhìn thấy họ. Một cách bối rối Sy tiến lại gần hơn.

Sukhaii đi tới cái rương, lấy ra một cái bóp bằng da rắn và đưa nó cho người đàn ông Thái. Gã mở bóp, rút ra một nắm tiền bạc màu tím và nhét ngay vào túi.

- Xin lỗi, - ắ nói một cách tiếc rẻ. Gã nhún vai và nói bằng quơ "*Mai pen rai*", rồi xua ắ đi và xem tiếp từng ngăn cái bóp. Gã tìm thấy một cái bùa bằng vàng nhỏ trong một ngăn bóp. Nó theo ngay số bạc vào túi gã.

Gã quay lại nhìn Hatcher.

- Sáu mươi dollar Mỹ? - Gã nói. Nụ cười của gã rộng hơn một chút. Hatcher đã quên rằng ở Thái Lan giá đầu tiên không bao giờ là giá cuối cùng.

- *Khit waa phaeng pai*, năm mươi lăm. - Hatcher trả lời.

Gã Thái chỉ mong có thể. Anh đếm tiền.

Nụ cười của người Thái càng rộng hơn và gã nhún vai:

- Năm mươi bảy, nếu ông bằng lòng.

Gã nói với cái cười toe toét để lộ ra những cái răng gãy và trao chiếc bóp cho Hatcher xem xét. Hatcher lật nhanh xem giấy tờ chứa trong ấy.

- Tốt, - anh nói và trao cho người Thái năm mươi bảy dollar. - *Khop kun. Sawait-dii*.

Hatcher quay lại nói với cô gái:

- Nào còn một việc nữa, - anh móc ra một tờ bạc hai mươi dollar, - thêm hai mươi dollar Mỹ nữa nếu cô nói cho tôi biết người đàn ông cầm dao đã nói gì với cô.

- Y không nói gì cả! - Ắ kêu lên rất nhanh.

Nhưng người đàn ông Thái để mắt vào tờ giấy hai mươi dollar. Gã nhìn tờ giấy bạc và nhìn qua khoang thuyền xuống dòng sông trong một vài giây, rồi bảo cô gái điếm.

- Hãy nói cho ông ấy biết.

- Nhưng họ nói...

- Hãy nói cho ông ấy đi.

Cô gái hầu như ghen thở vì sợ hãi.

- Họ nói họ sẽ rạch mặt tôi cho đến khi trông tôi như một bà già. - Á nói một cách yếu ớt, mắt đăm đăm nhìn xuống sàn thuyền.

- Tại sao họ phải làm vậy?

- Nếu tôi nói cho cảnh sát biết bất kì điều gì về họ.

- Còn cái gì nữa?

- Họ hỏi tôi có biết một địa chỉ không?

- Địa chỉ của ai?

- Nó không có nghĩa gì cả. Đó là con ngựa trong một chuyện thần thoại.

- Thai Horse hả? - Hatcher hăm hờ hỏi.

Cô gái gật đầu. Người đàn ông Thái từ từ đưa tay ra chụp lấy tờ hai mươi dollar trong tay của Hatcher. Bảy mươi bảy dollar gia nhập với phần còn lại của món đồ giành được. Kể đó người Thái với ra phía sau dây lưng của gã, móc ra một cái dùi cui bằng gỗ tếch dài ba tấc. Gã đứng trước Hatcher cách xa khoảng 1m2 đến 1m5, và đập đập dùi cui vào lòng bàn tay.

- Có thể đưa tôi nốt số tiền còn lại của ông hay chiếc đồng hồ vàng Rolex kia, hả? - Người Thái vẫn cười và nói.

Hatcher lùi lại khoảng ba tấc. Cơ thể của anh bắt đầu căng thẳng và mắt anh dim lại.

- Không có một xu nào nữa, - Hatcher thì thào giọng khàn khàn.

Nụ cười vẫn còn trên môi, nhưng mắt của người Thái có vẻ hơi điên lên. Gã đứng dang chân ra giờ cái dùi cui sang một bên.

- Tôi đánh ông, - tên Thái ma cô nói.

Tiếng nói chưa kịp ra khỏi miệng gã thì Sy đã nhảy lên thuyền ngay sau lưng gã. Tên Thái quay ngoắt lại đánh một cú mạnh vào Sy nhưng đánh trật, và trước khi gã kịp thể thủ, Sy đã cho gã xơi hai cú đá mạnh - một vào ngực, một vào cằm. Tên Thái ngã ngửa vào Hatcher nhưng thọc cái dùi cui vào bụng Hatcher. Mặc dù cú thọc trượt sang bên sườn Hatcher, nó đã làm anh mất thế, và tên Thái được rảnh tay tấn công Sy. Nhưng Sy đã đánh trúng tên người Thái ba đấm thẳng rất mạnh. Đầu tiên tên Thái choáng váng, nhưng những cú đấm chưa làm gã chịu thua. Gã vẫn xông đến. Gã ôm Sy ghì chặt và nhắc bổng Sy khỏi sàn thuyền. Gã chưa kịp liệng Sy xuống sông thì Hatcher đã vươn tay ra, bấm những ngón tay sắt vào vai tên Thái. Anh bấm sâu, tìm được sợi dây thần kinh anh muốn tìm và nghiền nó vào cái xương dẹt ở vai tên Thái.

Tên Thái bị tê liệt ngay. Tay gã hạ xuống, chiếc dùi cui vui rơi cạch trên sàn thuyền và Sy uốn người lùi lại một bước, đánh thẳng vào mặt gã một đòn phối hợp nặng gấp đôi: hấp, hấp, hấp...

Tên người Thái lảo đảo lùi về phía sau, ôm lấy cái mũi chảy máu và ngã tựa vào một phía của khoang thuyền. Cái lán nhỏ sụp xuống và gã ngã nhào xuống sàn ghe đầy những cọng tre, nằm đĩnh người một lúc. Hatcher ngồi chồm hồm bên gã, nhặt cái dùi cui quăng xuống sông. Tên Thái lau máu trên bộ mặt còn sừng sốt của gã.

- Tôi là một võ sĩ quyền Anh, - Sy nói và đẩy Hatcher theo mình ra khỏi chiếc *hang yao*.

Hatcher nhìn tên Thái đang rũ rượi và mỉm cười châm biếm "*Sawat-dii*".

Họ trở lại bờ sông, Sy khệnh khạng đi trước Hatcher, đẩy sang bên những người bán hàng và gái điếm lang thang. Khi họ đến xe hơi, Sy mở cửa cho Hatcher.

- Cậu thật sự giỏi ở đây đấy, *pheuan!* - Hatcher nói và leo lên chiếc xe hòm. Anh xem qua giấy tờ và hộ chiếu. Theo chi tiết trên ấy, Wol Pot cao 1,68 mét, nặng khoảng 70 kí và ở đường Raiwong trong khu phố Tàu. Tuy nhiên Hatcher đã có được một cái còn hơn là sự mô tả.

Anh đang nhìn chăm chăm vào cái ảnh trong tấm hộ chiếu của Wol Pot.

CỌP DỪ

Cọp ta nổi tiếng với cái tên Old Scar (Sẹo Già). Cọp nằm trong đám cỏ cao ở bờ đầm đang nhìn chú nai non vầy bunn cách đó khoảng năm chục mét. Cọp ta đã đuổi theo đám nai này suốt ba giờ, đôi lúc phải nằm im không động đậy đến ba, bốn chục phút một lần, khi chúng đi qua một dòng nước đầy cát để ra khỏi hẻm núi xuống vùng đồng bằng. Rồi từ đó chúng qua một cánh rừng tre cao ba mét đến vùng nước này. Trước đây Sẹo Già là một con cọp oai hùng, nặng trên hai trăm kí, nhanh hơn bất cứ con cọp đực nào trong vùng hai trăm kilômét, bắt khuất và mạnh đến nỗi có lần đã hạ cả một con trâu nặng trên ba trăm kí và kéo nó với bộ hàm cứng như sắt đi nửa kilômét đem về nuôi con. Kể đó lại đem giấu cái xác đã moi hết ruột trong một bụi cây cao trên mặt đất đến sáu mét. Đây mới thực là một con cọp.

Bây giờ thì cọp đã già rồi và đi khắp khiễng vì bệnh tê thấp. Những vết thương cũ do chiến đấu làm cọp đau đớn trong khi đi. Răng cọp vàng khè và một răng nanh đã gãy. Một vết sẹo rất to loang lổ trên mặt cọp chạy từ giữa hai mắt xuống một bên miệng rồi kéo đến tận hàm, vết tích để lại của một con cọp trẻ hơn, hung hăng hơn có thể giết bất cứ một con cọp nào khác cùng lứa tuổi và hèn yếu. Nhưng Sẹo Già vẫn còn một chút sức lực, còn quá mạnh đối với chú nai con kia, và cọp tự thấy đã khôn ngoan chịu rút lui, để ra khỏi cuộc đấu chỉ với những vết sẹo mà thôi.

Sẹo Già thận trọng đặt từng bàn chân to lớn chân nọ sát ngay trước chân kia, bò từng phân một về hướng con nai không ngờ vực, cố không làm xáo xạc những chiếc lá khô dưới thân cọp. Trong suốt hai mươi hai năm của đời mình cọp đã sẵn như thế với sự rình mò, kiên nhẫn và nhanh nhẹn mà cọp đã học được khi quan sát mẹ cọp. Bây giờ cọp di động hoàn toàn theo bản năng. Ngoại trừ cái đó ra tất cả những mưu mẹo trí trá của cọp đều không giúp được gì cho cọp nữa.

Con nai thành linh ngẩng đầu lên và đánh hơi không khí. Không có gió, vì thế nó chưa bắt được mùi cọp, nhưng nó cảnh giác. Bầy nai tản ra lội xuống nước sâu đến khuỷu chân. Chúng biết tốt hơn là không nên lội xuống sâu hơn, vì cái đầm cũng là nơi ở của loài cá sấu. Nhưng nếu chúng bị tấn công thì con nai đực to, nặng trên hai trăm kí chịu trách nhiệm trông coi bầy.

Sẹo Già gồng mình lấy đà. Cặp chân hùng mạnh trước đây ghì sát vào bụng, cọp sẵn sàng nhảy, tai hóng về phía trước, đuôi dựng đứng. Nhưng cọp đã mất xúc giác nhạy bén và một chiếc lá thành linh kêu đánh cách một tiếng dưới chân cọp. Con nai con hoảng sợ bỏ chạy và cả bầy nai chạy tán loạn. Sẹo Già đuổi theo chú nai con lúc chạy về hướng này, lúc chạy hướng khác và thành linh lại quay trở về vùng nước. Sẹo Già quay ngoắt lại đuổi theo, tiến vào đúng ngay lúc nai đổi hướng chạy và ở trong tầm đá của nai. Nhưng vì cọp di chuyển nặng nề nên khi chú nai đá mạnh cả hai chân sau thì một guốc đá trúng vào mắt phải Sẹo Già làm con người mắt vỡ tan ra như một viên bi nổ. Cọp gầm lên đau đớn, cố sức một cách vô ích, kiêu hãnh và bàn chân to lớn của nó về phía con nai nhưng còn xa lắm mới tới được.

Con nai và cả bầy đã đi mất.

Sẹo Già ngã gục trong nước, rống lên vì các vết thương đau đớn ở chân, vai và hai con mắt mà nó vừa mới mất vì một con nai. Cọp nằm nghỉ, thở hổn hển trong vùng nước ấm cả tiếng đồng hồ, rồi lết đến bờ đầm bunn lầy và lăn lộn trên đất mềm, ướt át để chữa trị cho thân thể đang đau đớn.

Tình thế trở nên bi đát. Đây là cố gắng lần thứ hai mươi của cọp trong hai ngày qua và cũng là lần thất bại thứ hai mươi. Ngày hôm trước, một con vượn cao vô ý đã tiến vào trong tầm tấn công của cọp nhưng đã chạy thoát được và leo nhanh lên một cây cao an toàn. Đã có một thời Sẹo Già chỉ cần nhảy ba bước là đến được cây. Nhưng cọp đã thất bại một cách mệt nhọc và phải đi trốn những tiếng ồn ào của con khỉ. Sẹo Già rất đói.

Bầy nai không trở lại, cuối cùng cọp quyết định tìm đến một đầm nước khác. Cọp sắp bước

vào lãnh địa của một con cạp đực trẻ khác, nhưng Sọ Già không còn cách nào khác. Cạp đã quá mệt nhọc không thể đi xa hơn nữa. Lúc cạp thận trọng len mình qua các bụi cây, một mùi hăng gắt châm chọc lỗ mũi cạp. Đó là cái mùi làm dấy lên những thèm muốn xưa của cạp. Mùi của một cạp cái đang gọi đực. Kể đó nó nghe tiếng cạp cái đang gầm gừ, một tiếng gọi kì lạ, nài nỉ và có sức quyến rũ tức khắc, rồi tiếng cạp đực trả lời gần đây đây. Sọ Già hạ thấp thân mình trườn về phía trước, nhòm ngó qua lớp cỏ cao thấy cạp cái tiến đến gần cạp đực, bắt đầu cạ mũi vào cạp đực gọi tình, kể đó cạp cái nằm xuống và cạp đực dặng chân cưỡi lên. Sọ Già nhìn xem, nhớ lại những ngày trẻ trung của nó khi những con cái ham muốn và tán tỉnh nó.

Sọ Già tiếp tục tiến lên, đánh hơi thấy một mùi khác. Nai con. Nó có thể ngửi thấy mùi máu tươi của nai và biết rằng cạp đực đã bị cạp cái quyến rũ bỏ cả bữa ăn của mình. Sọ Già bò về phía trước, theo mùi thịt nai mới bị giết cho đến khi tìm thấy con mồi giấu sâu trong một bụi tre mà ngay cả những con kền kền cũng không thể thấy được.

Sọ Già nằm dài trên cái bụng đói của mình và cũng vì đói nó đành xoi con vật chết một cách cảnh giả như mọi con cạp khác. Nó bắt đầu từ phía sau, liếm hết máu rồi xé rách dít còn nai bằng răng nanh, moi ruột bằng cửa và gặm sạch những cái xương bằng cái lưỡi ráp như tờ giấy nhám.

Sọ Già có thể ăn mười tám kí thức ăn một ngày. Nó đã không ăn gì trong ba ngày, và nó có ý thức giữ không rên lên những tiếng rừ rừ khi ăn để con cạp đực kia khỏi quay lại. Nó có thể nghe thấy đôi cạp kia đang gầm rú lên vì ngây ngất khoái lạc và nó biết có thể tiếp tục ăn, vẫn còn an toàn. Nhưng kể đó nó nghe tiếng con cạp đực kia lăn xuống và thở khìt khìt, vẫn còn đói, con cạp già khổng lồ đành bỏ tránh vào lùm cỏ cao. Nó biết nó không thể sống sót nếu phải đấu với một con cạp trẻ. Trời đã tối sập, vì thế nó tìm được một hốc cây rỗng và ngủ đêm ở đó.

Giờ đây nó đã đi lang thang không mục tiêu trong hơn hai ngày tìm không ra thức ăn, và cơn đói của nó trở thành cơn giận dữ. Sọ Già thấy mình đang ở một nơi quen thuộc mơ hồ. Nó bắt đầu nhận ra những dấu vết trên mặt đất và nhớ lại mọi điều của thời niên thiếu. Đây là nơi nó bắt đầu cuộc sống, nơi mẹ nó đã dạy nó tất cả những mưu mẹo trước khi nó đi tìm lãnh địa riêng của nó.

Nó đi xem xét mảnh đất, tìm vết chân những con cạp khác, nhưng chẳng có vết nào. Sọ Già nhận thấy nơi này rất ít cỏ lại có những ngôi nhà được dựng lên quanh một phía hồ. Và nơi xưa kia là rừng tre thì nay lại mọc lên những luống rau. Cánh rừng bây giờ cách xa hồ chừng một trăm mét phủ toàn lau sậy.

Hai kẻ thù lớn nhất của loài cạp là sự tiến bộ và con người đã cướp đi nhiều đất đai của chúng. Nhưng Sọ Già đã quá mệt nhọc không thể đi xa hơn nữa. Nó có thể nhìn thấy ở bên hồ, người ta đi lại. Nó bò sát bụng, rón rén bước xuống hồ, ngồi thu mình yên lặng ở đó, nhắm mắt, ngâm những vết thương của nó trong nước và uống nước mát.

Lúc trời chập choạng tối, nó thấy một đứa trẻ, một bé gái không quá ba tuổi, đang trần truồng chập chững đi xa khỏi tầm mắt của người mẹ. Em bé đi dạo dọc theo bờ nước, đập lưng tung làm nước tóe lên.

Sọ Già nhìn theo cô bé với con mắt tốt duy nhất còn lại của nó. Cô bé giống như một con khỉ, có lẽ nhiều thịt hơn. Bé không có vẻ nhanh nhẹn và không có đuôi. Cạp co hai chân lên ngực nó, chuẩn bị sẵn sàng. Đôi tai vểnh về phía trước, môi trề ra để lộ hàm răng.

Đứa bé gái đang nhảy múa ngay trước mũi nó. Khi em bé đứng cách nó khoảng mét rưỡi, em nhìn thấy một con vật khổng lồ ngâm mình trong nước ngập đến vai, mắt vàng như lửa, những chiếc răng gãy lấp lánh. Trước khi em kịp thét lên, cạp đã lao đến tấn công, chỉ một bước nhảy dài, Sọ Già đã ngậm em bé trong hàm răng của nó. Giống như nó đã làm với mọi con mồi khác, nó ấn đầu em bé ngửa ra sau giống như đầu một con nai rồi cắn mạnh vào cổ họng bóp chết em bé. Kể đó nó quay lại và lăn vào rừng già an toàn với con mồi sẵn được. Nó yên trí rồi và bắt đầu liếm hết máu ở con mồi.

Nó thưởng thức loại thịt ngon hơn và mắt nó híp lại, nó bồn chồn, run rẩy, hơn nữa việc săn mồi này lại dễ dàng và thức ăn thì bổ béo. Ngày hôm sau nó lại lén lút ra hồ. Lần này nó bò đến gần làng hơn, gần đến mức thấy rõ một em bé khác đang nghịch đất ở bờ làng.

Trong tuần lễ kế tiếp Sợ Già đã giết thêm hai đứa bé nữa, một vị sãi già khập khểnh và một người đàn bà đang giặt giũ bên hồ. Đó là lúc Mac Early được mời đến.

Đó là lúc đoàn thợ săn bắt đầu hoạt động. Và đó là lúc Hatcher bắt đầu tìm ra manh mối những điều bí ẩn của Murph Cody.

NHỮNG KẺ CỘ CẢN

Trước hết, cái bóp của Wol Pot dường như cho biết rất ít chi tiết. Ngoài tấm hộ chiếu ra còn có một bằng lái xe với một địa chỉ trên đường Rajwang ở khu phố Tàu, hai vé cá ngựa, chắc chắn là vé thua, và một vé xem trận đấu quyền Anh đã qua. Theo giấy tờ của Wol Pot thì hẳn là một nhà buôn.

Không có gì khác đáng chú ý trong cái bóp cả.

Trong bữa ăn sáng, Hatcher trải hai tấm ảnh ra trước mặt Sy, một của Wol Pot, một của Pai và Cody. Hatcher gõ ngón tay lên tấm ảnh của Wol Pot, tâm sự:

- Tôi cũng đang tìm cái gã này.

Sy xem xét kĩ những bức ảnh một lát.

- Tôi nghĩ về cô gái này từ hôm qua, - cậu ta nói, - cô ta đẹp nhất. Có lẽ tôi đã gặp cô ta nhưng... tôi cho rằng mình đã nghĩ về tất cả những người đàn bà đẹp.

- Cậu còn nhớ gặp ở đâu không? - Hatcher hỏi.

Sy lắc đầu, tay chỉ lên bức ảnh của Cody, hỏi:

- Ông này đi với cô ấy hả?

- Có thể đúng, có thể không. Tôi không biết. Anh lính Mỹ này là người tôi đang tìm.

- Được, - Sy nói, - chúng ta đi nơi nào trước?

Hatcher lấy ra bản liệt kê các địa điểm trong sổ nhật kí của Porter. Không may là nhật kí của Porter chỉ chứa những lời ghi về địa danh và thời gian nhưng không có địa chỉ cụ thể và không có chú thích. Anh có địa chỉ ghi trong hộ chiếu của Wol Pot, một địa chủ ở Yawaraj. Anh lấy ra mảnh giấy mà tên Cầy Mongoose đã cho anh, cái trang giấy nhòe nước lấy từ quyển nhật kí của Porter để ngày cuối cùng của đời Porter và trải nó ra trên bàn. Đó là tất cả những việc mà anh phải làm, còn một tờ giấy ghi tên quán rượu gọi là Longhorn ở một nơi được gọi là Tombstone và một mảnh giấy khác ghi "Thai Horse?". Anh cẩn thận vuốt lại tờ giấy bạc nhòe nước trên bàn và đọc nó kĩ càng một lần nữa, nhưng điều duy nhất có thể đọc được chỉ là phần bắt đầu: ...cổ găng, 4 giờ 15 phút trưa...

Sy nói:

- Địa chỉ trong hộ chiếu là khu phố Tàu. Đường Rajwang. Có lẽ chúng ta bắt đầu từ nơi đó?

- Ý kiến hay đấy! - Hatcher nói.

Nhưng thực tế không phải thế. Địa chỉ đó là địa chỉ giả, một nơi không có sổ nhà dọc theo con sông ở rìa khu phố Tàu. Cái nhà có sổ gần nhất với nó là một cao ốc xưa trong tình trạng hư nát báo trước một điều xấu. Những vách gỗ đã bạc phếch và tróc từng mảng vì mưa nắng, những cửa sổ được đóng kín lại, và dường như vồng xuống ở giữa vì chịu đựng những tầng gác đã mệt mỏi đè xuống. Một di tích cổ bỏ hoang bị ép giữa hai di tích cổ khác cũng bỏ hoang, Hatcher thử coi các cánh cửa của ba cửa hàng này, nhưng chúng đã bị đóng đinh chặt cứng. Những cao ốc bỏ hoang. Rõ ràng không có ai ở trong đó. Địa chỉ của Wol Pot là một bến tàu trống rỗng.

Wol Pot đã làm gì ở đó? Chắc chắn Porter đã theo dõi Wol Pot và ghi lại những nơi hắn đã đến. Hai nơi đầu tiên trên bản liệt kê là các cửa hàng ăn ở khu phố Tàu, nhưng chúng không chỉ biết điều gì. Hatcher cho rằng Wol Pot đã ăn ở đó. Những người quản lí của hai nhà hàng ăn đã xem xét ảnh Wol Pot một hồi lâu rồi nhún vai nhất trí với nhau:

- Có lẽ đúng.

- Nơi kế tiếp là gì? - Sy hỏi.

- Cậu biết nơi gọi là "Stagecoach Deli" (xe ngựa chở khách Deli) chứ?

- Biết, - Sy nói - rất gần đây.
- Tiếp theo chúng ta thử đến đó.

Họ lái xe qua Patpong ồn ào, tồ tồ với những loa phát thanh om sòm ở bên ngoài những quán rượu lờ lờ có những bảng hiệu bằng đèn neon chói chang, sáng rực giữa buổi trưa, rồi họ quẹo ở một nơi gọi là “Jack’s American Star and the San Francisco Bar” (Ngôi sao Mỹ của Jack và quán rượu San Francisco), quảng cáo những vũ nữ khỏa thân trình diễn những “màn đặc biệt”.

Thình lình họ đi vào một đường phố khác hẳn với con đường đã qua, xa những ánh sáng chói chang của đèn neon, những ống loa vang rền và những người bán hàng rong. Có thể đó là một đường phố trong bất kỳ một thành phố miền Tây nước Mỹ nào và ngay giữa ánh sáng ban ngày quanh nó có một bầu không khí mờ ảo. Những tia sáng mặt trời giống như những đèn sân khấu xuyên qua màn sương mù của buổi trưa tàn, dâng lên từ con sông gần đấy. Và nó im lặng một cách kì quái, giống như một thành phố ma.

- Dừng lại đây! - Hatcher ra lệnh lúc họ quẹo vào đường phố ấy. Anh ra khỏi xe, quan sát con đường ngoằn ngoèo kì lạ. Một cái bảng gỗ đóng trên cột tên phố thông thường, ghi: đường Clementine.

- Đây có phải là khu vực người ta gọi là Tombstone không? - Hatcher hỏi Sy.

- Ông đoán đúng.

Hatcher xuống đi bộ trong sương mù, qua cửa hàng Hitching có những đôi giày ống Tây phương lịch sự và những cái nón cao bồi được trưng bày trong cửa kính. Anh xem thực đơn dán ở cửa sổ quán ăn Yosemite Sam, và nhớ tới quê hương: ragu Bunswick, bột ớt, sườn heo và thịt heo thui. “Xe ngựa chở khách Deli” ở cách đó vài nhà phía dưới phố. Nó có những cánh cửa quay và một cửa sổ bắt chước kiểu Tiffany nhưng lại bày các đồ ăn miền Đông New York, bình dân hơn. Xa hơn một chút là phòng hòa nhạc Langtry. Những tấm ảnh trong những cửa sổ hai ô kính là ảnh những vũ nữ khỏa thân người Thái và Tàu, nhưng nó cũng rất phù hợp với những mẫu hình Tây phương đầy đường phố. Nó mở cửa từ 6 giờ chiều.

Anh đi bộ ở một bên phố rồi băng qua đường và quay trở lại trên hè đường bên kia, đi qua những điểm có vẻ ngờ ngợ. Một cửa hàng bán kem có tên là Pike’s Peak (Mũi Giáo), một cửa hiệu bán dăm bông và trứng có tên là Roundup (Hợp Mặt), quảng cáo bánh rán Mỹ trong cửa kính. Một rạp hát kiêm chiếu phim, rạp Palace, đang chiếu các phim Mỹ.

Nơi đó chính là quán Longhorn, quán có nóc bằng, trông càng có vẻ thấp vì đứng ngay trước một tháp vòm hình củ hành cao vút.

Bảng hiệu Longhorn là hình một cuộn giấy khổng lồ, uốn lượn trên cổng vào từ bên này sang qua bên kia. Tượng một người Ấn bằng gỗ ăn mặc theo kiểu xưa đứng làm trụ cho các cánh cửa quay, các ghế gỗ dài thường đặt ở các bến xe bus kê ở hai bên cửa và một ban công nhô ra ngoài vỉa hè. Một người nào đó đã chịu khó làm cái khu nhỏ hiu quạnh này giống như quán Longhorn ở bên Mỹ.

Một người đàn ông da đen to lớn ngồi trên một ghế dài trước cửa kính xiên góc của quán rượu đang uống một hộp bia Nhật. Gã dựa vào cửa sổ quán rượu, mắt nhắm lại, để cho ánh nắng ban trưa chiếu một lỗ trên người gã. Chốc chốc gã lại tợp một ngụm bia.

Hatcher đi trở lại địa điểm “Xe ngựa chở khách Deli” và thăm dò đường phố ngắn ngủi này. Có tiếng nhạc văng vẳng và tiếng nói chuyện trong những ngôi nhà đóng kín cửa khu Tombstone, nhưng không phải là tiếng những người bán hàng rong và tiếng loa phát nhạc như ở Patpong cách đó một khu phố.

Những lời ghi chú trong mảnh giấy của Porter ghi, “Xe ngựa chở khách Deli, taxi, 10 giờ sáng, 1 giờ”, ngày kế tiếp ghi “Xe ngựa chở khách Deli, 12 giờ trưa, 45 phút” và ngày sau đó “Rạp Palace, 2 giờ rưỡi trưa, 35 phút”. Có phải điều đó có nghĩa là Wol Pot đã đi đến những nơi này bằng xe taxi và đã theo dõi những nơi này từ trên một chiếc xe taxi không? Porter có thể ăn tại “Xe ngựa chở khách Deli” trong 45 phút nhưng chỉ ở rạp Palace có 35 phút, không đủ thời giờ để xem một bộ phim.

Hai nơi này và điểm Longhorn lập thành một tam giác tuyệt đẹp. Anh rút ra tấm giấy nhòe nước mà Mongoose đã cho anh và nghiên cứu những chữ có thể đọc được ở phần đầu.

“... Cổ thử, 4 giờ 15 trưa...” đó là tất cả những gì để anh có thể giải đoán.

Những chữ đầu câu có thể nói về Phòng hòa nhạc Langtry: “Langtry.. 4 giờ 15 trưa”. Nó phù hợp. Có thể Wol Pot đã quan sát quán Longhorn bốn ngày liền chẳng, mỗi ngày trễ hơn ngày trước một ít? Hatcher nhớ lại điều mà anh lính giải ngũ ở thượng nguồn sông đã nói cho Daphne: “Hãy đến quán Longhorn ở khu Tombstone, nhiều người Mỹ sống ở Bangkok hay lảng vảng ở đó”. Một tấn kịch mỉa mai thành hình nảy ra trong trí Hatcher. Có lẽ Wol Pot đã mất dấu của Cody. Wol Pot đang tìm Cody còn Porter đang theo dõi Wol Pot. Hatcher bảo Sy:

- Tôi sẽ vào thăm quán Longhorn.

Trước khi Hatcher băng qua đường, thì một người đàn ông từ lề đường bước xuống đi về phía quán rượu. Gã mặc quần shorts đi sẵn màu nâu, cái áo rộng thùng thình đồ đã bạc và mang đôi giày ba màu xanh trắng đỏ. Một khăn rằn đỏ giữ mái tóc đỏ hoe đầy gàu của gã, xoa xuống mắt.

Gã có một con chó buộc vào đầu một sợi dây da dài. Đó là một con chó to, xấu xí, không biết sủa, trông giống như một con chó lai giữa giống chó to Dane và giống chó spaniel thêm với một giống chó săn nào đó. Đôi mắt nó vàng khè trông như buồn ngủ, cái mõm dài uớt nhe dài nhớt, cái đuôi dài trơ cả da cụp xuống đến gần cuối đuôi mới vểnh lên. Bộ lông nó màu nâu sẫm bóng mượt. Có một đốm trắng to dường như có người nào đã quét sơn lên vai nó. Không có cái gì đối xứng chung quanh cái đốm này, cái đốm phủ nửa mặt con chó và kể đó chạy dài xuống tận dưới ngực, nơi có những lốm đốm nâu. Con chó không đi, nó nhảy và nó không có vẻ sáng mắt khi gãi một chỗ ngứa.

Người đàn ông da đen mở một mắt ra, nhìn con chó và bắt đầu cười khúc khích một mình. Cái cười khúc khích bắt đầu từ một đôi vai to vạm vỡ lan xuống tới cái bụng béo phệ của gã. Gã mím miệng lại cố nín cười nhưng cuối cùng tiếng cười vẫn bật ra vang lên hô hố và kèm theo là một dòng rượu bia chảy xuống.

- Xin các ngài hãy nhìn con chó to, lười biếng, xấu xí cam như lừa, ẻo lả, có cái đuôi ngờ nghệch kia kìa.

- Xin lỗi, anh đang nói về con chó của tôi, con Otis? - Người đàn ông đi đôi giày xanh trắng đỏ nói với giọng cau có giận dữ.

- Tôi đang nói về cái con chó to, lười biếng, xấu xí, cam như lừa, ẻo lả, có cái đuôi ngờ nghệch ngay đằng kia kìa. Tên nó có lẽ là Otis hả?

- Anh muốn nói “có lẽ” là thế nào? Tên nó là Otis.

- Vậy thì đó là con vật tôi đang nói đến.

- Rõ ràng anh đang đái vào tôi, anh bạn ạ, tôi nói với anh, đó là con chó của tôi.

- Nếu ông đừng nói gì cả thì không ai biết được.

- Tôi rất hãnh diện về con chó mẹ kiếp này, anh bạn ạ.

- Vậy thì ông ngu xuẩn hơn nó rồi.

- Có lẽ anh muốn trộn tro vào bữa tối của anh hử. Hay anh muốn nhặt răng rơi dưới sàn nhà bỏ túi mang về.

- Ừa, có lẽ ông thì muốn tôi kéo lưỡi ông ra và cột nó lại với con quỉ của ông.

- Trời ơi, chắc hử là anh không gặp may rồi. Anh phải biết rằng đây là cái ngày, mẹ kiếp, may mắn nhất trong cái đời đê tiện, không giá trị của anh. Mẹ kiếp!

- Tôi cóc cần cái may mắn nát ông ra trên đường phố và chứng tỏ ông chỉ là một vết nhơ lớn.

- Tôi hi vọng rằng anh đã làm lành với Chúa. Tôi hi vọng rằng anh đã hôn cái con dĩ già, mặt có đầy mụn cóc, mập ú, hôi thối của anh bởi vì anh sắp trở thành một khúc xúc xích rồi.

- Đồ cứt đái, không biết ông sống làm gì dai thế. Chắc một người nào đó đã đậu một chiếc xe

tải chết tiệt có mười sáu bánh trong cái miệng đéo xấu xí của ông.

- Tôi sẽ đá cái ngu ngốc của anh cho về châu trời. Tôi sẽ đá anh ra khỏi cái “thời kì” này.
- Nào, tại sao không làm đi, cái miệng nói như máy kia.
- Hãy hôn từ giã mảnh đất ngọt ngào này, cái thằng khốn kiếp kia.
- Chuyện đó không bao giờ có đâu, cái đồ cút, lùn, bắp thịt cao su kia.

Sy nói riêng với Hatcher:

- Này, thế mà họ luôn luôn là bạn bè đấy. Tôi đưa khách du lịch Mỹ đến đây luôn, họ thường rất thân nhau.

- Thân nhau à! - Hatcher ngạc nhiên đáp.
- Thường là như thế.

Người đàn ông da trắng buộc con chó to vào một cây cột trước quán Longhorn và đứng theo thể quyền Anh cổ điển, để một nắm tay gần mặt, búng ngón tay vào cái mũi và cánh tay kia dấm ra với vẻ khiêu khích.

- Nên nghiêm chỉnh, Potter - người đàn ông da đen mỉm cười nói. - Tôi sẽ đánh anh vắng ra vỉa hè, anh sẽ không còn thấy gì hết ngoại trừ cái sợ khốn khổ của anh.

- Nào đánh đi, Corkscrew, đánh đi. - Người đàn ông có tên Potter nói và nháy quanh.

Một người đàn ông to con vai u như bò rừng bước ra khỏi quán Longhorn và đứng chống nạnh như kiểu đứng của người múa ba lê. Gã có mái tóc bạc trắng như tuyết và một bộ râu ghi đông ở mép cũng bạc trắng, đi giày ông mặc quần jeans cao bồi và đeo một bao súng đựng khẩu Python.357.

Hatcher nhìn quang cảnh này, sợ há hốc miệng. Cái ta gặp ở nơi đây là sự suy đốn do thời gian, anh nghĩ thầm.

Người đàn ông tóc bạc trắng bước vào giữa Potter và Corkscrew đặt nhẹ tay lên vai họ, hỏi:

- Cái quỷ quái gì xảy ra đấy?

Potter búng ngón tay đánh tách một cái nói:

- Hấn cười con chó của tôi.

Người đàn ông tóc bạc trắng nhìn con chó và cố giấu một tiếng cười.

- Ông có biết tên con chó này không? - Người đàn ông da đen hỏi, vẫn cố nín cười, - Otis, lay Chúa. Cái tên nó đủ để làm một người lớn phải kêu thét lên.

Potter cố xông vào anh da đen và người đàn ông to con đẩy nhẹ y về phía sau, nói:

- Cứ từ từ, Benny. Vào đi, tôi sẽ mua rượu cho cả hai anh. Anh có thể buộc Otis vào cây cột đó.

Benny có vẻ lo sợ, hoang mang nói:

- Người ta sẽ đánh cắp nó mất.

Corkscrew bật cười to, nhưng người đàn ông tóc bạc cố tỏ vẻ ngoại giao bình tĩnh nói:

- Tôi không nghĩ thế. Tôi không nghĩ là có ai lại dám đánh cắp con chó của anh đâu.
- Trừ phi họ thật sự, thật sự đói, - Corkscrew nói qua tiếng cười nắc nẻ như khóc.
- Đồ chết tiệt, Corkscrew, đủ lắm rồi! - Benny gầm lên.
- A, đồ quỷ vật, - Corkscrew nói. - Tôi sẽ mua rượu chết tiệt.

Người đàn ông tóc bạc đẩy cả hai người vào quán. Con chó Otis nhìn họ đi, ngồi phịch xuống vỉa hè, thở khìt khìt rồi nằm xuống ngủ khì.

- Cái anh chàng to con kia là ai thế? - Hatcher nói, tay vân vê ria mép.
- Ông có râu mép hả? Đó là Earp, - Sy đáp.
- Earp à?

Sy gạt đầu ngay một cách dứt khoát.

- Có phải Wyatt Earp không? - Hatcher hỏi hầu như chầm biếm.

Sy ngạc nhiên hỏi:

- Ông biết gã ư?

- Không, tôi chỉ đoán thôi, - Hatcher thở ra.

- Thế thì rất tốt. - Sy trả lời, rõ rệt là cảm động.

- Tôi nghĩ là sẽ kiểm tra lại nơi ấy. - Hatcher nói và băng qua đường đến cửa quán Longhorn.

- Tôi đợi ngoài này, - Sy nói rồi bắt đầu dượt vài đường quyền trên vỉa hè.

- Cậu cứ tự nhiên.

Khi Hatcher bước vào trong, vù va chạm đã xong, anh đợi vài giây cho mắt quen với bóng tối bên trong. Kế đó anh ghi nhận vào trong đầu những chi tiết của nơi này để khỏi quên. Nó có vẻ giống nơi ấy một cách lạ lùng, một căn phòng lớn với những chụp đèn xanh lá cây trên các bàn và mặt cửa trên sàn nhà, những quạt trần quay một cách lười biếng làm bốc lên mùi rượu và bánh mì nhồi thịt của quán, một quầy rượu cổ lỗ kéo dài suốt bề rộng căn phòng và rõ ràng là đem từ Mỹ qua. Ở một bên của phòng này có một căn phòng nhỏ hơn và cao trên sàn nhà vài bậc, đằng sau một bức rèm kết bằng các chuỗi hạt.

Người đàn ông có tên là Wyatt Earp ngồi ở đầu quầy rượu đang nói chuyện với Corkscrew và Benny, hai người này dường như đã quên hẳn cuộc xô xát của họ.

Người bán rượu là một người đàn ông da đen cao, bảnh bao trong cái áo sơ mi thun đen, ngoài khoác áo ghi lê, mặc quần jeans xanh, đi giày ống cao bồi. Gã đội một cái nón cao bồi to đủ để tắm trong đó được, có dải băng gắn một lông chim kết màu đỏ, vàng, và xanh lá cây. Còn một người nữa trong gian phòng chính, y có bộ tóc dài màu vàng hoe và ngồi cúi khom xuống quầy rượu.

Không ai để ý đến Hatcher khi anh đi đến quầy rượu, lúc này anh cảm thấy ớn lạnh đột ngột như có một cơn gió lạnh thổi qua sau ót và lông ở phía sau cánh tay anh dựng lên. Anh cảm thấy không thoải mái, dường như anh là khách không mời mà đến một câu lạc bộ riêng. Tại sao Wol Pot đã đến khu Tombstone này hết ngày này sang ngày nọ trong những khoảng thời gian ngắn? Thật sự có phải hẳn quan sát quán Longhorn không? Hẳn có đang theo dõi Cody không? Theo dõi Thai Horse không?

Câu trả lời cho điều bí ẩn của Murph Cody có phải ở nơi nào đó trong gian phòng kia không?

TOMBSTONE

Hatcher biết rằng phải tiến hành rất thận trọng. Nếu Cody còn sống và ở tại Bangkok, rõ ràng là anh ta không muốn cho ai nhận ra mình vì thế thật hợp lí nếu cho rằng bất cứ người nào biết anh ta đều là những người bảo vệ tông tích của anh ta. Có người nào ở đây biết về cái trại ma Huie-kui không? Hay biết về Wol Pot, Cody, Thai Horse không? Anh hiểu cần phải cẩn thận về những điều anh nói ra và nói với ai.

- Ông uống gì nào? - Người bán rượu hỏi với một giọng trầm gần như giọng hát opera.
- *Singha*, - Hatcher đáp.
- Vại, chai hay hộp?
- Vại.

Người bán rượu rót đầy một vại bia Thái ướp lạnh trong lúc cặp mắt vẫn nhìn Hatcher nói: “Lần đầu ông uống ở quán này?”. Ý đẩy vại bia trượt trên quầy. Hatcher chìa bàn tay ra cầm lấy và cảm thấy cái vại lạnh ướt thấm vào lòng bàn tay. Anh nói:

- *Khawp khun*.
- Hân hạnh được ông chiếu cố đến.

Gương mặt của người đàn ông da đen thì thân hữu nhưng cặp mắt long lanh có vẻ đáng ngờ.

- Ông trông không có vẻ một người du lịch bình thường mà chúng tôi thường gặp ở đây, - gã nói và vô tình đẩy một cái giẻ lau trên mặt quầy được đánh bóng loáng, - ông có vẻ đã sống một thời gian ở cái xứ này.

- Tình báo quân sự ở Cam Ranh mà, - Hatcher đáp.

- Lực lượng đặc biệt, - gã bán rượu nói. - Tôi không bao giờ biết chắc tôi đã nói cái quái gì rồi. Ông ở đâu đến?

Người đàn ông rũ người trên quầy rượu ngồi thẳng lại, chống hai tay lên quầy, nhìn chăm chăm vào Hatcher qua cặp mắt xám mờ màng - cặp mắt đang đảo ngầu và thờ thần. Râu cạo nhẵn với bộ tóc dài vàng hoe cột về phía sau thành kiểu tóc đuôi ngựa của người lướt sóng, anh ta bận áo khoác đi săn bằng vải ka ki không cài nút, mảnh rách hình bán nguyệt hoen ố mờ hôi, không áo sơ mi, quần shorts đánh tennis trắng và một cái nón kiểu cổ lỗ hiệu Keds. Hatcher không thể đoán được tuổi anh ta, có thể khoảng ba lăm cũng có thể đến năm mươi. Người đàn ông này không nói gì cả. Y chỉ nhìn chăm chăm Hatcher một lúc, rồi quay lại li rượu còn phân nửa của y và nhìn vào đó.

- Tôi muốn tiếp tục đi, không bao giờ đậu ở đâu quá lâu - Đó là câu trả lời nhẹ nhàng của Hatcher.

- Cái gì đã đưa anh đến Bangkok?

- Nghỉ hè. Người lái xe của tôi nói rằng đây là nơi phải đến. Ai biết được tôi có thể bất ngờ gặp một người bạn cũ.

- Phải, ai biết được. - Gã bán rượu trả lời bằng quơ.

Hatcher vỗ nhẹ lên quầy rượu, cố làm cho câu chuyện sống động, và nói:

- Tôi đoán rằng quầy rượu này không phải từ một nơi nào đó gần Thái Lan dọn về đây.

- Ông không nhận ra quầy rượu của nước ông à? - Gã bán rượu nói và vuốt cái mũ cũ kĩ của gã một cách triu mến. - Cái quầy này, cái gương và cái ảnh ông già John Ford ở trên kia (gã vừa nói, vừa hất hất ngón tay cái trên vai gã về phía cái đầu bò rừng một mắt) đã đến đây từ một trong những quán rượu ngon nhất ở Mỹ!

- Thật vậy sao? - Hatcher nói.

- Ông già Skoohanie là một tay chần bò Texas - một tay Ireland may mắn. Một đêm ông ta đi lang thang vào lều của một tay đánh bài ở Abilene và từ bốn mươi dollar ông già ăn lên đến sáu nghìn. Cuối cùng ông ta được cả lều, những cái bàn, vốn liếng cái nhà, tất tậ. Đó là bước đầu của Galway Roost. - Gã ngừng khá lâu để uống hết nửa li bia của gã.

- Điều đó không giải thích làm sao quán rượu lại đến nơi đây, - Hatcher nói.

- Cái tên Edgar Skoohanie ăn nói ngọt xớt... trong đơn vị của tôi trước đây ở Việt Nam luôn luôn khoe khoang về cái quán rượu này của gã. - Gã bán rượu tiếp tục nói. - Vì thế tôi đã nói với hắn nếu có khi nào hắn muốn bán nó thì cho tôi hay. Y như rằng một ngày kia tôi nhận được một cú điện thoại và tiếng ở đầu dây bên kia nói: "Đây là Edgar Skoohanie, ông còn nhớ tôi không?" Ai mà có thể quên được cái tên như Edgar Skoohanie, đúng vậy, tôi nói còn nhớ và ông ta cho biết công việc ở quán cũ Roost không trôi chảy, ông ta định biến nó thành một phòng hòa nhạc! Một phòng hòa nhạc cút, trời ơi! Chúng tôi thay đổi nó năm lần bảy lượt và cuối cùng tôi có quán rượu này, với cái gương mà Edgar quăng vào đó cái ảnh của lão John Ford một mắt. Tiếp theo đó như ông biết đấy, tôi đang có việc đây. Mười hai ngàn tờ giấy bạc tím cho tất cả các cái ấy và bốn chục ngàn để chuyên chở đến đây.

Gã bán rượu không bao giờ nói bằng tiếng Mỹ, gã nói theo tiền baht, một baht khoảng năm xu Mỹ, giấy bạc tím là giấy bạc năm trăm baht, giấy bạc nâu mười baht, giấy bạc xanh lá cây hai mươi baht, giấy bạc đỏ một trăm baht. Gã ngừng lại lần nữa, lần này để rót cho Hatcher một vại bia khác, rồi nói:

- Còn cái gì nữa để làm ngoài việc mở quán rượu Longhorn này.

- Cá rằng có một câu chuyện hay liên quan với cái lỗ đạn ở cái gương kia, - Hatcher nói.

- Không có gì hay ho như ông nói đâu. - Gã bán rượu trả lời.

- Cứ nói đi tôi vẫn lắng nghe đây, - Hatcher cầu nhàu.

Gã bán rượu trả lời với một tiếng cười lính tráng.

Hai cái răng vàng lấp lánh ở khóe miệng gã. Một hạt kim cương cao giá lấp lánh ở giữa một cái răng gã.

- Tôi hình như là người có thể đùa giỡn cả với những lỗi lầm của mình, - gã nói, chìa ra bàn tay to lớn có thể bóp bẹp một trái bóng rổ. - Tôi tên Sweets Wilkie. Tôi là chủ nơi này.

- Hatcher, - Hatcher đáp.

Khi Wilkie và Hatcher đang trò chuyện thì hai cô gái Thái từ một cửa phía sau đi vào. Đó là những cô gái trẻ đẹp với mái tóc đen dài chảy như suối xuống lưng họ, gần như đến tận eo. Họ mặc váy ngắn mini kiểu gái chần bò mang giày ống cao bồi da rắn và áo khoác da ngựa vấ giả, bộ ngực dầy thì của các cô làm áo khoác phanh ra. Không cô nào trước mười lăm tuổi. Các cô đánh vào hai bên hông Wilkie và cười khúc khích, quàng những cánh tay quanh gã và hôn vào hai bên má gã.

- Đây là Jasmine, tôi gọi tắt là Jazz, và đây Orchid, - Wilkie nói, rõ ràng là rất vui vì được chú ý, - chúng tôi đã cưới nhau khoảng một năm nay.

- Ông và Orchid? - Hatcher hỏi.

Wilkie lộ vẻ ngạc nhiên nói:

- Đồ quý, cả hai.

- Cả hai.

- Tôi đã cưới và li dị sáu lần từ khi tôi đến đây và tôi vẫn phải chi một baht về tiền cấp dưỡng cho vợ sau khi li hôn. Tôi nghĩ rằng lần này tôi sẽ chi tăng lên gấp đôi. Có lẽ tôi sẽ may mắn hơn một chút.

Cái cười toe toét của gã làm sáng lên quầy rượu tối sẫm. Gã vỗ vào những cái mông đầy đặn của hai cô gái và các cô đi khỏi quầy rượu.

- Chào mừng quý khách đến khu Tombstone này. - Người đàn ông tóc vàng hoe thành lính nói lầm bầm, gật gù như sắp ngủ gục và tiếp tục nhìn đăm đăm vào li rượu của gã.

Wilkie nói:

- Đây là Johnny Prophet, người được giải thưởng chính thức về thơ của khu Tombstone.
- Rất hân hạnh. - Hatcher nói.

Prophet nhìn Hatcher qua mũi, y mỉm cười mệt mỏi và chìa bàn tay lạnh lùng không có sức sống về phía Hatcher.

- Có bao nhiêu người Mỹ sống ở Bangkok? - Hatcher nói.

Prophet loạng choạng đứng dậy, nhảy lò cò hai, ba bước bằng chân phải. Y ứa nước mắt, nhún vai và gãi tay. Khi đó Hatcher mới nhận ra rằng Prophet gầy như que củi, gần như hốc hác. Prophet dang hai cánh tay ra hai bên như một người truyền giáo đang giảng đạo nói:

- Bốn, có thể năm trăm người. Mọi dạng và mọi cỡ. Kỹ sư, người bán hàng, kẻ vô công rồi nghề chơi quần vợt, kẻ cướp kho, tay cờ bạc, người tàn phế lê gót đi, kẻ yếu thế, kẻ vô lại, kẻ trốn ra nước ngoài, kẻ phản bội xã hội. Ông cứ đặt tên đi, chúng tôi là như thế đó.

Được, Hatcher nghĩ, như thế việc tìm Cody trong số năm triệu người nay thu hẹp lại chỉ trong số năm trăm người thôi.

Wilkie nói một cách băng quơ:

- Chỉ là một bọn Mỹ được xếp đặt lại vị trí thôi. Dù mẹ nó, - Prophet chửi vu vơ. - Đã nghĩ là chết ở phía bên kia sông. Tên chèo đò chết tiết đã không hiểu được cái gì đã xảy ra. Thậm chí đến một thi sĩ cũng khó mà có cảm giác gì về điều đó.

- Đúng vậy. - Wilkie đồng ý và Hatcher gật đầu, mặc dù cả hai đều không hiểu Prophet đang nói gì. Wilkie nháy mắt và nói như để giải thích:

- Johnny đang làm một quyển sách.
- Bombay và nước bồ, - Hatcher nói với Wilkie.

Wilkie lấy một cái li, bỏ vào một nắm đá cục, rồi rót đầy nước soda vào.

Lúc Prophet tiếp tục nói huyền thuyên thì một người đàn ông từ phía sau bức rèm kết bằng các chuỗi hạt đi vào, tay ông run rẩy như mắc chứng co gân. Ông có dáng điệu kì lạ, cao chừng mét tám, đi với một cây nạng nhỏ, vai lắc qua lắc lại. Ông mặc quần jeans và áo thun trắng cộc tay. Cái sọ người in ở vạt ngực áo, miệng sọ cắn một đóa hoa hồng và ở phía đuôi áo có in chữ *Grateful Dead* (Chết khoan khoái). Cánh tay mập, gân guốc và bàn tay mặc dù to lại có những ngón tay thon thả, có vẻ thanh tú. Tóc đen rậm uốn quanh vai và xõa xuống trán. Cái kì lạ là có một nét thanh màu đỏ chạy dài từ trán ông qua sống mũi đến tận cằm, chia bộ mặt làm đôi, một bên bôi đen, một bên bôi trắng. Prophet giới thiệu:

- Đó là Wonderboy, ca sĩ tại chỗ của chúng tôi.

Wonderboy đi đến quầy rượu và chìa tay về phía Wilkie, nói:

- May mắn của tôi đi nghỉ mát rồi. Cho tôi cái hộp nhạc trưởng đại tài, - Wilkie trao cho gã một cây đàn guitar bốn dây, đánh bóng và mòn nhiều, một nhạc cụ rõ ràng là được chăm sóc một cách trù mẫn. Người đàn ông trông kì lạ này đi đến bên cái máy hát Wurlitzer dùng chân đi giày ống kéo cái dây cầm và ngồi xuống gần đấy.

Gã nhắm mắt lại dựa đầu vào tường và bắt đầu ca: “Ôi, Jude đừng để nàng đi...”

Đó là một giọng ca hay. Trong trẻo, sâu lắng, có hơi rượu whiskey, trong các âm cao, và gã đã đưa vào bài hát lời than vãn nào nùng đến nỗi người ta muốn tóm ngay Jude và làm lay chuyển ý nghĩ trong đầu gã.

Prophet nghiêng qua và thì thầm “Cách súng phun lửa một mét rưỡi khi nó nhặt khẩu súng cối... Thực chẳng ai muốn thấy cảnh đã xảy ra ấy”.

Buổi trưa qua đi, quán rượu bắt đầu đầy người. Wilkie bảo Benny Potter giúp đỡ vì quán rượu đông khách gấp đôi. Cặp mắt chảy nước, Prophet bắt đầu khom vai xuống và gãi các cánh tay một cách lơ đãng. Một người đàn ông vào quán Longhorn nhảy từng bước ngắn trông thật buồn cười, dường như gã vừa mới té từ lầu cao hai tầng rơi chân xuống trước. Gã có tấm thân và đôi tay của một cần cẩu hạng nặng, nhưng đôi chân lại gầy khẳng gầy khiu, gã nhảy

thẳng ngay đến Earp và thì thầm điều gì đó với Earp. Earp đứng dậy đi vòng sau quầy rượu qua cánh cửa, vào phía sau nhà. Người đàn ông có bước đi buồn cười bước lên mấy bậc thang, chui qua cái màn kết bằng các chuỗi hạt vào một phòng nhỏ xây thụt vào trong tường.

- Đó là Gallagher, - Prophet nói. - Gerald Gallagher từ thành phố Hobart, tiểu bang Indiana đến đây, làm chủ một hộp đêm có tên là Langtry ở phía bên kia đường. Gái khỏa thân. Không phải các bà, các cô đâu mà là các gái nhỏ. Gallagher không muốn đưa nào trên mười hai tuổi. Trong sổ của Gallagher, bất kì người đàn bà nào trên mười hai tuổi đều là đã mãn kinh, ở Mỹ thì hẳn sẽ bị ném đá đến chết ở quảng trường công cộng.

- Làm sao mà hắn đi một cách buồn cười như vậy? - Hatcher hỏi.

- Xe jeep của hắn đụng phải mình. Sàn xe tông hắn bắn ra ngoài, - Prophet nói - Chân hắn không bao giờ hồi lại được nữa.

- Tôi nghĩ rằng ông cũng đã ở Việt Nam. - Hatcher nói với Prophet.

Prophet nhìn trở lại li rượu của mình.

- Chết tiệt, tôi đã đi cùng với Gallagher vào cái hôm hắn bị mình nổ. Tôi đã để lại một chân trong chiếc xe jeep ấy.

Prophet chìa chân mặt ra và gõ vào nó bằng khớp ngón tay. Nó vang lên một âm thanh của kim loại “ping” giống như gõ vào một ống nước rỗng.

Prophet, - Hatcher tự nhủ thầm. - Cái tên này nghe có vẻ quen.

Earp trở lại quầy rượu và đi lên qua bức rèm kết bằng các chuỗi hạt để vào phòng “Lỗ Trong Tường” Gá ngồi xuống cạnh ngài Tướng Công đang xem hai người chơi banh tám. Gá nói:

- Hatcher đang ở dưới nói chuyện với Johnny.

- A, vậy là anh đã theo lời chỉ dẫn của tôi.

- Sy không mách nước cho hắn đến đây, hắn tự ý đến đây.

- Như tôi đã đoán trước mà.

- Đừng có tự mãn. Tôi không quá tin rằng việc hợp tác với cái anh chàng này là một ý kiến hay đâu.

- Tôi đã biết là cuối cùng hắn sẽ đến đây không sớm thì muộn - Tướng công nói, hãnh diện vì cái trực giác của ông đã đánh giá đúng. Earp móc trong túi áo khoác ra một miếng xì gà dài và châm lửa, xoay chậm nó giữa các ngón tay cho cháy đều.

- Hắn ta đang khoe khắp đó đây một tấm ảnh của Wol Pot, một tấm của Cody nữa. Và hắn làm việc cho Sloan.

Tướng Công chấp các ngón tay lại thành hình cái đèn và đặt miệng lên đỉnh của nó.

- Hắn nói với Wilkie là hắn đến đây nghỉ hè, nhưng Sy đã kết thân với hắn sau khi hắn ăn sáng với Sloan, - Earp nói tiếp. - Hắn không ngẫu nhiên mà đến đây đâu.

- Có lẽ do may mắn. Cả hai đứa đều ở đây, cả hai...

- Chúng ta hãy nghiêm túc đi. Hắn đang đi tìm, và tôi cho rằng hắn lại ở đây thì cần thanh toán cho nhanh, hắn ở quá gần.

- Đừng để cho sự tưởng tượng sai lầm của anh trở thành kết luận cuối cùng.

- Tôi đoán hắn đang theo dõi một cái gì đó.

- Một cuộc viếng thăm tốt đẹp! Có lẽ anh sẽ phát hiện ra một điều gì đó.

- Tôi bảo Thai Horse đem hắn đi.

- Giết hắn?

- Bộ ông không biết sao, đây là một người rất nguy hiểm. Tôi biết hắn qua tiếng tăm của hắn. Hắn là một tên ám sát được phái đến Việt Nam. Họ cử hắn đi với một bản danh sách. Khi hắn đã xóa sổ tên cuối cùng trong bản danh sách, hắn trở về và nhận một danh sách khác. Hắn

không phải là một tên mật thám ngó ngàng nào đó từ San Francisco đến đây.

- Có thêm nhiều lí do để phải thận trọng. Tôi cho anh ý kiên của tôi. Đến gần hẳn. Thân thiện với hẳn. Tìm hiểu xem hẳn đang làm gì ở đây. Anh không thể đánh bật người ta đi một cách thiếu suy nghĩ, Earp ạ. Bất kể chúng ta gọi là cái gì, đây không phải là...

Earp liếc xuống quầy rượu. Hatcher và Prophet đang tán gẫu. Người đàn ông đang thì thầm dường như không để ý gì đến việc đang xảy ra sau bức bàn kết bằng một chuỗi hột.

- Tôi cũng muốn nhắc anh rằng Porter đã bị giết chết ở đây, - Tướng Công nói.

- Vậy thì sao?

- Như thế, nếu anh có quyết định làm điều gì ẩu thì cũng đừng làm việc ấy ở Bangkok. Hãy nhử hẳn ra một nơi nào đó ở miền quê.

- Ý kiến tuyệt vời, - Earp nói dứt khoát. - Tôi chỉ mời hẳn đi một buổi picnic là xong.

- Anh phải có thủ đoạn. Anh có vẻ như đang hoang mang. Anh vẫn còn lợi thế, Earp. Chúng ta biết hẳn nhiều hơn là hẳn biết chúng ta. Bây giờ, anh phải tìm hiểu xem tại sao hẳn đến đây.

- Tôi không tin rằng ông có thể tra khảo điều gì đó ở hẳn.

- Anh biết người ta thường nói là: dùng kẹo ngọt được việc hơn là dùng kem chua.

- Tên này di chuyển rất nhanh. Đây là kiểu chơi của hẳn.

- Nếu hẳn làm cho Sloan thì anh giết hẳn, Sloan sẽ có người khác đến.

- Không, nếu ta làm khéo.

Tướng Công ngả người ra sau và mỉm cười, vẫy tay nói:

- Đó là tất cả ý kiến của tôi, anh bạn thân mến. Bất kì điều gì anh làm, thì nên làm cho đích đáng. Như anh cho biết, đây là một ván bài nguy hiểm và hẳn ta chơi rất giỏi món này.

- Chơi thật giỏi cũng không thắng được ván bài này đâu, dù hẳn là một chuyên viên lão luyện.

Lúc Earp nói chuyện thì một người có vẻ võ sĩ mặc quần shorts đánh quần vợt, áo sơ mi thun, đứng dậy khỏi bàn đánh bài và tới ngồi đối diện với người đàn ông tóc bạc trắng, người này đẩy quyển sách sang một bên và uống một ngụm rượu trong khi người đàn ông tóc sẫm chồm về phía trước và thì thầm với ông ta. Ông già gật gù một cách nghiêm trang lúc nghe người kia nói, và chỉ vào sòng bạc ở bên kia bức màn.

Earp xoay người trên ghế của quầy rượu, ngó vào phòng chính, móc khẩu súng lục 0,357 có nòng đặc biệt và vô tình để vào góc quầy rượu. Hatcher quan sát diễn biến với nhiều lưu tâm hơn.

- Đó là Eddie Riker ở tiệm bán kem, nhớ không, đang nói chuyện với Tướng Công, - Prophet tiếp tục huyền thuyên với Hatcher, hất đầu về phía người đàn ông lớn tuổi hơn.

- Tướng Công là chủ ngân hàng chính thức của khu Tombstone. Mũi Prophet bắt đầu hoạt động, gã đánh hơi rồi gãi gãi vào bên sườn, cười to lên.

Trên kia, Tướng Công mở hộp sắt và lấy ra cái gì như là một tờ giấy nợ. Ông ta ghi vội lên giấy và đẩy nhẹ cho Eddie Riker, người này lại ghi vội mấy chữ, kể đó Tướng Công đếm tờ giấy bạc màu tím đặt lên bàn. Eddie Riker gật đầu cảm ơn và đi trở lại sòng bạc:

- Eddie Riker gặp một ngày xúi quẩy. Prophet nói.

Wilkie thông thả đi lên quầy rượu, hỏi băng quơ:

- Chúng ta làm gì ở đây nào?

- Tôi sẽ uống một li bia. - Hatcher nói. - Tôi cũng không phản đối chơi vài ván bài.

Wilkie nhìn anh ta một lát rồi nói:

- Họ cũng lạ là hay phân biệt người chơi bài. Nhưng nếu ông la cà lâu lâu thì họ biết ông, họ sẽ mời ông thôi.

Wilkie đi trở lại quầy rượu và bắt đầu nói chuyện với một người khách.

- Chính Wilkie là người mở ra khu Tombstone này, - Prophet nói, và câu chuyện của gã tuôn ra như nước chảy - Wilkie và Earp. Wilkie là một giáo sư tiếng Anh ở học viện Tuskegee, có bằng Tiến sĩ danh dự của trường Đại học Tổng hợp Atlanta. Người ta đã làm gì hắn? Người ta gọi hắn đi quân dịch. Một thầy giáo, một con người, rồi người ta đã ném hắn sang Việt Nam và thầy giáo trở thành trung sĩ Wilkie, Wilkie suy nghĩ xem cái gì đang xảy ra và không bao giờ trở về quê hương nữa. Hắn mở quán Longhorn, rồi Eddie Riker mở tiệm Pike's Peak...

Mắt Wilkie nhìn thẳng vào Prophet. Y đang mỉm cười về công việc bán rượu của y, nhưng Hatcher có thể nói rằng y đang lắng nghe Prophet ba hoa về khu Tombstone này và quán Longhorn. Thành linh y quay lại, đi đến cuối quầy rượu và nói điều gì đó với Corkscrew. Người đàn ông da đen đứng dậy, không nhìn xuống quầy rượu và đi ra phía sau bức rèm kết thúc bằng các chuỗi hạt.

- Corkscrew và Potter mở quán Yosemite Sam. Wonderboy mở quán Stagecoach. - Prophet tiếp tục lăm băm nhìn chăm chăm xuống quầy rượu. - Max, anh ta không thể chịu được bất kỳ nơi nào tối tăm, chật hẹp, hắn đi về phía Nam để trồng trọt. Và Kilhanney, dù mẹ thắng khôn khổ Kilhanney, cái thằng chết tiệt Taisung...

Hatcher đang buồn ngủ vì câu chuyện ba hoa tầm phào đột nhiên giật mình tỉnh dậy. Anh cố không để lộ vẻ ngạc nhiên khi nghe Prophet nói đến cái tên này.

Chưa kịp nói tiếp thì Prophet bị cắt ngang. "Này!". Từ phía cuối quầy rượu Wilkie gọi và Prophet ngạc nhiên nhìn lên. Wilkie bước nhanh đến chỗ họ, nói với vẻ nghiêm khắc "Thông thả, cậu bé, hãy giữ nó lại để mà viết thành sách".

Hatcher nhìn chung quanh, hướng về Hole in the Wall (Lỗ Trong Tường). Lờ mờ sau tấm rèm kết bằng các chuỗi hạt anh có thể nhận ra một người đàn bà trong số bảy người đánh bạc ở bàn.

Người đàn bà chơi bài đứng dậy, rời sòng bạc, đứng ngay sau bức màn một lúc đếm năm tiền baht, rồi đi vào phòng chính. Bà ta đẹp, to xương, vai rộng, hầu như không có eo tí nào, mái tóc vàng hoe và bà đã bạc trắng làm người ta tưởng bà phải gần bốn mươi tuổi. Bà mặc áo cánh vải trắng rộng lưng thùng, váy lụa Thái màu lam và mang dép da.

Hatcher lại nhớ trong ảnh bà ta trông nhỏ bé hơn, mảnh khảnh hơn, một người đàn bà thấp hơn do cách chụp ảnh, và do cái túi vải bạt đeo trên vai bà. Sài Gòn vào khoảng thời gian cuối của cuộc chiến tranh, Melinda Prewett đã đoạt thưởng Pulitzer về những ảnh chụp bà ta trong cảnh tàn phá, nỗi sợ hãi, lòng căm thù và niềm đau đớn. Khi chiến tranh chấm dứt, bà ta đã bỏ việc làm có lợi với tờ tạp chí *Life* và biến mất. "Đời tôi không còn gì để nói nữa", đó là câu nói lẩn tránh của bà.

Bà đi thẳng về phía anh, tay nhét năm tiền baht vào trong túi váy và dừng lại bên Johnny Prophet. Bà ta quàng tay quanh cổ gã và thì thầm vào tai gã "chào". Mặt gã sáng lên và gã đặt má vào mu bàn tay bà.

- Công việc làm ăn thế nào? - Gã hỏi.

- Toàn những chuyện lật vật, - bà nói nhỏ vào tai gã. - Đã đến giờ ông dùng thuốc.

- Đúng, - gã nói, giọng nói của gã bắt đầu mạnh hơn.

- Xin giới thiệu ông Hatcher, ông từ xa đến nghỉ hè.

- Thật tuyệt - Bà nói và nhìn chăm chăm vào Hatcher một lúc lâu, rồi mỉm cười, tiếp - Xin chào mừng ông đến Tombstone, ông Hatcher. Chúc ông ở chơi vui vẻ.

THẦU LỢM TIN

Việc Prophett nói đến Wol Pot rõ ràng là một sự lờ lờ, nhưng làm sao nó ăn khớp thế chứ? Rõ ràng Prophett đã biết Wol Pot. Điều này đối với Hatcher chỉ có thể có một nghĩa duy nhất: Prophett đã sống trong trại tù binh và biết những người ở đó.

Nhiều câu hỏi làm Hatcher băn khoăn. Prophett có biết hiện giờ Taisung/Wol Pot ở đâu không? Có người lính nào khác biết Wol Pot không? Có người nào trong số đó biết Cody không? Còn Thai Horse là ai hoặc là gì? Hatcher tắm hoa sen lạnh như nước đá để cho tỉnh chầu bìa uống buổi trưa. Anh nghĩ đến Ron Pelletier. Họ đã làm việc chung trong đội nhiều lần. Sloan đã nói với anh là Pelletier đang công tác về di trú ở Chuang Mai, vùng đồi núi cách Bangkok 430 dặm về phía Bắc. Pelletier đã ở Thái Lan hai năm. Có thể ông ta biết được điều gì, giúp tìm ra manh mối về bí ẩn của Murph Cody. Pelletier là bạn cũ và là người anh có thể tin được. Anh gọi điện số ban đêm của sở di trú và để lại một vài chữ cho Pelletier, anh biết rằng đây chỉ là một cú thử và chưa chắc đã thành công.

Anh nằm trên sàn nhà, trần trụi dưới cây quạt trần, nhìn những cái bóng quay cuồng bên trên, trong khi những hình ảnh cứ lần lượt hiện ra trong óc anh: bộ mặt bôi màu của Wonderboy lúc gã ngồi hát trong góc phòng, Johnny Prophett cụt một chân đi loạng choạng quanh quầy rượu, Gallagher bước vội qua phòng, lão Tướng Công ngồi trong góc phòng nhúng ngón tay vào rượu vang để giở những trang sách trong lúc Earp cầm khẩu súng quan sát mọi người.

Ý nghĩ của anh vẫn hướng về Prophett và anh mở cái cửa sổ nhìn vào kí ức tìm hình ảnh của một nhà văn cố nhớ xem anh đã nghe thấy ở đâu cái tên ấy. Thật sự anh chỉ biết ông ta là một nhà văn đã bị mất đi một chân trong một tai nạn xe jeep.

Rồi đột nhiên anh ngồi dậy.

Paget!

Đó không phải chỉ là một cái tên đã quen thuộc, mà là một gương mặt. Nhưng gương mặt này không hợp với cái tên Johnny Prophett. Tên của ông ta là James Paget. Anh đã thấy tên và ảnh của Paget trên báo nhiều lần trong thời gian chiến tranh.

Tại sao ông ta lại đổi tên là Prophett? Và nếu ông ta đã đổi tên những người lính khác có đổi tên của họ không? Và tại sao? Hatcher quyết định thử một cú nữa: lúc ấy là 9 giờ tối, vậy ở Washington là 9 giờ sáng. Flitcraft giờ này phải có mặt ở sở. Anh liền điện thoại và gọi ban huấn luyện an ninh.

- Tôi có vài cái tên muốn anh kiểm tra giúp. - Hatcher nói với người đầu mối liên lạc ở Washington. - Tôi không có nhiều tin tức khác nữa, nhưng để xem anh thực sự giỏi đến mức nào. Một cái tên trong số đó là một dân thường: James Paget, một nhà báo...

Anh đọc lại tên những người lính khác mà anh còn nhớ: Mac Early, người đã bị lữ dơi tấn công trong đường hầm và hiện giờ đang sống ở một nông trại bởi vì gã không thể chịu đựng được những nơi tù túng, Potter, người đã cùng với Corkscrew chống lại một đại đội quân lính Việt Nam và họ đã mất người em của Corkscrew ở đó, Eddie Riker, thằng phi công khôn ngoan quỷ quái nhất miền Nam, Gerald Gallagher có dáng đi hấp tấp và Wyatt Earp.

- Tôi cũng có hai biệt danh nữa, những cái tên cần thử nhưng chưa chắc thành công. - Hatcher nói và đọc cho Flitcraft hái cái tên Wonderboy và Corkscrew.

- Tôi sẽ gọi là ông. - Flitcraft nói, không tỏ vẻ phiến lòng vì những thông tin ít ỏi mà Hatcher cung cấp cho về những người này.

Hatcher gọi một đĩa salad và tách cà phê đem vào phòng. Lúc anh đang ăn thì chuông điện thoại vang lên. Anh nhắc điện thoại lên, nghĩ bụng có lẽ là Flitcraft gọi.

- A lô?

- Hatcher đó à?
- Phải, có việc gì đó?
- Pelletier....

Người đàn ông to con ngồi khom người ở góc quầy rượu rõ ràng phải ngoài sáu mươi tuổi, có đôi vai lực lưỡng và bộ ngực nở nang của một vận động viên bóng đá chuyên nghiệp. Tay áo bên phải của ông được nhét vào túi áo vét tông. Bàn tay còn lại của ông rất to, cườm tay phải cỡ một dây neo. Thời gian và nhiệm vụ đã tàn phá và để lại nhiều vết sẹo trên gương mặt ông. Râu ông đã lốm đốm bạc được cắt tỉa gọn ghẽ, mái tóc đen hói nhẵn ở hai bên thái dương và trở thành bạc trắng chung quanh rìa. Cặp mắt nâu sẫm sau cặp kính gọng vàng màu nhạt điểm nhiên nhìn chòng chọc. Một con người trông khốn khổ và nguy hiểm, ông ít khi cười, cũng không để ý đến những câu chuyện tầm phào, khi nào muốn nói điều gì thì ông nói với một cái giọng đều đều tẻ nhạt.

Hatcher đã làm việc với Pelletier nhiều lần, ở nhiều nơi trong nhiều năm và biết rõ ông là một bạn đồng minh kín đáo và trung thành, một kẻ địch tàn nhẫn. Trước khi gia nhập đội, Pelletier là một lính thủy đánh bộ chuyên nghiệp và có lần đã mang hai người bị thương cùng một lúc đi suốt một dặm đường rừng ở miền Nam Châu Á. Những nhân vật quan trọng.

Pelletier nhìn lên lúc Hatcher vào quán rượu, cái có thể coi là một nụ cười đã thoáng qua môi ông. Ông chìa bàn tay to lớn ra nói:

- Thằng nhóc độc đáo, vui mừng gặp lại cậu.
 - Tôi cũng vậy. - Giọng nói mất tiếng của Hatcher đáp lại một cách chân thành.
 - Sung sướng thấy cậu còn sống. Nghe đủ mọi tin đồn. - Pelletier nói mắt nhìn soi mói qua cặp kính.
 - Như thế nào? - Hatcher hỏi.
 - Họ nói cậu đã chết rồi - Pelletier nói - Nghe tin đó thật là tồi tệ.
 - Còn gì nữa?
 - Sloan đã gạt bỏ cậu. Cậu đã bị giam ở nhà tù Los Boxes một thời gian. Rồi hắn đã chạy chọt cho cậu ra tù.
 - Điều đó khá đúng. - Hatcher gật đầu.
 - Cái thằng chó đẻ ấy. Cậu không còn làm việc với hắn nữa à?
 - Thực tế là không. Tôi đang làm một nhà báo có đôi chút tự do, đang để tâm đến một người bạn cũ.
 - Người nào đó, tôi biết chẳng?
 - Tôi không nghĩ là anh biết. - Hatcher trả lời, và nhân vật quan trọng này lập tức không nói đến vấn đề ấy nữa. Những năm trong đội đã dạy cả hai không hỏi nhiều về bất kì một việc gì mà bản thân họ không liên quan đến.
 - Anh có vẻ khá dày dạn, Ron. Cái gì đã xảy ra với cánh tay kia? - Hatcher hỏi.
 - Bệnh hoại thư. Nó nghiền nát mất cánh tay mình ở chiến trường. Không thể tìm đâu ra bác sĩ phẫu thuật.
 - Ở đâu.
 - Afgo... Còn về cậu? - Ông ta hất đầu, nhìn về phía cổ họng Hatcher.
 - Họ không cho phép nói chuyện trong tù. Tôi đã đăng hăng không đúng lúc.
 - Ôi, Chúa Giêsu.
 - Dù anh đã nghe gì về nơi ấy, nó cũng tả được hết nỗi khủng khiếp đâu.
- Pelletier nốc cạn li rượu và đưa li không cho cô phục vụ.
- Có tình cờ gặp nhiều thằng bạn cũ không, Hatcher? - ông nói.
 - Có.

Họ ngồi yên lặng trong lúc cô gái mang rượu đến.

- Vẫn bận rộn ở đây hở? - Pelletier hỏi cho có chuyện.

Hatcher nhún vai:

- Vẫn quanh quẩn ở một nơi gọi là Longhorn.

- Biết, ở dưới Tombstone, - Pelletier nói.

- Anh nghĩ thế nào về nơi ấy?

Pelletier nhún vai:

- Ở đó có thức ăn Mỹ ngon. Lũ Mỹ bỏ xứ mà đi đang làm ra tiền.

- Biết người nào trong bọn chúng không?

Pelletier lắc đầu:

- Tôi đã không xuống đó vài tháng nay rồi. Nơi gọi là quán Yosemite Sam's có sườn ngon lắm.

- Họ đang bắt anh làm gì? - Hatcher hỏi.

- Sloan cho tôi một việc làm về nhập cư. Còn sáu tháng nữa là tôi được ba mươi năm. Xong thời gian phục vụ, tôi giữ ý định về hưu.

- Tôi nghĩ rằng Sloan có những cái quan trọng của hắn.

- Nghĩ rằng. Công việc cắt gà, kiểm soát bọn người địa phương tìm cách di cư.

- Còn gì nữa? - Hatcher hỏi bằng quơ.

Pelletier do dự khá lâu đủ để uống hết nửa li rượu và chùi miệng bằng mu bàn tay. Rồi ông nhìn chăm chăm Hatcher mấy giây đồng hồ, suy nghĩ kĩ câu hỏi và cười khúc khích nói:

- Vẫn để ý đến những bộ lạc miền đồi núi, xem ai là nhân vật quan trọng hơn 999.

- Anh nói cái gì?

- Anh bạn cũ Tollie Fong của cậu thực là lắm chuyện rắc rối. Vẫn còn nhớ chứ?

Hatcher gật đầu, hỏi:

- Còn nhớ Joe Lung không?

- Cái thằng chọc tiết heo ấy hả.

- Nó định khử tôi ở Hong Kong mấy đêm trước đây. Nó không còn chọc tiết heo nữa.

Pelletier mỉm cười:

- May mà còn sống.

- Tôi tin chắc Fong quyết giữ lời thề Chiu Chao của hắn, chống lại tôi.

- Có lẽ ngay lúc này thì chúng còn quá bận. Tụi Chiu Chao đã mua vét rất nhiều thuốc phiện trong vụ thu hoạch năm nay.

- Bao nhiêu?

Pelletier nhún vai:

- Bộ kinh tế cho rằng Fong có hai, ba tấn phiện trắng đã giấu kĩ.

- Ở Bangkok hả?

Pelletier gật đầu, uống hết li rượu và gọi một li nữa rồi nói:

- Chúng gặp khó khăn trong việc vận chuyển thuốc phiện Feds đang tìm cách vận chuyển lớn bằng tàu biển.

- Khi nào?

- Bất kì ngày nào. Có liên quan gì đến cậu không?

- Tôi không chắc, - Hatcher trả lời. - Anh có nghe nói gì về một đơn vị có tên là Thai Horse không?

Pelletier nhướng cặp lông mày lên:

- Cũng nghe cái đó, hả? Cậu không bỏ qua một mưu ma chước quỷ nào.

- Anh muốn nói gì?

- Những lời đồn đại ngoài phố. Jerry Cramer ở DEA nói rằng tin tức đang đồn đại quanh một bọn gọi là Thai Horse, chúng đang nện những người liên lạc của Fong. Chỉ có thể thôi, tiếng đồn mà.

- Biết điều gì về chúng không, có chi tiết nào không? - Hatcher hỏi.

Pelletier lắc đầu:

- Một lũ đồi bại, đó là điều tôi nghe được. Chúng đã đánh gục ba tên liên lạc của Fong. Nhưng tôi biết, khoảng hai tháng trước bọn này đã mua trẻ sơ sinh ngoài phố, giết đi rồi nhét bạch phiến vào bụng để vận chuyển lậu.

- Trời ơi!

- Chúng bị vất bỏ ở biên giới Malaysia. Người lái xe bỏ trốn.

- Bọn này còn tồi tệ hơn đám người Chiu Chao.

- Tôi cho là như vậy. Fong còn tệ hơn, - ông nhún vai, - cho đến bây giờ họ cho rằng Fong có cả trăm bí quyết. Đó chỉ là hạt cát trong biển cả thôi.

Đầu Hatcher làm nhanh mấy con tính số học, rồi nói:

- Đáng giá bốn triệu dollar bạch phiến khi nó chưa ra đến đường phố.

Lần này nụ cười của Pelletier mở rộng ra:

- Còn giả vờ hả? Cậu khử cha cái thằng đó đi, Hatcher, họ sẽ cho cậu một khu kinh doanh buôn bán ở Chicago.

- Tôi đang đi tìm một người bạn, chứ không tìm chuyện rắc rối.

- Cậu đã thay đổi rồi. - Pelletier nói. - Thời gian sẽ làm tất cả những việc ấy cho chúng ta. Nếu cậu cần bất kì sự giúp đỡ nào... - Pelletier nói và thả lỏng lời ướm giữa chừng.

- Cảm ơn. - Hatcher nói. - Nếu tôi gặp chuyện rắc rối, thì tôi trông mong trước hết là vào sự giúp đỡ của anh.

- Ừ - Pelletier nói không tỏ ra xúc động chút nào, - tôi cũng vậy.

Một giờ sau đó, Hatcher rời quán rượu, anh không hay biết có người đang theo dõi anh trong bóng tối của một cửa hàng đóng cửa phía bên kia đường. Đôi mắt lấp lánh theo dõi anh vẫy taxi. Xe anh vừa đi khỏi thì một người Tàu cao lớn bước ra khỏi bóng tối, lên một xe hơi đợi sẵn gần đó. Chiếc xe này theo Hatcher suốt quãng đường trở về khách sạn.

LỜI MỜI

Sáng hôm sau, tờ báo *Bangkok Nation* cho Hatcher biết ngoài những cuộc đua ngựa hàng ngày tại trường đua Phat, chỉ còn trận đấu quyền Anh của Sy là sự kiện thể thao duy nhất trong ngày.

Câu chuyện quan trọng đăng trên trang nhất là vụ đánh bom tòa đại sứ Tây Đức ở Paris. Bảy người, trong đó có vợ chồng đại sứ Phần Lan và Thụy Điển đã chết. Đại sứ Mỹ đến dự lễ nên tránh được vụ nổ.

Trong bài tường thuật, những viên chức Pháp nói rằng thi thể tên khủng bố bí ối, nổi tiếng với cái tên Hyena đã tìm thấy sau vụ nổ trong cùng ngày hôm đó ở một phòng của khách sạn, mà người ta cho là đã được dùng để tổ chức vụ tấn công này. Họ đoán là Hyena đã bị giết trong một cuộc tranh cãi nội bộ với một trong những người của hắn.

Hatcher quăng tờ báo sang một bên và xem xét kĩ tấm ảnh Wol Pot trong vài phút, ghi nhớ cặp mắt, hình dạng khuôn mặt, lỗ tai, dáng mũi và cặp môi của gã. Anh cố gắng hình dung xem Wol Pot trông như thế nào nếu gã cạo đầu đi hoặc để râu và ria. Những điểm chủ yếu là: cặp mắt của Wol Pot man rợ và tàn nhẫn, hai tai rộng đứng xa ra khỏi đầu, mũi dài và hẹp, không giống với hầu hết những người Đông Dương, mà những đường nét của họ có vẻ bè và thô hơn.

Trong kí ức của mình, Hatcher tách ra một khoảng từ trán đến cằm Wol Pot, tập trung vào phần này của bộ mặt.

Hatcher đã dùng gần hết buổi sáng để kiểm tra lại cái chợ Sanam Luang đông người và ồn ào, đưa ảnh Wol Pot cho những người chủ sạp và những người ở thuyền coi, hi vọng có kẻ nào đó nhận ra con người tự ghi trong căn cước là một kẻ chào hàng. Chẳng được việc gì. Anh lại đến nơi làm căn cước hi vọng người ta sẽ nhận ra Wol Pot. Chắc chắn là gã phải xin căn cước mới. Nhưng một lần nữa anh lại húc đầu vào tường. Những cái đầu đều lắc không biết và im lặng. Rất có thể là gã Wol Pot lẩn trốn này đã mua một căn cước giả, điều này không phải khó làm ở Bangkok.

Kiểm tra những vị trí còn lại trong quyển sổ của Porter thấy không có gì quan trọng, Hatcher nghĩ Wol Pot thích thể thao vậy để tìm gã nên đến những nơi ấy, mặc dù việc tìm ra một người bé nhỏ trong đám đông người dự những cuộc đua ngựa hay những trận đấu quyền Anh là điều rất khó. Lần đi xem đua ngựa không được gì cả, chỉ thấy những đám người đánh cá điên rồ, vì điều duy nhất người Thái có vẻ thích hơn thể thao là đánh bạc.

Anh trở về quán Longhorn vào lúc quá trưa và cho Sy nghỉ nốt thời gian còn lại trong ngày để chuẩn bị cho trận đấu quyền Anh tối đó, hứa rằng anh sẽ sử dụng tấm vé xem đấu mà Sy đã cho anh. Số người ở đây ít hơn ở trường đua ngựa, và những tấm vé trong bóp của Wol Pot xem những trận đấu trước chúng tỏ là gã thích môn thể thao này.

Wilkie dường như vui mừng gặp lại anh. Trên phòng "Hole in the Wall" các khách hàng quen đang bàn cãi sôi nổi. Cuộc đánh bài đã ngừng và nhiều người đang ngồi chung quanh bàn, chuyện trò hào hứng. Earp đang ngồi dựa lưng vào ghế, ngắm cái nòng khẩu súng cỡ 0.30 khảm vàng và cái báng gỗ tetch chạm trổ bằng tay. Một thứ vũ khí ghê gớm và đẹp.

- Cậu là một người thích đánh cuộc, Hatcher. - Wilkie kêu lên khi anh vào quán Longhorn. - Tốt hơn là lên đây chơi cho vui.

- Cái gì đang xảy ra thế? - Hatcher hỏi và đi vào phòng trong cùng.

- Những con cạp! - Prophet nói với giọng có chút sợ hãi.

- Những con cạp hả? - Hatcher ngạc nhiên nói.

- Một con cạp thôi, nói cho chính xác, - Earp nói và lau báng cây súng với một mảnh da dê, - một con cạp độc chạy khắp khiêng xuống bán đảo, giết chết hai đứa bé một ông già. Max Early tổ chức một cuộc săn.

Earp dường như có vẻ thân thiện hơn ngày hôm trước và rõ ràng và hào hứng khi nghĩ đến cuộc đi săn.

- Có phần đột ngột, phải không? - Hatcher nói.

- Đây là loại thú ăn thịt người - Potter nói - Nó sẽ không ngồi yên chờ chúng ta chuẩn bị đâu.

- Sáng mai nó sẽ xuống dù chúng ta có ở đó hay không, - Earp nói, - và chúng ta sẽ đến. Đây là một con thú dữ.

- Mọi người đều chung vào hai tờ bạc tím, kẻ nào giết được cọp sẽ gom hết. - Wonderboy nói.

Họ giống như những đứa nhỏ đặt kế hoạch cho một ngày nghỉ.

- Wilkie sẽ giữ cọc tiền cuộc. Hắn phải ở đây trông nom cửa hiệu của hắn. - Corkscrew nói.

- Còn những người khác thì sao? - Hatcher hỏi.

- Chúng tôi sẽ nghỉ một ngày. - Gallagher hồ hởi nói.

- Chúng ta sẽ bay chuyến bay sáng sớm đi Surat Thani - Earp nói. - Máy bay cất cánh lúc năm giờ sáng. Bay hết một tiếng đồng hồ. Max sẽ đón chúng ta ở sân bay, đi xe hơi đến đây mất một giờ nữa. Chúng ta sẽ theo vết con thú hoang này từ lúc tám giờ. May mắn ra thì chúng ta sẽ trở về vào chuyến bay bảy giờ tối mai. Tôi tin rằng ngày nghỉ của các anh sẽ rất vui. Thích không?

- Đây là lời mời chính thức đấy chứ? - Hatcher hỏi.

- Tại sao không? - Eddie Riker nói - Càng nhiều người cá càng tốt.

- Còn vũ khí thì sao? - Hatcher hỏi.

- Max sẽ lo liệu cho ông, - Corkscrew hoa tay nói.

Max Early là khách hàng duy nhất ở đây mà Hatcher chưa gặp. Cuộc săn cọp là một cơ hội tốt để gần gũi những người này hơn, nhất là Prophet. Cho đến nay, cái tia sáng duy nhất chỉ dẫn cho Hatcher là câu nói của Prophet về Wol Pot.

- *Pai-tio, sanuk* vĩ đại - Corkscrew cười toe toét nói. - Người Thái có xu hướng chia mọi việc trong cuộc đời ra làm hai loại: *mai-tio*, là loại việc nghiêm túc như là lao động, và *pai-tio*, đó là *sanuk*, cuộc vui chơi.

- Cậu sẽ thích nó, Hatcher, - Potter nói - Phải cho cậu một cái gì đó để kể lại với thiên hạ khi cậu về chứ.

- Tại sao không, có lẽ tôi sẽ gặp may và trả giá xứng đáng cho chuyến đi chơi này. - Hatcher nói.

- Tuyệt! Giờ đây chúng ta có bao nhiêu người nào? - Wonderboy hỏi.

- Có cậu, Melinda, Johnny, Earp, Corkscrew, Gallagher, Potter, Eddie Riker, Hatcher và tất nhiên có Max - tức là có chín người đang ở đây. - Tướng Công nói. Ngài đang giữ trong tay một bản danh sách.

- Ông có phải là trọng tài chính thức của cái câu lạc bộ nhỏ này. - Tướng Công nói với Hatcher. - Tôi sẽ thu của ông một tờ bạc tím để mua vé may bay và ghi số tiền dư của ông vào sổ.

Hatcher trao cho ông ta một tờ bạc tím và nói:

- Hợp lí đấy.

Eddie Riker hăm hở xoa tay vào nhau và nói.

- Tổng số tiền cá độ không đến nỗi tệ. Năm ngàn baht.

- Đưa cho Wilkie thêm hai tờ nữa để đánh cá và ông được gia nhập chính thức, - Earp nói. Hãy có mặt ở phi trường vào lúc bốn giờ bốn mươi lăm, nếu đến chậm ông không có chỗ ngồi. Đây là một cuộc săn thú mà ông không muốn bỏ lỡ đâu.

Và đúng là một cuộc săn kì lạ thật - Earp ngẫm nghĩ. - Chúng ta đang theo dõi hắn trong lúc

hắn cũng theo dõi chúng ta. Bất đắc dĩ, gã phải thừa nhận rằng Tướng Công có lí. Họ phải tách được Hatcher riêng ra và tìm hiểu xem mục tiêu của hắn thật sự là cái gì. Và bây giờ Max đã cung cấp một giải pháp tuyệt vời cho vấn đề này. Vì nếu Hatcher mà nguy hiểm đúng như Earp nghi ngờ thì còn cách nào tốt hơn cho hắn hơn là chết trong khi săn đuổi một con cọp giết người.

TRẬN ĐẤU GAY GO

Hatcher đến một võ đài nhỏ lúc hơn bảy giờ một tí. Đó là khu trung tâm thành phố ở đằng sau một trong những ngôi chùa đẹp. Cuộc đấu chính thức bắt đầu lúc mười giờ, còn Sy là một võ sĩ đấu trận mở đầu, được xếp đấu vào khoảng tám giờ.

Đây không phải là một trận đấu quan trọng, nó giống như một trận đấu ở tỉnh nhỏ nước Mỹ, một nơi thử sức cho những võ sĩ Thái trẻ tuổi đang tìm một vị trí trong những trận đấu quan trọng được tổ chức bốn lần một tuần tại sân vận động Lumpini hay Rajadamnern.

Tiếng ồn ào, sự nóng bức và sự lộn xộn chào đón Hatcher khi anh bước vào võ đài nhỏ chung quanh là những cửa sổ bán vé cá và những người Thái đánh cá thuê chuyên nghiệp. Cuộc đánh cá thật điên cuồng. Trời vẫn còn sáng và nóng, đám người Thái say mê đánh bạc thì ồn ào, điên cuồng đến toát mồ hôi, la hét ồm ồm và đưa tay khỏi đầu vẫy những tờ baht của họ tìm số đánh cá.

Thêm vào sự lộn xộn chung là tiếng nhạc đệm cho những cuộc đấu, một sự pha trộn truyền thống nhưng không hòa hợp của những kèn, đàn banjo, những dây cồng hòa nhịp và nhiều loại trống khác nhau. Ấn tượng chung là nghe du dương như những âm thanh của một trận mèo cắn lộn nhau ấy.

Từ khi có hai người Thái được giải vô địch hạng ruồi thế giới vài năm trước đây, cả hai trường phái truyền thống Muay Thai và phương Tây đều được đề cao. Những người hâm mộ đứng quanh một cái vườn rộng ở sau võ đài, giống như bãi cỏ ở một đường đua ngựa, nhìn những võ sĩ khởi động và chọn lựa. Những võ sĩ Thái phái Muay hầu như đánh chậm giống như những người múa ballet, trong lúc những võ sĩ trường phái Mỹ nhảy nhót trên sân cỏ giống như những võ sĩ Mỹ khởi động. Nhưng nếu những võ sĩ phái Muay đánh quyền như múa có vẻ hơi cầu kì và không có vẻ gì là chính xác, họ lại là những võ sĩ hung bạo hơn. Trước kia đã có lần những võ sĩ Thái này bọc tay bằng vải gai, trên ấy rắc những vụn kiếng và đấu cho đến khi một người gục hẳn mới thôi. Bây giờ họ mang găng hạng nhẹ - không được phép rắc vụn kiếng nữa - và đấu năm hiệp, mỗi hiệp ba phút. Người trọng tài cũng có thể ngưng trận đấu trong trường hợp có người bị thương.

Ai cũng biết là trong làng võ thuật một võ sĩ Thái giỏi là một đấu thủ hung bạo mà hầu như không thể bắt anh ta ngừng lại được.

Sy mặc áo khoác xanh sẫm có một con trăn xanh đỏ cuộn tròn ở lưng áo, cái miệng trắng của nó há ra đe dọa. Cậu ta cởi áo ra đưa cho huấn luyện viên, một người to như cái thùng, trông cứng rắn, có cái mũi tẹt và đôi mày rậm. Dưới cái áo khoác, Sy mặc quần ngắn võ sĩ bằng lụa đỏ có in tên mình ở mép quần bằng chữ Phạn màu xanh. Cậu ta cũng quấn một dải băng quanh đầu và bắp tay trái, đó là bộ đồ truyền thống của các võ sĩ quyền Anh Thái. Dải băng quanh đầu màu nâu và trắng với một đuôi ngựa cứng đờ được gài chổng ra đằng sau có tua lụa xanh rủ xuống đung đưa. Cái dây da quấn quanh bắp tay trái của cậu buộc một cái bùa may mắn. Cậu đi chân không.

Sy hoạt động một cách uyển chuyển lạ thường, mắt nhìn dăm dăm như thôi miên, đứng trên một chân rồi đổi sang chân khác, quay chậm chậm về phía sau theo điệu nhạc chơi nhanh gấp đôi nhịp bình thường. Đang quay tròn thành hình cậu tung ra nhiều cú đá ác liệt, vung cánh tay lên xuất chiêu liên hồi, sau đó quay tiếp và kết thúc bằng một thế hãm lại. Hatcher có ấn tượng sâu sắc về Sy.

Anh đi trở lại khu đánh cá độ, lách qua đám đông đang la ó, múa may, để mắt tìm Wol Pot, mặc dù anh hiểu rằng cơ may tìm được gã trong một đám đông như thế ít hơn là cơ may Sy thắng trận đấu. Hatcher đã cá một giấy bạc tím vào người lái xe của anh là cậu ta sẽ thắng, cá hai ăn năm. Nếu cậu người Thái nhỏ nhắn này thắng, Hatcher sẽ được 750 baht, tức là khoảng ba mươi bảy dollar mà anh đã dự định cho Sy coi là tiền thưởng.

Trong vài cuộc đo sức đầu tiên, Hatcher chen qua đám đông, bầu quanh các cửa bán vé cá độ và các người đánh cá độ thuê, theo dõi hành lang đầy tiếng la ó trong những cuộc thi đấu như thế này, ít để ý đến diễn tiến trên võ đài.

Không có Wol Pot.

Vào lúc sáu giờ rưỡi, Sy được dẫn vào trong võ đài ngoài trời. Phía ven thành phố, ánh chớp vạch ngang qua bầu trời hoàng hôn, tiếp theo sau là tiếng sấm rền rĩ ở xa, nhưng chẳng ai để ý đến cơn giông đang đe dọa. Trọng tài, như trong cuộc đấu quyền Anh phương Tây, giới thiệu Sy và đối thủ của cậu ta, một võ sĩ lớn, vạm vỡ hơn có tên là Ta Tan.

Không cần, không vật, không dùng võ judo, không khạc nhổ, không húc đầu hoặc đá vào đối thủ khi đối thủ đã bị hạ, trọng tài răn trước bằng tiếng Thái và cho biết sẽ đấu năm hiệp, mỗi hiệp ba phút, và cuộc đấu sẽ dừng lại nếu một võ sĩ bị thương. Có nhiều tiếng la ó và huýt sáo vang dội khi nghe lời thông báo chốt. Nghi thức cuộc đấu bắt đầu. Nhạc ngừng lại và người xem im lặng. Sy cúi đầu xuống, chắp hai bàn tay lại và chào theo truyền thống để cảm ơn huấn luyện viên và cầu Phật, khẩn vớ thương để rằng cậu tin tưởng cậu có tinh thần chính đáng để thắng trận đấu. Phật Gautama có nói về bốn chân lý cao cả, thứ nhất cuộc sống là sự đau khổ, thứ nhì sự đau khổ là do lòng ham muốn gây ra, cuối cùng là tám điều răn chính đáng để diệt được sự đau khổ - hiểu đúng, suy nghĩ đúng, nói đúng, quản lý xác thịt đúng, sống đúng, nỗ lực đúng đắn, quan tâm đúng đắn và tập trung đúng đắn. Sy tụng lại những điều lệ này với Phật, hứa sẽ tuân theo những lời răn và sống một cuộc đời chính đáng.

Sau lễ cầu kinh, nhạc bắt đầu tấu nhẹ nhàng làm nền cho hai võ sĩ xoắn lấy nhau trên võ đài, phô diễn những thế võ của họ, Sy có vẻ là một võ sĩ cổ điển hơn Tan, kiểu đánh của Tan kém hoa mỹ hơn. Anh ta có vẻ đánh võ mềm mại hơn, không nhanh nhẹn bằng đối thủ nhỏ con hơn anh ta.

Hiệp nhất trôi qua, không có gì xảy ra, chỉ là những cú đấm qua, đấm lại trông hoa cả mắt nhưng phần lớn đánh vào không khí vì cả hai võ sĩ đều tránh được đòn và đang nghiên cứu lối đánh của đối thủ.

Trong hiệp nhì, từ góc của mình Tan lao ra đánh trước, tiến lên một bước đứng trên một chân rồi tung chân kia đá nhanh và mạnh vào Sy, Sy tránh được dễ dàng những đòn đầu tiên, nhảy xa khỏi anh ta, quay lại và dùng chân gạt những cú đá của Tan, kể đó Tan đổi thế xoay chân nhanh, né nghiêng sang bên và đá một cú mạnh vào háng Sy. Trúng nhưng ở cao. Cậu Thái nhỏ con kêu thét lên, gập người lại và lùi ra xa, nhưng Tan rượt theo, đấm liên những cú trái và phải, Sy cố né đầu tránh những cú đấm cho đến khi bị Tan giáng cho một cú mạnh vào thái dương.

Sy xoay người tung chân phải lên đá mạnh vào sườn Tan. Tay võ sĩ to con chịu đòn một cách nhẹ nhàng, tấn công lại Sy và đấm liên tiếp trái phải, tiếng găng đập vào má và quai hàm Sy vang lên bộp chát. Khán giả đã cảm thấy hơi thở của thần chết, đứng dậy la thét cho đo ván đi.

Tan mặc dù chậm hơn và không lanh lẹ như Sy nhưng lợi về tầm vóc và sức nặng. Gã lao vào, đá, đấm trong lúc đối thủ nhỏ con lo đỡ đòn, nhảy tránh, cố né những cú đánh tới tấp mà không sao tránh hết được. Đòn đánh như mưa xuống đầu Sy và những cú đá trúng đích vào bụng, vào đùi. Sy hết né qua bên này, lại sang bên kia trong khi Tan dường như đã làm chủ trận đấu. Tiếng chuông kết thúc một hiệp đã giúp Sy tránh bị những đòn nặng hơn nữa.

Cậu ta ngồi vào góc của mình, thỉnh thoảng liếc nhìn Hatcher và mỉm cười. Một dòng máu rỉ ra ở cánh mũi. Mồ hôi chảy nhề nhại trên tâm thần nhỏ nhắn rần rỏi của cậu.

Sy dẻo dai hơn là khán giả nghĩ. Hiệp thứ ba bắt đầu cũng giống như hiệp nhì. Tan tấn công trước, đá rồi đấm và chuyển thế, xoay chân tung một cú đá mạnh y như một võ sĩ Tây phương, đổi hướng đánh từ phải sang trái. Nhưng Sy đã nhận ra kiểu đánh của đối thủ và cũng nhanh chóng chuyển thế. Bây giờ cậu ta thành linh bắt đầu trở ngón của mình. Cậu hụp đầu né những miếng đánh tổng hợp của Tan và vung tay chặt mạnh từ trên xuống, cú chặt sượt qua hàm Tan, quật gã mất thăng bằng. Sy nhảy lùi lại đá song phi vào bụng Tan, thu chân về rồi lại bồi thêm hai cú đá mạnh nữa. Tan loạng choạng lùi lại, sững sốt vì sự hung bạo đột ngột của tay đối thủ

nhỏ con này, Sy chớp thời cơ ngay. Cậu tiến nhanh một chân lên rồi thành linh đổi chân và tung một cú đá "veo" trúng sống mũi Tan. Máu tuôn ra ròng ròng. Tan lùi lại lắc đầu và quay về thế thủ.

Giờ đây chính Sy trở thành kẻ tấn công. Cậu đá nhử hai cú rồi thành linh đổi chân tung người lên cho thân mình song song với mặt đất đá một cú tàn nhẫn vào háng Tan. Gã võ sĩ to con rống lên vì đau đớn lão đảo rồi gục xuống trên một đầu gối. Trọng tài đếm đến sáu thì gã rống lên như một con bò rừng từ thế quỳ lao ngay vào tấn công Sy.

Sy đang đợi ngón đòn phản công này. Cậu xoay người đá rất mạnh vào cổ Tan rồi đâm liên hồi phải, trái, thẳng, vào mặt Tan. Cái mũi đâm máu lại chảy máu thêm. Cậu lại đá tiếp, lần này cái đá chính xác chết người. Đòn này đánh ngất đầu Tan ra sau. Gã loạng choạng lùi lại, rõ ràng là rất lúng túng. Một mắt bắt đầu sưng húp. Gã tấn công tay võ sĩ nhỏ con một cách tuyệt vọng, vươn tay ra ôm và ghi chặt hai bên hông Sy rồi húc đầu vào trán Sy. Khán giả phản ứng, la ó, tình cảm của họ chuyển nhanh sang phía kẻ vừa mới bị thua. Trọng tài tiến nhanh vào tách hai võ sĩ ra, đến khuyên nhủ Tan, khi gã đã nhảy lùi xa khỏi Sy. Cái mũi cậu võ sĩ nhỏ con đang chảy máu do cú húc đầu vừa rồi. Cậu vuốt máu đi, vẫy tay ra hiệu cho trọng tài ra ngoài và bắt đầu lao vào đối thủ. Tiếng chuông chấm dứt hiệp đấu.

Huấn luyện viên của Sy đang thì thầm vào tai cậu, cậu lắng tai nghe và gật gật đầu. Hatcher tiếp tục nhìn chăm chú từng khán giả giữa các hiệp đấu hi vọng gặp may. Mặc dù có thể cá chắc là Wol Pot không có ở đó. Xét cho cùng thì đây chưa phải là trận đấu chính.

Hiệp bốn, Tan đổi chiến thuật. Gã di chuyển chính xác hơn, giống một võ sĩ Tây phương, thăm dò Sy, tìm chỗ hở của Sy. Sy di chuyển khôn khéo, nhảy quanh đối thủ chậm chạp.

Thành linh, Tan tung chân đá thẳng vào háng của Sy một đòn ác liệt. Cậu võ sĩ Thái nhỏ con gập người lại vì đau và ngã vào dây võ đài.

Khán giả không rõ là la ó ai.

Tan nhảy vào như một con cọp, đâm ba cú như tử vào mắt Sy. Sy quỵ một đầu gối xuống, đầu lắc lư, máu bắn vào ngực hòa lẫn với mồ hôi. Cậu nhìn chăm chăm vào Tan và Hatcher nhận thấy ánh căm thù trong đôi mắt cậu ta. Đây là cái nhìn của một kẻ sát nhân. Sy lấy gang tay quệt máu trên mặt và lắc đầu khi trọng tài nghiêng xuống nói gì với cậu.

Bây giờ cậu ta đã đứng dậy và được hỗ trợ bởi những tiếng hoan hô của khán giả.

Tan lại tấn công, nhảy một bước quyết định vào trong vòng phòng thủ của Sy. Nhưng lúc ấy cậu Thái nhỏ con làm một điều sừng sốt. Cậu lộn một vòng, đứng xuống đằng sau Tan, và khi gã to con này quay lại đối diện với cậu, thì cậu nhảy ba bước ngắn, tung mình lên cao phóng ra hai cú đá thẳng vào mặt của Tan rồi lại rơi xuống trên hai chân.

Trong lúc Tan đang bị đòn loạng choạng, Sy lại nhảy bổ vào đá nhử một cú rồi giáng những quả đâm trái phải thẳng vào cằm Tan.

Cả bốn cú đều đánh trúng Tan. Tan loạng choạng lùi lại và Sy đổi thế tiến vào, tung mình lên cao đá song phi rồi lại rơi người xuống trên hai chân. Hatcher đứng thẳng người lên, cùng với các khán giả la hét.

Sưng sốt, đau đớn, choáng váng bởi sự tấn công hung tợn, Tan tung ra một chương tuyệt vọng nhưng nguy hiểm chết người. Đòn rít lên vèo qua, chỉ cách hàm Sy có mấy li mét. Sy móc hai cú đâm trái nhanh và đập một cú phải mạnh vào góc quai hàm Tan, ngay dưới lỗ tai. Hấp!

Tan lão đảo ngã đập mặt vào dây võ đài, bật trở lại và ngồi phịch xuống. Gã nhìn quanh võ đài bằng cặp mắt mờ dần.

Trọng tài bắt đầu đếm. Đếm đến sáu thì Tan dướn người lên. Đếm đến tám gã đứng hẳn lên được và đếm đến chín thì gã đã đứng vững.

Trọng tài bước lùi ra phía sau.

Sy lao tới như một viên đạn. Cậu ta nhảy đích dắc ngang qua võ đài trong lúc Tan cố nhắm vào cậu ta. Gã đã không bao giờ nhìn thấy được hai cú đòn cuối cùng.

Cú thứ nhất là ngón đá vào phía bụng trên làm Tan co gập người lại.

Cú thứ nhì là cú đâm tay mặt dồn cả sức nặng trên năm mươi kí của Sy vào nó. Đầu của Tan kêu bịch một tiếng như cái bao cát để tập đâm. Gã ngã xuống thảm, vấp đầu xuống và giập mặt về phía trước ngất đi. Thánh thần cũng không thể vực gã tỉnh dậy được nữa.

Sy đang nhảy vờn quanh võ đài, đưa hai tay lên khỏi đầu, một hình ảnh vui thật sự. Huấn luyện viên của cậu nhảy vào trong võ đài, nhắc bóng cậu ta lên ghì chặt lấy và mang cậu trên tay nhảy múa quanh võ đài.

Khán giả điên lên, quăng những tờ chương trình, nón, bùa hộ mạng và chai vào võ đài.

Hatcher bắt đầu cười lớn, anh vỗ tay hoan hô. Đó là một trận đấu quý quái thật, anh tự nhủ.

Hatcher vẩy trên đầu những tờ vé cá độ trúng, gào lên hết mức gọi Sy “Bảy trăm năm mươi baht, bảy trăm năm mươi baht”, trong lúc huấn luyện viên của Sy đang nhảy cẫng quanh võ đài với cậu. Lúc ấy, Sy không còn gì phải lo lắng nữa. Phạt đã tin cậu. Cậu đã hạ được tên võ sĩ to con. Và khán giả đã hoan nghênh cậu.

Trong lúc phấn khởi, Hatcher không để ý đến ông già người Tàu đang nhìn anh. Ông già cao nhưng lưng đã còng, có mái tóc muối tiêu và một hàm râu bạc. Ông mặc bộ xường xám bằng lụa. Khi Hatcher rời vũ trường thì ông già theo anh.

Hatcher đi trở lại ngang qua sàn vũ trường và bước qua một trong năm cửa bán vé ra ngoài. Anh cảm thấy những hạt mưa mát lạnh đầu tiên rơi lộp độp. Những tiếng sấm cách nhau vài giây. Hatcher đứng vào hàng người ra.

Anh đã để ý những cái tai người đó trước tiên. Chúng to và mọc lên ở cách xa đầu hẳn. Kế đó là mũi. Nhìn nghiêng mũi người này dài và thon, gần giống với mũi điều hâu.

Người đàn ông đứng cách anh hai hàng ngang và hơi lệch về phía sau, có dáng người tầm thước, cao cỡ 1,7 mét, nặng cỡ sáu bảy chục kí. Đầu cao lảng bóng, nhưng quý ời, ai mà có thể cao cái đầu như hẳn. Hatcher nghĩ. Ngoài ra, Hatcher thực tế chỉ chú ý đến vùng giữa cái trán và môi trên của gã đàn ông. Anh vạch kí ức, nhớ lại tất cả những chi tiết trong bức ảnh của Wol Pot. Cái mũi và đôi tai rất khớp với bức ảnh.

Bây giờ về cặp mắt. Chắc chắn nó sẽ cho Hatcher biết, những con mắt này ăn tiền đấy. Nhưng người đàn ông mập và chắc này đeo kiếng râm và đang đứng nghiêng nên Hatcher không thể thấy rõ cặp mắt của gã.

Trời đã bắt đầu mưa nặng hạt. Sấm chớp loảng ngoảng trên bầu trời. Người đàn ông bắt gặp anh đang nhìn mình. Hatcher quay đi, theo dõi ông ta qua cái vế bên ngoài. Người đàn ông bỗng nhìn chằm chằm vào Hatcher nhưng không bỏ kính ra.

Ông già còng người Tàu vẫn la cà dưới mái hiên của trường đấu tránh mưa, theo dõi Hatcher.

Hatcher đến cửa bán vé, người thủ quỹ trả tiền trúng cá cho anh. Anh đi trở lại qua đám đông bao quanh cửa bán vé, đến đứng gần mặt sau trường đấu, vừa đi vừa theo dõi người đàn ông có cặp tai to ngay sau khi anh nhận tiền trúng cá.

Hatcher nhìn thẳng vào hẳn cho đến khi anh chắc rằng người đàn ông đã thấy anh, rồi chậm rãi rút vào bóng tối của vũ trường. Trời bắt đầu mưa to hơn. Người đàn ông đó mặc quần dài đen áo sơ mi trắng đang so vai lại chống mưa và ngả người về phía trước ngó theo Hatcher.

Hắn bỏ kính xuống và liếc nhanh về phía bóng tối.

Hatcher thấy rõ đôi mắt hẳn. Cặp mắt lạnh lùng, bất động, tàn nhẫn. Cặp tai to. Mũi khoằm. Chính là Wol Pot rồi.

Một lần chớp chạy ngoằn ngoèo qua bầu trời và đánh vào một nơi nào gần đấy, tiếp theo sau là mưa xối xả.

Hatcher bước ra khỏi bóng tối và bắt đầu rẽ đám đông tiến về phía Wol Pot, hắn quay đi và tiến ra cửa. Hatcher chạy nhanh, lách qua đám đông đang xếp hàng đánh cá cho trận đấu tới.

Anh đuổi theo hẳn, quá ngạc nhiên vì tìm ra được hắn đến nỗi không để ý gì đến lão già

còn đang theo dõi anh. Màn mưa vẫn tuôn xối xả mờ mịt. Trong đám đông nhốn nháo trú mưa, lão già Tàu mất dấu Hatcher, lão chạy ra ngoài mưa, điên cuồng tìm anh trong đám đông. Lão chạy lao đến cửa chính, ra khỏi cửa bước vào đường Thi Phatt. Những nhóm người vội vã tìm chỗ tránh mưa. Những bảng hiệu đèn huỳnh quang rực lên trong màn đêm buông xuống sớm. Lão già Tàu tuyệt vọng quay lại và vội vã đi theo con hẻm nhỏ chạy bên cạnh trường đấu. Hatcher để mắt dõi theo Wol Pot, anh len lỏi giữa đám đông đang tản ra lúc anh đuổi theo. Người đàn ông lùn, khỏe thành linh quay lại và lao qua cửa phụ của bức tường đá bao quanh sân võ để ra một con hẻm nhỏ cạnh đường Thi Phatt. Gã nép vào vách tường đá lúc cơn giông mạnh lên và ánh chớp rạch bầu trời tối đen.

Hắn nghe tiếng cửa mở đằng sau và bắt đầu chạy. Hắn chạy về phía đường Thi Phatt, Hatcher đuổi theo sau cách chừng chục mét. Anh quyết định thử lừa hắn. Anh hét lớn cho át tiếng mưa.

- Dừng lại, Wol Pot. Tôi không muốn phải bắn ông.

Mánh này thế mà có hiệu quả. Wol Pot chạy chậm lại, rồi dừng hẳn, nép vào vách tường, ẩn vào bụi hoa lài và những chùm hoa phong lan đang rủ xuống tường. Hắn từ từ giơ hai tay lên ngang vai, sợ cái gì đó đằng sau hắn. Thằng Tây này là ai? Hắn tự hỏi, nhưng không dám quay lại. Wol Pot là một tên nhát gan. Nếu hắn bị giết, hắn không muốn nhìn thấy cái chết đến.

Hatcher đến sau gã, dùng ngón tay giữa vào lưng của Wol Pot và thì thầm vào tai gã "Pằng", hắn quay lại, nhận ra bị lừa và định bỏ chạy, nhưng Hatcher đã thộp lấy cổ họng gã và đẩy gã dán vào tường, giữa những chùm hoa lài ẩm ướt. Nước giở mạnh xuống Hatcher, anh có thể cảm thấy nước đang ngấm vào giày anh. Và cũng đột xuất như khi mới bắt đầu, mưa bỗng tạnh hẳn. Sức nóng của vĩa hè hun đốt nước mưa biến thành hơi nước bốc lên chung quanh họ.

- Tôi đã đi nửa vòng thế giới để đến nói chuyện với anh, - Hatcher thì thầm. - Bây giờ anh trả lời tôi vài câu hỏi.

- Tôi không nói được tiếng Anh! - Wol Pot lắp bắp nói bằng tiếng Thái.

- Chúng ta sẽ nói bằng tiếng Thái. - Hatcher càu nhàu bằng tiếng Thái.

- Ông cần gì... ừ... ừ?

- Tôi muốn Murph Cody.

Lão già Tàu quay xuống con hẻm kế bên trường đấu và đi qua làn hơi nước cuộn cuộn do trận mưa giông ngấn dữ dội gây nên. Trong ánh sáng đỏ của những bản hiệu đèn huỳnh quang gần đây hơi nước bốc lên mờ ảo trông như lửa địa ngục. Lão già Tàu nhìn xuyên qua làn hơi nước. Lão nghe có tiếng nói ở nơi nào đó phía trước. Lão cho tay vào trong áo rút ra một khẩu súng hãm thanh 0,38.

- Cody? - Wol Pot nói lắp bắp bằng tiếng Anh - Ông là ai?

- Một người bạn của Windy Porter, người đàn ông đã bị giết trong khi cố cứu anh đang ẩn trên thuyền.

- Tôi không biết. - Wol Pot bắt đầu nói, nhưng Hatcher đã móc giấy chứng minh của hắn trong túi ra và đưa ra trước mắt hắn.

- Đừng có nói dối tôi, đồ khốn kiếp, anh ở đó với một đứa con gái.

Cặp mắt rắn của Wol Pot liếc qua, sợ hãi. Gã bắt đầu rúm người lại, thụt sâu vào giữa bụi hoa ướt át. Ánh sáng đèn huỳnh quang từ đường phố gần đấy chiếu đỏ vào mặt gã.

- Tại sao ông cần Cody? - Gã rên rỉ.

- Anh muốn bán hắn cho Porter để lấy hộ chiếu, không đúng thế sao?

Mắt của Wol Pot sáng lên, gã hỏi đầy hi vọng:

- Có phải ông là người của tòa đại sứ không?

- Anh chỉ nên để tôi hỏi thôi.

- Tôi không biết Porter đã theo dõi tôi cho đến tận lúc tôi thấy ảnh hắn trên báo. - Wol Pot rên rỉ.

- Tôi giải quyết vấn đề giúp anh. - Giọng nói rè rè của Hatcher rít lên. - Anh cho tôi biết Cody và tôi sẽ không tố cáo những tội ác của anh.

Hắn lắc đầu, và nước chảy nhỏ giọt xuống cái đầu hói, vào cả mắt hắn.

- Cody ở đâu? - Hatcher hỏi.

- Tôi không biết.

- Đừng dối tao, thằng nhãi này, tao sẽ...

- Tôi không biết, tôi thề với ông. Hắn đã biến mất. Nhưng tại sao ông muốn gặp hắn đến thế?

- Hắn là một người bạn của tao.

- Hắn là đồ cặn bã!

- Mà là quỷ sứ nên mới nói như thế.

- Cody buôn lậu bạch phiến. Hắn là một tên cướp, một kẻ giết người. Và tệ hơn nữa, hắn là một tên giết trẻ nít.

- Mà nói cái quái quỷ gì thế?

- Hắn ta giết trẻ nít và nhét bạch phiến Trung Quốc vào thân thể chúng. Vì thế hắn tự xưng là Thai Horse.

- Cody là Thai Horse hả?

- Vâng, đó là cái tên mà hắn tự xưng.

Tin đó làm cho Hatcher rùng mình. Anh lùi lại, nhìn chằm chằm vào Wol Pot một lúc.

Đó là điều mà Wol Pot chưa bao giờ nói ra.

Hatcher chưa kịp nghe thấy tiếng súng hãm thanh thì viên đạn đã bắn trúng ngực Wol Pot. Chỉ nghe tiếng “pụp” rồi tiếng người đàn ông lùn, khỏe làu bàu; gã rướn người lên như là đứng trên các ngón chân, rồi lại tựa vào bức tường. Hai phát súng nữa bắn liên tiếp pụp, pụp.

Hatcher quay lại và quì xuống đúng lúc nhìn thấy lão Tàu già khom người sau làn hơi nước chĩa súng vào anh. Lão nhìn Hatcher chằm chằm, hai tay giơ khẩu súng ra đằng trước. Hatcher nhảy sang trái, rồi chuyển nhanh qua phải. Nhưng lão già còn không đuổi theo những động tác của anh. Lão bất ngờ hạ khẩu súng xuống và từ từ đi trở lại đường Thi Phatt, sương mù được ánh đỏ của đèn huỳnh quang cuộn cuộn xoáy quanh cái dáng lưng còng của lão cho đến khi lão biến mất trong đường phố đông người.

Wol Pot thở hổn hển một cách đáng thương và dựa vào tường tuột từ từ ngồi xuống. Hắn há hốc miệng hợp không khí. Một vết đỏ bắt đầu loang ra chung quanh ba lỗ trên vạt trước áo sơ mi. Mắt hắn nhắm lại, đầu ngoẹo sang một bên và ngã nằm nghiêng xuống.

Hatcher đè mạnh đầu ngón tay vào cổ họng hắn bắt mạch, đồng thời nhìn hai đầu hẻm. Hắn đã chết. Hơi nước từ vỉa hè nóng ẩm bốc lên chung quanh. Tiếng sầm rền rĩ ở mạn bên kia thành phố khi cơn giông tiếp tục đi về phía bờ biển.

Hatcher quyết định đi khỏi nơi đó. Anh quay lại và theo lão già đi vào đường Thi Phatt. Hatcher vẫy một chiếc taxi trở về khách sạn. Những chiếc xe tuk-tuk chạy vụt qua lại, các dòng xe cộ lưu thông trên đường trong lúc chiếc xe taxi chạy chậm chậm qua thành phố tiến về phía bờ sông. Điều đó hợp với ý Hatcher. Anh cần có thời gian để kiểm điểm lại mười lăm phút vừa qua.

Rõ ràng là lão già Tàu theo dõi Wol Pot.

Hoặc là theo dõi anh.

Anh nghĩ về lão già Tàu ẩn trong màn hơi nước, cuộn cuộn của con đường nhỏ đang chĩa khẩu súng vào anh, sẵn sàng giết anh rồi có điều gì đó đã làm lão đổi ý. Điều gì đã xảy ra? Lão già là ai và tại sao lão ta lại giết Wol Pot? Không phải cái thằng vô lại này không đáng bị giết, và không phải là không có nhiều kẻ muốn làm việc này.

Nhưng điều làm cho anh quan tâm nhất là Wol Pot đã nói Murph Cody và Thai Horse chỉ là

một và Cody là tay buôn lậu thuốc phiện. Cody có làm việc cho Tollie Fong và những người Chiu Chao không? Những người khách thường đến quán Longhorn có biết Murph Cody không? Những câu hỏi vẫn ong ong trong đầu khi anh về đến khách sạn.

- Tôi có tin tức cho ông, thưa ông! - Flitcraft nói giọng ôn tồn.

- Nói cho nghe đi, trung sĩ, - Hatcher nói.

- Điều không hay là tôi không tìm thấy những bí danh Wonderboy và Corkscrew. Wilkie là một trung sĩ quân đội, có mề đay đầy ngực. Không có địa chỉ từ khi giải ngũ. Earp là đại tá đã sang Việt Nam bốn lần, về hưu năm 1976. Hiện giờ không biết ở đâu.

- Ừ hứ. Còn những người khác thì sao?

- Đó là điều đáng quan tâm đấy.

- Ông nói “đáng quan tâm” là thế nào? - Hatcher hỏi.

- Eddie Riker, Gallagher, Potter và Early tất cả đều nằm trong danh sách những người đã mất tích trong lúc làm nhiệm vụ và được cho rằng đã chết.

- Tất cả bốn người ấy à?

- Vâng, thưa ông. Tất cả bọn họ đều mất tích năm 1972. Đây, còn một điều nữa: Nhà báo Paget? Ông ta biến mất cùng một ngày và đại thể ở cùng một nơi như Gallagher.

- Còn gì nữa không?

- Còn một điều nữa. Cả Gallagher và Eddie Riker đều ló chuyện rắc rối khi họ biến mất.

- Rắc rối thế nào?

- Eddie Riker đánh một sĩ quan bạn và Gallagher mắc tội đánh cắp một vụ lớn. Gã ấy quản lý một câu lạc bộ phục vụ ở thành phố S và đã cuồn rượu, thuốc lá bán ra ngoài chợ đen.

- Flitcraft, ông đáng được thưởng mề đay.

- Cám ơn ông, thưa ông. Tôi còn đang kiểm tra về Wonderboy và Corkscrew.

- Thôi bỏ đi. Tôi chỉ cần thế thôi.

- Có thể tôi sẽ tìm ra một điều gì đó về họ.

- Không cần. - Hatcher nói nhỏ.

- Cảm ơn ông.

Hatcher nằm xuống sàn khoanh tay lên ngực. Tim anh đập mạnh. Thành lĩnh những mảnh của trò chơi tháo ráp bắt đầu khớp vào đúng vị trí. Một hình ảnh bắt đầu hình thành trong đầu của Hatcher, nhưng hai vấn đề chính vẫn còn dằn vặt anh.

Làm thế nào mà Murph Cody và Thai Horse lại ăn khớp với vụ việc nan giải này như thế? Anh vẫn không biết chắc rằng Cody đã chết hay còn sống.

Có lẽ lời giải đáp cho hai vấn đề này sẽ có sau chuyến bay đến Surat Thani.

FONG

Daphne Chien sống trong một căn hộ trên lầu của tòa nhà cao tầng ở dưới chân đồi Victoria. Cái phòng khách hai gian nhìn ra bến cảng về phía Kowloon. Trước ban công là một cánh rừng phủ đầy dây leo và dương xỉ.

Nàng thường việc trễ ở cơ quan cách đây hai khu nhà, trên tầng lầu chót của một trong những nhà băng cao chót vót đầy cửa kính và ra về vào khoảng 7 giờ chiều. Ngày hôm đó nàng còn về trễ hơn nữa. Mặt trời đã lặn sau dãy núi phía tây và đèn đường đã bật sáng, nàng mới xuống thang máy ra đường, ở đó chiếc xe hơi của nàng đã đợi sẵn. Nàng mặc quần áo đi làm như thường lệ, một bộ đồ ghép hai mảnh trước ngực bằng hàng xám của đàn ông, áo sơ mi xanh sẫm hở cổ và quấn một khăn quàng đỏ quanh cổ.

Nàng vừa bước lên chiếc xe Limo thì một chiếc xe Ford đỗ cách đó nửa khu nhà theo dõi ngay. Chiếc xe này được trang bị một máy điện thoại tế bào. Trước khi chiếc Limo rời lề đường, người đàn ông theo dõi Daphne đã quay số điện thoại gọi về nhà nàng. Chuông điện thoại ở nhà nàng reo lên hai lần rồi ngừng, một hồi chuông nữa reo lên trước khi chiếc máy trả lời chặn nó lại. Một lúc sau, điện thoại reo lên, lần này chỉ có một hồi.

Tollie Fong đứng trong bóng tối của căn hộ. Gã mỉm cười. Nàng đang trên đường về nhà. Gã trở lại trong phòng ngủ và xem xét. Có bốn sợi dây lụa dài cột vào mỗi góc giường. Gã rút từ trong tay áo ra một con dao găm nhỏ đặt lên trên cái tủ đựng quần áo gần một cặp vớ dài. Gã đặt chiếc máy ghi âm trên bàn ngủ cạnh giường.

Rồi Tollie Fong đi xuống, đứng nấp sau cánh cửa trước của căn hộ và đợi.

Khi Daphne vào nhà, Fong lén nhanh tới sát nàng, nàng còn đang tìm công tắc điện thì hai bàn tay gân guốc của gã đã xiết chặt lấy cổ nàng, những ngón tay của gã ấn sâu xuống sờ thấy cái gân cổ, rồi gã cảm thấy nàng cứng đờ người rũ xuống. Gã giữ nàng lại không để nàng ngã xuống sàn nhà, nâng nàng lên và bế nàng lên thẳng lầu về phòng ngủ. Gã đặt nàng lên giường, giang tay chân nàng ra và cột chặt lấy các dây lụa, gã mở máy ghi âm, lượm con dao găm và đợi nàng tỉnh lại.

NHỮNG KẺ ĐI SĂN

Seo Già đang chớp mắt ngủ trưa trong một đầm lầy dưới gốc một cây đa thì nghe thấy tiếng những chiếc xe vận tải đến. Trước đó nó đã nghe thấy những con voi gầm gừ, khịt mũi và phun bùn vào nhau, nhưng nó không để ý đến. Giờ đây khi có những chiếc xe vận tải đến đem theo nhiều tiếng nói, nó ngồi dậy ngay dậy, cau mặt, hếch mũi lên đánh hơi gió, nhưng gió thổi về phía sau nó nên nó không thể đánh hơi thấy nhóm người có lẽ còn cách xa đây tới hai trăm mét.

Seo Già biết rằng nó sắp phải đương đầu với những kẻ thù nguy hiểm. Lần này không phải là một con cạp đực trẻ. Đây là cả một đội quân. Cặp mắt vàng xanh của nó lóe lên dữ tợn và rằng nó ghì vào mép gầm gừ, nó đi lững thững và oai vệ qua những thân cây, xa khỏi những chiếc xe vận tải và đoàn người, tiến về phía rừng tre và cỏ ống cao ở phía tây bờ hồ cách đó chừng một dặm. Ở đó những sọc vân vàng và đen dữ tợn của nó sẽ hòa lẫn với cỏ khô mọc cao.

Nó không hấp tấp. Vai và chân nó bị đau. Bệnh viêm khớp sáng nay lại tệ hơn thường lệ và nó đói. Nó đã quá già và quen chịu đựng, nên lo sợ bất cứ cái gì.

Những dấu chân cạp còn mới dẫn đến hồ. Quat, người Thái dẫn đường, phát hiện ra chúng khoảng một giờ trước đây. Anh đặt bàn tay vào một vết chân. Dấu chân lớn hơn bàn tay chừng vài phân.

- Con mèo đi kiếm mồi đó. - Early nói với đám người đi săn - Tôi đã cử một người xuống làng rồi. Dân làng sẽ ở trong nhà cho đến khi việc này xong.

- Anh nghĩ điều gì vậy? - Earp hỏi.

- Gió đang đổi hướng, - Early nói, hít hít không khí như một con thú. - Nếu nó ở cuối gió thì nó có thể sẽ săn đuổi thực sự đây.

Mắt Max Early nhìn chăm chăm dưới vành cong của chiếc mũ đi săn bằng vải kaki. Ông cao gần mét tám, có mái tóc nâu dày và hàm râu rậm. Cái áo bằng vải kaki bó sát tấm thân vạm vỡ rắn chắc của ông. Ông có đôi chân to khỏe mang quần shorts chơi quần vợt. Thân thể ông rám nắng và hàm râu bạc phếch vì ánh mặt trời nhiệt đới hun đốt.

Ông ngồi xổm vẽ xuống đất một bản đồ sơ lược. Cả nhóm tụ tập chung quanh ông uống bia, hút thuốc và qua vai ông nhìn những nét vẽ nguệch ngoạc trên cát. Ông trình bày rõ khu vực này cho những người đi săn biết.

Trên đầu bản đồ là nơi cắm trại của họ, ở phía dưới và bên trái bản đồ, tức là ở hướng nam và tây của trại là cái hồ và ngôi làng. Giữa trại và hồ là cánh rừng rậm dài hai dặm trải dài về phía đông và tây khoảng một dặm. Về phía dưới bản đồ và phía tây của hồ là một bình nguyên rộng có lẽ tới nửa dặm vuông.

- Đó là nơi nguy hiểm - Early giải thích. Ở rìa của nó là một rừng tre có bề rộng chừng năm mươi đến bảy mươi năm mét, chạy ngoằn ngoèo từ hồ đến những cánh đồng. Tre cao từ bốn đến sáu mét và rất rậm rạp. Giữa rừng tre và rừng rậm nhiệt đới có một dải đất toàn cỏ trâu ngắn kể đến một dải đất dài đến hai trăm mét mọc toàn cỏ voi cao mà theo lời Early thì phải cao từ hai đến ba mét. Vùng mọc cỏ trâu ngắn, cỏ voi và tre là những nơi ẩn náu thuận tiện cho hổ, báo. Xa khỏi làng về phía tây của dải rừng thưa là những cánh đồng trồng trọt.

- Chúng ta đang xem xét khoảng chừng bốn dặm vuông các rừng cây nhỏ và cây lớn. - Early nói. - Các ông nên nhớ, nó có thể leo cây, lẩn vào sau một gốc cây, nằm im không động đậy hàng giờ trong đám cỏ cao...

- Nó có thích tấn công người không? - Wonderboy bối rối ngắt lời.

- Nó đã ăn ba người rồi, tầm vóc sẽ không ngăn cản nó được đâu.

- Nó lớn bao nhiêu? - Gallagher hỏi.

- Phải gần hai trăm rưỡi kí theo hình dáng và kích thước vết chân nó để lại. - Early trả lời. - Ngoài ra nó bị chột mắt phải và có thể bị đau khớp chút ít, vì thế nó rất hung dữ, thêm vào đấy nó thường đá vung ra trên đường nó chạy.

- Tuyệt! - Eddie Riker lăm bắm, cời áo sơ mi ra.

Gã có tấm thân lực lưỡng, đầy lông vớ nhiều vết sẹo ngang dọc trên bụng và hai bên sườn phía dưới. Gã đeo kính râm hiệu Ray-Ban. Gã hỏi:

- Còn cái quỉ gì nữa không?

- Con cạp dữ nặng hai tạ rưỡi. - Earp cười lớn nói. - Nó sẽ lôi chân anh đi đấy, Eddie Riker, cuộc đi chơi ngoài trời này có thể biến thành một đám tang đó.

Early giải thích kế hoạch tấn công như sau: cứ hai người cưỡi một con voi. Có ba con voi cả thảy. Họ sẽ đi cách nhau khoảng một trăm mét. Những người mà Early gọi là “những cậu bé ồn ào” sẽ đi giữa những ông voi, la hét lên, gõ xoong chảo, làm cho cạp già hoảng sợ phải chạy ra. Hi vọng rằng Sợ Già sẽ chạy về phía bọn người có nhiệm vụ sẵn, và lọt vào trong khu vực họ được phép bắn tức là khu vực họ nhìn thấy rõ mục tiêu mà không có người nào ở trong tầm đạn. Những người cưỡi voi sẽ chỉ bắn trong trường hợp khẩn cấp thôi.

- Khi các ông đến vùng phía nam hãy tản ra cách nhau khoảng ba trăm mét nhưng phải đủ gần để nhìn thấy nhau. - Early khuyên họ. - Khi chúng tôi bắt đầu lái xe về hướng nam để đến làng, hãy tiến về phía chúng tôi. Đi vào trong rừng tre nhưng chỉ ở vùng cỏ trấu thấp thôi. Đừng đi vào vùng cỏ voi, các ông sẽ bị lạc trong cánh rừng cỏ rậm này và các ông sẽ biến thành bữa trưa cho cạp đấy. Hoặc giả một người trong bọn tôi có thể tình cờ bắn phải các ông. Khi bắn trúng cạp, hãy đi tìm xác nó. Nó sẽ di chuyển xa đấy nên phải đi tìm cho ra đồng thịt này.

- Những con voi không đuổi cạp chạy à? - Eddie Riker hỏi.

- Voi không làm cho cạp sợ đâu. - Early nói. - Trong rừng hoang chúng nhân nhượng nhau. Nhưng một lần tôi đã thấy một con cạp nhảy lên lưng một con voi to, cao bạ mét rưỡi và xé đi nửa cái tai voi.

- Có cái gì làm cho con cạp sợ không? - Corkscrew hỏi.

Early nghĩ một lát rồi nói rất nghiêm nghị:

- Tôi chưa nghĩ ra là cái gì làm cho nó sợ. Con cạp này già rồi. Nó chột mắt, đói và đã vồ vài người, do đó nó trở thành cạp ăn thịt người. Nhưng nó ranh mãnh lắm. Các ông chớ có lăm, nó còn quỉ quyết hơn cả một con rắn hổ hoang có chữa đấy.

- Nói một cách khác, không thể đoán trước được tình hình sẽ xảy ra.

- Đúng thế!

Họ rút thăm xem ai sẽ cỡi voi và ai sẽ đi săn trên mặt đất. Melinda và Johnny Prophet cùng với nài voi cưỡi một con, Earp và Early cỡi con thứ hai, Gallagher và Eddie Riker cỡi con thứ ba. Potter, Wonderboy, Corkscrew và Hatcher đi bộ. Lúc họ lên xe, Earp hất đầu cười nửa miệng với Hatcher, nói:

- Chúc anh may mắn, chiến sĩ.

- Cũng xin chúc anh như thế.

Chiếc xe cũ kĩ chạy rầm rầm qua phong cảnh miền Nam Thái Lan xanh tươi và màu mỡ. Những cánh đồng xanh bát ngát hoa nở dọc hai bên đường và những cây ăn trái điểm xuyến cho cảnh đồng quê luôn thay đổi.

Có một cảm giác nỗ lực và làm việc khẩn trương ở nơi đây, có lẽ là do những con vật sức lực đang cày ruộng. Những con voi nhà ở đây phổ biến như trâu nước. Cũng có nhiều chỗ để cho cạp ẩn náu.

Hatcher kiểm tra lại khẩu 375 H&H mà Early đã cho anh mượn và nói:

- Nó nổ chậm như rùa, nhưng có thể hạ ngay một con voi ở cách xa hai trăm mét.

Xe họ chạy hai dặm băng qua những vùng không có đường xá. Dưới ánh mặt trời buổi sáng làng quê trông hoang vắng. Những cánh cửa các hàng quán và những túp lều rơm đều đóng kín.

Wonderboy ngồi dựa vào thành xe, ghì chặt khẩu súng dài của gã như sợ nó bay đi mất. Mồ hôi vạch những nét sọc đen trắng kì quái trên mặt gã. Hatcher có thể thấy làn da chằng chịt sẹo bỏng ở dưới lớp sáp. Anh hầu như nghĩ thấy được cái vẻ sợ hãi của Wonderboy. Anh nói:

- Đừng có lo, cậu bé. Tôi sẽ để mắt trông chừng cho cậu.
- Đồng ý. - Anh chàng nhạc sĩ lầm bầm.

Bốn người tỏa ra dọc theo phía sau bãi cỏ rộng phía tây của hồ, nhưng giữ cự li để có thể nhìn thấy nhau. Corkscrew và Potter ở một đầu bãi, Wonderboy và Hatcher đầu kia. Họ đã ở ngoài trời và nắng nóng như hun đốt họ.

Đằng trước Hatcher là một bụi tre to, rậm, cao khoảng bốn năm mét. Qua những thân cây chen chúc Hatcher khó có thể nhìn thấy được vùng cỏ ngắn, cao đến thắt lưng ở đằng sau bụi tre. Âm thanh duy nhất là tiếng vo ve của ruồi và côn trùng. Không có một con chim líu lo và gió chỉ như một tiếng thổi dài, thỉnh thoảng mới lay động nhẹ ngọn cỏ thôi. Hatcher mang kính râm vào và thận trọng đi dọc theo bờ tre, cứ vài bước lại dừng để lắng nghe và quan sát. Khi đến gần cánh đồng anh nghe tiếng “những cậu bé ồn ào” đang bắt đầu tấu khúc nhạc của họ. Còn phải đi xa, thỉnh thoảng một con voi rống lên hòa giọng vào bản hợp ca này.

Hatcher nhìn Wonderboy ở bên trái, một dáng người nhỏ bé đang đi thận trọng song song với cánh rừng tre.

Những tiếng động trở nên lớn hơn khi anh tiến đến gần bụi tre. Anh quay lại nhìn Wonderboy. Anh chàng đang đứng trước những bụi tre cao vút, nhìn chúng với sự ngạc nhiên rõ rệt. Hắn không để ý đến cuộc săn, Hatcher nghĩ, và tự nhiên anh bắt đầu đi về phía Wonderboy.

Sẹo Già đói, theo thường lệ nó đi thông thả qua rừng cây đến vùng cỏ voi. Còn cách xa bụi tre nó đã bắt được hơi người. Nó đang ở giữa nó và cái hồ. Nó lúi vào trong đám cỏ lau cao. Rồi có những tiếng động. Những tiếng động phía sau nó càng rõ hơn. Nó có thể cảm thấy những bước chân voi nặng nề đang đến gần qua sự rung chuyển của mặt đất.

Nếu nó rời bãi cỏ lau này, nó sẽ rơi vào nơi trống trải, có nghĩa là nó phải chạy qua những cánh đồng lúa. Đuôi Sẹo Già ngoắt qua ngoắt lại một cách giận dữ. Nó rít lên, quay vào và luồn lách qua những bụi cỏ để tiến về phía hồ, dấn bụng xuống mặt đất cho khỏi bị lộ hình tích. Nó tìm được một cây khô và trườn ra sau gốc cây, giương con mắt độc nhất của nó nhìn qua đám cành cây trụi lá, đợi chờ. Đây là lãnh địa của nó. Nó đi ra khỏi lãnh địa dò xét chung quanh. Nó không còn có chỗ nào khác để đi.

Wonderboy đứng ở rìa rừng tre cao, ngạc nhiên thấy sao mà tre mọc cao và thẳng đến thế. Tim cậu đập nhanh đến nỗi cậu có thể nghe thấy tiếng đập trong tai. Cậu nhớ Max đã bảo họ phải rất thận trọng khi vào rừng tre và bãi cỏ cao. Tre nứa mọc san sát vào nhau vì thế cậu khó có thể nhìn qua kẽ hở giữa những thân cây. Cậu đi vào cánh rừng một cách sợ hãi, len lỏi vạch lau, rẽ lá mà đi. Cậu bắt đầu hát nho nhỏ. Rồi hát to hơn, nhưng rất trầm bài ca tự cường ra ‘Suite: Judy Blue Eyes’ (Mắt xanh của Judy):

- *Da da da da do... dat dat de da da do...*

Tiếng hát trấn an cậu ta. Cậu quyết định đi xuyên qua cánh rừng tre đến bìa đồng cỏ ngắn và đợi. Cậu chỉ có thể nhìn xa được một hai mét phía trước cậu. Wonderboy đã nghĩ là cậu chết mất vì quá liều lĩnh, tuy nhiên cậu vẫn còn đây, đang thử thách sức chịu đựng của mình, đuổi theo một con cạp nặng trên hai trăm kí, giận dữ, chột mắt, ăn thịt người, mà có thể nhảy xổ ra không biết từ đâu và bất cứ lúc nào. Ý nghĩa thể thao của cuộc săn bắn đối với cậu dường như đột nhiên trở thành một điều ngu xuẩn. Cậu nghĩ, có lẽ phát hiện ra con cạp từ trên lưng voi và giết nó thì dễ hơn nhiều.

Hatcher cũng thế, đang di chuyển một cách cẩn thận qua rừng tre. “Những cậu bé ồn ào” và lũ voi bây giờ đã gần hơn nhiều. Có những tiếng động hỗn tạp. Hatcher đang nghĩ về Wonderboy, tự hỏi xem anh chàng có đang nghĩ cái gì khôn ngoan hay không. Sợ hãi như cậu thì có thể bị lầm lỡ trong đám cỏ lăm. Nó có thể đánh lừa cậu ta. Cậu có thể bước lên trên và đạp vào đuôi cạp trước khi nhìn thấy nó. Hatcher đi qua các bụi tre tiến vào bãi cỏ trâu ngắn.

Năm chục mét về phía bên kia là đám cỏ cao, đang lay động nhẹ nhàng theo làn gió thoảng.

Hatcher đi dọc theo bờ rừng tre tiến về phía Wonderboy, cỏ cao đến thắt lưng sột soạt lướt qua anh và từng đàn côn trùng bay rào theo bước chân anh. Anh đi, ngừng lại và lắng nghe, rồi lại tiếp tục đi.

Anh bắt đầu thấy căng thẳng. “Những cậu bé ồn ào” và lũ voi đang tiến đến phía bên kia đám cỏ cao.

Qua những cành cây khô, Seo Già đã nhìn thấy một con voi hiện ra mờ mờ trên những cây sậy cao và nghe thấy tiếng dùi đập vào xoong chảo, tiếng la hét, mặc dù nó không thể nhìn thấy cả bọn họ. Con cọp già đang khát. Nó đói nữa, nó đã mất cả kiên nhẫn.

Một con voi to bắt đầu đi vào đám cỏ cao. Đôi tai thính của Seo Già đã nghe thấy những tiếng động khác ngoài tiếng gõ xoong chảo và la ó. Nó rời gốc cây khô, trườn dần bụng xuống đất, bỏ không một tiếng động qua đám cỏ về phía hồ.

Từ trên lưng voi cao, Max Early quan sát bãi cỏ voi cao, rộng mênh mông, cỏ cao tới ba mét trải dài gần nửa dặm từ hồ đến những cánh đồng trồng sắn. Xa hơn là bãi cỏ ngắn và tre cao. Quạt đang quan sát mặt đất bên dưới anh ta, tìm vết chân của con cọp hung bạo. Anh đã phát hiện ra những dấu chân dằn vào bãi cỏ ngắn và anh chỉ về phía hồ nói khẽ:

- *Anta rai, seua, thaleh saap.*

Early giải thích:

- Anh ta nói nó đang đi về phía hồ và nguy hiểm đấy. Tôi đang hi vọng nó vượt qua vùng cỏ này, ra nơi trống trải để ta rượt đuổi theo.

Early thối một tiếng còi sắc, gọn. Tiếng còi xé bầu không khí vang lên lạnh lút át cả tiếng huyền não mà “các cậu bé ồn ào” gây ra. Mọi vật ngừng cả lại. Những con voi đi cách nhau khoảng ba trăm mét dừng lại, bắt đầu dùng vòi bứt cỏ ăn. Không một ai động đậy. Không có một tiếng động. Kể đó Early nghĩ rằng ông đã nghe thấy một tiếng gì đó. Ông ngả người về phía trước, đôi tai nhọn vểnh lên rồi nói hơi to:

- Cái quái gì thế?

- Ông thấy cái gì hả? - Earp hỏi.

- Tôi nghe thấy một cái gì đó. Hãy nghe xem.

Họ lắng tai nghe, Earp nghiêng đầu qua một bên.

- Có phải người nào đó đang hát không? - Early hỏi.

- Đang hát hả?

- Tôi thề với trời là tôi nghe thấy một người nào đó đang hát. Hình như tiếng hát vọng ra từ sau các bụi tre kia.

- Chắc là của Wonderboy. - Earp nói.

- Hẳn điên à?

- Hẳn sợ. Hú lên, bảo hẳn cầm họng đi.

- Ơ hơ. Nếu hẳn trả lời to, hẳn sẽ tự bộc lộ rõ vị trí của hẳn.

- Con cọp này sẽ không đuổi theo hẳn đâu.

- Chúng ta không biết con cọp này đang nghĩ gì.

- Có điều gì không hay lắm hả? - Eddie Riker gọi to lên.

Early đưa bàn tay lên, đặt những ngón tay vào môi.

Ông ta chỉ vào Eddie Riker rồi khoát tay qua đám cỏ và lau sậy thấp hướng về dải rừng tre. Ông ta khiến con voi đi thẳng về phía trước, mắt ông nhìn qua cặp kính hướng về phía tiếng động ông đã nghe thấy. Ông nói nhỏ với Earp:

- Hãy sẵn sàng. Chúng ta có thể có cơ hội trong tầm tay đấy.

Hatcher đi nhanh xuống bờ rừng tre về phía Wonderboy khi nghe thấy tiếng còi. Những

người làm nhiệm vụ khua động ngưng đập nổi xoong của họ. Anh dừng lại và đợi một lát. Có một sự im lặng chết chóc.

Rồi anh lại nghe thấy tiếng hát. Wonderboy ở gần hơn là anh tưởng. Cậu ta đang ở một nơi nào đó trong rừng tre, một nơi nguy hiểm. Hatcher đi nhanh gấp đôi, di chuyển tới gần vòng ngoài của rừng tre cho đến khi anh có thể nghe thấy khúc hát êm dịu của Wonderboy ở gần đầu đấy. Anh tiến vào khu rừng, đi một cách hết sức êm ái về phía tiếng hát. Những cành tre cao, cứng, kêu lạt sạt khi anh rẽ cành lá để tiến về phía Wonderboy.

Sẹo Già cũng hoảng hốt vì tiếng còi. Rồi tiếng còi tắt và sự tĩnh mịch làm nó bối rối. Nó dừng lại lắng nghe, có tiếng những con voi đang búт cỏ. Nó nghe thấy những âm thanh đang trước nó: “*Do do do do da... dat dat do da da do..*”

Và nó nghe thấy có người đi qua bãi cỏ phía sau nó. Nó chờ đợi, bắt thit của nó săn lại. Những con voi lại bắt đầu đi, nó cũng tăng tốc độ.

Sẹo Già ranh ma lắm. Nó quyết định băng qua rừng tre ra ngoài đồng trống đằng xa và phóng nhanh qua đó. Bản năng của nó bảo nó phải đi hết sức lặng lẽ cho tới khi ra đến ngoài đồng trống. Hiện giờ chung quanh đang có những hoạt động. Kẻ thù đang tiến gần nó.

Nó lại bò về phía trước, ra khỏi đám cỏ voi cao, bò vào bãi cỏ ngắn. Bây giờ thật sự nó bò sát, đặt chân nọ trước chân kia một cách rón rén, thận trọng, bò chậm chạp về phía rừng tre, rời xa những kẻ đang tiến đến ở phía sau, rời xa khỏi những con voi. Con mắt độc nhất của nó long lên sòng sọc kiểm soát con đường trong lúc nó bò về hướng có âm thanh kì lạ. Early dừng voi lại một lần nữa, nhìn chăm chú đám cỏ bằng chiếc ống nhòm. Ông bỗng ngừng lại, chiếu ống nhòm vào một điểm.

- Có cái gì hả? - Earp thì thầm.

- Không chắc...

Early nhìn cỏ cao lung lay trước gió. Rồi ông thấy một vệt ngắn di chuyển ngược chiều gió, thật khó mà nhận ra, giống như một gợn sóng trong đại dương. Sự chuyển động ngưng lại. Rồi nó di động nữa. Được chừng hơn một mét, lại ngừng.

- Chúa ơi, - Early thở mạnh. - Nó kia.

- Ở đâu? - Earp hỏi.

- Kia, nó đang di chuyển trong đám cỏ ngắn về phía rừng tre. Khi nó đến gần rừng tre, nếu nó thấy ai ở đó có lẽ nó sẽ tấn công.

Early trao ống nhòm cho Earp và điều khiển con voi đi tới nơi đang có chuyển động. Con vật to lớn ịch bước về phía trước trong khi Earp nhìn một cách hồi hộp qua ống nhòm.

- Tôi không thấy nó. - Earp nói.

- Ngay đằng trước chúng ta, cách khoảng một trăm mét. Hãy nhìn chỗ cỏ trâu ấy. - Early nói.

Kể đó Earp nhìn thấy cái gợn sóng, một cử động nhẹ nhàng trườn qua đám cỏ sậy ngắn, rồi nó dừng lại. Earp nói:

- Chúa ơi, ông nói đúng đây.

- Còn thằng Wonderboy chết dầm đâu rồi? - Early hỏi.

Con voi đi nhanh về phía rừng thưa, Earp hỏi:

- Chúng ta không thể bắt đầu làm rùm beng lên để xua đuổi nó ra à?

- Không, không làm thế. - Early cau kính nói, con cọp này điên. Nó đang hăng tiết. Bây giờ chúng ta làm nó hoảng lên, có lẽ nó sẽ tấn công chỉ hoàn toàn do hoảng sợ.

Early cất tiếng gọi rõ ràng và rành mạch:

- Wonderboy, dừng hát nữa. Hãy quay lại ra khỏi rừng tre, đi thật chậm. Đừng có trả lời tôi, hãy làm ngay lập tức!

- Cút! - Hatcher nói khi nghe thấy lời cảnh cáo của Early. Nhưng anh không dừng lại. Anh không có thời gian để dừng lại. Anh cứ tiếp tục đi về phía trước.

Sẹo Già cũng nghe thấy tiếng người la ó, nó dừng lại. Rồi nó thấy có một chuyển động cách nó vài mét. Răng nanh nó cắn vào môi, mũi hếch lên bắt gió. Tiếng động tắt. Nó lại tiến về phía trước. Qua con mắt độc nhất, nó nhìn thấy một vật động đây trong đám tre đang đi xa khỏi nó và nó đuổi theo. Đằng sau nó lũ voi đang bước đến. Mặt đất rung lên khi chúng đi qua đám cỏ cao. Sẹo Già trườn nhanh hơn, bò về phía những bụi cỏ cao, cứng và cánh đồng trống ở phía bên kia.

Bỗng nó nhìn thấy một sinh vật có hai chân, một động vật trông kì lạ có cái mặt nửa đen nửa trắng. Thật đe dọa. Sẹo Già có thể cảm thấy nỗi sợ hãi của nó. Động vật này đi khuất vào đám tre giữa Sẹo Già và cánh đồng trống. Nó cầm một cây gậy. Vuốt của Sẹo Già vươn ra, bấp bệ vai của cạp uốn lượn như sóng chuẩn bị tấn công.

Nó bò ra khỏi đám cỏ và nhảy vào trong rừng tre.

- Chúa ơi, con cạp ở trong rừng tre rồi. - Early nói và vẫn tiếp tục theo dõi sự chuyển động qua ống nhòm.

- Wonderboy chết dẫm ở đâu rồi? - Earp nói.

- Hắn cũng ở trong ấy, tôi có thể thấy dạng nó di chuyển. Con cạp đang đi theo cậu ta.

-Ồ, Chúa ơi! - Earp nói.

- Mẹ kiếp, - Early vừa nói vừa điều chỉnh tầm nhìn của ống nhòm, - Hatcher cũng ở trong đó à?

- Có quỷ mà biết được?

Riker và Gallagher đổi hướng, đi về phía họ, và con voi mà Melinda và Prophet đang cưỡi cũng tiến về đó, đến cánh rừng tre.

Hatcher bắt đầu chạy về phía Wonderboy, cậu ta đã thôi hát. Anh chạy lao qua rừng tre, tiếng cành tre đập vào nhau lách cách đằng sau anh khi anh vượt qua làm gãy những cành cây, vấp chân vào gốc cây. Anh giữ nòng súng dài hếch lên để tránh rủi ro bắn phải Wonderboy.

Sẹo Già cũng trườn nhanh hơn, bò qua những bụi tre, cố gắng di chuyển mà không để lộ vị trí của nó. Nó có thể nhìn thấy sinh vật kì lạ ở trước nó. Đi thụt lùi, nhìn chung quanh một cách bối rối. Sinh vật có bộ mặt đen trắng ở cách nó hai chục mét. Sẹo Già đã quen săn mồi trong rừng tre. Nó có thể nhìn thấy sinh vật này, nhưng sinh vật thì không thể thấy Sẹo Già. Sinh vật kì lạ này trượt chân, mất thăng bằng, quay đi chỗ khác, loạng choạng cố giữ cho khỏi ngã.

Cạp tấn công.

Hatcher thấy Wonderboy loạng choạng và té. Anh nghe thấy những thân tre gãy rầm rắc trước khi nhìn thấy con cạp. Anh chạy về phía Wonderboy, cậu ta đang lúng túng, cố tìm cách ngồi dậy.

- Nằm xuống, - Hatcher la lên bằng cái giọng khàn khàn của mình. - Nó đang tấn công đấy.

-Ồ, Chúa ơi, đừng! - Wonderboy thét lên.

Hatcher không để mất một giây, ném ngay khẩu súng vào con cạp độc và nhảy dè lên người Wonderboy, chụp lấy khẩu súng của cậu ta và lăn người về một bên. Gần đầu đây anh nghe tiếng voi gầm, cảm thấy mặt đất rung chuyển khi con vật to lớn chạy lồng về phía họ. Nhưng anh không thể để cho việc đó làm anh phân tán. Anh đang ở trong cái thế của mình, con cạp to đang ở xa ba mét, nhảy lao vào, cái miệng há to để lộ những răng nanh nhều dớt dài, con mắt độc nhất của nó lóe lên hung bạo.

Anh có đủ thời giờ để bắn một phát. Anh nâng súng lên và bắn thẳng vào mặt cạp.

Sẹo Già cảm thấy sức nóng của phát nổ, lóe lên vì ánh chớp và chỉ một phần nghìn giây sau cảm thấy viên đạn nổ ngay trên con mắt độc long của nó, làm rạn nứt sọ, xoáy vào đầu nó, làm vỡ óc nó và làm bể xương sọ phía sau. Chân trước của nó khuỵu xuống, nó ngã bổ nhào, lăn long lóc dè gãy hết dây tre này trước dây tre khác. Chúng rơi tới tấp xuống đầu Hatcher và Wonderboy. Con cạp dữ nằm cách đó mét rưỡi, cái miệng khổng lồ của nó còn há ra. Một tiếng gầm thét ải oán phát ra từ cổ họng nó, nó giãy giụa và bắt đầu nằm im.

Hatcher có thể cảm thấy Wonderboy nằm bên anh đang run rẩy. Anh quỳ lên, nhìn chàng nhạc sĩ dường như đang cố đào một lỗ chui xuống đất.

- Xong rồi, cậu ơi, - Hatcher nói nhỏ. - Tốt rồi.

- Không, không. - Wonderboy la lên, chân tay cậu rúm lại.

Một trận mưa những cành tre lại đổ xuống quanh Hatcher, và anh nghe thấy tiếng một con voi rống ngay trên đầu anh. Anh quay lại, nhìn thẳng vào hai nòng súng, nòng súng của Earp và của Early. Không ai động đây. Không ai thở nữa. Hầu như anh có thể cảm thấy ngón tay của Early từ từ siết vào cò súng.

- Chúa ơi, hấn sắp bắn tôi! - Hatcher nghĩ và đồng thời nhảy né sang bên, hụp đầu xuống và nghe thấy tiếng súng nổ.

Đằng sau anh, con cộp lại gầm lên, anh quay lại nhìn thấy nửa thân nó chồm lên, nó nhận thêm một viên đạn vào vai. Nó rống lên nữa và lăn ra chết.

- Tôi đã nói với ông là đừng có bắn ngay vào đầu, - Early nói.

THAI HORSE (NGỰA THÁI)

Căn nhà nhỏ của Early ở cuối con đường đất cứng hẹp. Con đường lượn qua những tầng cây xanh đậm ẩn mình trong trong bóng râm âm u. Những con vệt đuôi dài sắc sỡ và những con vệt đuôi ngắn giắt mình vì chiếc xe tải đi qua đã nghiền rửa những người trên xe bằng những tiếng kêu quéc quéc, rít lên giận dữ lúc họ đi sẵn trở về. Ngôi nhà lợp rơm có cửa vòm rộng hình vòng cung trông ra ba hướng. Hương thơm từ những cánh đồng gần đó lan tỏa khắp không gian.

Con cạp đã được buộc hai chân treo ngược lên một cây nhỏ. Nhiều phụ nữ trong làng đã bị cạp đe dọa tụ tập lại ở nhà Early nhảy múa hội hè để mừng chiến công của Hatcher. Một ông già người Á Đông cúi lom khom xem một nồi to ra gu nấu theo kiểu Thái trên bếp lửa ngoài trời. Hatcher đã im lìm một cách lạnh lùng từ khi cuộc săn kết thúc. Anh ngồi một mình trên cánh cửa vòm nhìn những người địa phương làm lễ mừng sự kết liễu mạng con thú hung tợn. Nhiều phụ nữ đóng vai thợ săn trông một điệu vũ ứng tác và một phụ nữ khác đóng vai Sẹo Già. Lithe, với khuôn mặt sơn vàng nhảy trên cả bốn tay chân, chạy lung tung trong khi những thợ săn chạy đuổi theo.

Tức giận trong những giây phút căng thẳng sau cuộc giết cạp, Hatcher rút khóa nòng ra khỏi khẩu súng 375 H&H và quăng nó lại cho Early, giận dữ nói:

- Lần sau có cho ai mượn súng, ông nên biết chắc rằng súng bắn được.

Early xoay khóa nòng trong tay quan sát nó một cách cẩn thận trước khi nhìn trở lại Hatcher.

- Cái cò súng chết tiệt này gãy rồi. - Y nói với vẻ ngạc nhiên thật sự, nghĩ rằng đó là một sự cố.

- Thật vậy sao? - Hatcher càu nhàu một cách châm biếm.

- Chứ còn gì nữa? - Early cau kính nói. - Sáng nay nó hoạt động tốt, chính tôi đã bắn thử mà.

- Wonderboy và tôi, cả hai suýt chết vì cây súng đó.

- Tôi xin lỗi, đồng ý chứ? Ông nghĩ là tôi muốn ông bắn trật con cạp ư? - Early nói, - quý thần ơi, lỗi bịch thật, làm sao mà tôi có thể biết ông sẽ bắn chết nó?

Earp cũng nói:

- Ông bị bệnh hoang tưởng rồi, Hatcher.

- Ờ, - Eddie Riker nói - nếu chúng tôi muốn giết ông thì ông đã chết rồi.

Phản ứng với nhiều giận dữ hơn là thói thường của mình, Hatcher đã ngậm miệng lại và giờ đây anh ngồi một mình với mối suy nghĩ sâu lắng. Anh không nhìn thấy Wonderboy từ bên hông nhà bước đến gần anh.

- Ông Hatcher! - Cậu nói. - Đúng là Hatcher phải không?

Chàng nhạc sĩ sửa lại cái mặt có những vết sọc bằng thuốc màu mới, đứng dựa vào tường nhà, tay dứt túi.

- Đúng đấy! - Người đàn ông có giọng khàn khàn càu nhàu.

- Ông đã cứu sống tôi, - Wonderboy nói, - và tôi, ờ... tôi không biết cảm ơn ông như thế nào đây. Nhưng tôi muốn ông biết rằng không có ai lại gắng sức cứu ông đâu.

- Cậu cũng có thể làm như vậy đối với tôi. - Hatcher nói.

- Không, không - Wonderboy vừa nói vừa lắc đầu, - tôi nghệt thở, ông ạ. Không phải chỉ là vì tôi sợ thôi, mà là tôi đã không bóp cò nổi.

- Điều đó đã có khi nào xảy ra chưa?

Wonderboy nhìn con cạp chết từ sau mặt nạ của cậu, và mấy giây sau cậu gật đầu.

- Vậy hãy quên nó đi, - Hatcher nói, - cậu có thể sống hết đời mà không phải đụng đến một khẩu súng nào nữa.

- Không phải cái đó.

- Vậy cái gì thế?

Wonderboy rút tay ra khỏi túi. Cậu khoanh tay trước ngực, ghì chặt như thể cậu bị lạnh.

- Còn sống.

- Còn sống. - Hatcher lặp lại dứt khoát.

- Ma quỷ, nếu đó không phải là một cuộc chiến tranh thì lại là chuyện khác.

- Cậu sẽ không phải dục vào một cuộc chiến tranh nào nữa, Wonderboy.

- Dầu thế nào đi nữa, - cậu nói, - tôi không biết ông sẽ cảm ơn như thế nào kẻ đã cứu sống ông. Người Nhật có cách nói trong trường hợp này nhưng tôi không nhớ.

- *Ongaeshi*. - Hatcher nói.

- Vâng, đúng đấy. Nó có nghĩa là, ông biết đó, giống như một món nợ to.

- Nó có nghĩa là một điều ơn nghĩa phải báo đền. - Hatcher nói.

- Vâng, *ongaeshi*, ông Hatcher.

Hatcher bước đến gần Wonderboy, đứng dựa vào tường cạnh cậu ta.

- Cậu có muốn được thử thách không? - Cái giọng khàn khàn của anh hỏi

- Tôi không hiểu.

- Ai là Thai Horse, Wonderboy?

Wonderboy nhìn những người quen ở phía bên kia sân. Cậu hỏi nhưng mắt vẫn nhìn những người đang nhảy múa.

- Thai Horse là cái gì?

- *Ongaeshi*, Wonderboy.

- Đừng nói thế.

- Chúng ta hãy thử một câu hỏi khác. Murph Cody còn sống không?

- Ai?

- Murph Cody.

- Ông cần gì ở người ấy? - Wonderboy hỏi. - Ông nói tên hắn là gì?

- Cody, - Hatcher nhẹ nhàng nói.

- Vâng, Cody.

- Tôi có một tin nhắn gã.

- Một tin nhắn hả?

- Đó là muốn những gì có liên quan đến hắn.

Wonderboy thong thả gật đầu rồi Hatcher đi về phía nhóm người còn lại và nói mà không nhìn, anh:

- Được, nếu tôi tình cờ gặp người nào có cái tên đó, tôi sẽ nói là ông đang tìm hắn.

Wonderboy bỏ đi. Những người nhảy múa đã kết thúc vở bi kịch có nhạc của họ và đang xun xoe với đám khách. Earp đang chuyện trò với một vũ nữ đóng vai con cạp thì Wonderboy đến ghé vào tai ông ta nói gì khe khẽ. Earp nhìn Hatcher, rồi nắm tay người vũ nữ da vàng, dẫn nàng qua sân đến chỗ Hatcher, nói:

- Đây là Namtaan. Bà ta muốn gặp người đi săn da trắng vĩ đại. Namtaan, đây là Hatcher.

- Hân hạnh gặp bà. - Hatcher nói.

- Hân hạnh, - Nàng nói. - Vậy ra ông là người đã giết con cọp.

- Tất cả chúng tôi đều góp sức vào việc đó.

- Nhưng có phải mọi người đều góp sức cứu sống Wonderboy đâu? Ông quá khiêm nhường đấy, ông Hatcher ạ. - Nàng nhìn thẳng vào anh với cặp mắt sắc sảo.

- Đó không phải là khiêm nhường, - Hatcher nhìn Earp nói. - Mỗi người ở đây phụ thuộc vào những người khác. Đó là điều mà tôi không có được trong chiến tranh. Công việc của tôi rất cô đơn.

- Thế thì thật là buồn. - Nàng nói. - Earp nói rằng ông hỏi ông ta về một chuyện truyền thuyết Thái. Ở? Chuyện truyền thuyết về Ngựa Thái.

- Ông ta chỉ nói đúng có một phần thôi. Tôi không nói về chuyện Ngựa Thái xưa, tôi nói về chuyện Ngựa Thái hiện nay.

- Chuyện Ngựa Thái hiện nay hả?

- Tôi đang tìm một người tự xưng là Thai Horse, - Hatcher đáp và nhìn thẳng vào cặp mắt nâu sẫm của nàng

- Tôi không hiểu, - Nàng nói.

- Tôi nghĩ là ông Earp hiểu, - Hatcher nói.

- Tôi không hiểu là ông đang nói gì, - Earp nói.

- Tại sao chúng ta không bỏ ngay cái trò chơi khăm nhau ấy đi. - Hatcher nói toạc móng heo. - Người ta nói với tôi rằng có một người tên là Murph Cody tự xưng là Thai Horse.

- Cody đã bị chết trong chiến tranh rồi, - Earp nói rất tự nhiên.

- Có thể không chết đâu, - Hatcher đáp.

- Nhưng tại sao hắn lại làm vậy? Tự xưng là Thai Horse à?

- Bởi vì hắn mua và bán thuốc phiện. Hắn giết những người khác và cướp bạch phiến của họ. Hắn mua trẻ con, giết chúng rồi giấu ma túy vào trong cơ thể chúng.

Namtaan nhìn Hatcher một lát rồi đột ngột quay đi và vào nhà, Earp theo sau nàng, dừng lại ở cửa bảo Hatcher:

- Vào đi chứ! Nàng không cần đâu.

Bên trong căn nhà nhỏ này tối và mát. Cửa kính và cửa chớp đều đóng lại để tránh ánh nắng ban trưa, và một cái máy điều hòa không khí đang kêu rì rì ở đâu đó. Ánh sáng mặt trời chiếu xiên qua khe cửa chớp gieo những vệt chói chang trên sàn nhà bằng ván cây. Nàng ngồi xuống một chiếc ghế dài cũ kĩ, nói:

- Hãy ngồi xuống.

Earp cúi xuống một cái bàn nhâm nhi li nước. Hatcher ngồi ở đầu kia chiếc ghế dài.

- Cái gã Cody này là ai? - Nàng hỏi.

- Tại sao bà lại quá quan tâm như vậy?

- Xin ông hãy cộng tác với tôi trong vài phút. - Nàng nói gần như nài xin.

Lúc Hatcher và Namtaan nói chuyện, những người lính khác bắt đầu đi vào phòng. Prophet và Melinda ngồi im lặng trong một góc, Prophet nằm ườn trên ghế, lấy ngón bàn chân còn lại của hắn vạch những dấu nhỏ vô nghĩa trên sàn nhà. Eddie Riker tựa vào cửa uống bia còn Gallagher ngồi trên tay ghế, khoanh tay trước ngực.

Hatcher cố vờ không biết đến họ, nói rành mạch với Namtaan:

- Murph Cody là người tôi đến Thái Lan tìm. Tôi chỉ quan tâm đến Thai Horse khi nó dính líu đến Cody.

- Tại sao ông lại đi tìm gã?

- Đó là việc cá nhân.

- Ông có biết gã không?
- Chúng tôi là bạn với nhau từ trước đây rất lâu.
- Có phải vì thế mà ông tìm gã không?

Hatcher suy nghĩ về câu hỏi này một lát, rồi nói:

- Đó là một phần.
- Earp hỏi chen vào:

- Ai nói ông Cody tự xưng là Thai Horse?

Khi mắt Hatcher đã quen với căn phòng tối anh nhận ra còn có một người nữa ở đây. Ông già Tàu đã tham gia nấu bếp hồi nãy cũng đã vào phòng. Lão ta là một cái bóng mờ nhạt, một ông già lưng còng ngồi trong góc phòng tối nhất. Anh trả lời:

- Một người tên là Wol Pot, trước kia ở trại tù binh Huie-kui.
- Và làm sao mà hắn lại biết Cody?
- Tôi nghĩ Cody là một trong những tù nhân ở đó.
- Tôi đã nói với ông là, - Earp nhắc lại, - Cody đã bị chết trong một vụ máy bay rơi năm 1972.
- Làm sao ông biết được điều đó? - Hatcher hỏi.
- Tôi đã đọc nó ở đâu đó. - Earp cúi kính đáp.
- Một sự hiểu lầm bình thường, - Hatcher nói.
- Một sự hiểu lầm à? - Namtaan nói.
- Một sự dối trá.
- Tại sao ông lại nói thế? - Nàng hỏi.
- Bởi vì Wol Pot muốn có lợi thì phải lôi Cody ra. Hắn muốn có thị thực để sang Mỹ nên phải dùng Cody làm món hàng trao đổi.
- Và tại sao Cody lại quan trọng đến thế.
- Cha anh ta là đại tướng trong thời gian có cuộc chiến tranh này.
- Có lẽ người cung cấp tin này đang dở trò lấu cá.
- Có lẽ.
- Nhưng ông lại không nghĩ là như thế phải không?
- Không.
- Ông trả lời nhanh quá, ông Hatcher, tôi hi vọng rằng ông không cho là tôi đang tra hỏi ông.
- Nàng mỉm cười nói.
- Bà đang tra hỏi tôi à? - Anh hỏi.

Earp thỉnh linh chêm vào:

- Tất cả đều là nói láo.
- Tôi không nghĩ thế, - Hatcher nói. - Tôi nghĩ rằng Murph Cody còn sống.
- Chỉ vì cái thằng cha trợn như mỡ ấy đã nói với anh như thế hả?
- Điều đó cũng có cái đúng.
- Tôi không tin một lời nào về chuyện này, - Earp nói. - Hắn là người của Sloan.
- Tôi không phải là cái gì của Sloan cả. Ông ta muốn tôi làm một việc... - Hatcher nói.
- Chúa ơi, hắn thừa nhận rồi! - Earp nói.

Hatcher cố làm ra vẻ không để ý, hỏi:

- Ông có điều gì chống lại Sloan à?
- Chúng tôi nghĩ là Sloan muốn ông để lôi Cody ra và giết gã, - Earp nói. - Ông có phủ nhận

điều đó không?

Hatcher bị chặn họng. Điều mà Earp nói là sự thật.

- Không, tôi không phủ nhận điều đó. - Hatcher nói. Câu trả lời chân thật của anh rõ ràng làm mọi người trong phòng ngạc nhiên. - Nhưng, tôi đã không chấp nhận làm việc này theo những điều kiện ấy.

- Thế điều kiện của ông là gì? - Earp hỏi với một nụ cười nhạo.

- Là nếu như tôi tìm ra được Cody, gã còn sống, tôi sẽ chỉ trao cho gã một tin nhắn, thế thôi.

Earp quay đi với vẻ khinh bỉ và lắc đầu.

- Chúa ơi!

- Hãy nghe tôi, ông Earp. Vụ này đã bắt đầu trở thành một sự lừa lọc. Tìm Murph Cody và trao một tin nhắn, thoát đầu chỉ có thế thôi. Đến Bangkok, Sloan đã ấn định nhiệm vụ khác cho tôi.

Earp quay lại nhìn vào mặt anh:

- Như thế nào?

- Hẳn muốn tôi làm việc phán xử. Nếu Cody dính líu vào một việc gì gây ảnh hưởng xấu, hẳn ngụ ý bảo tôi hãy thủ tiêu Cody. Sloan không bao giờ nói thẳng điều gì. Hẳn là chúa hay nói bóng gió. Nhân đây cần phải nói, tôi cũng có quyền căm thù Sloan như bất cứ người nào khác. Hẳn đã hại tôi và tôi đã bị giam ba năm ở một nơi đèo heo hút gió ở Trung Mỹ gọi là nhà tù Los Boxes.

- Và ông vẫn nhận việc này à?

- Đúng thế. Tôi nghĩ rằng nếu có một người nào đó có thể tìm ra Cody thì tôi cũng có thể tìm ra.

- Và ông đã chấp nhận những điều kiện ấy, phải thế không?

- Tôi phải lựa chọn: nhận việc này và cố gắng tìm cho ra Cody hoặc bỏ đi để Sloan đưa vào một thằng vô lại tàn nhẫn nào đó vào thay.

- Cái đó có quan trọng gì đối với ông? Xưa kia ông đã giết người cho hẳn để ăn lương mà.

- Cũng giống như ông đã làm trong Ban tình báo quân sự, đúng không? - Hatcher nói một cách giận dữ. - Trước đây tôi cũng là một người lính như ông. Tôi đã làm cái gì mà người ta ra lệnh cho tôi.

Nhận xét này làm Earp căm họng một lát. Gã nhìn đi chỗ khác.

- Ông biết rằng tôi chẳng ngu dại gì, - Hatcher nói tiếp quơ tay chỉ quanh phòng - Nếu tôi muốn giết Cody, chắc chắn là, mẹ kiếp, tôi không thể thực hiện được khi mà một mình tôi phải chọi với mười địch thủ.

- Hình như ông tin chắc rằng Cody và tên buôn lậu ma túy đã giết trẻ con chỉ là một?

- Tôi không tin chắc những điều tôi đã nói về Thai Horse là đúng, - Hatcher nói - Nhưng tôi thật sự tin là Wol Pot hay là Taisung như các ông gọi, biết Cody còn sống.

- Còn điều gì khác nữa không?

- Tất cả những điều còn lại đều là phỏng đoán. Cái mà tôi gọi là phương trình.

- Phương trình? - Gallagher nói.

- Giống như một phương trình toán, chỉ có khác là ta dùng các thông tin thay vì các con số.

Anh nhìn quanh phòng, nhìn vào những người đã từng là lính.

- Chẳng hạn, tôi biết Wol Pot khai là Murph Cody còn sống ở Bangkok. Và tôi cho rằng Wol Pot có khả năng nói đúng.

- Tại sao? - Early hỏi.

- Một vẻ khác của phương trình này. Wol Pot đã phải đưa Cody ra để mong được một tấm

hộ chiếu cho mình. Hắn muốn đi gấp, và cơ may duy nhất của hắn là đưa Cody ra. Không có Cody, hắn không thể xoay được hộ chiếu.

- Còn điều gì nữa không? - Eddie Riker nghi ngờ hỏi.

- Ừa, còn một điều nữa. Tôi cũng biết rằng tên thật của Johnny Prophet là Paget và biết rằng Paget, Gallagher, Potter, Eddie Riker và Max Early tất cả đều đã được báo cáo là mất tích trong lúc làm nhiệm vụ vào cùng một lúc và ở cùng một vùng tại Việt Nam. Tôi không chắc, nhưng có lẽ cả Wonderboy và Corkscrew cũng ở trong danh sách đó. Vậy cái phương trình này đã cho tôi biết rằng có lẽ tất cả những người này đều đã bị Việt Cộng bắt và nhốt trong trại tù có Wol Pot. Và vì Wol Pot biết Cody, tôi nghĩ rằng Cody cũng đã có ở đó.

Eddie Riker khịt mũi nói:

- Ông to gan thật.

- Còn gì thêm nữa trong cái phương trình đó không? - Corkscrew hỏi.

- Còn một điều nữa. Wol Pot cũng nói rằng Cody là một kẻ giết người, một tên buôn lậu ma túy đã tự xưng là Thai Horse. Tôi cũng nghe từ một nguồn tin chính nói rằng: Có tin đồn Thai Horse chính là một tay buôn thuốc phiện.

- Và cái phương trình này nói gì với ông về con người đó? - Eddie Riker hỏi.

- Có lẽ tôi nên làm cho ông rõ, ông Hatcher, - Namtaan vỗ ngực nói. - Tôi là người được gọi là Thai Horse.

Hatcher kinh ngạc thật sự, kinh ngạc quá đổi đến nỗi Namtaan phải bật cười, đó là cái cười đầu tiên từ khi họ vào nhà.

- Tôi không định làm ông bàng hoàng đâu, - Nàng nói.

Hatcher nhanh chóng lấy lại bình tĩnh, bắt đầu cười:

- Tôi không tin một chút nào cả.

- Tuy nhiên đó là sự thật, - Nàng nói.

Johnny Prophet nói:

- Chính tôi đã đặt cho bà ta cái tên đó, Hatcher.

- Ừa, mọi người đều biết việc ấy. - Gallagher chêm vào.

- Tôi không biết điều đó, - Hatcher nói với giọng khàn khàn.

- Ông chả biết cái quái gì cả, chàng lính ơi, nhưng chắc chắn ông đã đưa ra điều suy đoán, - Earp nói.

Hatcher nhìn chăm chăm vào Pai. Sự nhận ra nàng đến dần dần. Đầu tiên anh nghĩ nàng là người anh đã gặp trước đây, một người nào đó trong quá khứ. Anh muốn nhìn thấy mặt nàng không có hóa trang, chắc sẽ khác hẳn.

- Được, tôi sẽ thử một lần nữa, - Hatcher nói và nhìn Namtaan: - Tôi đoán tên bà ta là Pai.

- Tên tôi là Namtaan.

- Đúng. Nhưng xưa kia là Pai. Mười lăm năm về trước ở Việt Nam. Bà là người tình của Cody.

- Đó là một cách nói tế nhị đấy.

- Tôi có một tấm ảnh bà chụp năm 1972. Rõ ràng là lúc ấy bà rất tận tụy với anh ta, và tôi chắc rằng hiện giờ bà vẫn thế.

- Tại sao ông lại đi tìm Cody, ông Hatcher? - Nàng sốt sắng hỏi.

- Như tôi đã nói, tôi đem một tin nhắn đến cho anh ấy.

- Ông đã đi cả quãng đường xa như vậy chỉ để đưa một tin nhắn à? - Nàng nói với vẻ không tin.

- Đúng vậy.

- Và Cody là bạn của ông? - Namtaan hỏi.

- Đã lâu lắm rồi. Nhưng những tình bạn xưa khó mà chết lắm.

Anh ngừng lại và nàng tiếp tục nhìn sâu vào mắt anh.

- Và nếu Cody là kẻ giết trẻ sơ sinh, thì ông sẽ làm gì lúc ấy? - Nàng hỏi.

Đó là câu hỏi đã dày vò Hatcher từ khi anh nói chuyện lần cuối với Sloan, một quyết định mà anh muốn tránh. Giờ đây anh phải quyết định nó.

- Tôi không đến đây để phán xét Murph Cody, - Hatcher nói. - Tôi thú nhận là cái ý nghĩ tôi có thể phải giết Cody đã dày vò đầu óc tôi nhiều trong mấy ngày gần đây. Nhưng bất kể Cody đã làm gì, tôi nhất quyết từ chối không làm quan tòa, thẩm phán và kẻ hành hình. Tôi đã chán ngấy cái chuyện chém giết rồi. Một kẻ khác có thể làm cái công việc nhơ nhuốc ấy thay cho tôi từ nay trở đi. Tôi đến đây chỉ để nhấn một tin, chấm hết, và đó là mục đích chuyến đi của tôi.

Trong cảnh ảm đạm của gian phòng tối, những người lính đều im lặng. Không có gì phải nghi ngờ về những lời nói chân thành của Hatcher.

Cuối cùng Namtan hỏi:

- Thế ai nhấn tin đó?

- Đó là chuyện giữa Cody và tôi.

- Có nhiều cách để chúng ta có thể tìm ra, - Earp nói.

- Nhưng không phải từ tôi, - Hatcher càu nhàu.

Eddie Riker cười khúc khích về lời lưu ý này, nói:

- Đồ chó đẻ, tôi đang bắt đầu tin vào điều hắn nói đây.

Namtaan hỏi:

- Ông thấy có trách nhiệm đối với Cody phải không?

- Tin nhắn có tính chất rất cá nhân. Tôi sẽ trao tận tay cho Cody nếu không thì thôi.

Thình lình anh quay về phía lão già ngồi trong góc phòng, neho mắt lại và nhìn chăm chú vào lão qua bóng tối. Lần chót mà Hatcher nhìn thấy lão là lúc lão bỏ chạy vào một con đường hẹp ở Bangkok sau khi giết Wol Pot. Hatcher nghĩ bụng "lão già này đã giết Wol Pot và đã chĩa súng vào mình, định bắn rồi lại đổi ý bỏ đi. Từ đó đến nay mình vẫn tự hỏi tại sao lão lại không bắn".

- Và ông đã quyết định cái gì? - Johnny Prophet hỏi.

- À, nào, - Hatcher nói nhỏ, nhìn vào lão già trong góc phòng tối, - không có ai trong các ông lại đi mượn một người lạ để làm cái việc ghê gớm của các ông. Dầu vì lí do gì mà các ông phải giết Wol Pot (tôi có thể còn suy nghĩ về những lí do này) thì một người trong số các ông phải thực hiện vớ này. Giao việc này cho một lão già, đó không phải là kiểu làm của các ông.

- Nhận xét rất tinh khôn. - Earp nói.

- Vậy thì câu trả lời là lão ta không phải là một ông già. Lão ta chính là một người trong số các ông.

Anh quay lại lão già, nói nhỏ nhẹ:

- Đúng không, Polo?

Người Tàu lưng còng nhìn chăm chăm vào Hatcher xuyên qua gian phòng. Rồi lão ta bắt đầu cười to. Lão đứng dậy, thẳng người lên, cao hơn trước đến gần chục phân. Lão ta ì ạch đi qua phòng đến chỗ Hatcher.

- Nào, tôi chắc tôi đã già như quỷ rồi. Tôi đã không được nghe đến cái biệt danh đó kể từ khi rời học viện đến giờ. Hatcher à! - Murph Cody nói.

Hatcher đột nhiên cảm thấy hào hứng lạ thường. Cho đến lúc này anh vẫn không tin rằng Cody thật sự còn sống. Giờ đây, nhìn người bạn cũ anh cảm thấy hân hoan và vui mừng.

Namtaan mở những cánh cửa chớp ra, ánh sáng mặt trời tràn vào phòng, soi đến cả những góc tối tăm nhất.

- Chúa ôi, Polo, tôi sung sướng thấy cậu còn sống, - Hatcher nói.

- Tôi không nghĩ là cậu cứng cựa đến thế, - Cody nói.

- Tôi đã không nhận ra được cậu với mái tóc trắng. - Hatcher mỉm cười nói nhẹ nhàng, cố phá tan sự căng thẳng.

- Một phần của màn kịch đấy. - Cody nói. - Vợ tôi rất giỏi tô son điểm phấn và hóa trang. Tóc thật của tôi chỉ có một tí còn giữ được màu.

- Chân cậu làm sao đấy?

- Bị gãy khi tôi nhảy ra khỏi máy bay. Còn nhà tù của cậu thế nào?

- Tôi đã ăn no báng sung.

- Những câu chuyện đơn giản trở thành kì lạ biết bao sau một thời gian, - Cody nói, - Với thời gian, câu chuyện dài một tiếng đồng hồ rút lại chỉ thành một câu.

Anh ta có vẻ cao hơn, Hatcher nghĩ, và gầy hơn. Bất kể là Murph Cody đã gặp những hoàn cảnh tồi tệ như thế nào, những năm tháng đó đã để lại những hậu quả nặng nề, dù rằng bộ râu bạc và những nếp nhăn tuổi tác do hoá trang có che giấu đi một phần sự thật.

- Này, - Hatcher nói, - Nếu cậu thấy có thể tin vào tôi, thì tôi muốn có vài phút nói chuyện riêng với cậu.

Cody suy nghĩ một lát rồi quay lại phía những người lính nói:

- Được. Xin để cho chúng tôi ngồi riêng với nhau một lát. Namtaan, em ở lại đây.

Những người lính theo nhau ra khỏi phòng.

- Tôi đã nghĩ rất nhiều về cậu trong nhiều năm, - Cody nói, - dựa vào ngưỡng cửa sổ nhìn ra những cánh đồng rồi cười vui vẻ - Chúng ta đã cùng nhau sống những ngày tốt đẹp, phải không?

- Đúng là như thế, - Hatcher nói.

- Cậu còn nhớ cái đêm giao thừa không? Chúng ta đã đi New York, cả hai chúng ta cuối cùng đã ngủ cùng giường với cô gái đó, tên cô ta là gì nhỉ?

Hatcher suy nghĩ một lát mới nhớ ra:

- Linda.

- Ừa, Linda.

- Một con người rất tình cảm, Linda.

- Có phải nàng như vậy không. - Cody nói, và quay lại nhìn thẳng vào mặt Hatcher - Cậu biết không, mình có một lỗi lớn với cậu từ lâu mà chưa xin lỗi.

- Cậu chẳng có lỗi gì với mình cả, Polo.

- Tôi đã ăn cơm tối ở Sài Gòn với ba tôi khoảng một tháng trước khi tôi bị hạ. Lần cuối gặp ba tôi, ông nói rằng cậu làm việc chìm cho ông ở miền Nam đã được vài năm. Tôi cảm thấy sung sướng tự hào và nhớ lại những gì tôi đã nói cái đêm ở San Diego. Tôi nghĩ rằng tôi đã ăn nói thiếu suy nghĩ lúc đó. Thật là không đúng, tôi xin lỗi.

- Cám ơn. Điều đó rất có ý nghĩa đối với tôi.

- Cậu là thằng chó đẻ bần bĩ lắm, cậu biết chứ.

- Người ta đã bảo tôi như thế.

- Vậy tin nhắn gì thế, Hatcher? - Cody nghiêm nghị hỏi.

- Tin của cha cậu nhẩn.

Cody ngạc nhiên:

- Cha tôi biết tôi còn sống à?

- Đó là điều mà tôi được cử đến đây để xác minh.

- Hãy quên nó đi, - Cody nói. - Hãy để cho kẻ tưởng là đã chết, được chết luôn.

- Không có cách nào lờ việc này đi một cách êm thấm cả. - Hatcher nói. - Cha cậu đang chết dần vì bệnh ung thư.

Cody xúc động mạnh. Anh nhìn vào không gian, răng cắn vào môi dưới, cau mày lại.

- Ôi, Chúa tôi, - Anh ta nói, và đột nhiên vai anh ta xê xuống, nửa thân người nhũn ra, quờ quang dựa vào cánh cửa chớp cửa sổ. Những vết sẹo trên mặt anh ta như khắc sâu hơn. Cody thử người ra đến một phút, hỏi:

- Bao lâu rồi?

- Có lẽ sáu tháng rồi, không biết ông cụ có thật sự may mắn không.

- Trời ơi!... - Cody nghẹn ngào kêu lên. Anh ta cúi đầu mặc cho những giọt nước mắt lăn trên má. Pai đứng cạnh, khoác tay ôm lấy eo Cody.

- Cậu biết không, tôi không bao giờ nghĩ là còn gặp lại cha tôi nữa, tôi cho đó là điều tất nhiên. Tôi không bao giờ nghĩ về... nghĩ rằng một ngày nào đó...

- Ông không quan tâm đến cái gì cậu đã làm hoặc đang làm, - Hatcher nói giọng khàn khàn, - Ông chỉ muốn biết chắc là cậu còn sống và muốn gặp lại cậu một lần chót trước khi chết.

- Trời ơi! - Cody nói. Anh ta lau mặt, và những nếp nhăn tuổi tác do Pai vẽ trên mặt tróc ra trên tay để lại những hằn sâu thực sự về tuổi tác và những năm tháng gian khổ. Cody nhìn ra cửa sổ rất lâu. Cả Pai lẫn Hatcher đều không nói một lời.

Cuối cùng Cody nói:

- Lạ thật, phải không, biết bao điều mà cậu nghĩ là quan trọng thì linh trở nên... vô nghĩa. Suốt cả đời tôi, tôi đã phải phục tùng. Làm con của Buffalo Bill không dễ dàng đâu. Tôi không thể chịu thua bất cứ việc gì... - Anh ta ngừng một lát, rồi lắc đầu nó. - Không, điều đó không hay, tôi không cho phép tôi đầu hàng bất cứ việc gì. Điều này đã ăn sâu vào trong óc tôi. Tôi muốn nói là trong đầu tôi, cá nhân tôi luôn luôn là trên hết ngay từ khi tôi còn là một cậu bé. Không phải là ba tôi đã nói với tôi tất cả mọi điều. Ông không thúc ép tôi, ông không cần phải làm việc đó nhưng ông luôn luôn ở đó, giống như... như một người khổng lồ ở trong rừng mà cậu sợ hãi khi cậu còn là một đứa trẻ. Khi tôi quyết định vào trường Hải quân Annapolis thay vì vào Đội Xung Kích, điều này gần như giết chết ông. Cút thật, ông đã giận điên lên. Ở đây, tôi chỉ thử làm một việc theo ý mình, nhưng, Chúa ơi, đó lại là một sự lãng mạ ghê gớm đối với ông. Ông đã ra lệnh cho tôi vào Đội Xung Kích miền Tây và khi tôi từ chối, ông đã tìm cách rút giấy triệu tập tôi đến trường Hải quân Annapolis. Nhưng đã muộn mất rồi.

Hatcher nhớ lại cái đêm Cody đã đập phá căn phòng của mình trong cơn say rượu điên cuồng vì anh ta cô đơn trong ngày lễ Giáng Sinh.

- Mẹ kiếp! - Hatcher thì thầm. - Đó là hai mươi năm năm về trước.

- Hai mươi hay năm mươi nữa thì có khác gì nhau, ba tôi không bao giờ quên được. Và ông cũng không bao giờ cho phép tôi quên việc ấy. Quyết định vào Hải quân của tôi đã làm vẩn đục tình thân thiết của cha con tôi từ ngày đó. Giờ đây có lẽ vẫn còn như vậy.

- Điều đó bây giờ không còn quan trọng nữa. - Hatcher nói.

- Đối với tôi thì vẫn còn. - Cody nói với giọng mơ màng, tiếp tục nhìn ra cửa sổ, lắc đầu, vịn vào Pai.

- Này, Polo, tôi không thể nói cho Sloan biết một điều gì cả, và tôi cũng không biết những động cơ quỷ quái của Porter là gì. - Hatcher nói. - Cha cậu không lưu ý một tí nào đến những việc đã xảy ra và việc gì cậu đang làm. Ông đang chờ chết, vì Chúa, ông muốn gặp cậu để vĩnh biệt. Việc của tôi là bố trí cuộc gặp gỡ cho an toàn ở một nơi nào đó, để cha con cậu có thể gặp nhau một lần chót.

- Mía mai thay, - Cody nói. - Theo lời Prophet thì hai chiến sĩ ở hai bên sông nhìn nhau, không có cách nào để nói lời vĩnh biệt!

- Ý thơ trùu tượng của gã tôi không hiểu nổi, - Hatcher búng tay đánh tách một cái cốc vẽ hơi bực dọc.

- Cậu không hiểu à? - Cody nói. - Đối với mọi người thì tất cả chúng tôi đều đã chết. Trong cách nói của Prophet tất cả chúng tôi đều đã sang sông. Chúng tôi không thể trở về nhà vì không có nhà để về. Một vài người trong chúng tôi không thể về nhà dù họ muốn về. Cậu biết về Eddie Riker và Gallagher không?

- Tôi biết cả hai đều bị rắc rối vào lúc họ biến mất. Tôi cho rằng Prophet không thể trở về được vì hắn đã nghiện ma túy không sao chữa chạy được, chỉ nhìn vào mặt hắn là biết ngay thôi. Wonderboy... cậu ta đã biết sống theo hoàn cảnh của cậu ta. Còn cậu, Corkscrew, Potter, Max Early...

- Tất cả đã trốn tránh cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Quỷ thần ơi, cha tôi và ông đô đốc đã xếp đặt lễ kết hôn của chúng tôi như một cặp vua chúa cử hành lễ cưới vì sự phồn vinh của Vương quốc. Thật là giống như sống trong tình trạng bị trói buộc chân tay, vì vợ tôi và tôi rõ ràng chỉ là dân thường thôi. Ở điểm này, ông già đã quá lạm quyền. Vì thế tôi đã tự nguyện gia nhập vào nhóm bay Ngựa Đen.

Pai thanh thản ngắt lời Cody.

- Cuối cùng tất cả đều trút lên đầu Cody. Anh ấy đã tự nguyện tham gia vào nhóm bay Ngựa Đen, vì thế không ai có thể nói là anh ấy tìm công việc dễ để làm. Những sự mất mát giống như những con rắn trong đầu anh ấy mà tôi có thể nhìn thấy hàng ngày.

- Đó hoàn toàn không phải là tôi, - Cody nói với một chút cay đắng. - Đó là một công tác, một công tác khốn kiếp. Cậu ra đi để làm cái gì cậu phải làm, bất chấp cái giá mình phải trả. Nhưng rồi cậu bắt đầu tự hỏi, quỷ thần ơi, cái công tác này đúng hay sai? Có lẽ cậu không hiểu điều đó đâu, Hatcher.

- Hiểu nhiều hơn là cậu tưởng. - Hatcher nói.

- Cái mĩa mai cuối cùng là tôi đã trở thành một trong những kẻ thất bại. Sáng hôm đó tôi nhận được một bức thư gửi cho John Rossiter, tay xạ thủ của tôi. Nhưng tôi đã quên giao lại cho hắn. Tôi không bao giờ mang theo thẻ căn cước, cút, tôi biết rằng nếu tôi bị rơi và họ biết tôi là ai, cha tôi là ai, thì ta sẽ thua thiệt nhiều. Vậy nên tất cả những gì mà tôi có là bức thư đó. Rossiter đã bị lửa đốt cháy và cánh rừng rậm cháy rực ở đằng sau tôi. Tôi thấy một chiếc trực thăng bay đến và tôi nghĩ, ôi, Chúa ơi, tôi sắp thoát khỏi nơi đây. Kế đó, thành linh nó bay vòng lại và... chuồn mất. Rồi những viên đạn bắt đầu bắn rào rào xung quanh tôi, đợt bắn chấm dứt. Tôi vội quăng cái thẻ sổ đi. Điều tiếp theo tôi biết là tôi đã giơ tay lên và trong khi họ soát người tôi để tìm vũ khí họ đã phát hiện ra bức thư đó, thế là đột nhiên tôi trở thành John Rossiter.

Eddie Riker là người đầu tiên nhận ra tôi. Nhưng anh ta lặng thinh, tất cả bọn họ đều quyết định làm thinh.

Không biết chắc rằng Cody còn sống hay đã chết, Pai đã đi tìm kiếm anh ta. Nàng chỉ biết đi về hướng Tây Bắc và cứ hướng Tây Bắc mà đi. Ở Việt Nam nàng là người Việt Nam. Ở Cambodia nàng là người Cambodia. Ở Lào nàng trở thành người Lào. Đến bất cứ nơi nào nàng đều mỉm cười, nói chuyện và lắng nghe.

Nàng làm việc để có lương ăn rồi lại tiếp tục đi. Nàng lội qua những cánh đồng lúa, lẩn tránh bọn Khmer đỏ, ngủ trên cây để tránh thú dữ và suýt chết hai lần vì bệnh sốt.

Nàng cứ đi mãi rồi cũng tìm thấy những vết tích của trại giam, những cái hầm đào trong đất, những mảnh cửa trại giam bằng nứa đã bị hư hỏng vì dây leo mọc, vì các động vật phá hủy. Nàng tiếp tục đi, vừa được động viên lại vừa nản lòng, cùng một lúc.

Rồi một hôm nàng nghe thấy những tiếng nói, những lời bốp chát không thể làm được của lính Mỹ.

- Ôi, Cody! - Nàng thì thầm qua làn nước mắt. - Cuối cùng em đã tìm được anh.

- Ôi Cody, cuối cùng em đã tìm được anh. - Cody nhắc lại những lời nói của nàng. - Chúa ơi, anh không thể nào nói cho em biết lúc ấy anh có cảm giác ra sao.

Anh ta ngưng lại, nghen ngào rồi nói:

- Chúng tôi còn sống, hầu hết tất cả chúng tôi còn sống. Jaimie Solomon bị bệnh ung thư gặm nhấm. Nó đã trở về Mỹ. Joe Binder chết trong trạm trước khi Pai tìm ra chúng tôi.

- Jaimie Solomon à? - Hatcher nói và nhớ tới mẩu giấy ghi để lại trên bức tường kỉ niệm.

Pai nhìn xuống chân Hatcher nói:

- Tôi đã quyến rũ Wol Pot, tôi đi xuống vùng hạ lưu sông mua về cho hấn rượu, thuốc lá, kể đó tôi mang về cho hấn bạch phiến Trung Quốc.

- Đó là ý của tôi, - Cody nói. - Một khi hấn đã nghiện thì hấn sẽ làm bất cứ điều gì để đã cơn nghiện.

Pai nói:

- Trước hết cho hấn ngủi đã, kể đó là chích vào người.

- Và thế là chúng tôi đã nắm được thằng chó đẻ thông thuộc đường đi nước bước ấy, - Cody nói.

Earp xuất hiện ở ngưỡng cửa và đang cầm li bia, nói:

- Mọi việc đều tốt đẹp chứ?

- Mời vào đi - Cody trả lời.

Earp đi vào gian phòng nhỏ và dựa vào vách tường. Hatcher nói với Cody:

- Jaimie để lại cho anh một mẩu thư nhỏ.

- Một mẩu thư nhỏ à? Ở đâu?

- Ở trên bức tường của đài kỉ niệm Việt Nam ở Washington. Ông ta nhờ anh chuyển lời cảm ơn tới Thai Horse. Bây giờ tôi mới hiểu ông ta muốn nói gì. Ông ta nói về Thai Horse người đã đưa những chiến binh bại trận về đất Thái.

- Đúng thế. Chính Pai đã dẫn chúng tôi về Bangkok, - Cody nói. - Vì thế mà Jaimie gọi nàng là Thai Horse. Chúng tôi có lẽ đã giết Wol Pot nếu có dịp, nhưng hấn quá tinh ranh, hấn đã đánh cắp một chiếc thuyền ra đi, cắt đứt quan hệ với chúng tôi.

- Và cậu đã đóng đô ở đây ngay tại Bangkok à? - Hatcher hỏi Cody.

- Đúng thế. Trong những năm tôi là tù binh, nhiều việc đã xảy ra, những việc không bao giờ có thể được giải thích một cách thỏa đáng. - Cody ngưng lại thở ra, rồi nói tiếp. - Cuối cùng khi chúng tôi đã trốn sang Thái Lan vào cuối năm 1976, tôi mới biết rằng người ta đã chính thức báo tử cho tôi. Tiền tử tuất đã được trả, vợ tôi đã đi lấy chồng khác. Những đứa con tôi đã có một người cha mới. Còn tôi? Tôi đã có Pai và có dịp để làm lại tất cả. Có gì nữa để mà trở về, Hatcher? Tôi quyết định chịu làm người đã chết. Khi chúng tôi ra đi lần đầu tiên, tôi thường mơ tưởng lén trở về để được nhìn thấy những đứa con tôi. Chúng nó mới một và hai tuổi khi tôi ra đi thì nay trong đầu tôi chúng vẫn mới một và hai tuổi. Mặc dù hiện giờ chúng đã học trung học.

Thôi, nói quá nhiều những chuyện mơ mộng viễn vông rồi, quỷ thần ơi, thậm chí đến hộ chiếu tôi cũng không có nữa.

- Còn những người khác thế nào? - Hatcher hỏi.

- Ừ, chúng tôi có Gallagher, y đang phải xem xét đến việc ở tù từ năm đến mười năm vì tội đánh cắp lớn, còn Eddie Riker sẽ phải ra tòa án quân sự vì tội đánh sĩ quan. Cậu biết vấn đề của Johnny Prophet rồi. Hấn và Melinda ở lại đây vì thuốc phiện ở đây không đắt và dễ kiếm. Trong khi đó thì Wilkie và Earp bắt đầu mở quán Longhorn. Còn khu Tombstone chỉ là sự mở rộng của nó thôi.

- Những người còn lại thì sao? Corkscrew, Potter, Mac Early?

Earp nói:

- Trong khi chúng tôi lẩn tránh, Early gọi điện thoại về nhà ở Utah. Điện thoại đã bị cắt, nhà đã bán, vợ và hai con anh ta đã bỏ đi lâu rồi. Vậy anh ta còn về với ma nào nữa? Còn Corkscrew

tên ma cô trước đây ở Detroit. Bangkok là thiên đàng nếu so sánh với nơi ấy. Ngoài ra, về mặt gia đình hẳn chỉ có mỗi một thằng em thì đã bị chết trên rặng núi ấy. Còn Potter? Cậu ta lựa chọn gì..., một nông trại hỗn tạp ở Arkansas và một người vợ đã phục vụ mọi người ở tiểu bang đó trong khi cậu ta đi vắng ư? Điều mỉa mai là tất cả chúng tôi đều bị dính vào chuyện tù tội trong những năm đó. Corkscrew và Early không thể tiết lộ những điều đã xảy ra cho bọn họ mà không gây nguy hại cho Cody, Eddie Riker và Gallagher, vì thế tất cả bọn họ đều chấp nhận là đã chết.

Cody lưu ý thêm:

- Đó là những chàng trai ở bên kia bờ sông như Prophet đã nói.
- Vậy việc gì đã xảy ra? Taisung đã trở lại hoạt động như thế nào?
- Chúng tôi đã bị lừa. Kilhanney, Kilhanney... Đó là lúc mọi điều rắc rối bắt đầu.

Pai nói:

- Taisung nỗ lực mua chuộc chúng tôi, Hatcher ạ! Hẳn muốn biến chúng tôi thành món hàng của hắn.
- Hăm dọa để tống tiền hả? - Hatcher hỏi.
- Một việc tồi tệ nhất, - Cody nói. - Hẳn dọa sẽ đưa tôi, Gallagher, Eddie Riker và Kilhanney ra ánh sáng nếu chúng tôi không chịu làm cho hắn. Hẳn đang làm việc cho Fong, đi tuyển người chuyên chở thuốc phiện. Và Kilhanney là người dễ bị đánh đổ nhất.
- Kilhanney là ai? - Hatcher hỏi.

Cody đáp:

- Thật sự là một bi kịch. Kilhanney là một thầy tu Thiên Chúa Giáo... Người ta nói thế nào nhỉ... đã bị mất ơn Chúa. Ở một nơi nào đó giữa Sài Gòn và Bangkok, ông ta đã bỏ đạo của mình. Ông đang làm lễ cho vài lính Mỹ thì vị trí đó bị tấn công. Trong trại lính này ông ta đã mất hẳn cái lòng tin mong manh mà ông đã buông lơi. Khi chúng tôi đến đây, ông đã say mê vợ một nhà hoạt động chính trị của Thái. Cậu nghĩ rằng chúng mình bị siết cứng rồi hả? Ông ta mới thật sự bị siết cứng. Ông ta không thể nhìn mặt mọi người được và tội lỗi dày vò ông ta. Dĩ nhiên là như thế, ông ta là người dễ bị đánh bại nhất và là người đầu tiên Taisung ve vãn.
- Điều gì đã xảy ra cho ông ta?
- Người ta chỉ yêu cầu Kilhanney đi máy bay xuống Hat Yai và dùng xe tải chở đám phụ nữ điu con đến biên giới Malaysia. Ông ta không biết là những đứa trẻ con họ điu đều đã chết và được nhồi đầy thuốc phiện vào bụng. Khi lính biên phòng phát hiện ra điều đó thì Kilhanney hoảng sợ và chạy về đây với Max. Hai ngày sau đó ông ta đi xe bus đến bãi biển Phu Khat, bơi ra khơi và không trở lại nữa. Khoảng một tuần sau xác ông bập bênh dạt vào bờ.
- Đó là lúc chúng tôi làm sống lại Thai Horse, - Earp nói.
- Chúng tôi đã giao dịch thỏa thuận buôn lậu hai mươi ki lô bạch phiến đem đi Amsterdam, và khi người liên lạc giao món hàng này, tôi đã giết hắn và đổ hai mươi ki lô ấy xuống sông Chao Phraya. Rồi tôi gửi điện về cho Tollie Fong và Wol Pot nói rằng Thai Horse đã lấy mất. Tôi không thể nào làm việc ấy với tư cách là Murph Cody. Tôi cũng không thể làm việc ấy với tư cách một người Mỹ. Vậy thì... tôi phải trở thành một người Thái, Pai phải trở thành một người Thái. Tôi đã cưới một người Thái, đã giết người với cương vị một người Thái, đối với mọi người, tôi là một người Thái. Murph Cody không còn nữa.
- Và chúng tôi phao tin đồn trên đường phố qua Sy rằng Thai Horse là hoạt động của Taisung. - Earp nói.
- Làm một công đôi việc, - Cody nói. - Fong mất mắt và quy tội vào Taisung. Chúng tôi có cái lợi là Taisung không bao giờ nói cho Fong biết chúng tôi là ai.
- Toàn bộ công việc đều được trao đổi qua điện thoại - Earp nói - Cái thằng cha nhỏ con góm ghiếc đó không bao giờ chường mặt ra.
- Hẳn đang theo dõi các ông mà, - Hatcher nói. - Cho đến ngày mà Windy Porter bị giết. Các

ông có đứng đằng sau vụ đó không?

Cody lắc đầu nói:

- Tollie Fong.

Im lặng bao trùm căn phòng một lúc lâu. Cody dường như không muốn nói nữa. Hatcher phá tan sự im lặng.

- Tôi có thể đoán điều gì đã xảy ra sau đó. Fong nghĩ rằng Wol Pot đã phản bội gã, vì thế thằng con hoang ấy buộc phải đi khỏi xứ này. Đó là lúc nó huýt còi đánh động về chuyện Murph.

- Và Sloan đã phái cậu đến tìm tôi, - Cody nói.

- Đây, hãy quên Sloan đi, - Hatcher nói. - Hắn đứng ngoài việc này. Hắn đã mang xác Porter về Mỹ rồi.

- Đoán sai rồi, ông lính ơi, - Earp nói. - Sloan hiện đang ở Bangkok. Tại một nơi gọi là House of Dreams ở khu Phố Tàu.

- Thật là đồ đểu, - Hatcher nói.

- Hắn là trùm thuốc phiện, - Cody nói. - House of Dreams là kho chứa thuốc phiện. Chúng tôi đã theo dõi hắn từ khi có sự tiếp xúc của Wol Pot. Đôi khi hắn đến đó nhiều ngày liền.

- Sloan!

- Ông muốn xem nơi đó không? - Earp nói. - Đó là một chiếc thuyền mảnh Tàu được dùng để vận chuyển sản phẩm vào thành phố.

Một thuyền mảnh Tàu, Hatcher suy nghĩ, nhớ lại địa chỉ trong hộ chiếu của Wol Pot, mà tìm đến chỉ thấy là một bến tàu trống không. Và nghề nghiệp của hắn: buôn bán sản phẩm.

- Tôi cảm kích lòng trung thành của anh. - Cody nói.

- Nhưng Sloan là một tên nghiện ma túy không hơn kém gì Johnny Prophet.

- Và ông hãy đoán xem ai là chủ chiếc thuyền mảnh ấy? - Earp nói.

- Tollie Fong, - Hatcher nói.

- Đúng.

- Vậy ông nghĩ là Fong đang tống tiền Sloan à? - Hatcher nói.

- Có ý nghĩa đấy. Chúng tôi đã nhìn thấy hắn đến đó sáu lần. Và chúng tôi đã nhìn thấy hắn từ đó đi ra. Chúng tôi có một mạng lưới tình báo nhỏ khá tốt, Hatcher ạ. Ông nghĩ là đã may mắn đi vào quán Longhorn và tình cờ bắt gặp những người lính này. Nhưng điều may mắn duy nhất trong việc này là ông đã mướn Sy. Cậu ta có nhiệm vụ theo dõi ông đấy.

- Khỏi nói tôi cũng nhận ra cậu ta là một người của các ông.

- Cậu ta kiếm được nhiều tiền nhờ việc dẫn khách du lịch đến quán Longhorn, Cody nói. - Cậu ta cũng là một trong những tay lái xe giỏi nhất ở Bangkok. Cậu ta thường giúp đỡ mọi người.

- Vậy các ông biết tôi ở đâu từng giây từng phút, - Hatcher nói.

- Buông câu để giết cá mà, - Earp nói. - Tình cờ gặp được Wol Pot thực sự là một thành công đấy.

- Vậy ra anh vẫn theo sát tôi hả? - Hatcher nói với Cody.

Cody gật đầu.

- Chúng tôi không biết chắc rằng anh có biết Wol Pot ở đâu hay không. Anh có lẽ đã gặp hắn rồi.

- Tại sao anh lại không giết tôi nữa? - Hatcher hỏi. - Anh đã nghĩ đến điều đó mà.

Cody gật đầu một lần nữa:

- Anh có lí. Tôi không thể nào làm nổi ấy được. Chúng tôi đã quyết định là Max tổ chức buổi

đi săn cộp để đưa anh vào rừng và có thể khử anh nếu cần.

- Thế nếu như các ông khẳng định rằng tôi đến đây để giết Murph thì sao! - Hatcher hỏi.

- Thì tất cả chúng tôi sẽ cho ông ăn đạn. - Earp nói một cách dứt khoát.

Hatcher có vẻ băn khoăn, nói:

- Có điều gì không ổn ở đây. Tollie Fong không bao giờ gặp rắc rối trong việc tuyển lựa tay chân trước đây. Tại sao đột nhiên hấn lại đi tin vào một người như Wol Pot chó?

- Hấn đang vận chuyển nhiều ma túy từ vùng đồi núi đến Bangkok rồi từ đó chuyển đi Mỹ, - Earp nói. - Hấn có ít nhất một ngàn ki lô thuốc phiện tinh khiết 99% hiện giờ được giấu ở ngay Bangkok. Hấn cần phải vận chuyển đi... chuyển nhiều và chuyển nhanh.

- Và chúng tôi biết số thuốc phiện đó được để ở đâu, - Cody nói.

Hatcher chậm chạp lắc đầu:

- Nếu các ông đang nghĩ cái điều mà tôi đoán là các ông đang nghĩ thì hãy quên nó đi. Đó không phải là vấn đề của các ông.

- Nhưng Fong lại nghĩ đến. - Riker nói.

- Hãy quên Tollie Fong đi. - Hatcher nghiêm nghị nói. - Các nhóm Tam Kết sẽ săn đuổi các ông cho đến khi họ giết hết các ông. Hãy dừng lại ngay bây giờ. Hãy để cho Thai Horse biến mất. Fong sẽ không làm việc các ông nữa đâu.

- Thật sự anh cũng chả tin điều đó, - Cody nói.

- Đây, anh nói rằng hấn để hết tâm trí vào việc làm ăn lớn. Hấn sẽ không có thời giờ để tìm anh hoặc Thai Horse. Nhưng nếu anh giết hấn, sự việc sẽ không bao giờ chấm dứt được. Tôi đã giết cha Fong từ năm 1976 mà đến nay hấn vẫn còn theo đuổi tôi.

- Tôi hứa là chúng tôi sẽ chộp và khử hấn đi một lần cho xong, - Earp nói, - giải quyết được cả vấn đề của ông và của chúng tôi.

Hatcher lắc đầu:

- Hãy nghe tôi, khi tôi nói tôi có bỏ việc chém giết là tôi đã có ý định rồi. Tôi tiếp tục đi chuyển này vì tôi nghĩ rằng tôi đang làm một việc nhân đạo. Thế mà hầu như mỗi ngày tôi đã phải đấu tranh để khỏi bị giết. Thật là quý quái, đừng chém giết thêm nữa. Tôi sẽ rời khỏi Bangkok càng sớm càng tốt.

Anh quay đi và bước ra khỏi nhà. Pai hỏi:

- Anh nghĩ Hatcher nói đúng ư, Cody? Anh cho là Tollie Fong sẽ quên việc này ư?

Earp nói:

- Chắc thế.

Melinda đang ngồi trên ngưỡng cửa thì Hatcher bước ra. Cô ta ngẩng nhìn lên và lần đầu tiên mỉm cười với anh.

- Bây giờ ông hiểu chưa?

- Hiểu gần hết, - Hatcher nói. - Tôi chỉ còn vài điều nhỏ chưa rõ.

- Như cái gì?

- Như cô và Prophet.

- Tôi muốn ông hiểu về Johnny và tôi, có lẽ điều đó sẽ làm rõ cái gì đã ràng buộc chúng tôi với nhau. Không phải là việc sợ bị phát giác đâu.

- Tôi biết đó không phải là sự sợ hãi. Tôi là người hiểu nhanh.

Hatcher nhìn cô ta và nghĩ về tất cả những tình cảm nồng ấm bên trong vẻ đẹp của cô ta. Cô có khả năng đoán được, những nét từng trải quan trọng trên bộ mặt những nạn nhân chiến tranh, những binh lính, kẻ thù, những người ngoài cuộc vô tội mà hình như luôn luôn gặp điều tồi tệ nhất; cô nắm bắt được sự sợ hãi, sự thất vọng, sự cực kì xấu hổ của thanh niên và nỗi tuyệt vọng, niềm kinh sợ, sự đau lòng của những cụ già đứng trước cái chết bắn thủ. Và hầu

như cô đọc được cả ý nghĩ trong đầu anh, Melinda nói tiếp:

- Johnny đã có một địa vị nào đây. Anh ấy không sợ mất cái gì. Và mơ ước... Chúa ơi, anh ấy có mơ không. Nhưng anh ấy không về chuẩn bị để sang Việt Nam. Việc đó làm anh ấy choáng váng và anh ấy giống như, tôi không biết nữa, một đứa bé trong phòng vệ sinh cần có người nào đó để vịn và giữ nó. Anh ấy thật sự cần tôi. Ban đêm, anh ấy ôm ấp tôi, ghì xiết lấy tôi, nói với tôi là anh ấy yêu tôi biết bao. Tôi bị lôi cuốn vì những vần thơ của anh ấy. Và tôi cũng đoán được những chỗ yếu của anh ấy. Mặt khác anh ấy say mê xứ sở của người da đỏ. Và cũng say mê chích choác ma túy như vậy, khi anh ấy không trở về lần sau cùng ấy, tôi đã đợi và đợi mãi. Tôi biết rằng anh ấy không chết.

- Rồi làm thế nào mà cô tìm ra được anh ấy.

- Nhờ Pai. Một hôm bà ta gọi điện thoại cho tôi. Tôi không biết bà ta và bà ta rất bí mật. "Hãy đến Bangkok", bà ta chỉ nói có thế. Nhưng tôi biết lí do rồi. Và đi ngay chuyến bay liền đó.

- Một mũi kim nhọn có thể sẽ giết chết anh ấy, cô biết chứ. - Hatcher thì thảo nói.

- Lẽ dĩ nhiên. - Cô ta nói. - Tôi luôn luôn biết rằng tôi sẽ sống lâu hơn anh ấy. Mỗi lần anh ấy chích tôi đều nghĩ rằng đó là lần cuối trong đời anh ấy. Anh ấy đến với tôi, choàng tay ôm lấy tôi và tôi có thể cảm thấy sự yếu đuối và thất bại trong cơ thể anh ấy. Đó là lúc tôi chỉ cầu nguyện để có anh ấy được thêm một ngày nữa, trước khi mũi kim chích đem anh đi luôn. Tôi không thể hình dung được cái gì sắp xảy ra. Sự cô đơn vì không còn anh ấy nữa. Fong sẽ giết Murph, Hatcher ạ, giống như nó đã định giết Wol Pot. Vì vậy chúng tôi phải diệt Tollie Fong trước.

- Tôi không còn dính líu gì với việc ấy cả. Hãy làm điều gì mà cô muốn. Tôi đã làm xong phận sự của tôi và tôi sắp về nước - Hatcher nói - Hãy để mặc Tollie Fong. Cô chọc nó, nó sẽ giống như con bò rừng tức giận. Cứ để mặc hấn và mọi việc đều sẽ ổn. Hãy tin tôi, tôi biết con người đó mà.

- Còn về Sloan thì sao?

- Tôi phải gặp hấn một lần nữa... Giữa chúng tôi có những điều cần phải kết thúc.

- Và ông sẽ nói gì với hấn về Murph Cody?

Hatcher ngẩng người đàn ông cao có cặp mắt buồn, đã từng là bạn chơi quyền Anh của mình đang nhìn Wonderboy qua chiếc sân, Wonderboy đang chơi đàn guitar và hát êm ái cho những vũ nữ người Thái múa, anh lại nhìn Pai, người đã đổi cả tuổi trẻ, quốc tịch, thậm chí cả linh hồn mình cho người nàng yêu.

- Tôi sẽ kể cho hấn nghe sự thật, - Hatcher nói. - Tôi sẽ nói với hấn là Murph Cody đã chết.

CUỐN BĂNG GHI ÂM

Khi Hatcher về đến khách sạn thì mặt trời đã sắp lặn. Hatcher mệt lử và chán nản nên đầu tiên không để ý đến cái máy ghi âm nằm trên bàn cạnh giường. Anh cởi bỏ quần áo dơ bẩn ra, đi tắm hoa sen rồi trở ra với cái khăn bông quấn chùng quanh thắt lưng và đi nằm, suy nghĩ về Murph Cody và đám lính - một nhóm người đủ loại được gắn bó với nhau bởi tình thương và nhu cầu bảo vệ lẫn nhau. Rồi đột nhiên anh nhớ đến hòn đảo Ginia và bạn bè của anh, những người không đòi hỏi điều gì của nhau ngoài lòng tin và tình bạn. Cũng như những người lính ở quán Longhorn này. Anh thừa nhận rằng Ginia đã mang lại cho đời anh nhiều hạnh phúc và tình cảm hơn mọi điều anh đã có kể từ khi ở Annapolis.

Anh lại nghĩ về những người lính. Họ sắp hạ Tollie Fong, anh tin chắc là như thế, và họ liệu lĩnh để làm bằng được việc ấy. Rồi anh nghĩ về Fong, về vụ ám sát Campon, về vụ bom nổ ở Paris, về cái chết của Hyena. Cảnh sát cho là hắn bị người của hắn giết chết, nhưng Hatcher đã biết tính của Hyena - hắn luôn luôn làm việc một mình. Từng mảnh sự việc bắt đầu ráp nối lại trong đầu anh.

Kể đó anh để ý đến cái máy ghi âm nhỏ bằng bàn tay. Anh nhìn nó tự hỏi không biết nó từ đâu đến rồi giờ tay ra nhặt nó lên.

Nằm ngửa ra, anh bật nhe nút chạy băng. Một giọng nói cất lên làm anh lạnh buốt. "Hatcher, tao có phải nói với mày đây là ai không, hay mày đã nhận ra tiếng nói của tao rồi? Có lẽ để giúp mày một chút, tao khơi lại kí ức của mày. Singapore có nói lên cái gì không? Hatcher, chắc là có, đó là nơi mày đã giết cha tao. Còn những dòng sông, nơi mày đã giết những người lính trung thành nhất của cha tao. Và ngôi nhà của Cohen người Mỹ gốc Do Thái vẫn tự xưng là Cohen Tàu, nơi mày còn giết chết thêm nhiều người của tao nữa. Tao có cần phải xưng tên ra cho mày không? Không, tao nghĩ là không cần.

Tao chắc rằng mày biết tao đã hứa với thủ lãnh của tao là để sang một bên lời thề Chiu Chao nhưng tao nguyên là chống lại mày. Tao sẽ thực hiện đúng lời nguyên ấy, vì mày đã làm mất danh dự gia đình tao, làm chúng tao đổ máu.

Lời hứa của tao có tính đến cả Cohen, nhưng không bao gồm tất cả những người bạn của mày, Hatcher ạ!

Hãy lắng nghe một chút, đây là một giọng nói khác để mày nhận xét".

Im lặng trên băng kéo dài ba mươi đến bốn mươi giây. Kể đó Hatcher nghe thấy trong băng có tiếng người từ ngoài đi vào phòng. Rồi một giọng phụ nữ nói lúng húng khi cánh cửa mở ra.

Kể đó nàng kêu thét lên.

Đó là tiếng thét vì sững sốt và sợ hãi, tiếp theo hầu như tức thì là tiếng kêu của một người nào đó bị một đòn nặng... Một tiếng rên rĩ? Khó mà nhận ra là cái gì. Một lát sau có tiếng thở nặng nề, tiếng bước chân trên các bậc thang, rồi giọng Fong lại cất lên.

- Thêm một vài phút nữa, Hatcher. Tao phải dùng một chút sức mạnh để khuất phục bạn mày. - Cái máy ngưng phát một lát, kể đó là một tiếng la thất thanh, một giọng phụ nữ tức giận và căm hờn: "Đồ vô lại, đồ chó má tàn bạo. buông tao ra..."

Daphne.

Anh ngồi bật dậy trên giường. Tim anh đập dồn dập. Anh không thể tin vào cái gì anh đang nghe thấy, anh không còn muốn nghe nó nữa. Anh tắt máy và cầm nó trong bàn tay run rẩy. Trước khi cuộn băng quay tiếp anh biết rằng Daphne đã chết. Anh biết điều ấy bởi vì Fong sẽ không để lại cuộn băng này cho anh nghe, nếu nàng còn sống. Anh không thể tưởng tượng được cuộn băng sẽ còn mửa ra những lời kinh khủng đến thế nào, tuy nhiên anh ngáp ngừng rồi lại bấm cho nó chạy.

Chiếc quạt máy quay trên đầu cứ nhấn mạnh từng nhịp. Bên ngoài, mặt trời đã lặn xuống

những tháp nhọn và vòm mái tròn của những đền chùa trong thành phố. Bóng tối lặng lẽ lan dần vào phòng, trùm lên các góc phòng, các đồ vật, trong khi Hatcher vẫn còn ngồi im với chiếc máy ghi âm ghê sợ trong tay. Cuối cùng anh lại cho máy quay và lắng nghe tiếng nàng kêu thét vì giận dữ và bị xúc phạm trắng trợn, lắng nghe cuộc vật lộn, những đồ vật đổ bể, và sau cùng một tiếng đập mạnh rồi một tiếng rên rỉ và một hơi thở ra.

Rồi lại tiếng nói của Fong gần như hết hơi:

- Nó là một con cọp cái, Hatcher. Móng tay nó sắc như lưỡi kéo. Tao lại phải đẩy nó ra xa, nhưng chỉ được vài phút. Nó lại xán đến.

Có một tiếng cười nhẹ khoái trá tục tĩu: “Tao tin rằng tao đã đập vỡ quai hàm nó rồi, Hatcher”.

Có tiếng động hồi hả, tiếng động của sự hành động trong phòng và lại giọng nói của Fong cất lên, lần này ở xa máy ghi âm hơn: “Tao đang trói nó vào giường của nó, Hatcher. Trói tay nó lên đầu..., đó! Bây giờ đến chân. Hừ, cô nàng đã bị trói ở trên giường như một minh tinh, đang tay chân ra cho tao đó, Hatcher”.

Daphne rên rỉ. Giọng nàng yếu ớt đáng thương, lúc đầu ngưng ngập bối rối, rồi rên to hơn, có những lời xỉ vả nửa, kể đó là tiếng áo quần bị xé rách một cách dữ dội, táo bạo và tiếp theo là tiếng cười giòn giã lạc giọng đi của Fong.

- Buông tao ra, đồ con heo. Mà là đồ vô lại.

Kể đó, nàng thét lên, lần này là một tiếng thét đau đớn, tiếp theo là tiếng thổn thức sâu trong cổ họng nàng.

- Cái này để cho Hatcher - Giọng Fong rít lên - Mà hiểu chứ, đồ chó cái.

Tiếng thét của nàng bị xé rách màng loa nhỏ, làm nó biến dạng đi: “Hatcher,..!”

- Tao sắp phải bịt miệng nó, Hatcher. Mà sẽ phải phó mặc nó cho tao từ giờ trở đi. Tao sẽ kể cho mày nghe tất cả mọi điều đang xảy ra. Tao hứa với mày tao sẽ không để sót một chi tiết nào...

Hatcher tắt máy đi một lần nữa. Những giọt mồ hôi lấp lánh thành linh động trên trán anh và từ từ chảy xuống một bên mặt khi anh quay nhìn chăm chăm vào chiếc máy nhỏ. Răng anh cắn chặt đến nỗi đau cả quai hàm.

Anh tự ép mình vặn lại máy để nghe Fong tả từng chi tiết mỗi hành động ghê tởm, tàn bạo, làm đau đớn, để nghe giọng Daphne ngày càng yếu đi, đáng thương hơn, sợ hãi hơn trước mỗi động tác hung ác, và anh chết lặng đi vì sự ác dã man của Fong, vì sự thiếu hẳn tính người và lòng trắc ẩn ở gã, về sự giận dữ ghê gớm đã làm Fong trở nên tàn bạo, hăm hiếp nàng.

Cuối cùng anh gục đầu xuống giường, đấm tay xuống nệm và cơn giận của anh trào ra thành những tiếng kêu bị nghẹn lại.

Tiếng nói của Fong tiếp tục, giọng độc ác bắt chước y hệt tiếng nói của Hatcher: “Em có cảm thấy nó không, em thân yêu. Em có cảm thấy mũi dao nhọn dí vào cổ họng em không, hả?” Chỉ có tiếng rên rỉ đau đớn của Daphne đáp lại.

- Mày biết cách đâm, Hatcher. Đặt mũi dao vào chỗ hõm của cổ họng hướng về phía trái tim...

- Chúa ơi, không! - Hatcher thét lên qua hàm răng cắn chặt.

- Rồi thọc xuống...

Tiếng la quằn quại của nàng bị nghẹn lại vì hần đã dùng một cái gì đó bịt miệng lại.

- Mạnh và thẳng...

Hatcher nghe tiếng kêu yếu ớt của nàng.

- Thẳng vào trong tim. Hấp!

Tiếng hóp vội không khí của nàng. Rồi tiếng ồ ạt của máu và không khí trong cổ họng nàng phỉ ra. Im lặng.

- Xong rồi, Hatcher. - Tiếng nói của Fong thì thầm trong máy. - Bàn máy chết rồi. Và nhiều đứa bạn khác nữa của mày sẽ chết, thằng ngoại quốc chó má kia. Còn lâu mới hết.

Hatcher ngồi lặng hơn một tiếng đồng hồ, nhìn vào bóng tối ngày một sẫm hơn, nắm chặt chiếc máy ghi âm trong tay, cơn tức giận dào dạt trong ngực anh như những đợt sóng biển, những kí ức về Daphne trỗi dậy trong lòng anh. Anh tự hỏi: giá anh đoán được sự việc này sẽ xảy ra? Liệu anh có thể chặn nó lại không? Có lúc anh đã nghĩ rằng có thể đó chỉ là một trò đùa tàn nhẫn, một màn kịch tai ác chỉ diễn cho anh thôi.

Cuối cùng anh gọi điện thoại cho Cohen. Phải mất ba lần mới gọi được, anh nghe thấy cái giọng Boston quen thuộc

- Cohen Tàu hả?

- Chào bạn.

- Tôi gọi cho anh về chuyện cô Daphne...

- Tôi có thể nói gì với anh. Tôi có cảm giác là chính thằng chó đẻ đó. Lẽ ra tôi có thể bảo vệ cô ta...

- Thật vậy hả?

- Làm sao anh phát hiện ra?

Miệng Hatcher khô đi một lát. Anh uống một ngụm nước rồi nói:

- Hắn để lại một cuộn băng... tả rõ mọi.. mọi...

- Chúa ơi. Hãy nghe đây, Hatcher. Tôi đã nói chuyện với tay cựa thủ lãnh rồi. Tôi đã nói với hắn Fong là điều sỉ nhục và hổ thẹn cho nhóm Chiu Chao, nó là một tên sát hại phụ nữ, hãm hiếp đàn bà, cướp, anh có lẽ không tin điều tôi nói. Tôi đã nói với nó nếu bất kì, bất kì một thành viên nào của nhóm Chiu Chao đặt chân đến Hong Kong thì kẻ đó sẽ chết. Thằng Fong đã làm nhục tất cả bọn chúng, Hatcher, cả lũ chết tiệt đó...

- Cohen Tàu này?

- Ừ, gì thế?

- Tôi không thể nói được gì nữa bây giờ, Cohen Tàu ạ. Anh đồng ý chứ?

- Vâng, tôi đồng ý. Tôi cũng không thể nói thêm gì được nữa. Anh nên giữ mình, Hatcher. Nó là một con quỷ đấy.

- Tôi biết điều đó, tạm biệt.

- Nghe đây, bạn, tôi sẽ đến đó, đem theo vài thủ hạ giỏi nhất của tôi. Có thể sáng sẽ đến đó và...

- Đây, Cohen Tàu?

- Gì đấy?

- Ở nhà đi. Gặp lại sau, đồng ý chứ?

Hatcher nhẹ nhàng gác máy điện thoại. Hatcher khó mà thừa nhận một sự thật là, đã nhiều năm qua anh giết người không vì thù hận, không vì ác ý, anh bị bó buộc và lôi kéo tới mức mà gây ra cái chết đối với anh cũng dễ dàng như đi vào cửa hàng tạp hóa hay đi bỏ phiếu. Nếu cuộc hành trình bắt đầu từ nhà tù Los Boxes và kết thúc ở cuộc săn cốp trên đất Thái Lan không đem lại kết quả gì cho Hatcher thì nó đã bắt anh phải suy nghĩ về những chỗ đen tối trong tâm hồn anh, những chỗ mà anh đã phớt đi không để ý tiến trong nhiều năm qua. Anh đã học được từ Melinda và những người lính về tình bạn bè, lòng tin cậy và tình yêu; từ Cirillo và Ginia, từ Daphne và Cohen Tàu về ý nghĩa của tình bạn.

Và anh đã biết được ý nghĩa thực sự của lòng căm thù từ Tollie Fong.

Hatcher biết rằng anh không bao giờ có thể soi sáng vào một vài chỗ đen tối đã trở thành một phần của bản chất mình. Anh có thể gạt bỏ lòng căm thù đang cuộn cuộn trong tâm can anh như một con rắn độc, nếu anh biết rằng sự xúc phạm Daphne của Fong không có liên quan gì với bọn Chiu Chao, với Cohen Tàu với Harry Sloan hay với Cody, việc đó chỉ là giữa anh và

Tollie Fong thôi. Hatcher đã gây ra việc ấy và Fong đã trả đũa với lòng căm thù của hắn. Nhưng Hatcher biết rằng Fong sẽ tiếp tục trả thù cho hắn, đánh vào mọi người gần gũi với Hatcher cho đến khi mà lời thề Chiu Chao của hắn được thỏa mãn.

Cody và Earp có lí. Ngay cả những người lính cùng đều cảm thấy nọc độc chết người của Fong. Phải chấm dứt điều này ngay và vĩnh viễn, Hatcher biết rằng anh không thể chôn đi quá khứ mà không thanh lọc nó trước. Hatcher biết giờ đây anh đến Bangkok là vì anh coi trọng tính mạng của Cody. Thật là mỉa mai, anh đã cố gắng làm việc một điều gì đó tử tế, còn Sloan - kẻ đã tạo ra con quái vật trong người anh - lại gọi nó về để sử dụng nữa.

Có thể chưa chấm dứt được việc giết chóc. Hoặc là Hatcher hoặc là Fong phải chết thì mới hận thù máu mới chấm dứt được.

Hatcher đang đứng trên bậc thềm. Gương mặt anh trông như vẽ bằng thuốc màu đang nhăn nhoe khô lại, Wonderboy nói:

- Này bạn, có chuyện gì thế. Không thể rời chúng tôi được à?

Hatcher không nhếch mép. Anh bước đến, đặt chiếc máy ghi âm lên góc bàn đánh bạc và ấn nút cho chạy. Những người lính lắng nghe rồi tiến lại gần máy khi giọng nói Fong thuật lại những hành động độc ác của hắn.

- Ôi, Chúa ơi. - Melinda thở ra, bụm lấy miệng, lưng tựa vào bàn.

Khi nghe hết, họ tụ họp quanh Hatcher nhìn chằm chằm vào cái máy. Không cần phải giải thích gì cả, cuộn băng đã nói cả rồi. Prophet nói:

- Người đàn bà đó rất thân thiết với ông phải không?

Hatcher đáp:

- Điều đó có làm cho sự việc khác đi không?

Tất cả bọn họ chậm rãi lắc đầu. Hatcher khẽ nói:

- Tôi đã sai lầm. Sáng nay tôi đã nói Fong quá bận rộn không thể quây rầy các ông phải không? Tôi sai. Nó sẽ giết và tiếp tục giết cho đến khi giết được tôi.

- Thế thì sao? - Earp nói.

- Vậy thì sự lựa chọn duy nhất là bắt hắn phải mạnh động. Tôi sẽ theo dõi hắn, buộc hắn tấn công tôi trong tình trạng bị động và tôi sẽ giết hắn.

- Chỉ có thể thôi à?

- Đúng vậy.

- Sáng nay ông nói rằng ông sẽ không giết người nữa cơ mà? - Melinda nói.

- Tôi đã lầm.

- Ông sẽ hành động một mình sao? - Potter nói.

- Tôi đã có kế hoạch rồi.

- Vậy ra đó là lí do để ông hành động đơn độc phải không? Earp hỏi.

- Đây là trận quyết đấu của tôi.

- Không đúng, bạn ạ. - Prophet nói. - Đó cũng là trận quyết đấu của chúng tôi nữa. Ông không có độc quyền căm thù. Ông vì người yêu, chúng tôi vì Kilhanney.

- Các ông không thể liều lĩnh - Hatcher nói. - Các ông sẽ bị bắt, các ông sẽ làm tiêu tan hết những gì các ông đã xây dựng được ở đây. Tất cả sẽ lộ hết.

- Này, tôi chẳng có gì phải che giấu cả. - Earp nói.

- Tôi cũng thế. - Corkscrew nói.

- Thế thì tôi chẳng. - Potter chen vào.

- Tôi nghĩ rằng nếu chúng ta làm được việc này, chúng ta sẽ phá vỡ được toàn bộ kế hoạch

đưa ma túy vào Hoa Kỳ của Fong - Eddie Riker nói.

- Ông định nói gì vậy? - Hatcher hỏi.

- Tôi đã nói với ông từ trước, hắn đang chuẩn bị đi một nước cờ chính đối với Hoa Kỳ. - Earp nói. - Hắn có giấu hai tấn ma túy trên chiếc thuyền đó. Tôi nhớ là hình như ông có nói với tôi ông là người đã làm kiệt sức bằng Dragon's Breath vào những năm 72, 73 trước đây, cố gắng để làm giảm lượng bạch phiến đem vào Sài Gòn. Có gì khác nhau giữa lúc ấy và bây giờ không?

Hatcher với cặp mắt màu đá, nhìn chằm chằm vào Earp. Điều Earp nói là đúng. Khi người ta muốn sự việc thay đổi thì chẳng thay đổi được gì cả.

- Ông nói đúng. - Hatcher cau kính nói. - Không có gì được thay đổi cả.

- Chúng ta thả thuyền chứ? - Eddie Riker nói với một nụ cười.

- Ông đi tìm một cuộc quyết đấu hả? - Hatcher nói.

- Mẹ kiếp! - Corkscrew trả lời thay.

Hatcher bước về phía sau quầy rượu, tự vặn cho mình nửa lon bia. Anh thông thả uống từng ngụm, dùng ngón tay cái chùi môi trên. Những bản năng cũ đang dấy lên trong người Hatcher. Sẽ chẳng có gì thích thú trong việc giết Tollie Fong. Hắn chỉ là một miệng núi lửa đang chờ đợi bùng nổ. Thôi, đã đến lúc Hatcher không thể đợi thêm được nữa. Fong không phải là một tay thường đâu. Nhưng làm việc này tốt sẽ giải quyết được mọi vấn đề cho anh. Giống như ngày xưa, Sloan thường nói: "Hãy làm đi và làm cho đúng!"

Hatcher nói:

- Một vụ như thế này, chỉ có hai cách: Hoặc là ta đến nó hoặc là ta dụ nó đến với ta. Dù là cách nào, chúng ta cũng phải hiểu rõ nó. Nó không đi một mình, và nếu tôi tính đúng thì chỉ có năm người trong số chúng ta tham gia được vào việc này. Chúng ta phải tìm cho được chỗ giấu hàng, suy nghĩ xem làm thế nào đến được đó... và gặp nó.

Earp mỉm cười:

- Tôi đã nói với ông rồi, bạn ạ, chúng tôi luôn luôn biết nó ở đâu. Một người trong số chúng tôi luôn luôn theo dõi nó. Ngay lúc này nó đang ở trên chiếc thuyền đó. Và ông có thể giết cả hai con chó ấy chỉ bằng một phát súng.

- Thế là thế nào? - Hatcher hỏi.

- Bởi vì Sloan cũng đang ở đó, trong "House of Dreams" ấy.

GIỜ TẮN CÔNG

Hatcher nhận ra khu vực này. Anh đã đến đó một lần trước đây. Bây giờ ở cuối phố cạnh hai tòa nhà lâu cũ kĩ đổ nát có một chiếc thuyền to đang buộc ở đó, tấm ván cầu được bắc nối với bến tàu. Những người Thái lên xuống cầu và đang to tiếng với những người ở trên boong tàu. Phía mạn thuyền nhìn ra sông nhiều chiếc thuyền nhỏ hơn - loại đuôi dài, loại hình rắn - túm tụm quanh mạn thuyền lớn để các con buôn trên sông bốc hàng xuống thuyền của họ.

- Tôi đã đến đây một lần hồi trước với Sy. - Hatcher nói. - Chiếc thuyền kia ở đúng vị trí mà Wol Pot đã ghi là địa chỉ của hắn.

- Đó là mặt ngoài của hắn. - Earp nói. - Hắn chạy hàng cho Fong, mang sản phẩm tươi từ Chon Buri xuống duyên hải. Chúng bán ngay tại thuyền cho những lái buôn địa phương.

- Cái gì làm cho ông nghĩ rằng nó giấu thuốc phiện trên chiếc thuyền ấy?

Earp đáp:

- Bởi vì tên liên lạc đã nhận gói hàng ở đó. Sy đang theo dõi nó.

Corkscrew nói:

- Thằng chó đẻ muốn ở gần chùeng nào hay chùeng ấy cái gia tài của nó.

Hatcher hỏi:

- Và "House of Dreams" cũng ở đó nữa sao?

Earp gật đầu:

- Phải, trên chiếc thuyền đầy của cải của Fong.

- Ông chắc rằng cả Sloan và Fong đều ở trong đó hả?

- Họ đã ở đó từ nửa giờ trước đây.

Năm người trong bọn họ lên một chiếc xe hàng: Earp, Corkscrew, Potter, Eddie Riker và Hatcher. Hatcher mang chiếc đai lưng bay và một cuộn dây trên vai.

Có tiếng kim loại đụng vào nhau leng keng lúc đoàn người chuẩn bị vũ khí.

Từ trong bóng tối Sy hiện ra và nhảy lên cửa hông xe. Khi nhìn thấy Hatcher, cậu có vẻ ngượng ngùng và mắc cỡ cúi đầu xuống.

- Cậu không việc gì phải thế. - Hatcher nói.

- Tôi xin lỗi, Hatcher. - Cậu ta nói mà không ngẩng mặt lên.

- *Mai pen rai.* - Hatcher cười lớn trả lời - Tôi không biết môn nào cậu giỏi hơn: do thám hay đấu võ.

Cậu Thái nhỏ có vẻ yên tâm, hồ hởi nói:

- Tôi đã lên thuyền. Họ tưởng tôi xem hàng để mua. Những người Tàu đều ở dưới đó cả.

Potter tay chỉ vào đám người mặc đồ đen trên sàn thuyền hỏi:

- Còn đám con người kia là thế nào?

- Họ là người Thái. - Sy nói. - Họ đang hỏi mua thực phẩm.

- Những người buôn bán à? - Earp hỏi và Sy gật đầu đáp:

- Họ sẽ đi ngay thôi. Chợ thuyền tan lúc 9 giờ tối.

- Tốt, lúc ấy tối rồi. - Corkscrew nói.

- Để tôi trình bày cho các ông rõ. - Sy nói. - Cho tôi giấy và bút bi.

Cậu ta do thám giỏi. Giả làm người mua hàng, cậu ta đã nghiên cứu kĩ chiếc thuyền. Bản đồ của cậu ta rất tỉ mỉ. Vị trí cửa xuống hầm thuyền, cầu thang ở khoang thuyền, ca bin. Chiếc

thuyền mảnh thật khổng lồ. Nơi để hàng chính chiếm cả chiều ngang và chạy suốt phân nửa chiều dài thuyền, một cái hầm hoác miệng ra chứa đầy rau cải, gạo, dưa hấu và bất kể thứ sản phẩm nào khác mà những người đi tiền trạm của Fong phải bán. Bên cạnh nơi chứa hàng là một phòng rộng, một nơi thoải mái tiện nghi có gối dài đặt trên sàn và một cái bàn treo thấp, nơi Fong và các tay chân của nó có thể ngồi thoải mái, nhâm nhi rượu scotch và điều khiển việc buôn bán sản phẩm.

Đối diện với căn phòng này, ở cuối mặt trước của nơi chứa hàng quý là cái cửa gỗ dẫn vào những buồng vuông được gọi là House of Dreams. Nép về phía trước là ba cái buồng nhỏ. Chỉ có một cầu thang ở phía đuôi thuyền, cuối nơi chứa hàng.

Có một cửa hầm mở ra phía sông gần sát mặt nước qua đó sản phẩm được bốc dỡ sang các thuyền đợi trên sông. Trên sàn thuyền, một cửa hầm có lưới mắt cáo cho thấy rõ nơi chứa hàng chính.

Đây là một chiếc thuyền hai buồm với một ca bin cho thuyền trưởng ở đằng đuôi.

- Phía này là những thùng khí đốt, - Sy nói và tay chỉ về mạn thuyền. - Bên trên cái buồng tiện nghi nối với bến tàu.

- Làm sao cậu biết được? - Hatcher hỏi.

- Họ mới nạp nhiên liệu từ cầu tàu.

- Cậu không bỏ sót một điều gì. - Hatcher nói.

- Chiến sĩ giỏi không thể bỏ qua bất cứ điều gì. - Cậu hãnh diện trả lời.

- Có bao nhiêu người Tàu? - Hatcher hỏi.

- Fong, Kot, ba người khác nữa. Họ đang ngồi trong buồng uống rượu. Tôi không nhìn thấy Sloan. Có hai tay súng ở mỗi bên thang của kho chứa hàng, hai người nữa trên sàn chính.

- Mười một người của chúng chơi với bốn chúng ta, - Hatcher thở dài. Các ông nên tin rằng càng về sau ta càng có lợi thế.

- Ông muốn nói gì cơ, bốn à. Tôi tính chúng ta có sáu người cơ mà nếu kể cả Sy. - Eddie Riker nói.

- Sy đứng ngoài. - Earp nói. - Đây không phải là cuộc đấu của cậu ta. Nhưng cậu ta có thể giúp chúng ta tháo lui. Còn anh cũng không thể lao vào nữa, Eddie Riker. Anh không thể để chúng ta bị hất. Anh phải ngồi giữ cho xe nổ máy sẵn.

Hatcher nói:

- Khi đã bắt đầu, là phải khẩn trương. Diệt Fong và tất cả bọn tay chân của nó, đốt thuyền vào chuồn ngay. Đừng suy nghĩ gì cả, chỉ có hành động thôi. Và còn một điều nữa... để Sloan cho tội. Chúng ta chưa kết thúc ngay được việc này đâu. Sy hãy tìm cho chúng tôi một chiếc thuyền rần chạy thật nhanh. Còn Eddie Riker hãy giữ cho máy xe nổ. Dù thế nào đi chăng nữa, vụ này cũng không được kéo dài.

Sáng sớm hôm đó, Sloan đã trốn những cơn ác mộng của hắn trong House of Dreams. Bước sâu vào bóng tối hắn xuống cái địa ngục riêng của hắn, đi theo một lão già và mùi thuốc phiện đến một trong những căn buồng vuông. Hắn quan sát một cách ham mê thêm thường lão già về mùi thuốc nhựa đặc nhét vào tẩu rồi hắn cầm lấy tẩu rít làn khói thật sâu và thả hồn vào thế giới mơ mộng của hắn. Nằm trên cái giường nhỏ, nhìn đăm đăm vào màn đêm, tâm trí hắn đã xua đi những ý nghĩ về Cody, về Hatcher và Tollie Fong trong khi khói thuốc tác động làm hắn phiêu diêu. Gã bắt đầu ngân nga trong họng một bài ca băng quơ, rồi huýt sáo nhẹ lúc nhìn làn khói thiêng liêng quyện tròn vào bóng tối bao trùm hắn. Chung quanh gã, từ những căn phòng vuông khác, gã thấy những làn khói xám ngoàn ngoè bay lên, giống như hàng chục con rắn hổ mang đang nhảy múa theo tiếng sáo.

- Sloan hả? - Giọng nói quen thuộc nhưng dường như ở xa hàng dặm.

Sloan thở dài. Tollie Fong nói:

- Ông hút nhiều quá đấy, ông không lo đến công việc như chúng ta đã thoả thuận trước.

Sloan ngược lên và tập trung nhìn vào Tollie Fong đang đứng phía trên ông ta. Có ba người Trung Quốc khác đứng sau Fong. Một người trong số đó là Cây Sào Đỏ mới - Kot.

- Ông đã phá đi một giấc mơ tuyệt đẹp - Sloan khẽ nói và lại nhìn lên những làn khói.
- Chúng ta cần nói chuyện.
- Sẽ nói sau.
- Ông đã thất hứa với tôi.
- Sau sẽ hay. Tôi đang bận. - Sloan nói như mê.

- Đồ rác rưởi thối tha. - Fong gầm gừ và dấm thẳng một cú mạnh vào mồm Sloan. Sloan ngã ngửa, té ra khỏi cái giường con, môi bể, chảy máu ròng ròng. Hắn ngồi dậy, thỉnh thoảng nhìn mắt này lửa. Hãy kiềm chế, bộ óc mờ khói thuốc phiện nghĩ. Đừng để mất sự kiềm chế Sloan. Hắn nói qua đôi môi đau rát:

- Thật là ngu ngốc lại đi xử sự như vậy.
- Ông đã hứa với tôi như thế nào? - Fong rít lên.

Sloan đứng dậy. Chỉ có cặp mắt của hắn là phản ánh nổi tức giận:

- Tốt hơn là ông nên hòa hợp, Fong, trừ phi ông đã nắm được cả quân đội Mỹ, bởi vì đó là...

Kot đập một cú mạnh vào gáy làm Sloan quỵ xuống đầu gối tức thì. Hắn đau đớn quay nhìn tên giết người mặt sứa gan lim.

- Đây là người đã thực hiện cho mày các công việc giết người của mày, - Fong nói một cách khinh bỉ. - Tên nó là Kot.

Sloan trườn lên chiếc giường con lau miệng, im lặng nhìn vết máu ở mu bàn tay. Tác dụng của thuốc phiện bắt đầu tan, bị xua mau đi bởi lòng tức giận và sự đau đớn. Sloan khẽ nói với Kot:

- Tao nhường mày trận này. Mày giỏi lắm.

Tên giết người gật gật đầu nhưng không nói gì hết.

- Mày thật sự còn chưa biết nó giỏi như thế nào đâu. - Fong nói.

Sloan mỉm cười với kẻ liên minh mà nay đã trở thành kẻ thù của hắn, nhấn nhục nói:

- Anh làm tôi sợ đến chết.
- Mày đã hứa với tao, Sloan.
- Và cho đến nay tôi vẫn giữ đúng mục tiêu của cuộc thương lượng, - Sloan nói.
- Không đúng! Mày đã nói là mày giao Hatcher cho tao.

- Tôi đã nói là tôi sẽ bắt hắn điều tra xem Cody có phải là Thai Horse không. Nếu anh không đủ sức để nắm được hắn thì đó là vấn đề của anh.

- Mày đã nói rằng nó sẽ giết chết Cody cho chúng tao.

Sloan lắc đầu nói:

- Không bao giờ tôi nói như vậy.
- Mày đã nói rằng nó sẽ giết Cody, - Fong nhấn mạnh.
- Tôi đã nói là hắn sẽ tìm xem Cody còn sống hay không, - Sloan nói dứt khoát nhưng không lên giọng.

- Sloan, chúng ta đã thương lượng là mày đưa Hatcher đến đây để hắn đi tìm Cody, nếu Cody đúng là Thai Horse thì hắn sẽ giết nó.

- Vậy thì tôi đã hiểu lầm việc đó, - Sloan nói. Nụ cười vẫn thoáng trên đôi môi sừng vù của hắn.

- Mày đã sai lầm quá nhiều. Tên Hatcher của mày đã giết người số một của tao ở Hong Kong, đã phá tan Ts'e K'am Men Ti. Nó đã giết chết Batal và Billy Death - những người tao đã huấn luyện cho mày, và bây giờ thằng đó biến mất tăm như chim trời cá nước.

Đôi con người trong mắt Fong long lên cạm giận, miệng gã mím chặt. Nhưng gã vẫn bình tĩnh, giọng thì thầm đe dọa.

- Chúng tao đã hoàn thành phần việc của chúng tao trong cuộc thương lượng này: Kot đã giết tên khủng bố, lo xong việc đặt bom, đã giết chết tên Nam Mỹ.

Sloan nhìn lên tên cướp Tàu, nụ cười thường lệ vẫn nở trên môi, giọng nói nhẹ nhàng trầm xuống với nụ cười nhạo báng:

- Anh là thằng ngốc!

Fong giận dữ rút khẩu súng lục ra, dí nòng súng cách sống mũi Sloan hai phân:

- Thằng ngoại quốc, đừng có nói với tao như thế.

Sloan cười khúc khích. Hắn cúi đầu về phía trước cho đến khi nòng súng chạm vào trán hắn.

- Nào, bắn đi, - hắn nói - Bắn đi, đồ vô lại.

Hắn nhìn lướt qua khẩu súng, lướt qua cánh tay của Fong vào thẳng mắt gã và nói giọng sắc như dao:

- Mà cần tao, mày đang ngồi trên đồng thuốc nổ. Chỉ còn là vấn đề thời gian để DEA tìm ra số hàng mày giấu. Họ đã biết rằng mày có món hàng đó. Họ sẽ bóp chết mày như một con sâu. Không có tao, mày sẽ chỉ là một tên chết, ngu xuẩn lênh đênh trên sông nước.

Thét lên như một con vật, Fong nện khẩu súng xuống sọ Sloan, con người to xác này rú lên, ngã sấp xuống.

Fong thét vào tai hắn:

- Mày là một thằng chỉ huy không xài được!

Bên mạn trái của chiếc thuyền Hatcher đang gồng leo lên, anh cảm nhận được bề mặt của vỏ thuyền, tìm những khe hở ở ngoài bằng gỗ tếch. Ngón tay anh bám được vào một kẽ nứt để kéo người lên, rồi lại tìm một kẽ hở khác, tiếp một kẽ hở nữa, cứ thế bám vào cái mạn thuyền cũ kĩ mà leo lên từng phân một, từ kẽ nứt này đến kẽ nứt khác, từ khe hở này đến khe hở khác, giống như những ngày leo chơi xưa kia.

Khác với những người lính, Hatcher biết rất rõ những người Chiu Chao nên chẳng dám dằng hoàng bước lên thuyền chở hàng. Bất cứ tên giết người nào của Fong cũng đều nhớ mặt anh và anh biết điều đó. Đây là phương pháp hoạt động của chúng. Giống như FBI (Cục Điều Tra Liên Bang).

Earp, trái lại, đi vẫn vợ trên sàn thuyền, đội cái nón cao bồi mặc áo da đi săn màu nâu, cột lỏng ngang lưng một dây thắt lưng vải. Ông đốt một điếu xì gà, nhìn qua cửa hầm thuyền mắt cáo xuống kho chứa hàng phía dưới. Ông nhìn thấy Kot và hai tên tay sai đang ngồi trong cái phòng vuông uống rượu. Không thấy tăm hơi Fong đâu.

Hatcher bèn bả bám vào mạn thuyền, tay anh lướt nhẹ thành thạo qua cái vỏ thuyền nhẵn lì bằng gỗ tếch. Anh sờ được một chỗ hõm, những ngón tay cứng bám vào kẽ hở cho đến khi bốn đầu ngón tay đều cắm sâu vào kẽ hở. Anh chậm chậm kéo người lên, thả một tay ra, và bám vào kẽ hở khác. Trên sàn thuyền, Earp gõ vào những trái dưa hấu, bóc những lá cải ra ngủi, cố gắng làm ra vẻ sành sỏi.

- Được không? - Một người Thái bán hàng hỏi.

- Không tệ lắm. - Earp trả lời. - Bao nhiêu tất cả đó? - Ông quơ tay chỉ quanh sàn thuyền.

- Tất cả chỗ đó hả? - Người Thái ngạc nhiên đáp.

- Ừ. Ông có gì dưới đó, còn hàng nữa không?

- Còn nữa, cũng thứ ấy.

- Tôi muốn được xem qua.

Người Thái bán hàng hăm hở làm vừa lòng Earp, dẫn ông ta về phía cửa hầm thuyền, đi tới những tầng sàn phía dưới. Hai tay súng người Tàu dựa vào lan can, thản nhiên nhìn họ.

Sy nhảy sang chiếc thuyền đuôi rắn đầu dọc đó và bắt đầu chuyện trò với một người Thái dõ hàng. Corkscrew với khẩu súng kẹp dưới nách trèo qua mạn thuyền và đi vào kho chứa hàng. Ông thấy Earp đang xuống cầu thang.

Hatcher tiếp tục nhích lên từng phân trên mạn thuyền manh, ở đằng sau bốn gác, một tay anh đã nắm được lan can thuyền, rồi cả hai tay, và chăm chú nhìn qua mạn thuyền. Anh tìm Potter trong đám người trên sàn thuyền nhưng không thấy, rồi anh thấy một lão già Tàu lưng còng bước đến gần một tên gác, nói:

- Cho xin tí lửa?
- Không hút thuốc.

Trời ơi, chính là Potter, Hatcher thấy Potter đang đến trước, một tên gác khác, tên này móc chiếc bật lửa Bic ra đưa cho gã. Potter luồn tay dưới áo nắm lấy chuôn dao găm, ông từ từ rút dao ra, chờ đúng lúc Hatcher lao qua lan can thuyền kéo đầu một tên gác về phía sau và rạch cổ họng nó, thì ông thọc con dao tấn công rất bén lút sâu vào sườn tên gác thứ hai thẩu đến tim nó.

Cả hai chết không kịp kêu.

Hatcher chạy đến cột buồm chính buộc nhanh một sợi dây vào cột, buộc đầu dây kia vào vòng đai thắt lưng của mình. Potter tiếp tục xuống thang đi về phía kho chứa hàng.

Trong hầm thuyền Earp hăm hở đi tới căn buồng vuông, nơi mà Kot và hai người đồng sự của hắn đang ngồi. Không thấy Tollie Fong đâu cả. Earp nói oang oang:

- Tôi là Holliday, ở Valdosta, tiểu bang Georgia, Hoa Kỳ. Tôi thích mua hết chỗ hàng còn lại này.
- Tất cả hả? - Kot ngạc nhiên hỏi.
- Đúng thế. Cho phép tôi đưa ông xem danh thiếp.

Earp nhìn thẳng vào mắt Kot, nhanh như chớp luồn tay vào dưới áo khoác, móc và khẩu súng 0,44 vung ra dí vào cách tim Kot một tấc rưỡi và bắn. Khẩu súng găm lên, viên đạn xé ngực Kot và nổ tung trong tim nó. Nó nảy lên khỏi sàn đến tấc rưỡi và ngã ngửa vào cửa hầm thuyền đang mở, nằm ngửa như chim đại bàng xò cánh và trượt đi một tí rồi dừng lại. Earp vượt qua cái bàn và chạy thêm một đoạn rồi tháo quả bom ông đeo ở thắt lưng, dùng điều xì gà đốt dây cháy chậm và quăng nó qua vai về phía buồng tàu.

Hatcher đã nhảy lên thuyền, chụm chân lại nhảy xuống nắp hầm tàu tầng dưới làm bằng mắt cáo mỏng. Nó rách toang và anh lọt xuống. Sàn tàu dưới trải rộng trước mắt anh. Khẩu súng Aug bán không có tiếng kêu trong tay anh hạ ngay hai tên cướp người Tàu trong góc phòng khi Hatcher vừa chạm chân xuống sàn.

Phòng chính của chiếc thuyền mảnh hỗn độn.

Quả bom của Earp nhảy lên sàn lộp bộp rồi nổ tung. Những mảnh tường và cửa tan trong làn hơi nóng trắng. Một trận mưa những mảnh gỗ vụn, bụi rơi rào rào trong phòng. Ngọn lửa bắt vào vách ngăn của thuyền.

Fong núp ở một trong ba phòng nhỏ ở phần trước thuyền kề với những phòng vuông để hút thuốc phiện. Sloan ngồi trên sàn dựa vào vách. Fong cúi xuống sát mặt Sloan, nói khẽ:

- Tao sẽ khoái trá giết mày, Sloan.

Sloan cười. Đó không phải là tiếng cười to, nhưng là tiếng cười chân thành. Sloan nói:

- Mày ngu thì mới làm việc đó.
- Tao sẽ giết mày dần dần! - Fong nói, giọng của gã cao lên vì tức giận.

- Khỏi thuốc của mày đã làm việc đó từ lâu rồi. - Sloan vẫy tay nói. Hắn đứng lên, nhìn xuống sàn cố gắng tìm hướng, cố gắng bước đi, chệnh choáng vì thuốc phiện và chấn thương não. Fong nói:

- Tao sẽ đợi đến khi mày sụp đổ. Lúc đó mày sẽ đau đớn nhất. Tao sẽ giết mày và tất cả những thằng ngoại quốc mà thằng con hoang Mỹ Hatcher quen biết. Tao sẽ giết chết cái bọn đã

giúp nó thoát hiểm. Rồi nó sẽ rơi vào tay tao.

- Tao sẽ không nghĩ đến chuyện đó nếu tao là mày. - Sloan nói.

Một lát sau, quả bom của Earp nổ.

Fong ngã quỵ xuống đầu gối lúc chiếc thuyền rung lên vì bom nổ. Gã quay người về phía có tiếng súng, Sloan đập mạnh chân vào lưng gã, đẩy gã ngã lăn ra ngoài căn buồng. Tên cướp quay lại bắn một phát vào Sloan. Viên đạn xuyên vào sườn.

- Ôi chao, đồ khốn kiếp. - Sloan la lên và ôm chặt lấy bụng tựa người vào vách.

Những cái đầu nặng trĩu thuốc phiện trong House of Dreams bị lôi ra khỏi giấc mơ vì tiếng bom nổ và những tràng súng tiếp theo, chạy ủa ra khỏi những căn buồng vuông và lao về kho chứa hàng. La hét, xô đẩy nhau, nói lắp bắp, té nhào trong hành lang nhỏ hẹp, họ làm nghẽn cả lối đi, đôi mắt ngây dại của họ đột nhiên linh hoạt lên vì sợ hãi. Cánh cửa vào House of Dreams bật tung, Earp, Potter và Corkscrew đang lia đạn súng ngắn và súng trường vào trong thuyền. Một viên đạn trúng vào chân Corkscrew nhưng ông vẫn tiếp tục bắn. Những vị khách của House of Dreams vấp phải đạn, lửa, khói và sự chết chóc.

Trước cơn ác mộng điên cuồng, Fong quên đi Sloan, chạy lao vào giữa đám người hỗn độn, rẽ lấy đường đi qua đám người đang cuống cuồng bằng khẩu súng của mình để tới cửa ra. Khi nhìn lên, gã thấy kẻ thù đáng chết nhất đang ở đầu kia của hành lang. Hatcher cặp mắt sáng rực lên cương quyết, đang đợi gã ở lối ra để đến cửa hầm chính.

Quên nỗi nguy hiểm của mình vào lúc ấy, Fong bắt đầu bắn vào Hatcher. Hatcher cúi xuống tránh đạn nhưng không lùi. Anh lao vào đám đông người Tàu đang la hét, chạy dích dắc tiến về phía Fong, khẩu Aug của anh đập cả vào tường trong khi Fong lẫn vào đám người tháo chạy rồi quẹo vào một buồng vuông dùng để hút thuốc phiện.

Một trái bom thứ hai nổ, phá tan một chỗ chứa hàng khác. Tiếng nổ làm cho Hatcher, Fong và những tay hút thuốc phiện hoảng sợ nằm rạp xuống. Nhiều ngọn lửa phụt ra bên mạn thuyền, rồi từ giữa đồng rau vụn nát, một luồng bột trắng phun ra. Món hàng bạch phiến Trung Quốc quý giá của Tollie Fong phun ra như mưa từ nơi cất giấu trong khi ngọn lửa cháy rực lên ở mạn thuyền. Hatcher té dựa vào tường, cảnh hỗn loạn càng tăng thêm. Fong nhảy vào trong một căn buồng vuông của House of Dreams và nấp ở đó, chờ Hatcher ra.

Hatcher bắt đầu đi xuống hành lang, men sát, sẵn sàng tay súng. Đằng sau anh, Potter lục trong phòng thấy lôi ra hai thùng xăng loại 900 lít. Potter nhắc khẩu AK-47 lên. Những viên đạn 9 li xuyên thủng những thùng xăng, làm thùng nứt vỡ, bật tung nắp. Xăng tóe ra trong kho, bắt lửa do hai quả bom gây ra.

Lửa lan nhanh như chớp theo dòng xăng, lửa đốt nóng làm nổ tung những thùng xăng. Hai quả cầu lửa vàng cuộn cuộn bốc lên dữ dội nung đỏ tầng dưới thuyền và lan rộng qua vỏ thuyền. Xăng cháy lan vào thuốc phiện, đốt nó thành than đen. Chiếc thuyền mảnh biến thành một cảnh rừng rợn màu da cam.

Hatcher nhảy xuống sàn và lấy tay che đầu. Ngọn lửa phừng phừng trên đầu anh và bắt sang lối đi.

Một quả cầu lửa do xăng cháy bay tạt vào Fong. Mặt hắn bị lửa đốt bỏng rát. Áo quần hắn cháy bùng bùng. Rồi thùng xăng thứ hai phụt ra nổ tung mạn thuyền, Fong đang la hét bị đẩy bật tung theo hình vòng cung như một tên lửa sáng rực bay qua lỗ thuyền rơi tùm xuống sông.

Những người lính chạy vội lên thang để ra khỏi đám cháy, hò hét bỏ lại đằng sau những tên cướp chết hoặc đang hấp hối của Fong. Earp và Potter kéo Corkscrew bị thương chạy nhanh tới ván cầu cùng với những người Thái buôn hàng đang hoảng sợ trong cảnh náo động trên bến tàu. Một chiếc xe chữa cháy rú còi len qua đám đông chạy đến. Sau nó một xe cánh sát xuất hiện rồi lại một chiếc nữa. Eddie Riker thấy những xe ấy đến lập tức gài số cho xe chạy đậu gần chỗ các bạn mình, Earp đẩy Corkscrew vào cửa hông xe rồi nhảy vào theo, kế đó là Potter nhảy lên và sập mạnh cửa xe lại.

- Cho xe chạy đi, - Earp nói.

Eddie Riker lái xe rời xa chiếc thuyền đang cháy đỏ, lao ra khỏi khu phố Tàu.

- Công việc ra sao? - Eddie Riker hỏi.
- Chúng tôi đã hoàn thành việc đó, - Earp nói.
- Ba phút, 25 giây, - Potter nói.

Earp xem xét vết thương của Corkscrew và hỏi:

- Cái chân thế nào?
- Chắc là bị gãy, - Corkscrew rên lên.

Ở phía trong hành lang đang cháy, Hatcher bò nhanh về phía mũi thuyền. Lửa cháy bùng bùng quanh anh, lửa tấp vào áo quần anh. Anh đá bật hết cửa phòng này đến cửa phòng khác và tìm thấy Sloan đang nép người dựa vào vách, ôm chặt lấy vùng sườn đâm máu. Ngọn lửa gầm thét trên đầu như một lò lửa. Sức nóng ngấu ngiến hết dưỡng khí. Hatcher nhảy vào nắm lấy cổ áo Sloan, kéo hắn sát vào chân, lôi sang cửa hầm bên cạnh đang mở còn chưa bị cháy.

- Không thể làm gì được nữa! - Sloan rên lên,
- Đồ cút bò! - Hatcher trả lời.

- Hatcher, đến đây - Sy la lên, cậu ta vẫn còn ở trên chiếc thuyền rắn và đang vịn lấy mạn thuyền mảnh. Hatcher kéo Sloan vượt qua lửa, đẩy hắn ra khỏi cửa hầm thuyền mảnh xuống chiếc thuyền rắn và nhảy sang theo.

- Hãy đi khỏi nơi quái quỷ này. - Anh nói. Đẩy chiếc thuyền nhẹ, chèo ra khỏi nơi hãi hùng này.

SỰ VIỆC KẾT THÚC

Sy chèo chậm lại cho chiếc thuyền rắn cập vào bến tàu Hatcher giúp Sloan leo lên. Vết thương ở sườn hằn vẫn chảy máu, mặc dù Hatcher đã xé vạt áo Sloan để băng tạm lại.

- Có lúc sẽ gặp lại cậu, Sy, - Hatcher nói khi anh vào Sloan xoay xở leo lên bến tàu. Cách bến tàu ba khu nhà là nơi hỗn loạn tột độ. Chiếc thuyền đang cháy tỏa ánh vàng trên dòng sông, những xe chữa cháy, xe cảnh sát và những người đến xem đứng đặc trên cầu tàu.

- Việc chạy chớ, ông? - Sy hỏi.

- Tốt, cậu hãy chèo thuyền ngược dòng một đoạn rồi đánh đắm thuyền đi. Và hãy tránh đừng đến quán Longhorn đôi ba ngày.

- Ông là tay cừ đấy, Hatch, - Cậu người Thái nói.

- Và cậu cũng là một tay thiện chiến, - Hatcher trả lời.

Anh nâng Sloan lên, giúp hấn rời khỏi bến tàu bằng qua đường lớn vào ngõ hẻm. Nơi đây vắng vẻ và yên lặng, tiếng la hét từ đám cháy đã chìm đi ở phía sau. Cuối cùng Sloan ngã dựa vào tường, chuồi xuống đất, ôm chặt lấy bên sườn bị đạn. Hatcher quì xuống bên cạnh kéo tay hấn ra, xem vết thương rồi nói:

- Bị ong đốt thôi. Anh sẽ khỏi mà.

Sloan rên rỉ, ép sát áo khoác của hấn lên trên vết thương.

- Viên đạn này đang giết chết tôi.

- Lẽ ra tôi phải giết anh. Anh là mối đe dọa. Anh đã nói dối tôi, chơi xỏ tôi, đưa tôi ra làm bia đỡ đạn. Kẻ đáng chết chính là anh chứ không phải Cody.

Nụ cười quen thuộc lại vờ vẫn nở trên môi Sloan:

- Không thông cảm ư, anh bạn.

- Tôi thà thông cảm với quỷ còn hơn.

- Quỷ thần ơi, cậu không thể giết tôi, - Sloan nói một cách mệt nhọc. - Tôi là người nhà mà.

- Ồ, tôi có thể giết chết anh, Sloan. Nhưng tôi sẽ không làm thế và điều đó chả phải là vì anh là người nhà đâu.

- Tôi làm điều gì tôi phải làm, cậu làm điều gì cậu phải làm. - Sloan nói. - Tôi không phải giải thích điều đó cho cậu.

- Chỉ có một cách duy nhất để nói đến vấn đề này thôi. - Hatcher nói.

- Ở mọi nơi trên thế giới, tôi đều gặp cùng một khó khăn này.

- Không, Sloan. Tôi là một kẻ sống sót. Công việc của anh là thủ đoạn chính trị.

- Dù anh gọi nó là gì đi nữa, anh hãy làm nó và quên nó đi.

- Không, anh làm nó và quên nó đi. Còn tôi thì bị suy nghĩ về nó.

- A, cắt bỏ! Anh là một người lính. Anh đã làm cái gì mà những người lính làm.

- Anh đã thường nói với tôi điều đó nhiều năm rồi. Tôi đã không làm cái mà những người lính làm, tôi đã làm cái mà anh bảo tôi làm.

- Nhưng quái quỷ thế nào mà anh lại đến đây? - Sloan hỏi.

- Tôi nghĩ là tôi đang làm một điều gì đó đúng đắn để làm thay đổi một chút, một ý thức trách nhiệm đối với một người bạn cũ. Tôi đang nói về Cody chứ không phải về anh.

Sloan nói "A!" Và khoát tay để tỏ ý không chấp nhận lời nhận định ấy. Có một vài phút im lặng ngượng ngập, rồi Sloan nói:

- Anh là người tốt nhất, tốt nhất trong những người tôi có. Một chiến sĩ trong bóng tối thật tuyệt vời.

- Điều trở ngại là anh đã hết cả quân, có phải thế không Sloan. Lừa đảo người cùng phe quá nhiều, nói dối quá nhiều, và một buổi sáng nọ thức giấc, không còn một tên nào ở lại với anh nữa. Họ hoặc đã chết, đã tàn phế hoặc đã bỏ đi. Vì thế anh mới quan hệ với Fong.

Sloan nghiêng người qua, ôm chặt lấy sườn rên rỉ và cơn đau đang thấm sâu vào cơ thể. Hân nói:

- Hãy nói cho tôi biết một điều thôi, Cody còn sống không?

- Không, anh ta chết rồi. - Hatcher thì thầm. - Anh ta đã chết lâu rồi.

Sloan nói:

- Tôi thật là đồ chết tiệt. Toàn bộ việc làm ầm ĩ này chẳng để làm gì cả.

- Không phải là chẳng để làm gì. Đó là một sự trả nợ.

- Trả nợ hả? Cho ai?

- Ông đã trả cho Tollie Fong.

- Anh điên rồi, tôi nợ nần gì Tollie Fong. Có phải vì tôi đã hút một ít tẩu thuốc phiện của nó không?

- Không. Mà bởi vì nó đã thay thế chúng tôi khi anh hết quân, anh đã có một đội quân mới để thực hiện các mệnh lệnh, đó là Fong và những tên sát nhân Chiu Chao của nó. Nó đã khử Campon giúp anh ở Atlanta, vì Campon không chịu lệ thuộc và quá thối nát. Mặt khác, Cosomil được bình yên vô sự.

- Và hân không có nửa tài sản của Madrango để trong ngân hàng Thụy Sĩ, - Sloan nói thêm.

- Và Cosomil sẽ là một nhân vật ngoan ngoãn nhận những mệnh lệnh của Nhà Trắng, - Hatcher nói.

Phía sau họ, cách xa chừng hai chục mét, Tollie Fong bơi ra khỏi bóng tối và bấu lấy cái thang ở trên cầu tàu. Cánh tay của gã bị phỏng và mặt bị cào nát. Gã bắt đầu leo lên thang và nghe thấy có tiếng nói. Gã cẩn thận liếc nhìn bờ cầu tàu. Hatcher và Sloan đang ở cách đó hai chục mét.

Hatcher đang nói:

- Tôi biết anh quá rõ. Tôi đã làm những việc như thế cho anh quá nhiều lần rồi. Ở Paris anh sung sức nhất. Anh đã cho để ba vị đại sứ đã gây cho chúng ta nhiều rắc rối về những căn cứ của chúng ta ở Châu Âu, anh đã giao việc ấy cho Hyena làm rồi lại khử luôn hân. Anh luôn luôn có nhiều thủ đoạn. Luôn luôn trông nom bảo vệ hai ba căn cứ một lúc.

-Ồ, đó là nhiệm vụ, phải không?

- Đó là một cách giải thích.

- Anh muốn gọi nó là gì thì gọi. Nhưng kẻ thù không bao giờ ngủ anh bạn ạ, đừng quên điều đó. Anh muốn trở thành người đa sầu đa cảm. Hừ, cứ việc, nhưng để tôi nói cho anh nghe, nếu tôi có thể khử một cục cứt như thằng Hadif và có phải bẻ queo nguyên tắc đi một tí thì anh hãy tin là tôi sẽ làm điều đó. Đó là công việc của tôi. Đúng vậy, tôi đã liên kết với Fong. Nó cũng ở phe của chúng ta.

- Nó có lẽ đã ở phe anh, Sloan. Nhưng chắc chắn nó không ở phe tôi, mẹ kiếp!

- Tôi đã kiểm soát được nó.

Fong ghì cứng vào chiếc thang và cười chế nhạo khi nghe thấy lời giải thích tin tưởng của Sloan.

- Nó đã hãm hiếp và giết chết Daphne một cách lạnh lùng chỉ để trả thù tôi, Hatcher nói giọng khàn khàn. - Nó muốn nắm lấy đầu anh. Nó đang huấn luyện những tay chống khủng bố ở vùng thượng nguồn sông.

- Nó huấn luyện chúng cho tôi, - Sloan nói toạc móng heo.

Hatcher lắc đầu:

- Còn cái giá phải trả sẽ là gì, Sloan? Anh sẽ lo cho nó có thể buôn lậu một ngàn kí bạch phiến loại 999 qua mặt hải quan chứ gì?

- Quỉ thần ơi, nếu không phải là nó thì sẽ là một kẻ khác thôi. Điều đó có lợi cho nền kinh tế mà.

- Mười lăm năm trước anh đã cử tôi lên mạn thượng nguồn để khử những tay Chiu Chao buôn lậu ma túy. Giờ đây anh lại nằm cùng giường với chúng.

- Nước chảy dưới cầu, bạn ạ. - Sloan nói. - Cầu đã có Paris, New York, Chicago, thằng bạn của cậu ở công ty bảo hiểm. Tôi đã có Thái Lan. Có khác cái chết tiệt gì đâu?

Hatcher đứng dậy:

- Đã nhiều năm tôi tưởng rằng anh đã biến tôi thành một quan tòa, một bồi thẩm và một kẻ hành pháp. Cuối cùng thì tôi đã bị đẩy vào Los Boxes, lúc đó tôi không còn có gì khác để nghĩ nữa. Giờ đây, tôi biết tôi không bao giờ là quan tòa và bồi thẩm viên cả, đó là công tác của anh. Tuy nhiên, người ta sẽ phán xét anh. Tôi đã đoạt tuyệt với tất cả các điều đó rồi.

- Giờ đây cậu đi đâu?

- Về nước.

- Còn tôi thì sao?

- Hãy nói với Buffalo Bill rằng con ông ta đã chết một cách danh dự trên chiến trường. Ông ta có thể yên tâm mà nhắm mắt. Tạm biệt Sloan.

Hatcher quay đi và rời bước.

Sloan vội gọi theo:

- Đợi tí, đồ khốn kiếp!

Nhưng Hatcher đã biến vào đám khói đen đang cuồn cuộn.

Sloan dựa vào tường, vết đau ở sườn nung nấu sâu thêm, nhưng hắn không để tâm đến vì hắn đang mài dựng một câu chuyện để kể cho thiếu tá người Thái có biệt danh Mongoose nghe khi ông ta đến đây.

Hắn không nghe thấy Tollie Fong đã lết một cách đau đớn lên khỏi dòng sông phía sau hắn và bò ngang qua cầu tàu. Fong hầu như ở ngay trên đầu hắn. Khi hắn vừa nhận thấy và quay lại... thì đúng lúc hắn nhìn thấy mũi con dao găm giết người lạng lẽ hạ xuống và cảm thấy cái mũi nhọn ghê rợn đâm thủng cổ họng mình.

CẦU CÁ

Hatcher nằm ngửa nhìn lên mũi thuyền. Chiếc thuyền trôi tránh êm ái trong ngọn gió chiều nhẹ, thỉnh thoảng lại đụng vào cầu tàu. Anh cảm thấy an toàn nơi đây. Thật là thú vị được trở về nhà. Sau mười hai giờ ngủ, những bộ phận trong người anh bắt đầu hoạt động lại. Anh nhìn một mảnh ánh sáng mặt trời di động chậm chạp qua mũi thuyền và biến mất khi mặt trời lặn. Màn đêm mang về những con chim đêm, chúng bắt đầu gọi nhau. Anh nghe tiếng xe hơi chạy chậm vào bãi đậu, bánh xe cán bể những vỏ sò và kể đó là tiếng những bước chân quen thuộc. Anh cảm thấy chiếc thuyền trôi tránh êm ái. Mắt anh nhắm lại, và giây lát sau anh cảm thấy nàng đang ngồi bên giường.

- Em đến trễ, - anh nói mà không mở mắt ra.

- Em đi ngang quán Crab Trap, mua vài món tôm và sò hầm cho chúng ta, - nàng nói. - Em nghĩ rằng không có ai trong chúng ta lại muốn nấu nướng tối nay.

Anh ngồi dậy, nhẹ nhàng kéo nàng xuống bên mình, nàng vui mặt vào cổ anh. Anh nói:

- Anh đang nghĩ sao chúng ta lại không mở máy cho thuyền chạy ra bãi đá ngầm và ăn ngoài đó, thậm chí có thể bơi dưới ánh trăng nữa.

- Biển sắp lạnh đấy, - Nàng nói.

- Đúng thế, anh cá là ngoài đó sẽ lạnh tới 24°C. - Có một sự khác nhau trong sự chuyển hóa của họ. Nàng luôn luôn lạnh còn anh luôn luôn ấm. Cái đối với anh là ấm lại làm cánh tay nàng nổi da gà. Trong cái nóng mùa hè, máy lạnh làm nàng điên lên, thì lại làm anh dễ chịu. Nhưng anh đã biết cách dung hòa, một điều khác với bản tính của anh khi anh chưa gặp nàng. Quạt trần là sự lướt sóng nhanh trong tiếng gầm của biển khơi là điều làm cho cả hai dễ chịu.

Nàng nằm bên anh, vuốt ve đôi cánh tay và chiếc bụng rắn chắc của anh, quàng một chân lên chân anh ép sát người vào anh, ghì tấm thật lực lưỡng của anh sát vào nàng. Nàng hỏi:

- Anh có sao không? - Đó là điều đầu tiên nàng hỏi anh kể từ lúc anh trở về đêm trước.

- Mệt. - Anh trả lời. - Hai tuần lễ gay go nặng nề.

- Chuyển đi có thành công không?

- Có.

Nàng không hỏi vì sao anh đã đi hay cái gì xảy ra trong chuyến đi, nàng sung sướng rằng anh đã trở về cũng nhanh như khi anh ra đi.

Lúc anh nằm đó, nàng để ý thấy lông tay anh cháy sém, móng tay nứt nẻ và vỡ nát. Nhưng nàng dẹp lòng tò mò sang một bên. Nàng biết rằng cuối cùng anh sẽ kể cho nàng nghe điều bí mật mà anh muốn cho nàng biết. Phần còn lại là những điều bí mật mà nàng phải chấp nhận.

- Anh gặp đôi ba lần rủi trong chuyến đi này. - Đột nhiên anh nói làm nàng ngạc nhiên.

- Rủi trong trường hợp nào đó?

- Người Trung Quốc có câu tục ngữ: "Giết chết quá khứ để lại vết sẹo trong tâm hồn". Chuyến đi này để lại nhiều vết sẹo trong tâm hồn anh.

- Anh có định nói về chuyện đó không?

- Không, anh nghĩ tốt hơn là nên quên nó đi, nhưng anh muốn em biết là có những chương trong cuộc đời anh cần phải xếp lại và giờ đây chúng đã được xếp lại. Chẳng có lợi ích gì khi nhìn lại hoặc nói về chúng.

- Ồ, em không biết. Chúng ta học được nhiều điều từ quá khứ.

- Không có gì anh muốn học từ quá khứ của anh cả.

Nàng lơ đãng vuốt ve đám lông bị cháy loang lổ trên tay anh trong lúc anh nói. Anh thở dài

nói thêm:

- Anh đã đưa nhiều quĩ dữ xuống mồ.
- Đó có phải là lí do để anh đi không?

Anh do dự một lát rồi đáp:

- Đó là một phần thôi. Anh cảm thấy có nghĩa vụ đối với một người bạn cũ.
- Tất cả những điều này có dính dáng gì với người đàn ông đã đến đây không?
- Hẳn là một phần của việc này. Hẳn là vật xúc tác. Rất khó giải thích. Nhưng anh sung sướng vì anh đã đi, anh phải giải quyết nhiều điều mà lâu nay anh đã làm như không biết.
- Điều gì thế?
- Cái mặt đen tối trong bản chất của anh.
- Đúng. Chắc chắn là có.
- Em không bao giờ nhìn thấy cái khía cạnh đó của anh.
- Em chỉ thấy cái gì mà người ta để cho em thấy thôi, Ginia.
- Có phải đấy là lời xưng tội không?
- Không. Giờ đây anh mong muốn quên nó đi.
- Vậy em sẽ quên nó. - Nàng nói. - Em chỉ biết rằng em đã nhớ anh. Em nhớ anh hàng ngày. Em thường đi thuyền ra đây ngồi và tự hỏi anh đang ở đâu, lúc ấy anh làm gì và không biết anh có khỏe không. Em có cái cảm giác ghê sợ là anh sẽ không trở lại nữa.

Giỏi thật, anh nghĩ, bản năng của nàng khá thật. Anh nói:

- Anh cũng nghĩ rất nhiều về em.
- Trong hai tuần lễ đó em thấy em đã biết về anh sao mà ít thế. Em không biết chút gì về anh trước khi anh đến đảo này. Anh có thể có vợ rồi, em chỉ biết có vậy.

Anh cười to:

- Không, không có vợ. Không có con. Không có những sự ngạc nhiên đáng sợ như thế đâu.
- Em đã không biết rằng anh học ở trường Annapolis ra mặc dù em phỏng đoán như vậy vì thấy anh quá giỏi về tàu thuyền.
- Em biết điều ấy từ đâu ra thế?
- Từ Jim Cirillo. Một hôm em đang rửa thuyền thì ông ta đi ngang qua. Ông ta thực sự yêu thương anh, anh biết đây, em nghĩ rằng chưa bao giờ em hình dung ra chuyện đó trước đây. Anh giống như là con của ông ta. Ông ta lo lắng cho anh.
- Và cho em?

Nàng mỉm cười, nép chặt vào anh hơn:

- Không đâu, khi anh đang ở đây.
- Anh nghĩ rằng, giờ đây anh sẽ không đi đâu nữa trong một thời gian dài.
- Thật là một tin mừng.
- Thật ư?
- Em đã quá quen ở bên anh rồi, Hatcher. Nó đã khép kín lối sống của em.
- Khép kín hả?
- Vâng, nhưng không phải theo nghĩa xấu đâu. Em nghĩ đặt vấn đề như thế là sai lầm. Em đã trở thành... lệ thuộc vào anh một số việc, trước khi gặp anh em hoàn toàn độc lập. Điều này, có thể, ờ, không thoải mái.

Anh chống khuỷu tay ngồi dậy, nhìn vào nàng.

Anh sáng ở cầu tàu phản chiếu qua mặt nước đến nhảy múa trên trần cabin. Nàng đưa mắt nhìn đi chỗ khác và lăn tròn, đu đưa cặp chân đung vào sàn tàu. Nàng nói:

- Sao em lại không sửa soạn cơm chiều cho xong đi nhĩ! Anh phải đói lắm rồi chứ.

Anh vươn tay ra ôm lưng nàng kéo vào lòng, nói:

- Không ăn đâu.

- Xem này, đây là cái gì em muốn nói...

- Hãy nghe anh đây. Anh đang bị em quyến rũ như chưa bao giờ anh bị người đàn bà nào khác quyến rũ. Không phải chỉ là tình dục, mà là tất cả. Đó là cái hồn đảo này mà em là một phần của nó. Đó là cái điều mà em suy nghĩ, tính độc lập của em, tính hài hước của em. Điều bí ẩn của em.

- Bí ẩn gì?

- Cả hai chúng ta đều có những thời kì đen tối trong quá khứ, mỗi người đều có.

- Và anh nghĩ điều đó là tốt ư?

- Anh nghĩ điều đó lý thú. Có đôi điều không cần phải chia sẻ.

- Phải, em nghĩ những điều của anh có lẽ lý thú hơn là của em rất nhiều.

- Điều anh đã làm trong chuyến đi này, giống như việc rửa sạch sân thượng, quảng đi những vật thực sự chẳng còn dùng gì được nữa. Những bạn hữu mà anh đã chia tay nhất định vẫn luôn luôn là bạn. Đúng là chỉ có khoảng cách giữa bọn anh đã thay đổi. Anh sống ở đây chứ không ở đó.

Anh cúi xuống hôn nhẹ lên miệng nàng. Đôi môi nàng mềm mại mới đầu là khuất phục rồi sau là đòi hỏi. Tay nàng ôm chặt lấy cổ anh, ghì mặt anh sát vào mặt nàng. Rồi thỉnh thoảng nàng buông anh ra và ngồi dậy. Nàng nói:

- Ra bãi đá ngầm là ý kiến tuyệt diệu. Vả lại ở đây mấy anh bạn câu cá của anh có thể tạt vào.

- Anh sẽ treo ở ngoài bảng "Xin đừng quấy rầy"

Nàng đứng dậy vuốt áo quần cho phẳng phiu và nói:

- Không. Mặc quần áo đi và mở máy tàu nào.

- Xong ngay, em yêu. Anh thì thắm và xỏ chân vào chiếc quần dài xám, mặc chiếc áo thun, đi đôi giày bata rồi lên trên boong. Ngọn gió Đông Nam từ biển thổi vào, mang theo nó khả năng mưa. Bầu trời tối sầm, không trăng và đầy mây. Anh nói:

- Có vẻ mưa mất.

- Tốt. Em thích ân ái trong mưa.

- Có thể ngoài đó biển động đấy.

- Anh định lùi hả? - Nàng hỏi.

-Ồ, không đâu, chỉ là quan sát thôi.

Trong bóng đêm cách bãi đậu xe chừng ba chục mét, một bóng đen lẩn lút theo dõi chiếc tàu đã nhìn thấy Hatcher và cô gái này lên boong, nghe thấy tiếng cười của họ và trông thấy họ hôn nhau. Trong bóng đêm, Tollie Fong liếc mắt nhìn đều giả. Tuyệt vời, hẳn nghĩ, hai tên ngoại quốc này bằng giá cha ta.

Hatcher dứt chìa khóa vào ổ máy, mở xăng và quay máy. Hai máy to ở đuôi thuyền hoạt động, gầm lên gắt gỏng trong một hai phút rồi nổ đều đều. Ginia bước lên cầu tàu tháo dây cột, quấn dây vào giữa khuỷu tay và bàn tay rồi quăng lên boong. Sau đó nàng lại đi xuống cuối thuyền cũng làm như thế, rồi quăng cuộn dây vào gần đuôi thuyền.

Hatcher là một địch thủ ghê gớm nhưng lần này Fong chủ động chơi một cú bất ngờ. Hẳn lẩn trong bóng tối tiến thẳng đến gần Hatcher. Hẳn có thể đoán là Hatcher không có vũ khí. Và hình như cũng không có vũ khí giấu trong buồng lái.

Ở đây an toàn và yên ổn, họ đã nghĩ như vậy. Họ chỉ còn tập trung vào nhau.

Điều đó sẽ làm cho mọi việc nhẹ nhàng và dễ dàng hơn, Fong nghĩ.

Hatcher đang bận điều chỉnh radar và máy đo sâu hồi âm, radio và những nút điều khiển

khác. Anh thực hiện việc kiểm tra các máy móc, tốc độ quay mỗi phút và nhiên liệu như thường lệ. Anh nói:

- Còn một chai bia cho thuyền trưởng thì sao?
- À, à. - Nàng nói và biến vào ca bin trong một phút.

Khi nàng hiện ra ở cửa hầm tàu mỗi tay cầm một chai bia anh cảm thấy tàu hơi nghiêng về phía trái. Nhưng anh chưa kịp quay lại thì thấy đôi mắt nàng mở to, miệng há hốc ra, và nghe thấy tiếng nói rít lên.

- Hatcher!

Anh quay nhanh lại. Fong đang đứng ở mũi thuyền cách đó ba mét, khẩu súng lục chĩa thẳng vào đầu Hatcher. Sự lo ngại chạy lướt qua người anh trong giây lát, nhưng một tia chớp lập tức xua nó đi khi anh nghĩ đến Ginia. Anh đứng dịch sang trái che cho nàng.

- Gì thế... - Nàng bắt đầu nói và Hatcher vội thì thầm "suýt".

- Vẫn luôn luôn tỏ ra anh hùng hả? - Fong gầm lên, cặp mắt vàng của hắn hau háu chờ đợi. - Mà y tưởng rằng đứng trước nó sẽ che chở được cho nó ư? Một hành động phù phiếm xiết bao. Tao sẽ giết nó trước, Hatcher, rồi lột da mày sống.

- Chúa ơi! - Ginia thì thầm sau lưng Hatcher.

Mảng da dóm đó, nhăn nheo trông ghê sợ ở một bên mặt Fong, kết quả của một vết bỏng còn để lại vết sẹo suốt đời. Fong nhắm một bên mắt. Tóc ở một bên đầu hắn đã bị cháy sém sâu vào da đến hai phân. Một bàn tay còn băng bó. Fong đã tránh không dùng thuốc giảm đau để luôn luôn tỉnh táo trong khi theo dõi Hatcher qua nửa vòng trái đất. Giờ đây lòng căm thù lẫn với sự đau đớn trào ra làm mất hẳn đồ ngẫu, làm méo mó những gì còn lại trên bộ mặt bị hủy hoại của hắn.

- Thích đáng xiết bao, - Fong nói nhẹ nhàng nhưng run lên vì tức giận. - Đầu tiên là thuyền của tao, rồi đến thuyền của mày.

Hatcher vẫn không đáp. Anh đang kiên cường đứng chắn phía trước Ginia. Anh biết nàng đang đứng ở chỗ nào, biết rằng anh có thể ngã về phía sau để đẩy bật nàng vào ca bin. Nhưng sau đó thì sao? Anh không có vũ khí. Vũ khí gần nhất là con dao để trong bếp. Vũ khí của anh thì đã cất kỹ trong hầm tàu.

Ý nghĩ lóe lên trong đầu Hatcher là anh sắp chết và anh chấp nhận điều ấy như là một thực tế. Nhưng anh cũng biết Fong sẽ giết Ginia. Và có lẽ giết trước.

Fong đứng mũi tàu, khẩu súng tự động của hắn nhằm vào đầu Hatcher.

- Bị bắt ngờ hả? - Fong nói.

Hatcher vẫn không đáp. Trong tầm nhìn bao quát anh có thể thấy Fong đang bước lại gần cuộn dây trên boong. Nhưng cần ga thì ở ngoài tầm tay, không thể nhảy xổ vào giật để hất cho Fong mất thăng bằng đẩy Ginia ra ngoài.

Lưỡi dao găm sáng lấp lánh hiện ra ở ông tay áo Fong. Những ngón tay hắn xiết chặt đuôi dao. Hắn đang cầm con dao đưa lên, hơi xoay đi cho lưỡi dao oan nghiệt lấp lánh dưới ánh sáng từ cầu tàu hất lên.

- Để cho mày đấy, - Fong nói. - Tao cũng đã dùng nó để giết Sloan. Ngay sau khi mày để nó ở lại một mình.

Hatcher vẫn không trả lời.

- Sao thế, Hatcher, mày không thể nói gì được nữa hả?

- Mày cũng sẽ chết, mày biết đấy, - cuối cùng anh nói.

- Đừng hòng như vậy. Tao sẽ trở lại Hong Kong trước cả lúc họ tìm ra mày. - Fong tiến lại một bước nữa. Bắp thịt Hatcher căng lên. Anh đứng doãng hai chân ra một tí thủ thế.

- Tại sao ít nhất mày lại không van xin cho người yêu được sống? - Fong cười chế nhạo. - Tại sao mày không quì xuống cầu xin đi.

Hắn tiến lên một bước nữa. Chân hắn đang ở trong vòng dây chảo trên boong.

- Mà thực sự thích như vậy phải không? - Hatcher khẽ nói.

Fong mỉm cười, liếc cặp mắt đáng sợ đang bùng bùng lên vì khoái trá. Hắn rút lên:

- Ừ, tao thích như vậy lắm!

- Hãy bỏ việc đó đi, - Hatcher quát lên. Anh xô người về phía sau, đẩy Ginia té xuống thang vào cabin, né sang trái rồi nhanh như cắt nhảy về bên phải. Mắt Fong trở lên. Hắn nổ súng tức thì. Viên đạn bay vèo lướt qua tai Hatcher xuyên vào góc tấm kính chắn gió đúng lúc tay Hatcher tìm thấy ga. Một phát đạn thứ hai bắn ra. Nhưng không phải từ súng của Fong, nó được bắn từ một chỗ tối trên cầu tàu, trúng ngay ngực Fong. Chiếc áo sơ mi của hắn rách bung và máu trong tim phun ra. Hắn thét lên vì đau đớn.

Hatcher lao lên, chớp lấy cuộn dây chảo, giật mạnh cho nó cuộn chặt lấy mắt cá chân Fong. Tên Tàu bật ngửa ra sau bay ra khỏi thuyền rồi tùm xuống nước. Hatcher cột đầu dây kia vào một móc ở lan can thuyền. Anh quay lại và bò xuống ca bin.

Ginia đang ngồi xếp trên sàn mắt mở to vì choáng váng. Hatcher nắm lấy tay kéo nàng lên và ôm lấy nàng nói:

- Tốt, xong cả rồi!

- Tôi có giúp anh chị tránh được chuyện rắc rối vĩnh viễn không? - Cirillo vừa nói vừa bước ra khỏi bóng tối. Ông còn kẹp súng dưới cánh tay. Ginia dựa hẳn vào cánh tay Hatcher. Anh thở dài hỏi:

- Chú từ đâu đến đây vậy?

- Gặp già Bob Hill. Ông già thấy cái anh chàng Á Đông này theo dõi cậu tối qua, vì thế tôi quyết định chặn tay hắn lại. Anh chàng này khá bảnh. Hắn đến Jacksonville trên chuyến bay trước cậu, mượn một chiếc xe hơi đợi sẵn và khi cậu đến là theo cậu đến đây ngay. Cậu thiếu thận trọng ghê gớm trong lúc đã nhiều tuổi đấy - Cirillo nói.

- Cháu tưởng nó đã chết, - Hatcher nói ngắn gọn.

- Bây giờ nó mới thực chết, - Cirillo trả lời, nhìn xuống xác Fong đang nổi úp xấp dưới nước.
- Có phải đây là một trong những tên độc ác không?

- Tên độc ác nhất đây!

- Vậy chúng ta phải giải thích thế nào về vụ này cho mọi người đây? - Cirillo hỏi.

Hatcher kéo dây vào cho đến khi cái xác không hồn của Fong cách đuôi thuyền khoảng ba tấc và cột nó vào cái móc ở lan can thuyền, rồi đáp.

- Chúng ta không cần làm điều đó.

- Tôi không hiểu.

- Hãy tin cháu sẽ làm tốt việc này, chú Jim. Cái thằng này thậm chí không đáng được hưởng hai thước đất nữa. Cháu sẽ chạy ra bãi đá ngầm và cho cá ăn nó.

Cirillo nhìn người bạn trẻ của ông lâu, có lẽ đến cả phút. Ông thọc tay vào túi móc ra một chùm chìa khóa xe và giơ lên, nói:

- Nó trù tính chuồn nhanh, để chùm chìa khóa này ở trong xe. Giấy tờ mượn xe thì để trong ngăn để găng tay. Tiền thuê đã được trả trước bằng phiếu tín dụng. Tôi nghĩ có lẽ tôi lái chiếc xe này bỏ ở sân bay Jax và để chùm chìa khóa này ngay trên bàn.

- Cám ơn chú Jimmy. Tin cháu đi, chú đã làm ơn rất nhiều cho mọi người khi ghim một viên đạn vào người nó.

Cirillo nhìn xuống cái xác đắm nước nổi úp xấp dưới nước đằng sau chiếc tàu lớn. Ông bật que diêm đốt thuốc lá rồi quăng que diêm xuống nước.

- Hãy gọi điện cho tôi khi cậu trở về nhé.

- Cháu sẽ gọi điện. - Hatcher nói. Anh bước vào buồng lái, từ từ đẩy cần ga về phía trước.

Hatcher quàng tay ôm quanh người Ginia, kéo nàng sát vào mình: “Em không sao chứ?”

- Em... nghĩ... là vậy.

- Tốt.

- Em nghĩ có lẽ chúng ta cần nói về chuyện này.

Anh mỉm cười nói: “Anh nghĩ là em nói đúng”, và ghì chặt nàng hơn. Anh đẩy cần ga về phía trước và chiếc thuyền lớn lao nhanh trong tiếng nổ ròn rã lướt trên mặt nước kéo theo món hàng ghê sợ đằng sau, lướt qua bến tàu giờ đây đã vắng ngắt, lướt qua đốm đèn thân thiết của ngọn hải đăng, tiến ra biển khơi về phía bãi đá ngầm.

HẾT

[1] Mayday: tín hiệu xin cấp cứu của Hàng không.

[2] Jukebox: máy phát nhạc khi bỏ đồng xu vào và chọn bản.

[3] Tên các họa sĩ nổi tiếng của Pháp.

[4] Môn thể thao cưỡi ngựa chơi bóng bằng gậy.

[5] Ngày độc lập của Mỹ.

[6] Semper Fi có nghĩa là “luôn luôn trung thành” theo câu Semper Fidelis, khẩu hiệu của Thủy quân lục chiến Mỹ.

[7] Cảm ơn, tiếng Hà Lan.

[8] Một loại động vật nhỏ ở Bắc Mỹ rất thông minh trong cách tiêu diệt rắn độc.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>